



YURI DOLD-MIKHAJLIK

GIỮA NHỮNG

Tiểu Thuyết

HIỆP SĨ ĐEN

WWW.DTV-EBOOK.COM



[Yuri Dold-Mikhajlik](#)

Giữa những hiệp sĩ đen

Phần tiếp truyện “**Nam tước Phôn gôn-rinh**”



Phần I

CHƯƠNG 1

Tên cai ngục đóng sập cửa, chiếc khóa nổ đánh tách một tiếng khô khan như khi người ta lên đạn khẩu súng lục,

Gri-gô-ri rùng mình, nhưng chỉ giây lát sau anh thấy khó chịu gần như bực mình với bản thân. Khi chúng tuyên án, anh rất hài lòng là mình đã không hề tỏ ra sợ hãi và anh quyết định sẽ giữ vẻ bình tĩnh lạnh lùng cho đến những giây phút cuối.

Trong cuộc đời anh, không phải chỉ một lần — đã có những lúc anh phải dồn hết sức lực để thắng phút yếu lòng thường hay lung lạc con người trong hiểm nguy. Chỉ có điều hai tiếng khiếp sợ không thích hợp ở đây. Đó chính là sự đương đầu với những điều gian nan nhất.

Năm 1941, khi anh vượt qua mặt trận dưới cái tên Hen-rích phon Gôn-rinh, anh đã may mắn qua được những bước hiểm hóc đã đương đầu với tất cả những xấu xa, cạm bẫy trong hang ổ quân thù. Dù biết rằng mình đang phải đùa giỡn với tử thần trong từng giây phút một, thế nhưng anh vẫn chiến thắng mọi hiểm nguy mà không hề sợ hãi. Ngay cả khi bị hỏi cung ở Bông-vin, dù hiểu rằng chỉ trong nháy mắt có thể phải nổ đạn vào thái dương mình, anh cũng không hề hốt hoảng. Anh đã chuẩn bị sẵn sàng tất cả cho bản thân và quyết định sẽ không đổi rẻ sinh mạng mình một cách vô ích.

Gri-gô-ri biết là chiến tranh đã bùng nổ, và cấp trên hay đứng hơn là "Tổ quốc" đã điều anh tới một mặt trận đầy, gay cấn và hiểm hóc, nơi mà cả thành công lẫn sự sống còn đều phụ thuộc vào khả năng tự chủ của chính bản thân anh.

Trong thâm tâm, anh rất tự hào rằng suốt những năm, tháng trong chiến tranh nỗi sợ hãi chưa một lần nào có thể uy hiếp được anh, chưa một lần nào có thể lung lạc được cân não, ý chí và tinh thần chiến đấu của anh. Vậy thì cái cảm giác yếu lòng vừa qua là do đâu mà có, khi anh đã sẵn sàng đón nhận bất kỳ tình huống nào ở giữa hang ổ kẻ thù này ? Phải chăng ý chí anh đã bị tê liệt! Có lẽ còn tệ hơn thế nữa khi chiến tranh kết thúc anh đã gỡ bỏ một gánh nặng tưởng như không thể nào chịu đựng nổi, đó là sự căng thẳng đè trĩu trên vai anh trong suốt những năm chiến tranh mà anh phải vượt qua để hoàn thành những nhiệm vụ phải hoàn thành và để đạt được thắng lợi. Khi đó anh không thể ngờ rằng trong cái nhẹ nhõm đầy vui sướng ấy lại ẩn náu nguy cơ của những thử thách mới. Thử thách mới ư ? Đúng hơn là thử thách kế tiếp hoặc chính xác hơn là thử thách sau cùng.

Rất lạ là đến bây giờ anh vẫn chưa thể tin được cái gì đang chờ anh. Lý trí bảo rằng ngày tận số của anh đang đến, nhưng tất cả con người anh phản kháng lại điều đó. Mọi việc xảy ra đều quá bất ngờ.

Lẽ dĩ nhiên, chỉ bất ngờ đối với riêng anh. Bởi nếu phân tích kỹ những sự kiện một cách lô gích thì...

Quả thật tìm được lý do gây ra sự hy sinh vô nghĩa lý của mình là một điều an ủi đáng buồn! Nhưng chính vì con người biết đặt cảm xúc riêng tư và bản năng mù quáng xuống dưới lý trí mà con người đã trở thành người, và chính lý trí đã cho ta sức lực để đến những giây phút cuối cùng người ta vẫn xứng đáng với bản thân.

Và thế rồi nổi bàng hoàng vừa giam anh trong thế lực của nó đã lập tức biến mất! Tuy con tim anh vẫn còn xót xa nuối tiếc tất cả những gì mà rồi đây vĩnh viễn anh không còn trông thấy, không bao giờ còn đạt tới được nữa. Nhưng sự tuyệt vọng và nỗi đau đớn đó cũng có thể thắng được. Và cần phải thắng. Kể ra thì số phận cũng đối xử tốt với anh quá lâu rồi.

Anh chợt nhớ tới lời của đại tá Ti-tốp: «Cậu thật là đứa con cứng của hạnh vận, chẳng ai tin cậu trở về được nguyên vẹn...».

Ông nói với giọng tự nhiên, mộc mạc như những người lính nói chuyện với nhau trong mọi chuyện vui. Nhưng trong trường hợp của Gri-gô-ri thì đó là lời khen ngợi cao nhất vì những công việc anh đã hoàn thành trong vùng hậu phương xa xôi của quân thù.

Và bây giờ thì «đứa con cứng của hạnh vận ấy» đang ngồi trong xà-lim tử tù do những lầm lỡ của chính bản thân. Bởi anh phạm không phải chỉ một sai lầm, mà có đến hàng tá...

Nhưng dù sao lý do cũng không phải là vì anh lại ra nước ngoài, sau khi trở về Tô quốc chưa được bao lâu. Ngay cả đại tá Ti-tốp cũng không phản đối quyết định của anh khi biết rõ lý do của cuộc hành trình, dù ông biết rằng việc đó không phải là không nguy hiểm.

Nhưng đại tá cũng nhất trí là có những trường hợp con người không thể chỉ hoàn toàn quan tâm đến sự an toàn của bản thân, và ông cho việc giúp đỡ bạn bè đang lâm vào hoạn nạn là một nghĩa vụ thiêng liêng, chân chính.

Không, cho đến bây giờ, trong xà-lim tử tù này anh cũng không ân hận vì ý muốn minh oan cho Mac-ti-ni, càng không đổ lỗi cho Cuộc dắt đến mọi tai ương này.

Gri-gô-ri hồi tưởng lại vẻ sững sờ của Cuộc khi anh nhét chiếc đồng hồ tay và mẫu giấy nhỏ có đề địa chỉ của cha mình để giả biệt... Tội nghiệp, Cuộc ưỡn nên vô cùng bối rối. Bởi vì từ lâu anh ta đã biết về hoạt động chống phát-xít của người đại úy mà anh ta hằng yêu mến, và đã tận tình giúp đỡ bằng tất cả mọi khả năng của mình. Nhưng còn chuyện ngài đại úy lại không phải là người Đức... thì Cuộc không thể nào tương tượng nổi! Nhưng dù sao việc đó cũng không làm ảnh hưởng đến cuộc chia tay thân thiết với đại úy, mà trái lại càng làm cho tình bạn của họ thêm ấm áp hơn.

Một chiến sĩ Hồng quân Nga đã trốn khỏi trại tù binh và chiến đấu, gần hai năm bên cạnh các chiến sĩ du kích Ý yêu nước, khi trở về U-crai-na đã mang theo lá thư của Cuộc và lá thư đã được chuyển cho anh.

Giờ đây Gri-gô-ri hầu như thấy lại trên hai trang giấy viết đặc một nét chữ rất đứng. Cuộc bắt đầu bằng lối gọi quen thuộc: « Ngài đại úy rất kính mến », rồi anh ta gạch chữ « ngài đại úy » đi, viết thay vào đó nét bút hơi ngập ngừng do dự chữ « bail » và đặt thêm trong ngoặc đơn: « Mong ngài cho phép tôi được xưng hô như vậy, đến hơi thở cuối cùng tôi vẫn cố gắng

để được xứng đáng với vinh dự đó ». Gri-gô-ri đã phải mỉm cười khi nghĩ rằng Cuộc phải suy nghĩ đến nát óc vì cách xưng hô ấy, nhưng nụ cười lập tức tắt ngấm trên môi, khi anh đọc tiếp những dòng sau. Cuộc báo cho anh biết bác sĩ Mac-ti-ni đã chuyển đến Rôm, nước Ý ở số nhà đó, phố đó v.v... và đã bắt đầu làm việc, thì bất ngờ bị đưa ra tòa truy tố như một tên Ghet-xta-pô và đảng viên đảng Mut-xô-li-ni. Mac-ti-ni bị buộc tội đã cùng với sĩ quan Đức Hen-rích phân Gôn rinh đi trong đoàn đại biểu quân đội chiếm đóng phát-xít đến bàn về việc trao đổi con tin và đã dăng cho sờ mặt thám một trong những người lãnh đạo xuất sắc của đội du kích Ga-ri-ban-đi. Có mặt trong cuộc đàm phán là Vich-to. Hiện giờ tên khiêu khích chỉ điểm của sờ Ghet-xta-pô đang được ca tụng như một nhân vật anh hùng. Cha của Li-đi-a là Men-ta-rô-xi có thể bác bỏ dễ dàng vụ vu khống đối trắng thay đen này vì chính ông là chỉ huy đội du kích Ga-ri-ban-đi. Nhưng trước khi Mac-ti-ni bị bắt giam một ngày thì ông bị một người lạ mặt bắn trộm. Như vậy trước mắt, bác sĩ Mac-ti-ni không có lấy một nhân chứng nào để chứng minh rằng mình vô tội.

Vich-to, « chú Vich-to » như Li-đi-a thường gọi khi chưa biết về sự phản bội của hắn. Chính hắn, tên có cặp lông mày rậm lạ thường đó đã có báo cho bọn Ghét-xta-pô biết về tất cả mọi hoạn động của đội du kích Ga-ri-ban-đi.

Chỉ qua sự may mắn tình cờ mà Gri-gô-ri mới lột trần được bộ mặt phản bội của hắn và cùng với sự giúp đỡ của Li-đi-a bắt hắn phải chịu sự trừng phạt xứng đáng... Câu chuyện lộn sòng này quá vô lý, rất đáng nghi nữa là khác. Có một ai đó cố tình «đóng dấu đen» lên những người yêu nước và bảo vệ những kẻ phản bội. Quá trình điều tra vụ án đã thể hiện điều này: Cuộc biết rằng họ đã phớt lờ nhân chứng Li-đi-a với lý do là lòng uất hận do cái chết của cha có thể làm ảnh hưởng tới sự vô tư của cô ta... Không còn nghi ngờ gì nữa, rõ ràng là Mac-ti-ni đang cần có sự giúp đỡ khẩn cấp và chỉ có anh, chỉ có Gri-gô-ri, mới minh oan được cho anh ấy mà thôi,

Đó chính là bốn phận cao cả của anh, là mệnh lệnh của con tim. Anh không có quyền bỏ rơi bè bạn trong cơn hoạn nạn, càng không thể để cho ai đó thực hiện thành công một cuộc đổi trắng thay đen.

Gri-gô-ri vẫn còn nghe văng vẳng bên tai :

— Và đồng chí, chắc rằng đồng chí giúp được anh ấy thật phải không?
— Đại tá Ti-tốp hỏi, sau khi nghe anh kể về Mac-ti-ni và đọc xong lá thư của Cuốc. Gri-gô-ri trả lời không chút do dự :

— Tôi không biết là hiện giờ tình hình nơi đó ra sao. Nhưng tôi muốn tin ở sức mạnh của chân lý - Mac- ti-ni là một người yêu nước chân chính, chính anh ta đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong thời gian thừa hành nhiệm vụ... Về phần tôi — tôi sẽ là kẻ vô ơn đê tiện, nếu tôi lùi bước trước những khó khăn, và bàng quan trước số phận, thậm chí là trước sự sống còn của anh ấy. Mac- ti-ni là một con người đa cảm mơ mộng và duy tâm, không có một chút hiểu biết nào trước cuộc sống lừa lọc đương thời và hoàn toàn không có khả năng để tự bảo vệ mình.

— Thế đồng chí có biết đồng chí dẫn thân vào con đường nguy hiểm như thế nào không ? — Ti-tốp hỏi lại.

Gri-gô-ri thừa biết rằng cuộc hành trình qua bắc Ý, rồi đến Rôm không phải chỉ là một chuyến du lịch với những khó khăn vất vả và anh công nhận một cách thành thật điều ấy.

— Vấn đề là ở chỗ này...

— Dù sao tôi cũng đề nghị đồng chí thông cảm giúp đỡ cho, dù tôi phải trải qua những khó khăn nguy hiểm cũng được. Tuy nhiên chứng ta

cũng chỉ có thể nói về những khó khăn tầm thường mà thôi, bởi tôi hứa là sẽ rất dè dặt và thận trọng.

Cuộc nói chuyện với đại tá Ti-tốp sau đó kéo dài rất lâu. Từ những góc độ khác nhau cả hai lường thử những tình thế mà Gri-gô-ri có thể rơi vào, rồi cân nhắc và tìm giải pháp xem Gri-gô-ri phải xử sự ra sao trong từng trường hợp. Gri-gô-ri thấy rằng đại tá đã tạm bằng lòng với những dự đoán của mình và anh càng yên tâm hơn.

— Thôi được, — cuối cùng ông đồng ý — Tôi sẽ giúp cho cuộc hành trình của đồng chí được trót lọt.

Nếu quyết định của đồng chí đã nghiêm chỉnh đến thế... Nhưng đồng chí hãy nhớ lấy: cuộc hành trình này là việc riêng của lương tâm đồng chí. Chỉ là việc riêng thôi. Hiện giờ chiến tranh đã kết thúc, đồng chí không còn là tình báo viên, thậm chí cũng không phải là quân nhân nữa, mà chỉ là một khách du lịch bình thường như mọi người khác.

— Tôi đã rõ...

Đại tá thực hiện lời hứa, nhưng có thể thấy rõ là ông miễn cưỡng tán thành, và dường như có vẻ bức mình với sự nhân nhượng, dễ dãi của chính ông.

— Thôi, cứ đi đi! Giờ thì tôi lại phải lo lắng vì cậu — ông thốt lên lúc chia tay — Không phải vì cậu là cấp dưới của tôi, mà vì... Ti-tốp không nói hết câu, ông chỉ lắc đầu bức bối dường như muốn xua tan những ý nghĩ không vui của mình, ông siết chặt tay Gri-gô-ri — Vạn sự như ý nhé !

Cái ý nghĩ mình đã không thực hiện được niềm hy vọng của đại tá như một điều xấu hổ luôn day dứt cấu xé lòng anh. Không, tốt hơn hết là ta đừng nghĩ tới cái siết tay thân ái đó, đừng nhớ đến cái nhìn của cặp mắt buồn rầu và nghiêm nghị đó. Và một hình ảnh chia ly khác lại dần dần hiện

lên trong trí nhớ anh. Sân ga Ki-ép. Tội nghiệp cho cha! Cha đã giấu nỗi băn khoăn lo lắng và đã cố gắng biết bao mới có được cái vẻ ngoài bình tĩnh dù rằng ông cảm thấy cái thư nào đó đã khuấy động con trai ông, và chắc chắn có liên quan đến chuyến đi xa đột ngột của nó. Giờ đây người cha thân yêu có thể nghĩ gì sau khi nhận được tấm bưu ảnh vồn vện chỉ có vài dòng của con trai nhỉ ? Và chắc chắn là theo thói quen cha lại tới lật những tờ lịch chờ cái ngày mà Gri-gô-ri hứa sẽ trở về. Và niềm hy vọng sẽ còn sống mãi trong cha. Cha sẽ lần lượt giở những tờ lịch với niềm mong ước... mà không hề biết rằng đứa con trai ấy chỉ còn có đêm nay nữa.

Khó khăn biết bao khi phải cắt đứt dòng suy nghĩ gắn với những người gần gũi thân thiết. Tha lỗi cho con, cha ơi! Lúc này con không có quyền nghĩ đến cha, con không có quyền mềm yếu. Cần phải bóp chết trong tim con nỗi đau đớn tiếc thương, để khỏi mang niềm ô nhục và hổ thẹn đến cho nòi giống chân chính của chúng ta.

Người ta thường nói khi sắp chết cả cuộc đời của con người như điếu qua trước mắt họ. Nhưng tại sao mình vẫn chưa muốn nhớ lại những gì trải qua. Chỉ một phần nhỏ của quá khứ làm mình bận tâm. Phải, mình phải tìm xem, phải suy xét đến cùng xem vài tuần gần đây nhất mình đã làm lỗi ở đâu. Bước đầu của cuộc hành trình anh nhớ lại thì hình như chưa có điểm gì không hay cả. Theo thói quen Gri-gô-ri tránh tiếp xúc trên tàu, không bắt chuyện với những hành khách, anh kê đầu đầu và nuốt một viên pi-ra-mi-đồng. Điều đó đã có tác dụng. Không còn ai quấy rầy anh với câu hỏi như một điệp khúc: từ đâu đến đây. Không còn ai chú ý xem quyển sách anh đang thông thả lật từng trang là quyển sách gì nữa. Nếu một hành khách đang đau đầu thì nên để cho người ta yên tĩnh. Những việc như thế có thể xảy ra với bất cứ ai, nhất là trên tàu hỏa, nơi mà những cửa ra vào rất trống gió. Lợi dụng tình thế thuận lợi trên, Gri-gô-ri quay mặt về phía cửa sổ...

Dấu vết của cuộc chiến tranh vừa kết thúc lần lượt hiện ra trước mặt anh. Đó đây một cái đầu máy trông xa giống như một con quái vật khổng lồ

thời cổ đại đang thu mình chuẩn bị vô mồi và cứ ở nguyên trạng thái đó khi bị sát thương. Những khung toa xe cháy dở rải rác khắp nơi, bên một đồng gạch vụn đổ ngổn ngang chỉ còn một bức tường đứng sừng sững nguyên vẹn. Chắc là vật báo tin độc nhất còn sót lại của khu nhà đông đúc, Một vài ống khói còn lại một cách kỳ lạ nổi bật lên giữa cảnh hoang tàn đồ nát như những tấm bia mộ. Những cành nhỏ quăn quại đen thui trên những thân cây lớn bị thiêu cháy, như những cánh tay hướng về phía bầu trời trong sạch với những cử chỉ cầu khẩn hay kêu gọi trả thù...

Đoàn tàu lao nhanh qua những tang chứng tố cáo cuộc chiến tranh bẩn thỉu, và Gri-gô-ri có cảm tưởng như tất cả những tang chứng ấy đang diễu hành dọc theo đường ray trước mắt anh. Dần dần anh phát hiện ra giữa cảnh hoang tàn đó một màu xanh mượt mà của những dải đất đã được trồng những cây ăn quả, những thảm lúa mì xanh non tươi mát, những bước chân vội vã hấp tấp trên các ấp trại, những chiếc ô-tô chất đầy những bao, những túi và gạch, gỗ, vật liệu xây dựng, những chú bò non búống bình chạy trên con đường khắp khênh dọc đường tàu. Hàng đoàn trẻ con đổ ra trên các sân ga rải đá vẩy tay tới tấp theo đoàn tàu, như Gri-gô-ri đã làm không phải chỉ một lần khi còn ở tuổi thiếu niên.

Ừ, không gì có thể ngăn nổi sức sáng tạo của cuộc sống. Cuộc sống dù trải qua phong ba bão táp vẫn tiến tới, vẫn vươn lên với đà mạnh mẽ không gì ngăn cản nổi. Cái ý nghĩ chiến tranh đã thuộc về dĩ vãng và lịch sử đã chứng minh sự thật hùng hồn của cuộc sống khiến Gri-gô-ri thấy tự hào biết bao về Tổ quốc của mình. Bởi chính nhờ thắng lợi của Tổ quốc anh mà cả Trung Âu ngày nay được sống trong hòa bình, công lao đó của dân tộc anh, của lý tưởng chân chính vô địch đã dẫn lối đưa đường cho anh và anh sẵn sàng hy sinh tất cả, sẵn sàng cống hiến cả sự sống của mình cho chân lý đó.

Trong xà-lim mờ tối Gri-gô-ri lại cảm thấy niềm tự hào vô bờ bến đó. Giờ đây có rút kinh nghiệm cũng không còn nghĩa lý gì nữa! Chính lòng tự

hào đã dẫn dắt anh đến chỗ chủ quan và anh đã rơi vào ma lực của những say sưa trước thành tích. Nghĩ đến dân tộc mình, anh nhớ đến phần việc bé nhỏ mà anh đã đóng góp vào thắng lợi chung.

Phải chăng cái lầm lỡ đầu tiên mà mình phạm đã bắt rễ từ tư tưởng tự mãn đó? Tính anh hùng cá nhân đã làm cho mình mê muội như con công trống xòe bộ lông đuôi sặc sỡ để phô trương, mình đã tự hài lòng với bản thân và quên mất sự thận trọng.

Giá mình đừng mù quáng tin ở ngôi sao vận mệnh đến thế. Đừng xuống ở cái ga đáng nguyên rủa ấy và đừng phá bỏ lời hứa với bản thân là sẽ không rời toa xe nếu không cần thiết...

Khi tàu hỏa đến biên giới Áo — Ý anh không kìm nổi mình bước xuống sân ga. Không khí ấm áp trong sạch đượm mùi hoa lá mùa xuân tràn đầy lòng ngực anh. Lúc đó mình đã choáng váng, dường như chớm say sưa vì nó. Và một ý muốn không thể cưỡng nổi: ít nhất phải mang vào toa xe một vài cành lá, dù nhỏ cũng được. Và mình đã bước những bước tai hại về phía rìa ga.

— Đại úy Gôn-rinh ? — một giọng nói vang lên từ bên cạnh khi anh đang cúi xuống một đám cỏ non có vẻ là cỏ gà...

Phải, chúng đã bắt chọt tóm được mi, và mi đã giật mình như một đứa trẻ ăn vụng bị bắt quả tang. Điều đó không thoát khỏi sự chú ý của tên sĩ quan Mỹ và hai tên lính. Nếu không thế thì ai biết được, có thể... nhưng không ? Giữa cái đám vô công rồi nghề đang hau háu vây quanh người hành khách khả nghi, Gri-gô-ri thoáng thấy hình dáng quen thuộc Phran Vôn-phơ, mục quản gia cũ của tướng Ê-vec. Khi cảm thấy cái nhìn của người mà một thời mục quen gọi là Gôn-rinh mục ta nhanh nhẹn ẩn vào sau lưng một người nào đó.

« Chính mục đó đã khai báo mình», — Gri-gô-ri chột hiểu ra.

— Phải, tôi là đại úy Gôn rinh. - Anh xác nhận sau giây lát suy nghĩ, lưỡng lự.

Giữa tình thế này anh không thể viện vào giấy tờ đã chuẩn bị sẵn, bởi như thế sẽ chỉ làm cho tình thế thêm phức tạp mà thôi. Không, anh không có quyền để lộ chân tướng của mình. Bằng bất cứ giá nào cũng không! Cần phải tìm mọi khả năng khác để thoát thân thôi. Vậy nếu đã là Gôn-rinh thì cứ là Gôn rinh xem sao? Họ có thể buộc tội gì cho ta kia chứ? Ta làm việc ở Ban tham mưu, không trực tiếp tham gia trong các chiến dịch hành quân cũng như trong các đoàn tiểu trừ ở hậu phương.

Nhưng mọi sự lại không xảy ra như điều Gri-gô-ri nghĩ. Quả anh không thể biết được rằng khoảng thời gian đó ở Áo cung như ở biên giới Đức và Thụy sĩ, người ta đang lòng bọn đã phục vụ cho chủ nghĩa Hít-le. Và để trốn tránh quân đội chiến thắng, bọn mất chủ này đã lần về những dãy núi của miền Nam nước Đức, nơi chiến tranh đang tiếp diễn.

Khi chột hiểu ra là bị đánh lừa, và sự thất bại là không gì cứu vãn nổi, thì chủ yếu là bọn tướng tá và những sĩ quan của bọn SS liền hối hả chạy tản đi khắp nơi dưới những tên giả lẫn giấy tờ giả để hòng cứu mạng. Phần đông chúng bị tóm lại và tống vào những trại tù binh tập trung có hàng rào dây thép gai vây quanh. Từ trại tù binh đó quân đồng minh Anh, Mỹ đã thả ngay một số lớn, thậm chí là đại đa số mà không một lời xét hỏi về những tội lỗi chúng đã gây ra trong chiến tranh.

Gri-gô-ri không nắm được tình hình đó, nên anh rất ngạc nhiên khi gặp ban chỉ huy trại.

Viên thượng sĩ trực nhật chỉ viết vắn vẹn có mấy chữ vào sổ: Gôn-

rinh và đơn vị mà anh đã phục vụ, sau đó không hỏi han gì thêm, hẳn chỉ cho anh nơi ở của những người mới tới,

Trại tù binh! Lại một lần nữa anh thấy rõ từng chi tiết trước mắt anh. Trại tù binh được thiết lập trên sân bay cũ giờ đã được rào dây thép gai xung quanh, gần ngoại ô của thành phố Sat-đơ. Mỗi đại đội được dành một khu riêng biệt, các cán bộ từ trung đội đến trung đoàn thì ở chung với nhau, còn các sĩ quan tham mưu thì ở trong một khu nhà gỗ riêng khác. Những sĩ quan cao cấp hơn thì được cấp người phục vụ riêng. Từ thiếu úy đến thiếu tá cứ ba người thì được một cần vụ. Trong trại cấm không được giữ ống nhòm và máy ảnh, nhưng các sĩ quan lại có thể mang súng lục theo người.

Có khoảng 80 nghìn lính và sĩ quan trong trại. Quả là một thành phố nhà gỗ thật sự. Những dãy nhà xếp theo khối đều đặn, và từ những con số của chúng có thể suy ra số của các tiểu đoàn. Xưởng sửa chữa khổng lồ cũ của sân bay được trang bị lại thành câu lạc bộ và ở đó hầu như được chiếu phim liên tục cả ngày lẫn đêm.

Ban chỉ huy trại đóng ở tòa nhà bốn tầng cạnh cổng ra vào của sân bay xưa kia. Cũng như những người mới đến khác, ngay lập tức Gri-gô-ri đã bị những «cư dân» cũ vây quanh và anh đã mau chóng làm quen, tìm hiểu ngọn ngành, nội quy của cuộc sống ở trại và những tin tức mới đang làm cho các tù binh hồi hộp chờ đợi. Sự kiện gây ấn tượng mạnh mẽ gần đây nhất là theo thông tư của ban chỉ huy trại, người ta sẽ lại phóng thích một số tù binh nữa, trừ những người đã phục vụ ở tổ chức SS - SO và ở Sở Ghet-xta-pô.

Trong trại hiện giờ những tin tức này đang là đề tài hấp dẫn cho những cuộc nói chuyện và tranh cãi âm ỉ.

Thỉnh thoảng một vài tù binh, nhưng chủ yếu là những sĩ quan tham mưu lại bị điệu lên gặp ban chỉ huy trại, và bị giữ ở đó hàng tiếng đồng hồ. Chuyện đặc biệt đó làm cho những người khác phát ngứa ngáy vì tò mò, và

khi bị các bạn tù căn vặn thì những, sĩ quan tham mưu đó chỉ trả lời úp mở, mập mờ, để cho các bạn tù ai muốn hiểu theo nghĩa nào tùy thích.

Riêng đối với Gri-gô-ri thì thời gian đi chậm như rùa, Mặc dù anh đã gửi nhiều bản thỉnh cầu lên ban chỉ huy trại, nhưng họ vẫn không tiếp anh. Cả ngày anh nằm dài trong khu nhà gỗ, sách luôn luôn trên tay. Trại tù binh này có một thư viện khá tốt. Anh đọc liên tục để cố quên, để xua đuổi nỗi lo âu và để bớt nghĩ đến Mac-ti-ni bất hạnh đang chờ đợi vô ích sự giúp đỡ của anh. Ngay phút đầu anh đã ít lo nghĩ đến số phận riêng mình: nếu họ đã thả những người khác thì thế nào cũng đến lượt mình...

Anh phó mặc cho thời gian cứ thế trôi đi và đó là sai lầm thứ hai mà Gri-gô-ri không thể nào tự tha thứ cho mình được trong giờ phút cuối cùng này. Nhưng giờ đây có nghiêm khắc phê phán mình cũng đã muộn, không còn nghĩa lý gì nữa... Có lẽ tốt hơn là trước khi nhận cái chết không nên căn vặn cái « vì sao » của những sự việc nối tiếp và không nên nghĩ ngợi gì cả. Nhưng khốn thay bộ óc đã bị khuấy trộn vì những hồi ức không để anh được yên với những sự kiện vừa xảy ra không lâu...

Buổi sáng 1 tháng 7 bắt đầu một cách khác thường. Gri-gô-ri choàng tỉnh giấc vì có người lắc vai anh, anh mở mắt: một thượng sĩ Mỹ đứng bên cạnh giường :

— Ông là đại úy Phôn Gôn-rinh ? — hắn nói bạng tiếng Đức sai giọng.

— Phải, chính tôi.

Vậy mời ông lên gặp cấp chỉ huy.

— Ai mời ?

— Ở đó ông sẽ rõ.

Thoáng cái Gri-gô-ri đã chuẩn bị xong, anh theo tên thượng sĩ Mỹ bước vào văn phòng, nơi anh được đưa tới.

Văn phòng ban chỉ huy trại trang bị nghèo nàn. .Không ở đâu có một cái gì thừa: trong góc phải đặt chiếc bàn viết công kèn, trước nó là chiếc ghế dựa thấp, dọc theo tường bên phải là một cái tủ khổng lồ với vô số ngăn kéo. Chỉ những chữ la-tinh đen tròn xếp theo vần A,B,C và chiếc máy điện thoại nhựa trắng trên bàn là nổi bật hơn cả trong văn phòng.

Gri-gô-ri vô cùng ngạc nhiên khi bước vào phòng. Anh nghĩ là mình sẽ gặp một quân nhân, nhưng người ngồi đối diện với anh lại mặc thường phục. Cái áo vét- tông nhàu nát treo cầu thả trên đôi vai góc cạnh. Cổ áo sơ mi để lộ ra chiếc cổ gầy nhéo như muốn giới thiệu đầy đủ nhất về thiếu quan tâm đến hình thức của chủ nhân. Nhưng, nét mặt của người ấy lại gợi lên ấn tượng trái ngược.

Sau đôi mắt kính to che mất một phần ba khuôn mặt gày là đôi mắt lạnh lùng, dò xét, nhìn kỹ người đang bước vào. Dường như tất cả sức sống của tấm thân gầy còm, tàn héo ấy đều tập trung cả trong đôi mắt.

Y chỉ thoáng gật đầu trả lời câu chào của Gri-gô-ri, rồi trở vào chiếc ghế dựa.

Cả hai lặng lẽ nhìn nhau đến vài giây. Cuối cùng hẳn cất tiếng :

— Speak you English ? (Ngài có nói chuyện bằng tiếng Anh được không ?)

— Không, tôi chỉ nói tiếng Đức thôi.

Cặp môi mỏng của y lệch đi, trông như một nụ cười mỉm, hoặc cũng có thể là một loại bĩu môi khinh bỉ nữa.

— Cũng được, ta nói chuyện bằng tiếng Đức vậy.

Hắn nói:

— Ngài là Hen-rích phon Gôn-rinh, đại úy của quân đội Đức ?

— Đúng.

— Chắc ngài cũng biết là chúng tôi bắt đầu phóng thích những sĩ quan tham mưu của quân đội Đức ?

— Tôi có nghe nói

— Bây giờ đến lượt ngài. Vì vậy tôi cho mời ngài đến. Vấn đề là trước khi phóng thích chúng tôi muốn biết chúng tôi trao tự do cho ai. Những giấy tờ của quân đội các ngài nằm gọn trong tay chúng tôi và như thế chúng tôi có điều kiện làm quen với hoàn cảnh riêng của từng người. Ngài có hiểu điều tôi nói không ?

— Tôi hiểu.

— Giờ thì quả tình tôi không biết bắt đầu từ việc gì với ngài.

— Vì sao ?

Tên đeo kính bắt đầu gõ những ngón tay xương xẩu lên mặt bàn, mắt nheo lại như để lựa câu trả lời...

— Tôi không gây khó khăn cho những người như các ngài, dù rằng

các ngài đã chiến đấu chống lại chúng tôi. — y nói giọng dễ dãi, tuy ánh mắt vẫn lạnh lùng không hề thay đổi.

— Ngài muốn nói về những phiên toái nào kia ? Tôi hoàn toàn không hiểu ý ngài.

— Như tôi vừa nói, chúng tôi có dịp làm quen với hoàn cảnh riêng của tất cả các ngài.

— Vậy thì càng tốt.

— Chưa hẳn thế, ngài phải công nhận là thời gian đầu ngài đã ở trong quân đội Xô viết, sau đó ngài chạy sang quân đội Đức. Như vậy có nghĩa là ngài tự nguyện chống lại chúng tôi, chứ không phải bị ép buộc.

— Tôi nguyên là người Đức.

— Nhưng ngài là công dân Nga. Vì thế chúng tôi có thể dựa vào hiệp ước đã ký với các nước đồng minh mà đối xử với ngài

— Tôi không rõ thực chất của bản hiệp ước đó.

— Vậy thì ngài nghe đây. Theo tinh thần của bản hiệp ước ký với Nga xô, tất cả những người rời nước Nga từ trước năm 1939 được coi là những người lưu vong. Còn những người qua biên giới sau đó được coi như di cư và phải trả số người ấy lại cho nước họ không tùy thuộc vào nguyện vọng.

— Nhưng tôi là người Đức, như vậy thì...

— Điều ấy không có nghĩa gì cả, thực chất ngài là 1 công dân Nga-Xô. Nhưng tôi nghĩ rằng triển vọng trở về nước Nga không làm cho ngài hào hứng lắm. Bởi tòa án binh Nga ngay mùa thu năm 1941, — y nhìn

đương sự với giọng nói nhấn mạnh đặc biệt, — đã tuyên án tử hình vắng mặt vì tội phản quốc,

— Đúng như vậy.

— Đối với chúng tôi thì điều đó cũng chẳng được lợi gì nếu họ thanh toán ngài. Dù rằng theo tinh thần hiệp ước đã ký...

— Nói trắng ra nghĩa là các ông định trao tôi cho quân đội Xô-viết xử bắn chứ gì ?

— Đó chưa phải là sự thật đã được quyết định...

— Tôi có thể hy vọng sự thật ấy sẽ không bao giờ xảy ra được chẳng ?

— Điều ấy còn tùy thuộc ở ngài,

— Tùy tôi ư ? Tôi chưa hiểu ý ngài...

— Lúc nào chúng tôi cũng thực hiện đầy đủ hiệp ước quốc tế. Trong các trại tù binh, chúng tôi không hề tuyên truyền, mà cho tất cả mọi người khả năng lựa chọn tự do. Trường hợp của ngài cũng vậy. Ngài cần phải tự giúp mình để chúng ta cùng tìm ra lối thoát. Nếu dự tính của ngài có thể chấp nhận được, chúng tôi sẽ giúp ngài thực hiện. Ngài có thể tính đến sự giúp đỡ tận tình của chúng tôi. Vài ngày nữa tôi cho mời và ngài sẽ cho tôi rõ ý định của ngài... Hôm nay tôi không giữ ngài lâu hơn nữa...

Gri-gô-ri vừa quay lại khu nhà gỗ, vừa trầm ngâm suy nghĩ. Tên đeo kính đã ranh mãnh lợi dụng « những hoàn cảnh riêng » của anh. Hẳn lại đòi hỏi chính anh đề ra « lối thoát », cứ chờ xem...

Rõ ràng là họ muốn đưa anh vào một tổ chức nào đó. Nhưng tổ chức nào ? Vì mục đích gì ? Cần phải đợi thôi. Rồi họ sẽ quyết định thay anh. Gri-gô-ri cảm biết « họ » là những ai anh biết rằng chỉ trong vài ngày nữa họ sẽ xuất đầu lộ diện và tấm lá chắn bấy lâu họ ẩn náu sẽ được cất bỏ.

Nhưng một tuần đã trôi qua mà vẫn không có ai cho gọi anh cả. Điều ấy bắt đầu làm anh lo ngại. Và mặc dù không để lộ ra ngoài, nhưng trong thâm tâm anh phải tự thú nhận với chính mình rằng sự chờ đợi làm căng thẳng thần kinh anh.

Khi người ta cho gọi anh lên ban chỉ huy trại lần nữa là lúc hơn hai tuần trôi qua kể từ cuộc nói chuyện với tay mặc thường phục kia.

Văn phòng anh đến lần trước ở trên gác, và anh đi về phía cầu thang.

— Không phải ở đó! Viên thượng sĩ hộ tống lên tiếng. H dẫn anh đi dọc dãy hành lang dài dằng dặc, rồi đưa anh vào một gian phòng nhỏ hầu như trống rỗng. Ngoài cái bàn nhỏ và hai chiếc ghế ra, trong phòng không có cái gì khác.

— Ngài hãy chờ đây, rồi các ông ấy sẽ đến! — Viên thượng sĩ dặn, rồi đi mất.

Gri-gô-ri đoán người ta sẽ chú ý rình anh qua một lỗ hổng bí mật nào đó, nên anh châm thuốc hút với vẻ uể oải bình thản cố tình... Anh hút hết điếu này đến điếu khác, mà vẫn chưa thấy ai tới cả. Dường như người ta đã quên mất có anh đang đợi... đúng là một trò chơi với các dây thần kinh... Cuối cùng cánh cửa mở ra nhẹ nhàng và trên ngưỡng cửa xuất hiện một người, Gri-gô-ri ít ngờ tới nhất trong môi trường này. Một cố đạo già nua, gầy gò, cần cỗi bước vào tới những bước chân lạng lẽ. Khuôn mặt ông ta như bị nhúng vào sáp ong, có những nếp nhăn cắt ngang cắt dọc, Đôi mi mắt xế xuống gần như đã giết hết sự sống trên khuôn mặt tàn héo ấy.

Nhưng rồi hai mí mắt của ông ta chợt mở, một đôi mắt đen có ánh sáng ảm áp hiện ra. Đồng thời đôi môi ông ta cũng trở nên sinh động hơn, những nếp nhăn giãn ra như những nếp gấp của chiếc quạt và bộ mặt người ướp của lão già trở nên có sinh khí.

— Ngồi xuống, con! — Giọng của lão cổ đạo trầm và êm ái như ánh mắt của lão ta.

Gri-gô-ri ngồi xuống và cũng đặt một cánh tay lên bàn như vị khách không mời mà đến kia.

— Ta đọc được từ ánh mắt con sự ngạc nhiên, từ đó suy ra con ít có quan hệ với nhà thờ. Đúng vậy không con ?

— Thưa cha, rất tiếc là con không thể hầu chuyện cha bằng tiếng Anh. Hiểu thì con cũng hiểu đôi chút, nhưng để trả lời cho chính xác thì...

— Còn ta thì chỉ bập hẹ được vài tiếng Đức... Làm thế nào nhỉ. Lão ta hỏi về do dự giả tạo. Rồi đôi mắt lão sáng bừng lên một cách ranh mãnh, một nụ cười nghề nghiệp làm rung động bộ mặt căng cổ đầy những vết nhăn chân chim của lão.

— Ta nghĩ rằng có một thứ tiếng có thể giúp chúng ta dễ dàng hiểu nhau được. Không đúng ư ? — Ông ta nói lưu loát bằng thứ tiếng U-cra-i-na rõ và nhẹ nhàng, hơi kéo dài như hát phần cuối các từ.

— Jaw-ohl (Đúng như thế, đúng vậy)- Gri-gô-ri cố ý trả lời bằng tiếng Đức.

— Sao con lại trả lời ta bằng tiếng Đức ?

— Đó là tiếng mẹ đẻ của con.

— Phải chăng thứ ngôn ngữ đã giúp con làm quen với cuộc sống từ lúc còn thơ ấu không thể trở thành thứ tiếng mẹ đẻ thứ hai của con được sao ? Có lẽ nào! Hay ta nhầm ? Vì theo ta biết thì từ nhỏ con đã theo học ở trường U-cra-i-na kia mà?

Lập tức Gri-gô-ri thấy ngay tay áo thụng này cũng tương tện về quá khứ của anh chẳng kém gì tên đeo kính cận thị kia.

— Thưa cha, con thiết tưởng cha đến đây không phải để tìm hiểu về mối liên quan của con với tiếng U-cra-i-na chứ ? — Gri-gô-ri lộ rõ vẻ sốt ruột; Lão cố đạo lắc đầu về chê trách, nhưng giọng nói của lão vẫn dịu dàng:

— Con bản tính quá đấy, nam tước ạ! Nhưng chính vì thế mà người ta đưa cây thánh giá thiêng liêng vào tay chúng ta, những kẻ chần chừ, để chúng ta truyền sự bằng an vào những tâm hồn phiến loạn, bắt sự độc ác ngự trị trong trái tim con người phải lẩn trốn.

Thưa cha kính mến! Người có thể nói thẳng vào chủ đề chính được chẳng ? Con là quân nhân nên thích nói chuyện rõ ràng và ngắn gọn. Còn về chuyện chần dặt linh hồn con người thì con hiểu rất ít và cũng không có ý định bỏ những khuyết điểm đó.

Giọng nói của Gri-gô-ri còn gay gắt hơn lời anh nói nhiều. Và thái độ của cha cố lại càng đáng ngạc nhiên hơn. Lão ta bước đến cạnh Gri-gô-ri, đặt tay lên vai anh, và giọng nói hầu như vui sướng :

— Nói chuyện với một người tính tình thẳng thắn cởi mở như thế này thật dễ chịu. Nam tước thân mến! Con đã giúp ta tránh khỏi những phép tắc bắt buộc, nói cách khác là những lý lẽ dài dòng vô tích sự của lối xã giao. Ta nhận thấy trong bản tính của con tính chính xác tinh vi cao độ của người

Đức, và sự khôn khéo của người Mỹ. Nào, thời giờ là vàng ngọc. Vậy chúng ta đừng nên phung phí nó vô ích. Trước tiên ta là ai ? Là một linh mục giản dị bên cùng của nhà thờ Thiên chúa giáo, Người ta quen gọi ta là cha Phô-ti-ốt. Nhiệm vụ Giáo hoàng La mã tối cao trao cho ta là phải báo cáo cụ thể với Người về hoàn cảnh và nỗi đau khổ của bầy con chiên đang mòn mỏi dưới ách của bọn phản Chúa. Bởi vì nếu một người nào đó tin Chúa thì mặc dù thể xác có thể bị hành hạ, nhưng lại vui sướng thanh thoi trong tâm hồn, và ân huệ đó sẽ sáng mỗi trên ngưỡng cửa kẻ nô lệ Chúa.

-- Thừa cha Phô-ti-ốt. Cha thứ lỗi cho. Tâm hồn của kẻ nô lệ Chúa làm sao mà vui sướng được; khi người ta tước mất khẩu súng lục của nó và bản thân nó lại bị nhốt trong hàng rào dây thép gai của một trại tù binh ? — Gri-gô-ri phát cáu vì những câu nói dài dòng của cha linh hồn, bèn chế nhạo hỏi.

Cha Phô-ti-ốt làm như không để ý đến giọng giễu cợt đó.

— Con ạ, kẻ mạnh không phải là người giữ vũ khí. trong tay mà chính là người khoác áo giáp trong linh hồn để chống lại kẻ thù của lòng tín Chúa.

— Dù sao con cũng tín nhiệm một khẩu súng tốt hơn. Nhưng thôi, tốt hơn hết là nên quay về mục đích chính đã dẫn cha tới đây, mà đừng hoài công bàn cãi về sự lợi hại của các loại vũ khí.

Lần này sự giận dữ thoáng hiện trên cặp mắt đen to của tên cố đạo.

— Được thôi! Nếu con muốn thế thì con hãy nghe đây...

— Con chờ nghe cha, con chỉ yêu cầu cha cho phép được hút thuốc.

— Ồ, con cứ tự nhiên !

Gri-gô-ri đốt thuốc và ngồi lại cho thoải mái hơn.

Cha sẽ tóm tắt để con rõ. Ta đã hiểu biết về tiểu sử của con. Và con cũng đừng thắc mắc là vì sao ? Điều đó không quan trọng. Điều cốt yếu là con còn trẻ, có năng lực và có thể hy vọng trước lòng tin Chúa. Số phận của con hình thành như thế nào điều ấy không phải dừng dừng đối với ta — người cha linh hồn của con. Con đã được đảm bảo về đời sống vật chất, điều đó ta cũng biết, nhưng nhà thờ Đức Mẹ muốn rằng con đừng để lãng phí tài năng mẫn cán, mà nên dùng nó để chống lại kẻ thù của lòng kính Chúa.

— Có lẽ con sẽ là nhà truyền đạo ư ? — Gri-gô-ri hỏi với thái độ nhạo báng ra mặt.

Cha Phô-ti-ốt vờ không để ý đến thái độ chọc tức đầy xúc phạm kia.

— Không, chúng ta không muốn yêu cầu con một hy sinh lớn lao đến thế. Chính năng khiếu sĩ quan quân đội và bản lĩnh của con đang cần cho một dân tộc đang đấu tranh cho chính nghĩa, chống lại kẻ đã giương cao lá cờ đen chống Chúa.

— Thưa cha, quả tình con không hiểu cha muốn nói gì ?

— Rõ ràng trong hoàn cảnh con, con không thể biết được những gì đã xảy ra trên thế giới rộng lớn này. Điều đó tất nhiên thôi. Vậy cha sẽ kể lại để con rõ. Hiện giờ những cuộc chiến đấu ác liệt đang diễn ra ở miền tây U-cra-i-na yêu dấu. Những đứa con trung thành của Chúa ở U-cra-i-na đang khởi nghĩa chống lại bọn «cộng sản». Mở đầu cuộc chiến đã tỏ ra có hiệu quả. Quân khởi nghĩa hầu như chiếm được cả miền tây U-cra-i-na. Các thế lực phương Tây đã giành sự giúp đỡ lớn lao, rộng rãi và hậu hĩnh cho quân khởi nghĩa. Nhà thờ Đức Mẹ vĩ đại của chúng ta cũng đứng về phía

những người cầm vũ khí bảo vệ chính nghĩa thiêng liêng ấy. Và mặc dù quân khởi nghĩa rất đông, lại được trang bị vũ khí tối tân đầy đủ, nhưng đáng tiếc là họ không đủ những sĩ quan quân sự dày dạn kinh nghiệm. Chúng ta được biết con rất căm thù bọn bôn-sê-vích và đã thể sẽ trả thù cho cái chết của cha con. Chính ý thức về mối tử thù đó đã dẫn dắt con vượt qua mặt trận mùa thu 1941. Ta hy vọng rằng cũng ý thức đó sẽ tiếp tục chỉ đạo con cùng với những người khởi nghĩa tham dự trận chiến vì lòng kính Chúa. Ta sẽ không bao giờ quên con trong những lời cầu nguyện, về vật chất cũng sẽ cung cấp đầy đủ theo yêu cầu.

Tiếp theo là sự im lặng kéo dài.

Lời đề nghị của lão cố đạo bất ngờ đến nỗi Gri-gô-ri không tìm ngay được câu trả lời thích hợp. Anh nghĩ: «Hay là ta cứ nhận lời đề nghị kia, để rời từ bên trong phá nát bè lũ đê tiện cận bã đã không ngần ngại đem quyền lực của nhân dân ra buôn bán kiếm lời. Hoặc để vạch trần trước thế giới bộ mặt của những kẻ «đối đầu, những kẻ có «thế lực phương Tây» mà Phô-ti-ốt vừa nói đến» — Anh lại nghĩ: «Mọi người nghĩ rằng chiến tranh đã kết thúc. Nhưng thực tế nó vẫn đang tiếp diễn... Mình lại có thời cơ đột nhập vào tận hang ổ của kẻ thù» - Thiếu chút nữa Gri-gô-ri lại ngây ngất trước sự kiện bất ngờ đó. Nhưng cuộc nói chuyện với đại tá Ti-tốp đột ngột hiện ra trong trí nhớ anh với câu: «Đồng chí hãy nhớ lấy: chuyến đi này chỉ là việc riêng, hoàn toàn chỉ là việc riêng thôi». Giờ đây những lời ấy như còn văng vẳng bên tai anh. Không, anh không có quyền làm sai lời dặn dò của đại tá. Có trời biết việc phiêu lưu sẽ đưa tới đâu. Bởi sự đồng ý của anh có thể dẫn đến những mạo hiểm tột bậc khác. «Nếu anh chưa biết bơi thì chớ đặt chân xuống nước...» Vậy thì nên từ chối thẳng ư? Điều đó có thể gây nguy hiểm, vì bây giờ thì sự việc khá rõ ràng: Tất cả những điều anh vừa nghe được ở đây là sự nối tiếp của câu chuyện mà tay đeo «kính cận» kia đã khơi mào hai tuần lễ trước.

Gri-gô-ri hồi tưởng lại những câu anh trả lời lão cố đạo và anh kết

luận là mình đã hành động đúng.

Thưa cha Phô-ti-ốt, cha đã chân thành với con và con muốn đổi với cha cũng chân thành như thế. Ý nghĩ về cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa bôn-sê-vích của cha rất quyến rũ con. Đồng thời với danh nghĩa là một sĩ quan Đức, một nam tước, con không muốn đổi bộ đồ sĩ quan lấy bộ đồ da hổ lớn của quân khởi nghĩa...

Cha Phô-ti-ốt mỉm cười :

— Đó chỉ là hình thức bề ngoài, thực chất chỉ là một và cũng là...

— Theo con hình thức và nội dung đôi khi phụ thuộc chặt chẽ với nhau, — anh ngắt lời lão cố đạo, — đến nỗi nếu cắt rời hai cái khỏi nhau thì nghĩa là bản chất chủ yếu của con người sẽ nổi loạn chống lại cá tính của họ. Con trở thành sĩ quan là do giáo dục, chứ không phải nhờ bộ quân phục.

— Ta hiểu những cảm giác của con, nhưng ta không tán thành. Chính lòng kiêu hãnh đang lên tiếng trong con. Lòng kiêu hãnh chứ không phải tính quy thuận theo ý muốn tối cao của Chúa. Như vậy khoảng một tuần nữa ta sẽ gặp lại con. Ta tin rằng tới lúc đó con đã cân nhắc kỹ chuyện này.

— Con rất vui lòng được gặp lại cha nhưng không phải là để tiếp tục câu chuyện này.

— Chớ vội con ạ! Đừng quên rằng số phận con người nằm trong bàn tay Chúa. Và bàn tay đó không chỉ ban ân huệ mà còn ban cả sự trừng phạt đối với những kẻ hấp tấp nữa...

Lúc đó Gri-gô-ri không coi lời đe dọa đó ra gì. Lại một lỗi nữa! Đáng lẽ anh phải vờ hứa hẹn suy nghĩ để tạo khả năng vượt trội. Nhưng anh đã không chú ý và bỏ lỡ khả năng đó tức là anh có nghĩ ra, nhưng không tạo

hoàn cảnh để thực hiện. Và một sự kiện mới lại đến với anh. Ở trại tù binh có lệ là những sĩ quan sắp được phóng thích thường được nhận giấy phép vào thành phố từ tối đến sáng. Được nhận một giấy phép như thế thực chất có nghĩa là mọi quá trình hành chính của việc phóng thích đã giải quyết xong. Và tất cả mọi người ai cũng biết tới điều đó. Vì vậy nên khi viên thượng sĩ Mỹ tới khu nhà gỗ chuyển cho Gri-gô-ri tờ giấy phép vắng mặt, thì sau đó những sĩ quan cùng cấp đều đổ đến để chia vui với anh bằng những lời chúc tụng đưa con may mắn của hạnh vận, người mà chẳng bao lâu nữa sẽ từ giã trại tù binh.

Riêng Gri-gô-ri dường như không giấu nổi nỗi sửng sốt của mình. Sự ưu tiên bất ngờ này có ẩn ý gì chẳng ? Anh chưa thỏa thuận với lão cố đạo và từ đó cũng chưa có sự nhất trí gì với ai. Thật là lạ lùng... nhưng có lẽ chính cuộc dạo chơi này sẽ giúp anh giải đáp những mưu mô của họ.

Mặt trời đã lặn về phía tây khi Hen rich phòn Gôn rinh trong bộ com lê thường phục màu xám nhạt bước qua cổng trại. Lập tức những cảm giác quen thuộc từ lâu của tính cảnh giác lại trở dậy trong anh mỗi lần có nguy hiểm ám ảnh.

Chưa có gì xảy ra cả. Mặt đường quốc lộ bị những bánh Xe tải mài nhẵn bóng loáng trước ánh nắng của buổi chiều tà. Không có một khách bộ hành hay một người đi xe đạp nào. Không có ai theo dõi anh. Vậy cái linh cảm rui ro kia từ đâu mà có ? Càng tới gần thành phố thì sự căng thẳng lại càng tăng.

« Theo lệnh ai và vì sao mình lại nhận được giấy phép vắng mặt này ? Hay là họ muốn cho ta nếm mùi tự do để đưa vào cạm bẫy ? Hoặc để kiểm tra xem ta có quen ai trong thành phố này chẳng ? Chẳng lẽ họ đã linh cảm biết đại úy phòn Gôn rinh trong thực tế là ai ư ? »

Mãi suy nghĩ cân nhắc những khả năng trên, Gri-gô-ri tới thăm thành

phố vào lúc nào không biết. Đây là một thành phố chật hẹp nghèo nàn, phố xá vắng vẻ. Nhưng không, hình như có một bóng người lẩn quất đâu đây gần tiệm bán báo. Không thể nhận thấy bằng giác quan, đúng hơn là anh đã linh cảm theo bản năng, phải, một cái bóng vô hình nào đó... tốt hơn hết là ta cứ thong thả đi qua rồi quay lại, có lẽ còn tới đó mua tờ báo nữa.

Gri-gô-ri vừa húyt sáo vừa thản nhiên đi tiếp. Khi đã vượt qua quây bán báo, anh bỗng vòng lại như chợt nhớ ra điều gì mà thọc tay vào túi như để tìm tiền lẻ. Như thế... bây giờ anh đã có thể quay lại được rồi. Và thật là khó chịu biết bao khi người ta cứ cảm thấy một đôi mắt rình mò sau lưng.

Gri-gô-ri đột ngột quay gót. Anh thấy một tên trẻ tuổi đang lảng vảng cạnh hiệu bán báo. Gri-gô-ri thoáng thấy mái tóc, vàng trán và cặp mắt ướm chăm chú của hắn trước khi hắn kịp đưa tờ báo lên che mặt.

Sự căng thẳng trong anh ngay lập tức biến mất như có phép lạ. Tất cả đã rõ ràng: anh bị theo dõi! Và như thế thì anh chả còn gì đáng ngại cả. Họ có thể thấy rằng ngoài giải trí anh ra không có ý định gì khác.

«Việc làm thô thiển, sơ đẳng quá!» — anh vui vẻ nghĩ, rồi hồn nhiên tiếp tục thổi sáo bài ca ngắn mà anh đã nghe trong « rạp chiếu phim » của câu lạc bộ ngày hôm trước. Anh rẽ vào một phố phụ, rồi lại vào một phố khác nữa. Không thấy tên thanh niên có cặp mắt ướm lúc nãy giữa những người qua lại.

«Có lẽ hắn đã chuyển ta cho tên khác rồi. Nào, tên này rồi cũng sẽ phải nháy mắt lia lịa khi phải báo cáo với cấp trên cho mà xem».

Lúc này anh đã bỏ qua tính thận trọng và rẽ vào một hiệu cà-phê gần nhất. Trong hiệu chỉ có vài khách hàng ngồi rải rác. Gri-gô-ri lựa cái bàn thích hợp nhất mà từ đó anh có thể quan sát những người vào tiệm, đồng thời có thể theo dõi ngoài đường phố qua cửa sổ.

Chủ tiệm là một người lùn tịt, vẻ uế oải đưa cái bụng phệ ì ạch ra khỏi quầy.

— Ngài dùng gì ? — Ông ta thờ ơ hỏi.

— Ông cho một chai nước chanh, táo tươi và một bao xì-gà loại thượng hạng.

Lão gật đầu để thay thế cho câu trả lời và uế oải trở lại quầy hàng. Lúc đi qua gian phòng lão đứng lại nhường đường cho một người khách mới, Gri-gô-ri đã nhìn thấy vóc dáng cao thon của người ấy. Không, không phải là tên lẩn khuất ở tiệm bán báo.Ồ, anh còn thừa thì giờ để xem tên này là ai! Anh xoay người về phía cửa sổ, hờ hững đưa mắt nhìn những người qua lại, rồi cũng thản nhiên như vậy anh quay lại quan sát quầy hàng cũng với những bàn bên cạnh.

Người đàn ông cao thon vừa đến lúc này nâng mũ chào anh.

— Ngài Krô-hơ-ne ? — Gri-gô-ri trở mắt nhìn. Anh nhận ra viên chỉ huy cũ của mình ở người khách mới tới ấy.

Nước Ý và hồi ức của những ngày cuối chiến tranh thoáng hiện ra trong anh, rồi lảng đi, Không, Krô-hơ-ne không thể biết được về những việc xảy ra bên đập. Về cái chết của Béc-gôn và nói chung về những sự kiện ở Ca sten la Phong.

— Herr¹ Gôn-rinh! Tôi rất mừng là ngài đã mau chóng làm quen với hoàn cảnh mới. Cách đây không lâu ngay cả trong lúc tôi mặc thường phục ngài vẫn gọi tôi là ngài đại tá. Không phải thế ư ?

— Phải chăng giờ đây đó là một lời quở trách ẩn ý ?

— Trái lại đó là một lời khen chân thành nhất — Mép Krôthơ-ne xệch ra một nụ cười chua xót. — Tôi cũng ít hy vọng là còn được gặp ngài.

Đây là một cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên hay — Gri-gô-ri thăm nghĩ và gán mắt vào Krô-hơ-ne, người mà bao giờ cũng như bây giờ, có lối sống kiểu cách, tinh tế và phong thái tao nhã.

— Nam tước, ngài hãy kể vắn tắt xem ngài đã từ Ca-sten la Phong đến đây như thế nào, và đã xử lý như thế nào những giấy tờ bí mật ? — Krô-hơ-ne hỏi. Hẳn nói khe khẽ và lịch sự nhưng giọng nói vẫn có vẻ như một chỉ thị. Từ phong cách của hẳn toát ra cho thấy rằng hẳn đã là chỉ huy của anh trong nhiều năm tháng.

— Những giấy tờ bí mật dĩ nhiên là tôi đốt hết, ngoài ra tôi còn thủ tiêu một vài nhân chứng nguy hiểm nữa. Vì vậy tôi đến đây hơi muộn so với người khác.

— Số ngài thật là đỏ. Tôi lo rằng ngài đã rơi vào hay bọn du kích Ga-ri-ban-đi. Thế còn Béc-gôn và gia đình ông ta, cũng chính là gia đình ngài sau này, giờ ra. sao rồi ?...

— Số phận của cha tôi đáng lo ngại hơn... ngay trước ngày hạ khí giới² cha tôi đã khởi hành lên miền Bắc Ý một cách thiếu cân nhắc... Còn vợ chưa cưới và mẹ vợ tôi thì hiện nay ở Thụy Điển. Tất nhiên tôi đang tranh thủ tạo hoàn cảnh để tới đó.

Tuy Gri-gô-ri cố nén vẫn không sao giấu hết vẻ lạnh lùng khi nói mấy câu này, có lẽ vì anh đã căm ghét Lô-ra và bà mẹ cô ta đến tột đỉnh trong suốt thời gian đóng kịch bên bọn chúng.

- Herr Gôn-rinh! Nói chung hiện giờ ngài có những dự định gì ?

— Tôi chưa có dự định gì cả. Thật là một khổ hình khi phải nhìn vào tương lai đối với tôi. Nước Đức ư ? Phải chăng đó là một khái niệm còn tồn tại. Và liệu chúng ta có đủ sức dựng lên được một nước Đức mới. Phải, chúng ta, những người đã kiệt lực đến kỳ cùng cả trong sức mạnh cả trong những vinh quang xưa cũ !

Trên môi Krô-hơ-ne thoáng một nụ cười giấu cợt.

— Nam tước, nói xin lỗi, ngài còn quá trẻ và chưa đủ kinh nghiệm để phân tích tình hình quốc tế. Cuộc chiến tranh vừa qua đã dạy chúng ta nhiều thứ và chúng ta sẽ không vấp lại lần nữa những lầm lỗi đã đưa đến sự sụp đổ. Tôi cho ngài là một người yêu nước chân thành, điều đó cho phép tôi nói chuyện thật cởi mở với ngài. Phải, cuộc chiến đấu mà cả hai chúng ta đã cống hiến một phen cuộc đời cho nó chỉ bây giờ mới thật sự bắt đầu, Và tôi có cơ sở để khái quát điều đó.

— Tôi không yêu cầu ngài điều gì cả, Herr đại tá, nhưng sau này nếu tôi thoát khỏi trại tù binh... Giọng nói Gri-gô-ri như bị tắc lại vì hồi hộp... Ồ, Herr Krô-hơ-ne, nhưng không... Ngài đại tá! Ngài cho phép tôi quên rằng chúng ta đang mặc thường phục, mà gọi như vậy.

— Ngài đừng nói to giọng như thế, Herr Gôn-rinh. Rồi tôi sẽ tìm phương cách để chúng ta gặp lại nhau bất kỳ ở đâu, trong trại hay ngoài thành phố.

— Rất tiếc là tôi không bảo đảm được điều đó... — Và anh kể cho Krô-hơ-ne nghe về câu chuyện tờ giấy phép vắng mặt anh không ngờ đến nhất. — Ngài hãy hiểu cho, không có chuyện họ sẽ phóng thích tôi như người khác đâu. Nhưng như vậy thì tờ giấy phép này có nghĩa gì ? Và liệu họ có còn cho thêm lần nữa không cơ chứ ?

— Rồi tôi sẽ lưu tâm thử xem — Krô-hơ-ne hứa và đứng dậy. Đáng tiếc tôi phải để ngài ở lại một mình. Hẹn gặp lại nhau càng sớm càng tốt. Tạm biệt, ngài đại úy.

Mặc dù cuộc nói chuyện với Krô-hơ-ne đặc biệt thu hút anh, nhưng Gri-gô-ri không quên cảnh giác để ý đến những việc xảy ra chung quanh. Bộ mặt của tiệm cà-phê lúc đó đã thay đổi. Khách hàng tới đông đúc và những người bồi chạy lăng xăng giữa các bàn.

Lúc này bầu không khí trang nghiêm của tiệm cà-phê bị một tên lính say rượu phá rối. Cổ áo sơ-mi để hở, mái tóc rối bù, còn sắc mặt hẩn thì đỏ bừng, chứng tỏ đây không phải là tiệm thứ nhất hẩn lạc bước vào, và cũng không phải hẩn chỉ nốc có một hoặc hai cốc vại mà thôi. Tên lính gọi cả một thùng bia to, trải một đồng thuốc lá lên bàn, rồi dùng áp lực của người say để mời những khách hàng của tiệm cà-phê. Hẩn túm lấy tay áo của những người ngồi gần, còn những người ngồi xa hơn thì hẩn dùng thuốc lá để ném họ. Khi nhận thấy có vài người đứng dậy định đi thì hẩn đẩy cả cái bàn lại sát cửa và giữ lấy lối đi.

— Chỉ người nào chịu hút một điếu thuốc và uống một cốc bia mới ra khỏi được nơi này! — Hẩn oang oang tuyên bố với điệu cười sảng sặc của người say.

Krô-hơ-ne được hẩn để yên khi lướt qua, nhưng anh con trai khác thử vượt qua sau đó liền bị hẩn dùng sức mạnh ấn vai buộc ngồi xuống bên cạnh. Anh chàng sợ chết khiếp vội uống một hơi hết cốc bia, rồi chộp lấy một điếu thuốc lá chạy biến ra cửa. Những người khách còn lại tập trung từng nhóm trước quầy hàng ra sức thuyết phục người chủ tiệm cho họ ra lối cửa sau.

Gri-gô-ri tin chắc cũng như Krô-hơ-ne anh sẽ ra khỏi tiệm cà-phê

không chút phiến toái. Anh trả tiền, rồi thản nhiên bước ra cửa.

— Ô hô! Đàng ấy không qua được tớ đâu — Tên lính rống lên, rồi túm lấy tay áo Gri-gô-ri. — Uống đi! — Hẳn lâu bầu ra lệnh và gí vào trước mũi anh một cốc vại đầy tận miệng.

Gri-gô-ri nhăn mặt vì mùi bia nồng nặc.

- Thế nào, không thích à ? — Tên lính hỏi về gậy gỗ và hất cốc bia về phía anh. Cũng may, anh lẹ làng né kịp, và nhờ thế tránh khỏi một trận tằm bắt đặc dĩ.

Nhanh như chớp Gri-gô-ri gạt tay hất những cốc bia xuống đất và xô cái bàn sang bên để dọn đường ra cửa. Cùng lúc đó anh thấy tên lính chộp lấy súng... Một động tác nhanh như trở bàn tay — vũ khí đã nằm gọn trong tay anh. Chỉ còn vài bước nữa là ra đến đường rồi. Gri-gô-ri lấy hết băng đạn để khỏi bị bắn sau lưng, rồi vứt súng xuống mặt đường. Sau đó tên lính có tìm được súng không anh không còn biết nữa. Chỉ còn nghe tiếng ồn ào lẫn tiếng chửi bới đe dọa vọng vào sân bên cạnh nơi anh vọt nhảy vào.

Cả đêm Gri-gô-ri không hề chợp mắt. Anh hồi tưởng lại từng chi tiết nhỏ nhặt nhất của việc xảy ra và tiên đoán nó có thể gây nên hậu quả gì ? Điều anh dự đoán thì nhiều, nhưng cái xảy ra trong thực tế thì anh lại không ngờ tới.

Buổi sáng người ta tổng giam Gri-gô-ri và ngay tối hôm đó đã tuyên án.

Hai nhân chứng — tên lính Mỹ và người chủ quán cà-phê đều cũng xác nhận bị cáo muốn cướp súng của tên lính, nhưng «bên nguyên» đã dững cảm tay không dám chống lại hành động táo bạo của tên phá hoại...

Trò hề toà án kéo dài không lâu. Tất cả đều đã được tính toán sẵn từ trước như người ta đọc một bài học thuộc lòng. Trong phiên tòa họ cũng không thèm để ý đến tới biện bạch của anh. Ồ, mà cũng tất nhiên thôi. Bởi vì quyền lực ở trong tay họ

Bản án rất sơ lược; Tòa án quân sự tuyên bố xử bắn tù binh Hen-rích phon Gôn-rinh là đại úy của quân đội Đức, vì tội cướp vũ khí mưu sát một trong những binh lính của quân đội chiếm đóng.

Cái gì có thể là mục đích thật của phiên tòa, nói đúng hơn là tấn hài kịch xử án này? Chỉ có một giải đáp có thể: phon Gôn-rinh như một cái gai đâm vào mắt, cản trở con đường đi của ai đó... Hay có lẽ ngược lại: Có một ai đó rất quan tâm đến anh ? Như tay đeo kính cận kia. Hẳn thiết tha đến số phận của anh biết bao nhiêu... Hoặc cha Phô-ti ốt... Đúng là người đeo kính cận không đưa ra một lời đề nghị cụ thể nào, mà chỉ gợi ý thăm dò thôi... Lại còn Krô-hơ-ne. Krô-hơ-ne ? Làm sao hẵn lại đến đúng tiệm cà phê ấy nhỉ? Và vì sao tên lính Mỹ đã để cho y đi ra ổn thỏa ? Khi mặc thường phục, Krô-hơ-ne vẫn có ảnh hưởng nhất định đối với bọn lính. Dù rằng tên điên rồ kia đã say mềm... Nhưng hẵn say thật hay chỉ làm bộ say thôi ? Hừm... chuyện giấy phép này có vẻ như là để họ cố đưa anh vào cạm bẫy. Và câu hỏi «họ làm thế nhằm mục đích gì ?» lại vang lên trong óc anh. Rõ quá rồi, chẳng qua họ lấy cớ để thủ tiêu một nhân chứng nguy hiểm vì cha Phô-ti-ốt đã tiết lộ quá nhiều điều cần giữ kín.

Anh đã lần đến đầu mối của đám tơ rối tằm! Nhưng không, không phải những cuộc đụng đầu tai hại với những sự kiện trên làm mi thất bại, mà chính là do những sai lầm của bản thân đã dẫn mi đến cái xà lim tử tù này. Vấn đề xảy ra ở tiệm cà-phê chẳng qua chỉ là một hành động khiêu khích được vạch sẵn. Vậy mà mi như một con gà trống hùng hổ ngu ngốc xông đến nắm thóc vãi, mi đã hấp tấp tự mình lao vào bẫy !

Lòng khát khao tự do trong cái xà lim tử tù chết tiệt này càng làm cho trái tim anh nhức nhối... Dường như anh vẫn còn ngửi thấy mùi cây cỏ đầu

đây lúc anh ngồi câu cá trên bờ dốc thoải của dòng sông Đơ-nhi-ép. Những cảnh vật thân yêu như sống lại trong anh rục rờ như làn sương mờ tan dưới nắng sớm...

U-crai-na! Anh sẽ chẳng bao giờ còn thấy lại được quê hương yêu dấu nữa! Niềm nhớ thương đã được gói trọn trong tim anh. Nhớ mái tóc bạc của cha già. Nhớ nụ cười dịu dàng cuối cùng của mẹ! Nhớ cả những bình nguyên mênh mông vô tận và những bàn tay lao động đã dựng nên những mái nhà và những vườn cây ăn quả đậm đà hương vị. Nhớ biết mấy cảnh hùng vĩ của buổi bình minh và sức lôi cuốn hấp dẫn của những buổi chiều tím U-cra-ni-a... và tất cả những gì của lòng dũng cảm quang vinh của đồng bào, đồng chí thân yêu lại lên tiếng trong anh.

Trong chiến tranh đã bao lần anh tìm thấy trong nguồn sức mạnh không bao giờ cạn này lòng can đảm, tinh táo, một ý chí đấu tranh luyện thành gang thép. Và anh tự hào khi nhớ lại quê hương anh.

Gri-gô-ri đi vài bước trong xà-lim chật hẹp, rồi ngồi xuống chiếc ghế độc nhất được gắn chặt vào sàn nhà. Dù cũng phải giữ sức, hay đúng hơn là giữ chút sự sống còn lại trong giây phút ngắn ngủi này.

Bởi chỉ một phút ngắn ngủi cũng trở thành giàu có vô tận nếu như các ý nghĩ và các xúc cảm của ta được ôn lại trọn vẹn... Rồi một hồi ức nữa thoáng qua trong óc anh: Mô-ních đứng trước trong bộ áo váy trắng với bó hoa trong tay. Nàng rục rờ như ánh mặt trời và tim ta lại nung nấu một tình yêu quặn xé... Một giây lát như thế mà còn ít nữa sao ? Bởi trong đó có nàng, có tất cả thế giới riêng biệt của ta nữa. Nếu ta hồi tưởng lại những gì đẹp đẽ đã qua, như đọc lại một vần thơ của một thi sĩ ưa chuộng, ta sẽ được thưởng thức hương thơm của bông hồng. Và ôn lại những giờ phút căng thẳng trong chiến tranh, với niềm vui chiến thắng... Tìm lại trong trí nhớ những người bạn đã làm cho cuộc sống ta thêm phong phú bằng những tư tưởng chân lý, tình bạn, tình yêu... thì ta có thể tự hào rằng ta giàu có bao

nhiều...

Sau cánh cửa song sắt ánh rạng đông đã dần dần xuất hiện. Gri-gô-ri vẫn không hề chớp mắt, bởi còn bao kỷ niệm thân yêu cần phải ôn lại.

Cánh cửa xà-lim nghiêng ken két làm đứt dòng ý nghĩ trong anh. Gri-gô-ri nhóm phắt dậy, sẵn sàng đi vào cõi chết với thái độ không hề sợ sệt.

Nhưng không phải người cai ngục với số lính hộ tống. Cũng không phải cha linh mục đến rửa tội phạm nhân trước giờ bần. Mà là một người đàn ông ăn mặc chỉnh tề sang trọng, khắp người tỏa ra mùi nước hoa thơm ngát. Bộ tóc chải phẳng rẽ đường ngôi lệch thấp thoáng dưới ánh sáng vàng vọt của xà lim và chiếc kính kiểu lỗi thời nằm vắt ngang trên chiếc mũi khoằm của người mới tới.

— Mong ngài thông cảm cho sự quấy rầy của tôi.

Con người mới đến đó nói như ông ta đang ở phòng khách chứ không phải trong xà-lim tử tù. — Xin ngài cho phép tôi được giới thiệu: tôi là bác sĩ nhà tù.

— Bác sĩ đừng mất công vì tôi vô ích... bởi vì...

Gri-gô-ri chờ đợi vị khách không mời mà tới này sẽ quay gót ngay. Nhưng trái lại lão ta còn lấy cặp kính ra lau cẩn thận, hiển nhiên là để chuẩn bị cho một cuộc thăm vấn hoặc nói chuyện lâu.

— Tôi xin nhắc lại là rất cảm ơn ngài, và tôi muốn được yên tĩnh một mình. Giọng nói Gri-gô-ri đã lộ vẻ gay gắt.

— Tôi hiểu, tôi hiểu. Trong hoàn cảnh của ngài thì sự bực dọc là điều dĩ nhiên thôi. Tôi không muốn ngài cho tôi là kẻ lăm điều. Nhưng mong

ngài hiểu cho rằng tôi tới đây không phải với tư cách là bác sĩ, mà còn do...
Ngài cho phép tôi ngồi xuống chứ ?

— Có lẽ tôi có quyền không cho phép ngài ư ?

— Phải! Tức giận, nhạo báng, thách thức... một số người trong tuyệt vọng thường có thái độ như vậy.

— Thưa bác sĩ, tôi còn rất ít thì giờ. Mong ngài nhớ cho.

— Tôi bảo đảm ngài sẽ không ân hận vì cuộc nói chuyện này.

— Vậy xin mời ngài ngồi và nói mau mau lên...

— Trước hết xin ngài biết cho tôi đến đây với tư cách một người bạn,
Ngài ngạc nhiên nhưng sự thật là như vậy

Gri-go-ri cảm thấy như ngạt thở, tim anh bắt đầu đập liên hồi.
« Có hy vọng trốn thoát ư? Hay đây chỉ là một trò chơi mới, một thủ đoạn để đánh gục anh trước giờ xử bắn ? Cần phải bình tĩnh và không được lộ vẻ hồi hộp. Anh tự dặn mình và bình tĩnh nói :

— Ngài không quen tôi và cũng không thể là người trung gian, bởi tôi không hề quen biết một ai ở đây cả.

— Ngài thứ lỗi, thế còn Herr Krô-hơ-ne ?

— Krô-hơ-ne ? — Gri-gô-ri để lộ nỗi ngạc nhiên thành thật.

Đúng đấy, ông ấy nhờ tôi biểu lộ niềm thông cảm chân thành nhất vì những việc đã xảy ra. Ông ấy đã làm tất cả những gì con người có thể làm được, nhưng vẫn không thay đổi được số phận của ngài. Và bây giờ ông ta

muốn rằng...

— Ông ấy biết tất cả nhưng chuyện xảy ra từ đâu cơ chứ ?

Lão bác sĩ tảng lờ như không nghe thấy, đoạn lắc đầu tỏ vẻ chán nản, rồi cho tay vào túi móc ra một tờ báo. Lão ta lườm lự giây lát, rồi trải tờ báo ra trước mặt Gri-gô-ri.

— Đây, xin mời ngài đọc đi

— Ngài quên rằng tôi không thể đọc chữ trong bóng tối.

Ánh đèn pin vụt sáng, chiếu vào bản thông cáo đã được gạch dưới bằng bút chì đỏ. Gri-gô-ri dán mắt vào đó.

« Năm giờ sáng hôm nay bản án của Hen rích phon Gôn-rinh đã được thi hành. Vì tội anh ta đã...

— Máy giờ rồi nhỉ ? — Anh bình tĩnh hỏi.

Bác sĩ soi mặt đồng hồ :

— Bốn giờ kém mười hai phút.

— Như vậy tôi còn một tiếng mười hai phút để...

— Ngài hãy tin rằng tay tôi gần như nóng bỏng vì tờ báo này đấy! À nhân tiện ngài có biết vì sao họ lại xử bắn tôi cấp bách vậy không ?

— Họ muốn nêu một tấm gương. Giờ đây ai cũng chán ghét chiến tranh. Và cái mưu đồ đưa những chỉ huy quân sự từng trải tới miền Tây Ucraina bị thất bại. Bản án của ngài họ sẽ đem dọa những người khác. Nếu

tôi không làm thì những người nhát gan do dự sẽ có mặt ở pháp trường lúc bản ngài.

— Như vậy chứng tỏ bên đồng minh cũng lắm mưu ma chước quỷ...

— Tôi hoàn toàn tán thành ý ngài. Vì vậy tôi sẵn sàng thực hiện lời đề nghị của Krô-hơ-ne.

— Thật đáng tiếc lúc đó ông ta vội ra khỏi tiệm cà- phê đến thế. Nếu không thì...

— Ông ta cũng không thể tự tha thứ cho mình về việc đó.

— Nhờ ngài chuyển đến ông ta: không nên sợ những xác chết, mà nên sợ những người còn sống đang nhìn mặt nhau ấy. Còn tôi lát giây nữa tôi sẽ từ giã cái sân khấu bí ối này...

— Ngài là một con người đầy can đảm...

— Mặc dù theo bản tin tôi đã chết như một tên hèn nhát.

— Rồi mọi người sẽ hiểu. — Bác sĩ nhấp nhòm trên ghế — Tôi quên khuấy đi mất có lẽ ngài cần hút thuốc... Rất tiếc tôi cũng chỉ còn lại một điếu. À, còn diêm nữa đây.

— Cảm ơn bác sĩ — Gri-gô-ri hít khói thuốc một cách thèm khát...

Bác sĩ vội vã đứng dậy.

— Tôi không dám làm phiền ngài thêm nữa — và lão ta vội vã đi ra.

Chỉ vài phút nữa thôi là chúng sẽ điệu mình đi — Gri-gô-ti nghĩ —

Quý bắt chúng, đi, có lẽ mình không kịp hút hết điếu thuốc lá.

Có lẽ anh hút thuốc vào lúc đang đói hoặc do nguyên cơ nào đó anh thấy choáng váng, tay chân bỗng dưng nặng trĩu... và mọi thứ đều tối sầm trước mắt anh...

Gri-gô-ri lăn tường và lão đảo ngã vật ra như một bao cát.

Dường như từ đâu xa lắm vọng đến những bước chân, rồi hình như có ai cúi xuống bên anh. Sau đó cả sự nhận thức của anh cũng tê liệt nốt, anh không thể và cũng không cảm thấy được bất cứ cái gì nữa...

CHƯƠNG 2

NHỮNG SỐ PHẬN TRỞ TRÊU

Bét-tơ đã bị Se-vi-la làm cho mê đắm. Chính ra không phải vì nàng mê thành phố mà vì nơi ở mới đã chinh phục nàng. Hãy tưởng tượng mà xem thay cho dãy nhà hộp tầm thường ở Béc-lin tự nhiên nàng trở thành bà chủ của cả một tòa lâu đài xinh xắn nằm giữa vườn cây xanh và các bông hoa đẹp lộng lẫy ở sân trong. Các cột nhà được nối liền với nhau bằng các vòm cuốn, vây quanh là một đài phun nước đang phun rào rào xuống chiếc hồ nhỏ lát đá hoa, nước trong vắt nhìn thấy tận đáy.

— Một thiên đường thu gọn của chúng ta đấy! — Jô-dép nói khi đưa nàng lên chiếc sân giải trí rộng mát có hàng cột thon thả đẹp để chạy dài trên bức tường vây quanh.

— Ô! — Bét-tơ không tìm được lời để diễn tả những cảm xúc tràn ngập lòng mình.

— Em có thể cảm ơn người Mo-rơ vì cái công trình kỳ diệu này. Cho

đến nay dân Tây Ban Nha vẫn ưa chuộng sử dụng kiểu nhà Pa-ti-ô, ngay cả những tòa nhà mới họ cũng vẫn xây dựng theo kiểu cũ đó.

— Thế nhà nào cũng có đài phun nước hở mình ? — Bét-tơ ngờ vực hỏi, đã tườn của hiem ngoại lệ đó chỉ riêng nhà mình mới có.

— Phần lớn các nhà đều có — Jô-dép mỉm cười. Nhưng em yêu quý, em đừng buồn làm gì, không phải là đài nào cũng đều hoạt động được đâu. Em thử tưởng tượng mà xem những đài phun nước này đều do ống dẫn nước từ thời hoàng đế Xê-da¹, khi Se-vi-la còn là thuộc địa của La Mã cung cấp nước.

— Trời, có biết bao điều mới lạ...

— Ô, ở Se-vi-la thì em tha hồ ngắm nghía thường ngoạn những di tích lịch sử! Gret-ta sẽ phải ghen tị đến chết khi em khoe với cô ta, vì cô ta cứ tưởng anh mang em đi đây không bằng. Se-vi-la là một viện bảo tàng đầy đủ nhất. Thảo nào người Tây Ban Nha thường nói: Ai chưa đến Se-vi-la người đó chưa thấy gì hết.

— Em thấy anh đã thật sự trở thành người Tây Ban Nha rồi đấy !

— Không hẳn thế, nhưng nếu anh không nắm vững ngôn ngữ và mọi vấn đề thì anh cũng không làm nên trò trống gì đâu. —Ồ, lại cái công việc của anh! Em cảm thấy là em khó quen được với cái tên mới Phran Nun-ke của em đâu! À, còn việc giao dịch thư từ của em ? Em không viết thư được cho bạn bè thân thích của em sao ?

— Thư từ sẽ đến một địa chỉ khác. Em đừng lo, anh đã lưu tâm cả rồi.

— Dù sao em cũng muốn anh giải thích để công ty của anh là thế nào

? Chúng buôn bán cái gì thế ?

— Điều này thuộc về nguyên tắc bí mật nội bộ, em yêu ạ! Có những trường hợp ta phải hành động như một người máy ấy. Em đừng giày vò bộ óc và văng trán đẹp đẽ của em về điều đó làm gì. Và như vậy cùng đã khỏi việc cho em rồi. Cần phải sửa soạn lại cửa nhà cho xứng với tiếng là một thương gia giàu có phong lưu bậc nhất. Phải giao thiệp càng rộng, càng tốt là công việc của anh. Rồi chúng ta sẽ tiếp xúc rộng rãi với xã hội bên ngoài và tổ chức những buổi tiếp khách nữa... Nào, em yêu quý, em đã bằng lòng chưa ?

Bét-tơ áp đầu vào vai chồng.

— Anh không nhớ em lắm phải không, Sê-phi ? Anh không khao khát chúng ta được sống cho chúng ta trong một thời gian ngắn ư ? Anh còn nhớ cuộc hành trình của chúng mình sau hôn lễ không ?

Trong trí nhớ của Jô-dép Nun-ke sống lại cuộc hành trình đến nước Ý. Lúc bấy giờ họ phải sử dụng tiền rất dè dặt và bắt buộc phải ở trong một khách sạn hạng hai lúc nào cũng có mùi nhà bếp, và hai tuần một lần phải tự thay vỏ chăn gối.

Hồi đó Bét-tơ tỏ ra rất dễ thương và thích nghi với hoàn cảnh. Cô ta cảm thấy những việc đó rất bình thường nhưng Jô- dep cảm thấy bề mặt mỗi khi phải hạn chế những thú vui vô tội vạ của mình. Chính ở đó, ở nước Ý, y đã thề rằng sẽ tận dụng mọi khả năng để làm nên danh vọng. Là con cháu của một dòng họ quý tộc Đức đã suy sụp, ngay khi từ nước Ý trở về, y bắt đầu kiên nhẫn khôi phục lại mối quan hệ họ hàng cũ và chẳng bao lâu đã quen thuộc một vài phòng khách thân tình, nơi chủ yếu có những sĩ quan cao cấp hay đến dự những buổi tiếp tân để mơ tưởng bàn bạc về sự trả đòn sau thất bại nhục nhã của cuộc chiến tranh năm 1934. Khi đó chàng, sĩ quan trẻ tuổi Jô-dép đầy tham vọng này đã thu hút sự chú ý của thượng cấp

về mình bằng cách thúc giục, cố vũ về chuyện «ăn miếng, trả miếng» không chậm trễ. Người ta đã quan tâm tới hẳn. Chẳng bao lâu đại diện cao cấp của một cơ quan có thế lực đã trực tiếp cho hẳn giữ một chức vụ với lương bổng rất cao, ngoài ra còn những quyền lợi khác đến là hấp dẫn. Việc này khác với những công tác hành chính sự vụ hoặc bất cứ một công việc nào khác.

Lần này nhiệm vụ của hẳn là phải ốm và đi nghỉ mát một thời gian dài ở Se-vi-la, thành phố cảng lớn có nhà máy sản xuất đạn dược, máy bay và nói chung là những vũ khí quan trọng đang hoạt động. Và thế là Jô-dép Nun-ke, dưới danh nghĩa một thương nhân giàu sang kiểu cách, tao nhã và lịch thiệp đã xuất hiện ở Sê-vi-la và được mọi người ân cần niềm nở đón tiếp.

— Anh không trả lời ư, Sa-phi ?

— Đừng giận, em yêu! Anh cũng vừa nghĩ đến chuyến du lịch sau tuần trăng mật của chúng ta. Khi ấy anh chưa tạo được cho em tất cả những điều anh muốn. Vì vậy mà bây giờ...

— Lúc đó cũng như bây giờ em nghĩ không có gì quý hơn là chúng ta tha thiết yêu nhau. Em đau lòng khi nhận thấy anh đã quên điều chủ yếu đó.

Vẻ trách móc lộ ra trên nét mặt của Bet-tơ. Nàng hy vọng chồng nàng sẽ lập tức xua tan những ghen tuông ngờ vực trong lòng nàng... Họ xa nhau gần nửa năm trước khi nàng tới đây. Trong thời gian đó có trời biết việc gì đã xảy ra với một người đàn ông nhiều tham vọng như chồng nàng...

Nhưng Nun ke đã thỏa mãn với triển vọng về tương lai, nên chỉ âu yếm vuốt má vợ:

— Ô, em cũng tầm thường như tất cả mọi người đàn bà khác sao! Giờ thì có mọi thứ sang trọng rồi, tình yêu của chúng mình sẽ đơm hoa kết quả, Em còn muốn gì nữa chứ .

Ngay tối hôm đó Nun-ke cùng với vợ đến quảng trường Nu-e-va là nơi đi dạo được mọi người ưa thích nhất.

Bet-tơ ngạc nhiên thấy chồng mình có bao nhiêu là người quen. Đối với một số thì họ vẫy chào từ xa. Còn số khác thì Nun-ke lại gần và giới thiệu vợ mình.

Người ta ngắm nhìn Bet-tơ với vẻ ngưỡng mộ không che giấu, họ tiếp nài rất nồng nhiệt và ân cần, Cái cảm giác được mọi người ưa thích làm thỏa mãn tính hiếu danh hão huyền của người đàn bà trong nài, chừng nào đó nài rất bằng lòng với cuộc sống hiện tại. Thế nhưng nài vẫn thấy man mác buồn khi trên đường về nhà với chồng,

Người vợ trẻ ấy thích được âu yếm bên chồng sau bao nhiêu ngày lẻ loi xa cách, để cảm thấy anh vẫn là của nài. Nhưng nài lại cảm thấy tình yêu của chồng không còn nồng nàn như trước...

— Em làm sao thế — Nun-ke ngạc nhiên hỏi vợ.

— Anh hứa với em là ngày mai chỉ có riêng chúng mình thôi đi. — Bét-tơ khẩn khoản thay cho câu trả lời. Các xe-nho-rơ và xe-nho-ri-ta¹ nói chuyện âm ỉ quá. Và em hầu như hơi choáng váng vì sự có mặt quá đông người lạ (!). Lại còn vốn liếng tiếng Tây Ban Nha nghèo nàn của em nữa.

— Em phải học càng nhanh càng tốt. Em biết không, anh đã tìm cho anh được một ông giáo hạng nhất. Người đó là một bác sĩ sinh trưởng ở đây; Ông ta say sưa sưu tầm đồ cổ. Và cũng nói được tiếng Đức, tuy phát âm không được đúng lắm. Anh đã thỏa thuận với ông ta rồi.

— Cảm ơn! — Bet-tơ trả lời khô khan vẻ hờn dỗi...

— Bực bội vô ích em yêu quý ạ! Rõ ràng anh không thể dành thì giờ cho chúng ta được. Em đừng quên rằng anh còn có nhiệm vụ khác nữa.

— Em hiểu — người vợ trẻ gật đầu nhẫn nhục !

Không, cuộc sống của Bet-tơ không hình thành theo ý muốn của nàng. Chồng nàng chỉ có mặt ở nhà vào hai bữa cơm trong ngày, nhưng cũng chẳng thường xuyên. Nếu không bận rộn với công việc trang trí nhà cửa chắc nàng không biết dùng thì giờ để làm gì ?

Lúc đầu Ê-mi-li-ô người thầy giáo bất đắc dĩ làm cho Bet-tơ chán ngấy vì cái kiểu cách câu nệ cổ lỗ sĩ của ông ta, mỗi lần gặp mặt nàng đâm bối rối khó xử. Nhưng người đàn ông đứng tuổi ấy đã khéo léo dẫn dắt những ý nghĩ và chiều theo những cảm xúc của nàng một cách hết sức tế nhị. Còn kiến thức của ông ta thì vô tận. Đến nỗi chẳng bao lâu ông trở thành người hướng đạo và một cố vấn không thể thiếu của Bet-tơ.

Khi đã sắp xếp xong việc trang bị lại ngôi nhà, Bet-tơ rất vui lòng đi tham quan thành phố với bác sĩ. Và nàng đã hấp thụ được ở ông ta óc thẩm mỹ độc đáo. Vì đôn Ê-mi-li-a hiểu biết tất cả những di tích lịch sử, ông kể rất hấp dẫn. Những lúc như thế đến hòn đá trong câu chuyện ông nói cũng trở nên sinh động. Và những con người quá cố thì dường như sống lại làm nhộn nhịp những căn phòng của các tòa lâu đài cổ. Trên tường thành đổ nát của thành phố lại nổi lên rõ nét « chiến lũy vàng » hai mươi góc Tô-rê del Ô-rô² và hai mươi sáu chiếc tháp nhìn ra Gu-a-đan-quy-vi-rơ và đúng như xưa kia những chiếc tàu chất đầy châu báu của những người đã tìm ra châu Mỹ.

1. Tiếng Tây Ban Nha: Senior và Seniorita: Chỉ đàn ông và các cô gái.

2. Phát âm: Tô-re đel Ô-rô.

Chẳng bao lâu Bet-tơ đã khá thành thạo và có thể làm hướng đạo cho người khác. Một hôm vào chủ nhật, lúc Nan-ke-rôi rãi nàng quyết định thử lại những kiến thức vừa học được của mình.

— Ô, anh thân yêu! Sẽ thú vị biết bao, nếu chúng ta lại đi tham quan lần nữa lâu đài An-ca-da, lâu đài San Ten-mo thư viện Cô-lum-bô, nhà hội đồng thành phố, trường đại học, sở giao dịch và nhà thờ Đức Mẹ Đồng Trinh.

— Anh van em, em không định đưa anh đi hết những nơi đó đấy chứ? Thú thật ở Se-vi-la chỉ có đấu trường nơi tổ chức chọi bò là hấp dẫn anh hơn cả. Theo anh biết thì sau Ma-đrit, đấu trường này thuộc loại lớn thứ hai trong toàn cõi Tây Ban Nha, và đấy mới là đặc điểm thú vị chứ không phải là những toà lâu đài đã tàn tạ vì thời gian đâu! Nhất định chúng ta sẽ đi xem chọi bò một lần em nhé. Anh đã xem một lần rồi, quả là một điều thú vị khó quên.

— Nhưng lâu đài An-ca-da là do người Mo-rơ xây dựng, kia mà! Anh thử đoán xem vào lúc nào nào? Họ bắt đầu xây từ đầu thế kỷ thứ XII kia anh ạ. Còn nhà hội đồng thành phố A-hun-ta-men-đô, mà anh có vẻ coi thường đó lại được xây dựng vào thế kỷ XV theo kiểu đầu thời kỳ Phục Hưng đấy. Và thư viện Cô-lum-bô do con ông ta thiết lập, ngoài số sách nhiều vô kể còn có đến gần hai nghìn bản thảo cũ rất giá trị nữa. Còn nhà thờ Đức Mẹ thực tế đã làm em say sưa về kích thước và vẻ đẹp của nó. Nó cao chọc trời và anh có biết nó được xây trên nền cũ của một nhà thờ Hồi giáo mà vẫn giữ nguyên tháp cao của nhà thờ cũ không? Tháp chuông cao nổi tiếng « La hi-ran-đa » ấy mà. Đúng là sau đó người ta cũng có sửa chữa và xây thêm đôi chút. Vậy ít nhất chúng ta cũng đến nhà thờ Đức Mẹ nhé! Lúc em nghe nói đến chiếc đàn ống với năm nghìn ống của nó... hoặc lúc nói về thần An-tan của Mu-ri-lô mà năm 1812 Vương hầu Oen-linh-tơn

muốn mua bức vẽ đó với số vàng đủ che kín bức phong vẽ của tấm ảnh. Khi đôn Ê-mi-li-ô kể lại điều ấy em đã cười cái ý định điên rồ đó của vị vương hầu... nhưng đến lúc được trông thấy bức ảnh thì... Nếu em là nữ hoàng giàu có, có lẽ em sẽ đem tất cả số vàng trong kho để mua bức ảnh không một chút hối tiếc !

— Vậy thì nhất định anh phải làm quen với cái nguy cơ sạt nghiệp của chúng ta đó mới được. — Nun-ke cười — Nào, chúng ta đến nhà thờ lớn đi

Bức vẽ nổi tiếng, của Mu-ri-lô được treo phía bên phải của nhà thờ. Cũng như mọi hôm, lúc này có đám khách du lịch đứng trước bức họa. Bet-tơ đã quen, nên điều đó không làm phiền nàng, nàng hoàn toàn đắm mình vào sự ngưỡng mộ tác phẩm của người sáng tạo thiên tài. Và cũng như bao giờ tim nàng lại đập dồn dập, dường như nàng cũng là một phần thuộc về ảo tưởng diệu kỳ của thần An-tan. Luồng ánh sáng chói ngời rọi sáng một phần của góc nhà tu tằm tối này, toát ra từ tấm thân trần như nhộng của chúa Giê-su. Tuy vẻ bất lực thể hiện ở cái nét trần trụi hạ giới đó, nhưng sức mạnh kích động toát ra từ khuôn mặt trẻ thơ đó lại cao cả vô cùng, và một khuôn mặt khác của thần An-tan. Trong đó cái dáng quỳ của ông ta toát lên sự bay bổng của tâm hồn. Do sự ngưỡng mộ quên mình và lòng khâm phục hoan hỉ, An-tan vẫn như sống và còn sinh động hơn tất cả những bộ mặt đang đứng bên Bet-tơ...

Tay Nun-ke đặt nhẹ lên vai vợ.

— Đi thôi, Bet-tơ! Chúng mình không thể đứng mãi ở đây được...

— Em cảm thấy như đây là hiện thực, chứ không phải một bức họa nữa...

Em đã bị mê hoặc bởi giá trị số vàng của vương hầu Oen- linh-tơn rồi. Đối với anh nó không có tác dụng gì cả. Nghệ thuật hội họa và vấn đề tôn

giáo hoàn toàn không hấp dẫn anh chút nào.

— Nhưng ở đây nói lên sự biểu hiện nghệ thuật cơ mà. Nó nói về con người và sự khát vọng đối với lý tưởng... ít nhất em cũng cảm thấy như thế.

— Nào, xin cứ tự nhiên. Cảm giác! Em nên nhìn mọi việc bằng đôi mắt tỉnh táo đi thì hơn.

« Anh ấy và đôn Ê-mi-li-ô khác nhau biết bao !... — Bet-tơ buồn rầu nghĩ — Đôn Ê-mi-li-ô trở nên hào hứng biếc bao khi nói về nghệ thuật phù hợp với tâm hồn lãng mạn thơ mộng của ông ta... Còn Jô-dép thì... tất cả tâm hồn đều bị ràng buộc bởi tiếng gọi của tiền tài».

Nun-ke không cảm thấy rằng trong ngày hôm ấy lần đầu tiên vợ y đã xét đoán y bằng cái nhìn phê phán dẫn đến sự tan vỡ của cuộc sống lứa đôi. Anh ấy chỉ quan tâm đến danh vọng...và tiền là chúa tể của tâm hồn anh ta... Lại kiêu ngạo và đầy thiện cận nữa chứ! Cái tên Nun-ke xám xịt mà anh ấy vui lòng khoác lên người mới thật là hợp với bản chất của anh ấy... Thật ra cái công việc bí mật mà anh ấy luôn ban rộ là cái quái gì nhỉ ? Còn tình, yêu đối với Jô-dep chẳng qua chỉ là một quá trình sinh lý học mà thôi. Ngoài ra chẳng còn gì khác... Anh ấy sùng bái cái bụng. Điều này thật đáng khinh! Và Jô-dep có bảnh trai không ? Thật ra anh chỉ đẹp mã như chú gà trống, hay như một nhãn hiệu lòe loẹt rẻ tiền của các cửa hiệu tầm tầm... Đã bao giờ mình thấy anh ấy mó tay vào một quyển sách nào đâu! Có lẽ anh ấy đang có nhân tình vì càng ngày càng thấy anh ấy sàm sỡ hơn... Lại còn thói quen hút thuốc xì-gà rẻ tiền ở nhà nữa chứ ?

Ngày này qua ngày khác Bet-tơ càng phát hiện thêm ở chồng những nét ti tiện và nàng vô tình đem so sánh với người bạn mới: Đôn Ê-mi-li-ô sao mà thông hiểu nghệ thuật hội họa đến thế! Cũng không phải vô cơ mà người ta niềm nở đón tiếp ông trong các viện bảo tàng một cách tôn trọng như vậy. Còn óc thẩm mỹ của ông ta thì rất nhạy. Và phong cách thì như của người sinh ra đã là quý phái rồi vậy... Tình cảm ông ta thật là dịu dàng, âu yếm và

tế nhị. Chắc có chuyện gì đau đớn lắm xảy ra, nếu không ông ta đã chẳng đến nỗi buồn rầu như thế đâu... Đôi mắt ông ấy sao mà đẹp và mênh mông như mặt trời thu... Các đường nét trong người ông ta thật hài hòa một cách tao nhã! Cả mái tóc hoa râm cũng hợp với khuôn mặt của ông ta. Ông ấy có nhiều bệnh nhân mà phần lớn là người nghèo — điều đó biểu hiện một trái tim nhân hậu và đức xem nhẹ bạc tiền... Cầu Chúa cho Ê-mi-li-ô đừng ốm. Jô-dep chắc chắn sẽ lợi dụng ông ta. Còn ông ta thì đến tất cả của cải trên đời ông cũng không màng...

Khi chợt hiểu ra là mình không đứng vững với đôn Ê-mi-li ô, Bet-tơ đâm hoảng... Ôi! nhục nhã làm sao! Một người đàn bà có chồng... lại là con nhà gia giáo... Cần phải chấm dứt ngay những cuộc dạo chơi, trong khi mình còn ra lệnh được cho con tim và những xúc cảm của mình.

Và Bet-tơ bắt đầu viện những lý do khác nhau để tránh gặp bác sĩ. Mặc dù nỗi buồn chán luôn dẫn vệt giày vò nàng trong cảnh cô đơn của ngôi biệt thự.

Những buổi tối phải đi cùng chồng vào các nhà hát, tiệm ăn hay đến thăm một gia đình quen biết nào đó làm nàng bực bội, cáu kỉnh...

— Em trở nên hay hờn dỗi qua rồi đấy, Bet-tơ ạ! Nun-ke nhận xét — Phải chẳng điều ấy không có liên quan gì tới cuộc sống của chúng ta mới đây...— Hẳn không nổi tiếp khi thấy mặt vợ tái nhợt như một xác chết — Hay em chán nơi ở mới của chúng ta em yêu! — Num ke hỏi với giọng âu yếm giả tạo.

Một ý nghĩ khuấy động lòng Bet-tơ. Mình thật là đoảng! — nàng nghĩ — Thật là sai lầm khi mang thai con của anh ấy, lại đi xót xa cay đắng vì một người khác. Cần phải rời khỏi Se-vi-la... Có thể tất cả những gì mình cảm thấy đó chẳng qua chỉ là trạng thái sinh lý bất thường của mình thôi. Hiển nhiên là như thế...

Ý nghĩ đó và chuyện quyết định trở về Béc-lin làm nàng yên lòng. Để kiểm tra lại mình nàng gửi vài dòng mời đôn Ê-mi-li-ô tới.

— Dạo này trong người tôi không được khỏe nên đã cư xử rất tệ với nhà tôi và với ngài là người bạn thân nhất. Ngài không giận tôi chứ ?

— Tôi chỉ ân hận vì đã thiếu tế nhị với bà, chính tôi đã làm cho bà chán đến chết về... về những món đồ cổ của tôi — Đôn Ê-mi-li-ô chậm rãi nói — Vì một người đàn bà kiêu diễm như bà thì cần phải thấy nhịp đập của thời đại, chứ không cần phải đắm chìm vào dĩ vãng... Nếu bà vui lòng tôi sẽ giới thiệu với bà một Se-vi-la khác vậy. Một Se-vi-la không tẻ nhạt giàu sức sống.

— Tôi đã sốt ruột vì tò mò rồi đấy? Hôm nay chúng ta đi đâu vậy ?

— Sang bờ sông bên kia Gu-a-đan-qui-vi-rơ đến ngoại ô thành phố gọi là Tơ-ri-a-na.

— Đến Tơ-ri-a-na! — Nun-ke cũng có mặt trong cuộc nói chuyện vội lên tiếng — Thế thì tôi cũng muốn tham gia vào cuộc dạo chơi của các bạn rồi đấy.

— Từ bên bờ này sông ngài chỉ có thể nhìn thấy ống khói của các công xưởng mà thôi. Nhưng cái mà tôi muốn giới thiệu lại là vấn đề khác hẳn: Một vương quốc của những người Gi-ta-nox¹. Ngay cả dân Se-vi-la chúng tôi, những người vốn ưa màu sắc lộng lẫy, cũng phải trở mắt ngạc nhiên về sự phong phú đến lóa mắt trong cách phục trang lộng lẫy mê hồn của họ. Đó là chưa nói đến số khách du lịch đấy...

— Gi-ta-nox à ? Họ là người di-gan chứ gì ? Nhưng họ là phường lang bạt cơ mà — Nun-ke ngạc nhiên. Tôi không thể nào tưởng tượng được

cuộc sống của chúng, nếu thiếu những chiếc xe có mui bạt.

Ở miền bắc Tây Ban Nha, đặc biệt là ở Se-vi-la có cả những người di-gan định cư nữa. Người ta thử đưa họ vào con đường làm ăn sinh sống trong các xưởng máy, vì thế nên họ mới được phép định cư ở Tơ-ri-a-na. Họ sống ở các xóm riêng lẻ và nhờ vậy nên vẫn giữ nguyên được đặc tính của nòi giống tổ tiên họ. Nói trắng ra những quan hệ họ hàng của họ xáo trộn linh tinh, đến nỗi chỉ những người già nhất trong những người già mới biết được ai là con của ai, theo ngành mẹ hay ngành cha. Còn những quan hệ cô, bác, dâu, rể thì có quý sa-tăng mới hiểu được. Thật là một dân tộc kỳ dị có một không hai và độc đáo làm sao !

— Ngài nói là người di-gan họ ít chịu làm việc, vậy họ sống nhờ cái gì ? — Bét-tơ hỏi.

— Nhờ ân huệ của Chúa. Y như lối sống của tổ tiên họ nay đây mai đó vậy thôi. Họ buôn bán gia súc, đồ cũ, ngoài ra họ còn đổi chác và ăn cắp nữa... đàn bà thì bói toán, thanh niên trai gái thì tiêu khiển cho khách du lịch bằng những điệu múa và những bài dân ca di-gan. Và người ta không thể nghe họ hát bằng đôi tai thờ ơ được... Rồi bà và ngài sẽ chứng kiến tận mắt điều tôi vừa nói thôi mà.

1. Tiếng Tây Ban Nha: — Getanox — chỉ người di-gan ở Tây Ban Nha,

Khác với lệ thường, Bét-tơ vui mừng tán thành cuộc đi chơi do đôn Ê-mi-li-ô gợi ý. Nun-ke sau lúc do dự cũng cùng đi với họ.

— Nhưng chỉ với một yêu cầu là lúc quay về ngài cho tôi đến cảng Ta-la-đa. Tôi có chút công việc ở đó — Nun-ke do dự đề nghị.

Họ đi qua bên kia sông bằng chiếc xe Pho của bác sĩ, nhưng gần đến nơi họ phải xuống đi bộ. Và khó khăn lắm mới vào được đến xóm đông như một phiên chợ Ba tư ồn ào và náo động.

Những người di-gan đã quá quen thuộc với sự có mặt của người lạ nên chỉ bình thản nhìn người đàn bà trẻ và hai « hiệp sĩ » của bà từ đầu đến chân với cặp mắt thờ ơ... Chỉ có đám con gái là hơi xôn xao một chút, nhưng khi thấy xe-nhô-ra¹ cười từ chối lời mời xem hói và chữa bệnh bằng phù phép, nên họ lảng ra quan về với công việc của họ.

— Tôi cảm thấy ngượng khi nhìn vào cuộc sống lộ liễu của họ Bet-tơ nhận xét.

— Thật là một sự sơ đẳng thú vật - Nun-ke hưởng ứng.

— Tôi không cho là như vậy — Bác sĩ phản đối. Người di-gan họ không quen sống theo lối sống văn minh của chúng ta. Lòng yêu tự do của họ quá lớn, nên họ không thể giam mình trong khuôn khổ của những luật lệ chung được áp dụng. Họ chuyên sống lang bạt chẳng chịu sự kiểm thúc của ai. Họ sống tự nhiên và đối xử với nhau như một đại gia đình...

— Đôn Ê-mi-li-ô! — Bet-tơ cắt ngang Ngài hãy nhìn em gái đang chải đầu trước mặt chúng ta kia. Không một mảy may lúng túng, như là không có chúng ta ở đây vậy. Tôi tò mò muốn biết em sẽ cư xử ra sao nếu chúng ta tới đó. Em gái có bộ tóc tuyệt đẹp.

Bác sĩ tiến về phía em gái và lên tiếng:

— Nếu em vui lòng chúng ta sẽ cho em tiền mua một giải lụa, còn em — em sẽ nhảy múa cho chúng ta xem.

— Tôi chẳng muốn gì hết.

— Có lẽ em không biết nhảy chăng ?

— Tôi không thích.

— Em khó tính quá đấy! Tên em là gì thế ?

— Ma-ri-a — em gái miễn cưỡng trả lời và lặng lẽ bỏ đi...

— Các ngài có thấy vẻ tự tin của em gái chưa ? Cô bé không có lấy một chút tính nô lệ nào cả. Và các ngài có để ý đến dáng đi của em rồi chứ ? Đường như đôi chân nhỏ bé ấy không chạm đến đất này.

— Đôi chân của nó tương đối bần thủ thì có — Nun-ke nói về dè bủ.

— Sê-phi, anh bỏ cái lối nhạo báng muôn thuở đó đi. Em gái tuyệt diệu như thế còn gì nữa. Thật đáng tiếc là chúng ta không hỏi họ của em. Tôi sẵn sàng gửi biếu gia đình em chút ít tiền bạc.

— Đối với người di-gan thì nữ giới không có họ. — Ê-mi-li-ô giải thích. — Còn con trai chỉ từ khi chính phủ Tây Ban Nha bắt buộc người di-gan cũng phải làm nghĩa vụ quân sự mới có.

— Thật là một dân tộc ngu xuẩn làm sao! Nun-ke thốt lên khinh bỉ. Và làm sao hẳn cỗ thể linh cảm thấy được rằng một lúc nào đó số phận hẳn sẽ đụng độ với số phận của cô gái mà cho đến cả một cái họ cũng không có này !

Cuộc dạo chơi của họ ở Tơ-ri-a-na đến chiều thì kết thúc. Hôm đó xảy ra một việc không được vui vẻ cho lắm. Nun-ke nhận ra ví tiền của mình đã biến mất tự lúc nào.

— Đúng là một ổ trộm cắp chuyên nghiệp! Những loại như thế cần phải quét chúng ra khỏi mặt đất mới được! — Nun-ke phát khùng — Không biết cái ý định điên rồ nào đã xui ngài dẫn chúng tôi tới giữa cái ổ bất lương đều cáng này !

Bác sĩ tái mặt và lạnh lùng nói :

— Có bao nhiêu tiền trong ví của ngài ? Herr Nun- ke ? Tôi xin hoàn lại chỗ mát mát ấy cho ngài.

— Ngài hãy cất giữ số tiền của ngài cho được việc !

Nun-ke chặn ngang một cách lỗ mãng. Bet-tơ nghẹn ngào nuốt thẳm nước mắt! Và khi chồng đã xuống xe ở cảng Ta-la-đa, nàng không nén được nữa bật lên khóc nức nở...

— Ngài tha lỗi cho, Ê-mi-li-ô, tôi rất mong ngài bỏ qua cho sự thô lỗ, cục cằn của nhà tôi — Tôi đến là xấu hổ với ngài...

— Bà đừng cho chuyện ấy là lạ, Phran Bet-tor ạ! Đàn ông chúng tôi vốn thế. Bao nhiêu điều lo lắng những vướng mắc về công việc nó đè nặng trong đầu...

— Tôi không tin trong trường hợp nào đó ngài cũng tỏ ra nóng nảy như vậy ?

— Đôi khi tôi cũng không thể ra lệnh cho mình được đấy bà ạ! — Đôn Ê-mi-li-ô nói VỚI giọng không bình thường — Nếu tôi còn thấy bà... Vâng... vâng, có thể, bởi vì...

Ông ta vội im bật và phanh xe lại.

— Bà hãy ra đây. Chúng ta đi dạo một lát bên bờ sông. Cả hai chúng ta đều cần phải trở nên bình tĩnh mới được.

Bầu trời đỏ rực trong ánh chiều tà. Nước sông Gu- a-đan-qui-vi-rơ nhuộm trong màu vàng cuộn sóng nhấp nhô giữa đôi bờ.

Đỉnh của các nhà thờ trong thành phố cũng sáng lấp lánh một màu vàng chói lọi, còn trên tháp chuông nhà thờ Đức Mẹ thì bức tượng của Hit dường như đang rơi khỏi bệ và bay lơ lửng trong không gian.

Tất cả vẻ đẹp của cảnh vật trong buổi hoàng hôn như có vẻ hư ảo, cùng với những xúc cảm tràn ngập tâm hồn.

— Ngài vẫn chưa nói hết ý — Bet-tơ khẽ đung tay người hộ tống của mình.

— Có những lời người ta không được phép nói ra thưa bà. Những giấc mơ hãy chỉ nên là những giấc mơ thôi và bà hãy tin rằng chúng sẽ mất ngay vẻ quyến rũ diệu kỳ khi đi vào thực tế.

— Như vậy có nghĩa con người phải phủ định cuộc sống thực tế, để tìm yên vui trong xứ sở hoang đường ư ?

— Ai không có đủ sức mạnh thì người đó rút lui vào vương quốc của giấc mơ. Tôi cũng thuộc vào loại ấy...

« Còn ta » ? — Bet-tơ trầm nghĩ. Đột nhiên nàng sức nhớ đến cuộc sống ở Béc-lin, tuy có vẻ nhạt nhẽo và vô vị, nhưng lúc nào cũng bình dị và an toàn. Không, đó mới chính là vương quốc chắc chắn nhất của nàng... Sự mệt mỏi về cuộc sống vô vị bên cạnh người chồng ti tiện xui nàng trượt nhanh hơn trên đường băng đến với sự cảm dỗ trước mắt làm nàng xao xuyên tâm hồn. Nàng cảm thấy như được thoát khỏi chiếc nhà tù của cuộc

sống tầm thường và bay lơ lửng trong mây như bức tượng lìa khỏi bệ kia...

Thật là điên rồ, một ảo tưởng hão huyền! Cần phải chấm dứt ngay tình trạng này thôi...

Một tuần sau người vợ trẻ của Nun-ke lên đường trở về Béc-lin, viện vào trạng thái cần được sự theo dõi của y học và sự chăm sóc của gia đình...

1. Tiếng Tây ban nha: bà (senora)

*

* *

Trong quá trình oái oăm của hoàn cảnh, vào một ngày nào đó khoảng tháng 5 năm 1930 Ma-ri-a bé nhỏ biến mất khỏi xóm di-gan Tờ-ri-a-na.

Trong xóm người ta quen gọi Ma-ri-a là con gái của « không ai cả ». Cha mẹ em ngay hồi còn sống lang thang đã bị bắt vì tội ăn cắp. Và cả hai đều mất tích trong nhà tù bí hiểm cửa sờ cảnh sát Tây Ban Nha. Tập thể di-gan không bỏ rơi đứa cháu gái bơ vơ của họ. Người ta đưa em bé về nuôi. Ở đây không thể dùng hai chữ dạy dỗ, vì rõ ràng là em chưa hề được giáo dục, ngay đến cả theo kiểu giáo dục của nòi giống di-gan cũng không nốt. Ngay từ bé em đã tự do làm cái gì em muốn, đi đến nơi em thích và ăn ở chỗ nào có miếng ăn ngon nhất trong chảo. Một buổi tối... bọn trẻ đi thơ thần cách Tờ-ri-a-na vài ki-lô-mét và thờ hồng hộc chạy về xóm, về kinh hãi.

— Có trại, có trại, có trại! — Chúng kêu thét lên từ xa.

Nỗi lo sợ cuống cuồng hỗn loạn xuất hiện trên nét mặt mỗi người của

xóm di-gan Tơ-ri-a-na. Người có uy thế nhất của xóm là An-phông-xơ làm thợ rèn lập tức gọi bọn trẻ đến và bình tĩnh hỏi chúng.

— Đùng thế! Cách xóm vài ki-lô-mét một đoàn di-gan đến đóng trại.

Dân di-gan của Tơ-ri-a-na có đủ lý do để lo sợ. Không phải chỉ vì đoàn di-gan du mục đối xử tàn bạo, cướp bóc của những người cùng dòng máu với họ. Điều đáng sợ chủ yếu là những khách du mục đó sẽ hỏi tội những kẻ định cư đã phản lại truyền thống di-gan cổ xưa bằng những trận phục cừu tàn nhẫn, việc trừng phạt ấy thường khi đẫm máu của những kẻ bị buộc tội!

Tối hôm đó sự sống dường như chết lặng ở Tơ-ri-a-na. Tiếng ca hát, sự ồn ào của lũ trẻ và giọng the thé la mắng con cháu của các bà già thầy đều im bật. Dân xóm tập trung vào các lều trại, mang theo cả đồ đạc. Chi ở phía ngoại vi Tơ-ri-a-na, con đường chính từ thành phố đi vào xóm là có tiếng thì thầm của bọn đàn ông.

Họ tập trung ở đây với những trang bị thô sơ, rìu, dao găm, hoặc gậy gộc.

Cứ như vậy cho đến khi người đưa tin về báo trại nhổ rồi. Tơ-rí-a-na mở hội mừng. Ngay người già nhất cũng ít có dịp vui sướng hơn thế. Và khi mọi người nhảy đến khuấy tung bụi lên thì lão trùm An-phông-xơ gọi to:

— Ma-ri-a! Cháu đâu rồi ? Hãy cho mọi người biết tài gái Tơ-ri-a-na nhảy như thế nào đi !

Nhưng Ma-ri-a đã vắng bóng. Họ bỏ đi tìm, nhưng vẫn không thấy em đâu.

— Tôi còn nhớ là nó nói chuyện với một xe-nho và một xe-nho-ra xinh đẹp tóc vàng... — Một bà già gọi ra.

— Nó có kể với tôi chuyện đó, và đã ăn xúp cừu bữa trưa ở bếp tôi nữa.

— An-phông-xơ, bác không nhớ à! Lúc ấy bác còn cần nhẫn vì sao nó cứ luôn luôn hỏi trại đóng về phía nào ư ?

Họ bàn bạc nghĩ ngợi, rồi quên ngay Ma-ri-a. Mất em họ cũng buồn đôi chút, nhưng không vì thế mà cuộc vui dừng lại. Tất cả mọi người bị lôi cuốn bởi niềm vui vô hạn.

Trong khi đó Ma-ri-a lâm nguy. « Vì sao dân trong xóm lại hoảng hốt thế nhỉ ? — Cô bé tự hỏi — những người kia cũng là dân di-gan kia mà... không biết cái trại đáng sợ kia nó ra làm sao ?

Ma-ri-a nóng ruột vì tính hiếu kỳ chưa được thỏa mãn. Không cưỡng nổi lòng mình, cô bé muốn được tận mắt thấy những điều nguy hiểm kia. Và Ma-ri-a bí mật lên đường vào lúc nửa đêm. Em đi dọc theo bờ sông về phía bắc thành phố theo đường bọn trẻ đã mách.

Cô bé đến gần trại lúc trời rạng đông, khi sương mù còn phủ kín các lều trại. Ma-ri-a ngồi xuống tảng đá ven sông, vòng tay ôm lấy đầu gối cho khỏi run, vì đêm ấy trời lạnh một cách khác thường, cũng có lẽ do em sợ. Em quyết định chờ cho đến lúc dân trại thức giấc.

Một bà già da nhăn nheo vẻ ngái ngủ chui ra khỏi lều. Bà ta nhìn thấy cô bé đầu tiên. Dáng điệu bà ta ngỡ ngàng làm cô bé không nhịn được cười, cô cười âm lên vui vẻ như ở xóm mình.

Bà lão vừa ngáp vừa kêu lên một tiếng gì đó, một phút sau cả trại,

vùng dậy. Tất cả đều chạy về phía Ma-ri-a nhưng có tiếng một ông già vừa hét lên, tất cả đoàn người đều dừng lại.

Ma-ri-a đứng dậy chưa bước được hai bước về phía trại. Lòng tức giận của đám đông lại nổi lên. Không một ai có thể tin là người di-gan định cư có ý tốt đối với họ. Theo họ thì những người định cư là quân ly giáo, phản bội... và để đón tiếp cô gái nhỏ họ ném tới tấp vào cô những gì có thể vớ được.

Ông trùm của đám di-gan đầu tóc hoa râu hét bảo mọi người im lặng, và tiến về phía vị khách không mời mà đến. Ông ta dừng lại cách Ma-ri-a ba thước đồng dặc hỏi :

— Mà từ đâu tới ?

Im lặng...

— Mà từ đâu tới ?— Lão già nhắc lại, giọng lạnh lùng hơn.

— Từ Tơ-ri-a-na. .

— Đến đây để làm gì ?

— Chẳng để làm gì cả. Nhìn xem...

Nếu Ma-ri-a khôn hơn thì nên vắt chân lên cổ mà chạy. Nhưng khốn thay cô bé đã quen cảm thấy như ở nhà mình, dù ở bất cứ nơi đâu...

— Tôi muốn đến để xem...

Em chưa nói hết câu, chiếc roi ngựa đã vung lên quẩn lấy lưng và mặt em như một con rắn. Đám đông ùa đến, tất cả đều đánh em bằng vật gì có trong tay. Ma-ri-a thì lẩn tránh. Cuối cùng em ngã nằm dài trên mặt đất lấy tay

che mặt và thét đến vỡ họng. Lát sau tiếng kêu em nhỏ dần, rồi tắt hẳn.

— Lùi ra! — Lão trùm lại kêu lên, Lão chỉ đánh

Ma-ri-a roi đầu tiên và lùi ra nhìn mọi người trút cơn tức giận, Và như thế là đã đủ. Ông lo ngại con bé chết sẽ lôi thôi ở Sở cảnh sát, mặc dù sự đánh đập tàn nhẫn đó vẫn chưa thỏa mãn khát vọng trả thù của những người du mục.

— Nước! — Lão trùm nhìn chăm chăm vào cô bé xem cô đã hồi tỉnh chưa, nhưng cô bé vẫn nằm im bất động...

Không phải nhắc đến lần thứ hai, lập tức đã có mấy thùng nước xếp hàng ngay trước mặt lão già. Ông ta dùng chân lật ngửa Ma-ri-a dậy, rồi xách một thùng nước giội vào người cô bé. Không còn một dấu hiệu của sự sống... Ông ta ném một cái nhìn tối sầm vào đám đông. Vẻ lạng lẽ trùm lên tất cả. Họ lo việc này sẽ kết thúc chẳng ra sao !

— Ê, A-đê-la! Lão già gọi bà già đã trông thấy Ma-ri-a trước tiên. A-đê-la đứng lách sang một bên và lạng lẽ nhả từng làn khói từ cái tẩu cán dài.

Hiếu lão trùm muốn gì, bà ta bước tới ghé tai vào ngực cô bé — Không nghe nhịp tim đập, bà ta ngẩng lên tự lự nhìn tấm thân bất động một lúc lâu.

A-đê-la đành phải giở đến phương pháp, cuối cùng. Mụ rít liền vài hơi thuốc, rồi đưa đuôi tẩu vào lỗ mũi cô bé dùng hết sức mạnh thổi vào dùm thuốc đang ngún đỏ.

Tất cả mọi người đều hồi hộp chờ đợi... — khi A-đê-la thổi lần thứ hai khói thuốc luồn vào mũi cô bé, thì cái đầu này giờ bất động bỗng giật một

cái khê...

Lòng thán phục lẫn vui mừng nổi lên trong đám đông. Lão trùm đến cạnh cô bé lấy mũi ủng hất khê vào cánh tay bị đánh gấn như đập nát của em. Ma-ri-a vẫn nằm im bất động.

— Nhõ trại! Giọng lão già vang lên và đoàn di-gan, trừ các em còn ẵm ngửa, ngay lập tức thi hành mệnh lệnh của lão trùm.

Chỉ riêng lão già không bận bịu vì công việc chung. Tất cả đã có A-đê-la để mắt tới. Và sau khi thấy mọi việc chuẩn bị đã hoàn thành, mẹ ta cũng ra đứng cạnh lão già, sau một lúc suy tính về cô bé, mẹ ta liếc nhìn lão trùm và im lặng hất đầu về phía dòng sông đáng chừng muốn nói: «Ta quăng nó xuống đó chứ ?».

Nhưng lão trùm lại lườm mẹ ta vẻ dữ tợn dọa dẫm, tay quay tròn chiếc roi da.

— Mẹ mang nó đến xe tôi !

Người ta có thể nghĩ rằng đó là một cái trại như thế của những người vô tổ chức. Nhưng không, mệnh lệnh của ông trùm bao giờ cũng được mù quáng thi hành, nếu có ai đó tỏ ý chẳng đối lập tức sẽ bị trừng phạt, mà sau đó mỗi lần nhớ lại vẫn còn run như cơn lên sốt rét ác tính vậy.

Lần này cũng vậy, khi lão trùm ra lệnh mang con bé theo đoàn, A-đê-la tức giận đến nghẹt thở. Và vẻ bực tức đó cũng cháy lên trong ánh mắt của mọi người, khi họ trông thấy mẹ ta bế Ma-ri-a về xe. Tuy vậy không một ai lên tiếng phản đối... Và cuộc đời của cô bé chưa đầy mười bốn tuổi trở nên cay đắng không thể tưởng tượng nổi...

Ma-ri-a là hiện thân của đứa con bị ruồng bỏ, một kẻ cùng khổ đã bị

tước hết mọi quyền lợi. Trong mỗi bữa ăn em không được ngồi cùng mâm với mọi người, mà chỉ được bố thí của thừa không hơn thức ăn cho chó mấy nôi... Mọi người ai cũng có quyền hắt hủi đánh đập em. Toàn trại không cho cô bé nhập bọn kể cả lúc vui chơi ca hát. Và tuy bị hắt hủi cô bé vẫn - hay hát một mình và hát hay đến nỗi mọi người phải ngạc nhiên vì giọng hát như xé lòng của em. Họ đóng trại hơn bốn tuần lễ cạnh thành phố Ka-xti-li-si In-ma-dan. Một hôm có một đoàn du lịch khá đông, Khách du lịch có vẻ am hiểu tập quán của người di-gan. Họ tìm lão trùm và trao cho ông ta một tập giấy bạc. Ở trại mọi người đều rõ nếu khách đã quyết định giá cả về cuộc vui chơi với lão trùm thì không một ai có quyền vòi tiền hoặc quà cáp cho riêng mình nữa.

Ngay lập tức những điệu múa lời ca bắt đầu... Bị niềm vui lôi cuốn, Ma-ri-a rời khỏi xe và lướt vào giữa đám vui. Bọn thanh niên đang nhảy múa lập tức bỏ dở ngay điệu vũ. Và Ma-ri-a chỉ chờ có thể. Cô gái nhảy một mình.

Khi còn ở Tơ-ri-a-na chưa bao giờ cô tự ý nhảy múa. Giờ lại khác. Cô bắt đầu dang rộng đôi tay chỉ hơi cong ở khuỷu như con chim dang đôi cánh lướt hết vòng tròn với những bước chân dài và thong thả dường như muốn đo chiếc sân khấu tự nhiên kia dài rộng ra sao ? Nhưng kìa, động tác đôi chân cô ngừng lại, rồi chuyển sang giậm bước, người cô vươn lên như bỗng cao hơn một cái đầu, đôi tay đan vào nhau. Chỉ còn có nhịp đập của hai bím tóc đen láy chứng tỏ không phải cô đang đứng một chỗ mà đang tiến những bước nhỏ về phía vòng tròn.

— Nhanh lên! Nhanh hơn nữa! — Cô gái hét gọi ra lệnh cho đám nhạc công, và mọi người như bị mê hoặc bởi điệu nhảy uyển chuyển kỳ diệu của cô. Đến giữa vòng tròn người vũ nữ bất ngờ giảm mạnh một cái, rồi quay tròn như một cơn xoáy lốc. Chính Ma-ri-a cũng cảm thấy rằng cô đang đấu tranh cho quyền lợi cơ bản của mình bằng điệu nhảy phóng túng tuyệt diệu này, đang trả thù A-đe-la và tất cả những kẻ cho đến nay vẫn không coi cô là con người. Cô gái lúc thì lướt nhanh như bão lốc, lúc đứng sừng lại giữa

chừng điệu nhảy, toàn thân khẽ rung bần bật như một thân cây nhỏ trong cơn bão, lúc sau lại như đang uể oải vươn mình và đổi sang tư thế nhanh như làn chớp, uốn éo như rắn lượn. Các nhạc công chơi càng nhanh, cô gái vẫn thanh thơi lướt như một chiếc lông hồng nhẹ bay trong gió. Cuối cùng Ma-ri-a lượn về vòng tròn, giang hai tay và đưa chân lướt chào lần cuối trước đám quan khách đang nhiệt liệt tán thưởng

Hồn hển, nhưng rất hài lòng, và say sưa vì thắng lợi, cô mở to đôi mắt huyền nhìn đám đông vẻ thích thú. Hồi sống ở Tơ-ri-a na cô đã quen với những sự tán thưởng ồn ào. Nhưng ở đây sự thành công của cô có một ý nghĩa khác. Cô bé chạy ra, khỏi vòng người. Một bà khách du lịch chặn đứng cô lại và vội vã chiếc khăn dài đẹp của mình xuống, quàng vào vai cô bé. Còn ông hói trán thì đưa cho cô một cốc rượu

— Em là con của ai vậy ? — Không kịp để cô gái uống cạn cốc rượu, ông ta đã hỏi.

— Chẳng là con ai cả. Nó trôi giạt vào đoàn chúng tôi như một cánh bèo thế thôi — Pê-đrô đứng bên vị khách vội đáp.

Ma-ri-a uống vội cốc rượu, rồi bước đi, cô uể oải nằm dài xuống giường của A-đê-la điều mà từ trước nay không thể có được.

Chính cô cũng không biết mình nằm như vậy bao nhiêu lâu. Cô không thấy, không nghe và quên tất cả.

A-đê-la bước vào lều.

— Ra đây, Ma-ri-a! Khách muốn từ biệt mày đấy! Mụ ta nói giọng dễ dãi không có ý trách mắng cô vì tội phạm thượng đã nằm lên giường của mụ.

Ma-ri-a bước ra, người đàn ông trán hói mời cô uống rượu ban này nhìn vào mắt cô vẻ dò hỏi, rồi siết chặt tay cô gái. Ma-ri-a cảm thấy có một tờ giấy trong tay. Cô chào khách, rồi lai chui vào lều. Cô nóng ruột mở tờ giấy ra xem. Tiền. Chưa bao giờ cô được một số tiền to đến thế. Khi đoàn du lịch đã đi khuất, Ma-ri-a lại ra khỏi lều, cô thấy lão Pê-đrô đang nói chuyện với vài lão già di-gan khác, cô đi thẳng tới phía họ. Mấy lão già vội im bật tò mò nhìn cô gái. Cô vội bước đến chỗ lão trùm, đưa lão số tiền thưởng :

— Của « người đó » cho tôi cái này và tôi không cần đến nó — Ma-ri-a nói vẻ lạnh lùng, rồi thản nhiên quay gót.

Ngày hôm đó lần đầu tiên cô gái được ăn cùng với mọi người và hơn thế ở cạnh A-đê-la.

Hôm sau buổi sớm bắt đầu không bình thường. A-đê-la moi từ đồng áo quần lộn xộn to xù ra một cái váy hoa rộng và một áo sơ-mi, mũ bảo Ma-ri-a mặc vào. Cả váy áo đều quá rộng, tự tay mũ chữa lại cho vừa với khổ người em, và khi Ma-ri-a ra sông rửa mặt thì mọi người không ai còn nhạo báng em như mọi hôm nữa. Tất cả họ ngấm nghĩa cô bé với vẻ hiếu kỳ.

Buổi ăn sáng chưa xong thì chiếc xe du lịch hôm qua lại tới. Một người đàn ông đứng tuổi tha cái bụng tròn căng như quả bí bước ra xe và sau đó là cái ông cao ngoẵng trán hói hôm qua. Ông ta vẫy tay thân thiện khi trông thấy cô gái. Và ngay lúc đó Pê-đrô đã mời hai vị khách quý vào lều...

Mười lăm phút sau họ đi ra và cái nhóm người nho nhỏ có Pê-đrô dẫn đầu ấy bước vội đến chỗ Ma-ri-a.

— Ma-ri-a, con là người xa lạ giữa chúng ta! — Lão trùm nói — Hơn

một năm nay con sống trong trại này, nhưng con vẫn cứ là người xa lạ và mãi mãi vẫn như thế. Tuy nòi giống của con là đi-gan, dòng máu di-gan chảy trong con, nhưng những người phản bội truyền thống của cha ông ở xóm Tư-ri-a-na đã làm hỏng nó rồi. Vì vậy ta quyết định đem con nhường lại cho ngài đây. Con sẽ hầu hạ ngài... Nếu con ngoan ngoãn để bảo thì con cứ ở đây. Nhưng nếu con dám hỗn láo hoặc ăn cắp thì ngài sẽ mang con trở lại đây. Và lúc đó chỉ có Chúa mới dung thứ cho con được. Con nhìn đi, đây là dấu tay ta đã bằng lòng nhượng con lại cho ngài.

Và Pê-đrô hất đầu về phía ông bụng phệ tay đang cầm tờ giấy gì đó.

Một phút im lặng. Mọi người ai cũng nhìn và chờ xem thái độ của cô bé. Nhưng Ma-ri-a chỉ đưa mắt chậm rãi nhìn quanh, rồi đi tới chiếc ô-tô không một lời chào từ biệt.

CHƯƠNG 3

CUỘC BÁO THÙ CỦA AC-NET MÊ-NEN-ĐÔ

Ông chủ nhà băng Cac-lốt Mê-nen-đô ít cần đến người hầu con ở. Nói chung ông ta cũng chẳng biết mình có bao nhiêu đày tớ nữa.

Từ khi vợ ông qua đời, vú già của ông, bà Pê-pi-ta, vẫn thay ông quản lý và trông coi mọi việc cho ông. Chỉ riêng nhà nghỉ mát của ông ở San Rapha-en là không thuộc trách nhiệm của vú mà thôi. Ở biệt thự đó đã có bà cô của ông là đôn-nho¹ I-ren trông coi. Biệt thự xây gần Ma-đrit ở một vùng đầy thơ mộng là nhân chứng câm cho những chuyện ba đào ngăn ngui của ông chủ nhà băng.

Đôn Cac-lốt mang Ma-ri-a đến đây. Và bà cô đôn-nho I-ren cũng đã quen với thói trác táng của cháu. Bà cô im lặng đóng vai trò tòng phạm trong mọi trò chơi lãng mạn đó. Bà vui vẻ tiếp các cô nhân tình của cháu,

cổ làm vừa lòng họ và tế nhị bỏ qua mọi lỗi sống trơ trên lối lẳng của họ. Nhưng lần này vị khách mới của ông chủ lại là một cô bé di-gan. Người cô ta bé nhỏ non nớt gần như trẻ con. Không, hiện tượng này quả là kỳ lạ có một không hai trong chính cái ngôi biệt thự này. Các lối Mê-nen-đô có vẻ mê đắm cô bé. Đôn-nho I-ren hy vọng vào những cảm hứng lửa rơm của đứa cháu và tin rằng chỉ vài tuần lễ là Ma-ri-a cũng sẽ từ biệt tòa vi-la này như tất cả mci cô gái khác.

Đôn Cac-lốt đã quen được nuông chiều ngay cả trong những cuộc ăn chơi trác táng. Vì ai mà dám cưỡng lại ý muốn của ông chủ nhà băng. Ngay sau khi mua cô bé di-gan tài hoa bé bỏng này về, ông ta cũng nghĩ thế. Nhưng chuyện xảy ra khác hẳn với điều dự đoán của ông ta và vì vậy ông đâm ra mê say đắm đuối cô gái di-gan nhỏ nhắn ấy.

Có lẽ chính năm tháng và tuổi tác cộng với những khát vọng một cái gì đó lớn hơn tình yêu mua được bằng tiền, hình thành những ý nghĩ trong ông ta. Hoặc có lẽ do lối sống phóng túng tự do kỳ lạ của cô gái gợi lên lòng say đắm hiếu kỳ của ông ta. Cô gái thật là khó tính và kiêu hãnh như một bà hoàng.

— Tôi sẽ trốn khỏi đây đi lang thang! — Cô bé tuyên bố dứt khoát, ngay hôm mới về khi Cac-lốt định dùng bạo lực để chiếm đoạt thân thể cô — Và tôi sẽ thắt cồ ngài trong giấc ngủ với chiếc khăn quàng sặc sỡ này cho mà xem.

Đôi mắt đen giận dữ lóe sáng và Cac-lốt cảm thấy rằng cô gái sẽ thực hiện lời đe dọa không chút do dự.

Và tự dưng ông ta sợ Ma-ri-a trốn ông để trở lại cuộc sống tự do như cánh chim trời của cô ta. Và nỗi lo lắng đến làm ông quẩn trí. Mỗi buổi sáng trước khi tới Ma-đrit ông nghiêm khắc ra lệnh cho bọn gia nhân phải bí mật theo dõi từng bước chân của cô gái. Số người làm vườn được tăng

lên gấp đôi với mệnh lệnh nếu thấy đoàn di-gan nào xuất hiện gần ngôi biệt thự phải báo cáo ngay với sở cảnh sát. Không chỉ một lần nhiều lúc đang bận rộn với bao công việc đột nhiên ông đôn Cac-lôt bỏ dở tất cả, vội vã phóng ô-tô về San

Ra-pha-en với nỗi băn khoăn thúc giục. Chỉ khi đã thấy cô gái vẫn chưa bỏ trốn, ông mới thở phào nhẹ nhõm và vui vẻ trở lại với công việc hàng ngày. Ông cho mua vô số quà quý và bánh ngọt để làm đẹp lòng nàng tiên kiêu hãnh bé nhỏ, nhưng vô hiệu... Ma-ri-a vẫn hờ hững đối với mọi việc, ngay đến ánh mắt cũng chẳng sáng lên khi ông chủ trao tận tay nàng những món quà quý vô giá.

Cô gái ngủ chán chê ở chiếc giường lò-xo sang trọng. Càng ngày cô càng có vẻ phiền muộn và chán nản. Đôi lúc cô ngồi bất động nhìn vào những đám mây xám đang lững lờ trôi về phía chân trời. Và khi đám mây mất hút, cô bật dậy giận dữ vứt tất cả mọi thứ lọt vào tầm tay cô, bứt những vòng xuyên, ngà ngọc, kim cương xuống đất và chà đạp lên chúng. Lòng khát khao tự do khiến cô bé càng cảm thấy mình như cánh chim bị nhốt trong lồng, dù đó là chiếc lồng vàng...

Cac-lôt đặc biệt sợ những phút đập phá đó của nàng. Ông sẵn sàng quì xuống dưới chân nàng để nàng bình tâm lại, để nàng mỉm cười.

— Cô ta đã dùng bùa mê quyến rũ ông chủ rồi. Tất cả bọn đàn bà di-gan đều là bọn phù thủy — Bọn gia nhân trong nhà khẽ thì thào vào tai bà cô bất hạnh.

Đôi khi chính đôn-nho I-ren cũng ngã theo giả thuyết kỳ quặc đó. Càng ngày cô gái càng biểu lộ những đặc tính ngạo mạn đến là khó hiểu. Cũng có người lúc đầu làm ra vẻ cao thượng kiêu kỳ, nhưng sau đó ít lâu lại thuận phục như chú cừ non trước sự hấp dẫn của đồng tiền vàng. Còn cô bé di gan này, từ cuộc sống đói khổ lang thang vậy mà cô ta vẫn coi bạc

vàng như giấy lộn. Nó kiêu hãnh như một bà chúa nhận quà của đôn Cac-lôt với thái độ ban ơn. Còn đôn Cac-lôt thì ngày đêm quẩn quít bên nó như chú thị đồng. Ông ta hoàn toàn mất trí rồi chẳng ? Cũng may là cô gái di-gan đó không tham lam, nếu không hẳn Cac-lôt vì cuồng dại mù quáng sẽ dâng hiến tất cả tài sản cho cô ta vì một bài ca, một điệu nhảy.

Đôn-nhơ I-ren không thể ngờ được những sóng gió trong tâm hồn ông cháu. Bởi đôn Cac-lôt không chỉ muốn hiến dâng tài sản cho Ma-ri-a, mà cả tên mình nữa¹.

Ông biết rõ nếu ông chủ nhà băng Ma-đrit mà lấy cô gái di-gan mà chữ về làm vợ thì thật là cả một chuyện ngược đời. Và không để ai can thiệp vào kế hoạch của mình, tự dưng ông đâm ra lâm bệnh.

— Cô thử tưởng tượng xem, sức khỏe tôi ở trạng thái xấu mà các tay lang băm ở đây không giúp gì tôi được cả. Cần phải thay đổi không khí và thay đổi cả lối sống nữa — Ông mập mờ nói làm bà cô già phát hoảng lên thật sự vì sự thay đổi tính tình gần đây của cháu.

— Phải, cháu cần được tinh dưỡng tốt ở nước ngoài — Bà cô hoàn toàn tán thành — Cần có những ấn tượng và những mối quan hệ mới. Đôn-nhơ I-ren dừng lại ở đó để đừng lộ rõ mối hy vọng cần thiết. Trong thâm tâm bà nghĩ rời khỏi Ma-đrit cháu bà không những khỏe lên mà còn có thể thoát khỏi những đăm đui gần như vô lý nữa. « Biết đâu trong cuộc sống ở nước ngoài đó nó lại chẳng tìm được người bạn lòng môn đăng hộ đối thích hợp với chỗ đứng của nó »

Một tháng sau khi chuẩn bị xong, ông bảo Ma-ri-a thu gọn đồ đạc của cô.

— Tôi sẽ mang trả cô về trại — ông nói khô khan.

Đôn-nho I-ren thở dài nhẹ nhõm... Và từ đó trong những lá thư từ nước ngoài gửi về Cac-lôt báo tin rằng ông đã khỏe và nói bóng gió với bà cô giá về những ý định mới mẻ của ông.

Bà cô không đoán được cháu muốn làm gì ? Bà băn khoăn mong cháu gặp được đối tượng xứng đáng trong thời gian nghỉ mát,

Vài tháng sau bà nhận được thư của Cac-lôt, ông báo tin đã cưới cô con gái của một thương nhân Thờ Nhĩ Kỳ giàu sụ làm vợ. Và vì yêu ông, cô ta đã cải đạo trở thành một tín đồ Thiên chúa giáo. Tên cô là Ac-nét. Rồi một năm sau nữa bà cô lại nhận được tin mừng: con gái của Cac-lôt đã ra đời được đặt tên là I-ren để tỏ lòng kính trọng bà cô.

Mãi tới cuối năm 1935, Cac-lôt trở về nước. Ông ta tới gặp bà cô họ, rồi cùng với bà vào phòng làm việc bàn bạc rất lâu, và bà cô không bao giờ tiết lộ bí mật về cuộc nói chuyện tay đôi ấy với bất cứ ai. Chỉ có bọn gia nhân linh cảm thấy được cơn dông tố trong phòng qua tiếng nức nở của bà cô và tiếng thì thầm giận dữ của ông cháu. Rồi Cac-lôt và bà cô chia tay nhau chừng như chẳng có chuyện cãi vã nào xảy ra vậy.

— Nghĩa là tôi giao tất cả cho cô đấy! — Ông Cac-lôt nói và âu yếm hôn tay bà...

Ngay chiều hôm đó đôn Cac-lôt quay trở lại Da-ra- gô-đa, nơi ông đã tạm thời để vợ và đứa con bé bỏng nghỉ lại sau cuộc hành trình. Còn đôn-nho I-ren thì hăng hái chuẩn bị đón cháu dâu và đứa con bé bỏng của nàng. Với lý do là bà chủ mới có mang đầy đủ bọn gia nhân theo, nên bà buộc phải thải tất cả bọn gia nhân cũ với số tiền thưởng hậu hĩnh.

Bà cho mời một kỹ sư kiến trúc tới yêu cầu ông tu bổ sửa chữa lại tòa

lâu dài.

Từ sáng đến tối bà bận tíu tít không một phút rỗi rãi và tìm sự lãng quên trong công việc. Nhưng đêm đến những ý nghĩ rầu rĩ lại giày vò bà.

Cac-lôt đã ranh mãnh quá thể trong việc lừa dối. Gần trọn cuộc đời bà đã hy sinh vì cháu, chiều chuộng những sự trái tính trái nết của cháu để nó được vừa ý. Có lẽ chính vì vậy mà thánh mẫu đã trừng phạt bà. Vì những giọt lệ đã rơi của người vợ quá cố của Cac-lôt. Và vì bà đã coi những cô gái Cac-lôt đưa về đây từ trước không phải là con người. Vậy mà bây giờ một trong những cô gái ấy, lại là cô gái di-gan nữa chứ, đã trở thành bà chủ của ngôi nhà này. Một cô gái lang thang! Mặc dù theo lời Cac-lôt cô ta có trở thành tín đồ Thiên chúa giáo đến một trăm lần, thì trong mắt bà, Ma-ri-a vẫn cứ là một mục phù thủy, một kẻ dị giáo ngoại đạo đến chết cũng không tin Chúa mà thôi. Cac-lôt khẳng định Ma-ri-a muốn đặt tên I-ren cho con. Chắc hẳn sự thật không phải như vậy, chẳng qua Cac-lôt nói như vậy để bà vừa lòng về Ma-ri-a mà thôi. Từ nay bà phải quên cái tên Ma-ri-a và làm quen với tên Ac-net nhà thờ đã đặt cho nàng...

Không phải do ý nghĩ và sự có mặt của người vợ trẻ trong lâu đài đã làm thay đổi cán cân tình cảm của bà cô. Người phụ nữ ăn mặc theo mốt mới nhất của châu Âu, cân đối và tươi tắn này có thể trở thành một trong những người khách tao nhã thanh lịch của bất cứ phòng khách nào ở Ma-đrit.

Chẳng một ai nhắc lại quá khứ khi gặp nhau cả.

— Chúc mừng cháu trong tòa nhà mới này của cháu,

— bà I-ren nói thật lòng — Cô hy vọng cháu sẽ tìm thấy hạnh phúc ở đây.

— Ô! Hạnh phúc của cháu là ở đây kia! — Ac-net cười hướng mắt về phía đứa con gái nhỏ mình quấn đầy đặng ten — Và cũng thật vất vả vì nó. — Chừng như để chứng minh lời nàng nói, tiếng khóc thét của đứa trẻ lại vang lên ầm ỹ.

— Cháu nó vẫn còn ốm ư? — I-ren lo lắng hỏi.

— Không đâu, cháu nó đái ướt tả lốt đấy thôi !

Cả hai cùng cúi xuống đứa trẻ... Sau khi thoát khỏi đống tả ướt, con bé trở lại tươi tỉnh, nó luôn luôn cựa quậy đôi chân đôi tay nhỏ xíu đỏ hồng và mềm nó... như cũng muốn góp phần vào cuộc vui chung. I-ren cảm thấy lòng mình mềm lại và tràn ngập những âu yếm yêu thương.

— Sao mà con bé đáng yêu đến thế! — Bà cô già kêu lên giọng cảm động — Con bé giống bà nội như lột, lại còn mớ tóc vàng nữa, y như là được các tiên nữ dệt bằng ánh nắng mặt trời vậy

Và I-ren Mê-nen-đô thật sự trở thành ánh sáng mặt trời của những người ở biệt thự San Ra-pha-en.

Những bước ngoặt của số phận trở trêu như được xóa sạch trong lòng Ma-ri-a. Và niềm yêu thương cháy bỏng đối với con ngày càng rực cháy trong tim nàng. Vì con mà nàng nhượng bộ hết thảy. Cũng vì con nên nàng càng gắn bó với Cac-lôt và bà cô già đã hết lòng tận tụy đối với mẹ con nàng. Thậm chí lòng ngoan đạo của nàng cũng bắt đầu từ đó. Bởi ai đã đem đến cho nàng nguồn hạnh phúc và giữ gìn cho đứa bé thoát khỏi những cảnh rủi ro của số mệnh, nếu không phải là Chúa Giê-su và Đức mẹ Đồng Trinh? Ac-net (từ nay chúng ta gọi tên nàng như vậy), cũng đi lễ thánh Mi-sê thường xuyên và hàng ngày nàng cầu nguyện cho con mình được hạnh phúc. Cho linh hồn của nàng không khỏi tự hào về người con chiêm mới ngoan đạo cùng với những tặng phẩm quý giá của nàng đối với nhà thờ.

— Bà hãy tin rằng người con chiêm mới này vô cùng quý giá. Tâm hồn của cô ta như bốc lửa vì lòng tin Chúa và còn rọi sáng cho những người khác nữa — Ông ta hồ hởi nói với bà I-ren — Bà cứ thử nhìn đôn Cac-lôt thay đổi đến thế nào mà xem.

Điều sau này thì không thể chối cãi vào đâu được. Cac-lôt như trẻ hơn đến hai mươi tuổi. Chỉ còn cá đầu hói là không thể giấu giếm được những tuổi tác và năm tháng ông đã sống mà thôi.

Từ khi về nước, sau những cuộc thăm hỏi xã giao cần thiết, ông nấu mình ở biệt thự và hoàn toàn chỉ sống quẩn quít bên vợ và con gái. Ông trao quyền lãnh đạo nhà băng và tất cả vấn đề thương mại cho người phụ tá tin cẩn. Ông để tâm vào việc săn sóc Ac-net và I-ren nhỏ nhắn, vị thiên thần của đời ông, vì đứa bé càng lớn và càng xinh đẹp bao nhiêu, thì lại càng ốm yếu bấy nhiêu.

Trạng thái sức khỏe của đứa bé rất đáng lo ngại, nhiều lúc nó khóc thét lên không vì lý do gì cả. Và mỗi ngày chỉ nhắm nháp đôi chút, chứ không chịu ăn thành bữa. Nếu mời một bác sĩ thường tới, chắc chắn họ sẽ được nghe theo lời khuyên: « Không nên nuông chiều thái quá, cho ra ngoài không khí trong lành, và cho ăn theo thời gian biểu nhất định, thì không thuốc đứa bé vẫn khỏe ». Nhưng vì yêu con, đôn Cac-lôt lại cho mời một bác sĩ nổi tiếng nhất của Ma-đrit, người có cái nguyên lý là: con bệnh càng giàu thì bệnh càng nặng !

Từ đó cả hai vợ chồng ông chủ nhà băng luôn luôn sống trong nỗi lo sợ thường xuyên vì I-ren. Và điều đó biểu lộ ở hai người bằng hai lối khác nhau. Ac-nét càng kiên tâm ăn chay hơn. Và càng cố gắng hiến nhiều tiền hơn cho nhà thờ với những lời cầu nguyện nhiệt thành hơn. Còn Cac-lôt thì chú ý mũi vào nghiên cứu sách vở và tuần báo y học. Ngay đến báo chí ông cũng không quan tâm vì không có sự kiện bên ngoài nào thu hút nỗi ông ngoài

bé I-ren.

Việc Mặt trận bình dân thắng lợi trong cuộc bầu cử, và chính quyền cách mạng ra đời cũng chỉ làm ông ngạc nhiên thôi. Vì chưa có ai xâm phạm đến những tài sản ở hầu khắp xứ sở Tây Ban Nha của ông. Còn vợ con ông thì chưa có chính quyền nào cướp được. Và con gái ông vẫn cứ đang lớn! Đôn Cac-lôt chỉ thị cho người phụ tá chuyển một phần tài sản ra nước ngoài và sau đó không còn chú ý gì nữa.

— Con quái vật mới xuất đầu lộ diện này không có khả năng để thống trị Tây Ban Nha đâu — Ông nói cho bà cô và vợ an lòng. Các bà cứ yên tâm, chỉ một vài tháng thôi, rồi đâu lại vào đấy kia mà.

Song trái với điều tiên đoán ấy, chính quyền cách mạng Tây Ban Nha vẫn đứng vững. Những nhà chính trị nửa mùa kiểu Cac-lôt cũng dần dần hiểu ra là tình thế không đơn giản như lúc ban đầu họ tưởng. Đầu óc Cac-lôt ngày càng căng thẳng và ông ta luôn luôn nhắc gia đình phải chuẩn bị sẵn sàng để nếu cần sẽ trốn ra nước ngoài.

Sáng 19-7 đôn Cac-lôt phát hoảng khi nghe chính phủ đọc bản thông báo trên đài: « Tất cả tư nhân phải nộp ô-tô cho các tổ chức nhà nước sử dụng ». Cả gia đình đón tin đó như một tai biến nặng nề nhất. Tịch thu ô-tô của họ ấy à ? Thật là chuyên quyền có một không hai. Thật ra điều họ phản nộ chưa phải vì sợ mất chiếc ô-tô. Nhưng nếu thiếu ô-tô thì làm sao gọi được bác sĩ khi I-ren ốm !

— Không, nhất định tôi không chấp hành lệnh đó đâu! Muốn bắt tôi nộp bao nhiêu tiền phạt cũng được, nhưng còn ô-tô thì xin đủ. Chúng ta cần đến Ma-đrit bây giờ đi, chẳng lẽ họ lại không chú ý đến hoàn cảnh của ta sao ?

Ông chủ gia đình tuyên bố và ra lệnh cho vợ con lên xe. Họ khởi hành ngay sau bữa cơm sáng. Chính tự tay đôn Cac-lôt lái lấy. Ông nói: — Cần

phải thế! — Họ không đi bằng con đường quen thuộc mà qua lối Gu-a-đa-ra-man. Con đường vòng này tuy dài hơn, nhưng lại ít nguy hiểm hơn: ít có khả năng gặp mặt đội tuần tiễu chắc chắn đang săn ô-tô trên các ngã đường chính. Phong cảnh đẹp của cây cối hai bên đường đã làm cho họ khuây đi đôi phần. I-ren bé bỏng đã ngủ thiếp đi từ lúc nào, còn người vợ trẻ thì tha hồ ngắm nhía vẻ đẹp của màu xanh bất tận trên nền trời cao vút và buông mình trong cái cảm giác say sưa ấy. Ít nhất bây giờ nàng cũng không phải chịu đựng những cái vuốt ve mơn trớn quá đáng của chồng. Nàng có thể ru mình trên mọi làn sóng trong ý nghĩ riêng tư, hoặc xoay mặt về hướng gió nhắm mắt lại, vô tư lự, và cảm thấy hơi ấm của đũa con yêu quý truyền qua người.

— Còn ba ki-lô-mét nữa chúng ta đến Gu-a-đa-ra-ma đấy mình ạ — Đôn Cac-lôt quay lại với vợ về âu yếm. Ac-nét chỉ mỉm cười, rồi ngả đầu trên thành ghế tựa, nhắm mắt lại.

Chắc chắn là nàng đã chợp mắt một tý. Bởi sau đó nàng không thể nào nhớ lại được những việc đã xảy ra như thế nào. Nàng chỉ nghe thấy tiếng súng nổ và đôn Cac-lôt gục xuống chiếc vô lăng, thấy chiếc ô-tô lao tới những tảng đá lớn... và tất cả tối sầm lại trước mắt nàng...

Ac-nét tỉnh lại cách những mảnh vụn của chiếc ô-tô hai mét, Nàng thét lên thất thanh rồi vội đưa mắt tìm con. Và nàng chợt nhận ra con gái đang nằm trong lòng mẹ. Có lẽ theo bản năng, nàng kịp ôm lấy con trước khi bị hất tung ra đường...

Ae-nét đưa mắt nhìn và biết rằng không ai có thể giúp đỡ nàng trong lúc này, ngoài những xác chết và xác chiếc ô-tô bẹp nát. Nàng cắn răng lão đảo đứng lên và thất thêu như người mất hồn đi về phía Gu-a-đa-ra-ma...

Nếu không có cha An-ti-ni-ô thì có lẽ người vợ yêu của ông chủ nhà

bằng quá cố bị nhốt vào nhà thương điên. Trong quá trình điều tra về việc chiếc xe bị tai nạn nàg đã bướng bỉnh như điên dại và khẳng định rằng mình là Ma-ri-a và không có họ. Những bác sĩ chuyên khoa được mời đến xác định: người đàn bà trẻ đó bị suy nhược thần kinh nặng. Và cần phải điều trị lâu dài. Chỉ riêng cha linh hồn của Ac-nét là biết rõ bối cảnh của những cơn điên loạn đó. Chỉ sau này Ac-nét mới biết là Cha An-tô-ni-ô đã vất vả khá nhiều về bản thân nàg và đưa con bất hạnh của nàg như thế nào ? Tất cả mọi việc trong nhà Mê-nen-đô đều do một tay cha tận tụy giúp đỡ. Ông lo gọi thầy thuốc và chạy những loại thuốc hiếm cho I-ren, rồi lo lắng để người ta thực hiện những vấn đề thương mại cấp thiết và đúng lúc. Còn Ac-nét thì không quan tâm tới những vấn đề ấy. Nàg ngồi hàng ngày trên một chiếc ghế bên chiếc giường của con và đôi mắt mất hết thần sắc nhìn vào khuôn mặt tái nhợt và đôi chân teo nhỏ bất động của con với nét mặt ngơ ngác của người mất trí... Đến cả tiếng khóc yếu ớt của con cũng không đưa nàg ra khỏi trạng thái đó.

Cha linh hồn đã thử tất cả mọi biện pháp thông thường để thức tỉnh người mẹ bị đánh gục vì đau thương ấy. Nhưng vô hiệu, và cha đành phải dùng đến phương sách sau cùng.

— Chúng ta đi đi ông ta nói giọng ra lệnh.

Người thiếu phụ vẫn không nhúc nhích.

— Đi thôi con! Nhân danh Đức Mẹ ta ra lệnh cho con đấy !

Cha linh hồn dán đôi mắt đen sâu thẳm lên người thiếu-phụ. Và Ac-net gần như không còn ý thức gì đứng dậy; nàg bước thối thểu như một bóng ma, mắt không hề nhìn xuống đất, theo cha đi khá xa. Cha An-tô-ni-ô dừng lại trước một túp lều dựng bằng những tấm ván.

— Con vào đi !

Ac-net bước qua ngưỡng cửa. Một mùi hôi thối khủng khiếp xộc vào mũi nàng. Nhưng cũng không phải do mùi hôi thối làm cho người mẹ trẻ lão đảo mà chính là cái cảnh đang bày ra trước mắt nàng. Một tạo vật kỳ dị đang ngồi giữa đống giẻ rách trong góc nhà. Cái đầu treo trên chiếc cổ khăng khiu gầy nhẵn đang lắc lư một cách kỳ quái, các ngón tay dài ngoẵng đang mò mẫm như đang tìm chỗ dựa hoặc chộp lấy một vật gì trước mặt. Chỉ có đôi chân teo quắt bé xíu là đang nằm bất động như cánh hoa mặt trời héo hắt.

— Con muốn cho I-ren rồi cũng như thế này phải không! Lão cha cố tàn nhẫn hỏi, hất đầu về phía đứa trẻ tàn tật. Lần đầu tiên tiếng khóc bật ra khỏi cổ Ac-net từ khi tai họa xảy ra. Và không để ý đến vị cha cố, nàng hấp tấp chạy về nhà.

Và thế là Ac-net như đã hồi sinh, nàng vẫn là đứa con trung thành của nhà thờ, và là người mẹ giàu lòng mẫu tử đối với đứa con bất hạnh... Lão cha cố đã thành công. Lúc này người thiếu phụ sẵn sàng tuân theo mọi ý muốn của ông ta. Và cha An-tô-ni-ô lại có những dự định táo bạo là dành cho Ac-net một vai trò quan trọng khi thực hiện nó. Nhưng cha An-tô-ni-ô không vội. Hiện thời người thiếu phụ trẻ đang bận rộn với biết bao công việc khác. I-ren tuy đã đỡ, bé tươi tỉnh hơn, nhưng đôi chân vẫn chưa cử động được. Ac-net đã hơi bình tâm khi thấy bệnh con biến chuyển theo chiều hướng tốt, nhưng lại một cú hiểm độc nữa giáng xuống đầu nàng. Người ta tuyên, bố tịch thu phần lớn tài sản của Cac-lôt đã quá cố... Còn tòa nhà ở Ma-đrit thì nay đã biến thành bệnh viện theo lệnh chính phủ. Dần dần nỗi đau đớn đã đun sôi trong lòng mỗi cảm hờn sâu sắc không phải với những tên cướp đường, mà là với cái chính phủ đã ra lệnh cho chồng nàng phải nộp chiếc ô-tô. Nếu không sẽ chẳng có chuyện đi Ma-đrit bất thường gây nên cái chết của chồng nàng, làm tàn tật đứa con yêu quý của nàng. Và chẳng phải cũng chính cái chính phủ ấy đã ra lệnh tịch thu tài sản và chiếc nhà đồ sộ của gia đình nàng ở Ma-đrit do sao? Cha An-tô-ni-ô nói đúng.

Bọn cộng sản là những người không có đức tin và là nguyên nhân của mọi tai họa...

...Chính lúc Ac-net chín mùi với ý nghĩ thù hận của mình đối với cái chính phủ bình dân tai quái kia thì cũng là lúc cha An-tô-ni-ô nghiêm nghị bộc lộ với nàng về cuộc chiến tranh thập tự chống những kẻ phản chúa.

— Cuộc chiến đấu này đòi hỏi nhiều hy sinh, nhưng phần thưởng cũng nhiều như thế. Đó là sự mâu nhiệm đối với những kẻ được Chúa tin yêu. Con có gia nhập cùng chúng ta không ? — Cha An-tô-ni-ô long trọng hỏi.

— Có, thưa cha, con rất vui lòng! — Ac-net thốt lên giọng say sưa cuồng nhiệt.

— Vậy ta hãy chuẩn bị sẵn sàng đợi thời cơ đến gần... Và thời cơ đó đã tới vào tháng ba 1939, khi Phran-cô lên nắm chính quyền.

Ngay ngày hôm sau, khi chính phủ độc tài Phran-cô vừa xuất hiện, thì người vợ góa của ông Cac-lôt Mê-nen-đô thế sẽ trả thù cho cái chết của chồng nàng và sự tàn tật của đứa con.

Đó là mục đích duy nhất của quãng đời còn lại của tôi. Vì mục đích đó tôi vui lòng dâng hiến tất cả tài sản và sức lực của mình! — Nàng tuyên bố.

Những ngày sau đó các báo đăng tên Ac-net và những lời tuyên bố đầy hy sinh của nàng.

Hàng chông điện tín từ Béc-lin, thành Rôm, từ Niu- Oóc, Luân Đôn, cả từ Pa-ri tới tấp gửi đến nàng. Đại diện của tòa thánh Va-ti-căng đã đến thăm nàng tại biệt thự San Ra-pha-en, chuyển tới nàng lời cầu chúc của Giáo hoàng. Phụ tá đặc biệt của Hít-le là thiếu tá Nun-ke đến thăm nàng với tin báo là do yêu cầu công tác, ông ta sẽ còn ở lâu tại Ma-đrit. Trong

trường hợp cần thiết ông ta sẽ tận tình giúp đỡ người thiếu phụ Tây Ban Nha có tâm hồn cao thượng với tư cách một cố vấn đặc biệt.

Việc xuất hiện bất ngờ của Nun-ke lúc đầu làm cha An-tô-ni-ô lo ngại, nhưng họ đã sớm hiểu nhau và thống nhất với nhau cả về hình thức lẫn nội dung và tác dụng của phong trào đã bước vào giai đoạn mở đầu.

Các báo chí phát-xít đăng tin vợ góa của Cac-lôt Mê-nen-đô lập một trường đào tạo sĩ quan cho cuộc chiến tranh thập tự, nhằm chống lại «bọn vô đạo Mat- xơ-va» và lấy tên trường là «Những hiệp sĩ của thánh linh». Khi trường bắt đầu khai giảng không phải chỉ có những bức điện tín thăm hỏi chúc mừng, mà cả những món quà tặng quý giá, những món tiền lớn được gửi đến góp phần ủng hộ Ac-net Mê-nen-dô.

Ít lâu sau người ta phát hiện tài sản của người vợ góa Cac-lôt đã không cánh mà bay gần hết trong thời gian qua. Những phụ tá của nhà băng trong khi giải quyết các vấn đề thương mại đã không quên phần mình. Những món tiền lớn gửi đi nước ngoài theo lệnh Cac-lôt cũng biến mất một cách bí ẩn...

Ae-net gần như phát điên lên vì sự thật khủng khiếp đó. Thiếu tá Nun-ke lúc này không chỉ là cố vấn, mà còn trở nên một nhân vật không thể thiếu được nữa. Đến cả cha An-tô-ni-ô cũng phải thán phục một cách chân thành.

Cái sợ của Nun ke quả là lỗi lạc phi thường. Hẳn ta không chút nao núng tuyệt vọng khi được cha An-tô-ni-ô báo tin Ac-net không còn tiền để đầu tư vào trường và số ít ỏi còn lại thậm chí cũng không đủ nuôi dưỡng đứa con ốm yếu tàn phế của nàng. Đúng hơn, giờ đây Ac-net cần sự giúp đỡ của nhà trường, chứ không phải ngược lại. Cha An-tô-ni-ô nói về lo lắng.

— Trước hết tôi đề nghị hãy im chuyện túng thiếu ấy đi — Nun-ke nói. Tiền nó sẽ tới nơi nào cần đến nó. Các ngài có hiểu tôi không ? Đối với mọi người bà Ac-net vẫn tiếp tục phong lưu giàu có... Mọi vấn đề cần thiết chỉ phụ thuộc vào hai ta thôi Nun-ke nháy mắt ý nhị với lão cha cố. Và hẳn ta quả không hổ danh người phụ tá đắc lực của nàng, đúng hơn là của nhà trường...

Dưới danh nghĩa là cố vấn của nàng, hẳn ta gửi hàng nghìn bức thư tới những nơi cần thiết. Và từ khắp các nước tiền bạc tới tấp được gửi đến cho nàng...

CHƯƠNG 4

CHIẾC CHUÔNG THÚ CẠNH PHI-GIE-RA

Ở tỉnh Ca-ta-lô-ni-a cách thành phố Phi-gie-ra khoảng 20 ki-lô-mét, về phía bắc, có một vùng bằng phẳng.

Ở đó có thể nhìn thấy bóng dáng của những tòa nhà uy nghi dựng bệ và một quán rượu nhỏ bên đường. Tòa lâu đài có một dãy tường đá bao bọc vây quanh rất cao. Bạn có thể khen người chủ quán nào đó đã tìm ra được con tính của mình. Hình thức của những dãy nhà và bên trong quán toát ra vẻ giàu có hoa mỹ làm bạn yên tâm. Ở đây không cần phải lo ngại, người ta sẽ dọn cho bạn những món ăn hồ lổn tồ tồ và sau bữa ăn ngon lành, nếu bạn muốn nghỉ ngơi đôi chút cũng chẳng lo người ta sửa soạn nơi nghỉ cho bạn bằng khăn trải giường bẩn thiu. Nhưng nếu bạn có dịp dừng lại lâu hơn ở quán này hẳn bạn sẽ có dịp đặt ra hàng tràng câu hỏi không bao giờ được giải đáp.

Vùng này từ trước là một thắng cảnh và là nơi thường lui tới của khách du lịch các nước. Nhưng từ khi chính phủ Phran-cô lên cầm quyền thì số khách du lịch không còn lai vãng ở đây nữa. Chỉ còn những người Đức thường lui tới với những chiếc xe chở toàn những thức ăn vật dụng đủ

loại.

Nếu ta tò mò muốn biết số thu nhập của chiếc quán nhỏ kiểu kia hàng ngày, ta sẽ phải ngạc nhiên với con số cao nhất cũng chỉ tới 5 hoặc 10 péc-de-ta là cùng¹

Thế nhưng thỉnh thoảng lại có những chiếc xe vận tải cỡ lớn chất đầy những bao hòm bịt kín đưa đến, và người chủ quán mướn khách vui vẻ mở cửa nhà kho chất đồ đạc xuống, không một lời cản vãn...

Đúng vậy, có nhiều việc kỳ lạ khó hiểu چرا làm ta phải suy nghĩ. Ví dụ nếu một chiều đẹp trời nào đó ta có ý muốn dạo chơi một vòng quanh quán, ta sẽ thấy vẻ mặt của người chủ quán cau có đến thế nào. Đôi khi lão ta gắt gỏng nói :

— Cấm đi lại về bên phải, phía bên kia hàng rào còn bao nhiêu việc khó chịu chờ đợi, các ngài tò mò đấy! — lão chủ quán ý nhị bảo thêm — Ở đó là một nhà tu kín...

Ngôi quán nửa có vẻ nhà ăn, nửa có vẻ quán trọ kia chính là nhãn hiệu giả của căn cứ mới thuộc trường đào tạo sĩ quan do Ac-net Mê-nen-đô sáng lập dưới tên « những hiệp sĩ của thánh linh ».

Người vợ góa của đôn Cac-lôt đã thanh toán mọi quan hệ ở Ma-đrit, từ giã luôn tòa biệt thự lộng lẫy xa hoa ở San Ka-pha-en. Đã sáu năm rồi từ khi xảy ra tai họa cho gia đình nàng, nàng dọn đến ở trong một biệt thự nhỏ gần khu trường với đứa con yêu tàn tật !

Nhưng chúng ta hãy tạm thời để yên cho mẹ con I-ren và hãy quay về những sự kiện làm náo động ban chỉ huy trường « Những hiệp sĩ của thánh linh » từ hai tuần qua.

Người quen cũ của chúng ta Giôgiép Nun-ke hiện nay là thủ lĩnh của trường đặt biệt này, sau một cuộc hành trình bí ẩn lúc trở về mang theo một bệnh nhân, cho tới nay đã hai tuần lễ trôi qua vẫn chưa thuyên giảm.

Cho là các bác sĩ của trường bất tài, lập tức người ta cho mời giáo sư Ca-sti-li-ô từ Giê-rô-na đến. Vị giáo sư nổi tiếng này đã dùng mọi biện pháp giảm nhẹ trạng thái do chấn động thần kinh trong gần suốt tuần lễ, nhưng vẫn vô hiệu. Chính vì vậy nên ông ta không dám hứa hẹn bệnh nhân sẽ có thể trở lại trạng thái bình thường trong tương lai.

Nun-ke không hề giấu giếm là hẳn ta đã tốn biết bao tâm lực về việc này, hẳn hy vọng bệnh nhân sẽ sớm bình phục dù có phải tốn những món tiền lớn thù lao cho giáo sư cũng không một chút do dự, dù biết rằng ngân quỹ của nhà trường có vì thế mà hao hụt, đến thế nào cùng được.

Giáo sư Ca-sti-li-ô nhận thấy viên tư lệnh quan tâm rất mực đến người bệnh. Vì vậy hàng ngày ông để các bác sĩ túc trực theo dõi diễn biến tình hình sức khỏe của bệnh nhân. Nhưng đến đêm thì chính vị giáo sư tự mình tổng hợp và trình bày với ngài tư lệnh.

— Thế nào, ngày mai tôi có thể thăm hỏi con bệnh của giáo sư được rồi chứ? — Nun-ke sốt một hồi.

— Tôi e rằng ngài sẽ làm cho bệnh tình của anh ta thêm nặng mà thôi.

— Nếu ngược lại bỗng nhiên anh ta đỡ hẳn thì sao?

— Không, tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ một sự liều lĩnh nào...

Cuộc trao đổi chấm dứt bằng lời phản kháng đó. Thế nhưng tối ngày thứ mười hai sau cuộc trao đổi trên, và là ngày thứ mười chín kể từ ngày

bệnh nhân được đưa về đây lại xảy ra một bước ngoặt khác.

— Tôi đành phải thu thật với ngài là tôi không bảo đảm được bệnh nhân sẽ bình phục bây giờ, hay trong tương lai gần đây. Giáo sư nói giọng lộ rõ vẻ chán nản.

1. Đơn vị tiền tệ Tây Ban Nha bằng một hào của ta.

Trong những trường hợp như thế này thì vị thuốc duy nhất cần cho anh ta là thời gian. Phải, thời gian, chăm sóc ăn uống tốt và yên tĩnh. Tôi cho rằng thừa nếu tôi cứ tiếp tục nhiệm vụ giáo sư ở đây.

— Sao vậy ?

— Tôi đã trao đổi với ông bạn đồng nghiệp đây — giáo sư lịch thiệp nghiêng mình về phía vị bác sĩ của nhà trường ngồi cạnh — rằng cần phải đưa ra khỏi phòng bệnh nhân tất cả những cái có thể nhắc nhở anh ta nhớ đến hiện tại của mình. Cả thuốc men, chai lọ, cả những ống kim tiêm nữa. Nếu ngài biết rõ những thói quen ưa thích của người được ngài bảo hộ, thì ngài hãy nói chuyện với anh ta về chuyện đó. Và hãy chiều theo những quan tâm của anh ta. Tóm lại ngài hãy tạo cho anh ta bầu không khí quen thuộc. Anh ta có thích bran-đi¹ không nhỉ ?

Nun-ke lắc đầu.

— Đáng tiếc, một cốc bran-đi sẽ rất tốt cho cơ thể của người bệnh của ngài... Ông ta lắc đầu — Cái căn bệnh này thật là khó hiểu đối với tôi. Loại bệnh này chưa bao giờ tôi gặp trong nghề nghiệp của mình bao giờ.

— Nghĩa là ngài từ chối, tôi muốn nói rằng chúng ta đã gặp một ca bệnh đặc biệt, quá đặc biệt... dùng thuốc tiêm, hoặc uống nhồi nhét cho bệnh nhân có nghĩa gì, nếu nó không có tác dụng cơ chứ ? Thiên nhiên cùng với những nguồn năng lực dồi dào của nó đôi khi còn khôn ngoan và có hiệu quả hơn nhiều, so với bọn thay lang chúng tôi.

Nun-ke quay về cửa sổ trầm ngâm nhìn về phía vườn của nhà tu.

— Vậy tôi đã có thể vào phòng bệnh nhân được chưa ?

— Tôi không nắm được nguyên nhân căn bệnh! Vì vậy tôi khuyên ngài nên đợi ít ngày nữa. Vì nếu có một sự kích thích bất ngờ nào đó rất có thể sẽ dẫn tới tình trạng không còn hy vọng gì nữa. Như vậy tôi...

— Thôi được rồi — Nun-ke cắt ngang lời giáo sư. — Tôi sẽ chú ý tới anh ta hơn. Rất cảm ơn sự tận tình của ngài. Tôi hy vọng nếu cần phải chạy chữa cho anh ta, chúng tôi có thể tin ở ngài!

Tiền vị giáo sư đi rồi, Nun-ke vẫn đi đi lại lại mãi trong phòng làm việc. Và chìm đắm vào dòng lo nghĩ ưu tư. Cuối cùng hẳn ta bấm chuông.

— Quân phục đại tá Đức — Nun-ke ra lệnh cho trực ban.

Mặc quần áo gấn huân chương chữ thập xong, hẳn do dự, rồi đi về phía cuối hành lang nơi phòng bệnh.

Viên bác sĩ lon ton chạy theo sau ngài tư lệnh. Và khi tới nơi thì vượt lên trước để mở cửa.

— Chỉ mình tôi vào thôi Nun-ke — ngăn lại khi thấy ông bác sĩ cùng bước vào phòng bệnh Nhưng ông hãy ở gần đây. để nếu cần sự giúp đỡ của ông, tôi sẽ gọi.

Người ta bố trí cho bệnh nhân nằm ở hai phòng. Buồng ngoài Nun-ke vừa bước vào là phòng làm việc đồng thời là phòng khách. Một bàn viết trên có đặt điện thoại, một đi-văng với vài chiếc ghế cạnh bàn tròn. Và một chiếc tủ xây liền tường. Tất cả chỉ chừng ấy. Ánh mắt ngài tư lệnh dừng lại trên từng vật, thậm chí cả trên mấy bức tường nữa, rồi hần rón rén bước trên đầu ngón chân đi về phía phòng ngủ nơi bệnh nhân nằm. Trang bị ở phòng này cũng rất đơn sơ: một chiếc giường gỗ rộng bên cạnh đó là chiếc bàn nhỏ trên cũng có điện thoại cửa bên dẫn ra phòng vệ sinh.

Trong khi ở phòng ngoài một chiếc đèn năm ngọn chiếu sáng lấp lánh, thì ở buồng trong chỉ có ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn bàn. Rõ ràng không phải lần đầu Nun-ke đến đây vì ngay lập tức hắn ta tìm ra ngay công tắc bật điện phía sau cánh cửa. Bóng điện to có chụp bằng pha-lê bật sáng. Nun-ke kéo ghế lại ngồi xuống bên bệnh nhân.

Người bệnh trùm khăn đến ngực, tay duỗi thẳng, mắt nhắm nghiền như không hề hay biết đến mọi sự vật chung quanh... Có một cái gì khủng khiếp trong vẻ bất động dường như hơi lạnh của tử thần đã ám ảnh người bệnh vậy. Nun-ke nhìn kỹ khuôn mặt dài quen thuộc ấy đến vài phút. Bộ mặt khô héo với hàm râu ngắn mọc lởm chởm trông như chiếc mặt nạ của thần chết...

Ngài tư lệnh đứng dậy lao ra cửa định gọi bác sĩ. Nhưng đến ngưỡng cửa hắn ta quay lại, hắn muốn xem nhịp tim đập của bệnh nhân.

Viên tư lệnh vừa chạm đến tay thì người bệnh bỗng mở mắt và ngồi dậy, nhanh như chớp. Nun-ke lùi dần ra cửa.

— Ngài đại tá đó ư ? Tôi có nằm mơ không ? — Bệnh nhân hỏi dường như không tin ở mắt mình nữa.

Nun-ke bình tĩnh lại gật đầu.

— Nằm xuống, ngài nằm xuống đi — hẳn ta tiếm và đỡ nhẹ vai người thanh niên trẻ.

— Quả tình tôi cũng hơi chóng mặt tí chút. Thôi được, tôi nằm xuống vậy, nhưng tôi hy vọng là ngài sẽ không tan biến trước mắt tôi như một ảo ảnh chứ ? Tôi muốn hỏi ngài đôi điều.

Ánh mắt của ngài tư lệnh lấp lánh những niềm vui.

— Tôi rất sung sướng là ngài vẫn vô sự. Và vui lòng trả lời những câu hỏi của ngài. Nào ?

— Ngài nói đi, có phải viên bác Sĩ trong xà-lim là người của ngài không ?

— Không còn gì đúng hơn — Nun-ke lầm bầm.

— Tất cả mọi việc đó để nhằm mục đích gì, Herr Krô-hơ-ne ?

1. Tiếng Anh: Rượu trắng.

— Trước hết ta hãy ước định với nhau từ nay tôi không phải là Herr Krô-hơ-ne nữa, mà là Herr Nun-ke, rõ chứ ? Nun-ke! Ở đây thiên hạ quen gọi tên tôi như vậy rồi. Còn ngài từ nay cũng không phải là Hen-rích phen Gôn-rinh nữa, mà là Phret Sun. Ngài không có ý kiến phản đối sự thay họ đổi tên của chúng ta chứ ?

— Nhưng tất cả tấn hài kịch này nhằm mục đích gì cơ chứ ? — Giọng Hen-rích mà từ nay phải đổi là Phret Sun lộ rõ vẻ bực bội không che giấu.

— Lẽ dĩ nhiên, rồi ngài sẽ rõ. Nhưng bây giờ ngài còn đang ốm nặng, ngài giáo sư nổi tiếng hôm nay vừa mới tỏ ý lo ngại...

— Herr Nun-ke. Giáo sư nổi tiếng của ngài chỉ đáng giá ba xu thôi. Ngót hai tuần lễ ông ta chỉ nhồi nhét thuốc cho tôi như cho một con ngỗng Nô-en, nhưng lại không đủ khả năng chẩn đoán một chứng bệnh đơn giản như thế này.

— Nghĩa là ngài cảm thấy tất cả ư ? — Nun-ke trở mắt hỏi :

— Sao lại không, tôi nghe rõ những lời bàn tán thì thầm của các bác sĩ thú thật tôi đã phải cố nhịn cười đến run người lên.

— Thật là lạ. Bởi bệnh tình của ngài...

— Tôi, tôi biết rõ hơn ai hết bệnh tình của mình...

— Thật ư ? Thế thì ngài nói đi. Mười chín ngày " bất động... đâu phải chuyện đơn giản.

— Bệnh trạng của tôi ư ? Bệnh giả vờ — Anh chàng vừa mới được đặt tên Phret Sun nói dẫn từng tiếng một.

Nuh-ke cười sảng sặc tưởng đến đứt hơi.

— Nào, vậy thì ổn thỏa cả. Nhưng cái gì đã bắt ngài phải giả vờ kỳ lạ thế ?

— Theo tôi biết thì tôi đã đến đây không phải bằng một chuyến du lịch thông thường. Vì vậy tôi cần biết tôi đang ở đâu và người ta mang tôi đến đây với mục đích gì ?

— Và ngài đã biết được những gì ?

— Hiện tôi đang ở trên đất Tây Ban Nha cạnh thành phố Phi-gie-ra. Theo trí nhớ của tôi thì trên bản đồ thành phố này ở về phía bắc tỉnh Ca-ta-lô-ni-a.

— Chính xác lắm. Rồi sao nữa...

Hiện tôi đang ở trong phạm vi một khu trường có cái tên tuyệt diệu «Những hiệp sĩ của thánh linh» cái tên có vẻ làng mạn đến là khôi hài và lỗ bịch.

— Vậy trường này huấn luyện những ai ? Và dạy những gì ?

Herr Nun-ke! Hình như ngài cho tôi là con chim non mới ra ràng thì phải. Đoán ra việc đó đâu phải là việc gì khó khăn lắm đâu. Vì chắc cũng chẳng ai tốn bao công phu đưa một người từ xà-lim tử tù về để người ấy tiêu khiển thì giờ vào việc giải đáp những bản thảo Trung Hoa cổ điển, hoặc ngành nghiên cứu động vật học đâu.

Nun-ke đồng ý, nhưng vẫn chẳng hé răng nửa lời về nhiệm vụ của trường, nơi ông ta mang phôn Gôn- nh tới. Hen rích căn vặn :

— Có điều tôi không hiểu đó là vai trò của ngài trong tất cả tấn kịch này. Vì sao ngài lại chú ý tới cá nhân tôi nhiều vậy.

— Tôi kể lại từ đầu vậy nhé! Việc ngài lọt vào trại tù binh Mỹ tôi biết qua Phran vôn-phơ

— Nhưng chính bà ta báo cho đội tuần liêu Mỹ tới bắt tôi cơ mà.

— Ngài đừng giận bà ấy. Từ khi tướng Ê vec tự tử, bà ta lâm vào cảnh túng nghèo cùng cực. Bọn đồng minh Anh Mỹ trả cho bà ta năm đô-la khi báo một sĩ quan Đức. Và bà ta thì quen vô khối. Hiện giờ bà ấy đã có miếng ăn nhờ cái nghề đó.

— Như vậy không phải tình cờ tôi gặp ngài ở Áo chứ ?

— Tôi mất đến năm mươi đô-la họ mới cho ngài giấy phép ra khỏi trại đấy.

— Thế còn tấn kịch tên lính Mỹ say rượu?

— Hẳn là thằng kẻ cướp không hơn không kém. Dù tôi nói đến thế nào cũng vậy, dưới 150 đô-la hẳn nhất định không chịu thỏa thuận.

— Thế còn cha Phô-ti-ốt ?

— Ngài thấy đấy, quả là tôi mù tịt trong chuyện này. Lão ta chỗ mũi vào quá bất ngờ. Tôi bắt buộc phải nói thật với ngài là lão Phô-ti-ốt đáng nguyên rủa ấy thiếu chút nữa là làm mọi cố gắng của tôi thành công toi. Chúng tôi và ban chỉ huy trại tù binh đã thỏa thuận rằng: lúc xử bắn ngài họ sẽ mang ngài ra ngoài ô và sẽ giao ngài lại cho tôi ở đó. Tôi đã vớt thêm hai trăm đô- la nữa về sự thỏa thuận này. Thế nhưng con lừa Phô-ti- ốt lại làm xáo trộn ván bài. Trước ngày xử bắn một hôm, bỗng tôi được tin tên cố đạo nghĩ rằng đảng nào ngài cũng sang thế giới bên kia, tốt hơn hết nên xử ngài công khai để dọa dẫm những kẻ ngoan cố hoặc yếu bóng vía... Ồ, sau lời đề nghị đó của lão Phô-ti-ốt tôi thật vất vả mới vận động được tay bác sĩ nhà tù...

— Ông ta biết là ông ta trao cho tôi điều thuốc lá thế nào chứ ?

— Tất nhiên rồi !

Một sự im lặng kín đáo trùm kín cả gian phòng.

— Tóm lại, toàn bộ vở hài kịch đó tốn của ngài bao nhiêu ? '

— Nhà trường trao cho tôi một ngàn đô-la. Và tôi đã dốc cạn túi cho tấn kịch này, nói theo cách nói của ngài. Tôi tin rằng mình đã làm đúng.

—Ồ, không !

— Sao vậy ?

— Ngài chưa bày tỏ vì mục đích gì ngài lại lao vào công việc hao công tốn của đó?

— Tôi đề nghị chúng ta sẽ tiếp tục cuộc nói chuyện này vào ngày mai. Mặc dù ngài thừa nhận là bệnh «giả vờ», nhưng xem ra ngài cũng không được khỏe cho lắm thì phải ?

— Đừng lo cho sức khỏe của tôi Herr Nun-ke! Chỉ. vài hôm là tôi lại khỏe thôi. Dẫu sao ngài cũng chưa trả lời câu hỏi của tôi.

— Nếu ngài cứ ương bướng đòi nghe cho kỳ được, thì đây xin mời ngài Nun-ke đi bước quanh phòng, rồi ngồi xuống ghế. “Ngài còn nhớ câu chuyện ta trao đổi trong tiệm cà phê ở Áo không?

— Nhớ đến từng chi tiết ấy chứ, Herr Nun-ke !

— Cần phải nói là không phải lúc đó ngài đã thức tỉnh ý thức tốt đẹp gì trong tôi. Bởi khi đó kiến thức của ngài về vấn đề thời sự quốc tế còn ngây thơ như một đứa trẻ vừa chập chững biết đi vậy.

— Ngài thứ lỗi cho, nhưng Ta-lây-ran đã nói: «Lời nói chỉ để che giấu

những ý nghĩ của chúng ta mà thôi»...

— Có điều ngài đã quên mất. Ta-lây-ran đã ám chỉ những nhà ngoại giao, chứ không phải những tình báo viên...

— Thế nào ? Như vậy là các tình báo viên...

— Tôi chưa nói cạn ý. Tôi muốn nhắc đến những người vừa là tình báo vừa là bạn... Ô, nhưng chúng ta hãy trở về câu chuyện cần trao đổi thôi... Ngài nhớ khi ấy tôi nói rằng đã xong một cuộc chiến tranh, nhưng chưa phải là kết thúc. Chúng ta cần phải gấp rút chuẩn bị cho cuộc chiến tranh sắp tới. Vậy những ai sẽ chuẩn bị cho cuộc chiến tranh mới ấy ? Trước hết là những nhà ngoại giao lành nghề và các tình báo viên xuất sắc. Là một người đã già đời trong nghề nghiệp và kinh nghiệm tôi thấy bọn chiến thắng đã cướp bóc đất nước chúng ta như thế nào. Những máy móc, tài nguyên bị khuôn vác chuyên chở hết sạch, còn những phát minh khoa học thì nay trở thành của riêng của bọn Anh, Mỹ. Nhưng tôi không hề khó chịu về những điều đó. Sự tốt đẹp rồi sẽ đến với chúng ta. Đó là niềm tin thiêng liêng của tôi. Và lúc đó tất cả sẽ trở về vị trí cũ của nó. Thế nhưng tổn thất vô cùng to lớn của chúng ta về ngành tình báo thì quả không gì có thể hàn gắn lại được. Bởi, ngài biết không ? phần lớn những sĩ quan tình báo xuất sắc của nước Đức được đào tạo hàng mấy chục năm nay đã nhập bọn với cục tình báo Anh Mỹ. Số tình báo của chúng ta mà thống lĩnh¹ và những chính quyền trước đã không tiếc thời gian lẫn bạc tiền để dựng nên, thì hiện giờ đang đi vào con đường diệt vong. Phần lớn họ trở thành tình báo của Mỹ. Nhưng người không muốn như vậy thì liền bị thủ tiêu. Trong lốc nước Đại Đức đang ngày một chìm đắm trong điêu tàn! Điều đó làm tôi ngày đêm mất ăn mất ngủ. Bởi xây dựng một lâu đài, hoặc một nhà máy thật quá dễ dàng. Nhưng còn mạng lưới tình báo thì có đến mười năm cũng chưa chắc đã gây dựng được hoàn hảo... Ngài có hiểu điều đó không, Phret ? Thế mà sự sụp đổ khủng khiếp ấy của ngành tình báo ta đang diễn ra ngay

trước mắt tôi, bởi tôi không đến nỗi vô tư đi tiêu khiến những ngày tháng sau chiến tranh trong trại tù binh dành cho những sĩ quan Đức...

— Xin cảm ơn lời khen ngợi của ngài! Phret gật gù với nụ cười nửa miệng.

— Đúng là có một số tình báo, hoặc một số cán bộ lãnh đạo một thời của tổ chức SS và SD² đã thoát trốn. Ở đây, tại Tây Ban Nha này chúng ta đã tập hợp được một số khá đông. Nhưng sau thắng lợi của phe đồng minh thì thái độ của chính phủ Phran-cô đối với chúng ta đã khác trước. Chính Phran-cô cũng còn lo giữ thân của ông ta, Còn những người lưu vong của chúng ta — tất nhiên không phải là tất cả — thì đi rải rác khắp nơi tìm sự sống ở các vùng châu Mỹ la-tinh xa xôi. Tôi hy vọng rồi ta sẽ tìm gặp lại họ trong thời gian gần đây. Nhưng Phret ạ, dù có gặp họ hay không thì mạng lưới tình báo Đức ngày nay cùng coi như không còn tồn tại nữa rồi !

Chúng ta hy vọng mỗi bất hòa của phe đồng minh sẽ sớm nổ ra. Và nhất định sẽ nổ... vì quan điểm của Nga-xô và Mỹ Anh khác nhau biết bao. Tình hình đó nhất định sẽ nổ ra những mâu thuẫn dẫn đến chiến tranh...

Phret! Ngài tin không ? Dân tộc Đức chúng ta vốn cần cù và sáng tạo. Chỉ cần hai chục năm sau là chúng ta sẽ hàn gắn mọi vết thương chiến tranh. Các thành phố sẽ mọc lên như nấm. Và giới phụ nữ của chúng ta sẽ không còn phàn nàn về sự thiếu sinh đẻ nữa. Cũng chẳng cần đến hai mươi năm là ta đã hoàn toàn có đủ mọi ngành trưng binh mới cho quân đội rồi. Nhưng mạng lưới tình báo tìm ở đâu ra mới được chứ? Phret, tôi hỏi ngài, tìm ở đâu ra bây giờ ?...

1. Tiếng Đức: Fuhrer. Chỉ Hítle.

2. Lính mật thám và đội quân tiểu trừ của bọn Đức.

Phret chú ý lắng nghe con người mới hôm qua còn là phon Krô-hơ-ne, hôm nay đã là Herr Nua-ke và ngày mai sẽ lại mang tên khác nữa. Anh chưa bao giờ thấy viên đại tá mọi khi vẫn rất trầm tĩnh lạnh lùng lại xúc động, sôi nổi như lúc này. Còn ngài đại tá như muốn chứng minh cho sự mẫn cán của mình nên lại càng trở tài hùng biện tiếp tục.

— Báu vật quý nhất mà chúng ta cần phải giữ gìn là các tình báo viên. Khi biết người ta muốn giữ ngài lại như một sĩ quan chuyên nghiệp tôi đâm hoảng. Bởi rõ ràng như ban ngày là người Mỹ muốn sử dụng một người quen thuộc thổ nước Nga. Tôi bèn quyết định bằng bất cứ giá nào cũng, phải tìm cách đưa ngài về đây, tới cái trường «Những hiệp sĩ của thánh linh» này, nơi tôi đang là tư lệnh trưởng. Rồi tôi sẽ nói rõ nội dung, cái trường này với ngài sau. Nhưng đằng nào rồi ngài cũng phải làm quen với nó thôi mà. Tôi muốn đào tạo những tình báo viên tương lai cho Tổ quốc Đức. Và kế hoạch của tôi hoàn toàn được các lãnh đạo cao cấp của ngành này (dù họ đang sống lưu vong ở các nước khác) triệt để ủng hộ. Sự có mặt của ngài ở đây rất có lợi... Còn về việc ngài đã chết đối với những người thân thích trong đó có vợ chưa cưới của ngài, cũng nhằm phục vụ cho lợi ích chung mà thôi. Quá khứ đã chết trong một thành phố Áo nhỏ bé. Còn ở đây, trên đất Tây Ban Nha này cuộc sống mới đã sinh ra ngài trong thành phố mang tên Phi-gie-ra. Ngài hiểu rõ rồi chứ, Hen-rich, phon Gôn-rinh, cựu sĩ quan của quân đội Đức ?

— Vâng! Hiểu tất! Và xin cảm ơn lòng chân thành của ngài.

— Hôm nay thế là tạm đủ. Chúng ta hãy nghỉ ngơi thôi. Còn những việc cần thiết khác rồi chúng ta sẽ tiến hành sau. Ngài hãy chịu khó uống thuốc cho sức khỏe mau bình phục sớm hao nhiều tốt bấy nhiêu. Và tôi xin mách để ngài nhớ rằng ngài còn phải ra mắt với người đỡ đầu của trường

này là đôn-phơ Ac-nét Mê-nen-đô nữa đấy !

— Vị đỡ đầu à! Người đó như thế nào ?

Ngài Phret! Không nhiều quá về một buổi tối trò chuyện rồi sao? Rồi tôi sẽ nói sau. Tuy vậy tôi muốn lưu ý ngài nếu nàng biết ngài là người theo giáo hội chính thống thì chẳng tốt đẹp hay ho gì đâu.

Bà ta theo phái cực giáo La Mã à ?

— Đúng, và rất căm thù những gì không liên quan đến Thiên chúa giáo. Đứa con gái của bà ta cũng được giáo dục như thế.

— Nếu cần tôi sẽ tự giới thiệu như một người theo đạo Hồi. Và đạo Khổng. Cũng không phải là nhà tiên tri mà đoán được.

— Ồ, có lẽ... thôi chúc ngài ngon giấc !

Nhưng đêm đó cũng chẳng ngon giấc chút nào đối với người thanh niên 24 tuổi đời mà trước đây đã từng là Gri-gô-ri Gôn-sa-ren-cô, là thiếu úy Cô-ma-rốp và là Hen-rích phân Gôn-rinh, còn từ nay lại trở thành Phret Sun.

Những ý nghĩ được sinh ra bởi tình thế mới cứ vây quanh và không để cho anh ngủ.

Điều làm anh lo âu là không một ai biết anh rơi vào đâu, không một người thân thiết nào có thể giúp đỡ được anh.

— Mình trơ trọi giữa bầy lang sói — Anh chợt nghĩ.

Gần năm giờ sáng giấc ngủ chập chờn mới đến với anh.

CHƯƠNG 5

GÓI HÀNG BÍ ẨN

«Gri-sa ra đây, Gri-sa ra đây! Con nhìn xem này, cây táo đã nở hoa đêm qua rồi! — Gri-gô-ri nghe tiếng cha từ xa, nhưng anh vẫn không ra miệng được dù chỉ một tiếng, — Con ra ngay đây — cuối cùng anh bật ra tiếng nói, nhưng anh điếng người. Trên ngưỡng cửa không phải cha anh mà chính Krô-hơne đang đứng. Mũi hăn nở một nụ cười nhạo báng và mắt hăn ánh lên vẻ vui sướng tàn nhẫn, đến là nham hiểm ».

Gri-gô-ri thức giấc, mình đắm mồ hôi. Cuộc đời thật chó má !

Phải chăng anh đã mềm yếu trong giấc mơ ? Nghĩa là anh không thoát khỏi cái « tôi » của mình để trở thành một con người khác với cái tên Phret đáng nguyên rủa kia ư ? Hay tất cả rồi cũng chỉ kết thúc bằng một giấc mơ? Dù thế nào cũng phải tự giám sát mình nghiêm khắc hơn nữa. Gri-gô-ri Gôn-sa-ren-cô không tồn tại. Chỉ có Phrét Sun trên đời này. Cần phải nhớ điều ấy, đến ngay trong ý nghĩ cũng không tự coi mình là ai khác ngoài Phret.

Nào thấy chưa Phret, dù nhìn từ bất cứ khía cạnh nào đi nữa thì thế chủ động của mi cũng đã giảm sút rồi đấy. Dù sao cái tình trạng lơ mơ không dứt khoát với cái « tôi » của mình cũng là xấu nhất. Điều nguy hiểm trước mắt chỉ là một nửa mà thôi.

Anh hy vọng Nun-ke sẽ trở lại tiếp tục câu chuyện dở dang vào ngày hôm sau. Nhưng hôm sau và hôm sau nữa, thậm chí cho đến hết tuần anh chỉ tiếp xúc với tên bác sĩ của nhà trường. Và tên này cũng tỏ ra lạnh lùng rất mực đối với anh. Rõ ràng câu chuyện bệnh giả vờ đã làm tổn thương đến lòng tự ái nghề nghiệp của lão ta. Và lão ta cũng không hề tỏ ra giấu giếm sự méch lòng nghiêm trọng đó.

— Tôi có thể ở lại trong vườn được không ? — một lần Phret không kiên nhẫn được hỏi lão ta.

— Hiện giờ thì chưa ?

— Trong phương pháp chữa bệnh của ngài không có loại thuốc ví dụ như không khí trong lành ư ?

Bác sĩ nhún vai

— Tôi không thể nào cho ngài là người tiếp chuyện lịch thiệp được.

— Vậy ngài hãy đề nghị với các ông chỉ huy ấy.

Bác sĩ bực bội nói.

— Nhưng ngoài ông ra, tôi không hề được gặp mặt một ai khác ở đây. Tôi nhờ ông chuyển lời đến nhưng có thẩm quyền rằng tôi ngạt thở vì thiếu không khí trong sạch, và tôi cần phải cử động chân tay. Thật ra điều ấy cũng thuộc phạm vi trách nhiệm của người thầy thuốc. Tôi nói không đúng sao? Ngoài ra tôi còn yêu cầu được đọc sách nữa.

Lão bác sĩ lầm bầm mấy câu rằng lão ta không muốn chõ mũi vào những việc không phải của mình, rồi lạng lẽ lui bước.

Nửa tiếng đồng hồ sau chìa khóa lại xoay trong ổ và một ông già cao và gầy như cây sậy xuất hiện trên ngưỡng cửa với một chồng sách trên tay. Ông ta đặt đống sách lên bàn, tự giới thiệu là người phụ trách thư viện, rồi kính cẩn chào và rút lui không một lời giải thích.

Chưa bao giờ Gri-gô-ri cảm thấy thèm khát được đọc đến giữa ngày

như bay giờ. Anh bắt đầu giờ quyển thứ nhất, thứ hai, rồi quyển thứ ba... và hầu như lướt qua gần hết cả chồng sách mà vẫn chưa tìm thấy quyển nào đáng xem cả. Phần lớn toàn là những sách được in từ thời thịnh hành của Hit-le. Anh giờ một tập khác. Sách hướng dẫn tìm hiểu Nước Nga ba tập. Đây rồi, chắc quyển này hấp dẫn đây !

Trong thời gian ở nước ngoài Hen-rích phon Gôn- rinh đã thấy vô số những sách hướng dẫn. Những loại sách dày như thế này thì vẫn chưa được tới tay anh. Như vậy rất dễ hiểu là vì sao Phret — chân dung của phon Gôn-rinh lại hấp tấp cầm lấy nó.

Phret tin chắc trong phòng này có giấu máy ghi âm/ Và biết đâu lại chẳng có những cặp mắt đang dò xét theo dõi anh. Vì vậy anh tự dặn lòng phải cư xử theo đúng tình thế yêu cầu, Nhưng cho đến lúc anh giở trang đầu của quyển sách lập tức anh không thể nào cưỡng lại tiếng cười được nữa.

« Đối với người Nga thì đường không phải là một loại thực phẩm — anh đọc to câu này lần nữa — mà là một của quý hiếm có. Họ chỉ dành để đem mời những người khách thân thiết nhất mà thôi.

Phret vừa cười vừa lật xem tờ bìa quyển sách có dòng chữ: Bản dịch in lần thứ hai của nhà xuất bản Niu-Ooc

À ra thế, họ in lại lần thứ hai cuốn sách này. Như vậy chắc chắn không phải là sự nhầm lẫn đáng tiếc, mà là sự điên rồ. Nếu không thì thế giới làm sao biết được tất cả những đặc tính của mọi tâm hồn Nga bí ẩn !

Thật là một lời khen quý giá biết bao, ví dụ một dòng này.

« Ảnh thánh là châu báu quý nhất của người Nga. Họ sẵn sàng đánh đổi cả của cải của họ vì nó »

Hay câu này :

« Người Nga không hiểu danh từ chính thể dân chủ nghĩa là gì ?

Người đàn bà Nga vui lòng khi bị chòng đánh. Và coi đó là dấu hiệu của tình yêu... »

Phrét lật tiếp những trang sách và bật cười nhiều lần như là anh đang đọc một câu chuyện ngụ ngôn hóm hình, chứ không phải một quyển sách xuyên tạc tâm thường vậy.

Có lẽ vì mãi cười anh không để ý đến vị khách tới thăm, người mà anh ít ngờ nhất đến sự có mặt của hắn ta trong trường hợp này. Và lại, Nun-ke cũng chẳng đến một mình, Một người đàn ông có tác phong quân sự, dáng người tầm thước, tuổi tác rất khó xác định, màu da sáng, mặt còn trẻ nhưng trán hói, và những nét chân chim đã xuất hiện quanh đôi mắt lồi xám sinh động. Trên mặt người đàn ông mới đến có một chiếc sẹo to chạy dài bên má trái làm cho mồm hắn ta méo lệch sang một bên. Mãi về sau này Phret mới biết được cái kỷ niệm quý báu ấy hắn ta nhận được của một người Bô-hêm Tiệp. Khi bị hắn tra tấn, người Tiệp ấy đã tay không nhảy xõ vào người hỏi cung mình, và thiếu chút nữa đã xé nát miệng hắn ra.

— Đây là Herr Slit-xen, phó hiệu trưởng của trường Nun-ke giới thiệu, và không chờ đợi nghi thức làm quen của người mới tới, hắn ân cần hỏi luôn với giọng thân tình vồn vã.

— Tôi rất mừng thấy ngài vui như thế này. Hãy cho phép tôi chia vui với nhé Ngài cười gì mà có vẻ khoái trá thế ?

Tôi cười quyền sách nổi tiếng này. Và nếu ở trường này nhồi nhét cho các điệp viên sang nước Nga bằng cái của khờ khạo điên rồ này, thì tôi cam đoan họ sẽ bị tóm gọn ngay trong tháng đầu tiên ở đó!

Phret nín bật, nhận ra mình đã nói những điều không nên nói. Bởi những hướng dẫn càng ngu xuẩn bao nhiêu càng có lợi bấy nhiêu. Sự hiểu biết lầm lạc nhiều khi còn dễ lộ hơn cái bờ ngõ bạn đầu. Bởi ai không quen chỗ lội qua sông họ sẽ đi thận trọng, nhưng người bị chỉ sai đường thì... Cần phải chữa lại những lời đã nói vậy.

— Không phải tôi muốn phê phán hoàn toàn đâu...

Anh định nói tiếp thì Slit-xen đã ngắt lời.

— Trong tất cả mọi loại sách hướng đạo đều có thể tìm thấy những sai lạc hoặc không chính xác lớn nhỏ, điều đó dĩ nhiên là khó chịu rồi, nhưng đó không phải là điều chủ yếu. Hẳn nói giọng lên lớp. — Điều quan trọng là để chung ta nắm được tình hình tổng quát về tập quen và thế giới tâm hồn của một dân tộc nào đó. Còn quyển « Nước Nga » này tôi tin chắc tác giả đã miêu tả một cách trung thành nhất những đặc tính riêng rất Nga của người Nga.

— Đặc tính riêng đó là gì ? — Phret hỏi

— Trước hết: người Nga là dân mọi rợ dù xét bề ngoài họ có ít nhiều tham gia vào nền văn minh phương Tây. Và hiểu thấu kỹ thuật trong chừng mực nào đó. Nhưng tự đáy tâm hồn họ vẫn là một dân tộc man di không có khả năng để...

Phret cười mỉm vớ lấy quyển sách lật nhanh đến trang cần đọc và đọc to.

— Nếu một người Nga bị khiêu khích thì anh ta không nắm lấy vũ khí hiện đại có trong tay, kể cả khẩu súng săn, mà lại chộp lấy một chiếc gậy và sử dụng nó tài tình để chống lại kẻ thù... Ngài căn cứ vào đây phải không ?

— Cũng có... Tôi đã có mặt ở mặt trận phía đông và để công tác ở các vùng chiếm đóng. Và tôi đã có dịp chạm trán với quân du kích ở đó. Và điều mà ngài vừa đọc đã thể hiện khá chính xác về đặc tính của họ.

— Vậy theo ngài thì cái dân tộc mà ngài cho là mọi rợ đó đã tiến chúng ta ra khỏi nước Nga bằng gì, gậy hay là các ca-chiu-sa ? Và họ tiến tới Béc-lin bằng gì, gậy hay là xe tăng và pháo binh ? — Vết xẹo hồng hồng trên mặt Slit-xen trở nên đỏ tía.

— Ngài đừng quá đề cao năng lực của người Nga. Trong rất nhiều trường hợp những thất bại quân sự không phải xuất hiện từ lực lượng của một bên, mà là từ những sai lầm của phía bên kia... Đôi khi còn do sự hình thành tiền định không tránh khỏi nữa... ngài đã sống giữa những người Nga qua bao nhiêu năm trời, nên đã vô tình mà lý tưởng hóa họ. Đó là phép thôi miên đặc tính của môi trường — Slit-xen cay cú và ác ý nhận xét.

« À ra thế, nghĩa là hẳn cũng biết về tiểu sử của phen Gôn-rinh — Phret xác định nhanh trong ý nghĩ — Nào, vậy thì ta hãy giở ngay cái thể đánh trước ra...»

— Herr Slit-xen, không phải những cảm giác vô ý thức chỉ đạo người tinh táo, mà là lý trí và tinh thần trách nhiệm — anh trả miếng — Còn nói về phép thôi miên của môi trường thì...

— Thôi, xin quý ngài! Xin quý ngài! - Nun-ke can thiệp — Các ngài nói gì vậy ? xáo trộn quá khứ ích gì, trong khi hiện tại còn nhiều việc phải làm.

— Mong ngài cho phép, Herr Nun-ke, nhưng tôi không tán thành ý kiến đó — Phret phản ứng — Gốc rễ của hiện tại ẩn trong quá khứ, cũng như tương lai sẽ bén rễ ở ngày nay. Việc đánh giá sai những sự kiện đã qua

có thể dẫn đến những kết luận lầm lạc. Tôi e rằng chính Herr Slit-xen lại là người bị thôi miên... bởi những quan niệm cuồng nhiệt nào đó. Còn tôi, theo nghề nghiệp và nguồn gốc giáo dục, tôi là một tình báo viên. Và Herr Slit-xen rất kính mến cũng vậy. Và đối với những tình báo viên chúng ta không có quyền xem thường kẻ thù. Thà đánh giá cao kẻ thù còn ít tai hại hơn coi nhẹ họ..

— Tôi hoàn toàn tán thành ý ngài, và Herr Slit-xen cũng vậy — Nun-ke nhìn Phret, rồi nhìn viên phụ tá của mình và dùng ánh mắt ra hiệu phải chấm dứt ngay cuộc tranh luận — Chúng tôi đến đây không phải để tranh luận, dù vấn đề nêu ra có lý thú mấy cũng vậy.

— Tôi sẵn sàng tuân-theo ý ngài.

— Tôi còn hỏi một câu trước khi đi vào vấn đề. Ngài thấy trong người thế nào?

— Về sức khỏe hoàn toàn tốt, nhưng về tinh thần thì...

— Tôi hiểu, rất hiểu nữa là khác... ngài phải ngồi trong bốn bức tường nhiều quá đâm phát chán phải không ?

— Nếu được dạo chơi trong vườn tôi rất thích.

Slit-xen cười mỉm.

— Ngài sẽ còn được dạo chơi thích thú hơn là chỉ quanh quẩn trong vườn... — Hẳn nói về sâu xa, nhưng thấy vẻ bức dọc của xếp hẳn bèn nín bật.

— Đúng vậy! — Nun-ke xác nhận — Tôi chưa muốn trao công tác cho ngài trước khi ngài hoàn toàn bình phục. Nhưng có những trường hợp ta đành phải tuân theo mệnh lệnh. Rất đáng tiếc là tôi cũng không thể giới

thiệt tử mi công việc sắp tới, bởi tôi cũng là người thừa hành những chỉ thị của cấp trên mà thôi. Ngài cũng là quân nhân như tôi, vậy hẳn ngài tất hiểu là cần phải thi hành mệnh lệnh chứ không phải cần thảo luận.

— Một ủy thác nào đó phải không ?

— Còn là một công việc rất quan trọng nữa.

— Ngài làm tôi hết sức ngạc nhiên. Làm sao có thể ủy nhiệm cho một người chân ướt chân ráo hoàn toàn chưa thông thạo ở đây...

— Tôi quen biết ngài không phải chỉ mới một ngày và đã thấy rõ bản lĩnh, khả năng tiếp thu và ứng phó của ngài trong bất cứ trường hợp phức tạp nào. Tôi đã tìm hiểu đủ mức cần thiết khi bổ nhiệm ngài làm chỉ huy của Ca-sten la Phong. Và chưa bao giờ phải ân hận là đã lựa chọn ngài.

— Ngài đã động viên tôi khá nhiều, rất cảm ơn ngài.

— Như vậy những điều lo ngại của ngài...

— Ngài tha lỗi cho, nhưng tôi muốn biết là tôi phải thi hành mệnh lệnh của ai ở đây.

— Việc đoán mò không phải là điều khẳng định. Tôi không muốn hành động mù quáng. Vậy trường «Những hiệp sĩ của thánh linh» đại diện cho ai ? Có phải người ta gọi cái trường của Chúa này như vậy không ?

— Ồ, đó chỉ là một nhãn hiệu thôi mà. Đúng hơn là tấm lá chắn. Chúng ta chỉ nợ người Tây Ban Nha khuynh hướng lãng mạn ấy thôi. Và như vậy ta cảm thấy thoải mái an toàn hơn. Trường đó đại diện cho những người không những chỉ gánh vác việc phục hồi cho nước Đức, mà còn cả cho thế giới phương Tây nữa, như chúng ta trong đó có ngài. Chúng ta

đang bí mật củng cố lực lượng, ít nhất cũng là trong hiện tại. Dưới bất kỳ một nhãn hiệu bình phong nào !... — Slit-xen cảm kích thốt lên — Chúng ta vừa truyền bá nhiệm vụ lịch sử và thống nhất lại lực lượng đã bị phân tán và lúc đó...

— Tất cả những điều đó đều rất đẹp, Herr Slit-xen, nhưng tôi muốn trở lại chủ đề chính — Nun-ke cau mày vì đã biết tổng tài hùng biện khoa trương rỗng tuếch của tay phụ tá — Có những vấn đề sau đây...

Viên hiệu trưởng im lặng như muốn dùng sự gián đoạn này để nhấn mạnh tầm quan trọng của những lời sắp nói. Phret ngồi thẳng dậy trên ghế tỏ ý đã hiểu ý định đó, còn Slit-xen thì đặt điếu xì-gà đang hút dở xuống bàn.

— Vừa qua chúng ta đã nói nhiều về tình thế hiện tại của tổ quốc chúng ta. Quân đội chiến thắng đang thống trị và nước Đức đang bị phân chia... chúng ta không thể giấu được những nhà máy và tất cả những của cải vật chất khác. Nhưng có những cái ta có thể giấu được, đó là những bí mật quốc gia. Cụ thể là về tài liệu cơ mật không thể thiếu được trong vấn đề gây dựng lại Va-tec- lan... Fred, ngài không phải là người mới vào nghề, nên tôi không đi sâu vào chi tiết. Tôi chỉ nói một điều: phần lớn những tài liệu quan trọng đó đã được cất giấu rất kỹ. Hiện giờ, chúng ta đang cần đến nó, ngay cho việc huấn luyện của nhà trường của chúng ta... Ngài hiểu rồi chứ?

— Tôi đã bắt đầu sáng tỏ vấn đề.

— Và vì sao tôi lại nói với ngài tất cả những cơ mật đó, điều này ngài cũng hiểu chứ?

— Có lẽ nhiệm vụ sắp tới của tôi là nhận và mang số tài liệu trên đến nơi an toàn.

— Một suy luận lô-gíc chính xác trăm phần trăm. Đúng không, Herr Slit-xen ?

— Nếu đúng là một suy luận, chứ không phải do cầu may trực giác — Nhà mô phạm thông thái rờm Slit-xen chữa lại Trước khi tán thành với ngài tôi muốn được thấy khả năng lập luận của ông bạn trẻ này.

— Ngài cho rằng điều đó có một tầm quan trọng cơ bản lớn lao ư ? - Nun-ke hỏi vặn.

— Tôi chỉ trả lời câu hỏi của ngài thôi, Herr Nun-ke. Sự chính xác của diễn đạt theo tôi...

— Thôi được, tôi sẽ diễn đạt với sự chính xác theo ý ngài vậy. Chúng ta có rất ít thời giờ, thưa ông bạn đồng nghiệp rất kính mến! — Giọng Nun-ke không những chỉ nôn nóng, mà còn lộ rõ vẻ bực tức nữa.

Sự đối lập của tên hiệu trường và người phụ tá của y hứa hẹn nhiều thuận lợi cho Phret sau này. Nhưng hiện thời anh chưa muốn làm căng tình thế.

— Ồ, câu trả lời của tôi không đòi hỏi nhiều thời gian đâu, Herr Nun-ke. Trong quyển sách hướng dẫn chí lý của một tác giả nổi tiếng có câu: « Ai càng sáng suốt khôn ngoan bao nhiêu, thì càng ít nói hơn những điều họ đã thấy, đã nghe, đã rút tĩa được »... Tôi cũng muốn Herr Slit-xen cho là người In-ten-li-gien-sơ và vì vậy tôi xin trả lời ngắn ngủi: Các ngài dành cho tôi một công tác quan trọng, sau đó lại nói đến số tài liệu mật được cất giấu và việc chúng ta đang cần một số giấy tờ. Như vậy việc đoán ra của tôi quả chẳng khó khăn gì...

— Hoàn toàn đúng như vậy. Ngài đã thỏa mãn rồi chứ, Herr Slit-xen ? Nun-ke chằm chọc hỏi.

— Như vậy nhiệm vụ của Phret là phải mang các tài liệu quan trọng đó đến một nơi nhất định. Và bằng bất cứ giá nào cũng phải đưa về đây nguyên vẹn và đầy đủ.

— Tôi cần phải đi đâu ?

— Đến Ma-đrit.

— Phương tiện đi đường ?

— Máy bay.

— Sẽ có người hộ tống chứ ?

— Đúng thế chúng tôi đã quan tâm đến chuyện ngài không biết tiếng Tây Ban Nha. Và vì vậy đã cử một trong những cán bộ đã từng trải có kinh nghiệm của trường cùng đi với ngài.

— Tôi phải làm gì ở Ma-đrit ?

— Chờ đợi.

— Quỷ tha ma bắt các ngài đi, tôi muốn bắt tay vào những hành động, chứ không phải đợi với chờ ? Có lẽ đây là những chuyện đùa hay sao ý ? Tôi không hiểu nhầm chứ ?

— Không, ngài không phải đợi lâu đâu. Chỉ từ sáu giờ đến tám giờ theo giờ địa phương thôi. Còn cả ngày thì ngài được tự do. Sau tám giờ tối cũng vậy. Tất nhiên Ma-đrit không tráng lệ như Pa-ri, nhưng dù sao cũng đáng nhìn qua một tí.

— Theo tinh thần ngài vừa nói thì chuyến đi này của tôi có tính chất mở rộng tầm mắt phải không ?

— Tôi mong rằng qua câu nói đùa ấy ngài không có ý coi thường việc ủy thác — Giọng Nun-ke khô khan vì trịnh trọng — Công việc ngài sắp làm đặc biệt quan trọng đối với trường. Và hơn thế đối với tất cả sự nghiệp của chúng ta. Tôi nhắc lại: hàng ngày từ sáu giờ đến tám giờ ngài phải túc trực trong buồng khách sạn không được vắng mặt một phút. Khi gói hàng tới người ta sẽ gọi điện báo cho ngài cách nhận. Tất cả những điều người đó nói ngài hãy coi là mệnh lệnh cần phải được nghiêm chỉnh thực hiện. Ngài nên nhớ có thể bọn tình báo của đối phương đã dò la được tin tức của gói tài liệu này, vì vậy sau khi nhận hàng với tất cả sự cảnh giác cao độ, ngay hôm đó ngài hãy lên máy bay được dành sẵn và chờ về đây.

— Nghĩa là tôi không trở về cùng chiếc máy bay lúc đi ?

— Ngài sẽ nhận được chỉ thị sau, tóm lại tất cả đều phụ thuộc vào những biến chuyển của hoàn cảnh, ngài hiểu tôi chứ?

— Vâng, tôi hiểu, vậy khi nào tôi khởi hành?

— Cái này còn phụ thuộc vào tình hình. Ngày mai ngày kia, có thể lâu hơn nữa... mệnh lệnh có thể đến bất cứ lúc nào. Ngài cần chuẩn bị chu đáo cho cuộc hành trình ngay từ hôm nay đi thì vừa.

— Cùng với bạn đồng hành của tôi chứ?

— Các ngài sẽ làm quen với nhau trên máy bay.

— Vậy ngài cho phép tôi trình bày một đề nghị.

— Ngài cứ nói.

— Tôi yêu cầu được cử động chân tay, tôi muốn nếu...

— Tôi hiểu, tôi hiểu... ngài có thể hoàn toàn thoải mái trong vườn tùy thích

— Herr Slit-xen, ngài khẩn trương làm thủ tục ra vào cần thiết cho ngài đây.

Giấy phép là một tấm bì các-tông vuông trên có những dấu hiệu riêng bí hiểm cho phép ra khỏi khu nhà ở. Nhiệm vụ vừa được phân công và cuộc hành trình đi Ma-đrit sắp tới đánh thức trong Gri-gô-ri một kỷ niệm diệu kỳ không bao giờ quên được...

Anh đang sống trên mảnh đất Tây Ban Nha và sẽ được đặt chân lên những phố phường của Ma-đrit! Nơi chín năm về trước anh đã mơ tưởng đến nó trong và cả trong giấc mơ, đã thiết tha mơ ước được đặt chân trên mảnh đất này !

Gri-gô-ri Gôn-sa-ren-cô vừa tròn 15 tuổi khi Phran-cô làm đảo chính chống lại chính quyền cách mạng Tây Ban Nha. Lúc bấy giờ cậu bé vừa tốt nghiệp xong lớp bảy đang chuẩn bị thi vào trường chuyên nghiệp trung cấp kỹ thuật. Nhưng làm sao mà cậu ta ngồi yên bên đồng sách vở được khi mà lòng tin thơ trẻ đang bị kích động mạnh vì chính nghĩa. Bọn độc tài phát-xít đang hoành hành trên mảnh đất Tây Ban Nha !

Một nguy cơ đối với tương lai tươi sáng của nhân dân lao động thế giới...

Cán nhà gỗ bé nhỏ của ông lão gác đường sắt Gôn- sa-ren-cô đang sống với con trai cách nhà ga 3 ki-lô-mét. Mỗi lần vào ga, tàu dừng lại giây lát cho hành khách lên xuống hoặc ném lại vài bưu kiện, báo chí. Gri-gô-ri

mỗi ngày một hoặc đôi ba lần chạy đến ga để có mặt lúc tàu hỏa đến và để nhận trước tiên tờ Kom-mu-nist (Người cộng sản). Cha cậu đã đặt mua báo thường kỳ hàng năm. Cậu bé nóng lòng muốn biết sớm hơn những tin tức về Tây Ban Nha.

Tây Ban Nha! Ba tiếng này lúc đó được truyền từ cửa miệng người này sang người khác trong nhân dân Nga. Bản đồ Tây Ban Nha được treo trong tất cả mọi nhà. Và khi đọc những tin tức quân sự về các cuộc chiến đấu với bọn phát-xít, bà con dùng những lá cờ nhỏ để đánh dấu những vùng quân dân yêu nước chiến thắng.

Tấm bản đồ ấy cũng được treo trong căn nhà gỗ của ông lão gác đường sắt. Những sợi len đỏ bò lằng nhằng trên bản đồ và tim cậu bé thắt lại như bị dao đâm mỗi lần phải cầm những chiếc đinh gim buộc sợi len lùi lại ở một vùng nào đó.

Việc chạy đến nhà ga mất khá nhiều thì giờ, nên Gri-sa hăng hái chuấu bị làm một cái loa ga-len. Thịnh thoảng ông già cũng giúp con dù ông không hề biết tí gì về kỹ thuật phức tạp này! Mà đúng ra là ông cản trở cậu bé nhiều hơn là giúp đỡ... nhưng cả hai đều thích công việc tìm tòi nghiên cứu gây cho họ niềm hứng thú chung trong công việc này. Cho đến nay Gri-gô-ri vẫn không sao quên được nét mặt của cha khi chiếc loa ga-len hoàn thành. Dù bề ngoài nó không được đẹp, và không nghe rõ lời nói của người phát thanh viên ? Cái chính là nó đã nói! Từ đó họ không phải đợi đến ngày hôm sau mới biết được những tin tức về Tây Ban Nha qua báo mà được nghe những tin mới nhất về mỗi ngày đến ba bốn lần.

Mỗi lần nghe được một tin gì hấp dẫn là cậu bé bỏ sách vở đó chạy ra tìm ông bố trong vườn. Ông bố thì vẫn âm thầm làm việc của mình, còn cậu con thì kể lại những điều vừa nghe được. Cậu cứ thế tuôn ra vanh vách tên những thành phố, những dòng sông và các thành lũy cổ xa lạ của xứ sở Tây Ban Nha.

Đêm đến cậu bé nằm mơ thấy mình đến những xứ sở xa lạ đó thấy mình tham gia chiến đấu trong đội quân cách mạng đang xung phong lao vào khối lửa chiếm lấy trận địa của quân thù và tự tay treo lá cờ đỏ lên nơi yếu địa. Cậu ta tỉnh giấc vì nhịp đập dồn dập của chính trái tim mình và cứ thế cậu nằm yên mắt mở to lắng nghe tiếng còi tàu kéo dài của những đoàn tàu chạy ngang qua căn nhà nhỏ. Những tiếng còi như réo gọi « Ra đây, ra đây! » Còn những bánh sắt thì cứ rập rình « Nhanh lên! Nhanh lên !...»

Bởi họ ở xa nhà ga nên Gri-sa ít gặp những bạn cùng lớp. Và vì thế những cảm nghĩ của riêng mình ít được bộc lộ ứ tụ lại trong tâm tư cậu bé như một chiếc dùi sắt bị nung đỏ. Tâm hồn luôn bị kích thích nhức nhối muốn được hành động. Một buổi tối cậu rụt rè bảo cha :

— Cha ơi con muốn đến Tây Ban Nha.

Páp-lốp Gôn-sa-ren-cô nghiêm nghị nhìn con :

— Con sẽ làm gì ở đó ?

— Con sẽ góp phần chiến đấu chống lại bọn phát xít.

Ông bố suyt chút nữa thì cười rũ ra.

— Nào cứ cho là còn đánh gục được một vài tên, lạy Chúa, hoặc vài chục tên đi. Rồi sau đó bọn phát-xít sẽ dần dần đớp cả thế giới. Để thắng chúng không phải bằng sự hy sinh dũng cảm, mà phải bằng hiểu biết khoa học kỹ thuật, con ạ.

Đêm hôm đó người lính già Páp-lốp Gôn-sa-ren-cô nói chuyện rất lâu với con trai. Ông không cao giọng, mà cung chẳng can gián gì. Ông chỉ kể. Và Gri-sa ngạc nhiên thấy cha mình thường ngày âm thầm, ít được học hành lại hiểu sâu đến thế. Ông kể với cậu về những hiểm họa đang đe dọa

thế giới.

— Gri-sa ạ, cần phải chuẩn bị chống cuộc chiến tranh bẩn thỉu ấy ngay từ lúc còn trẻ như con bây giờ. Con hiểu không, bọn phát-xít muốn dùng khoa học kỹ thuật để chinh phục thế giới. Và con hiểu đấy, để thắng bọn quân phiệt đó không thể phi trên lưng ngựa như xưa, hoặc bằng gươm giáo và lòng dũng cảm, mà phải thắng chúng bằng trí tuệ và tài năng khoa học, con ạ!...

Tối hôm đó Gri-sa học được nhiều điều bổ ích. Cái bồng bột trẻ con đã thôi không quấy rầy cậu, trái lại chúng còn thúc giục động viên cậu phải học nhanh nhanh lên...

Khi tốt nghiệp trường trung cấp kỹ thuật chuyên nghiệp, chàng trai 18 tuổi ấy đã học được nhiều điều bổ ích trong cuộc sống, cũng như trong ngưỡng cửa nhà trường. Vào khoảng thời gian đó Phran-cô trở thành tên chuyên chế độc tài của đất nước Tây Ban Nha. Gri-gô-ri hiểu là anh đang chuẩn bị bước vào cuộc đấu tranh sống mái tàn khốc với kẻ thù của nhân loại. Và trong cuộc chiến đấu đó kẻ thắng trận là người hiểu biết nhiều hơn, có kiến thức sâu sắc hơn và chủ yếu là người biết đặt quyền lợi và hạnh phúc của loài người lên trên tất cả.

Và bây giờ sau ngần ấy năm tháng anh đã đặt chân trên đất Tây Ban Nha.

Chín mươi năm về trước, chính mảnh đất cháy nắng này đã đầm máu những người con anh dũng nhất của Tổ quốc Tây Ban Nha. Và máu của các lữ đoàn quốc tế vinh quang chống phát-xít. Hiện giờ các anh đang ở đâu, hỏi những chiến sĩ dũng cảm của đội quân cách mạng Tây Ban Nha, những chiến binh anh hùng của các lữ đoàn quốc tế cao cả đã hy sinh vì chính nghĩa ?

Bao nhiêu người đã ngã xuống nơi đây, bên cạnh nhà tù đã bị phá hủy trong các trận chiến đấu đã qua và giờ đây trở thành nơi dung thân đen tối của bọn giết người... Bao nhiêu người đã ngã ngoài, chết mòn trong các nhà tù ở các tỉnh Ca-ta-lô-ni-a, An-da-lu-ri-a, Bac-xê-lô-na và Ma-đrit !

Khi còn là một chú bé, anh mơ tưởng được hy sinh chống kẻ thù để bảo vệ chính mảnh đất này. Và lúc trưởng thành anh bắt buộc phải hóa trang chui vào cái vỏ là bạn của chính quyền Phran-cô mà anh luôn luôn coi là kẻ tử thù.

Thật là một nghịch cảnh éo le, kinh tởm! Dường như một mặt nạ dính keo dán chặt vào anh và chỉ có thể bóc ra cùng với lớp da mặt mà thôi.

«Cần phải nhìn quanh một chút và lúc đó... ». «Và lúc đó » sẽ ra sao thì tạm thời anh cũng chưa xác định được. Trốn ư ? Có rất ít khả năng. Không phải họ tìm cách dồn anh tới chỗ chết rồi tìm cách cứu anh khỏi, án tử hình, và đưa anh đến nơi này nhốt anh vào lồng để anh có thể dễ dàng tung cánh bay đi như vậy.

Chắc chắn là công việc của nhà trường cần phải được tuyệt đối bảo mật. Đến Ma-đrit họ cũng sẽ bám sát từng bước đi của anh. Có lẽ người giúp việc cũng là kẻ giám sát anh đó thôi. Lại thêm những thử thách mới... Chỉ một hành động vội vã, một biện pháp ngậy thơ... là vĩnh viễn không còn con đường thoát, đặc biệt là bây giờ... Nhưng nếu anh thoát khỏi nơi đây mà chưa hề nắm được chút gì về các kế hoạch của kẻ thù để giáng cho chúng những đòn trừng phạt xứng đáng thì tiếc thật. Theo sự hiểu biết sơ bộ thì bọn khốn kiếp trốn thoát khá nhiều. Và chúng tập trung ở những nơi kín đáo, hóa trang tương tự như thế này. « Những hiệp sĩ của thánh linh » — Chúng đã nặn ra những tên khéo lắm...

Dù Nun-ke dặn phải chuẩn bị sẵn sàng, nhưng Gri-gô-ri vẫn tiêu khiển thì giờ của nửa ngày còn lại ở trong vườn. Đầu tiên anh đi lang thang

vô mục đích trên các nẻo đường. Sau đó anh bắt đầu quan sát địa thế một cách có kế hoạch. Một khu vườn đẹp, râm mát; bốn chung quanh có tường đá bao bọc, ngoài chiếc cổng khóa kỹ có lính canh cẩn thận. Chính vì vậy mà vẻ bất động không sinh khí bao trùm khắp khu vườn... Gri-gô-ri đang bước trở vào nhà, suýt nữa anh đụng phải một ông già có tầm vóc cao lớn, gân guốc đang chấp tay sau lưng vừa đi lại vừa lẩm bẩm cái gì đó ở hàng hiên.

— Á, à, người sắp thay chân ta đây! Chúc mừng ngài, xin thành thật chúc mừng ngài! — Người lạ mặt cất giọng oang oang chặn đường anh.

— Mong ngài cho phép, tôi chưa biết mình được hân hạnh nói chuyện với ai ?

— Ngài cứ gọi tôi là yô-rô-nốp hoặc Vô-rôn hoặc là gì tùy ý. Tôi hy vọng trong thời gian tới chung ta sẽ có dịp để làm quen với nhau kỹ hơn. Bây giờ ngài thông cảm cho, tôi đang cần phải đi. Chúc ngài ngon giấc !

Và thế là lão ta biến mất sau cánh cửa. Gri-gô-ri còn chưa kịp nhìn kỹ ông ta trong ánh sáng mờ tối của buổi hoàng hôn.

Lão ta nói tiếng Nga rất đúng mệo.., Nhưng sao lão ta lại gọi mình là «người thay chân» nhỉ ? Có lẽ chính lão ta phải đi Ma-drit, nhưng sau đó người ta lại trao nhiệm vụ cho mình chẳng ? Mà thôi, ước đoán thế đủ rồi, Xe đã rờ máy, còn chuyện nó lăn bánh về đâu là tùy mình... »

Sáng hôm sau chắc chắn ông cụ giữ thư viện phải bù đầu, vì người mới đến gọi điện thoại yêu cầu ông ta chuẩn bị tất cả số sách hướng dẫn về Ma-đrit,

— Tất cả sách hướng dẫn ư ? Herr Sun ? — Ông phụ trách thư viện hỏi giọng ngạc nhiên, và ông nhướng cặp mày rậm lên chỉ chút nữa thì đụng vót mái tóc lờm chờm như lông nhím của ông ta. Khi nhận được câu

trả lời xác nhận, ông ta lắc đầu về phê phán: có vẻ như là cái tay Sun ấy không hình dung được rằng loại sách hướng dẫn này không chỉ một vài quyển, thậm chí cũng không phải một tá nữa.!

Khoảng 20 phút sau lúc bước vào thư viện, quả tình là Phret thấy cả một đống sách ngồn ngộn, to, nhỏ, dày, mỏng khác nhau dành cho anh trên bàn. Anh chọn kỹ một vài quyển in ở Đức. Sách hướng dẫn một cách cặn kẽ đáng ngạc nhiên. Phret nháy qua nhưng chỗ không cần thiết và tập trung vào những đoạn quan trọng. Thỉnh thoảng anh nhắm mắt lại để tưởng tượng, hình dung những điều mình đang đọc. Những toà nhà chưa bao giờ được nhìn thấy cứ hiện dần lên trước con mắt tưởng tượng của anh rõ từng nét một, các khu của thành phố được kết hợp lại tạo nên một cuộc sống sinh động đang tiếp diễn trên các đường phố, các quảng trường.

Sau giờ ăn trưa ngắn ngủi, anh trải tấm bản đồ Ma-đrit ra bàn. Khi đã làm quen với các nét của thành phố trong từng chi tiết, thì tấm bản đồ khô khan đã trở thành một hình ảnh sinh động. Phret xuất phát từ sân bay đi dần vào các đường phố, anh không bỏ sót bất cứ một phố hay quảng trường nào, để từ bất cứ điểm nào anh cũng có thể đến được nơi cần đến, mà không cần phải hỏi thăm đường ai cả.

Đến tối thì mọi nét trên tấm bản đồ đã được khắc kỹ vào trí nhớ anh, đến nỗi hầu như thành phố xa lạ đó đã trở nên quen thuộc thân thiết với các phố phường, kể cả những di tích lịch sử và các vùng lân cận.

Phret chưa kịp ăn cơm chiều khi người ta mời anh đến chỗ Slit-xen. Hiệu trưởng không có trong văn phòng nên viên hiệu phó được dịp trò tài hùng biện thao thao bất tuyệt. Slit-xen nói một cách say mê về tinh thần trách nhiệm, về vinh dự mà Sun phải thấm nhuần đến tận đáy tâm hồn vì cấp trên đã tin tưởng giao phó cho anh một trọng trách có tầm quan trọng lịch sử.

Và ai biết được hẳn còn huyền thuyên những gì nữa, nhưng may cho

anh là Nun-ke bước vào phòng và ngay lập tức lái câu chuyện vào chủ đề chính.

— Ngài mang bao nhiêu tiền đi đường ? — Nun-ke hỏi cắt ngang dòng văn chương hoa mỹ của ngài hiệu phó.

— Tôi tưởng về chuyện tiền nong thì...

— Ở đây không có chỗ dành cho sự tưởng tượng, ngài đã được lệnh phải chuẩn bị sẵn sàng, thì trong bất cứ giây lát nào ngài cũng có thể ngồi vào ô-tô, không một giây chậm trễ, để ra sân bay. Thế mà ngài chưa quan tâm đến việc mang tiền đi đường !

— Tôi thật thiếu sót, mong ngài thông cảm cho !

— Ngài cầm lấy! — Nun-ke quăng lên bàn một tập giấy bạc. — Ngài tiêu pha cẩn thận, nhưng cũng đừng vì thế mà keo kiệt, bởi có thể là cần phải tốn với người mang hàng đến đây...

Nun-ke dặn dò thêm vài câu, rồi bước ra, nhưng lại trở vào ngay khi Slit-xen chưa kịp tiếp tục bản nhạc ưa thích của mình.

Tí nữa thì tôi quên mất! Ngài có thông thạo chút nào về các loại ảnh thêu không ? Lúc này y đã lại hỏi Phret bằng một giọng cởi mở thân tình.

— Rất ít.

— Thật đáng tiếc! Nhưng không sao cả, chúng ta cứ thử xem. Ngài biết không, vài hôm nữa là ngày sinh nhật của vợ tôi... Mà nhà tôi lại rất mê các tấm ảnh thêu. Người ta nói ở Ma-đrit có loại đó. Tôi hy vọng vào khiếu thẩm mỹ của ngài...

Nun-ke đẩy tờ năm nười đô-la về phía Phret

— Tôi sẽ cố gắng để bà nhà được vui lòng.

— Tôi tin rằng nhà tôi sẽ qua đó mà có nhiều thiện chí với ngài. Herr Slit-xen, sắp tới giờ rồi, yêu cầu ngài nhanh lên cho: mười lăm phút nữa máy bay cất cánh rồi!

— Chúng tôi lên đường ngay đây !

Khi họ ra tới ô-tô thì trên xe đã có một người ngồi cạnh tên tài xế. Và người đó cũng chẳng thèm quay lại, chỉ khẽ đưa tay chào và miệng lầm bầm một bài hát đang thịnh hành. Rõ ràng điều đó làm cho Slit-xen bực mình, nên suốt lúc lên ô-tô hẳn cau có im lặng. Ngay cả lúc lên máy bay hẳn cũng hạn chế lời nói, chỉ nhắc chuyện công tác một cách ngắn gọn, ác ý :

— Herr Sun! Ngài là người cao cấp hơn, nên ngài chịu trách nhiệm chính về việc này. Ngài hãy nhớ nếu có ai đó hỏi «ngài có muốn thấy E-scô-ri-an không ?» — thì đó chính là người của tôi...

Phret chỉ trả lời hăng một cái gật đầu im lặng.

Chiếc máy bay lượn một vòng trên sân bay, rồi chuyển hướng về phía Ma-drit.

Chỉ lúc này Phret mới để mắt quan sát người bạn đồng hành kỹ hơn. Đó là một thanh niên tầm vóc cao, vai hẹp, diện mạo tương đối dễ coi.

Hắn cư xử một cách tự nhiên và ngay lập tức đã lấy giọng thân mật khá xác xược.

— Thưa ngài cao cấp, tôi hy vọng rằng ngài không đến nổi kiêu ngạo mà không đối xử với tôi theo tình bằng hữu. Tên tôi là Ha-ry. Ngài thấy thế nào về chuyến du lịch này ? Rốt cuộc chỉ là một cuộc tháo cũi sổ lồng. Ngài không phản đối ý tôi chứ ?

— Tình bằng hữu à! Được thôi, miễn là không ảnh hưởng đến công tác.

— Ngài không thích tôi nhắc đến việc tháo cũi sổ lồng chứ gì ?

— Cũng một phần, Tôi không muốn tỏ ra mô phạm. Dù sao tôi cũng muốn nhắc ngài, Ha-ry ạ, là không phải người ta phái chúng ta đi du ngoạn, mà là làm những công tác phức tạp không kém phần nguy hiểm nữa.

— Dường như ngài là hiện thân của Slit-xen rồi đấy !

— Vậy thì bắt buộc phải nhắc ngài: tôi hiểu những câu bông đùa hóm hỉnh và sự thân mật, nhưng trong phạm vi giới hạn mà phép lịch thiệp xã giao cho phép mà thôi

— Herr Sun, ngài hiểu lầm tôi rồi.

— Thế thì tôi rất mừng, nhưng bây giờ mong ngài thông cảm, tôi muốn chớp mắt một chút, tôi thấy trong người rất mệt...

Phret ngả lưng vào ghế tựa nhắm mắt lại. Quả tình là anh muốn ngủ vì đã mệt thật, nhưng giấc ngủ cứ lần tránh anh, hơn thế những bản khoản luôn giày vò ám ảnh anh.

Vì sao họ lại chọn anh đi chuyến công cán này ? Nếu thật đó là những tài liệu hệ trọng thì tại sao họ lại giao phó cho người mới tới như anh, thêm vào đó anh lại hoàn toàn xa lạ và không thuộc ngôn ngữ Tây Ban Nha, như

vậy quả tình là một sự khinh suất lớn. Đáng lẽ chính Nun-ke hoặc Slit-xen phải làm công tác quan trọng đó mới đúng, Nghĩa là những tài liệu đó không quan trọng tí nào, nên họ mới cử anh đi.

À há! Đầu mối chính là ở chỗ này đây. Nhưng nếu những tài liệu đó không quan trọng thật thì chỉ riêng thằng cha xấc láo này cũng có thể nhận được. Nói đúng hơn là có lẽ hẳn được cử theo để giám sát anh... Chắc chắn là như vậy rồi! Phải chăng họ muốn kiểm tra lòng trung thành của anh, hoặc thử thách khả năng thực hành của Hen-rích — Phret ? Đúng hơn có lẽ là khả năng thực hành. Mặc dù.... sự thất bại nhục nhã thay cho quyền thống trị thế giới đã thức tỉnh nhiều người Đức. Không có lý do nào con cáo già ranh mãnh như Nun-ke lại không tính toán đến điều đó. Slit-xen lại càng đáng nói hơn nữa, bởi lẽ hẳn không hề biết tí gì về quan hệ gắn bó Hen-rích phân Gôn-rinh với con người gần như là «bán thần» Bec-gôn kia. Cái quan hệ đó có nghĩa là một sự chứng minh hoàn hảo nhất, là một chiến lũy kiên cố nhất cho anh, nếu ngẫu nhiên có một sự hiểu lầm nguy hiểm nào đó đe dọa anh...

Anh mơ màng, rồi ngủ thiếp đi. Khi Ha-ry đánh thức anh ở sân bay Ma-drit thì kim đồng hồ đã chỉ mười giờ kém mười lăm.

Tất cả mọi dấu hiệu chứng tỏ Ha-ry tới Ma-drit không phải chỉ lần đầu, Hẳn nhắc chiếc va-ly nhỏ của mình và đi với những bước chân mạnh dạn, thỉnh thoảng quay lại nhìn xem bạn đồng hành của mình có tụt lại sau không. Tới quảng trường trước sân bay, hẳn nhanh nhẹn rẽ sang trái tiến về chiếc xe đen to đang đỗ cách xa những chiếc xe khác một chút, cũng với thái độ tự nhiên ấy. Ha-ry chào người lái xe với vẻ ngạo mạn, mời Phret lên xe bằng một động tác tay, rồi nói với tài xế:

— Chúng ta có thể đi được rồi đây !

Hẳn không nói nơi cần tới. Rõ ràng là tài xế biết trước cần phải đưa

hành khách đến đâu.

Phret cố ôn lại trên bản đồ và thử xác định xem họ đi qua những phố nào. Nhưng anh không tài nào đoán được vì xe chạy rất nhanh qua các ô kính sáng lấp lánh của các tòa nhà, cửa hiệu...

Họ dừng lại trước một tòa nhà hiện đại. Có lẽ khách sạn này xây dựng chưa lâu lắm vì Phret không thấy có trong các quyển hướng dẫn. Và anh cũng chẳng có nhiều thì giờ để suy đoán: từ xa Ha-ry đã vui vẻ chào người quản lý khách sạn như một bạn cũ, rồi đi thẳng tới thang máy ấn nút điện tầng ba. Một phút sau hăn đã xấp xếp nơi ở trong hai gian buồng như ở nhà mình vậy: hăn cẩn thận treo bộ com-lê màu tím nhạt may theo kiểu mới nhất và chiếc áo sơ mi lên mặc áo, rồi đổ nước sạch vào bình và gọi bồi lấy rượu và nước đá.

— Phải có chút dự trữ để phòng mọi trường hợp có thể xảy ra. “Hăn nháy mắt với Phret và bắt đầu thay quần áo. — Chúng ta xuống nhà ăn chứ?

— Không, tôi còn muốn ngủ nữa.

— Ngài rõ hơn tôi... hay có lẽ ngài cũng xuống một chút chàng? Một lát cá nấu với gia vị, một cốc bran-di và một cô đào tuyệt diệu nữa, tôi cam đoan ngài sẽ hết buồn ngủ ngay.

— Ha-ry, ngài biết đấy! Tôi vừa ốm dậy có ba ngày nay thôi.

— Vậy tôi cho mang cái gì lên nhé?

— Rất cảm ơn Ha-ry... À người ta gọi ngài như thế nào nhi ? Chúng ta chưa tự giới thiệu với nhau.

— Tôi là Bra-un... Còn ở trường thì người ta chỉ gọi tên thôi. Vậy tôi cho mang thức ăn lên nhé!

— Cảm ơn, nhưng ngài đừng bận lòng làm gì.

Ha-ry còn ngấm vuốt trước gương đến mười phút nữa mới đi ra. Phret trải giường và thay quần áo. Chỉ lúc này anh mới thật sự cảm thấy điều thuốc lá tằm độc làm anh suy yếu bao nhiêu. Có lẽ tên bác sĩ nhà tù vô lại đã đo nhằm liều lượng thuốc. Thiếu chút nữa anh đã yên giấc ngàn thu rồi!

Thật là thoải mái khi được vươn dài mình và buông lỏng các bắp cơ. Trên máy bay anh ngủ không ngon giấc. Còn lúc này thì anh ngủ ngay lập tức, một giấc ngủ ngon lành không mộng mị...

Phret tỉnh dậy lúc đêm đã khuya, vì một âm thanh hỗn độn làm anh giật mình.

Phret nhảy ra khỏi giường và bật đèn lên. Chỉ thoáng nhìn anh hiểu ngay. Bra-un đã nốc chén rượu ở nhà ăn và bây giờ đang say giấc trong cơn ác mộng. Đồ đạc hắt vút lung tung chứng tỏ hắt lên nhà vào lúc say mềm: áo vét tông thì treo lơ lửng trên ghế dựa, sơ-mi, cra-vát thì nằm trên thảm trải nhà, một chiếc giày vút ở cửa buồng ngủ, còn chiếc kia vẫn dính ở chân, bản thân hắt thì trần trụi trực nằm lăn trên giường chưa kịp trải ra.

Tức điên người, anh đi về phía giường lay hắt dậy. Nhưng vô ích, bây giờ thì đến một thùng nước lạnh đổ vào người cũng chẳng làm cho hắt tỉnh dậy được.

Anh đành phải ôm chần gối ra chiếc đi-văng ở buồng ngoài. Nhưng cũng không tài nào ngủ được, tiếng ngáy như sấm của Ha-ry vẫn vọng sang, mà dường như ở đây còn nghe to hơn thì phải. Có lẽ đầu Ha-ry đã tuột khỏi gối, vì lúc này tiếng rên rỉ kêu la của gã nghe ư ử như lợn bị chọc tiết.

Phret ném vội chiếc áo khoác lên vai, rồi lạng lẽ bước ra ban-công. Ở đây hầu như không nghe thấy tiếng ngáy khó chịu của Ha-ry. Nhưng chỗ ban-công lộng gió lại hẹp quá không thể tính đến chuyện kê một chiếc giường xếp để ngủ, thậm chí cũng không thể ngắm nhìn phong cảnh trời đêm vì những đám mây đen tối sầm đang che kín bầu trời Ma-đrit.

Phret bực bội đứng trong, bóng đêm và cũng không biết là mình nên làm gì nữa.

«Nếu mình gửi cho Mác-ti-ni một bức thư theo địa chỉ của Cuốc thì sao nhỉ ? Nói đúng hơn không phải là thư mà là một giấy chứng nhận có thể thanh minh cho Mác-ti-ni tội nghiệp ra khỏi lời buộc tội vô lý kia.

Gửi đến chỗ Mac-ti-ni thì không có nghĩa lý gì, có lẽ người ta đã tổng giam anh ấy. Sau khi được giấy chứng nhận của phen Gôn-rinh. Cuốc sẽ lo liệu sao cho giấy chứng nhận của anh đến nơi cần đến... Người Phret nóng bừng, rồi lại lạnh run vì những ý nghĩ nung nấu lòng anh. Việc này nguy hiểm lắm, quỷ tha ma bắt nó đi! Bởi một tình báo viên không được viết gì cho ai cả. Nếu nhà trường biết được việc làm đó thì...

Không, anh không thể hành động một cách ngây ngô để họ có thể nắm được chân tướng lúc bấy giờ tất cả sẽ đi đời nhà ma¹. Mình không nên mạo hiểm. Thế nhưng ngược lại có thể báo cho Cuốc phải làm gì hoặc tìm người đồng chí nào của Men-ta-rô hay Cac Lốt² cũng có thể làm chứng được nếu anh ta còn sống, và nếu Cuốc có quan hệ với anh ta. Chỉ nên hỏi chiếc đồng hồ mình tặng cho anh ta có tốt không, mà không nên ký tên... Cuốc sẽ tự biết là thư của ai và vì sao không có chữ ký.

Bây giờ thì Phret lại vui lòng ôm hôn Ha-ry vì cơn say bí tỉ của hắn. Tiếng ngáy khó chịu của hắn lúc này giờ đã trở thành điệu nhạc tiên cảnh: Phret lấy chiếc áo sơ-mi quấn quanh ngọn đèn bàn, rồi bắt đầu viết, lựa

chọn thận trọng từng chữ, cân nhắc từng lời một, cuối cùng anh viết một lá thư bằng thứ tiếng lóng mà chỉ có Cuôdc mới hiểu nổi...

Ha-ry Bra-un tỉnh giấc lúc chín giờ sáng, khi Phret đã cạo râu và uống cà-phê sáng xong từ lâu. Anh ngồi ở gian buồng ngoài, mặt lạnh như tiền, tay lần giở tập họa báo một cách cáu kỉnh.

— Chào buổi sáng, Herr Sun! - Ha-ry vừa chào anh với vẻ ung dung giả tạo, vừa vuốt mái tóc rối như tổ quạ và xoa bộ mặt xưng húp.

— Thật là quá đáng, Bra-un! Đêm qua ngài hòa tấu một bản nhạc mới êm chứ? Không thể gọi là ngáy được vì chưa bao giờ tôi thấy cồ họng con người có thể phát ra những âm điệu như thế cả... Tôi, tôi không thể ở chung cùng ngài một phòng, dù chỉ trong một đêm nữa thôi...

— Nhưng ngài hãy hiểu cho, Herr Sun...

— Tôi chịu thôi, đêm tôi muốn ngủ, chứ không muốn đứng thu mình ngoài ban-công vắng lặng như một thằng ngốc. Ngài muốn nghĩ gì về tôi thì cứ nghĩ, nhưng hoặc ngài chuyển sang phòng khác, hoặc ngài tìm cho tôi, tôi nhất định không ở chung với ngài được...

— Nhưng...

— Không « nhưng » gì cả !

— Mong ngài thông cảm, tôi xin làm vừa lòng ngài ngay bây giờ đây... — Ha-ry ấp úng nói ở ngưỡng cửa. — chỉ một nháy mắt là xong thôi...

Ha-ry rút vào buồng ngủ độ năm phút, rồi khệnh khạng bước ra, tay buộc cra-vat.

Chỉ một thoáng hần trở về thốt lên vui vẻ ;

— Tất cả đều ổn thỏa. Tôi sẽ sang buồng bên cạnh về phía phải.

— Không thể cách một phòng nữa được ư ? — Phret mỉm cười.

Ha-ry coi nụ cười đó là dấu hiệu của sự hài lòng. Ngay lập tức về hồi lỗi biến mất khỏi mặt hần và hần. lại trở nên tự tin một cách xác xược :

— Chúng ta cùng ăn sáng chứ ?

— Không, tôi dùng rồi!

— Thật ra tôi cũng chẳng thiết ăn sáng. Tai tôi hãy còn ù đặc vì những trò vui của đêm rồi. Tôi thử đi nốc chút rượu nguyên chất xem sao...

— Ngài muốn đi đâu tùy thích, nhưng chớ quên rằng ngài phải có mặt ở đây từ sáu đến tám giờ đây !

— Ồ, tất nhiên rồi.! — Ha-ry nghiêm giọng đáp.

— Tôi khuyên ngài hãy nhớ lại lời tôi đã nói trên máy bay.

Môi Bra-un nở một nụ cười trêu chọc.

— Là không phải chúng ta đi hưởng khoái lạc và giải trí chứ gì ?

— Đúng như vậy... và tôi còn có nhiệm vụ chấp hành chỉ thị của thượng cấp nữa...

— Nhưng tôi lại không nhận được chỉ thị nào khác ngoài...

— Chính vì vậy mà tôi, như một người cao cấp hơn ngài, có trách nhiệm thi hành công tác đã được giao phó.

— Tôi cam đoan với ngài là chúng ta chỉ phí thời gian như cóc ngồi thu hình dưới đáy giếng ở chỗ này thôi. Rốt cuộc người khôn ngoan nên tận dụng cơ hội... ngài cứ hành động theo cái ngài cho là tốt, còn tôi, tôi đã vạch kế hoạch riêng cho tối nay rồi...

1. Nguyên văn: Bài ca kết thúc

2. Các Luýt

— Tôi không dính líu gì đến kế hoạch riêng của ngài cả, Slit-xen đã chỉ thị và tôi có trách nhiệm phải quan tâm tới việc thi hành.

— Thế nếu tôi nói rằng sẽ chẳng có ai gọi điện cho chúng ta cả hôm nay, ngày mai, lẫn ngày kia thì ngài nghĩ sao ?

— Vì sao ngài lại chắc chắn điều đó sẽ xảy ra ?

—Ồ, do kinh nghiệm và... do những nguồn tin nhất định khác nữa...

Phret ngả người trên ghế bành nhìn Ha-ry Bra-un từ đầu đến chân bằng ánh mắt thờ ơ gần như lạnh lùng.

— Vậy ngài hãy nhớ lấy lần này và mãi mãi nữa, — anh nói, cố ý nhấn mạnh từng chữ một, — rằng mệnh lệnh không phải để người ta đem ra suy đoán vụn, hoặc bàn cãi lý sự lồi thồi, mà là để thi hành. Đúng sáu giờ ngài phải có mặt ở đây. Hiểu không ?

Ha-ry đứng nghiêm chào theo kiểu nhà binh.

— Xin tuân lệnh, thưa ngài chỉ huy, tôi đã hiểu. — Hăn nhấn mạnh hai tiếng chỉ huy với vẻ khiêu khích ác ý, rồi đi thẳng.

« Không rõ vì sao hăn lại cư xử xấu xược như vậy nhỉ ? Những thằng láu cá như thế phần nhiều là đồ hèn đốn đê tiện. Hăn chỉ dám ngạo mạn khi có ai đứng sau lưng giật dây chúng mà thôi... quả thật cái thằng ba gai này lếu láo quá đáng... Rồi hăn sẽ biết thế nào là sự ngạo mạn vô lễ.

Cái thư viết lúc đêm làm anh không yên tâm. Anh giấu nó vào túi trong áo vét-tông vì chưa bỏ được vào phong bì. Dù trên bàn viết có sẵn đến hàng tá phong bì, nhưng cái nào cũng có in dấu của khách sạn. Sử dụng những phong bì đó thì thật là « lạy ông con ở bụi này ». Phải hoãn bỏ thư, đợi thời cơ cho phép... Nhưng cho đến lúc đó phải cất giấu bức thư vào nơi an toàn nhất. Nhưng cất vào đâu mới được chứ ? Ồ, ta sẽ có cách...

Những cơn gió vốn mát rượi ban đêm, thì lúc này lại khô khan nóng cháy. Từ khi bị chấn thương ở Xanh Rê-mi những lúc như thế này anh thường bị đau đầu dữ dội.... thêm vào đó là nhiều đêm trợn thức trắng! Phret quyết định không ra khỏi khách sạn. Mặc dù giá được tự do đi hòa lẫn vào dòng người ngoài phố, để ít nhất cũng khuây vợi đi trong giây lát ngăn ngui nỗi dằn vặt rằng mình là tù binh thì thú vị biết bao nhiêu! Nhưng lần thử thách đầu tiên anh phải tỏ ra không chê vào đâu được, và cùng cần phải cảnh giác nữa. Phret xuống phòng khách mượn một quyển tự điển hội thoại Tây Ban Nha và hỏi người quản lý nói thạo tiếng Đức xem có thể mua những bức ảnh thêu cổ ở đâu ?

— Ồ, ngài đừng bận lòng làm gì. Nửa tiếng nữa ngài sẽ có địa chỉ tất cả các cửa hàng thêu đồ cổ.

— Nếu tôi ngủ, yêu cầu ông cứ đặt những địa chỉ đó lên bàn viết. —

Phret móc túi. — Còn đây là phần thù lao những khó nhọc của ông...

— Ngài thật là một con người thượng lưu rộng rãi! Tôi rất đội ơn ngài! Mong ngài biết cho, có thể cần đến tôi vào bất cứ lúc nào và việc gì...

— Được rồi, được rồi, tôi sẽ nghĩ ra sau... — Phret cúi gập người trên quyển tự điển đến tận năm giờ. Vốn ngoại ngữ Pháp và Ý đã giúp anh mau chóng nắm vững những từ vựng Tây Ban Nha. Phret thử đổi dạng các câu nhất định, thay thế một số từ cần thiết và bằng biện pháp đó anh ghép được một số câu nói mà có thể sẽ phải cần đến.

Anh vùi đầu vào công việc đó đến nỗi quên bém rằng trời gần tối và cái dạ dày lép kẹp đang đói cồn cào. Còn một giờ nữa là đúng sáu giờ lúc mà bất chợt sẽ có người gọi điện thoại. Anh phải gấp rút tính đến chuyện ăn uống. Nhưng anh lại không thích xuống nhà ăn. Anh gọi điện thoại cho gã quản lý yêu cầu lão ta gọi cho những món đặc sản của Tây Ban Nha.

— Ô, ông quản lý đấy à! Ông thứ lỗi, tôi muốn dùng bữa chiều trong phòng, rất tiếc lại không thông thạo tiếng địa phương...

— Ô, xe-nhô xin ngài yên tâm, ở khách sạn chúng tôi số nhân viên có thể sử dụng mọi thứ tiếng. Và lại tôi rất vui lòng được hầu hạ ngài. Ngài cho phép tôi đặt thức ăn theo khẩu vị của tôi chứ ?

— Đồng ý, chỉ riêng cà-phê là tôi yêu cầu nên theo khẩu vị của tôi. Ông nói hộ là phải thật đặc vào.

— Nhất định rồi! Ở Ma-đrit dạo này có nhiều khách người Đức. Và chúng tôi biết họ thường uống cà-phê như thế nào.

Phret đói ngấu ngời vào bàn ăn. Nhưng chỉ sau vài miếng anh đành phải đặt dao nĩa xuống bàn, vì các món ăn đều quá nhiều gia vị, đến nỗi

anh không tài nào nuốt được. Chỉ có cà-phê làm anh dịu đi bớt vị cay và chát ở miệng anh.

Bra-un bước vào phòng đúng sáu giờ.

— Thưa ngài chỉ huy, tôi đã có mặt theo đúng lệnh của ngài! — Mặt hẳn vênh váo vẻ khiêu khích lộ liễu.

— Ngài đừng đóng kịch, Ha-ry ạ! Thái độ của ngài không làm tôi khó chịu đâu. Ta nên đối xử với nhau theo kiểu bạn bè, và tốt hơn hết là ngài nên xin lỗi tôi về chuyện đêm hôm qua là hơn.

— Nếu ngài muốn... thôi được, tôi xin lỗi ngài vậy. Tuy nhiên giữa bọn đàn ông với nhau thì việc đó là thường.

— Người pháp có câu là « Anh phải có đủ mười đức tính, mới đủ bù lại cho đức tính thứ mười một là sự lịch thiệp ».

— Á à, người Pháp! Chắc là vì lịch thiệp họ mới sẵn sàng trả lại cho ta những lãnh thổ của chính chúng ta chứ gì ? Còn về phần tôi thì chẳng bao giờ tôi đau tim vì thiếu cái đức tính thứ mười một ấy. Chưa bao giờ tôi chịu hành hạ mình bằng việc học gạo lối xử thế theo khuôn sáo lễ nghi ở đời cả...

— Dù rằng nếu ngài chịu học thì chẳng thiệt hại cho bản thân chút nào cả. Mà trái lại...

— Sun, ngài chú ý đấy nhé! Thề danh dự là tôi rất ngạc nhiên về thái độ của ngài đối với tôi. Chúng ta tuổi tác gần bằng nhau, cả hai đều cùng là sĩ quan, lại cùng được ủy thác một nhiệm vụ. Người ta có thể nghĩ rằng ở chúng ta có vô số những nét chung có thể gần gũi và hiểu nhau hơn bất cứ một ai khác. Vậy mà thực tế lại trái ngược đến vô lý như thế này...

— Ha-ry! Chính ngài là nguyên nhân để xảy ra mọi chuyện đấy !

— Nhưng ngài cũng có lỗi một phần chứ, Phret! Ngài biết không ? Ta háy xí xóa chuyện bất bình giữa hai chúng ta bằng cách tôi công nhận theo kiểu đàn ông là đêm vừa rồi tôi đã cư xử như một con lợn đực. Nhưng ngài cũng phải nhận là mình đã cường điệu hóa vấn đề cơ... được chứ Phret ?

« Sao bỗng nhiên hẳn trở nên thân ái thế nhỉ ? Có lẽ hẳn lại uống và tình cảm đã làm chủ trong hẳn chăng ? Việc đó có thể xảy ra trong giai đoạn đầu của người say...

Quả là đôi mắt Ha-ry có long lanh hơi khác thường thật. Nhưng theo dấu hiệu thì không phải vì hẳn say, mà đúng hơn là vì một cái gì đó đã giày vò khuấy động tâm tư hẳn.

Phret linh cảm thấy những nguyên nhân quan trọng hơn nhiều ẩn sau thái độ biến đổi của Ha-ry, chứ không phải do trạng thái đơn thuần của tên say rượu, nên anh nói với giọng điệu dằng hiếm thấy :

— Tôi cũng rất buồn thấy quan hệ của chúng ta lại hình thành rũi ro như vậy. Thôi chúng ta hãy dẹp bỏ những việc đã qua đi !

— Nào, ơn Chúa !

Bra-un quăng cái mũ lên đi-văng, sửa lại chiếc cra-vat, rồi kéo lê chiếc ghế bành lại gần Phret và ngồi xuống.

— Phret, ngài cho phép tôi để lộ một bí mật coi như là biểu hiện đầu tiên của lòng chân thành...

— Và điều bí mật đó là việc theo dõi tôi theo lệnh trên của ngài phải không ?

Ha-ry cười âm lên.

— Vì thế nên ngài hết sức thận trọng để đối phó chứ gì ? Làm sao mà ngài biết được ?

— Do kinh nghiệm như có lần ngài đã nói... Tôi ở trong ngành tình báo không chỉ mới một ngày. Nếu tôi linh cảm đúng thì ngài đã theo lệnh của Slit-xen. Các ngài làm việc với nhau đã lâu chưa ?

— Từ mùa thu năm 1941. Hồi đó hẳn ta còn hoàn toàn khác bây giờ. Hoặc có lẽ là hẳn giả vờ tỏ ra như vậy.

— Tôi không muốn hỏi hồi đó ông ta thế nào. Vì tò mò mối quan hệ giữa hai người bạn là thiếu lịch sự.

Phret quyết định không gợi chuyện. Đặc biệt không tỏ ra chú ý tới vấn đề Ha-ry vừa nói.

— Đúng thế, chúng tôi có lúc đã từng là bè bạn. Nhưng cái gì qua cũng đã qua rồi... Phret, ngài nghe đây! Chúng ta hãy nói thật với nhau đi, có bao giờ ngài cảm thấy mình bị lừa dối và mất lòng tin như tôi không ?

— Tất cả mọi việc đều có thể đến với con người.

— Lạy chúa tôi, trước chiến tranh chúng ta là những người như thế nào cơ chứ ? Quốc trưởng! Tổ quốc! Đế quốc! Nào sự bất diệt cho những anh hùng. Nào thiên đường cho sự sống và niềm kiêu hãnh của kẻ chiến thắng. Tất cả mọi danh từ ấy bay biến đâu rồi ? Những cái mà rất nhiều những người lính dũng cảm nhất của dân tộc ta đã hy sinh, và chúng ta phải trải qua bao nhiêu đau khổ vì nó — nay ở đây ? Nếu tôi cứ nghĩ là trước kia chúng ta đã là ai, và hiện nay trở thành ai thì...

Câu chuyện mỗi lúc càng hấp dẫn đối với Phret. Nhưng cũng như mọi lần, anh vẫn im lặng... lát sau nói :

— Hôm nay ngài không được vui, Ha-ry !

— Chỉ hôm nay thôi ư ? Không, hầu như đã gần một năm nay rồi đấy! Ị

— Hôm qua ngài say mèm, hôm nay lại uống thêm vài cốc nữa... Khi rượu vào thì những điều sâu kín của tâm hồn đều trỗi dậy, bởi lúc đó người ta không còn khả năng kiềm chế những cảm xúc của mình. Điều đó nói chung là không tốt, nhất là ở một tình báo viên, nó lại càng không tốt gấp bội.

— Ô, ngài đã phóng đại về kiểu mẫu con người. Vậy theo ngài thì các tình báo viên không phải là con người ư? Tôi muốn bóp chết trong tôi tất cả cảm giác của con người nên tôi uống nhiều. Tôi đã thuộc lòng những lời của Quốc trưởng trước kia về sự tự hào của giống nòi như đọc kinh cầu nguyện. Và điều ấy đã dẫn dân tộc ta đến đâu ? Tôi hỏi ngài, đến đâu? Đến sự hoang tàn của nước Đức, đến những đờ nát của chính ước mơ và hy vọng của tôi. Bởi đó là những mơ ước hão huyền vô vị, bởi tôi nhẹ dạ, cả tin ở những lời nói khoác rỗng tuếch của Quốc trưởng. Đúng thế! Chẳng ai cho tôi cái gì, nếu tôi không tự giành phần bằng chính đôi tay của mình. Và nếu tôi muốn làm một người lương thiện, thì tôi sẽ chẳng có gì hết... Vì vậy tôi sẽ phi nhổ vào tất cả mọi người kể cả bè lũ Nun-ke và Slit-xen... Ngài đừng xem đồng hồ làm quái gì. Tôi đã bảo, không có ai gọi điện thoại hôm nay đâu... đã mấy giờ rồi ?

— Còn mười lăm phút nữa, ngài có thể dạo chơi.

— Càng tốt, tôi đã hẹn gặp một cô ả vào lúc tám giờ. Và tôi lo lại bị kẻ khác phỗng tay trên, bởi loại gái đẹp ấy... Ngài cũng biết đấy...

— Tôi cảm thấy...

— Phret này! — Ha-ry ngắt lời. — Tôi có ý kiến, hay là chúng ta cùng đi vậy, một hiệu ăn nhỏ và những cô gái đẹp thú lắm chứ ?

— Không, bây giờ quyền tự diễn hấp dẫn tôi hơn... À nhân tiện ngài viết giúp tôi vài bức thư gửi đến các hiệu thuê đồ cò, tôi muốn lưu ý họ trước để khỏi mất thì giờ...

— Thôi đi, ngài còn rồi chán! Ngày mai hãy lo tới chuyện đó cũng chưa muộn. Nếu đã nói chuyện với nhau bằng con tim thì...

Ha-ry lẩm bẩm mãi về số phận đã mang y tới trường « Những hiệp sĩ của thánh linh », nơi người ta tha hồ đùa đầu cưỡi cổ hần.

Tôi đảm bảo với ngài, Phret ạ, chúng ta chỉ là những quân tốt trong ván cờ mà thôi. Và rồi sẽ bị họ vớt ra khỏi bàn cờ khi đã đạt được mục đích riêng. Nhưng tôi không muốn một lần nữa làm một con dĩa tràng... Tôi thấy ngài cũng không phải là loại người có thể dễ dàng bị vớt ra khỏi ván cờ cuộc đời. - Hẳn kéo ghế ngồi dịch lại gần Phret hơn và sôi nổi trút bầu tâm sự. — Trước đây chưa bao giờ tôi do dự hoặc dao động trước bất cứ một công việc khó khăn nguy hiểm nào.. Nhưng bây giờ ? Ngài hiểu không ? Slit-xen đã nói là trong gói hàng có những tài liệu quan trọng và đồ vật có giá trị. Thế là bỗng nhiên tôi nghĩ: chúng ta mang những thứ quan trọng này đến cho ai ? Cho Tổ quốc ư ? Hay là cho những kẻ có quyền đã đẩy chúng ta vào chuyện nhiễu lưu này, để rồi nếu có chuyện gì lại sẵn sàng chạy trốn như thỏ đế, bỏ mặc chúng ta trong nguy nan... Chúng ta hiện không có tổ quốc, gia đình. Thế thì ngoài cái chức sĩ quan trá hình ra thì chúng ta chẳng là gì, mà cũng không là ai cả. Lại phải gánh vác những hiểm nguy không chỉ một lần cho lợi ích của túi tiền và danh vọng của những kẻ chỉ lừa dối chúng ta, và sẽ còn tiếp tục lừa dối nữa nếu ta không

chịu thức tỉnh. Một cửa báu vô giá lọt vào tay, bởi các tài liệu là vật rất quan trọng. Lẽ nào chúng ta lại ngoan ngoãn mang về cho Nun-ke và Slit-xen! Sao ngài lại lặng im thế, Phret ?

— Vì sắp đến giờ ngài cần đi rồi. — Phret chỉ lên đồng hồ mỉm cười.
— Không phải thế sao ?

Ha-ry miễn cưỡng và hơi lưỡng lự đứng lên. Hắn chậm chạp, rất chậm chạp cài cổ áo chải giày, sửa lại cra-va-t trước gương... Phret cũng thừa biết Ha-ry đợi câu trả lời của anh một cách căng thẳng bao nhiêu. Nhưng anh không hé răng nửa lời. Anh lơ đãng châm thuốc lá với ánh mắt tự lự. Ha-ry thở dài nặng trĩu lo âu và chậm chạp bước ra cửa.

CÓ NHIỀU LOẠI ẢNH THÊU

Không có loại sách hướng dẫn nào có thể cho ta một tấm ảnh trung thành về một địa phương, hay một cảnh sắc nào đó. Không phải do các tác giả đã mơ hồ hoặc thiếu thực tế trong việc sưu tầm biên soạn các ảnh chụp và tài liệu viết. Bộ mặt của các thành phố trong các sách hướng dẫn thường đẹp hơn trong thực tế, đồng thời cũng sứt mẻ, bởi nó mất đi những nét chi tiết, những đặc điểm mà nếu thiếu nó, ta sẽ không thể nào cảm thấy được sự hài hòa đồng nhất.

Sau lúc nói chuyện với Ha-ry, Phret bước ra khỏi cổng khách sạn và anh ngạc nhiên thấy rằng, cái thành phố sinh động này rõ ràng không cân đối với sự hình dung của anh về nó qua sách hướng dẫn...

Những ý nghĩ liên tiếp thoáng qua óc anh, rồi biến mất. Ngày hôm nay đã chùng chất lên anh quá nhiều suy nghĩ làm anh muốn vỡ óc. Ngoài ra anh còn muốn gửi bức thư càng sớm càng tốt cho Cuốc. Rồi càng phải đắn đo xem nên đối phó thế nào với Ha-ry, và khám phá xem những lời thồ lộ của hắn nhằm mục đích gì ?

Các phố Phret đi qua đều rất đông đúc nhộn nhịp. Điều đó vừa gây khó khăn vừa tạo thuận lợi cho anh. Như thế anh dễ lẫn mình trong đám đông, nhưng cũng lại khó kiểm tra xem anh có bị theo dõi không ? Nhiều lần anh dừng lại trước các tủ kính bày hàng hay một tòa nhà kiến trúc cổ hấp dẫn để tạo hoàn cảnh xem mình có an toàn không ? Anh nhận thấy không có ai theo dõi anh cả.

Đây là quảng trường Pu-er-ta-đờ-Sôn mà người Tây Ban Nha đặt cho nó một cái tên thơ mộng là « cổng mặt trời». Cái quảng trường khổng lồ được bao quanh bằng những tòa nhà cao sáng lấp lánh trông như một trái tim truyền máu cho các mạch giao thông đường phố, Quảng trường Pu-er-ta-đờ-Sôn là trung tâm thủ đô Madrid, từ đó tỏa ra mười đại lộ thẳng tắp rộng thênh thang nơi mà các loại xe cộ lại, qua không một giây chậm trễ. Phret ngắm chiếc đài phun nước, rồi rẽ sang một phố ồn ào nhất, phố Ca-le-đen An-ca-Ja.

Đến đêm thì những luồng gió khô khốc nóng cháy ban ngày dịu đi. Chỉ trên các ngọn cây thỉnh thoảng lay động rì rầm như tiếng thở dài mệt mỏi của một ngày qua. Dường như chính màn trời đêm đang sáng dần lên bởi những vì sao nhấp nháy đã tỏa ra cái không khí mát mẻ dễ chịu này. Từ dưới trông lên các vì sao lập lòe như ánh lửa ma trơi ẩn hiện trên vòm trời. Và thứ ánh sáng ẩn hiện đó càng mờ dần đi, bởi ở đây trên cổng các tòa nhà, cửa hiệu rực rỡ thứ ánh sáng của những bóng điện lớn đủ màu sắc, phản chiếu vào các tủ kính bày hàng lấp lánh trên các hiệu ăn, tiệm cà-phê, khách sạn và những lâu đài...

Phret đi dạo hai bên hè phố, anh lưỡng lự dừng lại. Anh còn phải kiếm một chiếc phong bì. Ngoài ra lại thấy khát ghê gớm. Hay ta rẽ vào một hiệu cà-phê nào vậy,

Có lẽ ngài sĩ quan muốn thưởng ngoạn thành phố chẳng ? — Một giọng nói tiếng Đức sai bét cất lên bên cạnh anh.

Phret vội nhìn... Một người thấp bé, gày gò đang đứng gần anh. Dưới chiếc mũ cói người đó để lộ chiếc trán dô hơi lõm ở hai bên thái dương và một mái tóc đen lòa xoà. Hai con mắt gần giáp nhau hấp háy trong hốc mắt sâu, bộ mặt dài trông có vẻ mệt mỏi, kiệt sức.

— Bác là ai và tại sao gọi tôi là ngài sĩ quan ?

Phret hỏi giọng không lấy gì làm thiện cảm lắm.

— Tôi lái xe tắc-xi và nhận thấy ngài mới tới Ma- đrit lần đầu, có đứng thế không ạ ?

— Nhưng vì sao bác lại cho tôi là sĩ quan ?

—Ồ, dạo này ở đây có nhiều người như thế — vẻ nhạo báng gần như lộ liễu ẩn trong câu nói của ông ta. Có lẽ người tài xế cũng cảm thấy mình hớ, nên nói thêm: — Ngài thông cảm cho... tôi muốn nói là đã có những sĩ quan Đức...

Giọng nói ông ta lúc này đã hoàn toàn lãnh đạm. Nhưng Phret vẫn cảm thấy trong ánh mắt ông ta thoáng lên một tia lửa mĩa mai.

— Bác đã đoán đúng, quả là tôi muốn xem qua thành phố một chút. Còn cái danh hiệu mà bác đã gán cho tôi thì tôi đành phải làm bác thất vọng thôi...

— Thế thì càng tốt !

— Sao lại «càng tốt»? — Phret mỉm cười với vẻ thiện cảm không giấu giếm. Mỗi lúc anh càng thấy thích con người mới gặp này, Ông ta có vẻ không ưa gì bọn sĩ quan phát-xít đã trốn sang Tây Ban Nha để tránh những

trừng phạt vì tội lỗi tày đình của chúng — Bác không ưa thích các sĩ quan, hay nói chung là ghét cả những người Đức chúng tôi ?

Người tài xế ném một cái nhìn dò hỏi lên người Phret.

« Người là ai, và vì sao lại căn vặn ta ? » — ánh mắt ông ta như có ý hỏi — « Người dân lao động bình dị Tây Ban Nha nghĩ như thế nào thì điều đó có dính líu gì đến người, liệu ta có thể hoàn toàn chân thật với người mà không phải ân hận không ? »

— Tôi đã thấy nhiều loại người Đức rồi Ông ta nói lảng — Tôi tôn trọng những khách du lịch đến chiêm ngưỡng thành phố của chúng tôi, nhưng lại không thích những hành khách mà... nhưng thôi... tóm lại tôi không thích, thế thôi.

— Hôm nay tôi không có ý định đi chơi lâu, dù vậy cũng sẵn lòng đi dạo một lát. Xe của bác ở đâu ?

— Mời ngài! Đối diện ngay đây thôi !
Phret qua đường tự tay mở cửa xe và ngồi vào phía trước :

— Xe Mer-xê-đet phải không ?

— Ồ, ngài thành thạo các loại xe đến thế ?

— Cũng biết qua tí chút thôi.

— Tôi không tin như thế. Còn về chiếc xe này thì bên ngoài trông cà khỗ là vậy, chứ máy móc đều mới nguyên cả. Nó chạy khỏe như ngựa.

— Thế thì bác hãy thắng cương con ngựa này đi.

Chiếc xe êm ái chuyển bánh và lao nhẹ trên đường nhựa. Người tài xế liếc nhìn Phret qua khóe mắt sâu thẳm.

— Ngài có cảm thấy nó chạy êm đến thế nào không ? Rất tiếc là trong thành phố xe không thể đi hết tốc độ. Nếu không ngài sẽ thấy chiếc xe trông bên ngoài xấu xí này có thể chạy đua với tất cả các loại xe kiểu mới nhất đấy! Chính tôi đã đổi tất cả cho nó kể từ chiếc đinh ốc — Đôi bàn tay chai sạn lướt nhẹ trên vô-lăng — Ngài muốn đi đâu bây giờ, thưa ngài ?

— Theo bác thì nên đi đâu ?

— Nếu ta tiếp tục theo hướng này thì sẽ đến Pra-đô.

— Ta hãy để đến mai vì nội dung của các viện bảo tàng hấp dẫn tôi hơn là bên ngoài.

— Bắt đầu từ viện bảo tàng trở đi có những đại lộ lớn tuyệt diệu. Cứ tối đến là không thể nào chen chân ở đó được nữa.

— Thế thì lạ Chúa! Tôi không thích những chỗ quá đông đúc ồn ào.

— Hay ngài đến khu thành phố cổ vậy. Có lẽ ngài muốn thấy nhà hát, lâu đài của các vua chúa và nhà chứa vũ khí chằng ? Cả những ngôi mộ của bốn mươi tư ông vua Tây Ban Nha và bức tượng của kỹ sĩ Phuy-lốp đệ tứ nữa... hầu hết các khách du lịch đều say mê gần như bị thôi miên vì nó đấy.

— Thôi được, bác đưa tôi đến trình diện với các ông vua vậy. Nhưng chúng ta không sai phạm nội quy vì quá muộn thế này chứ? Và Xe-nhô Ô-li-va-ri-đư sẽ không lấy đầu ta phải không ?

— Những người sống còn nguy hiểm hơn nhiều, thưa ngài.

— Đúng vậy, để mừng điều đó chúng ta hãy hút thuốc lá vậy — Phret lấy thuốc lá ra và chìa cho người tài xế một điếu.

— Nhưng ngài cũng chỉ còn có ba điếu trong bao...

— Rồi sẽ giải quyết sau. Cũng may là bác đã kịp thời nhắc tôi điều ấy, nếu không tôi sẽ chịu nhịn hết cả đêm nay. Ta có thể mua thuốc ở dọc đường chứ ? .

— Lẽ dĩ nhiên là mua được. '

— Vậy bác giúp tôi mua hai bao! À, với một chiếc phong bì màu xanh nữa. Tôi hoàn toàn quên là phải gửi một bức thư khẩn. Ở nhà họ sẽ tha hồ sốt ruột. Bác mua hộ cho mấy con tem nước ngoài nhân thế.

— Vậy chúng ta sẽ đi thêm chút nữa.

Xe đi được khoảng hai trăm mét người tài xế hãm phanh xe lại và nhanh nhẹn nhảy xuống đất.

— - Tôi sẽ mua nhanh thôi, cũng cùng loại thuốc lá thế này phải không, thưa ngài ?

— Nếu không có loại này, bác mua xì-gà cũng được.

Tôi tò mò muốn được biết hương vị của xì-gà Tây Ban Nha thế nào.

« Và nếu không phải tình cờ ông ta đến phố Ca-le đen An-ca-la ? — Phret tự vấn khi người tài xế vừa đi khuất — Ông ta có vẻ là người tốt, nhưng ai biết được... Hãy nghĩ lại từng bước đi của mình sau khi ra khỏi khách sạn xem... »

Người tài xế quay lại nhanh chóng. Phret đã hoàn toàn yên tâm.

Cảm ơn bác về bao thuốc lá, nhất là về chiếc phong bì nữa — Anh nói giọng vui vẻ — Tôi sẽ gửi ngay. Vợ tôi một người đàn bà tuyệt diệu, nhưng phải một tật là hay ghen. Tôi mà chậm viết thư thì có trời biết là cô ấy sẽ nghĩ gì ?...

— Chẳng phải chỉ có ngài gặp bà vợ hay ghen thế đâu. Tôi đây, như ngài thấy đấy, đã quá tuổi năm mươi rồi, và cũng chẳng phải là một A-pô-lô¹, thế mà bà nó nhà tôi cũng thường hay lồng lộn lên vì ghen bóng ghen gió đấy — Ông ta bối rối mỉm cười, khẽ phẩy tay một cái, rồi vội nắm lấy vô-lăng.

Phret đã bỏ thư vào một hòm thư gần nhất. Bây giờ anh hoàn toàn yên tâm và đã có thể dành thì giờ suy nghĩ về câu chuyện của Ha-ry làm anh rất lo ngại.

Hắn ta muốn gì nhỉ ? Một vụ khiêu khích chẳng ? Không có lẽ. Cả Slit-xen lẫn Ha-ry đều không giở đến thủ đoạn ngây thơ cổ lỗ sĩ đến thế đâu. Tên kia thì cáo già, còn Ha-ry cũng chẳng phải loại cừ non gì. Hắn lại rất tự nhiên ở đây, chứng tỏ không chỉ lần đầu hắn được phái đến Ma-đrit. Giọng nói hắn có vẻ không giả tạo mà đôi tai tình báo tinh tường đã phát hiện ra. Nghĩa là lòng chân thật của Ha-ry đã bắt nguồn từ sự xáo trộn tâm tư tình cảm mà ra. Có lẽ sự kích động của ma men làm hắn quên thận trọng. Nhưng điều gì đã thúc đẩy hắn liều lĩnh đến thế ?...

Trại tù binh và những hang thú ở đó lại trở dậy trong anh! Tiền đã dồn bọn chạy trốn vào phạm vi thế lực của nó. Bằng bất cứ giá nào cũng phải xoay ra tiền để chạy trốn để ẩn náu vào một nơi chắc chắn nào đó sau chiến tranh, để lánh càng xa càng tốt những nơi mà mỗi một chiếc cột một hành cây, bụi cỏ, một hòn sỏi đều như nhắc đến vạn triệu con người vô tội bị

hành hạ bắn giết !

1. Chỉ thần mặt trời của Hy Lạp thời trung cổ, vị thần đại diện cho vẻ đẹp của người đàn ông.

Những sĩ quan chạy trốn đó có khả năng làm mọi việc trong cuộc săn đuổi tiền bạc này. Có lẽ Ha-ry cũng bị cơn sốt nóng vì tiền ấy lôi cuốn để đảm bảo cho tương lai của mình chẳng ? Lòng tham đã trở dậy làm hấn mất trí, vì trị giá các tài liệu quý báu có thể giúp hấn làm giàu... và mất luôn cả tính năng phán đoán của hấn, nên hấn buộc phải tìm đồng lõa... Bởi rõ ràng nếu không có Phret đồng tình thì Ha-ry sẽ không thực hiện được tốt cái mộng giàu sang. Nếu hấn không muốn thủ tiêu anh.

— Ta đang 4 cạnh lầu đài nhà vua đấy — Người tài xế cắt ngang dòng suy nghĩ miên man của anh — Tôi dừng xe lại nhé.

— Chỉ vài phút thôi, tôi muốn xem bức tượng của Phuy-lốp đệ tứ. Họ bảo là nó rất quyến rũ.

— Khách du lịch bốn phương rất hào hứng về nó đấy !...

— Thế còn bác ?

— Ngài biết đấy! Tôi không hiểu gì về nghệ thuật điêu khắc. Cũng có thể là nó rất đẹp, nhưng mắt tôi đã nhìn quen rồi. Song có điều mỗi lần thấy bức tượng là có một cái gì đó bắt tôi phải suy nghĩ. Đôi bàn tay kẻ nặn ra bức tượng mới tuyệt diệu làm sao. Ngài sẽ nhìn thấy ngay bây giờ đây.

Phret và bác tài xế đến chỗ bức tượng. Quả là con tuấn mã đang cất vó nhảy lồng lên như chỉ tựa vào hai vó sau. Bức tượng đồng dài sáu mét ấy có vẻ như đang lơ lửng trong không gian vậy.

Phret đi vòng qua đài kỷ niệm xem từ những tầm nhìn khác nhau.

— Tôi hoàn toàn tán thành với bác. Thật khó tin cái gì đã duy trì nó. Và nếu chúng ta nghĩ rằng một trong chính những nhà vua đã đẩy nước Tây Ban Nha vào con đường suy đồi cả về kinh tế lẫn chính trị lại được vinh dự nhận những đài kỷ niệm vĩ đại như thế này !... Tôi không xúc phạm đến lòng yêu nước của bác chứ ? — Phret thân mật hỏi.

— Ngài không nói xấu gì về dân tộc Tây Ban Nha cả. Và tôi hy vọng ngài cũng chẳng nghĩ xấu về Tây Ban Nha... Còn nói về các nhà vua ư? ... Nếu bây giờ chúng ta làm hồi sinh bất cứ bức tượng nào ở đây và hỏi xem họ đã làm gì để có được những tài sản vô tận và những lâu đài kỳ diệu này, đã hành hạ tàn sát bao nhiêu mạng người... thì xe-nhô ạ, tôi cho rằng trời sẽ đổ sập xuống đầu và đất sẽ nứt ra dưới chân họ. Mỗi lần đi qua chiếc giàn thiêu người ở quảng trường là y như rằng tôi lại nghe thấy mỗi một hòn đá vẫn còn rên rĩ kêu trời...

— Ý nghĩ của bác thật giống tôi xiết bao. Tôi cũng vừa nhớ lại chuyện ấy xong. Hầu như tôi thấy lại trước mắt mình một bức vẽ sinh động lạ lùng. Tôi nhớ hình như đó là tác phẩm của Di-si, mà một lần thầy giáo dạy sử của chúng tôi đã mang đến lớp. Bức ảnh vẽ về năm tín đồ tà giáo bị kết án thiêu sống. Cái cột mà họ bị buộc chặt vào đã bén lửa. Số người bị thiêu ngạt thở quằn quại trong làn khói. Một cây thánh giá đen treo trên đầu họ như một lưỡi gươm thanh trừng... Tôi nhớ như in. Không phải, không phải những chi tiết của cái chết kinh khủng kia làm tôi đau đớn, mà là khuôn mặt của cô gái, một trong những người bị kết án. Cô gái mặc bộ đồ trắng từ đầu đến chân, cánh tay giơ cao lên trời, nhưng cái cử chỉ nhói lòng đó và nét mặt của cô gái không biểu lộ vẻ tuyệt vọng cầu xin, mà lại thể hiện sự chống đối lại cái kẻ dựa trên quan điểm tôn giáo để kết án mình, là Chúa. Hình ảnh đó khắc sâu vào tâm khảm thơ ngây của tôi, đến nỗi cho tới nay đôi khi tôi vẫn thấy lại cô gái ấy trong mơ... dường như lúc đó tôi đã linh cảm thấy mình sẽ gặp một cô gái như vậy... Ồ, họ rất giống nhau đến cả nét

mặt nữa... Cô ấy cũng bị bọn cuồng tín nghiền nát dưới bánh xe vận tải.

— Phret im bật. Trong giây lát anh đã mở cửa con tim và vô tình thốt ra những lời không nên nói. Và vì thế anh cảm thấy day dứt ghê gớm. Hồi ức về cái chết của Mô-ních còn sống nguyên vẹn trong anh...

Người tài xế dường như cũng hiểu được tâm trạng của người khách đêm kỳ quặc này! Và biết rằng những kỷ niệm cũ đôi khi trỗi dậy trong lòng mọi người là việc thường xảy ra. Và những lúc như thế kẻ được chứng kiến cần phải im lặng, mà không nên hỏi han căn vặn.

— Xin ngài tha lỗi cho, vì tôi đã vô tình làm thức dậy trong ngài những kỷ niệm không được vui. Có lẽ chúng ta nên rời khỏi nơi đây đến chỗ nào vui hơn đi. Ngài thấy đấy, tôi không phải là người biết tiếp chuyện cho lắm.

— Trái lại, chính số phận đã run rủi cho tôi được gặp bác đấy. Ở nơi xa lạ người ta thương cảm thấy mình đơn độc. Và, cũng không phải bất cứ ai cũng có thể nói chuyện cởi mở hết lòng được. À, tên bác là gì nhi ?

— Tên tôi là Giảng Lô-pe-dơ, xe-nhờ ạ! Hôm nay tôi cũng có cái may mắn đặc biệt. Rất ít khách du lịch coi dân lao động chúng tôi là người và cho là đáng nói chuyện với chúng tôi.

— Nào, thế thì ta nên củng cố mối quen biết của chúng ta vậy nhé. Tôi đã nghe hơi đói rồi, chúng ta hãy tới hiệu cà-phê, bác không từ chối chứ ? Giảng Lô-pe-dơ nhìn lướt qua bộ áo quần của mình, giọng thì thầm :

— Tôi mặc áo quần lếch thếch thế này, những hiệu cà-phê sang trọng họ tổng cổ tôi ra mất! Và như vậy thì ngượng đến chết giữa những người khách cầu kỳ sang trọng ở đó.

— Vậy bác hãy đưa tôi đến nơi nào người ta không quan tâm đến trang phục của bác vậy.

— Nhưng còn ngài, ngài sẽ không lấy đó làm khó chịu chứ ?

— Trái lại, đối với tôi như thế càng thú vị hơn...

— Thế thì tốt, ta đi vậy.

Cũng như mọi lúc, anh không dễ dàng gì trốn khỏi kỷ niệm về Mô-ních. Anh nhắm mắt lại và hình dung thấy nàng ngồi bên anh trong bộ áo váy trắng rất hợp với nàng. Mắt Mô-nic long lanh sung sướng và hạnh phúc biết bao, khi họ đi dạo quanh thành phố. Anh sẽ làm tất cả điều gì có thể làm được để ưu tư đừng bao giờ đến với nàng. Mô-nich không thuộc loại, người chỉ biết có hạnh phúc riêng tư ích kỷ. Anh sẽ đưa Mô-nich đến quảng trường nơi ba mươi lăm ngàn người trong số nửa triệu người đã bị thiêu sống này. Để nàng thấy được rằng chủ nghĩa phát-xít ngày nay đã bắt nguồn sâu đến đâu trong lịch sử. Hiện giờ bọn phát-xít lại sử dụng các phương pháp hỏa hình và không những chỉ thiêu đốt có hàng vạn, mà hàng triệu người vì định kiến giống nòi chứ không phải về tín ngưỡng tôn giáo như trước nữa. Và cung chẳng ai lường được trong tương lai chúng sẽ còn xây nên những lò thiêu người đến thế nào nữa để đim loài người trong tro bụi...

— Ta đến nơi rồi, xe-nhờ ạ !

Giăng nhanh tay mở cửa xe đò Phret hước ra, rồi nhường anh đi trước và theo sau anh vào hiệu.

Cửa hiệu to họ bước vào dày đặc người và tiếng ồn ào. Những cây hồng nguyệt quế, cây cọ và những dây leo lạ mắt trồng trong những chậu lớn ngăn các bàn tách riêng ra, càng làm tăng thêm cái cảm giác đông đúc,

đồng thời lại bảo đảm kín đáo an toàn cho những vị khách muốn trao đổi tâm tình riêng tư. Giăng nhận ra một chiếc bàn trống và chạy vội đến đó trước.

— Ngài tha lỗi, vì tôi sợ người khác chiếm mất chỗ. Ngồi ở đây ta sẽ thấy thoải mái dễ chịu hơn.

Phret đặt cà-phê cho mình và món ăn cho bác tài xế, rồi theo thói quen anh bắt đầu quan sát kỹ những chiếc bàn lộn vào tầm mắt. Bỗng anh như thoáng giật mình, cau mày về suy nghĩ...

— Ngài gặp người quen phải không ? — Giăng hỏi.

— Không, chỉ phút đầu tôi tưởng là quen thôi. Cái ông hói trán có khuôn mặt chữ điền vừa gọi cho tôi nhớ tới một người bạn.

Giăng nhìn sang.

— Ngài nghỉ ở đâu, xe-nhô ? Trong khách sạn phải không ?

— Đúng, ở khách sạn Gu-a-đa-ra-ma.

— Ra thế, lão ta quản lý khách sạn mà ngài nghỉ lại. Tôi thấy lạ không biết lão ta tìm gì ở đây ? Người ta đồn đại rất nhiều về lão ta đấy! Một con người vui tính; song tôi chẳng khuyến bất cứ ai tin ở lão ta.

— Về việc ăn uống nhất định tôi sẽ không tin lão ta nữa rồi. Cho tới bây giờ mồm tôi hãy còn cay xè vì bữa cơm chiều nay ấy.

Phret cười về thoải mái tự nhiên, mặc dù tim anh đã đập dồn dập liên hồi. Anh đã nhận ra người ngồi đối diện với lão quản lý khách sạn là Ha-ry.

Ngay lập tức cà-phê gần như mất vị trong mồm Phret. Vì sao hai tên này lại đưa nhau tới nói chuyện ở đây mà không phải ở khách sạn? Ha-ry vội đến với cô gái đã hẹn. Thế ra cô gái ấy là quản lý khách sạn sao ? Nhìn vào thái độ của chúng, ta có thể thấy cuộc nói chuyện không được ôn hòa cho lắm. Tên hói đang ra sức mặc cả chứng minh điều gì đó với vẻ hăn học, nhạo báng. Còn Ha-ry thì rụt cổ lại làm đôi vai vốn hẹp càng hẹp thêm. Hăn cúi sát về phía tên hói, gần như nằm phủ phục trên mặt bàn và thì thào một câu gì đó... Tên hói gật đầu ba lần liên tỏ ý tán thành và đập bàn tay xuống mặt bàn cũng ba lần như vậy.

Trong lúc ngồi ăn với Giảng, Phret vẫn bí mật liếc mắt về phía chúng, mỗi lúc anh càng thêm lo ngại: chúng đang bàn việc gì ? Phải chăng chúng đang mặc cả về số giấy tờ kia ? Hay chúng muốn khử anh chẳng ? Đấy! Lão hói dùng hai nắm tay chông lên nhau chém chém xuống mặt bàn và nghe răng như răng chó sói. Ha-ry cười rung cả vai, gù lưng xuống vẻ tôn trọng đối với lão. Rõ ràng là chúng đã thỏa thuận xong... và. lão hói đã đứng dậy. Lão ta ném lên bàn mấy tờ giấy bạc, hất đầu gọi bồi, rồi đi dọc về phía cửa không một lời chào hỏi. Có lẽ lão vào buồng vệ sinh ? Nhưng không, người ta rất ít khi quay trở lại khi đã thanh toán tiền xong. Ha-ry cũng chậm rãi đứng dậy. Hăn liếc nhìn về phía cửa ra vào, rồi nhẹ nhàng cất bước...

Phret chùng như vô tình làm rơi chiếc khăn ăn và anh cúi xuống nhặt, Qua khuỷu tay anh thấy Ha-ry đi như người mộng du... Đợi một lát anh cũng đứng lên.

— Tôi đau đầu, Giảng Lô-pe-đơ ạ! Cảm ơn bác về buổi tối dễ chịu này, nếu ngày mai ta lại liếp tục cuộc tham quan Ma-đrit thì cũng thú. Bác có thể gọi tê-lê-phôn cho tôi vào mười rưỡi, được không ?

— Ồ, vâng, rất sẵn sàng thưa ngài.

— Vậy đây là số điện thoại buồng tôi - Phret trao cho ông ta mảnh giấy — Và bây giờ thì bác đưa tôi về,

Mười lăm phút sau anh đã đứng ở ban-công buồng mình và nghe những tiếng động văng ra từ phòng Ha-ry.

— Ha-ry, ngài đã ở nhà rồi ư?

Tôi sang ngài ngay đây! Hẳn kêu lên và thò đầu ra cửa sổ.

Phret chưa kịp vào buồng, thì Ha-ry đã đứng ở ngưỡng cửa.

— Thế nào, cô gái Tây Ban Nha đã buông tha ngài sớm thế kia ư ?

— Khó khăn lắm tôi mới thoát được đấy. Cô ta cứ tưởng tôi sẽ dọn đến ở ngay với cô ta cơ đấy — Ha-ry ngáp dài về mỗi mặt — Tôi không đến nỗi khờ khạo để cô ta chà đầu.

— Chắc ngoài cô gái ra ngài cũng có khá nhiều người quen ở đây phải không ? Và, cũng chẳng phải lần đầu ngài tới Ma-đrit chứ?

— Đúng, tôi có tới nhiều lần. Nhưng toàn là để giải quyết những việc khẩn cấp cả. Đến rồi lại đi ngay... Tất nhiên tôi vẫn tạo thì giờ để làm quen với bọn con gái. Tôi khuyên, ngài không nên bỏ lỡ cơ hội, bởi ai biết được lúc nào chúng ta lại có thể ra khỏi trường. Hay là ngài cũng đã ranh mãnh chộp được một cô ả nào rồi ? Ngài vừa về phải không ?

— Tôi chỉ phí thời gian vào những tấm ảnh thuê

chết tiệt kia thôi... Tôi sục vào các cửa hàng đồ cồ, nhưng cuối cùng vẫn phải về tay không. Những tấm đẹp thì họ đòi quá đắt, còn loại rẻ hơn thì hiển nhiên là xấu rồi... Tôi phải gọi điện thoại cho Nun-ke để ông ta gửi

thêm tiền mới xong.

— Ngài cứ mua bằng tiền riêng, rồi về thanh toán với ông ta sau vậy.

— Có điều là trong túi tôi lại không có nhiều tiền. Nun-ke đã trao cho tôi số tiền đi đường đến buồn cười. Ngài có thể cho tôi vay một số đô-la được không ?

— Với điều kiện là hôm nay tôi thắng ở bàn bi-a.

— Hôm nay ngài còn muốn đi nữa ư ?

— Chả lẽ tôi lại co ro trong buồng cho đến sáng hay sao ?

— Thế chúng ta cùng xuống đi. Tôi chưa ăn tối mà.

— Tôi sửa soạn xong ngay đây.

— Tôi cũng rửa tay một tí.

Trong buồng tắm Phret lấy tờ giấy năm mươi đô-la khỏi ví, xem xét cẩn thận dấu số của nó, rồi ghi vào mặt sau của tay áo. Anh cũng không biết tại sao mình, làm như vậy. Một ý nghĩ đang lơ mờ hình thành trong cân não anh.

Ngược lại với tiệm cà-phê Phret đã vào lúc này, hiệu ăn của khách sạn rất thanh nhã thoải mái. Đó đây chỉ một vài người khách sang trọng ngồi nhón nhờ bên bàn và những tên bồi béo tốt chạy lăng xăng lạng lẽ quanh họ. Dàn nhạc đang chơi một ca khúc du dương êm ái, ánh sáng nhạt của đèn nê ông càng làm chơ đêm như mát hơn một cách dễ chịu.

— Thật là thoải mái - Phret lẩm bẩm khi bước vào nhà ăn.

Anh đứng lại giây lát tay nắm tay Ha-ry, làm như là để ngắm kỹ gian phòng. Anh muốn xem tên quản lý khách sạn và Ha-ry chào nhau ra sao. Nhưng cả hai vờ như không quen biết nhau. Hăn chỉ liếc đôi mắt lạnh lùng về phía họ, rồi quay đi tiếp tục ra mệnh lệnh cho những tên bồi bàn. Còn Ha-ry thì ngay đến nhìn về phía hăn cũng không. « Chúng giấu quan hệ » — Phret xác định.

Sau bữa ăn, anh hoàn toàn tin vào sự nhận xét của mình. Tên quản lý khách sạn và Ha-ry không hề tỏ ra có quen biết nhau. Và, Ha-ry cũng không ngồi lâu sau bữa ăn.

— Mong ngài tha lỗi, vì tôi để ngài ngồi lại một mình — Hăn giải thích — Tôi đi thử vận hạn của mình xem sao. Bàn bi-a ở đây thật tuyệt, còn tôi thì chơi cũng không đến nổi tôi cho lắm...

Phret còn ngồi nán lại một chút, rồi gọi bồi trả tiền.

— Rất tiếc tôi lại không sẵn tiền lẻ — Anh nói và rút tờ giấy bạc năm mươi đô-la trao cho tên bồi.

Phret thấy tên quản lý tính tiền. Giấy ngân hàng thì hăn không cho vào hộp tiền mà đút vào túi. Điều đó không có gì lạ. Giấy bạc đô-la chỉ xuất ra có rất ít ở thị trường mà thôi... Thế nhưng... ? Nếu điều suy luận của anh không phải là không có cơ sở thì sao ?

Sự ước đoán ấy suốt cả buổi tối không để anh được yên. Anh nằm dài trên giường thử đọc sách, rồi lại lật từ điển, nhưng các dòng chữ cứ lướt qua nhốn nháo trước mắt anh. Anh đành phải xếp sách sang bên. Anh vòng tay dưới đầu và trở lại câu hỏi đã giày vò đầu óc anh suốt cả ngày, mặc dù anh đã cố tình tránh nghĩ đến nó.

Nếu anh đã phạm một sai lầm không thể cứu chữa nổi, khi anh không trả lời cho Ha-ry lúc hắn bắt đầu càu nhàu về số phận cùng cực của cả hai thì sao ? Đúng ra lúc đó cần phải lưu tâm nhiều hơn, phải khai thác Ha-ry bắt hắn phải lật nốt những con bài bí ẩn kia ra. Thế là anh đã có thể lợi dụng tình thế và bây giờ đã có thể thoát khỏi cái trường chết tiệt này lẫn Nun-ke và Slit- xen, đã có thể tạm ẩn mặt ở đâu đó. Chắc chắn Ha-ry có những mối quan hệ bí mật. Và sau đó sẽ tìm cách vượt biên giới Pháp. Giảng trông có vẻ tử tế, chắc ông ta cũng sẽ giúp đỡ...

Nghĩa là anh có thể phui bụi ở chân và rửa tay sạch sẽ như một người vô tâm mà nói rằng những kế hoạch của trường « hiệp sĩ » thì có dính líu gì đến tôi. Nói cách khác là chưa làm nên trò trống gì anh đã tháo lui, trong khi do tình cờ anh đã lọt vào được trung tâm các sự kiện chứ gì ? Không, rút lui bây giờ hãy còn quá sớm !

Nhưng như thế thì nên đối xử với Ha-ry thế nào đây ? Và phải chăng hắn dám liều lĩnh đẩy mình tới bước đi nguy hiểm kia thật ư ? Điều đó có nghĩa như một phương trình nhiều ẩn số vậy... Hiện giờ chỉ có điều này là chắc chắn: Ha-ry muốn lợi dụng những giấy tờ để kiếm lợi. Nhưng vì có gì hắn lại giấu quan hệ với tên hói dù chỉ mới cách đây vài tiếng hai đứa còn đang chén chú chén anh với nhau. Có lẽ tên hói chỉ là kẻ trung gian. Còn kẻ chủ mưu lẽ dĩ nhiên không xuất đầu lộ diện. Muốn cướp đoạt những giấy tờ đó hoặc chúng phải thỏa thuận với người bảo quản nó, hoặc thủ tiêu người đó. Ha-ry là một tên thất chí đang mưu cầu cuộc sống giàu sang, hắn đang ham tiền. Không có lý từ trường đi, hắn lại mang theo nhiều tiền... Được cuộc ở bàn bi-a ư ? Có thể thế. Nhưng còn chuyện bọn kia có thể dùng những món tiền ứng trước cho hắn để buộc hắn phải làm việc cho chúng không ? Có thể thế lắm.

Liệu Ha-ry có cho anh vay tiền không ? Nhất định hắn sẽ cho vay, bởi hắn cần phải ru ngủ tính cảnh giác của anh dù phải hy sinh đôi chút về vật chất. Và như vậy thì ngay hôm nay hắn đang cần tiền...

Phret nêu lên những sự kiện, rồi đem cân nhắc mọi khả năng diễn biến sắp tới để có phương pháp sống thích hợp. Anh sực tỉnh khi có tiếng gõ cửa, Ha-ry gần như lao vào với điệu xì-gà trên môi...

— Hê-lô, Phret! Ngài vẫn chưa ngủ à ?

— Như ngài thấy đấy! A ha! Hôm nay ngài hút thứ xì-gà thượng hảo hạng thế kia ư ? Để mừng cái gì vậy ? Ngài thắng phải không ?

— Đúng, tôi thắng. Chính vì thế tôi mới vào đây. Ngài cầm lấy, năm mươi đô-la, đủ chứ ?

— Hoàn toàn đủ, rất cảm ơn ngài. Nhưng ngài bận lòng làm gì, sáng mai ngài trao tiền cho tôi vẫn không muộn cơ mà !

— Ồ, lời hứa là lời danh dự! Tôi tôn trọng tình bằng hữu của chúng ta. Ngài xem đấy, tôi còn mang cả một chai rượu để chúng ta uống mừng sức khỏe cho kẻ thua cuộc của tôi đấy. Hẳn đã hẹn ngày mai sẽ trả miếng tôi. Nhưng tôi cam đoan với ngài, tôi cảm thấy tiền hẳn đang rùng rinh ở túi tôi rồi - Ha-ry đập tay vào túi Brandi loại một đấy, tôi rút cho ngài nhé?

— Chỉ một ít thôi. Chắc ngài đã hiểu tôi ít dùng rượu. Hôm nay chính là vì niềm vui thắng lợi của ngài đấy.

Ha-ry rút đây tận miệng cả hai cốc. Hẳn trao cho Phret một cốc, cốc còn lại hẳn ngửa cồ dốc cạn đến giọt cuối cùng.

— Thật là quý tha ma bắt cái tâm trạng dễ thay đổi của con người. Chỉ một chút may mắn là ngay lập tức tôi đã nhìn thế giới bằng cặp mắt màu hồng rồi. Tôi đến là xấu thói, đã nói lảng nhãng bao nhiêu điều xuẩn ngốc với ngài. Tôi hy vọng ngài không cho câu chuyện vợ vẫn đó của người say có một tầm quan trọng nào nhé. "

— Tôi còn chưa mất hết khả năng phán đoán đâu. Chắc ngài còn nhớ là lúc đó tôi không hề nói một tiếng nào. Nếu tôi cho là thật thì...

—Tôi hiểu... Và tôi có thiện cảm với ngài ngay từ phút đầu quả không phải là vô ích. Nghĩa là tôi đã không hề nói gì và ngài cũng đã quên hết, đúng thế chứ ?

— Hoàn toàn như vậy.

— Thế thì chúng ta uống thêm cốc nữa để mừng sức khỏe của ngài.

— Như vậy không nhiều quá ư ?

— Ta lại càng ngủ ngon chứ sao. Nào, ngài cạn cốc đi.

Phret nâng cốc lên.

— Với một điều kiện là tối nay ngài không mở một dàn nhạc hỗn hợp như đêm vừa rồi.

— Ngài đừng khiển trách tôi nữa! Ngài thấy đấy, ngay lập tức theo lời yêu cầu của ngài tôi đã chuyển sang phòng khác rồi còn gì... Và tôi cũng muốn lăn xuống giường làm một giấc bây giờ đây. Chúc ngài ngủ ngon giấc !

Khi Ha-ry ra khỏi buồng, Phret đứng dậy khóa trái cửa lại và sau đó bắt đầu quan sát tờ giấy bạc của Ha-ry vừa trao. Số của nó trùng với số ghi sau tay áo anh !

Cả đêm hôm ấy Phret hầu như không chợp mắt. Chỉ gần sáng anh mới ngủ thiếp đi, nhưng khoảng chín giờ thì tê-lê-phôn đã réo âm ã :

— Ngài Phret đấy phải không ?

— Đúng, tôi đây.

— Herr Nun-ke có đánh điện cho tôi về những chiếc ảnh thêu.

— Và... ?

— Ông ta yêu cầu tôi giúp đỡ ngài.

— "Thật là tuyệt! Vậy chúng ta có thể gặp nhau ở đâu, vào lúc nào?"

— Đúng mười một giờ tôi sẽ đợi ngài ở quảng trường Xô-rơ-te-dơ, bên cạnh bức tượng Xec-van-tes. Ngài đừng đến muộn đấy ? — Giọng lão ta như ra lệnh, một thương nhân thường ít khi nói như thế.

Đúng mười giờ rưỡi Giăng Lô-pe-dơ gọi điện thoại.

— Ta bắt đầu tham quan chứ, xe-nhờ ?

— Chương trình của tôi có thay đổi đôi chút. Lúc mười một giờ tôi cần phải gặp một người quen ở quảng trường Xô-rơ-te-dơ. Bác đưa tôi đến đấy và đợi tôi nhé. Tôi sẽ không bắt bác đợi lâu đâu.

— Xin tùy ngài xe-nhờ ạ !

— Bác tính thế nào để ta đến đấy lúc mười một giờ kém năm nhé.

— Vâng, tôi sẽ chọn con đường ngắn nhất.

Phret đến nơi hẹn đúng lúc. Người ta đã đợi anh từ trước. Một người đàn ông tuổi trung bình, dáng điệu bề thế sang trọng đang đi dạo gần đó.

Nhìn thấy Phret, người ấy quay lại đi thẳng về phía anh.

— Nếu tôi không nhầm thì ngài là Herr Phret phải không ? — Ông ta hỏi với giọng như một người quen cũ lâu ngày gặp lại.

— Vâng, chính tôi.

— Ngài lại đây, chúng ta ngồi xuống một chút.

Họ đi khỏi hức tượng và người lạ mặt nặng nề ngồi xuống chiếc ghế và lấy mùi-soa thơm phức lau chiếc cổ đỏ ửng, mắt nhìn Phret với vẻ tò mò của kẻ bề trên.

— Nóng khiếp — Ông ta vừa càu nhàu vừa cho khăn vào túi.

— Tôi không thấy nóng lắm.

— Tới tuổi của ngài... — Chẳng biết vì sao ông ta lại ném lên Phret một cái nhìn giận dữ... lát sau ông cất giọng khô khan — Các việc không được tốt. Cả kế hoạch đã thay đổi. Sáng mai ngài sẽ nhận bức ảnh theo ở sân bay và trở về ngay lập tức! Còn ngài thì cũng đừng đau đầu vì người khác làm gì.

— Xin lỗi, tôi không hiểu ngài muốn nói gì ?

— Ngài có muốn thấy E-xo-ran không ?

— Đáng lẽ ngài phải bắt đầu bằng câu này mới phải. Thú thật tôi đã lo ngài, vì ngài gọi điện thoại vào giờ bất thường này.

— Các điều kiện đã thay đổi.

— Tôi không hỏi điều gì đã xảy ra, nhưng mà...

— Tôi thích sự thận trọng của ngài. Tôi viện lý do vào con số của tờ giấy bạc Nun-ke đã trao để ngài mua ảnh theo 53-72-14. Ngài hãy xem kỹ và, kiểm tra lại.

Phret chậm rãi lấy tờ đô-la ra khỏi ví và mở ra còn chậm hơn nữa.

— Đáng lý ra các ngài có thể hiểu là nó còn có một vai trò khác nữa. Nói đúng ra là tôi đã đem đổi...

— Nghĩa là đây không phải tờ đô-la đó chứ gì ?

— Không, chính nó đấy! Tôi đã thử... Đây ngài xem — Anh lật tay áo lên chỉ cho người lạ mặt xem những con số anh đã ghi.

— Thú vị đấy! Như vậy ngài cũng có điều nghi ngờ phải không? Ngài đã đổi tiền ở đâu và bằng cách nào nó quay lại túi ngài ? Ngài đừng bỏ bất cứ một chi tiết nào, chuyện rất quan trọng !

— Tôi đã đổi tiền ở nhà ăn của khách sạn. Sau đó lại nhận được từ Ha-ry với danh nghĩa cho vay.

— Điều gì bắt ngài nghi ngờ, và ngài vay tiền của Bra-un nhằm mục đích gì ?

— Ngẫu nhiên tôi được chứng kiến Ha-ry và tên quản lý nhà ăn khách sạn ở một hiệu cà-phê loại tồi. Điều đó làm tôi để ý nghi ngờ.

— Điều đó biểu lộ trực giác của ngài rất phát triển. Nhưng vì sao ngài cũng vào đó với tên tài xế ? Đó không phải là cách cư xử xứng đáng cần thiết của một sĩ quan !

Anh tài xế biết nói tiếng Đức. Anh ta tạm thời làm phiên dịch cho tôi. Và tôi cũng không treo bảng yết trên ngực tôi là sĩ quan !

Phret hơi cáu vì lỗi truy hỏi bề trên đó. Và thái độ đó không lọt được mắt người kia.

— Thôi được, thôi được - ông ta nói về nhân nhượng — Kể ra ngài đã hành động đúng và tôi chẳng có quyền gì để gặng hỏi ngài cả. Trái lại còn ngại khen sự thận trọng của ngài. Nhưng từ nay trở đi thì ngài hãy hành động theo chỉ thị của tôi, rõ chứ ?

— Như thế càng làm cho tình thế của tôi thêm dễ dàng hơn. Tôi xin tuân lệnh ngài.

— Trong hôm nay, không, ngay bây giờ ngài hãy quay về khách sạn và lại đổi tờ giấy bạc này ở nhà ăn khách sạn.

— Có ngay.

— Từ sáu đến bảy giờ Ha-ry phải trực bên máy điện thoại, một mình hẳn.

— Tôi nên viện vào lý do gì ?

— Ngài hãy để mảnh giấy ơ thường trực rằng ngài có thể về muộn và nhờ hẳn thay mặt hộ. Hẳn hẳn sẽ rất, vui lòng, bởi điều này hoàn toàn phù hợp với điều mong muốn của hẳn ta.

— Tôi phải làm gì khi đã đổi xong tờ đô-la ?

— Tùy ngài, sáng mai ngài sẽ hay, còn từ giờ tới lúc đó thời gian là

của ngài. Tôi chỉ yêu cầu sau tám giờ tối ngài hãy quay lại khách sạn.

— Tôi nên đối xử với Ha-rý ra sao ?

— Ngài sẽ không còn gặp lại hắn nữa đâu.

— Tôi sẽ giải thích việc này với Herr Nun-ke thế nào ?

— Chả thế nào cả. Ngài hãy viện vào mệnh lệnh của tôi là hết. Bây giờ thì... — Người khách lạ uể oải đứng lên và đưa hai ngón tay lên thái dương chào, rồi thông thả đi ra quảng trường một cách thoái mái như người đi dạo mát.

Phret còn ngồi rồn lại tí nữa. Anh trở nên trầm lặng khó hiểu.

« Nghĩa là tối qua đã có người theo dõi, ôi mình ngốc quá » !

Cái ý nghĩ mình đã lằm về một con người làm anh bức tức với chính mình. Điều anh ước đoán có lẽ chính Giăng là người anh có nhiều thiện cảm lại là đầu mối của sự phản bạn làm anh càng thấy nặng nề. Tất nhiên lão tài xế cũng chẳng có thể nói gì được về anh, ngoài những chuyện vặt. Tuy nhiên anh thấy cần phải tỏ rõ thái độ với lão ta.

— Tôi muốn trở lại khách sạn — Anh nói giọng cộc lốc và ngồi vào xe.

Giăng gật đầu và kịp thấy người khách vui tính dễ thương của mình đâm ra cáu kỉnh, vì vậy bác ta không dám bắt chuyện.

— Tôi đợi chứ, xe nhô ?

— Phải, đợi khoảng nửa giờ.

Phret không lên buồng ngủ, chỉ vào ăn vội cái gì đó và lần thứ hai lại đổi tờ đô-la... Lần này tên chủ nhìn Phret vẻ lưu tâm. Anh đành phải chào hẳn từ xa, anh vui vẻ nói :

— Xin lỗi, tôi không có tiền lẻ;

Tên quản lý vẻ sốt sắng, niềm nở như không có điều gì xảy ra.

Tấn kịch tâm trong tình thế này làm anh thấy nhẹ nhõm. Vì tự nhiên người ta đã cất khỏi vai anh cái gánh nặng vô hình nào đó. Bây giờ thì anh không cần phải nghĩ ngợi gì đến nó nữa. Thật là sáng khoái.

Lúc ngồi vào xe anh đã bớt cái kính.

— Trước tiên hãy đưa tôi tới nơi nào xa hơn một chút, như ngoại thành ấy! Nội thành tôi đã thấy, giờ tối muốn nhìn chiếc « cổng sau » của nó.

Giăng mỉm cười :

— Ngài có biết ở đây người ta gọi ngoại thành là gì không ? Là vành đai gai của Ma-đrit đấy.

— Cái tên có ý nghĩa. Chỉ có điều tôi chưa hình dung nó đúng đến đâu.

— Rbi ngài sẽ thấy — Giăng đặt chân dận ga, chiếc xe lao nhanh qua cầu. Cả hai người đều im lặng. Giăng thì tế nhị giữ ý, còn Phret thì vì bức bối với ý nghĩ về sự đánh giá sai con người này. Cuối cùng anh không nhịn được.

— Hôm qua sau khi tôi về bác còn đi đón khách có lâu không, Giăng ?

— anh hỏi.

— Không, thật cảm ơn ngài, hôm qua tôi kiếm được khá lắm. Nên từ khách sạn tôi đến thẳng sở cảnh sát và về nhà.

— Bác tới sở cảnh sát ?

— Vâng, tôi là người có tên trong sổ đen của họ. Sau khi ra tù ngày ngày tôi phải đến trình diện với họ tôi đã chờ những ai và đi đến những đâu...

— Và bác rất thích được làm việc đó ?

Phret hỏi không giấu giếm vẻ coi thường. Giăng đỏ mặt. Bàn tay bác ta này giờ vẫn nhẹ nhàng lướt trên vô-lăng, bỗng nắm chặt đến tái đi.

— Ngài đừng đánh giá thấp tôi, xe-nhờ ạ! Tôi không phải là một tên chỉ điểm. Mà bắt buộc phải tuân theo thủ tục đó để kiếm bát cơm mà thôi. Nếu không tôi sẽ mất việc. Ngài hãy tin tôi, xe-nhờ ạ! Trước con mắt tôi ngài đã tỏ ra là một con người khác hẳn...

Trong ánh mắt Giăng lộ rõ vẻ đau đớn tuyệt vọng làm Phret mùi lòng.

« Nhưng nếu đây là một thủ đoạn mới để đưa ta vào tròng thì sao ? — Phret tự hỏi mình, nhưng ngay lập tức anh xóa bỏ ý nghĩ đó, vì xấu hổ với chính bản thân mình - Không có gì khó chịu hơn khi lòng ngờ vực luôn luôn ám ảnh trong tâm hồn con người. Và nếu ta không nhìn sâu vào thực tế, rất có thể ta sẽ làm tổn thương đến tâm hồn một người khác... »

— Bác thông cảm cho tôi, Giăng nhé ? Những tiếng « Sở cảnh sát » làm tôi nhìn bác lệch đi. Không phải vì tôi có gì lỗi thôi dính líu đến họ đâu. Chẳng qua tính tôi không ưa chỉ đơn thuần dựa vào pháp quyền, bạo

lực và những cái khác tương tự, thế thôi... Thế ở đó họ căn vặn cả về cuộc dạo chơi cửa chúng ta chứ ?

— Vâng, đặc biệt là họ cứ gạn hỏi mãi là vì sao ngài lại thết đãi tôi. Tôi giải thích là vì ngài không biết tiếng Tây Ban Nha... Xe-nhô, ngài hãy tin là đến một lời thừa họ cũng dừng hòng chờ đợi ở cửa miệng tôi. Tôi chỉ nói chúng ta đi xem những đâu và hết.

Nỗi đau lòng chân thành của Giăng trước sự nghi hoặc của Phret khiến Phret cảm thấy như hất được khỏi vai một gánh nặng.

— Thôi ta hãy gác chuyện đó lại, tốt hơn hết bác hãy giải thích cho tôi rõ, vì sao người ta lại gọi ngoại thành là « Vành đai gai » đi thôi.

— Vì ở đó khí hậu mùa đông rất lạnh và nhiều gió, mùa hè thì cháy bỏng và nhiều gió chướng kém. Những cơn gió nóng bỏng làm se khô da thịt con người. Và lại còn vì cả việc cung cấp nước rất thiếu nữa. Hồi xưa Ma-đrit phát triển rất chậm. Khoảng giữa thế kỷ vừa qua Ma-đrit chỉ có độ hai trăm nghìn dân. Sông Man-sa-na-res thì ít nước và luôn bị khô cạn vì nóng. Nhưng từ khi người ta xây dựng sông đào để giữ nước từ đỉnh Gu-a-đa-ra-ma thì tình hình thay đổi hẳn. Thành phố phát triển nhanh ghê gớm. Những công viên xuất hiện, còn các biệt thự tuyệt diệu thì cứ như nấm chui ta khỏi lòng đất ấy. Các toà nhà mới liên tiếp được xây dựng. Lúc đó vành đai gai bắt đầu xuất hiện. Vô số những túp lều lụp xụp ra đời, Có lẽ tất cả các thành phố lớn khác đều không giống như thế. Ta nên nhớ rằng phần lớn các công ty xây dựng kiến thiết ở Ma-đrit đều là công ty Toại nhỏ. Hàng năm có đến hàng trăm công ty nhỏ như thế vỡ nợ. Nói theo kiểu chúng tôi là bị cháy. Và người mà mới hôm qua còn có việc làm hôm nay đã thất nghiệp. Đối với những người như thế thì một túp lều xiêu vẹo cũng còn là một giấc mơ không thể nào vươn tới được. Trong thực tế thành phố đã phát triển lớn gấp hai mươi lần, nhưng chẳng ai quan tâm đến ngoại thành cả.

Chỉ lát sau Phret đã thấy rõ là Giăng không phóng đại thêm chút nào cả. Từ trung tâm thành phố có thể gọi là thiên đường người ta như rơi thẳng vào địa ngục của cuộc sống ngoại ô. Nhân dân ở đó đang ngắc ngoải giữa bệnh tật, bẩn thỉu và rác rưởi tanh hôi đến lợm người. Không, ở đây không phải là cuộc sống.

— Tôi đã từng thấy ngoại vi của thành phố Beclin, Pa-ri và nhiều thành phố lớn nổi tiếng khác, đã đọc về những xóm trại nghèo khổ của Niu-Oóc, Chi-ca-gô, nhưng cũng chưa tương tượng nổi có những nơi như thế này !

Phret ngạc nhiên thốt ra.

— Ở đây còn là khá, ngoại thành phía bắc còn kinh khủng hơn nhiều — Giăng thở dài.

Phải, « vành đai gai». Cái tên hoàn toàn thích hợp với cuộc sống ở đó. Nhân dân Tây Ban Nha bị bóc lột, bị phản bội và được coi như những món hàng hời lại là đại diện cho những « vành đai gai » ấy.

Phret dự tính dành nửa ngày cho viện bảo tàng prađô, nhưng bây giờ sau những điều vừa chứng kiến anh không tự quyết định được nữa. Anh biết: lúc này đối với anh tất cả những tác phẩm đều có vẻ giả dối, lừa đảo, tự nhiên anh thấy mất cảm hứng với chúng. Bởi có một bức tranh nào hiện thực bằng cuộc sống anh đang chứng kiến !

Phret dùng bữa trưa giản dị ở một hiệu ăn nhỏ dọc đường, rồi trở về công viên Ca-sa-đen Campô và đi tiếp qua khu đại học.

— Tôi có cảm giác là ở đây đã xảy ra những cuộc chiến đấu giữa Madrid phải không ?

— Phải, đúng vậy, thưa ngài. Nhưng hôm nay tôi không tiện nói. Có lẽ chúng ta còn có dịp gặp nhau lần nữa trong âm, đời và lúc ấy...

Gần khuya Phret mới từ già Giăng. Anh mệt mỏi vì đi nhiều và vì những cơn xúc cảm, liên tiếp. Giăng siết chặt tay người hành khách kỳ diệu của mình :

— Xe-nhò, một lần nữa tôi mong ngài đừng nghĩ xấu về tôi! Là người dân lao động tôi chưa bao giờ phản bội bất cứ ai cả...

— Tôi không hề còn chút ngờ vực nào cả... bạn ạ..., Phrei nhấn mạnh hai chữ sau cùng.

Mắt Giăng sáng lên vẻ hàm ơn chân thật. Trước khi bước vào phòng mình, dù sao Phret cũng thử gõ cửa phòng bên cạnh. Không có ai trả lời anh cả.

Đột nhiên anh thấy toàn thân mệt mỏi rã rời và hoàn toàn bị giấc ngủ đánh gục. Khi chuông điện thoại réo anh tưởng mình mới chỉ ngủ có một tiếng. Nhưng ánh nắng sớm đã chênh chếch chiếu rọi cả cửa sổ, điện thoại vẫn réo gọi âm ỉ.

— Ngài chui vào đâu đấy ?

Một giọng nói hách dịch quen thuộc vang lên.

— Tôi ngủ say quá, ngài thông cảm, tôi không ngờ ngài gọi điện thoại sớm thế.

— Ngài xuống đây ngay lập tức. Tôi đang đợi trong ô-tô đấy,

Còn đang ngái ngủ, Phret không nghĩ ra được vì sao người ta giục gấp

thế. Ba phút sau anh thay xong áo quần và vội vã bước ra cổng khách sạn.

Người khách lạ hôm qua đợi anh trong chiếc xe Pho sang trọng.

— Va-li của ngài đâu ? — Ông ta hỏi thay câu chào!

— Tôi hiểu theo câu «xuống ngay» của ngài. Ngài cho phép tôi lên lấy va-li và thanh toán biên lai chứ ?

— Không có ngài thì biên lai cũng có người thanh toán rồi. Ngài ngồi vào đây. Chúng ta ra sân bay thôi.

Phret im lặng ngồi vào xe. Họ lặng lẽ bên nhau đến mười phút. Lúc đầu người lạ mang vẻ mặt lạnh lùng cau có đột nhiên hẳn cười rộ lên,

— Ngài cầm lấy vì chiếc va-li xúi quẩy của mình. Ông ta nói và móc ví lấy ra từ giấy bạc đô-la quen thuộc kia.

— Tôi sẽ trao lại cho ngài Nun-ke với sự cho phép của ngài.

— Tùy ý ngài.

Cho tới sân bay người lạ mặt không nói thêm gì nữa. Phret cũng im lặng, vẻ bực dọc. Người ta đối xử với anh không được tốt lắm. Và anh không giấu giếm thái độ đó khi thấy họ xúc phạm đến anh.

Đường ra sân bay vắng vẻ. Phret ngạc nhiên khi xe hãm phanh lại. cánh máy bay đã hiện ra trước mặt anh.

Người tài xế béo phệ cặp dưới nách một bức ảnh thêu nhìn chủ chờ lệnh.

— Anh đừng buông khỏi tay cho đến tận máy bay nhé !

Người kia ra lệnh vẫn tắt.

— Tôi hay là bức ảnh thêu ? — Phret hỏi đầy ngụ ý, dù biết rằng cần phải chú ý tới giấy tờ.

Người lạ mặt nheo mắt :

— Ngài biết không, tôi rất ưa ngài đấy !

— Vậy có lẽ ngài sẽ bảo cho tôi biết là Ha-ry đã biến đâu rồi chứ nhỉ?

— Nếu ngài muốn đọc văn tế bên mộ hẳn thì cũng quá muộn rồi —
A... ha...

Người kia cười, trả lời vé bí hiểm.

CHƯƠNG 7

CON CHIM KHÔNG TỔ

Ngày hôm sau anh dậy muộn. Hôm ấy là ngày chủ nhật và cái chuông thường ngày vẫn reo vang khắp trường hôm nay im lặng. Và lại Phret cũng mệt lử sau cuộc hành trình.

Bữa án sáng đã sẵn trên bàn. Có lẽ vì là ngày chủ nhật nên cạnh những bát đĩa đầy kín còn có một chai rượu cô-nhắc nữa. Anh thấy đói cồn cào, nói chung ngày hôm qua anh chưa có miếng gì vào bụng. Anh mau chóng tập thể dục, đi tắm, rồi ngồi vào bàn trong bộ pi-gia-ma và khoái chí thưởng thức những món ăn ngon trên bàn. Ồ, đúng là một bữa tiệc thịnh soạn. Nhưng anh vừa cầm nĩa thì có tiếng gõ cửa và một người cao lớn đã

đứng ở ngưỡng cửa tự giới thiệu :

— Tôi là Vô-rô-nốp! Chắc chắn anh bạn sẽ ngạc nhiên thấy người khách không mời mà đến vào ngày chủ nhật này. Nhưng chắc anh sẽ còn ngạc nhiên hơn nữa khi thấy cái này.

Ông ta rút từ túi quần ra một chiếc chai bọc giấy cẩn thận, và thò tay bóc ra, long trọng đặt lên bàn trước cái nhìn của chủ nhà. Ông ta quay mặt chai lại để Phret có thể đọc được đầy đủ nhãn hiệu.

— « Vốt-ca Nga Xmi-rơ-nốp » — Phret đọc to vẻ ngơ ngác — Đến tiếng của nó tôi cũng chưa được nghe nữa là !

— Không, không anh bạn trẻ, ngài hãy đọc cả dòng chữ của nó nữa đi !

Vô-rô-nốp động viên. Ông ta rất lấy làm thỏa mãn là cả đến tiếng của loại rượu quý này Phret cũng chưa biết.

— « Người chuyên chở của triều đình hoàng đế tối cao » — Phret đọc tiếp.

— Cái này giá trị lắm, anh bạn quý ơi! Người chuyên chở của triều đình mà lại! Người ta không bán ở chợ Hit-tơ-rô-vốp hay ở cửa hàng Ô-hốt-ni đâu !

— Nghĩa là ngài giữ cái chai này từ thời trước cách mạng ư ? — Phret giả vờ khờ khạo hỏi.

Vô-rô-nốp cười phá lên gần như vỡ cả cổ họng. Ông ta thả mình xuống chiếc ghế cạnh bàn và cái bụng phệ vĩ đại cứ thế run bần bật như người lên cơn sốt ác tính.

— Ha ha ha! Hay đấy. Từ thời trước cách mạng! Ha ha ha! Hãy nhìn vào mũi tôi đây này, anh bạn bé nhỏ ạ! Bây chỉ là nhãn hiệu thôi! Quả là bức chân dung cô đọng. Khổ hình của Tan-ta-lus¹ chẳng thắm vào đâu với điều tôi chịu đựng từ tối qua, mục đích để dành cho ngài chai rượu quý này! Thế mà ngài còn nói là có « từ trước cách mạng ». Không, nó có từ nước Anh cơ! Ông đốc công hầm rượu Xmi-rơ-nốp đến ở đó và ông ta xây dựng nhà máy sản xuất rượu vốt-ca. Hiện nay ông ta là người nổi tiếng về rượu đấy, trên khắp quả địa cầu này ngài không thể tìm ra loại nào hơn rượu Xmi-rơ-nốp này đâu.

— Thế còn loại « Mat-xơ va » thì sao ?

— Tôi đã nếm, cũng tạm được, nhưng ai đã nghiện loại này thì không thể dùng loại kia thay thế,

— Tôi đề nghị với ngài là chúng ta sẽ cùng ăn sáng đi!

Vô-rô-nốp đứng dậy quay tê-lê-phôn:

— Vô-rô-lốp đây. Anh hãy mang bữa sáng của tôi tới phòng 13 nhé — đoạn lão ta quay sang Phret hỏi: — Trong buồng ngủ cũng có tê-lê-phôn chứ ?

— Vâng !

Không nói không rằng Vô-rô-lốp rút cái cắm điện ở tê-lê-phôn ra khỏi ổ. Sau đó đi sang buồng ngủ...

— Ta sẽ hoàn toàn tự do khi đã rút mọi công tắc điện thoại. — Người ta đã nhắc chúng là không được làm thế

— Ổi dào! Tôi là giảng viên. Tôi có quyền...

Ông tướng già lấy lòng bàn tay lau những giọt mồ hôi đang lăn dài trên chiếc trán hói và nặng nề ngồi phịch xuống ghế.

Lần thứ hai có người gõ cửa. Người cần vụ mang bữa sáng của Vô-rô-nốp đến. Cũng những món ăn trên như chủ nhà, chỉ có khác là bánh mì nhiều gấp đôi và có thêm một đĩa dưa chuột muối.

— Anh hãy chuẩn bị giường và mọi thứ cần thiết cho tôi — Ông ta nói với người cần vụ.

— Nhưng mà đang bữa ăn sáng, ngài cho chuẩn bị giường để làm gì cơ chứ? — Phret sững sốt hỏi.

— Ai cũng biết rõ nhất những điểm yếu của mình — Vô-rô-nốp vui vẻ nheo mắt và hất đầu về phía chai rượu « Xmi-rơ-nốp » bây giờ đã thêm một chai nữa bên cạnh, phần rượu của lão già.

Lão rót cho mình một cốc đầy, rồi giơ tay về phía cốc của Phret, nhưng tay lão tự nhiên sững lại trong không khí:

— Ngài không có gì khác hơn cái chén mắt trâu này sao, Phret?

— Nói chung là tôi không chuộng rượu vốt-ca cho lắm. Nhưng ngoại lệ hôm nay tôi xin uống một cốc nhỏ để mừng cuộc đến thăm thân mật của ngài.

— Không sao cả. Như thế tôi càng được uống nhiều hơn. Nào, thế thì chúc cho sức khỏe của chúng ta! Dù rằng theo châm ngôn Nga thì một người khách không mời mà đến còn tệ hơn giặc tác-ta. Nhưng tôi hy vọng

anh bạn trẻ tiếp tôi chân thành và thật lòng như chính trái tim tôi đã tìm đến ngài với mái đầu già nua tuổi tác này.

Sau câu chúc dài dòng Vô-rô-nốp nâng cốc nốc cạn một hơi, rồi làm bộ như người bị ngộ độc ông ta gửi vỏ bánh mì và cắn một miếng dưa chuột chua nhai rau rầu.

1. Tan-ta-lus: một nhân vật trong truyền thuyết cổ Hy Lạp. Là một ông vua bị tội dưới địa ngục vì tội chuyên giết trẻ con. Xung quanh ông ta người ta chất đầy đồ ăn thức uống ngon lành nhưng hề ông ta sờ đến là chúng biến mất. Khổ binh Tan-ta-lus chỉ sự dẫn vật đau đớn vì đói khát vô hạn.

Phret cũng uống cạn chỗ rượu ít ỏi của mình.

— Nào, « Xmi-rô-nốp » có hợp với khẩu vị của anh bạn không ?

— Tôi không chuyên bình ngòi thứ các loại rượu, nhưng chắc chắn cô-nhắc ngon hơn vốt-ca chứ.

Họ lặng lẽ ngồi ăn, bỗng Phret cất tiếng phá tan bầu không khí im lặng :

— Ngài Vô-rô-nốp. Lúc này ngài có nhắc đến lòng chân thành. Nhưng tôi lại có những mối hoài nghi. Có thể chân thành được không, nếu người ta sống trọn đời như một tình báo viên ?

— Thôi đi, ngài có nhấn mạnh điều đó cùng vô ích thôi, anh bạn trẻ ạ. Trên thế gian này không có một tâm hồn nào lại không thích được gửi niềm tin vào một ai đó

— Người ta có thể tin ở bạn bè quen thân, nhưng người mà chúng ta có thể gửi lòng tin tuyệt đối là người...

Vô-rô-nốp cười một cách cay đắng :

— Chắc ngài muốn nói chúng ta không phải là chỗ bạn bè quen thân, vì vậy tôi không nên tính đến tình bạn chân thành của ngài phải không ?

— Lạy chúa! Tình bạn chân thành tự nó đến, chứ không phải do mua bán mà có được. Tôi nói có đúng không, thưa ngài ? Ngài có nhớ là Xec-van-tes nói gì không ? «Chết vì một người bạn còn dễ hơn tìm được người bạn mà mình có thể chết vì họ».

— Ngài không hiểu, hoặc ngài không muốn hiểu tôi, Phret ạ! Ngài đang sống ở đất Tây Ban Nha, có phải thế không ? Nhưng là sống giữa những tâm hồn đồng điệu như Nun-ke, Slit-xen và...thôi, tôi cũng chẳng kể tiếp làm gì những đồng bào thân thuộc của ngài. Còn tôi từ khi tôi ra đi năm 1919 đến nay, nói đúng hơn từ khi tôi trốn khỏi tổ quốc đến nay — hai mươi sáu năm! Tôi sống trơ trọi bơ vơ giữa những người xa lạ! Ngài hiểu chứ, hai mươi sáu năm trời! Còn nhiều hơn cả những tháng năm ngài đã sống.

Ngài hai mươi tư tuổi phải không ?

— Tôi bắt đầu tuổi hai năm rồi đấy !

— Ngài thấy chưa, tôi ghen tị với ngài về điều đó. Mà ghen tị thật sự kia — Vô-rô-nốp lại dốc cạn cốc vại vào cổ, lại ngửi bánh mì và cắn một miếng dưa chuột.

— Thưa ngài, ngài không nghĩ rằng tôi không đáng là đối tượng để ngài ghen tị một chút nào hay sao. Ngài cũng rõ người ta có thể điều tôi đi

bất cứ nơi đâu và bất cứ lúc nào hay sao ? Và ai biết được nơi đó cái gì chờ đợi tôi ? Trường hợp đỡ hơn là cuộc sống căng thẳng trên lưỡi dao nhọn giữa những người xa lạ, còn trường hợp xấu thì một viên kẹo đồng mười gram và một tấm bia gỗ, không đúng thể sao ?

— Chẳng lẽ tôi phải giải thích vì sao tôi ghen tị với ngài nữa sao ? Thôi được, tôi sẽ bộp bạch với ngài trước lúc tôi chưa say bí tử...

— Tôi rất tò mò đấy.

— Ngài còn rất trẻ. Thứ nhất. Đồng thời lại như người Nga thường nói, như con chim sẻ đã dạn dạn. Lại có kinh nghiệm nghề nghiệp và thuộc loại giỏi xuất sắc nữa. Thứ hai. Ngài nói tiếng Nga như chính một người Nga lại thông thuộc cuộc sống ở Nga như vậy, nếu vạn nhất được điều sang đó cũng ít gặp khó khăn như người khác. Thứ ba. Ta cứ cho là ngài sẽ vào nước Nga đi. Cho dù ngài có sống giữa những người xa lạ chẳng nữa thì lòng hận cừu của một người Đức đối với một dân tộc thù địch là người Nga cũng an ủi ngài. Không giống như trường hợp của tôi !... Ngài hãy tin rằng trong chiến tranh đã nhiều lần tôi theo dõi các tin tức quân sự của Nga mà niềm tự hào cứ thế cháy bỏng trong lòng tôi. A ha, bây giờ các người sẽ biết tay. Đó không phải là nước Pháp đâu! Có bao giờ ngài phải ném cái cảm giác chua xót ấy! Đó là bốn. Và cuối cùng theo linh cảm của tôi thì họ không điều động ngài đi đâu cả, mà sẽ giữ lại làm giảng viên ở trường...

— Tôi sợ rằng ngài lắm chẳng ? — Phret chu ý nét mặt người tướng già, không ông ta chưa có vẻ gì say cả.

— Nhưng tôi khuyên ngài hãy coi như tôi chưa nói gì với ngài cả. Đó là chút tiền đặt cọc tôi dành cho biên lai tình bạn của chúng ta. Chỉ cần ngài chú ý đến một điều là đừng bao giờ tin ở vận hạn rủi may. Nó nhẹ dạ và hay đổi thay như lòng dạ đàn bà. Hôm nay nó chót nhả với người này, ngày mai lại ồng ẹo với kẻ khác. Đừng, ngài đừng nhìn tôi như vậy! Hai cốc đối

với tôi chỉ là một trái chuối cho voi mà thôi. Nửa lít vẫn còn chưa thấm vào đâu đâu. Thời tôi còn trẻ trung thì bà Pho-rơ- iu-na¹ cũng đã có những ưu đãi đối với tôi. Có một lúc nào đó tôi đã tưởng rằng mình nắm được đúng gáy của số đỏ trong tay... Nhưng rồi lại trượt mất. Nghĩa là người ta đã phồng tay trên, ngoài ra còn cho thêm một cú đá đít nữa. Cú đá mạnh đến nỗi tôi bay từ Viễn Đông xa lắc sang tận nước Pháp... Dù rằng lúc bấy giờ tôi là một trong những tay tình báo, kiêm phản gián tài năng lỗi lạc. Ngài không tin à ? Vậy thì ngài nghe đây. Tôi xin kể để hầu ngài một câu chuyện khá lý thú. Ngài ưng chứ ?

1. Nữ thần may mắn theo huyền thoại Hy Lạp cổ.

— Còn phải hỏi nữa! — Phret sốt sắng nói.

« Tháng hai năm 1916 cơ quan tình báo Đức phái một trong những điệp viên ưu tú nhất là An-Phret phân Bec-gơ vào đất Nga. Cần phải nói thêm là tay Bec-gơ này trong hai năm đầu của chiến tranh đã bốn lần vào đất Nga và cả bốn lần đều hoàn thành xuất sắc công tác được giao. Như ngày nay người ta thường nói thì hẳn là ngôi sao đang sáng chói trong ngành tình báo Đức. Tuổi hẳn khoảng ba mươi, ba mươi một gì đó.

Lần này hẳn tới vùng biển Ban Tích như một thương nhân Xi-bia giàu sụ. Nhiệm vụ của hẳn là bằng bất cứ giá nào cũng phải xoay cho bằng được bản đồ bãi thủy lôi ở cửa biển I-rơ-ben. Bọn Đức không thể vào vịnh Riga trong khi tàu của Nga vẫn đi lại tự do yên ổn,

Ban tham mưu của đơn vị hải quân Nga đóng ở Pi-a-rơ-na. Tay thương nhân người Xi-bia giàu sụ kia cũng có mặt nơi đó. Hẳn trọ ở một khách sạn sang trọng nhất như một người quý phái. Ban ngày hẳn lo giải quyết các vấn đề thương mại. Tối đến hẳn có mặt ở các tiệm nhậu, hiệu ăn nào sang

trọng nhất. Dần dần hẳn làm quen với một thiếu phụ góa tuyệt đẹp, Chồng nàng chết trận ba năm về trước...

Người thiếu phụ hết tang chồng, bắt đầu mở rộng giao thiệp. Và tay thương nhân kéch sù kia đã say đắm theo đuổi nàng như hình với bóng.

Hẳn chăm sóc nàng theo kiểu người có tiền. tặng nàng những vật phẩm quý giá... Nhưng... Ô-lê-na Đmi-tơ-ri-ép-na tên người thiếu phụ — thì lại đối xử khá lạnh nhạt với tay thương nhân luôn luôn chạy theo nàng kia.

Nàng làm thế chỉ vì nàng đã có người yêu. Và người nàng gửi trái tim là một trung úy phục vụ trong ban tham mưu hải quân. Có lẽ ngài cũng hiểu tay thương nhân kia chẳng lười để săn anh chàng trung úy kia, chứ không phải vì người thiếu phụ. Viên trung ấy bận nhiều việc, chỉ có thể dành cho nàng được rất ít thì giờ. Những lúc anh chàng tới nàng đều không tiếp khách để vui thú với người yêu. Thời gian trôi qua, ở Bec-lin người ta không thể chờ đợi được và Bec-gơ quyết định thúc đẩy tiến trình của các sự kiện. Hẳn theo dõi ngôi nhà của người thiếu phụ và một tối khi viên trung úy tới thăm nàng, hẳn đứng đợi dưới cổng độ nửa tiếng rồi bấm chuông. Đến lần thứ ba... cuối cùng cô hầu gái ra mở cửa. Bởi vì người khách đêm nay đã tế nhị ấn vào tay cô ả một món tiền khá hậu hĩnh, sau lúc do dự, cô ta cũng đưa tay thương nhân vào phòng khách.

— Mời ông ngồi đợi cho, bà tôi đang bận.

An-phret đợi rất lâu. Hẳn đã bắt đầu chán và linh cảm thấy lần này vẫn toi công. Bỗng hẳn nghe bên trong vang lên tiếng khóc lóc cãi vã mà nói theo âm nhạc thì đang ở một âm vực cao...

— Tôi uống nửa cốc vậy. Có cái gì như xé rách cổ họng ấy !— ông ta dốc cạn cốc rượu rồi tiếp :

— Tất cả mọi thứ trên đời đều trôi qua. Đến cả một trận cãi vã sóng gió cũng vậy. Rốt cuộc Ô-lê-na vẫn bước ra phòng khách. Mặt nàng tái nhợt, mắt sưng húp vì khóc. Tay thương nhân làm bộ hốt hoảng hỏi han sức khỏe của nàng. Người thiếu phụ viện cố đau đầu... Cuối cùng nàng không nhin được nữa bật khóc nức nở...

— Giờ thì chỉ còn có ngài là người bạn duy nhất của tôi thôi — Nàng nói giọng cay đắng tuyệt vọng. Nàng tâm sự với người bạn mới: nàng lấy chồng theo ý muốn gia đình và cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Chỉ có tình cảm của người sĩ quan phụ tá của chồng là nguồn an ủi độc nhất của nàng. Khi chồng chết tình yêu đã bùng cháy trong trái tim đôi bạn. Và nàng đã làm lễ đính hôn với Xéc-gây Vic-tô-rô-vich. Lần đầu tiên nàng mới biết thế nào là điểm phúc của tình yêu. Nhưng sáng nay một bức thư nặc danh gửi tới cho nàng rằng Xéc-gây đã có vợ và hai con! Nàng không dám tin và cho mời Xéc-gây tới. Anh đọc xong lá thư, rồi hốt hoảng van xin nàng tha thứ, và thề thốt đã từ lâu không ở với vợ, chỉ vì thương hai đứa trẻ mà không nỡ li dị thôi. Tất nhiên nàng đã mời Xéc-gây ra khỏi cửa và viên trung uý lao đi, đến nỗi quên cả chiếc cặp mang tới nhà nàng...

Việc nàng nhắc đến chiếc cặp như có một luồng điện truyền vào người khách. Ngồi tiếp chuyện nàng mà đầu óc hẩn xoay quanh chiếc cặp da. Ôi! Có thể nào tưởng tượng nổi, chiếc cặp mơ ước lại rơi đúng vào tầm tay hẩn... dù hẩn không chắc trong đó có cái hẩn đang tìm... Hẩn cố khơi sâu tính tự ái trong lòng người thiếu phụ và nhóm lên khát vọng trả thù trong lòng nàng.

— Thật là một hành động bất lương. Mà sự bất lương thì không thể nào tha thứ được, những chuyện đều cáng đê tiện cứ luôn luôn diễn ra. Ngày xưa kẻ nào vi phạm những luật lệ của danh dự đều bị thách đấu kiếm, hoặc súng. Còn bây giờ những hạng người đó phu nhân nên xem như không có là xong — Bỗng hẩn đổi giọng — Không, không thể tha thứ

được, thừa phu nhân. Nhưng nếu sáng nay hoặc ngày mai ông ta viện lý do đến xin lại chiếc cặp để nài nỉ xin phu nhân, có lẽ trái tim của người đàn bà đang yêu cũng khó mà trơ như đá được...

— Không bao giờ, không bao giờ tôi chịu giáp mặt kẻ phản bội. Tôi đã cấm cửa không cho anh ta tới nữa.

— Nhưng còn chiếc cặp trong đó không có kim cương, vàng, nhưng đó những giấy tờ công tác của ông ta. Và rồi ông ta sẽ tới để xin lại.

— Phải, phải, chắc rồi anh ta sẽ tới. Nhiều lần anh ấy mang tài liệu về nhà làm việc để chúng tôi có dịp gần nhau lâu hơn. Điều đó quả anh ấy không được phép, nhưng vì chiều ý tôi nên anh ấy bạo gan làm liều... Lạy Chúa! Tôi xin ngài đừng để tôi ở lại một mình, bởi tôi không muốn gặp mặt anh ấy.

— Đơn giản nhất là bây giờ bà gửi trả ông ta chiếc cặp... Cô hầu gái còn thức không nhỉ ?

— Tôi sẽ gọi nó ngay.

— Nhưng mà... Có nên tin người ở không nhỉ ? Bọn chúng nó thường hay tò mò bép xép. Biết đâu trong chiếc cặp ngoài giấy tờ lại không có thư từ riêng, như thư của bà chẳng hạn... hoặc của những người đàn bà khác ông ta đan díu... Rồi câu chuyện cứ thế từ miệng con ở bay qua các phòng khách, nhà ăn, quán chợ, đầu sông. Tôi khuyên bà nên xem lại trong cặp có gì không đã — Ngài thấy không, hẳn đã khéo léo đụng đến điểm nhạy cảm nhất của nàng về người tình địch...

Ô-lê-na lao ra khỏi phòng khách và một phút sau nàng mang ra chiếc cặp tài liệu và bắt đầu lục lọi... Nhưng tay nàng không tuân theo ý nàng, người đàn bà trẻ không thắng được lòng tự trọng bị tổn thương. Nàng thờ dãi vớt chiếc cặp lên ghế tựa.

— Không, tôi không chịu được việc xem đồ đạc của kẻ khác lúc vắng mặt họ. Dù sao trả trực tiếp cho anh ấy vẫn hơn,

— Tôi không có nhiều thì giờ. Nhưng nếu bà muốn tôi sẽ xin vì bà mà giúp đỡ hết lòng... — hấn run rẩy ấp úng nói tiếp — Tôi làm vì lòng kính trọng bà và hơn thế — hấn quỳ xuống...

—Ồ, thật tôi biết ơn ngài vô cùng — Ô-lê-na cảm động' thật lòng.

Nàng lấy giấy viết vội mấy chữ ghi địa chỉ của viên trung úy đưa cho Ben-bec-gơ. Đôi mắt buồn bã của nàng ánh lên ánh sáng tinh nghịch.

— Đây là sự trả thù nhỏ bé của tôi. Anh ấy lúc nào cũng ghen tức vì sự có mặt của ông...

Anh bạn trẻ, có lẽ không cần phải nói là tay thương nhân giàu sụ kia không phải đi mà là chạy như bay về khách sạn, Và ngài có thể hình dung được nỗi mừng vui gần như điên của hấn khi thấy giữa tập tài liệu có một tập giấy để « tài liệu cơ mật » và trong đó là đồ án thiết kế bãi thủy lôi ở cửa biển I-rơ-ben. Có lẽ độ mười phút sau người ta đã không còn tìm thấy bóng dáng của chàng thương nhân si tình kia đâu nữa. Vài hôm sau đó tại những tiệm ăn sang trọng nhất ở Béc-lin, Ben-bec-gơ mở tiệc chiêu đãi bạn bè. Số tiền thưởng vì hoàn thành xuất sắc công tác của Cục tình báo Đức cho phép hấn được rộng rãi. Nhưng chính trong bữa tiệc đó hấn bị bắt và bị đưa ra tòa án binh.

— Sao, bị bắt à ? — Phret tròn mắt hỏi.

— Đúng thế, với lý do sau: khi những chiếc tàu trong hạm đội Đức theo hướng dẫn của bản đồ vào cửa I-rơ-ben thì chiếc nọ tiếp chiếc kia đụng thủy lôi nổ tan tành. Tuần dương hạm Vin-hem cũng bị đắm ở đó.

An-phrei bị đưa ra tòa án quân sự. Dù phiên tòa có mở bí mật đến đâu, nhưng trước khi xử án ông chánh án vẫn nhận được một bức thư gửi từ Thụy Điển. Ngài có muốn nghe không ? Vì bây giờ tôi vẫn còn thuộc lòng từng câu như bài học vỡ lòng vậy.

« Thưa ngài Chánh án! Mặc dù hạm đội của đế quốc Đức bị nổ tung ở cửa Trơ-ben thì cũng không phải điệp viên An-phret phôn Bec-gơ máng tên giả Cue là người có lỗi, mà là do chính Bộ Tổng tham mưu Đức đã bỏ qua không tính đến sự điêu luyện của phản gián Nga. Đó là bài học tốt cho các ngài trong tương lai. Tôi sẽ rất buồn nếu người bạn đồng nghiệp của tôi là An-phret — con người đặc biệt nhã nhặn, lịch thiệp — lại bị các ngài trừng phạt nghiêm khắc oan uổng. Ông ta đã làm tất cả để có thể thi hành nhiệm vụ. Ô-lê-na Đmi-tơ-rí-ep-na... »

Vê-rô-nốp rót liền hai cốc rượu và cá hai lần đều dốc cạn tận đáy. '

— Viên trung úy ấy là ngài phải không ? — Phret hỏi.

Vô-rô-nốp nhìn anh bằng một cái nhìn không thần sắc.

— Tôi chưa phát biểu lời nào về điều đó đâu... và nói chung thì...

Ta đang phóng trên cánh đồng bát ngát
Những chàng trai hung bạo giữ dây cương,

Đột nhiên Vô-rô-nốp cất giọng hát với vẻ hăng hái hiếm có đáng ngạc nhiên ở tuổi ông ta.

— Ngài biết không, cái ấy hơi nhiều một chút... Trước khi đến đây tôi cũng đã nhấm nháp vài cốc... Tôi già rồi, rượu dễ bốc lên đầu nhanh lắm.

— Điều đó ở tuổi ngài có thể là nguy hiểm đấy!

— Nguy hiểm à ? Có dùng gậy cũng không thể đập chết tôi được nữa là. Ở đây tôi là nhà phát minh. Cái trò chơi vừa qua của các ngài cũng là do tôi bày đặt ra. Phret, ngài hãy để cho tôi hôn ngài một cái... Ngài không muốn à? Phải, có ai cần đến cái hôn của tôi! Tôi chỉ là một con quạ già cô đơn và không có tổ! Tôi chỉ phục vụ cho kẻ nào cùng đi với tôi một con đường. Người nào trả nhiều hơn... — Vô-rô-nốp cầm chiếc khăn ăn lên, đặt qua tay trái với động tác thành thực khéo léo.

— Thưa ngài, ngài cần gì ạ ? - lão ta vừa hỏi với vẻ sốt sắng, bợ đỡ của bọn đầy tớ trước người khách tưởng tượng của mình.

Bỗng đột nhiên lão già đứng thẳng dậy.

— Phret! Ngài đừng giận! Mà dù rằng... Phret nào đây ? Cũng như tôi là Vô-rô-nốp vậy... ngài sẽ không bao giờ biết được rằng thực chất tôi là ai ? Tôi không muốn làm như nhớp gia đình. Có lẽ trước khi chết tôi sẽ nói. Ngài đã đến Xi-bia bao giờ chưa ? Tôi yêu Xi-bia. Ồ, sao mà tôi yêu tha thiết đến thế! Bình nguyên vô tận! Ôi tự do! Người hãy vui vẻ, hỡi lòng ta, hãy...

Giọng lão già nghẹn lại, dường như cố nhớ ra điều gì, nhưng đã không nghĩ ra được. Những ngón tay ông ta run run xoa vầng trán dường như muốn vuốt phẳng nếp nhăn của năm tháng, đoạn ông khẽ phẩy tay một cái :

— Anh bạn ; Chú ý đây! Thủ trưởng có giao cho tôi nói chuyện với ngài về nhà trường, về kết cấu và về tất cả. Nhưng tôi đã khá say mất rồi. Vậy lúc khác tôi sẽ

tiếp tục¹ với anh vậy... Ngài hãy cầm tê-lê-phôn vào và gọi số 35 bảo nó chở cái thầy ma Vô-rô-nốp ra khỏi đây... Còn ngài thì hãy hát lúc nó mang tôi đi, rằng :

« Lạy Chúa, người hãy phóng thích tôi tớ của người cho hòa bình...»

Phret quay số. Chỉ một phút sau tên lính hầu cận đã tới và giúp đặt lão ta lên chiếc giường đẩy nhanh đến lỵ lũng. Lão già ngủ thiếp ngay khi đặt lên chiếc giường kỳ lạ đó.

— Phret đẩy chỗ cơm thừa sang bên, rồi bước đến cửa sổ nhìn đăm đăm ra vườn. Trên màu xanh của bầu trời không gợn một áng mây. Nhưng một cánh chim đen cứ chập chờn trước mắt anh. Dường như con chim to trọng thương đang lượn vòng, lượn vòng tìm nơi nương tựa.

Con chim không tổ lỵ đàn.

1. Nguyên văn: — mở hộp đàn sau vậy.

CHƯƠNG 8

CUỘC NÓI CHUYỆN THÀNH THẬT

— Herr Nun-ke, ngài hãy nói xem ngài mang tôi đến đây để làm gì ? Chính Hen-rich phôn Gôn-rinh này. Chúng ta hãy tạm thời bỏ cái tên gớm ghiếc mà bắt buộc tôi phải mang đó đi. À, trong việc lựa chọn tên mới cho tôi, ngài cũng tỏ ra không có óc thẩm mỹ cho lắm. Thật buồn cười nhưng chính cái việc nhỏ ấy làm tôi bực mình. Cứ y như là ở hội hóa trang người ta ấn bừa lên đầu tôi chiếc mặt nạ của một tên gốc nào đó không bằng — Phret bóp nát những điếu thuốc đang hút dở giữa những ngón tay rồi bực tức vứt vào gạt tàn — Tôi mong ngài chú ý cho rằng vai trò con rối không hợp với tôi. Tôi không thích làm một quân cờ để ai cũng có thể đưa đẩy tùy thích trong cuộc đò đen đầu.

Nun-ke lắc đầu vẻ chệch bai.

— Nam tước kia, ngài nam tước! Tôi không nhận ra ngài nữa đấy! Những ngày đầu ý chí của ngài còn sắt đá đến thế kia mà! Đến ngay một giáo sư nổi tiếng còn bị ngài biến thành ngựa thiến kia mà !... Tôi cũng muốn nói thật với ông ta để xem nét mặt ông ta thế nào khi bị cú đấm vào quai hàm ấy... Vậy mà bây giờ khi ngài đã sẵn vào bờ lại bỗng quẩn trí ở chỗ nông cạn hay sao? Hay đây chỉ là một trò chơi ? Thế nào ? Có lẽ ngài muốn tự buông mình ra khỏi vòng chiến bằng cách ấy chứ gì ? Tôi quen biết vô số những sĩ quan Đức. Những người đầy lòng dũng cảm gương mẫu, thậm chí là những người tài năng xuất chúng nữa... Nhưng khi thất bại thì từ những con sư tử họ biến thành những con sói bị đánh què đang gục đầu giữa hai chân hốt hoảng lê vào bụi...

— Tôi không thuộc loại sói bị đánh cụt đuôi, nhưng cũng không phải loại ve vẩy đuôi khi được đớp mồi.

— Như thế tôi lại có thể mừng cho sự lựa chọn của tôi. Bởi, đối với sự nghiệp của chúng ta thì cả hai loại ấy đều nguy hiểm như nhau. Thậm chí loại sau còn nguy hiểm hơn vì nó thu hút sự chú ý.

— Ngài thừa hiểu tôi. Vậy tôi yêu cầu ngài tốt hơn hết hãy nói cho tôi rõ số phận sẽ đưa tôi tới đâu. Tất nhiên nên nói cụ thể vào, tôi không quen dài dòng vô ích. Tôi muốn biết những cái trực tiếp liên quan đến số phận tôi thôi.

— Chính tôi đến để nói với ngài về công việc sắp tới đây — Nun-ke sửa lại thế ngồi, chừng như để chuẩn bị cuộc nói chuyện lâu — Ngài đã có chút khái niệm nào về nhà trường chưa ?

— Chưa, sau cuộc du lịch tôi nghĩ rằng rồi mình sẽ được hiểu biết việc phải làm. Nhưng hơn một tuần nay tôi vẫn mù tịt và sống ở đây như bị giam lỏng vậy.

— Nghĩa là thế nào?

— Quả là tôi có thể dạo chơi trong vườn, đến thư viện. Nhưng như thế là thế nào? Ở trong khu nhà này ngoài hai nơi đó ra, còn thì bất cứ ở đâu tôi cũng bị trực ban báo cho biết tôi không có quyền bước tới, rằng tôi không có tên trong bản danh sách chết tiệt nào đó.

— Thú thật, đây là một chuyện mới lạ đối với tôi đấy. Tôi không biết là người ta vẫn coi ngài như người mới tới. Đây là tính vô tâm cầu thả của Slit-xen. Ngay hôm nay, nhưng không, ngay bây giờ tôi sẽ can thiệp để việc sơ suất đó được sửa chữa...

Nun-ke kéo tê-lê phôn lại gần.

— Herr Slit-xen đó phải không ? Nun-ke đây. Tôi yêu cầu ngài lập tức tính Phret vào hàng các giảng viên, Phải, tôi đang ở chỗ ông ta. Ngài hãy gọi điện tới đây khi có việc cần thiết... phải... phải, nhưng tôi rất muốn là đừng ai quấy rầy trong lúc này cả... Được rồi, chuyện đó để sau — Nun-ke đặt ống nghe xuống và nhìn Phret nhận xét — Đấy, ngài thấy chưa ? Tất cả chỉ có vậy thôi mà !

— Ngài vừa nói là « vào hàng giảng viên ? »

— Việc đó để tí nữa. Đáng tiếc Vô-rơ-nốp đã không thực hiện nhiệm vụ của ông ta là hướng dẫn ngài về tất cả mọi chuyện. Vậy chúng ta sẽ tiếp tục... Ngài còn nhớ cuộc nói chuyện lúc gặp lại của chúng ta ở hiệu cà- phê chứ ?

— Rất nhớ nữa là khác.

— Vậy chắc ngài biết là cá nhân ngài đã gây cho tôi khá nhiều lo lắng

bận rộn chứ ?

— Lẽ dĩ nhiên. Có điều tôi không hiểu điều gì đã thúc đẩy ngài làm việc đó ? Vì sao cá nhân bình thường của tôi lại thu hút sự lưu tâm của ngài vậy ?

— Chắc ngài không quá đỗi ngây thơ mà không hiểu rằng không có chuyện mạo hiểm nào lại không có mục đích. Một người mang nhiều trọng trách như tôi hẳn không bỏ phí thì giờ vào những chuyện phiêu lưu vô ích. Tôi muốn bổ sung giảng viên cho lớp điệt viên quan trọng và tôi đặt nhiều tin tưởng ở tài năng mẫn cán của ngài...

—Ồ!

Nun-ke im lặng thăm dò nhìn Phret. Nhưng anh thì cố nén nổi tò mò và sau tiếng kêu lại im lặng chờ nghe viên hiệu trưởng tiếp lời...

— Khi tôi được biết ngài đang ở trong trại tù binh thì ngay ở đó, ở nước Áo, tôi đã xác định không còn ai hơn ngài để có thể lấp vào chỗ trống trong hàng ngũ giảng viên khoa Nga của trường. Ngài rõ rồi chứ ?

— Chưa hoàn toàn lắm. Tôi chỉ muốn hiểu về những nét lớn thôi.

— Nào, theo ngài thì chúng ta đào tạo những ai ở trường này ?

— Trên cơ sở của chuyến công tác Ma-đrit vừa qua, nếu tôi có thể gọi cái trò thử thách mà các ngài đã dùng để kiểm tra khả năng hành động của tôi như vậy, đây có lẽ là trường đào tạo các điệp viên.

— Và... ? Nhưng trọng tâm là nằm ở đây cơ: các đặc phái viên tình báo. Ở khoa Nga của trường ngoài những giảng viên các môn chuyên nghiệp ra, cũng cần có huấn luyện viên tổng hợp nữa. Ngài sẽ là giảng viên tổng hợp của trường, Phret ạ! Ngài vui lòng chứ ?

— Tôi chưa rõ nhiệm vụ cụ thể ra sao ?

— Ngài cứ đoán sẽ hiểu.

— Tôi không thích bắt tay vào việc trên cơ sở đoán mò.

— Tôi rất thích sự thông minh mẫn cảm của ngài. Nói thật là càng ngày tôi càng ưa ngài thêm, Phret ạ! Theo sự hình dung thì giảng viên tổng hợp không phải là một viên giám thị tầm thường chỉ loay hoay với hạnh kiểm của các học viên, mà là một chuyên gia đặc biệt chuyên rèn giũa các điệp viên tương lai theo những chân dung cần thiết. Như anh thợ đồ gốm nắn nét các hình trên những công trình nghệ thuật của mình theo sự ưa

thích của khách hàng... Chúng ta sẽ đào tạo những điệp viên như vậy đó... Họ sẽ tới nước Nga từ bên ngoài với đầy đủ cách cư xử và lễ dĩ nhiên là cả đến năng khiếu, tình cảm, kiến thức nữa. Họ sẽ trở thành những nông trang viên, công nhân, viên chức hoặc trí thức, nhà văn chẳng hạn... Và tất nhiên những đặc tính dân tộc đóng vai trò đáng kể trong vấn đề thành bại này. Một điệp viên nào đó mang giấy tờ người Nga, người U-cra-i-na hay người Bi-ê-lô-rus-xi-a không chưa đủ, mà họ phải thật sự hóa thành người dân tộc đó trong ngôn ngữ, sinh hoạt v.v... Một lầm lẫn nhỏ sẽ dẫn đến tai họa bất ngờ. Phản gián Nga đã bỏ xuống đầu chúng ta không chỉ có vài đòn đáng kể. Đôi khi tất cả chỉ phụ thuộc vào một việc nhỏ nhặt rất tầm thường. Nhiệm vụ của ngài không chỉ giúp cho các điệp viên hiểu biết các vấn đề trên, mà còn phải thực hành kiểm tra họ nghiêm ngặt nữa. Thí dụ như họ cần phải biết buộc dây giày thắt cựa theo kiểu người Nga thành thói quen ngấm trong xương tủy, chứ không phải là việc bắt chước nhất thời. Cả đến việc ăn mặc đồ lót, đến chiếc mũ thể dục và bút-tất nữa. Tất cả ngài đều phải lưu tâm kể cả việc ăn uống. Chính tôi đã ngấy đến tận tim gan về món này. Người Nga tiêu thụ rất nhiều bánh mì v.v... Ngài hãy tập luyện cho các học viên quen với điều đó. Ở tại trường này, chứ không phải ở nơi họ đến. Có thể khi sang Nga họ mới khỏi bỡ ngỡ...

— Ngài không nghĩ là công việc ấy không hợp với tôi sao, Herr Nunkc ?

— Rõ ràng là ngài đánh giá thấp tầm quan trọng của việc này. Thật là vô lý nếu như ngài không còn nhớ là mạng lưới điệp viên của ta đã thất bại nhục nhã ở đất Nga, ngay từ những ngày đầu tiên.

— Sao tôi lại không nhớ! Cả thế giới đã cười vào mũi chúng ta khi được biết rằng bọn đồ đả đã nắm trong tay cả hệ thống điệp viên của ta từ lâu — Phret trở nên hăng hái bất thường — Chúng ta vừa mới nhảy vào thì những mạng lưới bí mật nhất đã biến mất tưởng như chưa hề có nó bao giờ vậy — Có thể là người ta cũng phóng đại lên đôi chút — Đúng thế không ?

— Đáng tiếc, không, — Nun-ke ngán ngẩm lắc đầu, — trong những ngày đầu chiến tranh chúng ta đã tung một số điệp viên mới vào đất Nga khá thành công. Nhưng chính từ thành công ấy lại dẫn đến những thất bại khác. Người thì khuy áo không trùng với áo ca-pốt của công an, người thì đi ủng chưa được thành thạo, người khác thì ăn không giống họ ăn. Thật đúng không phải là cánh phản gián Nga phát hiện ra họ, mà chính là đám dân chúng Nga đã nộp họ cho công an.

— Lúc chiến tranh mới bùng nổ tôi đang ở Ô-đet-xa, và đã chứng kiến cảnh dân chúng bắt bớ những kẻ tình nghi như thế nào.

— Ngài thấy đấy! Trước đại chiến nói chung cục tình báo ta phải chịu những tổn thất nặng nề. Khi chúng ta bắt buộc phải bỏ những phương pháp tình báo theo kiểu mà Him-le và Ca-na-rit vẫn sử dụng thì chiến tranh đã bắt đầu rồi. Các ông ấy đưa vào thực tế cả một hệ thống điệp viên để thay thế một số điệp viên được huấn luyện tốt, có trình độ. Và lại phải hoạt động trong một phạm vi quá rộng. Chỉ riêng đất Anh mà trước chiến tranh ba năm ta đã sử dụng đến mười bốn ngàn điệp viên. Chẳng có gì tự nhiên hơn là số điệp viên được huấn luyện sơ đẳng đó bị phá hủy ngay ở phút đầu công tác — Ông Bec-gôn quá cố còn nói là ta đã đưa vào Hà Lan đến hai chục ngàn điệp viên cơ đấy! — Phret nói chêm vào.

— Quá cố à? Ngài vừa nói là « ông Bec-gôn quá cố ... Ngài có chắc không đấy Nun ke hám hờ hởi.

Phret không ngờ chữ « quá cố » chết tiệt kia lại bật ra khỏi mồm anh. Và lúc này cả người anh như đang đóng thành băng. Anh còn nhớ hồi ở Áo, anh có nói với Nun-ke là Bec-gôn đã đi đâu đó về phía Bắc Ý và mất tích... Chỉ một sai sót nhỏ là anh có thể toi mạng như không...

— Dù buồn khổ đến đâu tôi cũng bắt buộc phải làm quen dần với ý nghĩ đó. Tôi đã nói cùng ngài là hồi ấy tôi đã ra công lụng sục khắp nơi,

nhưng vẫn chẳng thấy tăm hơi ba tôi đâu cả. Đặt giả thuyết là ba tôi đã về được với gia đình ở Thụy Điển thì ít nhất thời gian qua tôi cũng được tin. Trái lại, nếu ba tôi rơi vào trại tù binh nào đó ắt lại càng dễ biết hơn. Đối với Bec-gôn tôi không chỉ có quan hệ công tác, mà còn có mối dây liên hệ gia đình... Vì vậy tôi nghĩ chỉ còn giả thiết xấu nhất đã xảy ra mà thôi...

Thật khó khăn biết bao khi phải tỏ ra đau đớn day dứt vì một kẻ tử thù. Qua các dấu hiệu chứng tỏ Nun-ke tin anh.

— Ngài đừng quá tuyệt vọng! — Hãn cố an ủi Phret — Hãy tin rằng vô số bạn đồng nghiệp của chúng ta thoát được và hiện đang ẩn náu dưới những tên giả ở những xó xĩnh xa xôi nhất trên thế giới. Tôi đã bắt được quan hệ với một vai người trong bọn họ. Để rồi tôi sẽ hỏi xem họ có được tin tức gì của ông nhà không ?

— Tôi sẽ vô cùng biết ơn ngài. Ngài thứ lỗi vì đã làm phiền ngài vì những việc riêng tư.

—Ồ, tìm ra được một bạn đồng nghiệp quý giá như ông nhà cũng là lợi ích của sự nghiệp chung chứ. Nhưng ta hãy trở lại chủ đề chính ta đang nói dở, những thiếu sót vừa qua đã dạy ta nhiều điều.. Ông Vô-rô- nốp đã kể một câu chuyện rất lý thú về tình báo Nga trước đại chiến thế giới lần thứ nhất. Ngay trước khi chiến tranh bùng nổ, tư lệnh quân khu Ô-đét-xa ném năm sĩ quan tình báo hóa trang làm thợ mài dao kéo vào Ga-li-xi-a¹. Họ đã thao túng ở đó và trở về nguyên vẹn với tất cả số tài liệu cần thiết về các con đường, cầu cống và các đồn ải biên phòng. Lúc bấy giờ tư lệnh quân khu Ki ép có lẽ vì lòng đố kỵ bèn quyết định chơi trội hơn bạn đồng nghiệp Ô-đét-xa, nên đã phái không phải năm mà một trăm tám mươi thợ mài dao kéo vào Ga-li-xi-a. Hãy tưởng tượng ngày qua ngày người ta cứ gào qua cửa sổ nhà ngài: « Mài dao kéo ». Cục tình báo Áo Hung không lấy gì làm tinh tế cho lắm, vậy mà họ vẫn nhận ra được sự ngô nghê đó. Và

chẳng bao lâu phần lớn số thợ « mài dao kéo » bị ngồi sau song sắt cả.

Trong công việc của chúng ta không thể dùng số lượng để thắng đối phương, mà cần những người có học thức ưu tú và dũng cảm, được đào tạo toàn diện kia...

— Cho đến nay khoa Nga của trường vẫn khuyết người huấn luyện ư, Herr Nun-ke ?

— Có, ngay bây giờ vẫn có; song le...

— Tôi không rõ...

— Tướng Vô-rô-nốp. Một trong những cán bộ chói lọi nhất của phản gián Nga hoàng. Lẽ dĩ nhiên ông ta đã hieu rất rõ về đất nước mình. Tôi nhắc lại: đã, nhưng bây giờ thì không. Bởi ông ta có những hiểu biết khá mơ hồ về một nước Nga hiện tại. Và điều đó đã một lần dẫn đến thất bại cay đắng. Một lần chúng tôi tung một đặc phái viên ngoại giao vào vùng miền đông U-crai-na. Anh ta thạo tiếng nói và các tập quán địa phương một cách thần tình. Đó là một học viên giỏi nhất của chúng tôi. Anh ta cần phải đóng vai ăn mày để đến Pôn-ta-va, nơi có người đợi sẵn. Chính tôi đã tự kiểm tra trước khi anh ta bay, tất cả đều tuyệt diệu. Và tướng Vô-rô-nốp đã phải mủi lòng vì cái diện mạo Nga tài tình của anh ta. Thế nhưng anh ta vẫn thất bại khi đặt chân tới Pôn-ta-va đấy. Đến lúc đó mới phát hiện ra ở các Xô-viết nơi đó người ta đã thanh toán xong nạn ăn mày từ lâu. Ngài đã hiểu vì sao phải chuyển đổi Vô-rô-nốp rồi chứ ?

— Tôi không muốn xúc phạm người lão tướng ấy.

—Ồ, chính ông tướng lại lấy thế làm thú vị đấy. Và ông ta sẽ dạy môn hóa trang.

— Ngài cho phép tôi hỏi vài câu chứ ?

— Xin cứ tự nhiên.

— Trong thời gian cư trú ở nước Nga tôi đã nhận thấy không phải chỉ riêng về kinh tế, mà chính cuộc sống hàng ngày ở đó cũng thay đổi rất nhanh. Vậy giáo viên huấn luyện khoa Nga các ngài làm sao nghiên cứu được những vấn đề đó.?

— Chúng tôi nhận được hàng chông báo chí, không chỉ ở các cơ quan trung tâm. Và nếu cần chúng tôi cũng xoay được báo của các khu vực, hoặc của riêng từng công trường, nhà máy. Và phần nhiều qua các tờ báo địa phương đó ta có thể phát hiện những nguồn tin mF dù có trả giá bằng vàng cũng đáng. Kể về bản chất người Nga họ hay thổ lộ và tính chất đó luôn luôn phản lại tính cảnh giác của họ.

1. ở miền Tây-Bắc của Nam tư.

— Thế nếu đó không phải là tính nhẹ dạ hay thổ lộ, mà là niềm tin vững chắc vào sức lực của bản thân họ thì sao ? Coi như họ không có gì phải sợ nếu người khác biết vài điều bí mật nhỏ của họ thì sao ? Ngài chắc chưa quên chính đế quốc chúng ta đã được nếm mùi về sức mạnh của họ.

— Sẽ có lúc chúng ta trả đòn lại họ, mà còn nhân lên gấp đôi nữa.

— Ngài thật tình tin chắc ở điều đó sao, Herr Nun-ke ?

— Đúng thế, các sự kiện đã bắt đầu hình thành. Ngài chú ý xem, chiến tranh vừa kết thúc thế mà tình đoàn kết giữa những người mới hôm qua còn là đồng minh đã lung lay đến tận nền móng và có cơ đổ vỡ. Sớm hay muộn mỗi mâu thuẫn đó sẽ bùng lên và sự liên minh kia sẽ tan biến như băng tuyết dưới ánh mặt trời vậy. Tôi đã được gặp Bô-rơ-man. Ông ta vừa trốn

khỏi nước Đức. Và đang tạm trú ở Tây Ban Nha. Ý kiến của ông ta hoàn toàn nhất trí với ý kiến tôi. Suốt cả buổi cơm chiều chúng tôi chỉ bàn luận về tính chất tất nhiên không thể tránh khỏi của cuộc đại chiến thứ ba... Ô hô, lần này nước Đức sẽ không phải chỉ có một mình!

— Trong đại chiến thứ hai cũng không phải nước Đức chiến đấu một mình. Hầu như cả châu Âu...

— Nhưng đến lần sắp tới này thì cả thế giới sẽ đứng về phía nước Đức chống lại Nga Xô. Chỉ cần chúng ta náu mình đợi đến thời gian ấy thôi, Phret ạ! Hừ, đúng thế, quả là tôi đã chọn cho ngài cái tên không thú vị thật. Mỗi khi gọi đến nó tôi thấy ngượng nghịu thế nào ấy. Nhưng dù sao chúng ta cũng cứ duy trì điều vô lý đó. Tôi, Nun-ke. Còn ngài Phret tạm thời... Ngài còn cần hỏi gì nữa không ?

— Một câu nữa thôi.

— Tôi nghe đây.

— Ngài có cho việc giáo viên huấn luyện thỉnh thoảng sang Nga là cần thiết không ? Tôi e rằng các báo chí, tuần báo không đủ cơ sở để theo dõi tình hình ở đó. Mà theo tôi là phải hiểu biết toàn diện về nhiều mặt...

— Chắc ngài không mạo hiểm liều mạng sang đó khi biết mình bị tuyên án tử hình khiếm diện dưới tên thiếu úy Cô-ma-rốp. Tôi nhớ rằng tên ngài đã dùng ở đất Nga là như thế phải không ?

— Đúng không chê vào đâu được. Nhưng làm sao mà ngài lại nhớ được cái tên thời đó của tôi.

— Qua quá trình của sự liên tưởng... Tôi nghĩ rằng ở Nga người ta cũng dễ dàng nhận ra ngài như ở Áo vậy.

— Điều đó quả cũng cần phải suy nghĩ. Tôi không phải là người nhát gan, nhưng cũng chẳng hứng thú gì lao đầu vào cạm bẫy, nhất là khi sau chiến tranh vẫn còn sống một cách nguyên vẹn. Một án tử hình treo cũng chẳng phải là thứ lộ phí khả quan gì cho lắm. Có lẽ ngài phải tìm một người khác làm việc đó vậy. Dù sao tôi đã xa nước Nga khá lâu mà chiến tranh và tàn phá thì hiển nhiên là sẽ đem lại những đổi thay cơ bản tận gốc rễ, như vậy tôi có thể phạm thiếu sót còn tai hại hơn ông Vô-rô-nốp nhiều. Lúc đó dù có ăn năn cũng quá muộn.

— Ngài đừng vội từ chối.

— Tôi không thích, nếu ngài hiểu lầm. Không phải tôi từ chối vì muốn lánh tránh công tác đâu. Chỉ vì tôi tự thấy mình chưa được chuẩn bị đầy đủ để nhận nhiệm vụ thôi. Đồng thời hoàn cảnh rủi ro cũng không cho phép tôi có thể bổ sung được lỗ hổng đó.

— Tôi biết ngài luôn luôn là một con người mẫn cán và nhiệt tình, Phret ạ. Cả khả năng chủ động và tính bền bỉ nữa. Rồi chúng ta sẽ tìm cách khắc phục ngoại cảnh sau, Riêng tôi, tôi triệt để ủng hộ việc đề bạt ngài. Ngài hãy tin rằng ngay ở đây tôi cũng phải vật lộn với những chương ngại nhất định nữa đấy.

— Thật ư ?

— Không phải, tôi là người lãnh đạo độc nhất của trường. Và không phải ai cũng tin ngài như tôi đã tin.

— Trên cơ sở nào ?

— Với lý do từ Bắc Ý ngài đã lần về biên giới Nam Tư. Ngài có chạy về đó phải không ?

— Đúng vậy.

— Với dụng tâm gì ?

— Tôi cho rằng việc đó đơn giản và ít nguy hiểm nhất. Ở đó tôi có thể dễ dàng tự nhận là người Nga.

— Tôi cũng giải thích đúng như thế với Slit-xen. Nhưng ông ta... Mắt Nun-ke dán vào Phret.

— Vẫn không tin tôi chứ gì ?

— Không, mặc dù đó không phải là điều xác định. Chúng tôi không có bất cứ một nguồn tin nào buộc phải lo ngại về thời gian cư trú ở Nam Tư của ngài. Và lại cảnh giác là điều tất nhiên thôi. Ngài không thể bực với Slit-xen được.

— Tôi không bực ông ta mà bực ngài đấy.

— Sao thế ? — Lòng mày Nun-ke dựng ngược lên vì ngạc nhiên. Ngài giận chính người đã tốn bao tâm lực để cứu ngài đem về đây và sẵn sàng trao cho ngài một công việc thú vị và quan trọng. Như vậy quả là lạ lùng !

— Chính ngài đã biết rõ tôi kia mà! Như vậy cần gì phải giày vò thần kinh tôi bằng cái trò ở Ma-đrit kia làm gì ?

— Tôi muốn chứng minh cho ngài hiệu phó thấy là ông ta đã lầm. Với tư cách là hiệu trưởng, tôi có thể bác bỏ việc thử thách đó. Nhưng lòng ngờ vực của hiệu phó cũng đụng chạm đến tính tự ái của tôi. Dù sao thì ngài cũng là người do tôi nâng đỡ kia mà !

— Ít nhất, ngài cũng lưu ý tôi được chứ ?

— Để làm gì ? Nếu biết được những giấy tờ kia không quan trọng thì ngài sẽ không nghiêm chỉnh chấp hành. Và điều đó nhất định có tác động đến kết quả. Và còn điều này nữa dù sao tôi cũng trả đũa ngài về cái tội giả vờ ốm trong bao nhiêu ngày. Bây giờ chúng ta đã thanh toán sòng phẳng với nhau rồi, vậy ta nên xí xóa nhé !

Phải chăng vì mảnh khóc mà hấn đổ cho Slit-xen. Hay quả thật cá nhân Phôn Gôn-rinh đứng ngoài mọi nghi ngờ trong mắt hấn ? — Phret tự lự. Có thể là lời nhận xét về Bec-gôn đã nhắc hấn phải thận trọng ? Việc qua Nga nghiên cứu không nên gọi lại nữa... Tuy nhiên sự thận trọng quá mức cũng có thể gây hoài nghi... Mình không được khác hơn Phôn Gôn-rinh cũ một chút nào cả. Phải tự nhiên như thế, sẵn sàng như thế, ung dung kiên quyết như thế. Những hạng như Slit-xen dễ bị mắc bẫy. Vì vậy nên đề phòng hấn ta nhiều hơn...»

Phret không để một biểu hiện nào làm lộ ra những suy nghĩ của mình, vẻ mặt anh vẫn chăm chú theo dõi từng bước của câu chuyện, thế ngồi anh vẫn thoải mái, cánh tay vẫn đặt trên thành ghế bình tĩnh và thản nhiên.

— Tôi khuyên ngài nên quan tâm tới ý kiến đề nghị của tôi về công tác sắp đến của ngài — Nun-ke nói sau phút im lặng.

— Không, cái quan hệ căng thẳng giữa Slit-xen và tôi làm tôi ngán ngẫm. Chẳng thú vị gì khi người ta không hoàn toàn tin nhau. Những chuyện như thế làm hỏng bầu không khí thân ái nói chung và đôi khi có hại cho đại sự nữa.

— Ô, chuyện ấy thì ngài khỏi phải bận lòng. Slit-xen đã đầu hàng không điều kiện rồi. Chính ông ta còn đề nghị chỉ định ngài làm một chuyển công tác đột xuất vô cùng quan trọng nữa kia.

— Sau những chuyện vừa qua, tôi đâm hoài nghi bất cứ công tác nào do ông ta giao phó. Cái cảm giác bị người ta coi mình như con nít thật chẳng thú vị chút nào.

— Lạy Chúa! Nhưng đây là công tác quan trọng thật sự.

— Về chuyện gì vậy ?

— Rồi ông hiệu phó sẽ trực tiếp truyền đạt với ngài, và điều ấy thuộc quyền hạn của ông ta. Tôi gọi điện thoại ngay đây.

Sau khi gọi điện thoại báo cho tay phụ tá lập tức tới gian phòng số 13, Nun-ke vừa cười vừa nói :

— Ngài thật không phải là một chủ nhân hiếu khách gì cho lắm. Phret a! Với một tách cà-phê chúng ta nói chuyện sẽ thoải mái hơn nhiều.

— Tôi không rõ là mình cũng có những quyền như vậy, ngoài những bữa ăn do người ta đưa đến.

— Lại là một sự cầu thả nữa của Slit-xen đây. Như một giảng viên dĩ nhiên ngài có quyền chứ.

— Ngài nói y như chúng ta đã thỏa thuận rồi ấy.

— Sao lại không ?

— Tôi thích dẫn đo cân nhắc kỹ sự việc ở tất cả mọi mặt, nên muốn được một hai ngày để suy nghĩ, có được không ?

— Thậm chí còn nhiều hơn một hai ngày nữa cơ. Nhiệm vụ sắp đến của ngài cũng tốn thời gian khá lâu. Và ngài sẽ có dịp suy tính kỹ càng hơn.

— Vậy thì hay quá. Thế những thủ tục ở đây trước khi nhận công tác tôi vẫn được quyền sử dụng chứ ?

— Đúng vậy, nhưng tôi cần nhắc ngài tuân thủ một qui tắc nghiêm ngặt,

— Qui tắc gì vậy ?

— Người nào đã bước vào cổng trường thì chỉ đến lúc trở thành một bạn đồng nghiệp mới có thể bước ra ngưỡng cửa của nó, hoặc là...

— Hoặc là không bao giờ chứ gì ? — Phret nói. — Cũng chẳng có gì mới lắm đâu, mà đó là nguyên tắc cơ bản của các trường tương tự.

— Bốn phận tôi là phải lưu ý ngài. À, còn điều, này nữa. Ha-ry bạn đồng hành vừa qua của ngài đã chết rồi...

— Tôi nghĩ rằng ai có số phận của người ấy. Điều tôi thắc mắc tại sao ngài không nói với tôi về chuyện cái trường lúc còn ở Áo ? Như vậy tôi có thể trốn và ngài cũng không cần phải...

— Muốn vậy quả chẳng khó khăn tí nào cả. Song le tôi lại không muốn để cho người Mỹ chú ý đến cá nhân ngài. Đối với họ thì tất cả những người có quen thuộc thung thỏ nước Nga đều đáng giá vàng mười cả đấy. Đó là thứ nhất. Thứ hai là tôi muốn cho mọi người hiểu rằng ngài đã chết, Đối với một tình báo viên thì điều đó có lợi hơn.

— Herr Nun-ke, ngài không nghĩ rằng tôi đã có một người vợ chưa cưới, rằng tôi rất yêu cô ấy! Nếu Lô-ra biết tin tôi bị xử tử thì cô ấy sẽ sống như thế nào ? Hiện Phran En-da và Lô-ra đang sống nơi xa lạ không người nương tựa, tôi có bồn phận phải an ủi và lo tính đường về cho họ. Bec-gôn

sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho tôi chuyện ấy, nếu tôi thờ ơ với số phận của những người thân yêu đó của tôi...

— Quả là tôi có lỗi trong vấn đề này. Nhất thời tôi lại quên không nghĩ ra điều tai hại ấy. Ngài nói đúng. Không có gì thiêng liêng hơn bốn phận đối với gia đình. Rồi tôi sẽ, suy nghĩ xem làm sao có thể giúp được ngài. Có lẽ ít lâu nữa chúng tôi sẽ tạo điều kiện cho ngài...

Slit-xen xuất hiện làm câu chuyện trên gián đoạn. Hẳn nghiêng mình lễ độ chào Nun-ke và gật đầu kẻ cả với Phret. Rồi đứng về phía thủ trưởng đợi cho phép được ngồi.

Phret nhìn hai người suýt nữa anh không nhịn được cười. Dáng dấp của viên hiệu phó so với Nun-ke trông thật thảm hại. Nun-ke thì cao lớn đẹp người, lại ăn mặc sang trọng, bên trong là chiếc áo sơ mi trắng tinh, ngoài khoác áo thể thao trông càng khỏe và lịch sự. Còn tên kia thì người ngắn có một mẩu, đôi chân lùn tịt như chân vịt bầu, chiếc áo vét-tông nhàu nát chặt cứng căng phồng làm cho cổ áo cứ dựng đứng lên. Dù bộ mặt hẳn đã được cạo nhẵn, nhưng vẫn gây cho người khác ấn tượng khó chịu, cở lẽ do vết sẹo to tướng chạy dài từ khóe miệng trở lên. Không ai có thể nghĩ một người béo phệ lùn tịt như thế này lại có thể là tên chuyên viên điều tra của sở Ghét-ta-pô.

Sau khi an vị, Slit-xen nhìn Nun-ke, rồi quay sang Phret,

— Nếu tôi không nhầm thì ngài Nun-ke đã nói trước rằng chúng tôi muốn trao cho ngài một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng.

— Đúng vậy, nhưng ngài Nun-ke chưa nói rõ tính chất của công việc.

— Trước khi truyền đạt cho ngài về thực chất vấn đề tôi cần có đôi chút nhận xét. Việc mà chúng tôi sắp trao cho ngài không có liên quan gì với công tác lâu dài sắp tới của ngài cả. Chính vì vậy mà ngài có quyền

nhận hoặc từ chối, nếu thấy công việc có phần khó khăn. Về quan điểm công danh thì tôi thấy ngài không nện từ chối là hơn.

— Theo tôi thay cho việc lựa chọn công danh, tốt nhất chúng ta nên xem xét mặt thành công hoặc thất bại của nhiệm vụ thì đúng hơn.

— Tôi rất vui lòng thấy ngài nhìn nhận vấn đề một cách sáng suốt như vậy — Slit-xen khen với giọng đạo mạo của kẻ bề trên khiến Phret cảm thấy chỉ muốn trả miếng bằng một nhận xét tai ác nào đó.

— Chúng tôi đã tranh luận và nhất trí, chỉ có ngài là người thích hợp về mọi mặt trong công tác sắp được giao này.

— Và đó cũng là ý kiến riêng của ngài nữa chứ ? — Phret cắt ngang với vẻ giễu cợt không che đậy.

. —Sao ngài lại đặc biệt quan tâm đến ý kiến riêng tôi ? — Slit-xen hỏi nhấn mạnh chữ « riêng tôi » .

— Vì ngài đã chuẩn bị cho tôi cuộc hành trình « tuyệt diệu» vừa rồi.

— Tôi vừa mới khen trí óc minh mẫn của ngài xong. Và bây giờ bắt buộc phải nhắc nhở ngài: những chỉ thị của thương cấp không phải để đem ra bàn cãi. Ngài rõ chứ ?

— Chỉ thị tôi đã thi hành rồi. Tôi là con nhà lính, nên rất biết tôn trọng điều lệnh. Nhưng thiết nghĩ tôi cũng có quyền phát biểu ý kiến về công tác đã được thực hiện chứ ? Và đây là ý kiến của tôi: Rất đáng tiếc khi người ta cố tình làm tiêu hao sức khỏe cơ thể và tinh thần của một con người vì những chuyện không đâu. Bởi vì vũ khí của người tình báo viên chính là hệ thần kinh, thưa ngài.

— Tôi yêu cầu các ngài bỏ qua chuyện tranh cãi đó đi, và trở lại yêu cầu thực tế thì hơn.

— Ngài nói hoàn toàn đúng — Slit-xen nghiêng mình phép một cách quá đáng — Tôi vào đề ngay đây. Như ngài đã rõ chính phủ ta áp dụng biện pháp thủ tiêu những tù binh Xô-viết. Nhưng chúng ta lại tìm hết cách lưu lại số tù binh « sát phạt hiếu chiến ». Số đó chỉ là một phần nhỏ không đáng kể so với tất cả, nhưng thậm chí chúng ta còn trang bị vũ khí cho họ nữa.

— Đội quân của tướng Vla-xốp, — Phret cắt ngang.

— Đúng vậy. Trên các mặt trận họ chiến đấu chống lại người của chính họ. Và họ chiến đấu vô cùng hăng hái nữa kia. Sau khi chiến tranh chấm dứt thì quân của Vla-xốp cùng các đơn vị khác của ta đều bị giam giữ. Nhưng theo hiệp ước Pốt-sdam thì số tù binh đó phải trả lại cho chính quyền Xô-viết. Những đồng minh của Nga tỏ ra chẳng nhiệt tình gì cho lắm trong việc thi hành hiệp ước đó. Riêng chúng ta lại càng không muốn điều khoản đó được thi hành, bởi lẽ, rất dĩ nhiên, ta cần sử dụng số tù binh đó cho tương lai...

— Phải, tôi có đọc những điều khoản về hiệp ước Pốt-sdam qua các báo chí.

— Phái đoàn liên lạc Xô-viết đang đi khắp nước Đức. Còn quân đồng minh thì bằng đủ mọi cách gây khó khăn cho họ về việc lập danh sách những người muốn về nước. Bởi nếu bản danh sách tù binh đã có trong tay phái đoàn Xô-viết rồi, thì dù Anh, Mỹ không muốn cũng bắt buộc phải thi hành thôi. Tuy nhiên quân đồng minh vẫn còn che giấu được khá nhiều binh lính thuộc đơn vị Vla-xốp trước mắt phái đoàn Xô-viết...

— Herr Slit-xen! Lời mở đầu của ngài dài gần bằng một bài giảng lên lớp rồi đấy — Nun-ke gay gắt cắt ngang bài nói chuyện dài dòng, của tên phụ tá.

— Ngài thông cảm, tôi chỉ muốn...

— Tôi tin rằng Phret đã hiểu rõ tình thế chẳng kém gì ngài đâu.

— Vậy thì Phret! Ngài nghe điều chủ yếu đây: Trong khu vực Mỹ chiếm đóng có khoảng năm mươi tư tù binh đang được giấu kín trong các trại SS. Trong đó có một số là sĩ quan của Vla-xốp. Những người đó chẳng bao giờ có ý định trở về nước Nga nữa. Quân Mỹ muốn đưa họ về Liên hiệp quốc nhưng một tuần trước đây phía Mỹ nhận được một giấy yêu cầu của phái đoàn Xô- viết nghiêm khắc đòi phải trả lại năm mươi tư người đó. Đúng là phái đoàn chỉ dựa theo con số nhưng chưa có, danh sách kèm theo. Và điều đó tạo điều kiện cho việc khất lần của quân Mỹ.

— Có lẽ trong số năm mươi tư người đó có điệp viên của Nga hoạt động. Nhưng hẳn chưa có thời giờ hoặc chưa trao kịp bản danh sách đó cho người Nga. Ít nhất đó cũng là cách nhận định của người Mỹ — Nun- ke giải thích.

— Người ta đã tóm cổ tên điệp viên đó chưa? Phret hỏi.

— Chưa, nhưng dù hẳn có tồn tại thì mọi phương tiện phòng ngừa cũng đã được thi hành, nghĩa là đã cắt đứt khu vực trại ra khỏi thế giới bên ngoài. Trong thời gian này bản danh sách đó khó cỡ thể lọt vào tay người Nga được — Slit-xen trả lời — Bây giờ là nhiệm vụ trực tiếp của ngài: Chúng tôi muốn đưa ngài tới khu trại đó với danh nghĩa là một sĩ quan Xô- viết giả hiệu. Người Mỹ đã đồng ý chuyển cho ta nhóm người đó, nếu ta có thể bí mật đưa đi được.

— Đó là tất cả nhiệm vụ của tôi phải không ?

— Nhiệm vụ thứ hai có liên quan đến nhiệm vụ thứ nhất: bằng bất cứ

giá nào cũng phải phát hiện và thủ tiêu bằng được tên điệp viên đã báo tin cho bọn Nga. Nếu không thì sẽ rất nguy hiểm khi bắt tay vào việc. Ngài hiểu chứ ?

— Tôi hiểu.

— Ngài có ba ngày để chuẩn bị. Trong thời gian đó ngài phải làm quen với thân thế và tiểu sử mới của người mà ngài phải đóng vai. Đồng thời cùng Slit-xen, Vô-rô-nốp nghiên cứu các kế hoạch chuyên chở nhóm người đó, — Nun-ke nói tiếp Nếu nhiệm vụ đó thi hành có kết quả thì nhóm đó sẽ là nòng cốt cho khoa Nga của chính ngài.

— Đối với mi-stơ Hai-ghe-n-đốp là chỉ huy của trại thì ngài có thể hoàn toàn tin cậy, — Slit-xen thêm vào — Vì đó là người của ta.

— Hay quá. Điều đó đã căn bản đơn giản hóa vấn đề — Phret mừng rỡ nói.

— Nào, tôi đã truyền đạt cho ngài về thực chất vấn đề rồi. Tối nay ngài rồi. Còn ngày mai là chúng ta chuẩn bị bắt tay vào việc. Chín giờ sáng tôi đợi ngài tại văn phòng của tôi.

Slit-xen chào, tỏ vẻ lễ độ với Nun-ke và lạnh lùng với Phret, rồi quay gót.

— Xem ra thì Herr Slit-xen cũng không có thiện chí mấy với tôi — Phret bật cười nhận xét.

— Rồi dần dần quan hệ của các ngài sẽ đổi khác thôi. Slit-xen là một nhân vật nhạt phèo. Nhưng thôi, ta hãy bỏ qua cho ông ta. Cũng chẳng phải ông ta là một bạn đồng nghiệp không tốt. Nhưng đúng là cái bề ngoài thường dân của ông ta đôi khi làm tôi đến lợm mửa, thêm vào đó ông ta

còn có tật phàm ăn tục uống nữa chứ. Thà tôi cứ ăn ở buồng riêng còn hơn xuống nhà ăn để chứng kiến một người béo ăn uống vô độ như ông ta. À, từ hôm nay ngài có thể sử dụng nhà ăn tùy thích rồi đấy nhé! Ngoài ra thì ngài nên xem chung quanh phạm vi của trường đi. Nếu cần người hướng đạo thì tôi có thể nhờ một giảng viên nào đó, hoặc Vô-rô-nốp cũng được.

— Rất cảm ơn ngài. Nghĩa là từ nay tôi có thể tự do đi lại trên khu vực của trường phải không ?

— Nhưng chỉ trong phạm vi có thể của nó thôi. Rồi tôi sẽ gửi nội qui của trường đến cho ngài với lời khuyên nên xem cho kỹ... Ngoài ra trước lúc khởi hành chuyến công tác đặc biệt, ngài nên tới trình diện với bà Ac-net Mê-nen-đô là người đỡ đầu chính thức của trường.

— Có nhất thiết cần không ?

— Với tư cách là người đỡ đầu bà ta cần phải biết số cán bộ của trường. Tất cả những người mới đến đều bắt buộc phải ra mắt bà ta. Chúng tôi coi đó là một thủ tục khi có ai đó thật sự trở thành một trong những hiệp sĩ của thánh linh.

— Nếu đó là một thủ tục thì tôi xin nạp mình.

— Tối mai hay ngày kia tôi sẽ báo cáo với bà ta. Ac-net Mê-nen-đô cũng ở biệt thự gần đây thôi.

Khi Nun-ke đi khỏi, Phret mệt mỏi buông mình xuống ghế phôi, rồi lại bật ngồi dậy và lạng lẽ bước những bước dài quanh phòng.

Anh có thể ra khỏi cổng trường để khởi hành đi Tây Đức. Từ đó chỉ cần vượt một con sông là anh sẽ có mặt tại khu Đông nơi quân đội Xô-viết

chiếm đóng... và thế là cánh chim đã quay về tổ ấm. Nhưng, còn nhiệm vụ hấp dẫn sắp tới kẻ thù đã tin cậy trao cho anh... Ồ...

PHẦN II

Chương 1

BỊ LỪA DỐI VÀ RUỒNG BỎ

— Hôm nay thế là đủ rồi đấy. Con nghỉ đi, tâm hồn bé bỏng của mẹ...

I-ren găm chiếc kim vào mảnh lụa dày, dùng các ngón tay vuốt đều trên đường thêu và lắc đầu vẻ không bằng lòng.

— Con phát lạnh vì cái màu xanh này. Thật chẳng khác nào bầu trời mùa đông vậy. Còn các bông hoa thì trông như hoa chết ấy thôi, cứ y như là bằng sáp ấy, mẹ ạ.

Đôi mắt trẻ thơ mở to nhìn mẹ đầy vẻ thất vọng.

— Con thật là lảm cẩm. Ai lại đi khổ sở vì một mảnh giẻ sặc sỡ như thế bao giờ!

— Sao mẹ lại nói thế hở mẹ! Đây là tấm vải trải bàn thờ cơ mà! Con đã dâng cho Đức Mẹ Đồng Trinh rồi đấy, đây là lời cầu nguyện của con. Mỗi một mũi thêu là một vần chữ nhỏ, những lời cầu nguyện được dệt từ đó, khi kéo sợi chỉ con lại đọc thầm những lời cầu nguyện đó trong ý nghĩ. Mà các mũi thêu mới khít làm sao! Mẹ xem này...

Ánh nắng hoàng hôn vàng rực rọi vào góc phòng nơi I-ren ngồi trên chiếc xe đẩy. Trong cái ánh sáng kỳ diệu đó vẻ mặt trẻ thơ trở nên sinh động và mất đi một phần màu nhạt nhạt trong suốt của nó. Dường như ánh

sáng cũng đang bùng lên trên khuôn mặt ấy và tỏa ra chung quanh chói lọi. Còn đôi mắt nâu to cũng đang bùng lên ngọn lửa sống. Chỉ có đôi lông mày và chiếc miệng của em là giống mẹ, hay đúng hơn thì đó là những đường nét dịu dàng thuần hậu của mẹ truyền sang đứa con. Tuy nhiên vẫn có một cái gì đó đối lập trên khuôn mặt nhỏ mịn màng và bầu bình ấy, nó che lấp một sức mạnh ngầm đang ẩn náu trong chiều sâu chưa được phát hiện của bản chất I-ren.

Ac-net âu yếm ngắm nghía khuôn mặt dễ thương của con, cố quên đi tấm thân tàn tật của nó. I-ren có thể trở thành một thiếu nữ xinh đẹp biết bao! Ôi, chiếc ô-tô ấy, cái ngày đáng nguyện rửa đến trăm lần ấy.

— Sao lại nhìn con thế mẹ? I-ren lo lắng hỏi.

— Không, mẹ chỉ suy nghĩ một chút thôi. Ví dụ như chuyện con đã làm việc cả ngày hôm nay rồi, giá bây giờ con đi dạo một chút thì tốt hơn.

— Mẹ đi với con ra vườn nhé ? — bộ mặt em bé sáng rực lên.

— Không, Pe-pi-ta sẽ đi với con. Mẹ còn chuẩn bị ngày mai khách đến.

F-ren thở dài thất vọng.

— Lại cái ông Nun-ke tàn ác ấy!

— I-ren !

— Con biết, con biết, mẹ muốn nói gì rồi! Rằng ông ta đã giúp mình bao nhiêu, rằng ông ta thông minh biết mấy và...

— Mẹ nghĩ rằng con cũng nhận thấy điều ấy.

Nhưng làm sao con công nhận được khi con biết rằng

ông ta là kẻ ác độc! ông ta bắt dẫn con Rô-xi-nan-tê ra ngoài, giương súng lên và, — cô bé trào nước mắt, — và sau đó còn mắng Giăng là không sẵn sóc nó nữa.

— Con đã hứa với mẹ rồi cơ mà! Sao lúc nào con cũng tự hành hạ mình mãi thế? Mẹ mua cho con một con ngựa khác thay cho Rô-xi-nan-tê vậy nhé? Hay là một con la ngô nghĩnh.

— Không cần con ngựa khác, không cần con la!

— Lay Chúa tôi, con giày vò mẹ đến chết mất! — Ac-net buộc mồm thốt ra. I-ren bồng im bật.

— Con sẽ ngoan, rất ngoan nữa cơ, chỉ có điều mẹ đừng nói thế nữa. Nếu mẹ muốn, con sẽ cầu nguyện Đức Mẹ ngay! Và mẹ gọi Pe-pi-ta vào đi. Rồi con sẽ dạo chơi thật lâu và không quấy mẹ chút nào nữa.

I-ren áp mặt vào bàn tay mẹ. Đó là một lời xin lỗi câm lặng. Ac-net đã thuộc từng sắc thái của lối nói chuyện không lời ấy qua những đêm dài thức trắng bên giường bệnh của con, đến nỗi không cần giải thích chị cũng hiểu được mọi ý nghĩ của con, biết lúc nào con khỏe hay mệt.

Thái độ của con gái hôm nay làm chị không yên lòng. I-ren không chịu cho xoa bóp, từ chối việc đi dạo và cả ngày chỉ còng lưng ngồi thêu. Nó cứ làm hấp tấp vội vã như bị ma đuổi vậy. Ac-riet cũng đã rõ đó là cái gì rồi. Chính lòng tin đó đã giữ chị sống qua được nhiều năm tháng...

Người thiếu phụ chuẩn bị cho con gái đi dạo, rồi lại buông mình chìm đắm vào kỷ niệm. Chị nhớ lại tất cả những gì đã xảy ra từ cái tai nạn tàn

khốc bất hạnh kia. Chị nghĩ đến cuộc thử thách siêu phàm đã theo sát đời chị nhiều hơn là các sự kiện.

Lúc đó Ac-net còn đầy lòng tin ở các điều kỳ diệu. Bởi vì chính Đức Mẹ Đồng Trinh cũng là mẹ. Lẽ nào người mẹ thần thánh lại không cúi xuống người mẹ trần gian! Ac-net không bỏ qua bất cứ một bài mi-sê nào, đến ngay cả ở nhà chị cũng cho lập một điện thờ nhỏ nữa. Nơi đó chị có thể bình tĩnh nói với Đức Mẹ bằng những lời trong trái tim mình, có thể thanh tịnh một mình với Người. Chị có thể đặt Thánh Kinh sang một bên và tin cẩn tâm sự với Người như một người đàn bà với một người đàn bà khác, phàn nàn về chiếc lưng lại buốt của đứa con bé bỏng và đôi chân yếu ớt không đỡ nổi tấm thân của nó. Chị nhắc Đức Mẹ rằng đã từng có lúc Người cũng ẵm bồng trên tay một đứa con bé bỏng, và Người cũng biết đó là một điều hạnh phúc kỳ diệu biết bao nhiêu. Và trong buổi cầu kinh đó của chị đồng thời có cả sự đồng cảm nồng nhiệt đối với người mẹ cực kỳ đau khổ có con bị đóng đinh câu rút trên cây thánh giá với tất cả nỗi cay đắng, xót xa.

I-ren bị bó bột vài tháng, rồi lưng em cũng thẳng ra. Cha An-tô-ni-ô nói rằng đó là lời hứa hẹn của Chúa Trời. Và Ac-net cũng tin như vậy. Tất cả mọi ý nghĩ của chị đều được dành cho sự biết ơn lòng nhân từ của Chúa Cứu thế đã cho con chị được hoàn toàn khỏi bệnh. Lúc đó Cha An-tô-ni-ô đã truyền đạt cho chị rõ kế hoạch của cuộc chiến tranh thập tự được vạch ra nhằm bảo vệ đạo Thiên Chúa. Đứng ra thì người thiếu phụ trẻ chẳng làm sao hiểu được người ta muốn gì ở chị.

Hàng ngày chị chỉ ký các thư từ mà vị cha cố xếp trước mặt mình, hiến một số tiền lớn cho việc thành lập một cái trường mang tên « Những hiệp sĩ của thánh linh » đã mở hoặc chị và sẵn lòng thỏa thuận... Rồi sau đó Nun-ke xuất hiện ...

Ac-net vượt tay lên trán như cổ xua tan mọi ký ức. Bỗng chị cảm thấy không khí trong phòng ngột ngạt không sao chịu nổi. Chị mở tung các cửa

số... Phải ra khỏi nơi đây thôi, dù chỉ trong một tiếng đồng hồ! Để quên đi và lánh xa tất cả...

Chị quàng vội chiếc khăn san lên đầu, rồi hấp tấp chạy ra phía chuồng ngựa.

— Giăng, thẳng yên con Ra-mi-rô nhanh lên! — Con ngựa đen tuyền nghe tiếng chủ bắt đầu dựng tai lên và giậm hai chân trước một cách nôn nóng. Từng đường gân thớ thịt của nó căng lên dưới lớp da bóng loang. Ac-net bước lên bàn đạp, từ chối sự giúp đỡ của Giăng, rồi nhảy lên yên.

— Hê-lô! — Chị kêu lên và giật dây cương. Con ngựa giống lao tới như gió cuốn. Người và ngựa như đang hòa làm một. Con vật thông minh biết vâng theo từng cử động của bàn tay cầm cương một cách ngoan ngoãn: nó đi nước kiệu, rồi phi nước đại lao như bay trong không khí.

Ac-net buông mình theo hứng thú và những nỗi băn khoăn như tan vợi đi. Chị hít thở từng luồng gió mát lạnh của hoàng hôn, cả những hương vị hơi gắt của hoa dại sau một ngày nóng bỏng và mùi mồ hôi ngựa một cách thêm khát, những thứ đã làm thức dậy trong chị những kỷ niệm của thuở thiếu thời lờ mờ như sương mù trước mắt chị.

Hãy cất cánh lên như một con chim trời bay liệng tự do trên vòm trời xa lạ về phía nó muốn, cho đến lúc hơi tàn lực tận và rơi xuống trong nỗi ngây ngất dịu ngọt với nguyện vọng duy nhất được hòa vào với đất, như dựa vào lòng mẹ, để rồi lại chào đời như một bông hoa dại, một cọng cỏ vô tư.

Thời gian gần đây Ac-net ngày càng hay lẩn ra khỏi nhà, nhảy lên lưng con Ra-mi-rô và cứ thế phóng lang thang không mục đích trên những con đường dốc đá lởm chởm ngoằn ngoèo và những bình nguyên khô cằn vì nắng.

Trong một cuộc dạo chơi như thế suýt nữa chị đã lao vào một trại di-gan ẩn trong một cái thung lũng. Chị đã hãm ngựa lại và đứng yên lặng trên sườn đồi không tự quyết định nổi là nên đi tới hay quay lại. Một sức mạnh không thể cưỡng nổi lôi chị đến gần hơn nữa để hít thở mùi khói của đồng lửa trại. Chừng như để chống lại sự quyến rũ ấy chị vô tình đưa tay lên vai mình và xoa xoa vào các vết sẹo do chiếc roi da quất ngựa của lão trùm Pê-đrô. Không, không bao giờ chị có thể tha thứ cho họ về sự tàn nhẫn độc ác đó !

Ac-net sắp sửa giật cương, thì nhận thấy một đám trẻ chân đất đang lao đến đứt hơi về phía chị. Những đứa trẻ mình trần trụi trại ấy vây quanh chị và đua nhau chìa những bàn tay bé bỏng cầu xin của bố thí. Người thiếu phụ như bị mê hoặc khi nhìn những bộ mặt nhem nhuốc đỏ ửng, những đôi chân khỏe mạnh bám đầy bụi đường... lòng ghen tị dày vò chị. Chị thét lên giận dữ và giật mạnh dây cương trước bao cặp mắt ngơ ngác của lũ trẻ với nỗi căm thù sâu sắc cả thế giới, cả đám trẻ di-gan vô tội làm như chúng đã cướp mất sức khỏe của I-ren vậy.

Lúc này cuộc gặp gỡ ấy lại hiện lên rõ nét trong lòng chị. Chị ân hận rằng tại sao lúc đó chị không ném cho lũ trẻ một ít tiền... Và chị cay đắng nhận thấy mình đã trở nên lạnh lùng khắc nghiệt biết bao nhiêu. Ngày xưa chị đâu có thế này! Không, ngàn vạn lần không, vậy mà giờ đây cuộc sống đã biến đổi nhao báng chị một cách tàn nhẫn. Bởi với A-đe-la và Pê-đrô thì chị là nô lệ. Với Cac-lôt là đồ chơi, còn bên cạnh cha An-tô-ni-ô và Nun-ke chị lại trở thành con rối. Tất cả đều lừa dối chị.

Còn, còn một người nữa mà cái tên của người đó cũng đã trào lên đầu lưỡi Ac-net, mà dù chỉ nói thầm thôi cũng khó, bởi chị cho đó là sự báng bổ thần thánh. Nhưng chính Đức Mẹ, Người cũng lừa chị — Người dịu dàng nhân hậu nhất, Người là mẹ của mọi kẻ đau khổ trên đời. Có lẽ Người ngự trị quá cao trên các tầng mây lấp lánh hào quang, đến nỗi không nghe được lời thỉnh cầu của chị, không nhận ra được trái tim đau khổ của người mẹ

đang đặt dưới chân Người chăng ?

Ac-net kinh hoàng vì ý nghĩ tội lỗi ấy. Không, chị không có quyền trách cứ Đức Mẹ. Lạy Chúa, không phải Người muốn vậy! Chỉ có điều trái tim Người đã khô cạn mạch yêu thương như dòng suối mùa hè nóng nực. Chẳng có gì khác ngoài sự trống rỗng của lòng suối thiếu nước...

Giá chị có một người thân có thể giúp chị xua đuổi những nỗi buồn ám ảnh, khuyên nhủ chị trong những giờ phút nặng nề "khó xử thì tốt biết bao. Cha An-tô-ni-ô thì bây giờ chị không còn có thể tin cậy được nữa, từ lâu chị đã nhận ra không phải lão ta thật tâm muốn cứu những kẻ lầm lạc bằng lòng thương của Chúa, mà đúng hơn là bằng sự giết chóc và máu !... Lão ta biểu thị lòng nhân đạo theo kiểu của lão. Hồi mới sáng lập trường, Ac-net còn đang sống ở Ma-đrit. Một lần chị chứng kiến thấy người ta áp giải một đoàn tù nhân từ nhà tù này qua nhà tù khác. Pe-pi-ta lúc đó đang đi với bà chủ bất giác kêu lên. Bà ta nhận ra trong đám tù nhân ấy có đứa em họ của mình và một người đồng hương khác. Ac-net gắng an ủi vỗ về người đàn bà có tuổi đáng thương đó theo khả năng của mình, hứa rằng rồi cha An-tô-ni-ô vì lợi ích của họ và vì lòng kính chúa sẽ hành động sao cho họ cắt bớt những đau khổ trong cảnh tù đầy, bởi chính những tù nhân đó phần nhiều là những con chiên ngoan đạo cả! Nhưng lão cha cố lại lảng tránh lời cầu xin của Ac-net với vẻ lạnh lùng không sao hiểu nổi, lão ta nói: « Họ cũng chả khác gì những người đã làm cho con gái của con trở thành tàn tật! — Lão ta giận dữ thét: — Những kẻ như vậy chỉ là những con chiên ghẻ, làm hỏng đàn chiên của Chúa mà thôi... » Dù Pe-pi-ta có hết lời cầu khẩn lay van, lão cha cố vẫn không hề để lọt vào tai để giúp cho số phận những kẻ bất hạnh được nhẹ nhàng đôi phần...

Lúc đó Ác-net đang chiến đấu trong những nỗi lo âu riêng, nên cũng chóng quên việc ấy. Nhưng giờ đây sự việc đã qua lại hiện lên rõ mồn một trong trí nhớ chị như chuyện mới xảy ra hôm qua vậy. Chị như thấy hiện lên trước mặt mình những bộ mặt Sạm đi vì nắng gió. Đói khổ, những bàn

tay sẵn sùi chai sạn vì lao động và những chiếc lưng còng mệt mỏi...

Có biết bao người sống như thế trên khắp thế gian này !... Có lẽ cha mẹ chị cũng đã từng bị xua đuổi từ nhà tù này qua nhà tù khác vì một tội lỗi nhỏ nhặt nào đó, thậm chí có khi còn bị oan ức nữa ? !! Kỳ cho đến lúc gục chết đâu đó bên lề đường, hay trong một ngục tù ẩm ướt ...

Chiếc dây cương tuột khỏi tay chị. Ra-mi-rô lưỡng lự đưa đôi mắt ướt sáng xanh lên nhìn chủ như muốn hỏi phải làm gì đây: nên đi bước một, hay phi nước kiệu, hoặc chuyển sang nước đại và nên đi về hướng nào ? Con ngựa ngẩng đầu lên cất tiếng hí khê.

Ac-net dường như trong mơ tỉnh dậy, chị âu yếm vuốt cổ nó.

— Đến giờ phải về rồi, Ra-mi-rô à, — Chị buồn bã nói.

Mặt trời như một hình cầu khổng lồ treo trên đường chân trời. Phải về nhanh thôi. Ac-net xuống dốc ở gần quán rượu, rồi hướng con ngựa ra đường cái, cảnh vật vẫn chết lạng như bao giờ. Một con đường nhựa thẳng tắp như một con rắn khổng lồ đút đầu vào chiếc cống của nhà tu cũ.

Cái gì đang diễn ra giữa những bức tường cao bí ẩn ấy ? Sao từ trong đó đôi lúc lai vọng ra những tiếng súng nổ ? Nun-ke — Cha An-tô-ni-ô, Vô-rô-nốp và bao người khác nữa thỉnh thoảng đến thăm chiếc vi-la cô độc của mẹ con chị, nhưng không bao giờ họ hé môi nói tới những chuyện khó hiểu đó. Việc của chị là ký những giấy tờ gì đó thật ra hoàn toàn chị không hiểu tí gì, và nghe cha An-tô-ni-ô đọc chính tả để chép trả lời cho những bức thư cũng chẳng biết gửi cho ai, phần lớn nội dung của chúng đều do lão cha cố thảo ra. Vì một lẽ nào đó, họ tạ ơn cha, vì một cơ nào đó họ lại ca tụng cha và hứa hẹn giúp đỡ...

Tất cả mờ bòng bong đó thật khó hiểu biết bao, đối với chị người đàn

bà đơn thuần đã bị số phận đóng đinh trở trêu giạt ra khỏi trại di-gan, để rồi quăng ngược, quăng xuôi theo ý muốn cho đến khi vút chệ vào đây, tại cái xó xỉnh trăm lần đáng nguyên rủa mà cả Chúa lẫn con người đều lọc lừa gian dối này.

Chương 2

CUỘC THANH TRA CỦA ĐÔM-RAI-TƠ

Buổi sáng, sau khi có cuộc nói chuyện với Slit-xen người ta mang tới cho Phret một tập giấy đánh máy dày cộp về tiền sử của người mà anh phải đóng vai trong thời gian sắp tới.

Phret nhìn trang đầu tập tiểu sử thấy đề: « Xô-mốp Va-xi-li-ê-vích» anh lật đến trang cuối cùng. Trên đó là con số 182. Nghĩa là anh cần phải thuộc lòng 182 trang đó, để biết được từng chi tiết nhỏ nhất nhất trong cuộc sống của tay Xô-mốp nào đó.

Thật ra hẳn là ai thế ? Thượng sĩ của tiểu đoàn Công binh Đức... số 119...

Có trò đáng nguyên rủa đến trăm lần này! — Từ Gri-gô-ri Gôn-sa-ren-cô thành Cô-ma-rốp, rồi thành Hen-rích Phôn Gôn-rinh, hiện tại là Sun-Phret, cả cái tên lẫn công việc anh đều căm thù đến tận xương tủy. Và sắp tới sẽ là Xô-mốp. Tất cả những chuyện trở trêu đến ngộ nghĩnh đó xảy ra trong vòng chưa đầy 25 năm! Sao cái số phân éo le đó lại dành đúng cho anh ?

Hồi còn học ở trường ngoại ngữ ngay từ năm đầu người ta đã đoán là một tương lai đầy triển vọng đang đón chờ anh, một con người giỏi nhiều ngoại ngữ. Và anh đã mơ mộng về những lĩnh vực khoa học... Không, đúng hơn là anh đã chọn môn ngôn ngữ học, mong được cùng với lao động cống hiến lớn lao nâng con người ra khỏi trạng thái bần cùng và anh tưởng rằng

trên trái đất này không có nghề nào hòa bình hơn thế. Chính vì cái khiếu ngôn ngữ đó mà số phận của anh cứ luôn xoay hướng đổi chiều. Và thay vì nghiên cứu những quyển sách cỡ to dày cộp, thì giờ đây anh lại nghiên cứu ngấm tiếu sử của Xô-mốp. Thậm chí còn phải thuộc lòng nữa chứ! Nhưng dù anh có ngán ngấm đến tận cổ cái món này anh vẫn phải thi hành, bởi đó chính là khả năng duy nhất giúp anh có thể rời khỏi chiếc chuồng thú gần Phi-gie-ra mà số phận đã đẩy anh lọt vào này!

Cũng may là anh đã phá vỡ được lòng ngờ vực của Slit-xen. Cái đồng hồ sống ấy có thể làm cho tình thế của anh thêm rắc rối, xích anh vào trong những bức tường của nhà tu kín cũ này trong một thời gian lâu dài nữa. Đúng là cần phải xem xét chung quanh một cách kỹ càng, không thể đoán trước được điều gì sẽ xảy ra giữa hang hùm nọc rắn này. Có thể là anh sẽ thoát khỏi nơi đây trong cuộc hành trình sắp tới...

Nhưng anh cần phải đi đâu nhỉ! Phret cảm thấy như trong tập tài liệu có một tấm bản đồ thì phải. Đây rồi! À ra ta phải đến Ba-va-ri-a dạo ấy lão Bec-gôn đã có nói về vùng ấy ? Đúng, lão nói rằng chính Hít-le muốn đưa dân số ở Ba-va-ri-a di cư sang U-cra-i-na. Kể ra thì Đức quốc trưởng cũng nhằm chọn cho họ một chỗ không phải là tồi, chỉ có điều là từ nhằm chọn thành ra chọn nhằm... và lão Bec-gôn còn nói người ta chuẩn bị xây dựng một khu vực cấm ở Ba-va-ri-a và vì thế mà cấm tất cả mọi công trình xây dựng khác quanh vùng. Thật đáng tiếc lúc đó anh không hỏi cho ra ngọn ra ngành...

Nhưng có thể là mình sẽ không đi đến tận đó. Và sẽ tìm cách tẩu thoát ở dọc đường chăng? Cần phải để ý xem họ có găng cho mình một «cái đuôi» không, nếu không thì chỉ việc bay khỏi nơi đây một cách thật đơn giản. Và lại biết đâu họ vẫn cho theo dõi. Nếu không phải là Nun-ke thì nhất định lão Slit-xen sẽ cho một tay điệp viên sừng sỏ nào đó theo gót mình đến tận Ba-va-ri-a và chuyển cho tay khác ở đó.

Và phương tiện anh sẽ đi bằng gì cũng chưa được nói đến. Có thể là bằng máy bay. Và đó là trường hợp xấu nhất. Nếu không anh có thể «tẩu» qua Pháp, nơi đó có nhiều người bạn tốt sẵn sàng giúp đỡ anh.

Nào, nhưng tạm thời hãy bắt đầu với tập tiểu sử chết tiệt này đã. Phret nghiên cứu tiểu sử Xô-mốp kỹ cho đến thuộc lòng những chi tiết nhỏ nhất, làm cho anh chàng Xô-mốp nào đó nhập tâm vào anh. Anh tự kiểm tra lại mình, rồi gọi điện thoại cho Slit-xen:

— Tôi đã chuẩn bị xong.

Viên hiệu phó lập tức mời anh đến.

— Ngài đã thuộc rồi chứ ? — Hẳn hỏi vẻ nghiêm khắc.

— Đã.

— Vậy tên bà ngoại của ngài là gì?

— En-đa.

— Khi nào thì ngài bị bắt?

— Ngày 16 tháng 9 năm 1941 tại Ki-ep.

— Cha ngài ưa chuộng món ăn nào ?

— Của ngọt.

— Ông giáo làng của ngài nổi tiếng vì cái gì?

— Ông ấy hơi nói lắp một chút, nhưng nếu đã nốc vào một cốc là cứ

lặp đi lặp lại đến không thể nào hiểu được ông ấy nói gì?

— Số hiệu của đơn vị ngài phục vụ khi còn ở quân đội Xô-viết là gì?

— Tôi phục vụ tại tiểu đoàn công binh độc lập.

Cuộc kiểm tra độc đáo này kéo dài đến hơn hai tiếng đồng hồ. Phret trả lời chính xác ngắn gọn và cố giấu tên phụ trách kiểm tra bẻm mép hay lý sự này về mặt mỗi của mình.

— Nào, bây giờ tôi mới dám tin là ngài đã học kỹ. Vậy, tập tài liệu đâu ?

Phret đưa trả hẳn tập tiểu sử và tấm bản đồ.

— Tôi hy vọng là ngài không ghi chép gì chứ ?

— Tôi không phải là lính mới!

— Hãy trả lời rõ ràng và chính xác. Ngài có ghi lại hay không ?

— Không, tôi rõ những nguyên tắc cơ bản đó. Người tình báo không có quyền ghi chép bất cứ thứ gì.

— Vậy thì tôi tin rằng chúng ta đã hoàn thành gần một nửa nhiệm vụ. Chúng ta ra ngoài này đi,

Slit-xen mở cửa, rồi đóng lại một cách cẩn thận, hẳn bước đến chiếc bàn tròn bên trên có hai chiếc cốc và chai rượu bày sẵn đó.

— Ta hãy uống mừng cho thành công của ngài, cũng đồng thời là thành công của chúng ta. — Hẳn nói về long trọng và nâng cốc. — Có lẽ ngài không thích rượu chát, nhưng mong ngài thông cảm cho vì tôi chỉ

uống có loại này và cũng chỉ khi nào hoàn toàn tin vào sự thắng lợi mới uống thôi.

— Tôi có thì coi đó là lời tâng bốc xã giao được không ?

— Tâng bốc là thói quen của đàn bà. Còn người chỉ huy thì chỉ có thể thật sự tin ở tài thao lược của người mình giao nhiệm vụ mà thôi.

— Ngay cả trong trường hợp người chỉ huy cũng không dám tin chắc trăm phần trăm là người cán bộ dưới quyền mình sẽ thực hiện nhiệm vụ ra sao nữa ư ?

— Nếu thế thì tôi đã không nâng cốc làm gì ? Đúng thế, những con sói già đã mòn răng trong công tác như chúng ta ắt cũng có tài đánh hơi đoán trước kết quả chứ Ngài còn phải vật lộn gay go với công việc và tôi tin ngài sẽ thắng. Nhưng tôi muốn lưu ý ngài: Công việc sẽ không dễ đâu. Và nếu tôi tin vào sự thắng lợi của ngài, điều đó không có nghĩa công việc ngài được trao là trò chơi con trẻ. Ngài chớ quên rằng có những tình báo Xô-viết đang hoạt động giữa những người không muốn trở về nước Nga. Ngài hãy thận trọng, hết sức thận trọng. Bọn ấy không đùa cợt nhiều đâu...

— Ngài cho phép hỏi một câu ?

— Ngài cứ nói !

— Tôi cần phải hoàn thành công tác trong thời gian bao lâu ?

— Cùng lắm là một tháng.

— Nếu có những khó khăn không lường trước và tôi không hoàn thành đúng thời gian qui định thì sao ?

— Ngài phải hoàn thành bằng được. Viên chỉ huy trại sẽ giúp đỡ ngài thêm.

Bồng Nun-ke bước vội vào. Y gật đầu chào và đặt một bức điện khẩn xuống bàn trước mặt Slit-xen.

Tên này sững sốt nhìn viên chỉ huy và dùng ánh mắt lướt qua các dòng chữ:

— Có chuyện gì thế này ?

Nun-ke lặng lẽ nhún vai. Phret cảm thấy mình thừa nên xin phép ra về.

— Ngài cứ ở lại, chúng tôi còn cần đến ngài đấy, — Nun-ke giữ lại.

— Nếu ngài hiệu phó cho phép tôi sẽ vào phòng làm việc.

— Ngài cứ tự nhiên cho...

Phret vào góc phòng xa nhất, nhưng bỏ ngỏ cửa.

— Sao bức điện lại được đánh đi từ Ni-ca-ra-goanhi ? — Anh nghe thấy giọng nói của viên hiệu phó.

— Có lẽ ông chủ đã rời trung tâm tới đó. Theo bức điện thì tay Đôm-rai-tơ đã bay sang nước Ý cách đây hai hôm. Nếu từ đó hẳn ta cũng đi máy bay thì chẳng bao lâu nữa hẳn sẽ có mặt ở đây.

— Ngài Nun-ke, cái tên Đôm-rai-tơ không nhắc ngài tí gì ư ?

— Ông bạn đồng nghiệp thân mến ơi! Nếu có ai đó tới một cái trường như trường của ta với nhiệm vụ đặc biệt thì chắc chắn người đó không phải

là một bác sĩ, cha cố hay một giáo học trường làng, mà phải là người thuộc giới của chúng ta. Có thể cao hơn chúng ta một vài bậc trên nấc thang danh vọng. Và lại, một tình báo viên có bao nhiêu sợi tóc thì có thể có bằng ấy tên.

— Nếu vậy hẳn chúng ta cũng chẳng phải chờ đợi lâu đâu. Rồi ta sẽ xem cái tay Đôm-rai-tơ này là người như thế nào.

— Tôi linh cảm chẳng tốt đẹp gì ở cuộc gặp gỡ này — Nun-ke lo ngại nói, — Tôi sợ rằng việc đổi địa điểm của trên có nghĩa là hướng gió đã đổi. Tôi chỉ mong cuối cùng ông ta đừng bán chúng ta như những món hàng thối.

— Ngài cho là thật thế sao ?

— Chuyện đó để ít lâu sẽ rõ...

Câu chuyện dừng lại ở nha ngoài. Nun-ke và viên hiệu phó bước vào phòng làm việc.

— Phret! — Nun-ke nói ngay từ ngoài ngưỡng cửa. — Tôi cho hoãn cuộc hành trình của ngài lại vài ba ngày. Có người của cơ quan lãnh đạo tới và toàn thể thành viên của trường phải có mặt.

Phret lặng lẽ nghiêng mình.

Trong lúc đó viên hiệu phó gọi điện cho tên chủ quán rượu và ra lệnh:

— Vi-li, sẽ có một nhân vật mang tên Đôm-rai-tơ đến chỗ của ông... tôi nhắc lại Đôm-rai-tơ. ông hãy đưa tới tận trường và khắc vào óc tất cả mọi lời nói, cử động của người ấy sau đó báo cáo cho tôi.

Đôm-rai-tơ tới sớm hơn sự chờ đợi của mọi người. Cùng ngày hôm đó buổi tối Vô-rô-nốp tới nhà Phret với vẻ đùa cợt :

— Xin chúc mừng nhân dịp có thượng cấp đến thăm.

— Khách là người thế nào cơ chứ ? Lại còn là thượng khách nữa ư ?

— Tôi cũng không biết chính xác lắm, nhưng tôi cảm thấy dường như chúng tôi đã gặp nhau ở đâu đấy.

— Tôi không muốn hỏi ở đâu và bao giờ vì tôi nghi ngờ thực chất của buổi gặp gỡ ấy lắm.

— Của đáng tội, khá nhiều năm rồi, chứ nếu không thì tôi đã nhận ngay ra được thôi. Quái, quả là tôi đã gặp người đó ở đâu nhỉ ? Đợi tí, đợi tí, tôi tin là... đúng rồi! Đúng hẳn ta rồi! Chúng tôi giáp mặt nhau vào mùa thu năm 1942 ở Thụy Điển, lúc tôi đưa hoàng thân Hô-hên-lô tức là Paolô đến dự cuộc họp kín với một con chó Mỹ ketch sù nào đó ẩn dưới tên Ban. Còn tay Đôm-rai-tơ này là một trong những thư ký của chú Sam, đại sứ mật, thế mà người ta dám coi Vô-rô-nốp đã già, là óc Vô-rô-nốp đã thành đá vôi... Đúng không nào, như là có thuốc súng trong óc ấy chứ tưởng!

— Chỉ tiếc là ngài hay đem tắm nước quá. Nếu điều ấy không làm ảnh hưởng đến trí nhớ của ngài thì thật là vô lý.

— Trí nhớ, hãy đem quăng vào sọt rác đi! Thế nếu tôi muốn chính điều ấy thì sao ? Tôi muốn quên đi mình là ai và bây giờ trở thành cái gì... Ồ, nhưng cũng chẳng sao! Chỉ còn một năm nữa thôi và, — Vô-rô-nốp huýt sáo một cái và phẩy tay, — một năm nữa là mãn hạn hợp đồng mười năm. Tôi sẽ lĩnh món tiền trả cho khoản thái hồi, rồi sang Áo hoặc Thụy Điển gì đó... Ở đấy, tôi cho xây một biệt thự nhỏ kiểu Nga, trồng một vườn cây ăn quả nhỏ và yên tĩnh sống nốt quãng đời còn lại.

— Con quạ khoang phiêu bạt đã mơ về tổ và cảnh sống yên ả phải không ?

— Đúng như ngài vừa nói đấy! Chính vì vậy mà tôi nhẫn nhục cúi đầu những khi tôi chỉ muốn đập bàn thét vào mặt chúng là «đồ ngu». Chính vì vậy tôi mới tìm an ủi trong đáy cốc. Nhưng bây giờ quý sứ đã dẫn tay Đôm-rai-tơ đến đây để Nun-ke ra lệnh cấm rượu nữa chứ,

— Có lẽ vị quý khách còn nghĩ ngợi sau cuộc hành trình.

— Thôi đi, vừa mới tới xong hẳn đã vào phòng làm việc với Nun-ke và Slit-xen. Họ bàn bạc khoảng một tiếng đồng hồ, bây giờ lại đang đi khắp trường, xó xỉnh nào hẳn cũng ngó mũi vào cả.

— Vậy họ đã đến chỗ của ngài chưa ?

— Khu vực của tôi ở bên phải, nên họ tới sau cùng. Tối nay ngài có sang bên tôi không? Chúng ta sẽ nói chuyện phiếm một chút... Tôi rất muốn được hỏi xem ngài đã thấy gì ở nước Nga.

— Thế ra ngài vẫn còn nhớ quê hương đất nước ư ?

— Nếu trước đây ai hỏi tôi câu ấy tôi sẽ cười vào mũi họ. Tôi đã phải sạch bụi ở chân, đã làm dấu thánh giá ba lần rồi. Vậy mà giờ đây lòng yêu nhớ quê hương cứ day dứt vò xé trái tim tôi. Và càng lớn tuổi tôi lại càng nhớ. Tôi căm thù, tôi nguyện rửa nó, nhưng vẫn cứ hướng về nó.

Cánh cửa mở ra không một tiếng gõ. Và một người lạ mặt, mặc áo sơ-mi ngắn tay, không khoác áo ngoài bước vào phòng tự nhiên như ở nhà mình.

— Mi-stơ Đôm-rai-tơ là người chúng ta đang nóng lòng chờ đón. — Nun-ke nói về ý tứ sâu sắc.

Chỉ có đôi mắt của người mới tới hơi nhú lại dưới bộ lông mày rậm cắt đôi khôn mặt vuông như một đường giới tuyến. Một bộ mặt vuông chữ điền, bên chiếc miệng rộng là chiếc mũi sư tử to kềnh xấu xí.

— Đây là tướng Vô-rô-nốp, một thành viên ưu tú của phản gián Nga hoàng, nay là huấn luyện viên giàu kinh nghiệm của khoa Nga. Còn đây là Phret Sun một huấn luyện viên mới, — Nun-ke giới thiệu cấp dưới của mình cho khách với vẻ lịch sự cố ý, — như tôi đã nói.

Đôm-rai-tơ cắt ngang bằng một cái phẩy tay về uế oải như muốn nói: Tôi biết rồi! Và bắt đầu quan sát hai người được giới thiệu một cách bất lịch sự đến là thô lỗ.

— Bao nhiêu tuổi rồi, ngài ? — Hẳn hỏi Vô-rô-nốp về ngạo mạn.

— Tôi sắp 71. Còn một năm nữa thì hợp đồng của tôi hết hạn.

— Ngài đã mơ chuyện rút lui phải không ? Sớm quá đấy! Những cây sồi già còn chắc hơn loại trẻ nhiều, còn trong vấn đề kinh nghiệm thì...

— Kinh nghiệm và tuổi già là hai.

— Già ừ? Nào, ngài đưa tay đây.

Vô-rô-nốp và Bôm-rai-tơ đứng đối diện nhau, họ nhìn vào mắt nhau với cái siết tay còn rất dư sức. Chỉ có sắc mặt họ là lộ rõ về họ đã dồn sức vào cái siết tay ấy. Cả hai càng đỏ mặt và càng căng sức hơn. Sắc mặt Vô-rô-nốp trở thành đỏ tía và mọi người chờ đợi ông ta chịu hàng. Nhưng một việc không ngờ đã xảy ra... Bôm-rai-tơ khẽ kêu lên một tiếng và thiếu chút

nữa té ngồi xuống vì đau đớn.

Mắt lão già sáng lên vẻ say sưa chiến thắng, nhưng trong giọng nói lại ẩn sự lo lắng:

— Ngài thứ lỗi cho, vì Chúa, hãy thứ lỗi cho, — lão già phân trần — Đáng lẽ tôi phải nhắc ngài rằng tôi đã từng bẻ sắt bằng bàn tay này một lúc nào đó.

Lần đầu tiên đôi môi vị khách mới tới nở nụ cười gượng gạo :

— Thế mà lại già hơn tôi đến một phần tư thế kỷ đấy! Tuyệt diệu, hết sức tuyệt diệu! ô kê¹ ông già !

Và hăn vỗ vai ông già vẻ thán phục, làm như hăn là người hơn tuổi không bằng.

— Chúng ta cũng thử sức chứ? — Vị khách quay sang Phret.

— Lạy Chúa, ngài đến bóp nát tay tôi mất... Có thể nếu đấu quyền Anh... tôi hy vọng còn có thể chịu được đến mười phút. Dù rằng ngài thuộc loại nặng cân hơn.

Bôm-rai-tơ nheo mắt lại bước đến gần anh như ngắm nhìn một con vật.

— Mạnh, nhưng chắc và khỏe, khả năng của ngài là sự khéo léo và lối tấn công nhanh như chớp với những cú đánh chắc chắn. Có thể nhận ra được quá trình luyện tập lâu dài. — Hăn nói chậm, sau mỗi câu lại nghĩ, trong kiểu cách và giọng nói hăn có ẩn chứa sự xúc phạm.

Nun-ke và Slit-xen nhìn nhau lúng túng vì thái độ trịch thượng của vị khách như hỏi nhau xem phải cư xử thế nào.

— Mi-stơ Đôm-rai-tơ, tôi nhận thấy ngài là người bạn lớn của môn thể thao, — Nunke thận trọng đỡ đầu.

— Một nhận xét không đúng tí nào! Thể thao đối với tôi và với ngài không phải là mục đích mà là phương tiện, là vũ khí. Mà đối với vũ khí thì quan trọng bậc nhất là nhằm đích phải cho trúng. Tôi rất hài lòng thấy trong lớp Nga có những người cứng rắn như thế. Ngay đến ông già... và chàng thanh niên này nữa... Ngài nói rằng đánh quyền Anh ư? Thế nếu ta đấm tay không thì sao, như Ta-rát Bun-ba ấy?

Ngài cũng biết Gô-gôn à! — Vô-rô-nốp sừng sốt.

— «Hãy quay lại đây, con »² — Đôm-rai-tơ nói với vẻ trịnh trọng đùa cợt và giọng phát âm chính xác, rồi nhìn viên tướng già vẻ đắc thắng.

— Tôi không ngờ được, quả là không — Vô-rô-nốp dang tay ra, — nhưng mà làm ếao, bằng cách nào cơ chứ ?

— Tôi đã sống ở nước Nga, ông già ạ, từ thời Đê-nhi-kin cho tới lúc khởi đầu cuộc chiến vừa rồi. Hai mươi năm! Suốt thời gian đó không phải con người ta chỉ tiếp thu được có ngôn ngữ và văn học mà thôi... — vị khách không nói nốt — hẳn còn tiếp thu được những gì ở nước Nga, nhưng chừng ấy thì mọi người cũng đủ hiểu.

— Hôm nay chúng ta có thể kết thúc công việc hành chính. Có lẽ ngài cũng muốn nghỉ, — Nun-ke đề nghị. — Mong ngài thông cảm cho vì không được biết các thói quen của ngài...

— Tôi thường nghỉ mỗi ngày chỉ một lần vào ban đêm mà thôi. — Vì khách thô lỗ ngắt lời.

— Vậy chúng ta tiếp tục tham quan trường ?

— Phí thì giờ vô ích. Nói chung tôi đã thấy trường các ngài được sinh ra từ mảnh đất nào rồi.

— Ồ, tất nhiên, tất nhiên... mọi chi tiết cận kề khác đều thừa nếu như đôi mắt sành sỏi tinh thông đã phát hiện ra được những mối liên quan. — Nun-ke tán thành lịch sự. — Người Đức chung tôi có khuynh hướng về sự chính xác quá độ. Nhưng đến một giới hạn nào đó thì những tính chất tốt lại trở thành ngược lại. Thật là đau xót vì tôi đành phải quy trách nhiệm đó cho đồng bào của tôi. Mãi ngắm các chi tiết, nên thường người ta không nhìn thấy để thấy được rừng, không có khả năng để tổng quát nhanh chóng. Riêng tôi thì theo khả năng có thể của mình, tôi cố gắng lột trần các đặc tính dân tộc đó và rất mừng, thưa ngài, khi thấy ngài đã bỏ qua những hiện tượng thứ yếu và ngay từ cái nhìn đầu tiên đã...

Đôi lông mày vị thượng khách nhíu lại vẻ sốt ruột, rồi trở lại hình dạng cũ.

— Thật là may mắn biết bao, nếu ngài cũng lột trần cái đặc tính dân tộc khác của các ngài là sự lảm lờ. — Hẳn nhận xét một cách mỉa mai không giấu giếm, rồi quay sang phía Vô-rô-nốp và Phret. — Tôi rất mừng là được biết các ngài. — Hẳn nói với giọng nghiêm trang như để chấm dứt không khí gia đình này giờ. — Trước hết tôi đề nghị chúng ta ngồi xuống, bởi cuộc nói chuyện của chúng ta có tính chất lâu dài đấy.

1. Tiếng Anh: tốt lắm.

2. Câu này hẳn nói bằng tiếng Nga

Đợi cho mọi người ngồi xong, hẳn tiếp :

— Chưa có dịp để ngài Nun-ke kể lại các tin tức tôi mang từ bên kia đại dương sang cho các ngài đây nghe. Thôi thì tôi sẽ làm vậy.

— Nghe tin tức mới từ cái miệng đầu tiên vẫn tốt hơn, Vô-rô-nốp đánh liều nói đùa.

Đôm-rai-tơ cúi kính nhìn về phía ông già, làm ông ta cụt hứng rụt cổ lại.

— Trường của các ngài không phải là trường Tây Ban Nha, mà cũng không phải trường Đức. — Vị khách từ bên kia đại dương bắt đầu nói nhấn mạnh từng chữ một cách cứng nhắc. — Tôi yêu cầu các ngài đừng coi đó là một sự tổng quát thực tế, mà như một điểm khởi đầu. Tất cả những việc chúng ta sắp nói tới đều bắt nguồn từ đó. Tôi nhắc lại trường không hề có tính chất dân tộc nào cả. Và đó chính là điểm rất tốt! Cái đó cần! Chính là cái đó đấy! Một cơ quan mà chúng ta duy trì bằng tiền của các dân tộc khác nhau là kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản. Không thể chờ đợi một tổ chức nào khác tốt hơn được. Nghĩa là liên minh quốc tế của những người ủng hộ cho đội quân thập tự chống lại Mát-xcơ-va đang đào tạo các sĩ quan ở đây. Tôi cũng phải khen ngợi trí sáng suốt, sự nhìn xa thấy rộng của ngài Nun-ke.

Viên hiệu trưởng đứng dậy đập gót chân và nghiêng đầu để tỏ ý cảm ơn.

— Cho đến nay đại diện cho Hợp Chúng Quốc trong ' hàng ngũ những người ủng hộ nhà trường mới chỉ là một số lẻ người, tuy rằng đó là những người có thể lực, nhưng dẫu sao vẫn chỉ là số cá nhân lẻ tẻ. Giờ đây tình thế

đã đổi thay đôi chút. Trong thời gian vừa qua tôi đã đạt được kết quả là từ nay trở đi tất cả những món tiền cơ bản dùng để duy trì và phát triển trường đều do chung tôi đảm nhận cung cấp.

Đôm-rai-tơ không nói rõ hẳn đại diện cho ai hoặc một tổ chức nào cả.

— Ngài đã nói ngài có những cảm tưởng về trường chúng tôi. Vậy chúng tôi có thể biết rõ đó là cảm tưởng gì chẳng ? — Nun-ke phá vỡ sự im lặng. Rõ ràng y đợi những lời khen tiếp, nhưng hy vọng của y không thành. Vị khách lạ nghiêm giọng, đưa mắt lướt qua những người có mặt, rồi bật lên :

— Tồi tàn! Tôi biết là ngài nghe chẳng thoải mái gì, nhưng quả là tồi tàn hết chỗ nói.

Bộ mặt hồng hào mới cạo nhẵn nhụi của viên hiệu trưởng tái nhợt trông thấy. Hiệu phó chỉ cúi đầu trên ghế, Vô-rô-nốp thì « hừm hừm » trong cổ một cách nặng nề, còn Phret thì thể hiện sự lưu tâm kín đáo.

Một lần nữa vị thượng khách đưa mắt nhìn bốn người như muốn đọc ra những ý nghĩ từ các khuôn mặt họ.

— Tôi nói trước: ngay cả về những vấn đề khó chịu nhất tôi cũng sẽ nói thẳng, chứ không quanh co lịch sự đâu. Phong cách của chúng tôi vốn thế. Nếu đã làm việc cùng nhau thì tốt hơn chúng ta nên thích ứng với nhau ngay từ phút đầu.

— Ngài có thể giải thích điều xác định của ngài không ? — Giọng viên hiệu trưởng lạc đi.

— Ngài Nun-ke, — người ta đã giới thiệu với tôi về ngài như là một trong những đại diện ưu tú nhất của tình báo Đức, như vậy ngài...

— Chính ngài vừa nói là không quen tán tụng...

— Bây giờ tôi cũng không hề có ý định ấy. Trái lại! Một tình báo viên ưu tú nhất hay là một trong những người ưu tú nhất mà lại tổ chức trường lớp như thế này... rồi đây chúng ta sẽ phải cùng gia công phát triển nó tiến lên mức có thể đáp ứng những yêu cầu hiện đại.

— Cụ thể.

— Trang bị của trường còn yếu, thậm chí còn rất thiếu và tồi. Những dụng cụ thu âm thì cũ kỹ, cấu tạo lạc hậu, còn các thiết bị điện tử thì đâu từ thời hoàng đế. Các ngài không có lấy một dụng cụ nào có thể gọi là mới lạ đối với một tay thám tử xoàng của Mỹ. Tôi nhắc lại không phải đối với một tình báo lành nghề mà với một thám tử tầm thường.

— Những thưa ngài Đôm-rai-tơ! Ngài quên mất trong chiến tranh trường này hầu như chưa hề có, mà chỉ đến bây giờ mới...

— Lúc này chúng ta không phân tích các nguyên nhân, mà chỉ cần nhắc tới hậu quả thôi. Và các hậu quả thì lạc hậu là lao hậu. Dù nguyên nhân gây ra là gì đi nữa. Và lại lời chỉ trích nghiêm khắc này thật ra không phải đụng chạm tới các ngài đây, mà đến các cấp lãnh đạo của các ngài. Đáng ra họ phải có bốn phận hoặc ít nhất phải thông báo cho các ngài biết về những phương tiện kỹ thuật mới nhất mà ngày nay ngành tình báo của chúng tôi đang áp dụng và thật ra đó cũng chưa phải điều nguy hiểm lớn nhất. Lúc này để hợp lực chống kẻ thù chung, chúng tôi sẽ trang bị cho trường của các ngài kỹ thuật hiện đại nhất. Nhưng trọng tâm không phải là ở đó. Tôi cho chính đường lối của trường là không thích ứng.

— Yêu cầu ngài cho phép, nhưng đường lối của nó... tôi, tôi tưởng rằng... — Slit-xen áp úng một cách vô cùng lúng túng, — tôi tưởng rằng điều đó trong mức độ...

— Có thể là tôi diễn tả chưa được chính xác, — vị khách ngắt lời viên hiệu phó. — Tôi không nói về mục tiêu mà về các phương pháp phục vụ mục tiêu cơ. Các ngài giữ những quan niệm cổ lỗ sĩ từ thời hồng thủy về ngành tình báo, về các nhiệm vụ hiện thời. Các ngài không tiến lên được bước nào, và cũng không xác định được cho mình những nhiệm vụ mới.

— Cùng với các bạn đồng nghiệp, chúng tôi đợi ngài chứng minh điều khẳng định của mình bằng những sự kiện thực tế, — Giọng Ntm-ke run lên vì bị xúc phạm.

— Bây giờ chưa phải lúc, cũng chưa phải chỗ để ta nhấn mạnh loại đề tài đó. Rồi sau đây ta sẽ nói riêng về chuyện đó giữa hai chúng ta, lúc đó tôi hứa sẽ nói thật tỉ mỉ. Hiện thời tôi chỉ muốn thu gọn vào một vài nhận xét trực tiếp đụng chạm đến những người có mặt. Tôi hoàn toàn đồng ý với ngài Nun-ke rằng kẻ thù chung đáng gờm nhất của chúng ta là nước Nga. Và chúng ta đang nỗ lực mở trường đào tạo các sĩ quan tình báo, cũng là để nhằm chống lại nước Nga, kẻ thù số một của chúng ta. Vì vậy tôi mới đề xướng ra cuộc nói chuyện này với sự có mặt những cán bộ hướng dẫn khoa Nga, những nhiệm vụ của chúng ta ngày nay để chống "lại nước Nga là gì? Ý kiến của ngài thế nào, Vô-rô-nốp?

— Tập trung tài liệu qua các tình báo viên của ta, phát hiện xem xem... — Ông tướng già bắt đầu, nhưng vị khách nhíu trán lại về chệch trách và cắt ngang.

— Ấy đấy! Chính thế đó! Nghĩa là suy ra rằng chúng ta vẫn phải làm những cái y như trước chiến tranh chứ gì? Thật ra thì không hẳn thế. Đúng hơn thì không phải chỉ có thế, — và y dùng năm tay đấm lên mặt bàn mạnh đến nỗi suýt nữa thì nó đổ sập. — Thứ nhất là lúc này chúng ta nên tổ chức ngành tình báo một cách hoàn thiện hơn. Số lượng của các nguồn tin cần phải chuyển sang chất lượng bậc cao. Chúng ta cần biết rõ chính xác những

gì xảy ra sau tấm lá chắn bằng thép ấy. Nhưng chuyện đó để dịp khác. Bây giờ tôi muốn nói về nhiệm vụ mới mà từ nay chúng ta phải khẩn trương giải quyết. Nhiệm vụ đó cực kỳ quan trọng, đó là cuộc tấn công tư tưởng chống chủ nghĩa cộng sản. Chính thế, một cuộc tấn công trên mặt trận toàn diện. Sử dụng hết mọi hình thức, phương tiện, kiểu cách có thể sử dụng được, những thứ đó sẽ trở thành không thể nào chống chọi lại nổi, bởi chúng có tác dụng ngầm như gỉ găm sắt vậy.

Khuôn mặt vuông phè của Đôm-rai-tơ đỏ rực và mắt hấn sáng bừng lên như có một cơn sốt nội tâm dữ dội. Cái nhìn của hấn dưới đôi lông mày rậm có sức thiêu đốt hùng hực như một núi lửa sắp bùng nổ...

Phret cảm thấy nguy hiểm khi anh để lộ những diễn biến trên ánh mắt, anh cúi mặt xuống. Từ khöhe mắt, anh thấy Nun-ke và viên hiệu phó ngồi ngả người về phía trước. Còn lão già Vô-rô-nốp ngồi cạnh anh thở mạnh.

Đôm-rai-tơ thỏa mãn với tác dụng câu nói của hấn, hấn thoáng mỉm cười. Ngừng lại một chút để nhấn mạnh tầm quan trọng của những điều đã nói, hấn tiếp :

— Tôi thấy rằng các ngài đã hiểu cả. Đúng thế, nhiệm vụ chủ yếu nhất của chúng ta sau chiến tranh là đào bật gốc rễ của lòng tin ở lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Phải, đào bật từ lý tưởng !... Và diện hoạt động thì rộng lớn vô cùng. Từ các hệ thống triết học đại diện cho những trường phái lý tưởng hiện đại nhất của sự suy nghĩ thuộc về con người cho đến những chuyện tiếu lâm phản xô-viết. Cuộc chiến đấu võ trang tạm thời kết thúc, giờ đây chúng ta bắt đầu chiến tranh trên mặt trận tâm lý.

— Với nước Nga ư ? — Vô-rô-nốp hỏi.

— Với chủ nghĩa cộng sản, — Đôm-rai-tơ nhấn mạnh, — với chủ nghĩa cộng sản, hay đúng hơn là quốc tế cộng sản. Bởi sau chiến tranh chủ

nghĩa cộng sản đã trở thành có thể lực trên thế giới. Vầng hào quang chói lọi đó được treo trên nước Nga vì nó đã cứu loài người ra khỏi chủ nghĩa phát xít. Việc của chúng ta là phải làm cho vầng hào quang đó tắt ngấm, và trở thành không là gì hết, một đêm tối mịt mù, một con số không. Tôi hy vọng không cần phải nói tỉ mỉ hơn là vì sao...

— Nhưng vai trò của nước Nga trong chiến tranh, — Vô-rô-nốp ngập ngừng nói. — Lịch sử...

— Đặc tính chủ yếu nhất của các bài học lịch sử là loài người rất mau quên chúng. Một nhà tư tưởng lớn đã nói như vậy. Tôi không nhớ tên ông ta, nhưng câu nói ấy quả là tuyệt cú. Trí nhớ của loài người quả là rất ngắn. Và điều ấy lại phục vụ cho chúng ta cực tốt chúng tôi sẵn sàng trả mười ngàn, một trăm ngàn đô-la cho các vị tướng Đức sẵn lòng viết hồi ký về cuộc đại chiến thế giới thứ hai, lẽ dĩ nhiên là theo quan điểm của chúng tôi. Những người đó sẽ phải chứng minh là những chiến thắng giành được ở châu Mỹ la-tinh, ở Ý là trên biển Thái Bình Dương là kết cục để mở mặt trận thứ hai, chứ không phải là nhờ ở phương Đông.

— Nhưng họ bắt đầu thế nào với sự thật là phần lớn lực lượng quân sự Đức bị buộc chân ở mặt trận phương Đông ? — Phret hỏi.

— Cần phải chứng minh ngược lại. Thế loại hồi ức, nhất là thuộc về quân sự thường giữ lại những sự kiện rút ra từ hoàn cảnh. Như vậy cần phải tìm cho ra những sự kiện như thế và nhưng tác giả như thế.

— Tôi có thể giới thiệu với ngài những người có khả năng đúng yêu cầu. Nun-ke lên tiếng.

— Rất cảm ơn ngài. Chủ yếu là hồi ức và trí tưởng tượng của các tướng Đức về các sự kiện rất hấp dẫn chúng tôi. Một vài ngày nữa, tôi sẽ sang Tây Bức. Từ giờ tới lúc ấy ngài hãy lập danh sách những người được giới thiệu.

— Sẽ có đầy đủ trước khi ngài lên đường.

— Về tất cả những điều tôi vừa nói lẽ dĩ nhiên chưa phải là nhiệm vụ của trường các ngài. Tôi vừa phác họa ra tất cả là để các ngài có được khái niệm về cuộc tấn công đại quy mô của chúng ta nhằm chống lại nước Nga. Hoạt động của các ngài chỉ thu gọn trong phạm vi các Xô-viết. Hiện giờ nước Nga đang nằm trong tình trạng hoang tàn. Theo ý kiến các nhà kinh tế học của chúng tôi thì người Nga cần năm mươi năm để xây dựng lại các thành phố và nông thôn, củng cố công - nông nghiệp nói chung và cả nền tài chính quốc gia.

— Ý kiến của các nhà kinh tế Anh quốc thì thời hạn đó ngắn hơn, khoảng hai chục năm thì phải. — Slit-xen nhận xét.

— Hai mươi năm hoặc năm mươi... đối với chúng ta đều là quá ít. Cần phải tác động làm cho người Nga hoàn thành việc phục hồi kinh tế với thời gian gấp đôi gấp ba kia. — Đôm-rai-tơ lại đập bàn. — Và cuối cùng tôi muốn nói đến nhiệm vụ cụ thể của trường các ngài. Đó là việc cản trở bước tiến của người Nga, Nhưng không phải bằng những hành động phá hoại, điều đó không có tác dụng. Bởi những kẻ phá hoại bị phát hiện rất mau chóng. Càng không phải dùng biện pháp khủng bố một số nhân vật nổi tiếng. Hành động đó chỉ nhằm làm cho nhân dân càng thêm gắn bó với cán bộ lãnh đạo của họ mà thôi. Chiến tranh, không trừ một ngoại lệ nào hết, đã làm cho các dân tộc của đất nước Xô-viết trở thành kiệt quệ. Cần phải lay chuyển lòng tin của nhân dân các nước đó để họ thấy rằng chủ nghĩa cộng sản nói chung không thực hiện được, chứ không phải là chưa thực hiện được trong tương lai gần đây. Bằng phương sách nào để đạt được yêu cầu đó ư? Không thiếu cái để chọn đâu. Các nguồn vũ khí có một không hai sẽ vô tận. Vấn đề là ở chỗ chúng tôi và các ngài sẽ hiệp đồng tác chiến như thế nào thôi. Tôi xin nêu thử một vài ví dụ: chủ nghĩa xét lại, chống lại chủ nghĩa Mác- Lê-nin. Để hạ vũ khí của đối phương ta phải dựa vào các

trường phái triết học hiện đại, lẽ dĩ nhiên phải tinh tế để khỏi lộ chân tướng từ cái nhìn đầu tiên của họ. Chủ nghĩa duy vật biện chứng nói rằng tất cả đều vận động, thay đổi. Ta phải đưa những chứng minh ngược lại. Những hướng dẫn sai lầm đều trở thành vũ khí sắc bén của chúng ta. Những tác phẩm Văn học nổi bật nhất của trí tuệ con người, và những thành công của vật lý học, sinh vật học, của kỹ thuật hay của các ngành khoa học khác cùng đều có thể khoác cho chúng thêm chiếc áo duy tâm. Hoặc với trăm ngàn hình thức khác, miễn, là có tác dụng phản tuyên truyền. Đến lúc đối phương nhận ra được thì cán cân thăng lợi đã nghiêng về phía ta rồi.

— Vấn đề là ở chỗ một tình báo viên trung bình có thể đảm nhận nổi công tác có tầm quan trọng ấy hay không ? — Slit-xeri lắc đầu vẻ nặng trĩu lo âu.

— Công việc ấy ta giao cho các phần tử ưu tú của r chúng ta: các nhà bác học, các chuyên gia. Để họ tập hợp vào một trung tâm nào đó là nguy hiểm. Trái lại sẽ có lợi hơn nếu mỗi người hoạt động phân tán ở đúng vị trí của mình theo một hệ thống chung. Nhưng cũng cần phải giữ kín một số người nào đó, để nếu cần ta có thể lợi dụng được ảnh hưởng khoa học của họ. Các ngài, cần quan sát xem có thể trông cậy được vào ai, và sử dụng họ vào việc gì ?

— Cần phải khôi phục lại một vài quan hệ ở Ma-đrit.

Nun-ke tư lự nói :

— Nhất định rồi. Chúng tôi sẽ bỏ ra một món chi phí riêng rộng rãi để các ngài sử dụng vào mục đích đó. Tất cả những việc ấy đều có lợi cho nhà trường cả. Bây giờ tôi trở lại những ví dụ cụ thể hơn. Bản chất con người vốn thích hưởng lạc. Ta hãy gắng tìm cách làm dịu đi, giảm nhẹ những mối lo lắng, buồn phiền của họ bằng cách: có người thì thích tôn giáo, có người dùng rượu đốt cháy cổ họng mình, người khác lại tìm thú vui trong chơi bời trác táng, cũng có người thích vùi đầu vào công tác và cho đó là liều thuốc

tốt nhất. Lúc này nhân dân Nga đang lâm vào tình trạng khó khăn nặng nề. Chúng ta hãy cố gắng làm sao cho loại người yêu lao động càng ít càng tốt. Nào là quả phụ bị mất chồng trong chiến tranh... nào cô gái trẻ bị lừa lọc lầm lẫn trong tình yêu... nào chàng thanh niên chưa tìm ra được chỗ đứng của mình trong xã hội... Hãy dẫn họ đến với ý nghĩ nên hướng về Chúa. Hãy tập hợp họ vào một tổ chức nào đó. Nếu chưa có tổ chức đó thì hãy thành lập đi! Người Xla-vơ thích ca hát bên cốc rượu. Hãy nhắc cho họ như trước chiến tranh: họ được tự do nấu loại rượu ngon như thế nào. Kẻ say thì đến cả chuyện năm sừng quý họ cũng chẳng từ — người Nga thường nói như vậy. Vấn đề ở chỗ ta khéo lái: ai là quý? Hãy nắm vững là người Nga, người U-cra-i-na, người Bi-ê-lô-ru-xi-a có thói ưa thích hài hước. Đấy! Chúng ta hãy tìm cách thỏa mãn tính dân tộc của họ bằng cách: hãy giúp cho các nhà khôi hài, hóm hình thuộc hàng đống chuyện tiểu lâm, và các giai thoại hóm hình, làm cho lòng tin của họ về hiện tại và tương lai bị lu mờ, và vì thế sức sản xuất cũng lụn tàn. Một chuyện cười ý nhị sắc sảo chỉ trong giây lát được truyền đi nhanh chóng. Đôi khi còn do những thanh niên mẫu mực nhất của chính quyền Xô-viết đem phổ biến. Miễn là câu chuyện không lộ liễu. Câu nói thông dong giữa những người Nga «Bán cha vì một trận cười» cũng không phải không có ý nghĩa.

Ngài dừng cười. Ngài hiệu phó. Người Đức các ngài không hiểu được điều đó đâu. Từ cơ thể của đồng bào ngài chỉ tỏa ra mùi trại lính, và cao lắm cũng chỉ giải trí được cho các bà nấu bếp mà thôi. Những chuyện cười và các giai thoại là loại vũ khí khổng lồ. Đối với một người nó thâm nhập một cách êm thấm... qua một người khác, nó bắt đầu gợi lên một cái gì đó và cái gì đó chính là chất xúc tác đặc biệt của ý thức chống Xô-viết.

Phret cảm thấy ghê tởm đến tấc cả họng. Dường như bản thân anh đang lặn ngụp bì bõm trong dòng nước thối tha bẩn thỉu của cống rãnh...

Hãy nén lòng. Dù sao thì ta vẫn là người cười sau cùng kia mà. — Anh tự an ủi mình — Ta tò mò muốn biết rồi mặt người sẽ nhăn nhó ra sao,

nếu sau này người được biết mâu giai thoại thú vị nhất: người đã lật những con bài tẩy trước mắt ai...»

— Các ngài cũng thừa biết rằng, — vị khách say sưa tiếp, — nguồn hy vọng của các dân tộc trên thế giới là thanh niên. Chúng ta cần phải làm sao cho bọn cộng sản phải thất vọng về điều đó. Tuổi trẻ là tầng lớp nhạy cảm nhất trong nhân dân. Và lớp trẻ đó chúng ta chinh phục dễ như bỡn, họ dễ bị mê hoặc, dễ rơi vào bẫy nhất. Hãy truyền bá ý thức hoài nghi vào tâm hồn họ, để họ đừng thấy ý nghĩa của những mục đích cao cả. Hãy hướng trí tưởng tượng của họ vào cuộc sống ăn chơi sa đọa, đưa họ vào thế giới tự do như những điệu nhảy cuồng loạn, lối ăn mặc hở hang khiêu khích, những bài hát, điệu nhạc du dương ru ngủ v.v... Nói chung con cái thường hay mâu thuẫn với cha mẹ. Hãy lợi dụng điểm đó, xúi giục bọn trẻ chống đối các thế hệ đàn anh. Tôi có thể nêu ra hàng tá các ví dụ cụ thể đó. Nhưng đó không phải là mục đích của cuộc nói chuyện hôm nay. Tôi muốn nhắc các ngài một điều, trong quá trình cuộc chiến tranh tâm lý chống lại chủ nghĩa cộng sản này, chúng ta phải nhanh trí trong việc lựa chọn các phương tiện sao cho bọn tuyên truyền cộng sản không theo kịp bước tiến của chúng ta. Nghĩa là phải làm cho bọn chúng luôn luôn bị động bởi chúng ta! Bây giờ thì hẳn các ngài rõ là vì sao tôi lại cho là trường này lạc hậu rồi chứ !

Một vài giây im lặng.... Đã biết tính nóng nảy thô lỗ của vị khách nên không ai chịu lên tiếng trước.

— Tôi muốn được nghe, ý kiến của các ngài, — Đôm- rai-tơ sốt ruột.,

— Thật là phi thường, — Nun-ke thốt lên với vẻ thán phục phóng đại quá đáng. — Những quy mô của sự hình dung lôi cuốn tôi. Tất nhiên cho tới nay chúng tôi cũng đã thực hiện có kết quả một số việc trên lĩnh vực này.

— Một công việc vụng về! Bây giờ thì tôi mới vỡ lẽ công việc đã qua chẳng đáng giá một xu, Vô-rô-nốp lắc đầu vẻ chán nản.

— Tôi rất mừng là ông già đã nhận ra được điều tệ hại ấy. Sắp tới nhiều việc phụ thuộc vào ông già, một trong những bạn đồng sự của khoa Nga. Chỉ có điều số lượng thành viên của lớp ngài quá ít, cần phải bổ sung thêm càng sớm càng tốt.

— Tôi đã báo cáo với ngài nhiệm vụ sắp tới của Phret, — Nun-ke vội vã nhắc, — Điều đó cho phép...

— Ngài nghĩ tới những sĩ quan cũ của quân đội Vla- xốp phải không? Một bổ sung tuyệt diệu đấy! Phret, bằng bất cứ giá nào ngài cũng phải thi hành bằng được nhiệm vụ đó. Rõ chứ?

— Rõ.

— Lúc nào ngài khởi hành?

— Sáng ngày kia. Tất cả đã sẵn sàng. — Viên hiệu phó báo cáo.

— Các ngài đừng chậm trễ nữa. Như thế cũng đã mất khá nhiều thời gian rồi đấy. Dù ta có giấu quân Vla-xốp kỹ đến thế nào đi nữa thì phái đoàn Xô-viết cũng vẫn có thể vượt được các ngài. Một số dấu hiệu cho biết rằng họ đã cài vào nhóm đó một điệp viên. Ngài đã nhắc Phret về chuyện đó chưa?

— Đã. — Slit-xen nói.

— Tôi hy vọng các ngài hiểu rõ chúng ta cần phải cẩn thận trong việc chuyển chỗ số quân đó như thế nào.

— Xin ngài yên tâm.

— Vậy thì chúc mọi điều may mắn tốt đẹp. Còn về việc đánh quyền Anh thì nhất định chúng ta sẽ thử sức đấy, Phret! Ta còn thừa thì giờ. Vì sau khi từ nước Đức trở sang tôi sẽ bỏ neo lại đây với các ngài một thời gian dài. Về danh nghĩa thì tôi là cố vấn của hãng «Am-stơ-rông» đang kiểm tra về mặt phát triển trồng trọt và xuất khẩu gỗ. Mà loại đó ở đây thì nhiều vô tận. Bây giờ chúng ta hãy đi ăn cơm tối vì tôi đã đói như con chuột nhắt ở nhà thờ rồi. Ở nước Nga người ta thường nói như vậy phải không?

— Nghèo như chuột nhắt ở nhà thờ và đói như chó sói, — Phret chữa lại.

— Ngài Đôm-rai-tơ ngài cho phép một cậu hỏi chứ ? — Bông Vô-rô-nốp lên tiếng.

— Ngài cứ hỏi.

— Ngài không nhận ra tôi ư ? Ngài không nghĩ rằng chúng ta đã từng gặp nhau sạo ?

— Ở đâu nhỉ ?

— Cứ cho là ở Thụy Điển vào mùa thu năm 1942.

— Im đã, im đã... ngài đi cùng vài một hoàng thân...

— Còn ngài thì đưa một nhân vật cao cấp đội tên là Ban.

— Ngài có biết ai ẩn náu dưới cái tên đó không? Có hay không? Chỉ trả lời cái đó thôi, ta không nên để lộ tên thật của ông ta.

— Tôi có cảm thấy.

—Ồ, nếu những cuộc bàn luận đó mà thành công thì bản đồ thế giới ngày nay đã khác hẳn, — Đôm-rai-tơ nói về tiếc rẻ thành thực. — Nhưng bọn Nga đã phá vỡ mọi kế hoạch của chúng ta.

— Chúng tôi không được phổ biến về bản chất của các cuộc đàm phán, — Vô-rô-nốp thú thật.

— Dễ hiểu thôi! Bởi đó là cuộc đàm phán về hòa bình khu vực không hơn không kém... nhóm đối lập với Hít-le muốn rảnh tay tự do chỉ huy mặt trận phía Đông. Đáng tiếc là việc không thành gì cả... — nói tới đó vị khách lẳng lẳng tiến ra cửa cùng với Nun-ke và Slit-xen, không một lời chào hỏi. — Bỗng hăn sực nhớ: — Tôi quên nhắc ngài chúng ta còn gặp nhau ở nước Đức, ngài Phret ạ. — Hăn chữa ngược.

— Xin lỗi ngài, tôi không hiểu là việc riêng hay là...

— Có lẽ tôi có thể giúp ngài được chút gì chăng ?

— Tôi không rõ là tình thế sẽ đổi thay ra sao. Có thể tôi không thể rời khỏi trại nữa kia.

— Như vậy tôi sẽ tới thăm ngài. Ngài không phản đối chứ ?

— Tôi rất mừng.

Nếu Đôm-rai-tơ đọc được những ý nghĩ của Phret, hăn sẽ không chờ đợi cuộc gặp gỡ tại nước Đức.

Chương 3

TRONG CHIẾC LỒNG KHÔNG CHẤM SONG

— Chúng ta đi tắt qua lối này thôi. — Nun-ke đề nghị, rồi từ con đường nhựa rẽ qua lối mòn nhỏ khó nhận thấy chạy vòng vèo qua các lùm cây quanh nhà tu cũ về phía khu biệt thự.

Từ dạo đi Ma-đrit đến nay, lần đầu tiên Phret đặt chân ra khỏi cổng trường. Anh thở dài khoan khoái tận hưởng cái không khí trong sạch bên ngoài với ý niệm mơ ước tự do đến nhức nhối cả cân não.., Nhưng làm thế nào để cố thể được tự do trong hoàn cảnh này, chính trong lúc... Có lẽ số phận đưa mình tới đây để phát hiện những mưu đồ thâm độc của lũ đê tiện thú vật kia... mình cũng chưa biết bằng cách nào nhưng nhất định phải làm cho bằng được...

— Sao ngài ủ rũ thế, Phret? — Vô-rô-nốp hỏi, — Ngài hãy tin cọn sói già này, chỉ được xuất hiện trước giới nữ với nét mặt rạng rỡ mà thôi. Những người phụ nữ đẹp họ không ưa những bộ mặt u sầu, ngài hiểu chứ?

— Người đẹp ư? Nếu tôi không lầm thì chúng ta đang đi đến nhà bà bảo trợ cơ mà. Ngài có phóng đại quá không đấy. Tôi đã gặp những con cá mèi khô bơi trong các lớp đấng-ten ở các hội từ thiện hoặc rạp hát. Nhưng chuyện đàn bà mà dám đảm đang bảo trợ một trường như trường của chúng ta thì ngài cho phép tôi không tin đó là người thuộc giới đẹp. Vậy tôi cần làm quen với ai? Ngoài bà ta, cái bà bảo trợ vĩ đại của trường ấy ?

Vô-rô-nốp cười rống lên.

— Nến để trung thành với thuật ngữ về giống cá, thì bà ta đúng là một con cá vàng mỹ miều duyên dáng không chệ vào đâu được, ngài hãy hình dung với những dải đuôi thướt tha như loại cá thần tiên ta thường nuôi để ngoạn cảnh ấy. Còn những người khác thì... Ồ, không, ngài sẽ thấy...

— I-ren là chỗ yếu nhất của viên tướng, — Nun-ke giễu cợt nói — Như tất cả đồng bào của mình, ông ta đối với những người gan dỏ, tàn tật có một ý nghĩ rất là bệnh hoạn. Ở ngoài Xla-vơ thì điều đó phát sinh từ nòi giống thấp hèn, theo học thuyết ấy thì...

— Bỏ cái trò ấy đi; Nun-ke, — vị tướng gay gắt cắt ngang. — Về nòi giống cao quý hay thấp hèn thì chiến tranh đã tuyển bố ý kiến quyết định rồi., Ồ, nhưng hãy bỏ qua chuyện ấy đi, tốt hơn là không nên đi sâu vào những đề tài ấy. Ít nhất là với những người như tôi không, như hai người chúng ta. Còn nói về I-ren thì tôi cho rằng ai nuôi dưỡng những ý nghĩ xấu về một em bé tàn tật người đó là kẻ sỗ sàng. Đúng thế, là kẻ thô lỗ vô nhân đạo.

Nun-ke đứng phắt lại quay sang phía Vô-rô-nốp nhìn ông ta từ đầu đến chân vẻ hách dịch :

— Tôi yêu cầu ngài đừng chụp chung chúng ta vào cùng một cái mũ. Tôi nghĩ rằng khỏi phải giải thích vì sao chứ ? Và tôi muốn nhắc ngài một điểm nữa: đối với ngài tôi không phải là Nun-ke mà là ngài Nun-ke!

Viên tướng già thở hồng hộc vì cái kính. Trong ánh sáng lờ mờ cũng có thể thấy mặt ông ta đỏ lựng, suýt nữa ông ta đã nặng nề trả đũa, nhưng, phản xạ tuân lệnh về điều kiện đối với thượng cấp đã thắng.

— Xin tuân lệnh ngài chỉ huy... tôi sẽ không quên chuyện này đâu. - Vô-rô-nốp lầu bầu trong mồm.

Phret cảm thấy vẻ đe dọa mĩa mai ẩn trong mấy tiếng đó. Anh nhìn lão già vẻ dò hỏi. Những viên tướng già đã vội vàng cúi đầu nhìn xuống đất để che giấu ánh mắt không phải với Phret, mà với Nun-ke. Xem ra viên chỉ huy vẫn tưởng mình được cuộc không nhận thấy gì cả. Với nụ cười đắc thắng, hãnh tiếp bước.

Họ im lặng đi. Nim-ke sai nhưng bước chân hăm hờ thoải mái mặc dù con đường càng trở nên dốc ngược. Viên tướng già thỉnh thoảng dừng lại. Phret nghe tiếng thở ì ạch nặng nhọc sau lưng, cả tiếng rủa khi lão già bị vấp vào các rễ cây nhô ra lề đường. Anh vô tình đi chậm lại để cho lão già có thì giờ thở ra một chốc,

— Xem ra ngài chỉ huy chẳng để ý gì đến tuổi tác của ngài, lần việc trèo núi kém cỏi của tôi tí nào ? Ta nghĩ chân một tí chứ?

— Bây giờ thì không cần thiết nữa rồi !

Quả thật, chưa tới năm phút sau thì con đường mòn đã dẫn tới mảnh đất bằng phẳng. Và ngôi biệt thự sừng sững hiện ra trước mắt. Nun-ke đứng cạnh hàng rào cây xanh bao quanh khu nhà đợi các đồng sự.

— Tôi muốn lưu ý ngài, Phret. Ac-net Mê-nen-dô là người bảo trợ của chúng ta thật, nhưng về nội dung của trường thì bà ta không hề biết tí gì. Vậy tôi yêu cầu ngài lúc nói chuyện ta tránh đề tài đó.

— Chính tôi cũng hầu như không biết gì nữa là...

— Tôi nổi về sau này cơ. Thỉnh thoảng ngài cần phải tới thăm bà chủ như tôi và Vô-rô-nốp vẫn làm. Và lại cũng. không có nơi nào khác giải trí gần đây cả.

— Nếu đó là một quy tắc... Phret cố nén tiếng thở dài.

— Ngài có lần tránh cũng vô ích, — Vô-rô nốp háng hái tham gia cuộc nói chuyện. — Cái ổ cò vàng ngày, chúng tôi gọi biệt thự thế đó, đối với chúng ta là chỗ giải trí duy nhất. Ban ngày thì không có thì giờ để mà buồn chán, nhưng đêm đến kia... Đôi khi tôi muốn gào rú như một con sói

vậy. Ở nhà hà Ac-net thì bao giờ cũng có một cốc rượu loại ngon, còn bà ấy thì hát hay tuyệt diệu...

— Tôi chưa nghe thấy bao giờ cả, — Nun-ke tròn mắt ngạc nhiên...

— Bởi vì trước mặt ngài thì ba ta như bị ai lấy mất giọng vậy. Bà ta cho rằng một vị chỉ huy thì... — Vô-rô-nốp chưa kịp nói hết câu, vì ở ngoài cổng đã có người đón...

— An-tô-ni-ô, — một người đàn ông mặc áo thụng tầm vóc trung bình tự giới thiệu với Phret. Đôi lông mày chổi sể của lão cổ đạo rậm đen như than hầm và rủ xuống tận mắt. Ông ta mở cửa vể vờn vĩa không hợp với bộ áo tu hành.

— Mời các ngài, chúng tôi đợi đã lâu rồi...

— Cháu gái ra sao rồi, thưa cha ? — Vô-rô-nốp hỏi.

— Vẫn thế, — lão cha cố làm bộ âu sầu. — Thật là tai hại vì bà Ac-net thiếu kiên quyết với cháu, con bé đến cứng cổ... — Cha An-tô-ni-ô và Vô-rô-nốp nói chuyện bằng tiếng Tây Ban Nha. Phret đâm cụt hứng. Nếu bà bảo trợ không hề biết tiếng Đức thì gay go ? Cuộc nói chuyện qua phiên dịch thì mất cả tự nhiên đi... Có lẽ sẽ mất cả buổi tối một cách nặng nề vô ích. Với ý nghĩ đó anh càng lúng túng hơn khi bước vào phòng khách và nghe những kẻ cùng đi chào bà chủ bằng tiếng Tây Ban Nha. Ac-net mỉm cười đứng dậy và lịch sự bước vài bước về phía khách, rồi dừng lại ở giữa phòng bằng một cử chỉ rất hài hòa. Vóc người chị thon thả uyển chuyển, chiếc đầu cân đối, nước da dăm nắng khỏe mạnh trên bộ mặt còn trẻ măng và duyên dáng của chị thật đến ưa nhìn.

Trong lúc Nun-ke và Vô-rô-nốp nói chuyện với Ac-net, thì Phret chăm chú nhìn ngắm, quan sát bà chủ. Vầng trán cao, bình thản, đôi lông mày cong đều đặn, chiếc mũi dọc dừa thanh tú, miệng hơi rộng, nhưng đường

nét đẹp, rõ ràng là chưa cần đến son phấn. Một cái lúm đồng tiền bên trên chiếc cằm bầu bĩnh. Phía dưới thái dương hơi lõm vào làm cho khuôn mặt chị thêm tinh túy tròn vẹn và một sức mạnh biểu lộ rõ nhất là khi người đàn bà mở to đôi mắt có lòng trắng thoáng xanh. Bộ váy áo của chị khá đặc biệt. Chiếc áo màu vàng bó chặt lấy tấm thân thon trẻ, và chiếc váy rộng viền một đường đen đậm màu hơn, một chuỗi san hô màu đỏ tươi trên cổ điểm tô cho bộ áo quần của chị. Nhưng cả vẻ sặc sỡ đó cũng thích hợp với Ac-net. Nó hòa hợp với nước da ngăm ngăm, màu mắt và làn tóc đen lượn sóng được búi lại sau gáy.

Phret nghe thấy tên mình và biết rằng họ đang giới thiệu anh VỚI bà chủ. Anh tiến lên hai bước và lịch sự nghiêng mình. Ac-net mỉm cười chìa tay ra và niềm nở nói một câu gì đó...

Phret không hiểu. Anh lầu bầu vài lời bằng tiếng Đức. Cả hai người nhìn vào mắt nhau, rồi cùng bật cười phá lên. Phret đưa mắt cầu cứu Nun-ke :

— Như ngài thấy đất tôi đành phải dùng mắt tiếp xúc với chủ nhà, nếu ngài không giúp đỡ thì...

— Nhưng mà ngài nói được tiếng Ý và bà Ac-net cũng vậy. Bà ta đã sống với chồng một thời gian ở đó.

Ac-net nghe tiếng Ý liền vui vẻ gật đầu.

— Thật là tuyệt diệu! Sun ã — Chị thốt lên bằng tiếng Ý — Có thể là tôi đã quên một ít, nhưng dù sao...

— Tôi cũng không còn nhớ được bao nhiêu. Nhưng không sao chung ta sẽ học hỏi lẫn nhau, rồi bà sẽ chữa cho tôi, và tôi cũng sẽ giúp bà. Tôi đã mua được một quyển tư điển ở Ma-đrit và hy vọng chả bao lâu,..

Lạy Chúa! Đã lâu lắm tôi chưa về Ma-đrit, — Ac-net buồn bã nói.

— Bà thích thành phố đó đến thế kia ư ? — Ở đó tôi ít cảm thấy mình cô độc. Mặc dù nơi đó thú thật tôi cũng chả có mấy người quen. Nhưng cuộc sống nhộn nhịp bên ngoài cũng làm cho ta cảm thấy mình đang sống... Thế còn ngài, ngài có thích Ma-đrit không ?

— Phret bắt đầu kể lại những cảm tưởng của anh về Ma-đrit. Ac-net lúc thì gật đầu tán thưởng, lúc lại hăng hái phủ nhận ý kiến của anh pha trộn cả những từ Tây Ban Nha và Ý. Đôi lần người đàn bà trẻ tự cáu với mình hoặc cười vui vẻ phân trần, để rồi lát sau lại chuyển từ tiếng Ý sang tiếng Tây Ban Nha. Điều đó làm cho việc tiếp xúc của họ có khó khăn hơn, nhưng lại trở nên tự nhiên cởi mở. Một lát sau Vô-rô-nốp cũng tham gia vào câu chuyện. Ông ta chửi rủa khí hậu Ma-đrit và đồng thời chửi cả những người đã chọn Ma-đrit làm thủ đô của nước họ một cách hoàn toàn không thích hợp. Ông ta khen thành Rôm, nơi ông ta đã sống khá nhiều năm lúc còn trẻ. Và cố gắng lôi cha An-tô-ni-ô và Nun-ke vào cuộc tranh cãi. Nhưng lão cha cố và viên hiệu trưởng của trường lại đang bận với cuộc trao đổi riêng, Phret không nghe được là họ nói chuyện gì, vì họ ngồi ở góc phòng khá xa và giọng nói thì thầm. Nét mặt cả hai đều có vẻ không thỏa mãn và giọng nói họ cũng lộ vẻ bực bội.

— Thưa bà chủ kính mến — viên tướng già hất mái đầu về phía họ. Hai người kia lại công kích nhau về chuyện gì rồi. Trước đây bao giờ họ cũng là hai người bạn tốt, thế mà bây giờ đã... Có việc gì giữa họ vậy thưa bà ?

— Phiền là ở chỗ họ rất khác nhau. Đức Cha thì đặt những quyền lợi của tâm hồn lên trên tất cả và Cha cho rằng nhà thờ giáo hội phải hướng dẫn các việc ngoài đời. Còn ông Nun-ke thì phủ nhận điều đó. Ông ta cho rằng ngày nay không phải là các nhà truyền đạo viết thánh kinh, mà là các tướng lĩnh quân đội cơ... Ngài nói đi, điều đó có thể được không ? Bởi vì thánh kinh phán xét đến tận cùng của mọi sự vật. Đó là vật duy nhất và

vĩnh cửu như mặt trời trên không trung vậy.

— Mặt trời cũng không phải là vĩnh cửu, bà chủ thân mến ạ! Nghĩ nát óc về những sự huyền bí của khoa thần học làm gì cho thêm mệt. Tốt hơn hết tôi đề nghị...

— Khoa thần học ư ? Đó là cái gì, thưa ngài lão tướng ? — Khuôn mặt vừa mới đây còn rất sinh động của người đàn bà trẻ tối lại và ánh mắt của chị đượm vẻ u sầu, bối rối.

— Ta hãy để phần đó cho Cha linh hồn giải thích, nếu không hẳn Phret sẽ nghĩ rằng trong ngôi nhà này người ta chi tiếp khách bằng lời nói suông mà thôi. Tôi đã giới thiệu trước với ông ấy một cốc rượu ngon rồi. Và nếu bà quá để ý tới chuyện...

— Ngài Vô-rô-nốp, tôi xin ngài đấy! — Phret cố gạt đi..

— Không, không, ông tướng nói đúng đấy, tôi yêu cầu các ngài một phút chờ đợi thôi! Ngài Phret, ngài cũng có lỗi vì đã nhắc đến Ma-đrit...

Ac-net nhẹ nhàng đứng lên và bước vội ra khỏi phòng khách. Từ hành lang vọng vào tiếng gót giày gỗ nhịp nhàng và tiếng gọi trong trẻo :

— Pe-pi-ta, Pe-pi-ta !

Vô-rô-nốp nghiêng tai lắng nghe tiếng ngân của giọng nói Ác-net một cách thú vị.

— Thật là một nữ danh ca chính cống. Phret ngài nghe đi... Nghe bà ấy phát ra từng âm thanh mới du dương êm ái làm sao, lúc đầu thì cao vút lên, rồi trầm xuống như sóng vậy. Đấy! Xin mời « Con cá vàng » đấy! Ngài nhận xét đi xem nào ?

— Đẹp, đẹp một cách mê hồn. Và rất dễ mến. Vậy mà không thể tin nổi rằng người đẹp như vậy lại quan tâm đến chính trị ?

— Ac-net với chính trị à ? — Viên tướng bật cười. — Bà ta đối với chính trị như một ngôi sao xa nhất đối với quả đất đầy tội lỗi của chúng ta vậy.

— Thế thì lời giải thích về vai trò của bà ta trong nhà trường là gì ?

— Vì yêu con nên con lừa mẹ đã lạc khỏi đàn một cách thiếu thận trọng và lọt vào giữa bầy sói.

— Tôi chẳng hiểu nấp tẻ ra sao cả.

— Rồi một lúc nào đó tôi sẽ kể cho ngài rõ. Bây giờ thì không tiện. — Vô-rô-nốp nặng nề đứng dậy đi đi lại lại trong phòng.

Khi Ac-net đi khỏi, cuộc tranh cãi giữa viên tướng già và Phret lắng đi, thì giọng nói của lão cha cố và Nun-ke dễ nghe hơn.

— Theo tôi thì lòng khát vọng ẩn sau chiếc áo tu hành là nguy hiểm nhất giữa những khát vọng! — Nun-ke quả quyết một cách hăng hái. — Bởi vì những người ngoài đời thì tìm nguồn vui trong đàn bà và rượu, bài bạc, thể thao hoặc săn bắn... họ tiêu thụ những năng lượng thừa. Còn người trong đạo thì ngược lại...

— Chúng tôi cũng có chỗ để tiêu thụ năng lượng thừa của mình chứ. Đó là những điều thiện và việc truyền bá đức tin, mà việc đó thì vô tận. Ngoài ra ngài đừng quên rằng: những người truyền đạo luôn luôn tiếp bước những người đi chinh phục. Những người đó sẽ làm cho những gì mà người kia chiếm được bằng vũ khí trở nên bất tử. Vậy nên chẳng lẽ họ đòi hỏi

những gì xứng đáng với họ lại là không hợp pháp, không phải là lẽ đương nhiên sao ?

— Bằng cái gì xứng đáng và cái gì không, đó là một khái niệm rất trừu tượng...

— Bất kỳ trường hợp nào thì cũng nhằm tăng cường cho khả năng và sự vinh quang của nhà thờ cả.

— Cho vinh quang của nhà thờ hay cho những người phục vụ nhà thờ ?

— Đối với ngoài đời thì để không phải tập thể binh sĩ và sĩ quan làm nên vinh quang của quân đội sao ? Ta hãy bỏ cái đó đi. Bây giờ cùng như bao giờ, tôi nhắc lại: hiện giờ trường đang gặp khó khăn, không thể thỏa mãn những yêu sách của ngài được.

Nun-ke đứng dậy và mở cửa sổ buồng ngoài. Mặt trời đã xuống đến đường chân trời, những tia nắng của nó chỉ còn roi sáng các ngọn cây, phần trên và nóc của tòa biệt thự. Một làn gió từ vườn thổi vào mang theo cả hương thơm ngan ngát của hoa lá. Những cánh hoa ban ngày khép là giờ đã nở tung và tỏa hương...

— Có lẽ ta đi dạo chơi ở vườn cũng thú đấy nhỉ Cha An-tô-ni-ô đề nghị,

— Các ngài thích thì cứ đi đi, tôi đã phát buồn nôn với những phong cảnh đó rồi.

Vô-rô-nốp buông mình xuống mặt chiếc phôi-tơ ở phòng khách.

— Tôi sẵn sàng đổi tất cả cảnh đẹp thiên nhiên của các ngài lấy một quán rượu của một xóm bản thủ nhất. Tôi chán đến chết cái phong cảnh ấy

!

Nun-ke ngập dài.

— Tôi cũng vui lòng ngồi lại đây hơn. Đối với trái tim tôi chỉ có phong cảnh đặc trưng Đức mới hòa hợp đồng điệu mà thôi.

Phret và lão cố đạo ra vườn. Khu vườn nhỏ không được chăm sóc kỹ, nhưng vô số hoa nở trong vườn. Gần nhà là loại hoa quý, giữa các cây cỏ là hoa dại.

— Đây là nơi giải trí duy nhất của cháu, bệnh nhân bé bỏng của chúng tôi.

— Cháu bị làm sao vậy, thưa Cha ?

— Tôi không tin lúc nào đó cháu sẽ đứng được... Đôi chân của nó... Ôi! — lão cố đạo lắc đầu buồn bã và lảng tránh câu trả lời của Phret. Và cuộc nói chuyện cũng cứ ngắt quãng như thế. Cha An-tô-ni-ô trả lời những câu hỏi của Phret với vẻ đãng trí và ít lời, rõ ràng là ông ta vẫn còn luôn luôn nghĩ đến cuộc bàn luận với Nun-ke.

Khi họ từ ngoài vườn vào thì không còn ai ở phòng khách nữa. Trong phòng chiếc bàn ăn đã dọn cơm chiều đang chờ khách. Người đầy tớ già đang lảng xảng quanh bàn xếp đặt các món ăn. Ac-net cũng đi quanh sửa lại cho này, chỗ nọ, đổi chỗ các món ăn.

— Sao không giới thiệu vị khách mời của chúng ta với con ? — Một giọng nói trẻ con vang lên từ một góc phòng.

Chỉ lúc này Phret mới nhận thấy bên trong tấm bình phong một em bé gái ngồi trên chiếc xe đẩy tay cầm bó hoa thơm ngát. Bộ váy áo màu xám

nhật của em cài khuy đến tận cổ dù hôm đó là một tối hè oi bức. Chân em được bọc trong chiếc chăn lông màu kẻ ô đang bị những ngón tay thon dài mỏng mảnh dút dút một cách căng thẳng. Việc chờ đợi nôn nóng làm bộ mặt xanh xao nhợt nhạt hầu như trong suốt được viền bằng những món tóc vàng óng ả của em trở nên lạnh lợi. Bộ tóc dài buông xõa chỉ buộc lại bằng hai dải băng. Đôi mắt em giống như mắt mẹ, chỉ hơi sáng màu hơn, đang long lanh vẻ bướng bỉnh, thoáng chút giận hờn.

— Nếu chưa ai làm việc đó thì chung ta tự làm quen nhau vậy. — Phret bước tới cạnh người bệnh nhân bé bỏng và nghiêm trang. Nếu tôi không lầm thì người ta quen gọi cô là I-ren phải không ?

— Ừ hừm! Chỉ có điều là ngài đừng bóp tay tôi như bác Vô-rô-nốp thường làm, và như thế tôi sẽ giận cả ngài đấy.

— Ồ, điều đó thì tôi không muốn chút nào cả.

— Sao vậy ?

— Bởi vì ở đây tôi chưa có người bạn nào cả.

— Thế ngài nghĩ rằng tôi... rằng chúng ta... — Em gái bối rối và hoài nghi nhìn Phret.

— Tôi muốn hy vọng rằng...

Em bé ngả người xuống gối, nhắm mắt lại trong giây lát, rồi ban cho Phret một cái nhìn đầy biết ơn với cặp mắt nhỏ long lanh ứa lệ.

— Vậy thì ngài hãy gọi tôi bằng cháu, còn tôi sẽ gọi ngài là Phret.

— Rất hân hạnh...

— Ô! Sao không gọi bằng cháu ?

— Lúc đầu thì chưa quen, — Phret cười và ngồi xuống chiếc ghế con cạnh em gái. — Trước hết cháu hãy nói cho chú nghe cháu sống ở Ý có lâu không ?

— Cháu không biết, nghe mẹ nói khi cháu còn bé tí thì đã đi khỏi nơi đó rồi.

— Vậy làm sao cháu biết tiếng Ý giỏi thế ?

I-ren hơi ngả người về phía trước và ra hiệu cho Phret xích lại gần hơn.

— Đây là điều bí mật cháu chưa hề nói với ai ngoài chú. Nhưng chú có hứa không nói lại với bất cứ ai không? Cô bé thì thăm: — Đến mùa thu này cháu sẽ được tới Tòa thánh Va-ti-căng đấy !

— Và vì thế nên cháu học tiếng Ý phải không ?

— Tất nhiên rồi! Nếu không, làm sao cháu nói chuyện được với Đức Giáo hoàng ?

— I-ren! Cháu thì thăm gì với chú Phret đấy ? Rồi bác sẽ cho cháu biết tay, cứ giấu bác đi! — Vô-rô-nốp đưa cọt nói trêu cháu bé.

— Trời ơi! Bác ấy lại tới đây bây giờ, mà cháu thì chưa kịp hỏi chú điều quan trọng nhất. — Cô bé vội vã thì thào — Chú nói đi, nếu Đức Giáo hoàng cầu nguyện cho cháu thì chắc chắn cháu sẽ đi được chứ ?

Phret dịu dàng trườn mền đặt bàn tay lên những ngón tay nhỏ đang run

lên vì hồi hộp. Cô bé bậm môi lại. Chắc đôi môi ấy cũng đang run.

— Nào, chú nói đi chứ ? Vì sao chú im lặng ? — Cô gái nhỏ sốt ruột vì chờ đợi, hỏi như ra lệnh và nhìn vào mặt người bạn mới vẻ dò xét như muốn đọc ra từ đó những ý nghĩ vậy.

«Ta hãy nói dối cháu bé ư ? Hãy tăng thêm lòng tin trong trái tim non nớt của cháu ở chuyện lành bệnh do Chúa Trời ban cho ư ? Dù rằng đôi khi chính hy vọng lại có tác dụng hơn cả loại thuốc tốt nhất... Nhưng như thế cô bé chỉ trông cậy vào quyền lực tối cao và bai cầu nguyện của Giáo hoàng, mà không chịu thuốc men, luyện tập thì có nên không ? — Phret do dự — Lẽ nào ta lại tước mất niềm hy vọng mong manh của cháu bé ? »

— Chú tin rằng cuộc hành trình sang nước Ý sẽ có lợi cho cháu — Phret nói một cách tin tưởng. Nhưng cháu biết không ? Chúa trời chỉ giúp đỡ cho những người mà chính họ cũng tập trung hết mọi sức lực để đạt được mục đích mà thôi. Cháu nghĩ xem: Chúa giúp thế nào được những kẻ ngay bản thân mình cũng không quan tâm đến, một người chỉ ngồi không, đến ngón tay út cũng không thèm cử động để đạt điều họ muốn, mà chỉ ngồi đó cầu khẩn Chúa Trời: Lạy Chúa tôi, Chúa hãy nhìn xuống và cứu giúp con. Còn người kia thì tìm tòi, vật lộn và đấu tranh cật lực, sẵn sàng làm tất cả và chịu đựng tất cả. Theo cháu thì trong hai người ai đáng được, giúp đỡ hơn ?

— Người thứ hai.

— Đó, cháu thấy chưa ? Đối với cháu cũng vậy đấy...

I-ren nín lặng. Lời giải thích về lòng từ bi của Chúa theo kiểu này làm em sững sốt. Đôi môi nhỏ mím chặt lại và ở khóe miệng em xuất hiện hai nếp nhăn đau đớn. Bộ mặt trẻ thơ ấy bỗng chốc như già đi đến bao năm tháng.

— Cái trán thiên thần kia nghĩ gì vậy ? — Vô-rô-nốp bước đến chiếc

xe đẩy và nặng nề hạ mình xuống chiếc phô-tơ bên cạnh. — Phret, ngài chưa biết cách làm vui lòng cô bạn nhỏ của chúng ta rồi. Vậy cần phải trừng phạt thôi. I-ren, ta tìm thứ hình phạt nào bây giờ ? Hốp- ta-la, có rồi! Chúng ta chơi đổ cảnh sinh hoạt vậy nhé! Ví dụ như... Cháu nghe đây... được chứ ? — Nghĩ là chúng ta buộc chú Phret phải đóng vai Đông-ki-sốt. Còn bác sẽ đóng là Xan-sô Pan-xa.

— Còn ông Nun-ke phải là Rô-xi-nan-tê, — I-ren kêu lên vẻ thách thức.

Vô-rô-nốp hừm hè :

— Cháu biết không, tốt hơn hết là nên để ông ta yên. Với lại ông ta cũng không đồng ý chui vào bộ da ngựa đầu, dù chì là trong tưởng tượng cũng vậy.

— Nhưng mà cháu muốn! Herr¹ Nun-ke, ngài lại đây !

1. Ngài. (tiếng Đức)

Nun-ke đang tiếp tục bàn cãi với cha An-tô-ni-ô ở góc phòng, trán nhú lại vẻ bực bời nói :

— Chốc nữa. — Hấn miễn cưỡng lên tiếng.

— I-ren, con đừng quấy rầy người lớn. Các bác có công việc quan trọng cả đấy. — Người mẹ đi tới và đặt tay lên trán con. — Con phải nằm xuống thôi, đầu con nóng đấy. — Chị lo lắng nói.

— Con cũng có công việc quan trọng của con, — và em gái lắc đầu một cách giận dữ để thoát khỏi bàn tay người mẹ. — Tôi muốn ông hãy lại

đây ngay lập tức, cả cha An-tô-ni-ô nữa !

Nun-ke nhún vai đi tới chỗ I-ren.

— Cô lại đồng đánh như mọi khi rồi. — Hẳn lạnh lùng ném thêm một câu: — Một cô gái có giáo dục tốt không cư xử như vậy.

— Ngài thông cảm cho, từ sáng đến giờ cháu khó ở nên trái tính, trái nết thế đấy! Người mẹ che chở cho con gái.

— Lão ta phải xin lỗi con cơ !

— Đối với vị khách quý của chúng ta mà gọi là lão ta với lão ấy là không lịch sự, — lão cha cố can thiệp vào — Một cô bé mười một tuổi cần phải biết điều ấy.

— Thế nếu người lớn đánh lừa cháu thì có lịch sự không ? Cô bé phát cáu. — Làm như ông ta bao giờ cũng lịch sự lắm đấy !

— Cô có thể giải thích về chuyện gì không ? — Nun- ke hỏi với vẻ bực bội không che đậy.

— Tai hại chưa?—Vô-rô-nốp dang rộng hai tay. — Lúc đầu bày trò chơi, thế mà bây giờ...

— Trò chơi gì ? Tôi có dính líu gì vào đó, có lẽ ngài giải thích chẳng, Phret ?

— Tôi có nắm được điều gì đâu mà giải thích...

— Có, có, có! — I-ren đập năm tay nhỏ bé vào chỗ tựa của chiếc xe đẩy — Trong trò chơi của chúng ta ngài phải đóng vai Rô-xi-nan-tê !

— Thế mới điên rồ làm sao ?

— Nhưng ai bắn nó cơ chứ ? — em bé ngả người về đằng trước về thách thức, đôi má ửng đỏ, hai mắt long lanh tức giận...

— Cái gì cũng cần có giới hạn cả. Bà Ac-net, tôi yêu cầu bà can thiệp vào thôi.

— Con yêu! Mẹ xin con, con thôi đi cho! Và ngay bây giờ con hãy xin lỗi ngài Nun-ke đi !

— Vì ông ta đã bắn chết con Rô-xi-nan-tê, và sau đó còn đánh lừa bảo người ta đã cho nó uống nước ấy à ?

— A, á, té ra cái trò điên rồ này bắt nguồn từ đó! Phải, chính tôi đã bắn chết con ngựa còm mà cô đã đặt cho nó cái tên thơ mộng ấy. Và tôi khẳng định là tôi làm đúng.

Đôi mắt cô gái nhỏ mở to kinh ngạc :

— Đúng à ? — Em thì thầm — Thế nó đã làm hại gì ông ?

— Chỉ vì nó không con có ích nữa. Quả đất không cần đến những người già và kẻ tàn tật, và họ chỉ có hại cho người khác mà thôi. — Nun-ke bật ra và nhấn mạnh mấy tiếng « kẻ tàn tật ».

Phret thấy mặt Ac-net trở nên trắng bệch và đôi môi chị đậm ra nhợt nhạt run rẩy... Vô-rô-nốp thở dài ngao ngán và nắm tay lại. I-ren ngả người về phía sau như bị đánh gục. Cha An-tô-ni-ô chạy đến sau chiếc xe đẩy nắm lấy tay cầm.

— Tôi đưa cháu vào buồng nghỉ, cháu nó mệt !
Nhưng em gái lại ngồi bật dậy. Trông em có vẻ rất điềm tĩnh.

— Vậy tại sao ngài không bắn cả tôi đi. Tôi cũng là kẻ tàn tật! —
Giọng nói em trong trẻo, rành mạch, vang lên khắp phòng.

Nét mặt Nun-ke thoáng bối rối, nhưng chỉ giây phút sau hẳn đã tự làm chủ được mình.

— Nếu tôi không lầm thì lúc này chúng ta đang nói về chuyện con ngựa chứ không phải về cô. — Hẳn nói với nụ cười lạnh như giá băng, lần này lại chuyển trọng âm sang hai tiếng « lúc này ».

Em bé gái sững sờ nhìn tên hiệu trưởng một lúc với, nụ cười méo sệch rất tội nghiệp, rồi chiếc cằm em bắt đầu run lên, em lấy tay che mặt.

— Mẹ mang con ra khỏi nơi đây, nhanh lên, đưa con ra... — em nghẹn ngào thì thầm.

Người mẹ nhanh nhẹn đẩy lão cha cố sang một bên, nắm lấy cần xe. Phret chạy lên trước đi mở cửa.

— Tôi có thể giúp bà được gì không ? — anh lo lắng hỏi.

Người mẹ trẻ dừng lại một chút và đưa mắt nhìn lên. Phret cảm thấy trong đôi mắt ấy hàm chứa niềm biết ơn lẫn đau xót; Anh vô tình nắm lấy tay Ac-net và siết chặt.

— Tôi rất lấy làm xấu hổ... xin bà hiểu cho tôi... tôi rất muốn được giúp đỡ bà một cái gì đó ngày mai... Bà hãy bảo I-ren... — Anh im bật bởi chiếc xe đã lăn bánh.

— Xin ngài hãy mời người đó ra khỏi nơi đây. — Ac-net nói với lại qua vai. i

Phret đóng cửa lại và quay về phía những người có mặt. Dường như một cơn lốc đã rải họ lung tung trong phòng. Vô-rô-nốp đang đứng cạnh cửa sổ và đăm đăm nhìn lên bầu trời đêm đen như mực tàu, lão cố đi đi lại lại dọc theo tường tay lần tràng hạt với một động tác thuần thục. Còn Nun-ke thì ngồi trên chiếc phô-tơ với đôi chân dang rộng.

«Mình hãy tới tát vào mặt hắn ư?» — Ý nghĩ đó cảm dỗ đến nỗi bàn tay anh bắt đầu ngứa ngáy. Nhưng anh kịp kìm hãm lòng căm tức của mình lại.

— Lúc này chúng ta đang ở nhà riêng, — anh bước tới gần Nun-ke, — và vì vậy tôi không nói với ngài như với chỉ huy của tôi, mà như một sĩ quan với một sĩ quan! — cặp mắt anh nảy lửa... — Ngài đã xúc phạm đến một người bệnh. Hơn thế còn là một đứa trẻ. Đó là một sự đê tiện bản thủ! Tôi nhắc lại là những việc như thế không thể xảy ra một lần nữa trong khi tôi có mặt. Ngài nhớ lấy...

— Ngài loạn óc rồi! Hôm nay tôi toàn gặp những người điên cả. — Nun-ke bật ra gay gắt.

Từ cửa sổ Vô-rô-nốp quay nhanh lại và bước vài bước tới gần Nun-ke. Vị cha cố thả rơi chuỗi tràng hạt và đứng cứng đờ...

— Trong khi có mặt tôi cũng vậy! — Vô-rô-nốp nói từng tiếng: — Việc ngài đã làm còn ghê tởm hơn tội giết người nữa.

— Tướng Vô-rô-nốp! Chỉ một lời của tôi thôi, ngài sẽ... — Nun-ke bắt đầu lên vẻ hăm dọa. — Ngài trả lời đi, ngài có biết hay không ?

— Tôi... tôi, — vóc dáng của lão tướng già như bị thu bé lại dưới cái nhìn của tên hiệu trưởng. — Có thể là tôi cũng bị kích động... Nhưng ngài, cũng phải nói là ngài cũng thế chứ... Hừm, còn tôi thì có thể nói được gì? Làm được gì kia chứ « Tôi chỉ là một mẫu vải rách cổ lỗ sĩ, một đôi giày mòn vẹt tàn tạ! —Viên tướng già phẩy tay một cách thất vọng và đi ra cửa.

Chương 4

CUỘC ĐẤU TAY ĐÔI

— Này, Xô-mốp, người ta đưa anh đến đây để làm quái gì vậy?

— Họ không hỏi tôi có muốn đến hay không và chắc chắn người ta cũng không hỏi ngài có ưa tôi hay không?

— Tôi nhắc anh: ở đây tôi là chỉ huy. Anh hiểu chứ ? Và nếu tôi ra lệnh là...

— Tôi nhờ vào cái lệnh của ngài ấy !

— Cái gì ? Mà nói sao!

Prô-tô-pô-pốp nhảy bật lên như có lò xo trong người, bàn tay nắm những ô đô-mi-nô¹ chống lên bàn và tấm thân to lớn đồ sộ ngả về đằng trước. Đôi mắt đen tròn xoe của hắn găm lên vẻ bướng bỉnh, quai hàm bạnh ra giật giật dưới da hắn, như vướng hai hạt dẻ mà Prô-tô-pô-pốp muốn cắn đôi để ngay lập tức cắm hai hàm răng nhọn sắc vào cổ kẻ kình địch đang bình tĩnh hút thuốc lá và nhìn hắn với vẻ giễu cợt.

Ba tên tay chân thân tín của Prô-tô-pô-pốp vẻ tò mò, hiếu kỳ nhìn người mới tới dám gây sự phá rối trò chơi và bây giờ lại có thái độ ngạo mạn với một người như Prô-tô-pô-pốp, một chỉ huy phó trình sát nổi tiếng của đơn vị tướng Vla-xốp, người mà cho đến nay bất cứ ở đâu cũng duy trì được vai trò chỉ huy của mình. Nhiều người biết tính điên cuồng, độc ác của hắn, lúc hắn giận dữ, mọi người trước mặt hắn đều bé hơn ngọn cỏ, lạng hơn giọt nước, cả đến người cao cấp hơn hắn cũng vậy.

Vậy cái anh chàng thanh niên non choẹt chỉ mới là thượng sĩ công binh thuộc quân đội Đức cũ này muốn gì?

— May có biết rằng...

— Tôi yêu cầu đừng có mày tao gì với tôi, chúng ta chưa từng chần trâu cắt cỏ gì bên nhau đâu!

Xô-mốp nói với vẻ bình tĩnh đến là hờ hững. Anh nhận ra Prô-tô-pô-pốp đã phạm sai lầm khi bắt đầu cuộc nói chuyện này trước mặt bọn đàn em của mình, vì như vậy uy tín lãnh đạo của y đang bị đe dọa. Nghĩ là anh càng cần phải hạ uy tín của hănh nhanh hơn nữa. Có nhiều cái phụ thuộc vào việc anh có tác động như thế nào đối với những người có mặt...

Cố tình không chú ý đến Prô-tô-pô-pốp, anh quay sang phía những người khác. Song từ khước mắt anh vẫn thấy gã kia mặt tái nhợt, môi mím chặt đang rời khỏi bàn và từ từ đi lại phía anh với tấm thân lắc lư.

Xô-mốp nhún vai và lắc đầu vẻ phê phán, rồi cũng từ từ đứng dậy.

Lúc này giữa họ không còn cái bàn nữa, họ đứng đối diện nhau. Đúng hơn là chỉ có Xô-mốp đứng, còn Prô-tô-pô-pốp thì đang tiến lại gần anh với thân hình lắc lư và những bước đi giập dứ như bước chân gấu.

Chỉ còn khoảng năm bước là họ giáp mặt. Mọi người nhìn nhau ngạc nhiên. Sao anh chàng thanh niên kia không thở thế ? Có lẽ anh ta hy vọng là Prô-tô-pô-pốp đùa hay sao ? Nhưng mà đến cả thẳng mù cũng thầy rõ là hănh muốn dùng đầu để đánh gục anh kia mà. Quả tình sau hai bước chân nữa, Prô-tô-pô-pốp đôt ngọt thu đầu lại và lao tới như một con trâu điên.

Chỉ lát sau những người có mặt mới kịp nhận ra những diễn biến của cuộc đấu tranh như chớp và kết thúc không thể ngờ được. Xô-mốp hơi né

người sang bên một cách nhanh nhẹn và dùng bàn tay cứng như sắt chặt xuống cổ tên chỉ huy phía dưới gáy một chút và tẩm thân đồ sộ của hắn đổ xuống sàn nhà như một cọng cỏ bị cắt vậy.

Mọi người lặng đi trong giây lát. Họ đợi hắn vùng dậy và lao tới kẻ đã làm nhục hắn. Nhưng hắn nằm im... làm họ lo lắng... những tay chân của hắn quỳ xuống và lật hắn nằm ngửa lên. Lúc ngã xuống, hắn bị đập mũi nên máu trào ra ướt mặt.

— Bác sĩ! — Có ai đó kêu lên.

— Không cần! — Xô-mốp gạt đi và châm thuốc hút thản nhiên. — Chưa ai chết vì một cú đánh như thế cả. Các anh hãy đỡ cho hắn một ít nước và năm phút sau hắn sẽ khỏi.

Quả thật vài phút sau Prô-tô-pô-pốp mở mắt, hắn đưa cặp mắt lờ mờ nhìn những người chung quanh. Khi trông thấy Xô-mốp, hắn thu người để vùng dậy, nhưng khuỷu tay hắn sụn xuống, đầu hắn ngã về đằng sau, rơi xuống vũng nước với một tiếng «cộp» trầm đục.

— Các anh hãy đặt hắn ta lên đi-văng và kê một cái gì êm êm dưới đầu cho hắn. — Xô-mốp thản nhiên bảo và bọ tay chân của Prô-tô-pô-pốp tuân lệnh không một lời phản đối.

Xô-mốp bước đến bàn và làm như ngẫu nhiên anh ngồi xuống nơi mà cách đó ít lâu tên chỉ huy nhóm vừa ngồi.

— Anh quả là người có tài, thánh thật! — Một anh chàng tóc vàng hoe nói không giấu nổi hào hứng. Anh ta mang quân hàm trung úy trên chiếc áo khoác đã sờn rách.

— Tôi cũng có luyện tập võ vẽ đôi chút.— Xô-mốp uể oải lầu bầu.

Tên chỉ huy nhóm lại mở mắt và bắt đầu chớp lia lia như muốn xé rách chiếc màng mỏng đang che mắt hẳn. Ánh mắt dữ tợn của hẳn dừng lại chỗ Xô-mốp chứa chất vẻ căm thù không thể tha thứ được. Những người có mặt đều nín thở, khi thấy hẳn ngồi dậy. Chuyện tên chỉ huy nhóm chịu yên phận với thất bại và không tìm cách để thanh toán với đối phương, chưa có bao giờ! Xô-mốp cố sắp xếp những ô-đô-mi-nô thành những hình phức tạp một cách lơ đãng...

1. Trò chơi xếp chữ số của người Âu.

Nhưng mặt mọi người sững sốt khi thấy tên chỉ huy nhóm không bắt tay vào việc trả thù.

— Ta đi đến chỗ tôi đi! — Hẳn ra lệnh cho hai bậc đàn em: một thiếu tá và một đại úy.

Cả ba rời khỏi phòng.

Anh chàng trung úy tóc vàng hoe ngồi xích lại gần Xô-mốp. Anh ta không cường nổi sự căm dỗ được làm quen với người mới tới mà đã xử sự một cách anh hùng đến thế.

— Quả là thánh thật! Chỉ có điều từ bây giờ anh hãy để phòng tay Prô-tô-pô-pốp. Hẳn không bỏ qua một mối thù như vậy đâu. Đến cha hẳn làm nhục hẳn, hẳn cùng không tha đâu.

— Tôi không phải là tên hèn nhất.

— Điều đó thì tôi tin! Anh đã cho hẳn một mẻ ra trò. Có điều tôi không hiểu là anh cố sinh sự với hẳn chơi, hay quả là muốn trở về đất Nga

thật ?

— Có lẽ chúng ta nên làm quen nhau nhỉ ?

— Rất hân hạnh! Tôi là Bô-man-tô-vích, Mi-khai-lô Bô-man-tô-vích.

— Tôi Xô-mốp. Và anh muốn biết tôi có thật tâm trở về nước Nga không chứ gì ? Đúng thế đấy, anh bạn ạ !

— Lại còn thế nữa! Như vậy thì chính tự anh đút đầu vào thòng lọng đấy thôi. Nếu thế thì anh tự treo cổ lên xà nhà để khỏi khổ sở đau đớn còn hơn.

— Nhưng tôi còn muốn sống.

— Tôi không hiểu nổi anh. Thật đấy, tôi không hiểu nổi! Anh muốn sống mà lại tự giác lao đầu vào vòng nguy hiểm. Tại sao lại thế ?

— Cha mẹ tôi, vợ tôi ở đó, còn ở đây thì tôi trơ trọi có một mình.

— Nhưng anh cũng chẳng có dịp để hôn ho trước khi bị xử bắn đâu. Anh sẽ bị bắt ngay ngày đầu tiên lọt vào đất Nga. Anh muốn trở về nhà với cái thành tích là đã phục vụ trong quân đội Đức quốc xã à ?

— Tôi bị cưỡng bách. Với dòng máu lai Đức hầu như họ đã dùng vũ lực lôi tôi ra khỏi trại tù binh và chụp lên người tôi bộ quân phục Đức. Và chủ yếu là tôi chỉ chiến đấu ở mặt trận phía tây.

— Thế ra anh tưởng là người Nga họ tin anh phỏng ? Họ không cần phải điều tra xem xét đối với bất kỳ ai đâu. Ngay đến cả binh lính của họ từ các trại tù binh trở về cũng còn bị tống vào những nơi xa tít nữa là... — Bô-man-tô-vích hất tay về thất vọng và nói tiếp sau một giây im lặng. — Hừ,

dài lời mà làm gì, đối với chúng ta không còn chuyện trở về nữa rồi.

— Tôi thì tôi tin ở lòng cao thượng, — Xô-mốp phản đối. — Sự chiến thắng luôn luôn gọi ra sự cao thượng trong phe chiến thắng. Tất nhiên tôi không có tham vọng là họ tiếp mình với những cánh tay dang rộng. Đó là một ảo tưởng. Tôi có tội, chắc chắn sẽ bị trừng phạt, có thể họ sẽ tống giam vài năm. Nhưng như vậy cũng vạn lần tốt hơn là sống vất vưởng ở đất khách quê người cho tới lúc chết.

— Vất vưởng là thế nào ? Các đại diện của các hội từ thiện khác nhau đã đến thăm trại, họ hứa giúp đỡ và tìm cho công ăn việc làm...

—Ồ, một sự bác ái đến cao cả !

— Anh lạ thật! Lúc lạc quan đến bay bổng lên mây xanh, lúc lại hoài nghi như một cu già...

— Chỉ có thể đo những việc giống nhau bằng một đơn vị đo lường cũng giống nhau mà thôi. Còn việc này thì.. Tôi đã từng sống ở Pa-ri, đã từng gặp những người trốn khỏi nước Nga ở thời kỳ đầu cách mạng. Vào thời kỳ đó người ta cũng hứa hươu hứa vượn như đối với chúng ta bây giờ. Và rút cục là gì ? Các bà quý tộc đi rửa bát chén trong các tiệm ăn. Còn các ông hoàng thì đi làm đầy tớ. Thế mà trước cách mạng họ là cả bộ mặt của xã hội Nga hoàng, đặc biệt là theo cách nhìn của giai cấp thống trị các nước vui lòng đón họ tới. Còn đối với chúng ta, thử hỏi ai còn nể nang gì với mình ? Tử tế hơn là họ tập trung chúng ta lại, mang đến một khu mỏ, hay một đồn điền nào đó, ví dụ như ở châu Phi chẳng hạn...

Những lời nói của Xô-mốp rõ ràng có tác động đến người nghe. Anh ta chờ dẫn nhìn tờ giấy mà lúc vô tình đã vẽ chẳng chịt lên đó những hình vuông và tam giác và chiếc bút chì cũng đứng sừng lại trong tay.

— Thế ở tổ các anh không ai muốn về à ? Hay có mà họ sợ nói ra ? — Xô-mốp chăm chú theo dõi nét mặt người kia. Nhưng anh ta chỉ lắc đầu như muốn xua đi những ý nghĩ buồn rầu không giấu giếm.

— Không ai thấu hiểu được, tâm hồn của kẻ khác cả. Anh ta trả lời sau một phút im lặng.

— Thế việc đó đối với anh thì sao ?

— Như người ta thường nói: linh hồn của chúng ta sẵn sàng bay lên thiên đường đấy, nhưng lại bị các tội lỗi kéo xuống.

— Các tội lỗi lớn đến thế kia ư ?

— Tương đối! Trước khi gia nhập đội quân Vla-xốp, tôi đã làm ở Sở cảnh sát Khác-cốp.

— Thật ư ?

— Mà ở đó thì lẽ dĩ nhiên con người không phải chỉ để đi ăn tiệc.

— Ví dụ như các cuộc hoạt động trừng phạt chứ gì ?

— Tất cả mọi thứ, mọi chuyện lớn nhỏ... Ồ, mà nói về chuyện đó làm gì! Ta hãy quên đi tất cả. Tôi không thể trở về thế là xong... Này, anh có biết giường anh ở chỗ nào không ?

— Tôi vừa mới tới đã lại chạm trán ngay với Prô- tô-pô-pốp như anh biết đấy.

— Một việc hay đấy ? Có lẽ anh không nên để lộ con bài ra thì tốt hơn, đáng tiếc là anh lại phơi bày ra ngay.

— Trước hay sau rồi chuyện đó cũng phải xảy ra thôi. Bây giờ ít nhất hẳn cũng tự biết không thể bắt nạt tôi được.

— Điều đó thì đúng, nhưng mà dù sao... rồi ta sẽ nói thêm về chuyện này. Bây giờ anh hãy theo tôi đi chọn giường thôi. Khéo không lại nằm đất đấy !

— Họ tính bổ sung thêm người à ?

— Có quý biết được! Ở đây họ giữ chúng tôi đến nỗi không thò được mũi ra khỏi trại nữa. Rồi anh sẽ thấy ngay thôi.

Cái sân trại mà họ vừa bước ra gợi nhớ đến chiếc giếng đá vuông bốn cạnh khổng lồ. Các bức tường được các dãy nhà bốn tầng nối kín liền nhau. Chỉ độc chiếc cổng cao bằng sắt đang khóa chặt cắt ngang với thế giới bên ngoài. Lối ra vào hình vòng cung ở phía bắc, đối diện với chiếc cổng cũng bị chặn lại. Một vài chiếc cửa nhỏ, xem ra mới phá chưa lâu, mở ra sân.

Trên các sân trại nhựa không hề có cành cây hay bụi cỏ nào mọc. Chỉ ở chính giữa có một mảnh vườn nhỏ được trang trí bằng các luống hoa. Bên trên các luống hoa có miếng vải bạt căng thẳng thay thế cho chiếc ô che nắng.

— Đây là nơi giải trí của cả trại ? — Xô-mốp hỏi vẻ giễu cợt.

— Nhà tắm hơi thì đúng hơn! — Bô-man-tô-víc b nhả mặt lai. — Mùi hôi thối từ trại bốc ra, mặt trời như nung từ trên xuống, con người cảm thấy mình như con con gà trong lò quay vậy... đây là nơi duy nhất mà người ta có thể tìm thấy đôi chút thoải mái trong lòng — Và anh ta hất đầu về phía lối ra vào.

— Có cái gì hay ở đó ?

— Đó là nhà ăn. Ngoài ra còn có một khu hỗn hợp các cơ quan phục vụ nữa: cửa hàng thực phẩm, hiệu cắt tóc, đánh giày và có cả hiệu may.

— Anh có thể trở thành người rao hàng tốt đấy.

— Tôi chịu trách nhiệm về quản trị hành chính ở đây. Những người mới tới đều qua tôi sắp xếp cả.

Nơi Bô-man-tô-vích đưa anh tới gọi ra một ấn tượng kỳ lạ. Đó là một buồng rộng và dài, được roi sáng từ hai phía.

— Y như chiếc nhà mồ công cộng vậy, — Xô- mốp đùa.

— Ở đó là phố, — Bô-man-tô-vích nói cụt lủn, dùng ánh mắt nháy về phía những chiếc cửa sổ như những lỗ châu mai, rồi hỏi bằng giọng hành chính: — Anh thích nằm gần cửa sổ, hay ở góc phòng đằng kia ?

— Nếu có thể để tôi nằm cạnh cửa sổ vì ở đó dù sao cũng nhiều không khí hơn.

Vậy anh giữ lấy cái giường ngay cạnh cửa ra vào đó. Đồ đạc thì anh xếp vào chiếc tủ nhỏ này, nó thuộc quyền sử dụng của anh hoàn toàn. Bây giờ anh đi ngủ đi.

Bô-man-tô-vích chào và đi ra. Lúc này Xô-mốp mới quan sát kỹ càng hơn nơi chỗ ở mới của mình. Dọc các bức tường là hai hàng giường, chính giữa là những chiếc tủ một cánh, trên mỗi tủ là một lọ mực... Vải trải giường và chăn thì bản không chêm vào đâu được. Cạnh các cửa sổ là những chiếc bàn tròn rõ ràng là để sử dụng chung. Trên mặt bàn có báo chí và vài tạp chí thông tin, tuyên truyền của « thế giới, tự do ». Và tất nhiên có cả những bài của bọn đào ngũ từ phía Đông sang. Tóm lại ở đây người ta chủ

trong các món ăn tinh thần hơn là bồi dưỡng thể xác. Thú đấy! Rồi sẽ xem xét kỹ càng hơn. Nhưng trước hết cần phải kiểm tra lại mình xem việc « hạ cánh » của anh xuống trại của các sĩ quan bạch vệ thành công hay không ?

Xô-mốp nghiêm khắc xem xét kỹ mọi bước tiến, cân nhắc mọi hành động. Anh cảm thấy cho tới lúc này mọi việc đều trôi chảy tốt đẹp. Thậm chí còn hơn cả mức anh hy vọng nữa kia. Trường hợp xảy ra cuộc xung đột với Prô-tô-pô-pốp là một loại giấy thử, nó giúp anh thấy rõ sự phân hóa lực lượng và chủ yếu nhất là dẫn dắt anh đến vết tích của người anh muốn tìm, « một tình báo Xô-viết».

Có hai người thì dễ « thủ tiêu» Prô-tô-pô-pốp hơn, dễ lột trần kế hoạch đen tối của Đôm-rai-tơ, Nun-ke và những kẻ núp sau lưng chúng.

Tạm yên với các ý nghĩ về phần khởi đầu được may mắn, Gri-gô-ri cởi quần áo và mặc bộ đồ ngủ chui vào chăn. Vừa đặt đầu lên gối thì đồng thời sự mệt mỏi cũng kéo đến. Thần kinh bị căng thẳng vì nhiều giờ bay, vì bốn mươi ki-lô-mét đi ô-tô-buýt từ Mui-ních, vì cuộc xô xát với Prô-tô-pô-pốp và vì phải biến dạng thành Xô-mốp gần đây... Nhưng anh chưa thể ngủ ngay được. Vừa hơi thiu thiu thì một bàn tay đã chạm vào vai anh. Viên thiếu tá, đồng bọn của Prô-tô-pô-pốp đang đứng cạnh giường.

— Mi-stơ Hai-ghen-đốp cho mời ngài.

— Tôi làm sao tới đó được ? Tôi mới đến...

— Tôi sẽ đưa ngài đi.

Lúc đi qua lối ra vào hình vòng cung, Xô-mốp vuốt mặt mình một cách vô tình. Phải cạo râu thôi! Anh không mang theo dao cạo. Tốt biết bao nhiêu: cần phải tạo mọi khả năng để rời khỏi khu nhà lính càng nhiều lần càng tốt. Rồi anh sẽ hỏi kỹ Đô-man-tô-vích. Viên thiếu tá này xem ra không hay nói chuyện, khó có thể làm quen. Dù sao Xô-mốp vẫn thử xem :

— Tổ của các các ngài tới đây đã lâu chưa ?

— Tôi chỉ thi hành nhiệm vụ đưa đường ngài. Nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta đã quen thân nhau — hẳn lắm lắm. '— Xin ngài nhớ kỹ cho điều thực tế đó.

— Tôi tin rằng tôi chưa hề xúc phạm tới ngài... Còn nói đến Prô-tô-pô-pốp thì...

— Xin lưu ý ngài, đó là người bạn thân của tôi.

— Thế thì càng không hay đối với ngài.

— Ranh con! Dám nói chuyện vô lễ như thế với một sĩ quan mặt trận già dặn! Anh hãy biết là tôi đã bị thương đến năm lần... rằng tôi... — Tên thiếu tá nghẹn lời và bước về phía tên cả gan một cách dọ dẫm.

«Sĩ quan mặt trận! Bị thương năm lần! Mà đổ máu cho ai vậy, đồ khốn nạn kia !» — Gri-gô-ri muốn bật ra như vậy, nhưng Xô-mốp chỉ lạnh lùng nói :

— Còn tôi thì mang mười một vết thương và hầu như cũng chừng ấy huy, huân chương. Còn nói về tình bè bạn thì theo tôi nó cũng quý như ngài hiểu. Chỉ có điều là tôi không chịu để bất cứ ai, kể cả người bạn tốt nhất của mình, xô mũi mình theo quan điểm của họ.

Viên thiếu tá cho là không đáng trả lời tên nhóc ngạo mạn. Hẳn bước tới bên chiếc cửa ra vào cạnh cổng, để Xô-mốp bước vào và lạnh lùng :

— Văn phòng ở bên trái.

Nơi viên thiếu tá đưa anh đến không có vẻ là một văn phòng. Trên tường là các bức họa, vô số những bàn nhỏ, những giá đỡ và chiếc tủ ở trong góc chất đầy những bộ đồ ăn bằng sứ, những bức tượng, những đồng hồ cổ, còn trong góc phòng hàng chồng sách bìa cứng nằm chỏng chơ trên sàn nhà... tất cả những cái đó làm anh có cảm tưởng người ta sắp dọn cửa hàng tạp hóa cũ ở cái nơi gọi là văn phòng này.

Người chủ văn phòng càng giống một thương nhân buôn đồ cổ hơn. Hắn mặc áo may-ô, nhưng lại xúng xính trong chiếc quần sẫm màu Mỹ đang ngồi bên chiếc bàn kiểu cổ dung kính lúp kiểm tra một vật trang sức gì đó.

— Xô-mốp ? — Hắn hỏi.

— Phải.

— Tôi không ưa hình thức bên ngoài của anh che lắm. — Hắn đặt kính lúp xuống và ngắm Xô-mốp từ đầu đến chân.

— Hình thức của ngài cũng không được tôi ưa gì cho lắm. — Xô-mốp bình thản trả lời vì biết rằng đó chỉ là những ám hiệu.

— Bảy mươi...

— Ba, — Xô-mốp tiếp.

— Ô-kê! Ngài cứ ngồi thoải mái ngay trong chiếc phôi-tơ này đi. Tôi xong ngay lập tức với viên ngọc quý trời đánh này. Tới lúc đó mời ngài cứ tự nhiên với các chai rượu tùy thích. Tôi hy vọng ngài sẽ tìm được loại ngài ưa chuộng... Hừ, tôi thì chẳng thông thạo gì cho lắm! Tôi nghĩ là mình bị mắc lừa! Ngài nghĩ sao, cái này có giá trị gì không, hay nó chỉ là đồ giả hiệu ?...

Hai-ghen-đốp đưa cho Xô-mốp chiếc kính lúp và viên đá quý màu khói nhang hình vuông trông như có tia đỏ chiếu sáng từ bên trong lòng viên đá. Mặt viên đá mài nhẵn bóng, nổi lên hình chạm trổ tinh xảo.

Xô-mốp nhún vai:

— Thụ thật tôi chẳng am hiểu chuyện này đâu. Nhưng tôi được nghe là ở đây, tại nước Đức này, nếu tôi không nhầm thì ở Bô-hêm và Xoóc-xôn-va có rất nhiều nhà máy không chỉ đánh bóng mà còn đem đá quý nhuộm màu một cách tài tình nữa. Có lẽ là...

— Nghĩa là tôi đã bị lừa! Cái thằng cha già nó đảo lia con mắt cũng làm cho tôi hơi nghi rồi. Từ đầu thế kỷ 19! Con dấu của người thợ đá Phri-đet thứ hai! Mặt khác viên đá hơi bị mòn và ở ngoài rìa chỗ những dấu hiệu thì đã hơi mờ...

Hai-ghen-đốp lấy viên đá và chiếc kính lúp cất vào ngăn kéo, khoe miệng y sẽ xuống một cách cáu kỉnh và những vết đỏ nổi lên trên mặt.

— Những của nợ này sẽ dẫn tôi đến chiếc gậy ăn màv mất thôi! — Hãn hực bội kêu lên, đưa mắt chỉ những đồ vật chất đầy trong phòng, rồi nói luôn, giọng cáu gắt hoàn toàn. — Ngài hãy nói với cấp trên của ngài rằng sự chính xác là điều kiện đầu tiên của việc làm ăn! Chúng ta đã thỏa thuận rằng ngày một và mười sáu hàng tháng là tôi phải nhận được số tiền thưởng, vậy mà hôm nay đã là mười tám rồi...

Có tiếng gõ cửa.

— Cái gì đấy ? — Giọng Hai-ghen-đốp bực tức.

Thư ký đưa vào một người da đen tầm thước. Đó là người chạy việc ở ngoài mang bưu phẩm đến. Hãn ta đặt lên bàn vài tờ báo, thư và giấy

clmyễn tiên.

— Ô hô! — Hai-ghen-đốp tươi hăn lên — Tôi đã lo ngại một cách vô ích. Theo đây thì lỗi của bưu điện! Ta cứ làm như là tôi chưa hề nói gì với ngài nhé. Kẻo bà Rô-dơ, người gửi sự xác nhận có hiệu qua này sẽ giận thì phiền lắm.

— Rô-dơ à ? — Xô-mốp sừng sốt rồi bỗng nhiên chợt hiểu ra, anh cười phá lên — Theo tôi biết thì đó là người đàn bà câu nệ và rất mô phạm đấy.

Hai-ghen-đốp bắt đầu cho phép người chạy giấy ra ngoài, rồi đẩy những giấy tờ chồng chất trên bàn sang bên và cúi đầu gần Xô-mốp hơn, khẽ nói:

— Nào, vậy thì tôi có thể giúp ngài được gì ? Không phải chuyện tổng quát chung chung mà là cụ thể kia ?

— Tam thời thì chưa cần. Trước hết tôi còn phải làm quen với tình thế và mọi người đã.

— Nhưng tôi không thích ăn của cho không. — Hai-ghen-đốp phản đối. — Tôi có thể cho những nhận xét cặn kẽ về những người đó. Đúng là của nợ! Thú thật là thoát khỏi bọn họ càng chống bao nhiêu thì tâm hồn tôi càng nhẹ nhõm bấy nhiêu. Dù sao thì tôi cũng đang liều, nếu không phải là đầu tôi, thì cũng là chỗ đứng của tôi. Thế mà ngài thì ngay ngày đầu tiên đã cư xử một cách khó hiểu. Đáng lẽ phải cố lấy được cảm tình của tay chỉ huy bọn họ và kết bạn với hăn ta thì ngài lại... Không, tôi không cho cách xử sự của ngài với Prô-tô-pô-pốp là đúng. Mà lại ở lần gặp gỡ đầu tiên cơ chứ !

— Trước khi chuyển bọn họ đi tôi còn cần phải phát hiện ra tên tình báo Xô-viết có thể đã lọt vào bọn họ. Điều ấy ngài đừng quên! Vụ đánh tên Prô-tô-pô-pốp là bước đầu cho mục đích ấy đấy!

— Thế là ngài chủ tâm khiêu khích phải không ?

Tôi chỉ tính đến một vụ cãi cọ, nhưng hoàn cảnh đã giúp tôi. Tất cả đều xảy ra như kinh thánh vậy! Bây giờ thì con thú cứ tự đi vào bẫy tôi dành cho nó.

— Thế ngài không sợ tên quý Nga ấy à? Hai-ghen-đốp làm một động tác tay nhiều ý nghĩa. — Tôi muốn nói là khử ấy mà!

— Việc của ngài là phải đảm bảo an toàn cho tôi.

— Tôi không chịu trách nhiệm về điều ấy đâu. Hãn đã gửi ba người sang bên kia thế giới, vì họ cùng đề xuất đến việc về nước rồi đấy... Một người chết vì chứng kinh giật ở bụng, người khác, thì say rượu, rồi rơi ra cửa sổ, còn người thứ ba thì bị thổ huyết mà chết.

— Ngài Hai-ghen-đốp! — Giọng Xô-mốp gay gắt như ra lệnh. — Ngài là phó chỉ huy trại, tôi không có quyền can thiệp vào những công cụ của ngài. Nhưng tôi có quyền đòi hỏi ngài phải hết sức giúp đỡ cái nhiệm vụ tôi được trao. Mà nhiệm vụ đó tôi chỉ có thể thực hiện được khi còn sống mà thôi. Ngài đã rõ, nếu có điều gì xảy ra cho tôi thì điều đó có nghĩa là ngài đã không làm đúng với bản giao kèo ký với chúng tôi rồi chứ ? Rằng những bưu phẩm nhận được từ bà Rô-dơ là những bằng chứng quý giá nhất có thể làm tổn thương đến danh giá của ngài.

Mặt Hai-ghen-đốp tái nhợt và vẻ lo lắng lộ rõ trong mắt hãn.

— Lẽ dĩ nhiên là tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm theo khả năng... nhưng... tôi không lường trước được tất cả. Có thể có những bước ngoặt, những hoàn cảnh, khi mà... Quý tha ma bắt nó đi, quả là tôi đã dính vào một câu chuyện đẹp đấy.

— Nghĩ cho kỹ thì tình thế không đến nỗi nan giải như vậy. Thế lực có trong tay ngài, chỉ cần biết sử dụng nó một cách thông minh mà thôi. Chính vì thế nên ngài mới nhận được tiền của chúng tôi. À, tôi được ủy nhiệm báo cho ngài biết là trong trường hợp thành công thì phần ngài được nhận năm ngàn đô-la tiền thưởng riêng.

Hai-ghen-đốp huýt gió.

— Cái đó thú đấy! Các ngài kể ra cũng không phải là những kẻ hẹp bụng. Ha-ha ha...

— Ông Đôm-rai-tơ đã gọi điện thoại cho ngài rồi chứ ?

— Trước đây nửa tiếng. Ông ta dặn tôi nói cho ngài rõ là ngày ngày báo cho ông ấy biết về quá trình của công việc, qua tôi. Các tin tức từ tư lệnh thành phố làm ông ta lo ngại.

— Những tin gì vậy ?

— Ngày hôm qua phái đoàn liên lạc Xô-viết lại gửi tới một giấy phản đối. Họ khẳng định bộ tư lệnh ta đang giấu giếm nhóm sĩ quan Vla-xốp. Họ xác định chính xác rằng nhóm sĩ quan đó ở khu Mui-nich, nghĩa là...

— Ngài muốn nói rằng thông báo thứ ba sẽ ghi rõ số người trong tổ, tên và địa chỉ của toàn nhóm sẽ đến phải không ?

— Tôi đang lo điều đó có thể xảy ra.

— Trong tổ Prô-tô-pô-pốp có ai quan hệ với thành phố ?

— Việc đó nghiêm khắc cấm.

— Tiếp xúc bằng thư từ thì sao ?

— Cũng không được phép.

— Trong trại có ai được tiếp xúc với những người ra vào thành phố không ?

— Không.

— Vậy ai có danh sách của toàn nhóm ?

— Tôi và Prô-tô-pô-pốp. Nhưng sáng nay tôi đã ra lệnh cho tất cả phải dùng tên giả. Bắt đầu từ ngày mai để tương ứng với chỉ thị đó, tất cả thành viên của nhóm có bốn phạm phải gọi nhau bằng tên giả ngay cả trong những cuộc nói chuyện cũng vậy.

— Tôi e rằng đã muộn.

— Có thể, cách giải quyết duy nhất là di chuyển họ đi càng nhanh càng tốt.

— Và cùng với chuyến đi có cả kẻ chỉ dọ bắt liên lạc với các nhà chức trách Xô-viết phải không? Chính điều đó có thể làm mọi việc hỏng bét cả.

— Đúng vậy! Đáng tiếc là hoàn toàn nhưng vậy. Nhưng dù sao ta cũng cố gắng hết sức mình chứ?

— Tôi nghĩ rằng cho đến lúc này mình cũng chưa ăn không ngồi rồi cơ mà.

Ngài nghĩ đến Prô-tô-pô-pốp phải không? — Hai- ghen-dốp bật cười. — Bây giờ thì tôi đã biết mục đích của việc ấy... Mà nó phát triển mới tốt đẹp làm sao chứ! Tôi thán phục ngài rồi đấy! Tôi vốn khoái những chàng thanh niên mà thượng biết cách đánh nhau mà.

— Tôi có cảm giác là ngài ưa nghệ thuật hơn cơ đấy.

— Ngài căn cứ vào đây chứ gì? — miệng viên phó chỉ huy trại biến thành nụ cười méo xệch như mếu, và hấn lấy tay búng chiếc tượng đồng nửa người nửa thú đứng ở gần chiếc bàn làm việc của hấn. — Tôi đến điên đầu vì những của nợ này đấy. Cứ nhìn đến chúng là phát buồn nôn lên được, toàn là những thứ mua bán ở chợ trời ấy mà.

— Thế thì chúng không dạng giá một xu.

— Quấn, tất cả chỉ vì quấn, cái quấn quanh đáng nguyên rủa. Bên chúng tôi tất cả mọi người có tiền hầu như phát rồ cả. Họ ưa chuộng tất cả những thứ đồ cổ lỗ sĩ. Vậy tội gì tôi không nhân cơ hội đó gây chút vốn liếng cơ chứ? Nếu có sẵn phương tiện trong tay.

Hai-ghen-dốp phàn nàn về những hoàn cảnh xô đẩy buộc hấn dính vào công việc xa lạ với tâm hồn mà hấn không một chút hứng thú nào với vẻ đả đàng cay thành thật đến nỗi Xô-mốp vừa thấy buồn cười đến chán ghét, nhưng đồng thời anh thấy nhẹ nhõm biết những kẻ vì năm ngàn đô-la tiền thưởng sẽ không hề tiếc cả sức lực, thời gian lẫn cân nã nào để xoáy được càng nhanh, càng ít nguy hiểm.

Quả nhiên sự im lặng đột ngột của Hai-ghen-dốp tỏ ra rằng tên phó chỉ huy trại đang nát óc nghĩ cách xem làm sao thúc đẩy được tiến trình của các sự kiện, làm sao có thể nắm nhanh được phần cuối của công việc.

— Được rồi, tôi đảm bảo cho sự an toàn của cá nhân ngài với đầy đủ

trách nhiệm. — Lát sau y nói về cương quyết. Tôi sẽ cho mở cuộc điều tra về cái chết của ba người bị hấn thủ tiêu. Bằng cách đó dồn hấn vào xó tường và cuối cùng hấn sẽ là thần hộ mệnh của ngài.

— Điều ấy sẽ đơn giản và giảm nhẹ công việc của tôi một cách cốt yếu rồi đấy.

— Tôi còn giúp được ngài điều gì nữa? Lẽ dĩ nhiên là ngài cần đến danh sách của những người sẽ được chuyển đi. Tôi đã ra chỉ thị...

— Lạy Chúa! Bất cứ loại danh sách nào cũng được! — Tôi không muốn giữ bên mình cái của nợ tai hại ấy. Trong vấn đề này thì ý kiến của tôi và của Đôm-rai-tơ hoàn toàn nhất trí. Nhưng đồng thời tôi cũng muốn được làm quen với những nhận xét về những thành viên trong nhóm với những tài liệu cá nhân của họ. Điều đó giúp tôi trong việc tìm tòi phát hiện. Ngài không có gì phản đối nếu chúng ta bắt đầu vào công việc từ hôm nay chứ?

— Lại còn phản đối! Tất cả mọi thì giờ mất đi đều có lợi cho bọn đó cả. Đến lúc ấy thì cả hai chúng ta tha hồ trắng mắt mà nhìn nhau. Nếu có ai chuyển ra ngoài, hoặc bản danh sách lọt vào tay bọn đó, thế thì đi đứt.., Hừ, một mối lo ngại làm sao, mà tất cả lại ở trên vai tôi cơ chứ! Tất nhiên đối với họ thì dễ thôi, rồi tôi sẽ moi hạt dẻ nướng ra khỏi lửa cho họ ăn! Nếu có gì không hay xảy ra thì họ lại lòi đến tôi...

— Họ là ai vậy?

Hai-ghen-đốp chợt nhận ra vì thiếu thận trọng, thiếu chút nữa hấn đã xúc phạm đến thượng cấp của mình nên càng cố gắng loay hoay với chiếc tủ sắt đựng tài liệu một cách hăng hái hơn nữa.

— Đây rồi! — Hấn nói và đặt lên bàn một tập hồ sơ. — Ta bắt đầu

theo văn A.B.C. chứ ?

— Đồng ý, như vậy ít ra cũng không thể sót được ai. Nếu ngài cho phép thì tôi có thể ghi chép một vài chi tiết nhỏ nhặt, nhưng hấp dẫn với công việc của tôi. Tôi sẽ không làm mất thì giờ của ngài lâu đâu. Lẽ dĩ nhiên là sau đó tôi sẽ thủ tiêu bản ghi này, hay tốt hơn hết là trao cả lại cho ngài.

— A-nhi-ghin A-nô-lin Pa-ven I-a-kô-vích, viên phổ chỉ huy trại đọc, — sinh năm 1906 ở Ma-rơ-kốp-ka tại lãnh thổ Cuốc-xcơ. Là trưởng nhóm vận chuyển của hợp tác xã thuộc da thú công nghiệp Ô-ri-ô-li, người ngoài đảng Ngồi tù năm năm vì tội giả mạo giấy tờ. Vào quân đội Vla-xốp năm một nghìn chín trăm bốn ba. Bắt đầu là lính trơn, nhưng nhờ tận tụy, nên thời gian sau đã là trung úy. Không có thân quyến tại nước Nga. Thích sống giàu sang, mang y thức hệ chống đối sâu sắc.

— An-tô-nen-có Va-xin Xi-đô-rô-đích, sinh năm 1923, thôn Xô-lô-me khu Đơ-nhi-ep Prô-pê-tơ-rốp-xki, cũng ở đó, là công nhân may kéo chính của trạm máy kéo. Thời kỳ đó cha mẹ anh ta bị tổng ra khỏi vùng như những tên cu-lắc, nhưng bản thân anh ta không bị chính quyền Xô- viết trấn áp. Được chiêu tập từ trại tù binh vào quân đội Vla-xốp. Lúc chiến tranh kết thúc đang ở ngạch đại úy. Đã được ban chỉ huy Đức tặng thưởng huân chương thập tự sắt và nhiều huân chương khác vì lòng dũng cảm được thể hiện trong chiến đấu. Có vợ và con trai đang sống ở Nga, nhưng anh ta không muốn biết gì về họ. Là người phản đối mạnh mẽ nhất việc trở lại liên bang Xô- viết.

— Ra-ra-bát.

Xô-mốp chăm chú nghe Hai-ghen-đốp đọc, thỉnh thoảng ghi chép đôi chút và đôi khi lại gật gù về bằng lòng và yêu cầu đọc lại một vài chi tiết.

Cũng dễ hiểu, nếu chỉ một lúc sau thì viên chỉ huy phó của trai bắt đầu ngáp dài.

— Ngày mai ta là lại tiếp được chứ ? — Hẳn uể oải hỏi — Ngài biết không, hôm qua ở phòng trà tôi gặp một bà hoàng nhỏ bé và bà ta cứ lượn mãi quanh tôi cho đến khi... nghĩa là đến năm giờ sáng tôi mới chui vào giường, mà bây giờ đã phải có mặt ở trại lính rồi. Thành thật r mà nói thì giờ đây trong tay không một đồng xu.

— Tôi có thể cho ngài vay một trăm đô-la từ món tiền thưởng sắp tới.

— Cái đó thì không, không vay mượn gì cả. Nếu không thì tôi lại quay trở về nước như lúc tới đây tay trắng vẫn hoàn tay trắng.

— Thế còn bà hoàng nhỏ nhắn kia ?

— Mụ ta có chết đuối đi cũng chẳng phải là việc của tôi. Mụ có thể tìm cho mình một thằng điên khác với một số ngân hàng ở nhà băng và một ông bố chồng giàu sụ... nghĩa là ngài đồng ý ngày mai ta tiếp tục chứ ?

— Ngài đưa bản danh sách đây, tôi đọc lướt qua một chút, còn ngày mai thì ngài sẽ nhận xét vài câu về họ. Những cái có trong bản kê này còn ít lắm.

—Ồ, rất vui lòng! Còn tôi, tôi sẽ xem qua bản thảo

của báo cáo viên hôm nay... Quý tha ma bắt cả hần lẫn bài báo cáo của hần đi.

— Các báo cáo viên cũng lui tới đây à ?

— Đó cũng là những người đến rồi lại đi, như bọn vô lại hay những

gói hành trang ấy mà. Blôm-bec. Một đại úy, hình như vừa trốn khỏi trại tù binh Nga thì phải.

— Như thế thì vẫn có quan hệ giữa những sĩ quan Vla-xốp và thế giới bên ngoài.

— Ngài yên lòng. Những hạng như thế cũng đã được « rửa » đến hàng chục lần rồi. Nốt nhạc ra sao thì họ sẽ hát như vậy thôi. Rồi tối ngài sẽ rõ...

... Nửa tiếng sau khi quay trở lại trại lính Xô-mốp lại đi qua lối ra vào hình vòng cung. Lần này dưới tấm vải bạt đã có một nhóm người ăn mặc nửa quân nhân, nửa thường phục tập trung lại và đang bàn luận hăng hái về một vấn đề gì đó. Xô-mốp phát hiện, ra viên thiếu tá giữa bọn họ và nghĩ: có lẽ tên này đang kích động tâm trạng chung để chống lại anh và âm mưu tẩy chay kẻ mới đến đáng ghét chăng ?

Ta hãy dừng đến đó, đừng chứng tỏ ta cũng là một thành viên của nhóm, và không hề sợ viên thiếu tá lẫn Prô-tô-pô-pốp. Việc xung đột với Prô-tô-pô-pốp thì chắc chắc mọi người đều biết rồi, và hành động này chỉ làm tăng thêm tác dụng mà thôi. Những kẻ như thế thường bị chinh phục bởi một sức mạnh thô thiển, và họ cúi đầu trước nó hơn là trước những lý lẽ của trí tuệ.

Nhưng không phải chỉ thế xác, mà cả bộ óc của anh cũng đang đòi được nghỉ ngơi, vừa đi vừa mơ màng ngủ V gật anh bước vội về phía góc sân, nơi có chỗ ngủ tạm thời của anh. Phải nằm dài trên giường đánh một giấc ngon lành thôi! Để lánh mình vào bức tường thành cổ thủ của một giấc ngủ say sưa! Chỉ có điều đó mới đưa anh ra khỏi cái thế giới xa lạ như nhuốc đầy ghê tởm này.

Trong trí tưởng tượng của anh là căn buồng trống rỗng với hai dãy giường dọc theo tường. Chính vì vậy anh vô cùng thất vọng khi thấy gian

buồng không chỉ có mình anh...

— A, lại có thêm người! — một viên đại úy tóc đen cao như cây sào reo lên như để chào hỏi anh. Anh ta buông thõng chiếc chân mang ủng xuống khỏi giường một cách lười biếng, và cùng với nó góc chăn cũng quệt xuống đất. — Tôi rất sung sướng. Đúng ra không phải cho ngài, mà vì trong tôi cũng có nỗi vui mừng trên đau khổ của người khác như tất cả mọi sinh vật đi bằng hai chân vậy, Ngài biết không, thật là dễ chịu khi thấy kẻ khác cũng chả may mắn gì hơn mình. Và như thế nhưng rủi ro của mình cũng vơi bớt đi, đúng không nào? — Đôi mắt đen châm chọc của tên đại úy dán vào Xô-mốp.

— Nếu ta, nhìn sự vật theo góc độ đó thì ngài có đủ lý do để mà vui vẻ. Theo tôi thấy thì đã có một nhóm người ra trò tụ tập ở đây rồi.

— Lại còn ra trò nữa kia ư? Chả ăn thua gì đâu. Tôi muốn được nhìn thấy ở đây tất cả mọi người cùng với tôi trộn lẫn trong các trò đốn mạt này. Trong mọi trò chơi ai cũng phải chịu thất bại một cách công bằng chứ?

— Ngài đừng nghe đại úy Xi-mô-khin, — một người thấp lùn beo ục ịch nói chen vào. Tóc hăn vàng nhạt gần như màu trắng.— Anh này nốc say bí tỉ, rồi đổ nỗi chán chường lên đầu một kẻ vô phức nào đó hăn gặp. Một trạng thái thần kinh mãn tính.

— Còn trạng thái thần kinh của mày là thẳng ngu như lợn ấy. Đồ ngốc! Mày luôn nghĩ là nơi này có chút món ăn thừa, nơi kia cũng có một ít đấy...

Người thấp lùn đỏ mặt đến nỗi da đầu cũng đỏ ửng lên qua bộ tóc thưa thớt. Đôi mắt lơnh của hăn long lên cấu kính trong hai hố mắt sừng húp trông như không có lông mi. Quả thật bộ dạng hăn lúc này giống như con lợn ỉ vừa hộc lên vừa xông tới máng.

Viên đại úy nháy Xô-mốp.

— Con người có dáng dấp đến đẹp. Tôi hân hạnh được giới thiệu với ngài: đây là ông Ni-cô-lar Ni-cô-lai- ê-vích lợn giống. Xã hội của giống lợn lai kinh tế. Theo tôi thì đây là một di sản cho đời sau.

— Cái... cái đó... Cái đó quá trốn rồi đấy... Tôi là sĩ quan, anh rõ chưa, sĩ quan! Và tôi đòi hỏi... nếu cần đến tòa án danh dự... phải.... tòa án danh dự... — Tên có bộ mặt như lợn phát cuồng, hấn hỗn hển, lông lợn đến sùi cả bọt mép trên cặp môi dày run run như bị ai bóp cổ vậy...

— Bắt đầu đấy! —_từ góc phòng vang lên tiếng noi. Trêu mọt chiếc giường có ai đó đang, tung chăn bật ngồi dậy. Chỉ lúc này Xô-mốp mới nhận thấy có thêm người thứ ba nữa. Anh ta có thân hình không lồ, khi đứng lên trần nhà như thấp xuống và lối đi giữa hai dãy giường như hẹp hẳn lại...

Người khổng lồ không nói gì thêm, chỉ đứng lặng vói bộ mặt cáu kỉnh. Nhưng cả hai người kia vừa nãy đang muốn hành hung bỗng im hẳn. Viên đại úy thì lại nằm dài ra giường. Lợn giống thì rụt đầu giữa đôi vai đi ra khỏi cửa.

Xô-mốp hơi ngạc nhiên. Anh tìm cách để làm quen với anh chàng không lồ, nhưng anh ta thần thờ nhìn lướt qua anh đến nỗi, tốt hơn là anh cứ để yên vì anh ta không nói và hầu như không thấy gì cả.

Trong phòng yên lặng. Viên đại úy rút dưới gối ra một chai rượu, nốc một hơi, ngáp dài, rồi nhắm mắt lại. Từ nét mặt mệt mỏi, giữa hai nếp nhăn da mặt anh ta trông xanh xao nhợt nhạt mất hết sức sống.

Xô-mốp liếc nhìn về phía anh chàng khổng lồ vẫn đang đứng cạnh giường. Anh muốn nghỉ ngơi, nhưng cái hình bóng của anh chàng khổng lồ

làm anh lúng túng khó chịu. Hắn dăm dăm nhìn xuống sàn nhà như tìm kiếm gì vậy. Chẳng lẽ hắn ta lại ngủ đứng hay sao ? Khi cần thay quần áo mà biệt có người dựng bên cạnh thì mới khó chịu làm sao.

Xô-mốp tháo giày cố tình để rõ mạnh xuống gầm giường, cốp, cốp! Con người to lớn đang đứng chờ dẫn giữa phòng rùng mình. Một nụ cười đáng thương làm méo mó cái miệng của hắn.

— Xin ngài cứ bình tĩnh ngủ đi, đừng bận tâm đến

tôi! Tôi sẽ im lặng... Vì cái đầu tôi nó... rồi sau đó tôi cũng đi nằm... đôi khi tôi cố nhét giắc ngủ vào, nhưng nó cứ như ghẹo tôi ấy! — Người to lớn xoa trán, roi quay lại, gù lưng xuống, hài cánh tay buông thõng một cách bất lực, lê bước tới giường mình.

Dù mệt mỏi, nhưng khi nằm xuống Gri-gô-ri cũng không sao chớp mắt được. Trước đây anh không như vậy, bất kỳ lúc nào anh cũng làm chủ được giấc ngủ, dường như chỉ cần xoay một cái đinh ốc là hết tất cả mọi băn khoăn, lo lắng, hồi hộp. Giấc ngủ đúng là vũ khí của anh vũ khí của thể chất. Thế mà giờ đây, anh lại mất đi khả năng đó. Nhưng vì sao cơ chứ ? Vì anh trở trối một mình giữa bầy sói chẳng ? Vậy lúc anh mang tên Hen-rich-phôn Gôn-rinh anh cũng chỉ có một mình mà vẫn làm tròn nhiệm vụ trong hang ổ kẻ thù cơ mà. Từ khi anh đảm nhận trách nhiệm của Tổ quốc giao phó lúc nào cũng vậy, anh cũng có ^ một mình, cũng như thế. Nhưng cũng không phải hẳn như thế... bởi vì khi ấy anh thi hành mệnh lệnh của thường cấp, và dù có đi khắp sơn cùng thủy tận anh vẫn luôn luôn cảm thấy anh vẫn là quân nhân của quân đội Xô-viết. Và hàng triệu triệu những người bạn vô hình đã đưa tay đến với anh. Những tình báo Pháp, du kích Ý... Còn bây giờ anh chỉ phó mặc vào bộ óc riêng anh, lao đầu vào cái công việc đầy khó khăn; nguy hiểm này. Đứt liên lạc với Tổ quốc, không một người quen giúp đỡ, không một bàn tay thân thiện hữu nghị! Liệu đồng chí Ti-tốp có khen ngợi được người học trò của mình hay không? Và đồng chí nghĩ gì

khi Gri-gô-ri Gôn-sa-ren-cô biến mất một cách khó hiểu ? Có lẽ đồng chí tưởng anh đã chết, hoặc có lẽ...

Gri-gô-ri cảm thấy thân mình biến thành băng đá. Không, không thể thế được! Đồng-chí Ti-tốp và những bạn đồng nghiệp biết rõ anh hơn nhiều! Há chẳng phải trong cuộc chiến đấu vừa qua anh đã chứng minh rằng anh sẵn sàng đảm nhận những thử thách khủng khiếp nhất, sẵn sàng vượt qua những khó khăn tưởng chừng không thể vượt nổi mà mỗi bước, mỗi phút giây đều trực tiếp đương đầu với cái chết vì Tổ quốc, vì lý tưởng chân chính đó sao ?...

Chỉ cần có một chút phương tiện thôi để anh có thể liên lạc được với đồng chí Ti-tốp! Đúng, lúc đi qua Mui-nich anh chỉ cần đến trình diện ở phái đoàn Xô-viết thì bây giờ có thể ở tận đâu tận đâu rồi. Dù họ có theo dõi sát sao đến đâu thì trong một thành phố lớn anh vẫn đánh lừa được chúng. Nhưng phải chăng anh có quyền chỉ quan tâm đến bản thân anh, chỉ mưu tính việc trốn thoát cho mình trong khi đã ngẫu nhiên rơi đúng sào huyệt bọn khốn kiếp với những kế hoạch của Đôm-rai-tơ và đồng bọn của chúng,

Hãy tránh những nơi nguy hiểm, vì chẳng ai phân công cho anh theo dõi việc đó ư ? Anh cảm thấy bằng cả trí óc, con tim rằng anh có bốn phận phải tìm cách phát hiện mọi hoạt động của chiếc chuông thú ở Phi-gie-ra trong mọi hoàn cảnh và tìm hết cách thủ tiêu ổ rắn độc đó càng nhanh càng tốt. Vì rõ ràng một trung tâm tình báo của bọn chúng được thiết lập trên đất Tây Ban Nha của Phran-cô này rất có lợi cho chúng. Xét bề ngoài thì trường là một tổ chức tôn giáo không chệ vào đâu được có nhiệm vụ truyền đạo Thiên Chúa ở các nước phương Đông. Sự tính toán của con cáo già Nun-ke quả không nhầm. Và hẳn là một tên háu đói mới trắng trợn làm sao chứ ? Lúc đầu mục đích của hẳn chỉ là củng cố, giữ gìn những sĩ quan tình báo của mình. Giờ thì hẳn mơ nhiều hơn rồi. Trường hoạt động dưới tay hẳn sẽ là trung tâm tình báo quốc tế chống lại nước Nga. Phải, một trung tâm tình báo quốc tế, nhằm chống lại nước Nga.

Lọt vào được cái trung tâm đó qua trò chơi của các hoàn cảnh mà lại đào tẩu ư ? Ồ, không! Gri-gô-ri không tự cho phép mình có cái quyền đó. Thà anh là Phret, là Xô-mốp, hoặc ma quỷ dưới địa ngục đi chẳng nữa, nhưng anh sẽ đem hết tài năng, trí óc và kinh nghiệm ra để khám phá, đập tan mọi âm mưu đen tối của quân thù. Sẽ đến lúc anh có thể bắt liên lạc với Tổ quốc, mà không hại gì đến việc phá tan từ bên trong những mưu đồ của chúng.

Riêng việc chuyên chở đám sĩ quan Vla-xốp này phải làm sao để đạt được điều ít có hại nhất cho Tổ quốc, đồng thời củng cố lòng tin của Nun-ke và viên hiệu phó Slit-xen. Cái tay hiệu phó này là một con cáo già. Trên sân bay, trước lúc anh khởi hành hẳn nói thêm: — «Tôi hy vọng chúng ta còn gặp nhau ». Rõ ràng hẳn ám chỉ có lẽ Phret không trở về từ nước Đức.

Nhưng hẳn đã tính lầm, Gri-gô-ri sẽ trở lại. Nhất định trở lại. Song trước đó... Gri-gô-ri xoay chiếc gối đã nóng và, nhắm mắt lại. «Chấm». Trước khi lên máy bay thì còn có thể suy tính các khả năng xây dựng kế hoạch và kiểm tra phương pháp. Nhưng bây giờ thì chỉ có hành động, mình cần phải chú ý để đầu óc được tỉnh táo. Tốt hơn hết là mình hãy tưởng tượng rằng mình đang ngồi trên tàu hỏa và nghe tiếng bánh xe lăn đều đều « Xô-mốp, Xô-mốp»...

Anh chợt tỉnh vì có ai đó lắc vai anh rất nhanh.

— Xô-mốp! Ngài đã ngủ đến quên cả thời gian rồi đấy. Giờ corn chiều đã qua từ lâu... Cũng may là tôi vào lấy thuốc lá và nhìn thấy ngài.

— Ồ, Đô-man-tô-vích! Thế thì ngài là một người bạn tuyệt diệu rồi còn gì nữa. Tôi ngủ lâu đến thế rồi ư? Chỉ bây giờ tôi mới cảm thấy mình đói thật sự rồi đấy.

Đô-man-tô-vích ngồi lên chiếc giường trong của viên đại úy, và tế nhị

quay đi khi Xô-mốp thay áo quần.

Tôi xong rồi... chúng ta cố thể đi. Ngài đợi tí, với anh chàng này thì sao ? — Xô-mốp hất đầu về phía anh chàng khổng lồ nằm quay mặt vào tường. — Có lẽ anh ta cũng chưa ăn. Và một cái bụng như thế mà không có cơm thì...

Đô-man-tô-vích phẩy tay.

— Xê-rê-đa vẫn thế đấy. — Anh ta giải thích ở cầu thang. — Một anh chàng can đảm, hơi khó tính một chút, ít nói chuyện, nhưng không phải loại hay sinh sự, đôi khi không thể gần gũi được. Khi anh ta phát khùng lên, thì lạy Chua, chớ có dại dột rơi vào tay anh ta, và lúc ấy có mìn nờ dưới giường anh ta vẫn mặc nhiên như không nghe thấy. Anh ta quay lưng lại với mọi người, đờ đẫn nằm nhìn tường. Đó là lúc chán nản đang gặm nhấm cân não anh ta. Ai lại nỡ đày đọa một sức lực như thế trong cảnh ăn không ngồi rồi cơ chứ ? Với những người như thế phải cho họ một chiếc rìu để phá rừng hay một chiếc lưỡi hái để họ tung hoành trên đồng lúa mênh mang mới phải. Chậc! Nhồi nhét chúng mình vào cái chuồng đá này! Quý tha ma bắt họ đi và chúng ta cứ việc ngồi lại đây! Anh cứ bình tĩnh mà đợi cho tới lúc họ đến xua anh đi, như là xua những con bò đã được ngã giá rồi ấy...

Trong nhà ăn không còn một bóng người. Món đậu nấu nguội lạnh và thịt mỡ béo ngậy dính vào răng họ. Và Xô-mốp khoái trá trảng miệng bằng loại cà-phê tuy loãng, nhưng vẫn còn nóng.

— Thế nào, chúng ta đi «thanh toán» món nợ chứ? — Đô-man-tô-vích hỏi,

— Ngài nghĩ là có chuyện ấy ư ?

— Sao lại không ? Có lẽ ngài cho rằng việc xung đột với Prô-tô-pô-pốp đã kết thúc bằng vụ đấu tay đôi vừa rồi sao ?

— Thôi được! Cái gì đến thì sẽ đến. — Xô-mốp nói về kiên quyết và đi ra phía cửa.

Chương 5

ĐÁNH LẠC HƯỚNG NHỮNG CON QUẠ KHOANG

Khi Gôn-sa-ren-cô từ Mui-ních lên đường anh không hé cảm thấy những điểm xác định của Nun-ke là đúng tí nào cả. Theo hẳn ta thì tình báo Liên Xô đã lọt vào tổ chức của những sĩ quan Vla-xốp cũ.

Anh ít hy vọng bắt liên lạc được với người bí mật đó để báo tin về mình và về những hoạt động của khu trường Phi-gie-ra.

Những hy vọng mong manh quá, anh gạt những khả năng đó ra ngoài những tính toán khi anh vạch kế hoạch và thái độ tiếp theo của mình lúc còn trên đường: rằng nếu anh nói thẳng ý định muốn trở về nước Nga của mình để thu hút sự chú ý đồng thời gieo rắc mối bất hòa giữa những thành viên trong nhóm ? Giá có thể phá vỡ cả kế hoạch của bè lũ này, ngăn không cho trường của Nun-ke có thể nhận được một sự bổ sung đáng kể từ đám côn đồ Vla-xốp này.

Bây giờ trước khi dự cuộc nói chuyện của tên Blom- bec nào đó, anh lại mừng thầm có cơ hội để gặp mặt toàn nhóm, thậm chí còn có thể tranh luận với họ nữa. Gôn-sa-ren-cô nhìn về góc sân phía bắc, anh nhận ra Hai-ghen-đốp bên trong chiếc cửa sổ mở rộng.

«Nghĩa là nếu xảy ra cuộc xung đột bất cứ với ai, ta không chỉ có một mình...» anh thoáng nghĩ,

— Chào các ngài! — Xô-mốp chào lúc tới cuộc họp.

Chỉ vài người đáp lời anh. Những người khác nhìn về phía kẻ mới tới một cách thiếu thiện cảm. Xô-mốp thản nhiên đi dọc theo những chiếc ghế dài kê làm hai dãy và ngồi xuống hàng cuối cùng.

Ngoài sân Prô-tô-pốp đang tiến về phía đám người tụ họp lại chung quanh một người gày gơ xương, hăn mặc áo mà cứ như treo trên mắc vậy.

— Xin giới thiệu với các ngài, đây là ông Tơ-ru-nơ- gu-đơ. Blom-béc là người chúng ta mong đợi hôm nay không đến được. Prô-tô-pô-pốp tuôn bố. Và hăn cúi đầu ngồi xuống một trong hai chiếc ghế kê sau chiếc bàn nhỏ. Ngài Tơ-ru-nơ-gu-đơ không thuộc loại diễn giả hùng biện, ngay từ phút đầu đã thu hút sự chú ý của khán giá, hăn không biết dùng những câu hóm hỉnh kịp thời gợi lên sự tò mò, quan tâm của người nghe. Lão ta nói lưu loát, rành mạch bằng một giọng trầm trầm đều đều như kinh thánh. Có lẽ đây không phải là lần đầu tiên hăn ta đọc thuộc lòng hài diễn thuyết này.

Từ những lời nói đầu người ta đã nhận ra ngay gió thổi từ hướng nào: ngài Tơ-ru-nơ-gu-đơ tuyển mộ những người tình nguyện vào đội quân U-crai-na theo chủ nghĩa dân tộc đang được thống nhất thành các lực lượng cần thiết cho cuộc chiến đấu thần thánh chống lại chủ nghĩa bôn-sê-vích.

Diễn giả ca ngợi những chiến tích của các chiến binh tham gia trận chiến một cách dài dòng, mập mờ, tán dương, dân chúng miền Tây U-cra-i-na rằng họ sẵn sàng nhường cả phần bánh mì và chiếc áo cuối cùng cho những người giải phóng họ.

Xô-mốp theo dõi các thính giả. Đa số nói chuyện phiếm thì thào, hoặc ngáp dài chứng tỏ họ chỉ nghe có nửa tai mà thôi.

Chỉ đến lúc diễn giả chuyển sang phần vật chất thì mọi người mới trở nên chú ý. Theo lời ông ta thì mọi sĩ quan tình nguyện đều nhận được số lương hàng tháng tương đương với cấp bậc như trong quân đội Đức. Một nửa được trả bằng đô la và được chuyển vào các sổ lĩnh tiền ở nhà băng, con nửa kia sẽ trả bằng tiền Đức hoặc Nga. Kẻ tình nguyện lập tức sẽ được nhận một trăm đô la khuyến khích,

Phần này được các thính giả để ý một cách chăm chú. Bởi vì, trọng trại lính những trò chơi của các cuộc đổ đên đã làm cho nhiều người không còn một xu dính túi...

Giờ đây người ta hứa thưởng tiền ngay cho những người tình nguyện... Những một trăm đô la kia chứ! Rõ ràng là đáng suy nghĩ quyết định rồi...

Tơ-ru-nơ-gu-dơ đưa một số ý kiến xác định về cuối bài nói chuyện. Bởi với những kẻ lưu vong thì không có triển vọng để nhận những công việc làm ăn bình thường .. Hẳn dẫn chứng bằng kinh nghiệm của bản thân mình. Hẳn kể lại chuyện mình đã trốn sang Ba Lan, Ý, Pháp vào lúc nước Nga thi hành chế độ công hữu hóa, ra sao. Rằng hẳn đã đi tìm hạnh phúc khắp cùng trời cuối đất và đã hoàn toàn thất vọng trong các ước mơ của mình...

— Các ngài sẽ làm được gì ở cái nơi xa lạ này? — Hẳn kêu lên một cách phấn khích. — Cứ cho như có người nắm trong tay một số nghề nào đó như thợ tiện, thợ nguội hoặc kỹ sư điện, hóa chất v.v... thì người đó cũng chỉ kiếm được việc làm để khỏi chết đói mà thôi! Dù là chỉ sống bằng bánh mì và nước lã không hơn không kém. Còn, những người không có nghề nghiệp trong tay thì sao ? Điều gì sẽ đợi họ? Hầm mỏ và châu Phi ư? Tôi cùng đã đến đó... — Hẳn minh họa cuộc sống của những kẻ lưu vong được mộ đến hầm mỏ và đồn điền một cách khá sinh động... — Song, đối với các ngài thì số may đã đến gõ cửa. Các ngài có thể ký một hợp đồng hai hoặc

ba năm gì đó. Đến khi trở lại thì số lĩnh tiền ở nhà băng đã đợi sẵn. Các ngài có thể sống phong lưu hoặc mở một xưởng sửa chữa hay tiệm ăn tùy thích.

— Nào, các ngài sĩ quan. Có lẽ ta nghỉ hút thuốc sau đó lại tiếp tục chứ nhỉ? — Prô-tô-pô-pốp hỏi. Rõ ràng hẳn luôn luôn là người cầm đầu trong các cuộc họp mặt chung.

— Ta đang ngồi ngoài sân, nếu cần cũng có thể hút thuốc lá được. — Có tiếng ai đó nói tiếp xì xào huyên não chuyền đi khắp nhóm.

— Vậy cứ tiếp tục đi, có ai hỏi gì ngài Tơ-ru-nơ-gu-dơ không?

— Về trang bị ra sao, thưa ngài ? — Có tiếng một người nào đó.

— Ở đó không cần đến quân phục. Bởi vì không phải là quân đội chính quy, mà là những người hoạt động bán quân sự vì vậy áo quần phải tự mình trang bị, và phải giống như dân chúng ở vùng đó để đừng lộ diện.

— Ngài cho phép hỏi một câu! — Xô-mốp lên tiếng.

— Người vừa nói tên là Xô-mốp vừa tới sáng hôm nay. Prô-tô-pô-pốp nói vẻ cay độc.

Tất cả mọi người đều quay về phía Xô-mốp.

— Ngài Tơ-ru-nơ-gu-dơ, mong ngài vui lòng giải thích cho. Nếu như tôi tử trận thì ai được lĩnh số gửi tiền ở nhà băng ? Bởi vì cái đó không thể chuyển sang the giới bên kia được...

Tiếng cười chạy dài trong đám đông.

— Ở đây chúng ta đang bàn những việc quan trọng, không có thì giờ

cho những trò đùa vô tích sự. — Prô-tô- pô-pốp bật lên.

— Không phải chúng ta đang đưa đám ma, tạm thời mới chỉ là những ứng cử viên của tử thần mà thôi. — Xô- mốp vui vẻ trả đũa và ngồi xuống.

— Ngài luôn viện vào sự giúp đỡ của dân chúng địa phương, nghĩa là quân đội không được cung cấp thường xuyên chứ gì? — lộn giống hỏi.

Tơ-ru-nơ-gu-dơ lau bộ mặt đẫm mồ hôi, rồi đứng dậy

— Ngài quan tâm đến việc cung cấp phải không ? Chính số lượng gia cầm, gia súc, sữa và pho mát ở Tây U-cra-i-na đủ để cung cấp cho cả một đội quân cơ mà! Ngài đừng bận lòng về việc đó. Còn về vấn đề tiền thì... lạy Chúa, nếu có ai đó ngã xuống... Chúng tôi biết rằng phần của các ngài, những chiến binh cũ của đội quân Vla-xốp, đều không có người thân thích, họ hàng. Nếu có thì những người thân thích của các ngài đã bị bọn đó trừng phạt trả thù, hoặc đã chết từ lâu rồi! Vì vậy, ban chỉ huy quyết định số tiền còn lại ở các nhà băng của người tử trận sẽ được xung vào công quỹ... nhưng chúng ta cũng đừng băn khoăn về điều đó làm gì. Ở U-cra-i-na người ta nói rằng «Người chết để lại, kẻ sống đem chia...»

— Không, chúng ta hãy dừng lại đây đã. — Xê-rê-đa đứng hẳn dậy trong cái vốc đáng đố sộ của mình. — Như thế nếu có nhiều người tử trận thì càng có lợi cho ban chỉ huy trung tâm của các ngài phải không ? Đúng thế chứ ?

— Thế là thế nào?— Tơ-ru-nơ-gu-dơ nhướn mắt lên.

— Là như tôi vừa nói ấy! Số tiền của người chết sẽ lọt vào tay những người cao cấp, hay một tổ chức nào đó được dùng vào việc tuyển mộ thêm những con chuột sẵn sàng lao vào bẫy.

— Ngồi xuống! Im ngay! Cái đó mày đi hơi quá rồi đấy! — Prô-tô-pô-pốp thét lên, bực bội đập tay xuống bàn.

— Sao lại quá ? Cái đầu tôi đang có chỗ ở của nó. Tôi không phải là trẻ con để người ta đánh lừa áp chế mãi.

Những người có mặt trừ Xô-mốp ra — đều sừng sốt nhìn thái độ ngang tang gần như xác xược của anh chàng từ trước rất lành hiền ngoan ngoan này. Xê-rê-da đeo quân hàm sĩ quan, nhưng thật ra lại đóng vai trò bảo vệ và cần vụ của Prô-tô-pô-pốp. Điều đó đã diễn ra từ lúc còn ở mặt trận kéo dài cho tới nay. Anh ta sống bằng tiền của người chỉ huy, hút thuốc lá của chủ, và để đền đáp lại anh ta mù quáng thực hiện mọi nhiệm vụ, mọi mệnh lệnh của chủ giao phó một cách ngoan ngoan.

Vậy mà giờ đây bỗng nhiên tên nô lệ Xê-rê-da nổi loạn. Phải, hẳn đã nổi loạn ở chỗ tập trung đông đảo công khai này !

Hầu như ai cũng rõ, và người đầu tiên rõ hơn hết là Prô-tô-pô-pốp, rằng sự láo xược của Xê-rê-da là hậu quả của cuộc chạm trán với Xô-mốp, mà người chỉ huy của toàn nhóm không rời vũ đài với tư thế chiến thắng...

— Thôi được! Chúng ta sẽ nói về việc này sau — Prô-tô-pô-pốp hứa hẹn với vẻ đe dọa độc ác và nắm tay thô kệch của hắn co lại giật giật.

— Đừng có mà khoe khoang cậy mình! Cũng đã có người trị được mày rồi— Xê-rê-da nói. Câu nói như một mũi tên xuyên thẳng vào mặt tên kia.

— Thế thì may nên nhớ rằng tao không hề ngạc nhiên một kẻ ti tiện như mày lai là kẻ láo xược phản bội. — Prô-tô-pô-pốp tiến lên...— Ê! Prô-tô-pô-pốp! Bình tĩnh! Một giọng nói từ trên văng xuống. Sự can thiệp của Hai-ghen-đốp làm mọi người ngạc nhiên chẳng kém gì sự chống đối của

Xê-rê-đa. Cho đến lúc này Prô-tô-pô-pốp thường được ban chỉ huy ủng hộ hoàn toàn.

— Cuộc trao đổi đủ rồi đấy! — Hai-ghen-đốp tiếp tục nói. — Người nào nhận lời đề nghị của ngài Tơ-rơ-nơ-gu-dơ thì hãy vào văn phòng của tôi. Prô-tô-pô-pốp cũng vậ.

Tất cả mọi người đứng lên và không ai chờ người ta kết thúc cuộc họp một cách chính thức. Nhưng họ chưa tản mát. Một số tay chân tâm phúc của Prô-tô-pô-pốp vây quanh hẳn và cả bọn đang thì thầm bàn tán một cách hăng hái về một điều gì đó.

Xô-mốp ngồi nguyên trên ghế hút thuốc và chú ý nghe mọi người.

— Ngài không còn điếu thuốc thừa nào ư? — Một giọng nói vang lên bên cạnh anh,

— Xin mời! — Xô-mốp chìa bao thuốc lá cho Xê-rê-đa.

— Xê-rê-đa! Lại đây! - Prô-tô-pô-pốp bước ra khỏi, nắm tay chân ném một cái nhìn giận dữ về phía tên nô lệ.

— Nếu mày muốn thì mày cứ lại đây!— Xê-rê-đa thản nhiên châm thuốc hút.

— Mày phải trả nợ đó! Mày cũng biết tao không hay đùa với lời nói của mình đâu! Cứ chờ đấy! — Prô-tô-pô-pốp không đợi trả lời. Hẳn quay gót và đi vội vào văn phòng ban chỉ huy.

Rồi mọi người tản mát dần. Họ bước chậm rãi miễn cưỡng như đang cân nhắc xem nên đi hay ở lại.

— Ngài không đi à? Xô-mốp hất đầu về phía cửa sổ của Hai-ghen-

đốp hỏi Xê-rê-đa.

— Có là quý sứ mới đi! Tôi chán chiến tranh đến tận cổ... — Xê-rê-đa thốt lên giọng đứt quãng, thành thật.

— Ngài chiến đấu lâu rồi phải không?

— Từ năm 1942. Lúc đó tôi lái xe và đã trung thành với ban chỉ huy suốt thời kỳ chiến tranh. Trong lúc còn mặc thường phục tôi làm ở công trường gỗ cạnh Bri-an-xơ.

— Làm sao ngài lại tới đây ?

— Chính tên ác quỷ là nguyên nhân của mọi việc. Tôi đã ngu ngốc để hẳn lôi đến đội quân Vla-xốp, rồi sau đó cũng không còn đường về nữa.

— Ngài nói về ai thế ?

— Về Prô-tô-pô-pốp chứ còn ai nữa! Ngài đã có dịp làm quen với hẳn rồi đấy ?

— Đáng tiếc, tôi đã có hân hạnh...

— Và ngay lần đầu tiên đã đánh bại hẳn. Ha ha ha !

Xê-rê-đa cười khoái chí.

— Tôi nghĩ rằng điều đó ngài có thể làm được trước tôi nhiều, — Xô-mốp vừa nói khích vừa gợi ý.

Xê-rê-đa nhìn xuống nắm tay khổng lồ của mình và đỏ dừ mặt

— Tôi thừa sức làm điều đó. Chỉ có điều như vậy là tôi có thể từ già cuộc đời mình. Ngài còn chưa biết nó là một con quái vật ghê tởm đến thế nào đâu! Đến mẹ đẻ ra hắn, hắn cũng bóp chết, nếu bà ta ngăn trở ý muốn của hắn. Rồi ngài cũng sẽ thấy hắn sẽ không bỏ qua cái chuyện ngày hôm nay cho cả hai ta đâu... Hắn không thuộc loại người biết quên !...

— Tôi chưa bao giờ biết sợ là gì.

— Thế thì ngài hãy tập dần đi... Hắn không thuộc loại người đối mặt thẳng thừng đâu. Hoặc hắn thuê người đánh lén, hoặc hắn thắt cổ ngài vào lúc ngài ngủ ban đêm... Hôm nay hắn rất căm thù ngài, thêm vào đó lại bị tôi chọc tức nữa...

— Có lẽ lòng dũng cảm của ngài chạy trốn rồi ư ? — Xô-mốp mỉa mai.

— Mặt đối mặt thì tôi không sợ hắn. Nhưng ban đêm khi mọi người yên giấc... Ngài nghe đây. Chúng ta ở cùng một phòng, gần giường nhau. Vậy đêm nay ta thay nhau thức. Ngài cứ ngủ trước đi, vì hôm nay tôi ngủ chán mắt rồi... Nhé, ngài đừng nghĩ rằng tôi là thằng hèn, chẳng qua chỉ vì tôi biết hắn như thuộc lòng bàn tay mà thôi...

— Ngài cho rằng trong đêm nay hắn sẽ...

— Phải, uy tín của hắn phụ thuộc vào điều đó. Người nào làm ngược lại ý hắn sẽ phải chết! Vì vậy không ai muốn gây sự lôi thôi với hắn. Những người xung quanh bảo tôi nhắc hộ ngài...

— Sao họ lại nghĩ tới chuyện ấy ? Thế mà chẳng ai là bạn tôi cả.

— Họ căm ghét Prô-tô-pô-pốp, ít nhất cũng là đại đa số. Nào, thế thì chúng ta hãy cùng nhau thức. — Xô-mốp tán thành vì cảm thấy Xê-rê-đa

không dọa anh một cách vô ích.

Đêm đó không phải chỉ có Xô-mốp, Xê-rê-đa tỉnh táo mà hầu như cả trại. Những người lính tình nguyện vào đội quân U-cra-i-na nhân trước được hai mươi lăm đô-la từ món một trăm đô-la ngài Tơ-ru-nơ-gu-dơ đã hứa. Có tiền trong túi mà để yên là có lỗi! Chính Hai-ghen- đốp và thủ trưởng của hắn là những người có cớ phần ở những nơi giải trí trong trại lính. Vì vậy ban chỉ huy trại không ngăn cấm mà gần như còn khuyến khích các trò chơi bằng cặp mắt vui vẻ.

Trong phòng chỉ có Xô-mốp và Xê-rê-đa còn thì các giường trống rỗng. Chỉ thỉnh thoảng Đô-man-tô-vích ghé tạt vào.

— Ngài cũng tình nguyện à ? — Xê-rê-đa hỏi khi Bô-man-tô-vích vào phòng lần đầu.

— Tôi không cần đến điều ấy, tôi là kỹ sư điện và sẽ không phải chết đói ở phía bên kia đâu !

Xô-mốp không thể cưỡng lại mình buông một lời nhận xét châm chọc.

— Nghĩa là ngài chỉ thúc đẩy bè bạn vào «đội quân giải phóng thôi» chứ gì ? — Và anh nhìn về mặt đỏ dừ vì rượu của Bô-man-tô-vích.

— Tội gì lại không uống khi có dịp cơ chứ ?

— Tay nay không phải là liên lạc của Prô-tô-pô-pốp chứ ? — Xô-mốp hỏi khi Bô-man-tô-vích đi khỏi. — Có lẽ hắn phái tên này về xem ta ngủ hay thức chứ gì ?

— Tôi không nghĩ thế ? Tay này mới vào trại chưa được bao lâu. Mà Prô-tô-pô-pốp lại chỉ hay đánh bạn với những bọn đàn em tâm phúc cũ...

nhưng mà có quý mới biết được... Chẳng ai hiểu được ai cả. Vả lại Chúa chỉ phù hộ cho những kẻ biết phòng thân thôi.

Cả hai người hầu như thức trắng đêm. Thật ra chẳng phải vì lo sợ mà vì họ mê mải nói chuyện.

Xô-mốp kể lại tiểu sử của mình. Tất nhiên là tiểu sử anh đã nghiền ngẫm lúc còn ở trường của các hiệp sĩ. Anh hy vọng như vậy sẽ có thể mở được cửa lòng của Xê-rê-đa. Và anh đã không nhầm.

— Thật lạ lùng... rằng là... rằng ngài lại kể về mình.

Ở đây chúng tôi sống như những con chó sói. Ai cũng sẵn sàng cắn đứt cổ họng người khác. Và ai cũng che đậy dấu diếm về bản thân mình. Ai cũng sợ nói đến quá khứ, dối trá với chính cả bản thân mình, sẵn sàng xóa bỏ, đánh tráo tất cả những sự thật về mình.

— Ngài ở đây lâu, chắc quen biết nhiều, — Xô-mốp vừa bắt đầu nói, nhưng Xê-rê-đa đã cắt ngang.

— Tôi mới tới đây có một tháng rưỡi. Và ai ai cũng từ ở các đụn vi khác đến cả. Có những người tôi còn chưa biết tên. Nhưng nếu có ai kể về quá khứ của mình...

— Cũng không phải là trong sạch chứ gì ?

— Rõ, còn bẩn hơn rác rưởi nữa. Quá khứ của tôi, của Prô-tô-pô-pôp, và tôi tin chắc của bất cứ ai cũng vậy thôi;

— Ngài nói rằng đã quen Prô-tô-pô-pôp từ lâu ư?...

— Trời chu đất diệt hăn đi! Nếu có chúa ở trên trời thì hãy trừng phạt hăn vì tất cả những hành động tội lỗi của hăn, và vì riêng tôi... — Xê-rê-đa

im bật và nghiêng chặt quai hàm đến nỗi cắn nát miếng thuốc lá đang ngậm giữa răng.

— Té ra Prô-tô-pô-pốp là một con người như vậy ư ?

— Hẳn làm hỏng cả cuộc đời và tàn tật cả tâm hồn tôi !

— Thế nhưng tâm hồn của chúng ta ai mà chẳng bị tàn tật, méo mó...

— Điều đau xót nhất là tôi đã bị người ta dùng dây buộc vào hành động như bản này như một con vật ngờ nghệch... Hừm, ít nhất tôi cũng được dốc bầu tâm sự một lần cho thỏa! Hay tôi làm cho ngài chán tai !

— Khi ta được nghe những rui ro của người khác, thì ta chịu đựng những tai họa của mình một cách dễ dàng hơn... Và lại như thế thì đêm tối cũng qua đi một cách mau chóng.

Xê-rê-đa ngả người ra thành giường, vừa trầm ngâm suy nghĩ vừa hút thuốc hồi lâu, rồi bắt đầu nói :

— Prô-tô-pô-pốp xuất hiện ở vùng tôi, lúc đó vào khoảng trước chiến tranh độ mảy năm rưỡi. Nhưng khi đó người ta không gọi hẳn bằng cái tên bây giờ, mà là cha Ky-rin.

— Sao thế, ra hẳn là cha cố à ?

— Đại loại như thế. Trong thời gian đó tôi làm ở công trường gỗ. Đời sống cũng khá và tôi đã định cưới vợ. Người tôi yêu là một người đàn bà trẻ, nói đúng hơn là một thiếu phụ góa không con. Mọi thứ đều trôi chảy theo trật tự của nó... Nhưng sau đó nỗi lo sợ bắt đầu gặm nhấm tâm hồn tôi. Ngài còn trẻ chắc không còn nhớ được cảm giác những năm trước chiến tranh như thế nào. Không nói gì khác hơn ngoài những tin tức Hít-le tấn

công chỗ này, Hít-le tấn công nước nọ... thành phố này tan nát, thành phố kia bị đe dọa v.v... Qua đó, con người có thể tin là ngày tận thế sắp đến, vì tin đó truyền đi trong dân chúng. Làm sao người ta có thể nghĩ đến chuyện cưới vợ những lúc như thế được. Sự lo lắng trĩu nặng tâm hồn đến nỗi tôi không muốn chui ra khỏi nhà nữa, đến vợ chưa cưới tôi cũng chả thiết.

— Thế bà ấy ?

— Cũng nghĩ như tôi, đó là một thời gian nặng nề hết sức.

— Tôi cũng còn như đôi chút cái cảm giác nặng nề đó. — Xô-mốp nói.

— Như thế đấy! Và những người làm gỗ chúng tôi truyền đi mọi thứ chuyện. Chúng tôi đoán mò xem tình hình rồi sẽ ra sao ? Lúc đó ở đây có một anh chàng, chưa phải là bạn, mà cũng là dân làm gỗ với nhau. Tên hẳn ta là gì Mi-sca. Một lần hẳn nói với tôi: « Màý có nghe thấy gì không? Vaxin và tao đã gặp một con người có thể giải thích được tất cả mọi việc cứ y như là thánh kinh vậy... Ông ta có nhiều ý kiến độc đáo, nếu màý muốn ta sẽ đưa màý đến gặp ông ta... Thiên hạ đang đổ xô tới đó! Màý đến chứ ? »

— Tôi đến đó và tai họa là ở đấy. Một chủ nhật chúng tôi tới nhà người gác rừng. Cách công trường gỗ chúng tôi chừng tám ki-lô-mét. Ra đi từ chập tối, từ mờ sáng thì tới nơi, vậy mà ở đó người ta đã tập trung chật cứng như nêm rồi..,

— Anh gặp Prô-tô-pô-pốp ở đó à ?

— Rõ, chính hẳn chứ còn ai nữa. Đầu tiên hẳn làm lễ rồi sau đó bắt đầu thuyết giáo... Hẳn ngược lên trời, hai tay dang ra và mắt trào lệ... Tóm lại hẳn nói như là thánh vậy, rằng những người muốn lên thiên đường hãy ăn năn tội lỗi vì ngày tận thế sắp đến. Các mục đàn bà lăn xuống đất đập đầu

trên sàn nhà như người lên cơn động kinh. Tôi muốn nâng một người đang lăn lộn giãy giụa bên cạnh, nhưng Mi-sca chộp lấy tay tôi: « Mà đừng động đến họ, ân huệ của chúa đã đến với bà ấy đấy !... » Tôi cũng đã bắt đầu lau nước mắt cứ giọt ngừng giọt dài xối xả trào ra. Tôi quay sang Mi-sca thì anh chàng cũng đã đang giãy giụa từ bao giờ... Thôi, tôi không kể lại được những việc xảy ra ở đây. Cần phải thấy bằng đôi mắt của mình cơ.

Rồi mọi người tản đi... Nhưng Mi-sca giữ tôi lại: «Mày cần phải gặp cha Ky-rin mới được.» Thế là tôi, ôi, thà rụt lưỡi đi lúc đó còn hơn! — Nói tóm lại, từ đó trở đi mỗi ngày chủ nhật tôi lại đến nhà người gác rừng để hát thánh kinh, để rơi những giọt lệ và để đập đầu trên sàn nhà. Lúc ấy cha Ky-rin có một người bạn cùng giáo phái. Những lần tôi chở gỗ vào thành phố, cha Ky-rin thường nhờ tôi đến chỗ bạn ông ta và trao một chiếc phong bì. Còn người kia thì cũng gửi lại cho cha khi một bức thư lúc một quyển sách. Chuyện vợ con tôi hoàn toàn quên lãng, cưới xin mà làm gì khi ngày tận thế đã đến.

Tôi đón tin chiến tranh bùng nổ như sự mở đầu của ngày tận thế. Chúng tôi chạy đến chỗ cha Ky-rin và lão ta củng cố thêm trong chúng tôi những ý nghĩ đó. «Sự giận dữ của Chúa sẽ đến. — Lão nói: — Các con hãy đón nhận điều đó với sự quy thuận và nỗi vui mừng. Các con chớ chống đối lại và đừng chiến đấu...»

Ông tạ nhận tôi vào làm người phụ tá. Để được an toàn ông ta dọn sang ở trong một chiếc hầm đất, lúc đó nhiều tin đồn đào hầm trong rừng và đến ẩn ở đấy. Nhưng có ai đó đi báo với chính quyền. Người ta đến bao vây và chúng tôi bị đưa ra tòa án binh với tội trốn nghĩa vụ quân sự. Tôi ngồi trong khám cho đến khi quân Đức đến gần. Lợi dụng lúc hỗn loạn tôi trốn vào rừng, rồi khi quân Đức đã chiếm đóng cả vùng, tôi mò vào thành phố. Và ngài có biết người tôi gặp đầu tiên là ai không ? Chính là cha Ky-rin. Cha ngồi bành chạc trên xe ô-tô cơ chứ. Tôi lao đến và gào to đến vỡ cổ họng. Ông ta hãm phanh xe lại. Tôi thấy một sĩ quan Đức ngồi cạnh ông ta. Tôi nhìn kỹ và suýt nữa kêu lên: té ra đó là người bạn của cha Ky-rin mà

tôi thường chuyển những thư từ lúc trước.

Cha căn dặn đôi điều rồi trao tôi mảnh giấy dặn dò: — Ngày mai con đến địa chỉ này nhé.» Ông ta còn cho tôi một ít tiền nữa. Ngày hôm sau tôi đến đúng hẹn. Ôi, giá tôi bị xe chẹt gãy chân đi lúc đó còn hơn... và tôi trở thành tài xế của viên tư lệnh cảnh sát khu... Tôi đã thất bại như người Thụy Điển tại trận Pôn-ta-va...

Xê-rê-đa im lặng và nhắm mắt lại. Xô-mốp không khuấy động phút yên tĩnh đó. Anh cảm thấy Xê-rê-đa đã bắt đầu nổi bước khởi đầu, hẳn sẽ có lúc kết thúc. Và quả thế!

Xê-rê-đa châm thuốc và kể tiếp :

— Đúng, tôi đã trở thành tài xế của tư lệnh cảnh sát Ghi-him Prô-tô-pô-pốp. Bấy giờ cha Ky-rin con người của Chúa mới tha hồ giơ nanh múa vuốt. Ôi nếu ngài được tận mắt chứng kiến những việc hắn làm !

— Và ngài luôn luôn ở cạnh lão ta chứ ?

Xê-rê-đa gật đầu.

— Tôi không còn đường về nữa. Có lần con rắn độc đó đã chuốc rượu cho tôi, rồi bảo: «Chúng ta, cả tôi và anh chỉ có thể làm được một điều là đợi chiến tranh kết thúc. Lúc đó ta sẽ nhận một món tiền thưởng hậu hĩnh của quân Đức. Hiện tại ta cần phải xứng đáng...

— Và các ngài xứng đáng chứ ?

Ngài đừng hỏi thêm gì nữa, tôi sẽ không thể nói thêm một lời nào đâu! Mỗi lần nhớ lại những hành động của hắn lúc đó lòng tôi như bị dao đâm vậy... Không phải chỉ mười, hai mươi, thật thế, cũng không thể tính con số

một trăm hay ba trăm mạng người chết vì tay hăn. Khi hăn nổi khùng lên thì một con chó sói điên cũng không bằng. Rồi sau đó hăn nhảy sang đội quân Vla-xốp, mang cả tôi theo.

— Sao ngài không cưỡng lại ?

— Vì những tội lỗi chung đã gấn bó tôi lại với hăn. — Xê-rê-đa cúi kính và im bật. Có lẽ vì anh chàng đã dốc cạn lòng, cũng có lẽ vì Bô-man-tô-vích lại vào phòng.

— Ngài đã chơi đèn đồng xu cuối cùng và vào lấy tiền dự trữ đấy à ?
— Xô-mốp hỏi khi thấy Bô-man-tô- vích lục lọi trong va-li của anh ta.

— Tôi thật không có số đó. Bô-man-tô-vích vô tình thốt lên, ra tới cửa anh ta còn nói vọng vào: — Xê-rê-đa, cậu âu sầu quái gì thế ? Không ra chơi một mẻ à ? Bây giờ mà đến ghi tên cũng chưa muộn đâu !

— Ai chán sống thì cứ đi mà ghi tên, còn tôi, tôi chưa muốn chết. Có lẽ còn kịp gột rửa bớt những cái nhơ bẩn...

Cuộc chơi bởi trác táng kéo dài cả đêm, và chỉ gần sáng mới kết thúc. Xô-mốp thiu thiu ngủ. Còn anh chàng Xê- rê-đa bị hồi ức khuấy động vẫn nằm thao thức... Quá khứ đứng bên giường anh ta như một vị quan tòa nghiêm khắc.

Gri-gô-ri ở trại đã được hai tuần và trong hai tuần đó anh không tiến lên được bước nào cả. Anh đã có đúng cái bản danh sách của nhóm sĩ quan Vla-xốp và anh còn đánh sẵn sang mặt mã nữa. Nhưng làm sao để gởi đi ? Anh chưa tìm được dấu vết người cần tìm... Nhưng liệu có người như thế ở đây không chứ ? Nếu có thì hai tuần cũng đủ để anh thực hiện được ý đồ của mình... Nhưng chẳng có dấu hiệu gì cả. Tối nào Đôm-rai-tư cũng gọi điện thoại hỏi thăm kết quả chung quanh tên tình báo Xô-viết bí mật. Nói

chung Đôm-rai-tơ không thỏa mãn với tiến trình chung. Hình như có xảy ra điều gì đó ở chỗ hãn ta. Giấy tờ giả mạo khách du lịch để dùng cho đám sĩ quan của đội quân Vla-xốp đã được chuẩn bị xong, nhưng hãn chưa dám cho khởi hành. Lần gọi điện cuối cùng hãn nhắc phải thay đổi một số điều nhất định nào đó. Hãn chỉ thị phải sẵn sàng lên đường trong mọi giây phút thuận lợi...

Điều đó làm Gri-gô-ri lo lắng. Nếu phải lên đường gấp thì điều gì sẽ xảy ra? Trong trường hợp anh chưa thể báo cho người của mình biết về bọn đồ tể với những âm mưu thâm độc của chúng. Giá anh thoát được ra khỏi Mynich dù chỉ một ngày thôi, giá anh đến được Béc-ling, nơi đó có lẽ anh sẽ tìm được cách để thực hiện ý mình...

Tất cả những cái ấy quan trọng biết bao. Ồ, còn quan trọng hơn cái hoàn cảnh mà anh đã ngẫu nhiên rơi vào này. Anh phác họa ra mọi kế hoạch, nhưng việc thực hiện nó lại cần thời gian. Cho đến lúc này anh mới chỉ thi hành bước đầu tiên. Anh khuyên Hai-ghen-đốp nên hệ thống lại số đồ cổ đang chõng chất lên trong văn phòng của hãn.

— Ngài biết không, mi-stơ Hai-ghen-đốp, — anh giải thích, — những người trong trại có thể suy ra được vì sao tôi lại hay tới nơi làm việc của ngài? Nghĩa là ta

phải làm cho những cuộc gặp gỡ này trở nên chính đáng. Như vậy ngài sẽ có lợi, còn tôi cũng có cơ hội khảo cứu những đồ cổ quý giá này. Tôi đã bắt đầu hiểu là tại sao nhiều người lại ham mê đồ cổ một cách say sưa đến như thế. Sau chiến tranh, con người ta muốn vùi mình vào dĩ vãng, muốn tìm sự an nghỉ, lãng quên trong vẻ đẹp của những tác phẩm nghệ thuật.

— Ồ, mi-stơ Xô-mốp! Ngài làm ơn cho tôi lớn quá! Tự tôi thì không bao giờ tôi làm được điều này đâu. Hệ thống lại những thứ cổ lỗ sĩ này ấy à? Thật ớn hết chỗ nói! Bụi bậm của lịch sử chỉ làm cho tôi hắt hơi mà thôi.

Dù tôi đã tốn bao công phu vì chúng. Phải, phải, tôi là hiện thân của sự tinh táo — tôi sống trong thực tại. Còn đối với những người châu Âu các ngài thì cái dĩ vãng mà các ngài mơ mộng cứ thế đè nặng lên các ngài, vì vậy mà chúng tôi đã vượt các ngài trên mọi lĩnh vực. Những thế kỷ đã qua đối với chúng tôi chỉ là một thứ phân bón làm cho đất màu mỡ, ngoài ra không còn ý nghĩa nào khác.

Ấy là chưa nói đến những kẻ học đòi làm sang, sùng bái những cái của như thế. Nhưng vì túi tiền của họ cho phép họ mua những thứ đồ bỏ đi. Vì vậy tôi bắt buộc phải lục lọi khổ công vì những cái của nợ này.

Hệ thống lại những của nợ ấy là một công việc khó khăn tương đối chật vật. Cần phải khảo cứu các bản danh sách của những bộ sưu tầm riêng khác nhau, rồi dán giấy lên từng vật một và ghi vào bản tổng hợp... Quả là những của xoáy được có khá nhiều món vô giá trị... nhưng việc làm đó có thể kéo dài thời gian, nên Gri-gô-ri quyết định xúc tiến công việc.

... Anh bước vào phòng của viên trại phó và bắt tay ngay vào việc như mọi hôm, thậm chí lần này còn làm với vẻ hăm hở, nhiệt tình hơn nữa.

— Mi-stơ Hai-ghen-đốp — nửa tiếng sau anh kêu lên sung sướng. — Ngài hãy chúc mừng tôi đi. Tôi đã lập được một kỳ công đấy nhé! Một kỳ công đáng giá! Tôi đã tìm được ra người họa sĩ sáng tạo ra bức tượng đứng ở trên bàn này rồi. Như thế nhất định ngài sẽ kiếm được một món tiền lớn có một không hai rồi! Tôi chẳng biết gì đến cái tên « Sun » được khắc trong bức tượng này, thế mà bây giờ sau khi xem xong các bản Ca-ta-lô tôi mới biết người sáng tạo ra bức tượng « Phaun và cô gái hát hay » là một trong những ông thầy ưu tú nhất của nghệ thuật đúc tượng điêu khắc cổ điển Đức. Ngài hãy đọc bản giới thiệu này đi.

Viên trại phó mừng đến mất tự chủ.

— Thật thế ư ? Giờ thì tôi có thể nâng giá của cái giò lợn này rồi... im hăng, quả là tôi có thể đòi được bao nhiêu về nó nhỉ ?

— Chuyện đó thì tôi không thể góp ý với ngài được. Nhưng tôi nghĩ rằng một tác phẩm của một ông thầy bậc nhất ấy giá trị phải cao. Cần phải hỏi một người sành nghệ thuật.

— Ở đây, tại Mui-nich này ư ? Thế thì ngay lập tức người ta sẽ quảng cáo rùm beng tên về một tác phẩm ưu tú cổ điển mất,

— Nếu ngài nói thành thật vì sao ngài muốn biết... Dù rằng, những người sành nghệ thuật họ ít nhiều đều có quan hệ với nhau và cái người đã bán « Phaun » cho ngài...

— Ôi, ôi, thế thì họ quỵt tiền của tôi mất! Họ sẽ đánh lừa tôi...

— Thế nếu ngài đi Béc-lin thì sao ? Ở đó có vô số cửa hàng đồ cổ. Ta sẽ tìm một người buôn đồ cổ lâu năm... Ô! Tôi muốn hỏi ngài từ lâu là tại sao ngài chỉ chuyên mua các đồ vật có nguồn gốc Đức thôi ? Tôi nghe thấy nói người Mỹ rất ưa chuộng những ảnh thánh cổ của Nga lắm đấy. Nhiều người Đức mang từ nước Nga về hàng đồng và tôi tin rằng ở Béc-lin...

— Béc-lin! Béc-lin! Chẳng lẽ tôi lại đứng ra giữa quảng trường kêu rầm lên: Tôi mua ảnh thánh Nga, có ai muốn bán ảnh thánh Nga cho tôi không ?

— Thế không phải ngài đã làm như vậy ở Mui-nich này ă ?

— Ồ, ở đây ai cũng biết tôi cả. Chỉ cần báo ai đó ở chợ đen...

— Ô-kê! Còn ngài Xô-mốp, ngài có thể báo được cho tôi tin gì ?

— Đáng tiếc, hay đúng hơn là rất may không có tin gì để báo cả.

Người Nga có câu châm ngôn là con người thường mở to mắt trong gian nguy. Tôi không nhớ rõ người Đức chúng tôi có câu nào tương tự như vậy không ? Nhưng tôi chắc rằng những hoài nghi cho rằng có tình báo Liên Xô lọt vào trại là hoàn toàn không có cơ sở. Từ khi nhóm được chở qua nơi ẩn nấp mới cạnh Mui-nich, chắc hẳn đã có đủ thì giờ để báo với bên kia về nơi ở mới và bản danh sách. Nhưng điều ấy chưa xảy ra. Trong khi đó trước lúc tôi đến đã có ba người chết. Có thể một trong ba người ấy là người đã tiết lộ bí mật cho bên kia. Những việc sau đây chứng minh cho giả thuyết ấy. Thứ nhất cả ba người đều có quan hệ chống đối với chỉ huy nhóm. Vì Prô-tô-pô-pốp cấm không ai được nói tới việc trở về... Tôi cho rằng Prô-tô-pô-pốp có thể nói được vài điều về vấn đề này,..,

— Kết luận của ngài tương đối xác đáng. — Đôm-rai-tơ công nhận.
— Tôi tin rằng chúng ta có thể bắt đầu việc chuyên chở mà không còn nguy hiểm nữa. Ta còn bao nhiêu người sau khi mộ tuyến.

— Toàn nhóm năm mươi tư người, chết ba. Còn lại năm mươi một. Hai mươi ba người ghi tên tình nguyện. Như vậy ta còn hai mươi tám người cả thảy. Kể cả Prô-tô-pô-pốp.

— Hãy bỏ Prô-tô-pô-pốp ra. Tôi đã dành cho hắn một trách nhiệm riêng khác rồi. Như vậy ta còn hai mươi bảy, hay chia thành từng tổ nhỏ. Các máy bay đã được bảo đảm. Tôi sẽ cùng đi chuyến đầu tiên đến Mui-ních. Còn ngài Hai-ghen-đốp, ngài hãy sắp xếp các tổ sao cho họ đến địa điểm xuất phát không chậm trễ

— Tôi đề nghị ngài Xô-mốp đảm nhận công việc đó.

— Mi-stơ Xô-mốp không trở lại Mui-ních nữa mà ngay hôm nay, — Đôm-rai-tơ xem đồng hồ, không, ngày mai, vì hôm nay không kịp nữa rồi. Phret! Mười bốn giờ hai mươi ngày mai ngài sẽ về Tây Ban Nha. Máy bay có qua Pa-ri. Trong khi còn ở sân bay ngài hãy bỏ lá thư này vào hòm.

Không cần thiết dán tem nước ngoài, thu hút sự chú ý, dù rằng nội dung thư mới xem bình thường và rất khó khám phá được. Xô-mốp Tôi nhắc lại đây là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng và ngài hãy thực hiện thận trọng. Ngay sau khi trở lại trường, ngài hãy chuẩn bị các địa điểm cách ly những người mới đến, — Nun-ke đã nhận được chỉ thị của tôi rồi. Phần tôi chỉ có bấy nhiêu. Các ngài có hỏi gì thêm không ?

— Tôi, nói đúng hơn là một yêu cầu, chứ không phải hỏi. Ngài hãy cho phép tôi ngày mai trở lại trại, chứ không phải hôm nay... Ngài biết đấy...

Lần đầu tiên Đôm-rai-tơ mỉm cười.

— Ngài muốn có một tối tiêu khiển chứ gì ?

— Vâng, đúng thế !

— Ngài có thể có việc gì ở Béc-lin nhỉ ?

— Một việc riêng, một món kiếm chác nhỏ.

Đôm-rai-tơ bật cười khoái trá.

— Ra thế, tất cả mọi người ở khu chiếm đóng đều mơ đến chuyện về nhà như một triệu phú... Tôi hiểu đồng bào của tôi chứ! Và thú thật là tôi cũng rất thích các việc ấy... Nào, thế thì ngài Hai-ghen-đốp ạ, ngài cứ việc nói với đại tá Goooc-đôn là tôi giữ ngài lại đây. Nhưng chỉ đến sáng mai thôi đấy.

— Tôi chịu ơn ngài vô cùng, mi-stơ t>ôm-rai-tơ ẹ.

Hai-ghen-đốp trở lại khách sạn với tâm trạng vui vẻ, phấn khởi.

— Thế ta bắt đầu làm gì bây giờ hồi linh hồn yêu mến của tôi ?

— Lẽ dĩ nhiên là tôi sẽ ra sức tìm người quen. Và ngài chịu khó đợi tôi - vài tiếng,

— Thế chúng ta cùng đi không tốt hơn sao ?

— Để tất cả thành công cốc cả à! Bộ quân phục của ngài như chọc vào mắt mọi người ấy. Còn tôi, tôi đang mặc thường phục tiện lợi hơn. Và lại tôi là người Đức họ dễ tin tôi hơn

— Điều đó đúng, nhưng tôi đến phát ốm vì chờ đợi mất! Ngài đừng bắt tôi phải đợi lâu nhé, tôi không yên tâm vì phải chờ đợi lâu đâu.

Một tiếng, rồi hai tiếng đã trôi qua mà Xô-mốp vẫn chưa trở lại. Chỉ đến tám giờ tối anh mới quay về khách sạn, nơi mà Hai-ghen-đốp gần như mất trí vì mong đợi, với vẻ hào hứng hơn cả lúc ra đi

— Tất cả đều ổn thỏa. Tôi gặp may vì đã tìm được những vật hiếm đến nỗi ngài còn sống là còn nhắc đến tôi mãi mãi. Địa chỉ đây: ngày mai đúng mười hai giờ ngài hãy tới nhà này. Ở đó ngài sẽ gặp một ông già nhỏ bé - và hỏi: « Phau — En-ra có nhà không ạ ? ». Ông ta sẽ trả lời: « Các phái ông đến có phải không ? ». Và ngài hãy mạnh dạn theo ông ta xuống hầm. Tôi đã chọn ra các ảnh thánh rồi. Có mười bảy cái cả thảy. Tôi chưa bàn đến giá cả. Ngài sẽ tính toán từng cái với ông ta. Theo tôi thì không nhiều lắm đâu. Tất cả mọi dấu hiệu tỏ rõ ông già đang cơn túng quẫn, Tôi rất tiếc là máy bay bay vào lúc mười bốn giờ hăm hai phút, nếu không thì hai người chúng ta sẽ giải quyết việc đó nhanh hơn. Giờ thì chúng ta ngủ thôi.

Hôm sau Hai-ghen-đốp từ Béclin trở về không phải là buổi sáng như

đã hứa, mà vào lúc năm giờ chiều. Hẳn ta hơi bị "lương tâm cắn rứt, nhưng lại hạnh phúc vô cùng: ở chỗ ngồi đằng sau cổ tròn ven mười bảy ảnh thánh. May mà hẳn không biết được rằng hẳn đang chở những của nợ thật sự do linh hồn của hẳn là Xô-mốp tìm vội cho hẳn.

Lúc đó Gri-gô-ri đã ngồi trong nhà ăn mang tên « Đại bàng » cạnh Pa-ri trên sân bay, sau khi đã bỏ lá, thư vào hòm. Chiếc phong bì bị sờn nứt ngay trên lá thư. Những ngẫu nhiên nào có thể đến với một lá thư mật, nếu nhờ ra nó lại lọt vào tay một người đưa thư khinh xuất !

Chương 6

NHỮNG HIỆP SĨ CỦA THÁNH LINH

Hằng ngày, việc lưu lại ngăn ngủi ở Pa-ri đã làm xáo động tâm hồn Cri-gô-ri. Dĩ vãng lên tiếng trong anh. Dường như thời gian đã đổi chiều và cứ thế lao ngược lại với một tốc độ kinh khủng, trở lại ngày anh nhận được bức điện báo tin Mô-ních chết. Lời của bức điện khẩn đã mãi mãi khắc sâu vào tâm trí anh. Lúc này anh như thấy lại trước mặt mình khung giấy xanh nhạt khổ hẹp với nét chữ đen hầu như nổi hẳn lên, nhảy múa, chạy tán đi, rồi lại xô lại quần quít vào nhau. Và đó, nó lại hiện lên trước mắt anh khắc nghiệt, tàn nhẫn như tấm bia mộ khắc bằng đá: «Sau khi ngài khởi hành được ba tiếng thì một chiếc xe tải lạ đã đâm phải cô Mô-mích khiến cô bất tỉnh và chết ngay đêm hôm đó. Tôi thay mặt ngài đặt vòng hoa lên mộ nàng Ku-bic». Một kẻ tham gia vụ giết người lại đặt vòng hóa lên nấm mồ của người bị giết!

Gri-gô-ti ít khi nghĩ tới Mô-ních. Không phải vì anh quên nàng mà chính do đó anh đã giữ cho mình khỏi quên. Anh cảm thấy các kỷ niệm và ký ức sẽ mất dần sức sống, nếu người ta luôn luôn hồi tưởng tới. Cũng như chiếc ảnh dễ bị mờ đi khi người ta hay lôi ra từ đống giấy cũ.

Cri-gô-ri thoáng nghĩ rằng anh sẽ bất chấp cả lệnh của Đôm-rai-tơ để tới Xanh Rê-mi, Anh sẽ tìm tới mộ Mô-ních ở nghĩa trang bên sườn đồi ở cái góc có bóng râm, nơi có năm mồ đang xanh cỏ mà ngày hai tháng năm 1945 anh đã đặt lên bó hoa hồng lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng.

Gri-gô-ri tiến về phía cửa bán vé nhưng anh chợt thức tỉnh. Anh không được buông thả con tim trong lúc này. Khi anh đã báo được mọi tin tức cần thiết cho đồng chí Ti-tốp và khi anh càng cần phải thận trọng hơn lúc nào khác để đừng ai có thể hiểu được là Phret-Sun tức là nam tước phôn Gôn-rinh cũ trở lại trường những hiệp sĩ đen với những kế hoạch trong đần như thế nào ? Và lại tại sao anh cần phải đi Xanh Rê-mi ? Bởi vì lúc nào Mô-ních cũng luôn luôn đi cùng với anh dù anh có đi về hướng nào, dù số phận có ném anh đến đâu chẳng nữa. Cũng không phải là nàng đi với anh mà vì anh mang hình ảnh nàng trong tim. Cái thời gian ngắn ngủi nhưng đẹp đẽ kỳ diệu đó giờ đây đang tiếp tục chảy trong anh, đang hoàn chỉnh dần những hành động về cuộc chiến đấu của anh cho cái thế giới có hạnh phúc và chân lý mà Mô-ních hằng mơ tưởng sẽ trở thành hiện thực.

Nàng đã nói những gì trong buổi tối cuối cùng khi hai người đứng tựa bên nhau cạnh chiếc cửa sổ mở tung, mơ màng ngắm vẻ đẹp của bầu trời sao hôm ấy nhỉ? Vai có gáy khẽ run và anh thấy những giọt lệ long lanh trên mắt nàng. Mô-ních, em khỏe ư?» — anh hỏi, và quay mặt về phía cô gái. Mắt nàng vụt sáng như hai vì sao sáng. Ồ, không, không sao, anh yêu! Em khóc vì thấy cuộc đời đẹp đến thế, em biết ơn sự sống vì em được sinh tồn, và vì anh cũng có ở trên đời. Nhưng em hơi sợ, bởi hai chung ta chỉ là hai hạt bụi trong cái vũ trụ mênh mang này...»

Lúc đó anh cảm thấy bằng niềm hạnh phúc cháy bỏng rằng hai người là những phần tử không thể chia cắt của vũ trụ, rằng họ sẽ có đủ sức lực để làm cho cuộc sống trở nên đẹp đẽ...

Nhưng cần phải trải qua những thử thách, những đau đớn mới đạt

được điều ấy! Một thế lực mờ ám, độc ác của thế giới đã liên kết lại, để ngăn chặn con đường tương lai tươi sáng kia. Và cái chuồng thú ở Phi-gie-ra là một cái chãm nhỏ trên bản đồ chiến sự của kẻ thù, một giọt nọc độc cô đặc. Anh ghê tởm đến lợm người, khi nghĩ đến chuyện phải quay trở lại đó... phải chào hỏi Nun-ke, Slit-xen, Vô-rô-nốp, người mà Đôm-rai-tơ chỉ gọi là «lão già», phải lắng nghe những kế hoạch chó má của tên Đôm-rai-tơ đều cáng... Trời đất! Sao mà ghê tởm đến thế! Dường như anh đang đứng giữa đầm lầy và cứ bị cái thứ bùn đặc quánh đó hút xuống và không khí ngột ngạt làm ta khó thở...

Có lẽ anh sẽ bị chết nghẹt nơi đó chẳng ? Anh có thể làm được gì, khi chỉ có một mình? Thật là điên rồ, hãy ngẩng đầu lên chứ! Một tình báo viên chân chính có thể phá vỡ các kế hoạch của quân thù... và ta có thể nghĩ là ta chỉ có một mình được không? Dù ở giữa hang ổ của quân thù cũng vậy ? Sức mạnh của lòng tốt có thể lực mạnh mẽ hơn sự độc ác! Nếu anh hành động thận trọng thì có thể sẽ gặp bạn bè và những người giúp đỡ vô tư... Cần phải đứng vững! Và phải đấu tranh để được đi lại tự do ngoài địa hạt của trường để tìm cách bắt liên lạc với tổ chức bí mật Tây Ban Nha. Ở Pháp, ở Ý anh cũng đã đạt được điều ấy. Và nếu đến lúc nào đó thần kinh anh trở nên bất lực, do anh lầm lỡ một điều gì đó, thì được chết vì chính nghĩa cũng là một hạnh phúc.

Giáo viên mới là Phret vừa trở về Phi-gie-ra ngay lập tức vùi đầu vào công việc. Cả ngày anh đi khắp trường, khắp các lớp học nơi có thuyết trình, đến các phòng thể thao, nơi người ta dạy các học viên môn quyền Anh, võ Giu-đô, đến những phòng thí nghiệm — nơi kiểm tra kiến thức chuyên môn kỹ thuật, kiểm tra điện đài, chụp ảnh, việc áp dụng các lý thuyết về tín hiệu, mật mã, đến trường bắn và thậm chí còn tới thăm từng học viên của mình ở phòng của họ nữa.

— Như các ngài thấy đấy, tôi đã không lầm trong việc lựa chọn này. Sun lao mình vào công việc như kẻ đói lao vào miếng bánh mì vậy.— Nun-

ke nhận xét đầy vẻ thỏa mãn trong một cuộc họp kín đầu tiên của ban lãnh đạo nhà trường.

— Anh ta có một năng lực hiếm có! Slit-xen đồng tình.— Tôi nghĩ rằng, từ giờ trở đi đừng nên làm rối trí anh ta với việc thi hành những công tác đặc biệt như chuyến đi Mui-ních vừa qua. Giáo dục là một công tác quan trọng ta nên...

— Tôi hiểu, tôi hiểu. — Nun-ke vội tán thành để khỏi phải nghe những lý sự dài dòng của lão hiệu phó với vẻ khó chịu.

Chẳng bao lâu Phret đã thông thạo mọi việc của trường, hoàn toàn hiểu những kết cấu của nó. Ngoài lớp Nga ra còn có các lớp Đức, Hung, Ru-ma-ni, Ba Lan, Tiệp Khắc, Bun-ga-ri và Nam Tư, nhưng lớp sau cùng mới chỉ đang tiến hành tổ chức...

Bô-man-tô-vít được ở trong ngôi nhà nhỏ mền khách chung quanh bao bọc bằng một dãy tường cao đến nỗi năm ngày nay anh không nhìn thấy gì bên ngoài đường. Trong sân dọc theo chân tường là các hàng cây dày đặc. Từ vòm cổng nhìn ra là một khoảng trống tương đối rộng, trước nhà có một cây cò thụ rườm rà cành lá. Vòm lá của cây cao như một ống khói, quanh gốc cây không một cây cỏ nào sống được cả. Giá hỏi chủ nhà xem làm sao mà cả hoa lẫn cỏ đều không mọc được dưới gốc cái cây kỳ lạ kia thì tốt quá. Nhưng ông chủ nhà lại vừa câm vừa điếc. Ông ta rất ân cần niềm nở, nhiệt tình nhưng ông ta chỉ ra dấu, thường thì ông ta chỉ dùng một thứ tiếng ú ớ để thể hiện ý mình, mời khách vào bàn ăn hay bày tỏ thiện cảm, hoặc quở trách người khách ăn ít. Tối đầu tiên ở nhà ông ta hầu như Đô-man-tô-vich không đến bàn ăn; ông ta ân cần đặt trước mặt anh một cốc lớn rượu đỏ mát lạnh mùi thơm phưng phức. Mọi lúc thì Đô-man-tô-vich sẵn sàng uống không phải chỉ một cốc. Nhưng lúc này anh không buồn nghĩ đến cả cơm lẫn rượu. Ít nhất cũng có một tờ báo, họa báo hay một quyển sách nhỏ để anh có thể biết được mình đang ở đâu chứ? Trái lại ở đây thuốc lá bao nhiêu cũng có, và rượu ngon thịch béo ê chề, nhưng mà chữ in thì tuyệt

không có lấy một chữ. Rõ ràng ở đây có sự sắp xếp để anh không được biết gì cả. Họ thử thách anh bằng những đòn tâm lý đấy mà. Vô ích. Làm thế cũng chẳng đạt gì đâu !

Bô-mamtô-vích hồi tưởng chuyến bay đêm nhiều giờ từ Mui-ních tới đây, lúc xuống sân bay anh trông thấy lờ mờ hình dáng của những dãy núi xa xa... rồi tiếng nói thì ào ở sân bay lẫn lộn cả Nga lẫn Đức. Và chiếc ô-tô đậu kín mít chở anh cùng với lão già tầm vóc cao lớn, béo đẫy, lầm lỳ, ít nói. Lão ta chỉ nói với anh vắn vện một lời lúc chia tay:

— Cấm không được rời khỏi phạm vi khu nhà ở, nếu không sẽ bị tội tử hình. Lão ta nói tiếng Nga với giọng phát âm sành sỏi và bước đi không hề ngoảnh lại.

Vật duy nhất trong nhà để lộ cho Đô-man-tô-vích thấy và suy nghĩ, đó là một ảnh thánh vẽ thần trị bệnh Pan-tê-lây-môn. Vị thần chữa bệnh giữ trong tay phải chiếc thìa nhỏ, còn tay kia cầm một chiếc lọ đựng thuốc.

Khi trông thấy bức ảnh thánh, anh ra dấu hỏi chủ nhà: Đây là ai vậy ? Lão cầm đập tay lên ngực và dang rộng đôi tay làm dấu thánh giá theo kiểu đạo chính thống. Bô-man-tô-vích hiểu rằng lão cầm cũng tên là Pan-tê-lây-môn. Nhưng Pan-tê-lây-môn là một cái tên Nga trăm phần trăm. Hay ta đóng ở trên đất Nga chẳng ? Không, điều ấy thật vô lý! Nếu đúng vậy tại sao ta lại nghe có người nói tiếng Đức ở sân bay ? Và lúc xuống sân anh đã nhìn thấy núi. Số cây trên chiếc sân này gợi cho anh nhớ đến nơi đây lạ vùng ôn đới hoặc nhiệt đới. Nhưng là ở đâu kia chứ ? A-ba-ri-a ư ? hoặc Cô-ca-dơ? Không, đây là một nước miền nam kia. Nước nào nhỉ? Ồ, mà anh tự hành hạ bộ óc mình làm gì kia chứ ? Cái gì cũng có thời gian của nó cả. Đúng thế; nhưng chán thật! Cần phải tìm một công việc nào đó giải khuây. Trong khi đôi tay bận rộn thì cái đầu được nghỉ. Bà anh thường nói vậy khi xưa anh khỏi đống sách vở sai anh chặt củi, hoặc lấy nước. Ngày mai anh sẽ tìm một việc làm, để những ý nghĩ khỏi ám ảnh quấy rầy anh

Nhưng mọi việc không xảy ra như dự tính của anh, Bảy giờ sáng lão già vừa cầm vừa điếc đã vào buồng Đô-man-tô-vích kéo màn ở hai cửa sổ lên. Sau đó lão nháy mắt ra hiệu mời anh ăn sáng, Và nét mặt lão hiện lên vẻ vui mừng rạng rỡ.

Đêm qua Đô-man-tô-vích ngủ chẳng ngon giấc. Vì vậy anh đưa mắt ra hiệu cho chủ nhà đừng làm phiền mình. Anh yêu cầu lão già cứ dậy thức lại đó vì đây không phải chỉ lần đầu anh làm như vậy, và bao giờ lão cũng sẵn sàng thực hiện. Nhưng lần này hầu như lão ta biến đổi. Lão kéo cửa, rồi tung chăn anh ra một cách vui vẻ. Đô-man-tô-vích miễn cưỡng vùng dậy, thay áo quần. Lão chủ nhà đi ra, lát sau lão mang vào chiếc cà-vạt màu xanh nhạt và một áo sơ-mi lụa màu kem. Chiếc áo hơi rộng đối với Đô-man-tô-vích. Có lẽ áo của lão già tốt bụng ? Không dùng cà-vạt anh vẫn có mẽ người không chê vào đâu được. Anh mừng thầm, hôm nay đã thoát khỏi bộ quân phục tàn tạ anh mặc lúc đến đây.

Thái độ không bình thường của lão cầm ngay lập tức trở thành dễ hiểu khi Đô-man-tô-vích bước vào buồng ăn. Một thiếu nữ xinh đẹp đang bận rộn quanh chiếc bàn vuông lần này có vẻ trang trọng hơn. Chiếc mũi hếch làm khuôn mặt cô ta có vẻ kiêu kỳ, nhưng đôi mắt nâu to thì ấm áp tò mò nhìn khách.

— Em là Nô-ra, em gái của chủ nhà, — cô gái tự giới thiệu, và mỉm cười, hai má có lúm đồng tiền duyên dáng đến mê hồn. Cô nói tiếng Nga giọng U-cra-i-na êm ai như vuốt ve đôi tai Đô-man-tô-vích.

— Tôi rất sung sướng được làm quen với cô, — Đô-man-tô-vích nói thật lòng. Đã năm ngày nay anh mới nghe thấy tiếng người, quả thực anh vui mừng khi có người để anh nói chuyện.

— Em đòi anh em gọi anh ăn sáng sớm hơn mọi hôm, vì em rất đói và...

— Ồ, đi đường thì chẳng ai ngon miệng! — Cô từ xa đến chứ ? — Đô-man-tô-vích hỏi về lịch sự duyên dáng và anh đang hồi hộp chờ câu trả lời.

— Từ xa lắm, ít nhất là ở đây không nhìn thấy được.

Cô gái cười vẻ bông đùa... và khi lão cầm đến, cả ba cùng ngồi vào bàn.

— Anh uống gì ? — Cô nhắc khẽ.

— Nói chung buổi sáng tôi không uống gì cả. Nhưng hôm nay để mừng cô tới chơi. Chắc cô không thể tưởng tượng được là tôi đã chán đến thế nào...

Nét mặt cô gái trở nên buồn bã.

— Tôi cho anh Pan-tê-lây-mon, anh ấy rất tốt, nhưng người mới gặp anh ấy lần đầu còn chưa quen... em hiểu... nhưng...

— Cô tha lỗi cho, tôi không muốn...

— Em cũng không muốn nói đến chuyện không vui này. Thôi, chúng ta hãy bỏ qua việc đó. Được chứ anh ?

— Sao lại không ? Sau một cốc rượu mừng, giờ tôi có thể uống thêm cốc nữa... Tôi rót gì cho cô đây ?

— Để may rủi quyết định! Cô ta đưa tay một vòng tròn và xòe bàn tay ra, nhắm mắt lại và cụp dần những ngón tay đang choãi ra. — Cô-nhắc! —

Cô ta kêu lên với vẻ đống kịch — Rồi các người sẽ ném mùi ngay nếu tôi say.

— Nếu người ta choáng say một chút cũng hay.

— Ồ, ở nhà mà nghe thấy những gì chúng ta đang làm nhỉ ? Bà cô em chắc sẽ tưởng anh muốn quyến rũ con búp bê bóng của bà ấy vào vòng tội lỗi đấy. Bà cụ không thể làm quen được với ý nghĩ là em đã trưởng thành. Vừa rồi em phải khẩn khoản mãi cô mới cho em đến đây thăm anh trai em đấy !

— Cô ở lại đây có lâu không ?

— Còn phụ thuộc xem mọi người có vui lòng giữ em lại không ?

— Nếu chỉ phụ thuộc ở tôi thì...

— Sao lại không? “Cô gái tinh nghịch cười. — Như anh thấy đấy, với anh trai em thì cả nói chuyện cũng không, cái tật của anh ấy làm anh như người ở ẩn vậy. Còn trong thành phố em không quen ai và lần đầu em đến đây.

— Sao có không sống chung với anh cô ? Và bằng cách nào cô lại tới đây, mặc dù cô là người Nga ?

— Ồ, đó là một câu chuyện dài dòng. Mà chúng ta đã thỏa thuận là không khuấy lại đống tro tàn của quá khứ rồi! Nhưng để anh khỏi thắc mắc em sẽ kể đôi nét: khi em còn bé tẹo thì ba má em mất cả, lúc đó một bà cô giàu có đến đón em về nuôi dưỡng. Cô ấy nuôi luôn cả anh trai em nữa nhưng không muốn em sống ở đây vì sợ đứa cháu gái độc nhất phải sống bên cạnh ông anh cứ cam lạng muôn thuở ấy! Bây giờ thế là tạm đủ, em không muốn nghĩ gì nữa cả. Chúng ta uống thôi. Anh rót cho em đi, còn

anh cứ tự nhiên... Em hơi vui nên hôm nay muốn say một chút, như anh nói đấy, chỉ đủ để tâm sự thoải mái.

— Chúc cho cuộc nói chuyện dễ chịu !

Hai chiếc cốc thủy tinh mỏng chạm nhau... Bồng Đô- man-tô-vích cảm thấy nét mặt lão cảm thoáng rung động trong nháy mắt, sau đó lão lại trở lại bình thường với vẻ ngơ ngác của người vừa cảm vừa điếc. Lão nhanh nhen rót cho mình đầy cốc vại và nâng lên. Nô-ra gay gắt giữ lấy tay ông anh trai và cắn môi, hai đường nhăn nghiêm khắc hiện ra giữa đôi lông mày lá liễu. Lão cảm từ từ hạ tay xuống.

— Cô quá khắt khe đấy, Nô-ra ạ! — Đô-man-tô-vích bênh vực lão cảm. Để cho anh ấy uống hai cốc thì có hại gì cơ chứ ?

Nô-ra giận dữ đôi môi tô son :

— Cô nhắc bốc lên đầu anh ấy nhanh như truyền điện vậy. Nói chung rượu chẳng có lợi cho anh ấy...

Chúng tôi đã uống với nhau không phải chỉ một cốc rượu... Và tôi bảo đảm là chưa bao giờ...

— Rượu thì khác.— và Nô-ra nhìn ông anh đầy vẻ trách móc.

— Cô chớ khó tính thế, cứ để cho anh ấy uống chỗ đã rót. •

Nô-ra nhìn Đô-man-tô-vích vẻ không bằng lòng. Một vài nét nhăn thoáng qua trên mắt cô. Nhưng cô dịu dàng nói :

— Để anh không thấy em là kẻ tàn nhẫn! Thôi được, anh ấy cứ uống. Nhưng chỉ với một điều kiện

— Tôi nhận trước tất cả các điều kiện của cô.

— Nếu anh em say sẽ ngủ ngay lập tức, và em chỉ có một mình...

— Thế còn tôi ?

— Chính đó là một điều kiện. Rằng anh phải mua vui cho em khỏi buồn

— Tôi cần phải mua vui cho cô bằng cách nào được?

— Anh có hát được không ?

— Tôi không biết hát.

— Vậy anh sẽ nghe em hát. Em hát hay chẳng kém gì bọn di-gan vậy. Tuyệt đấy chứ nhỉ !

— Nghe hát thì tôi có thể thưởng thức. Cô còn muốn gì nữa ?

— Anh hãy kể cho em nghe những mẩu chuyện thú vị không phải chuyện cổ tích, mà là chuyện cuộc đời của chính anh cơ... Em cũng rất tò mò như bao người con gái khác của E-va thôi¹.

1. Theo kinh thánh thì E-va và A-đam là hai người đầu tiên của nhân loại.

— Điều đó có thể thực hiện được.

— Nếu em chán các câu chuyện thì anh phải khiêu vũ với em.

— Nào, việc đó tôi đang khao khát, ưa chuộng đây! Thế nếu cô chán khiêu vũ thì sao nào ?

— Thì anh phải quỳ xuống như là bỗng nhiên say đắm em thực sự vậy.

— Cái đó thì không!

— Cái gì cơ ?

— Quỳ xuống và giả vờ thổ lộ tình yêu. Nếu tôi mà quỳ xuống thì tôi sẽ quỳ một cách chân thành cơ...

Trong lúc hai người nói chuyện, lão cầm không chỉ uống cạn cốc cô- nhắc rót sẵn mà còn vụng trộm nốc thêm hai cốc vại nữa... lão đỏ dừ mặt, người lắc lư như tự ru mình ngủ vậy.

— Đó, anh thấy chưa, em đã bảo rồi mà! Bây giờ anh lại đây, ta hãy đặt anh ấy nằm xuống rồi sẽ tiếp tục.

Họ nắm tay lão từ hai bên dựng dậy.

— Hãy tạm đặt anh ấy nằm xuống dưới gốc cây sồi bản, rồi hãy mang chiếc giường gấp ở nhà ra...

«Cây sồi bản... Cây sồi bản» —Đô-man-tô-vích thoáng suy nghĩ trong khi cùng với Nô-ra khiêng chiếc giường xếp ra đặt ông chủ nhà say mềm vào đó.

«Cây sồi bản mọc ở đâu nhỉ ? Loại cây ấy thích nghi với miền nào nhỉ...»

Họ lại vừa nói chuyện vui, vừa tiếp tục bữa ăn sáng. Nô-ra rót đều cô-nhắc vào cốc cho Đô-man-tô-vích. Anh không từ chối. Hãy cứ để cô gái tin rằng anh đã say bí tỉ càng tốt.

— Nào, bây giờ anh kể chuyện vui đi chứ? Cô đồng đánh kêu lên khi thấy vị khách bắt đầu ngủ gật... Còn Đô-man-tô-vích thì vò tóc như muốn xua đi cái chệnh choáng đang để nặng đầu óc anh.

— Kể chuyện vui à ? Được, những câu chuyện... Cô muốn tôi kể một chuyện vui ư? Cô gái! Chỉ có điều là suýt... không một lời thổ lộ với ai đấy! Bí mật tuyệt đối! Hay tôi không kể vậy? Cô biết như thế nào không? Tôi rơi thẳng từ trên trời xuống cái tổ này đấy. Thật thế, thề danh dư hãn hoai! Cô thấy chưa, bầu trời, chính nó đấy, dù cô có bay đến đâu chẳng nữa thì trên cả thế giới này cũng chỉ có một bầu trời mà thôi... Tôi muốn nói gì ấy nhỉ ? À phải, nói về chiếc tổ mà tôi đã rơi tồm vào. Đây này, nơi mà tôi và cô đang ngồi, nơi có cây sồi bần đứng thẳng phía kia kia. Nhưng vì sao lại chính là cây sồi bần cơ chứ? ô hô, tôi đã tìm ra được nguồn gốc của nó rồi... Cây sồi bần cô hiểu không ? Chính cô nói đến nó đấy! Và cây sồi bần thường thích sống ở đâu, cô thử đoán xem., tôi... tôi biết — đã từ lâu lắm, hồi còn ở trường học cơ, tôi biết nó cần sống ở đâu! Chỉ một nơi duy nhất thôi, cô có biết là nơi nào không ?... Thế còn cô ? Cô cũng đi bằng máy bay tới à! Cô đừng lo, cứ ở lại đây đi! Lão Pan-tê-lây-môn cần chữa bệnh thì cứ ở dưới gốc cây sồi bần. còn chúng ta thì cứ ngồi đây... Không, không, dù sao thì đôi môi dễ thương của cô cũng nói những điều đáng nói. Kim nam châm đây! Cô có biết điều xác định ấy cừ đến thế nào không? Nếu cô muốn thì tôi sẽ viết vào góc chiếc khăn ăn này rằng chúng ta đang ở đâu cho cô xem. Không, hay là cô viết đi, còn tôi thì đoán câu cô viết. Nếu tôi đoán không trúng cô cứ đòi những điều cô muốn, bất cứ điều gì, nhưng nếu tôi đoán trúng thì trái lại... Cô coi chừng, nào, chúng ta đánh cuộc chứ ?

Việc Đô-man-tô-vích say quá nhanh làm cô gái hơi bối rối. Đô-man-tô-vích biết rất rõ ở Cô-ca-dơ và hầu hết các nước Nam Âu đều có giống

sôi bần, nhưng anh lợi dụng sự lúng túng và cái dốt ngẫu nhiên, non kém của cô gái để biết xem số phận đã đẩy anh tới đâu.

Và sau Nô-ra đã phải ân hận biết bao vì cô không kịp thời hăm máy ghi âm lại. Bởi vì chính cuộn băng đã thú hết sự vụng dại của cô. Cô đã thỏa thuận đánh cuộc vui Đô-man-tô-vích. Cô gái cầm chiếc khăn ăn và lấy tay che rồi viết nhanh mấy chữ lên đó và gấp lại làm tư bỏ vào túi với vẻ hí hửng.

— Nào anh đoán đi. — Cô ta bước ra khỏi bàn, đầu ngẩng cao, vẻ thách thức.

Bô-man-tô-vích nheo mắt lại vờ như cố tìm đoán, nhưng thực ra đôi mắt anh đang nhìn chỗ góc bàn nơi Nô-ra vừa viết. Đôi mắt tinh tường của anh phát hiện ra trên chiếc khăn giải bàn dấu bút chì ăn xuống: tất cả chỉ gồm hai chữ cái của một từ «Sp»¹

Spanyol: Tây Ban Nha. Cách gọi Tây Ban Nha theo âm ngoại.

— Tây Ban Nha! Đô-man-tô-vích kêu lên đắc thắng.— Nào, Nô-ra, ai được cuộc? Tôi ù đặc cả hai tai rồi.

Mặt cô gái hơi biến đổi, nhưng ngay lập tức cô cười phá lên giọng trong trẻo :

— Em cũng thế đấy! Cứ như là em đang đứng giữa trời mưa tuyết, tất cả xung quanh đều quay cuồng một màu trắng toát... Thật ra hai, chúng ta ai cần phải chịu hình phạt, anh hay em?

Sau đó hờ phải uống mỗi người một cốc cà-phê đặc mới thỏa thuận được với nhau.

— Thôi được, em cần phải chịu hình phạt, hay nộp một món tiền chuộc như thế nào đây ? Em hy vọng là anh không đòi hỏi những điều không thể đấy nhé ?

Đô-man-tô-vích vờ suy nghĩ.

— Cô biết không, tôi đã chán ngấy cái xó xinh như địa ngục này rồi! Cô làm sao để tối nay chúng ta có thể giải trí ở một nơi khác...

— Liệu anh trai em có cho đi không? Anh ấy vẫn còn chưa tỉnh cơn say.

— Ta sẽ đánh thức anh ta dậy, anh ta đã ngủ cả ngày rồi còn gì? Trong lúc đó tôi say và đã tỉnh lại, lại đâm ra phải lòng cô, thành ra lại say thêm lần nữa, thế mà anh ta vẫn ngủ.

— Thôi được em, sẽ gọi anh ấy dậy và cố thuyết phục thử xem.

— Thuyết phục anh ta à?

— Vâng, chúng em thường nói chuyện với nhau bằng mắt, chúng em đã quen như thế rồi.

Nô-ra đi vào, lát sau cô trở ra nét mặt vui: vẻ:

— Ổn rồi, chỉ có điều... "

— Điều gì? Cô đừng là tôi thất vọng...

— Anh ấy cũng muốn đi cùng chúng ta.

—Ồ, nói chung anh ta cũng chẳng quấy rầy những trò vui của chúng

mình;

— Thế thì để em đi gọi một chiếc xe con cho tiện nhé, — Cô gái vừa sửa lại làn tóc, vừa bước tới chỗ lão câm. Lát sau lão ta miễn cưỡng đứng dậy mở chiếc cổng sắt đồ sộ cho cô gái ra, rồi khóa lại ngay.

Lúc cô gái trở về thì trời đã tối sẫm.

— Nào, chúng ta đi đâu đây ? — Đô-man-tô-vích hỏi với vẻ dừng dưng, uể oải khi thấy chiếc xe lao về phía rừng hoang vu...

— Tài xế mách rằng cách đây hai mươi ki-lô-mét có một quán rượu nhỏ yên tĩnh, rượu rất ngon và có cả âm nhạc giải trí nữa...

— Nghĩa là có đủ mọi thứ cho cả tâm hồn lẫn thể xác nhỉ ?

Xe bon vun vút; Đô-man-tô-vích liếc nhìn bên ngoài cố quan sát, nhưng vô hiệu, cảnh vật bên ngoài tối đen, không còn trông thấy gì ngoài việc cô gái dựa vào người anh thiu thiu ngủ. Còn với lão câm thì sự im lặng là thích hợp với hoàn cảnh của lão.

— Hê, chung ta đến nơi rồi, — cô gái bỗng tươi tỉnh hẳn lên khi chiếc xe đỗ hẳn chiếc quán quen thuộc...

Chủ quán gõ cái chân gỗ đưa khách vào một cái bàn kín đáo trong một góc. Bằng tiếng Đức hẳn lễ phép hỏi khách muốn dùng thứ gì ? Nô-ra còn trẻ mà đã tỏ ra tháo vát, lo liệu một cách thành thạo. Và cô gái ngày càng áp sát vào Đô-man-tô-vích. Ngay từ đầu họ đã cùng uống với nhau chung một cốc rươwju. Đô-man-tô-vích lúc tỏ ra lịch sự trong yêu đương, lúc lại nói lung tung kêu ca về sự sắp xếp nhầm lẫn của số phận đối với cuộc đời đầy sóng gió của anh, lúc lại hát theo đĩa... lát sau họ ra về và hầu như phải dùng dây mới kéo được anh chàng say rượu đang ngủ ga ngủ gật về đến

nhà và đặt anh ta lên giường

— Nôn-nôt-sca¹.

Anh kêu lên khi cô gái và lão câm vừa sắp đi ra khỏi buồng.

Đô-man-tô-vích chống khuỷu tay ngồi dậy. Trong ánh mắt anh lóe sáng niềm vui tinh quái.

— Nghe đây, Nô-ra — anh nói giọng hoàn toàn tỉnh táo — Cô hãy báo cáo với cấp trên của cô rằng tôi là một thằng đã dày dạn, từng trải rồi! Rằng trò giải trí hôm nay chỉ là trò ấu trĩ gần như trẻ con ấy... Còn anh cô thì hãy bảo với lão đừng tự hành hạ làm khổ mình một cách vô ích, cái vai vừa câm vừa điếc ấy. Chúc ngủ ngon, bông hoa kiều diễm ạ !

1. Cách gọi thân mật của Nô-ra

*

* *

— Ở đây anh cứ như là một tu sĩ thật sự ấy. — Nô-ra hóm hỉnh nói khi bước vào văn phòng của Phret, dù cô không muốn đùa một chút nào.

— Quả là ở đây đã từng là một phòng tu rồi còn gì ? Nào, việc làm quen với khách của cô ra sao rồi ?

Nô-ra lặng lẽ trao cho Phret cuộn băng- Phret đặt lên máy ghi âm riêng và bắt đầu lắng nghe. Khi cuộn băng nói đến đoạn cây sồi bần thì Nô-ra vội chặn trước

— Lúc này em đã phạm lỗi...

—Ồ, không quan trọng lắm. Nhưng nói chung là cô đã khinh xuất trong cư xử...

— Khinh xuất ư ?

— Rồi ta hãy nói chuyện đó sau.

Việc nghe băng kéo dài. Phần ở quân rượu Phret nghe lại đến hai lượt.

— Xong nhanh đến thế kia à ?

— Đâu có thế! Anh chàng giả vờ say, nhưng khéo đến nỗi cả em và bác Pan-ja đều không lường đến.

— Làm sao cô biết là hãn giả vờ ?

— Anh có biết anh ta bảo gì em không ?

— Cô nhắc lại đi, nhưng phải thật chính xác.

Nô-ra nhắc lại bài độc thoại của Đô-man-tô-vích từng lời một.

Phret lắc đầu về chệ trách.

— Nào xem, một con cá lọt lưới cơ chứ ?

Anh trầm ngâm nghĩ ngợi giây lâu.

— Vì sao anh nói em xử sự khinh xuất ? — Nô-ra thận trọng hỏi.

— Vì ngay lập tức cô đã tán tỉnh hẳn. Mà đúng ra cô phải đóng vai một cô gái thùy mị chưa hề có quan hệ trực tiếp với đàn ông.

— Nhưng bác Vô-rô-nốp lại bảo rằng...

— Thế cô không tính đến tâm lý của một con người đã lâu không được tiếp xúc với phụ nữ... Đáng lẽ cô chỉ nên tạo điều kiện để hẳn chủ động. Những hãy bỏ qua việc đó. Giờ cô nghe đây. Ngay sau khi cô đến Phi-gie-ra cô gọi điện thoại cho bác Pan-ja, dặn bác không cần phải giả câm điếc khi đã lộ tẩy nữa. Nhưng hãy thi hành chỉ thị của tôi là không được bắt chuyện với Đô-man-tô-vích, ngoài những sinh hoạt bình thường. Thời gian ngắn nữa tôi sẽ đến đó. Hãy cứ để cho hẳn chán ngấy đi đã. Rồi người ta sẽ dồn anh chàng dày dạn từng trải đó vào chần tường. Riêng cô không còn công việc gì ở chỗ bác Pan-ja nữa.

— Nghĩa là em đã trượt...

— Đơn giản thôi, vì anh chàng đó có kinh nghiệm hơn cô, Nô-ra ạ. Cô còn trẻ đến thế kia mà.

— Trẻ trung và ấu trĩ — Cô gái buột miệng kêu lên bằng tiếng U-cra-i-na.

— Đã lâu lắm tôi chưa nghe thấy tiếng nói U-cra-i-na

— Anh đã đến đó rồi à ? — Mắt cô gái sáng lên.

— Tôi đến nhiều nơi, kể cả nơi đó. Nhưng cô vui mừng gì thế ?

— Đôi khi em nhớ nhà không chịu được... — Nô-ra trầm ngâm nhìn qua cửa sổ... Phret kín đáo theo dõi. Trong óc anh một kế hoạch mới bắt

đầu hình thành. Anh mở chiếc két sắt lấy ra một tập hồ sơ và bắt đầu lật trang...

— Sao anh lại xem hồ sơ của em ?

— Sao có biết ?

— Em nhận rà nét chữ của em chứ.

— Đúng vậy, thì ra cô là người Khác-cấp đã từng làm phiên dịch cho người Đức. Được rồi.

— Anh muốn nói gì thế ?

— Cô chú ý đây, Nô-ra! Ý cô thế nào, nếu tôi bảo rằng cô có thể trở về nước Nga khoảng độ hai tuần lễ hoàn toàn hợp pháp.

Nô-ra tái nhợt như một xác chết.

— Để làm gì thế, thưa anh ? — Cô ta gần như nghệt thờ.

— Một công tác nhỏ thôi.

— Em có thể biết được không ?

— Trước hết tôi còn trình bày dự kiến này với ông hiệu trưởng, rồi tôi sẽ nói rõ sau.

— Tôi có thể suy nghĩ đến ngày mai không ?. — Được, cần phải suy nghĩ chín chắn...

— Em rất thích được về, nhưng...

— Lại hơi sợ đúng không ?

— Đúng thế — Nô-ra gật đầu xác nhận.

— Thành thật thế là phải. Và tôi khuyên có nên cân nhắc, đắn đo cho kỹ, tôi cho phép không phải một ngày, mà là một tuần lễ kia. Cô hãy suy nghĩ kỹ càng khi nào tôi hỏi chỉ việc trả lời không, hoặc có thôi.

— Tất nhiên rồi, vừa rồi em cũng đã thành thật, sẽ chỉ có anh và Ma-ri biết được điều này thôi. Thỉnh thoảng em lại cho phép mình thả lỏng yên cương cho trí tưởng tượng lang thang trong dĩ vãng... Tất nhiên chỉ thỉnh thoảng thôi. .

— Thật đáng thương đôi khi Ma-ri cứ nhìn đờ đẫn vào đáy cốc ấy ? Cô ta người Ba Lan phải không ? Nếu tôi không nhầm thì cô ta là dân vùng Lot-dơ thì phải.

— Vâng, đúng vậy.

— Cô nói với Ma-ri hãy hạn chế việc uống rượu đi. Rồi tôi tìm một công việc gì đó cho cô ấy. Lẽ dĩ nhiên là tạm thời chưa ai có thể biết được điều gì sẽ đến...

Chương 7

CHUYỆN TÌNH DUYÊN BẤT NGỜ CỦA AC-TƠ SRÔ-ĐÊ

Ac-tơ Srô-đê tỉnh dậy trong tâm trạng khoan khoái dễ chịu. Hắn tung chiếc chăn lụa ra khỏi người nhảy xuống giường và dừng lại giữa buồng để tập bài thể dục quen thuộc buổi sáng. Nhưng ánh mắt hắn đọng lại trên tấm bản đồ Bắc Âu và trên những con đường mang nhiều ý nghĩa chạy dài trong đó. Những con đường được tô đậm bằng màu mực đỏ thắm. Srô-đê không cưỡng nổi sự cám dỗ để dừng chạy đến cạnh bàn. Phải, phải Mát-xcơ-va — Lê-nin-grat — Hen-xin-ki¹ — Stốc-khôm² — Ô-xlô³ — Cô-pen-ha-gơ⁴

... Người ta gọi đó là con đường kinh lý, toàn là những thành phố lớn cả. Đó là chưa tính đến những ga đỗ dọc đường mà dàn nhạc của hắn có thể trình diễn nữa.

Ai có thể ngờ mọi việc lại ổn thỏa đến thế ? Vậy mà dạo đầu khi các báo chí Ma-drit làm ầm ĩ lên chung quanh cuộc hành trình sang Nga của hắn, hắn đã giật mình run sợ !

Không chối cãi: Ac-tơ Srô-đê đã đắn đo khá lâu xem có nên nhận lời mời của Mát-xcơ-va hay không? Hắn có nguyên do, mà lại là một nguyên do khá quan trọng, dù rằng cân nhắc kỹ các việc một cách tỉnh táo thì...

Lúc khởi hành sang Tây Ban Nha biểu diễn, viên trưởng đoàn kiêm nhạc trưởng của dàn nhạc vẫn còn chưa quyết định được dứt khoát. Tên quản lý của hắn đã phải nhiều lần thúc giục, y nhấn mạnh những lợi lộc vô kể của những bản hợp đồng trên, Srô-đê mới đồng ý đánh điện báo tin về sự thỏa thuận của mình. Nhưng vài ngày sau đó các báo chí Ma-đrit đưa ra

công bố bức điện đó. Không thể hiểu được họ lấy tin tức đó từ ai, và bằng cách nào? Theo sự thỏa thuận, trên những bức điện không một lần nào có viết chữ «nước Nga», «Mát-xcơ-va» — «Lê-nin-grat» cả. Song bọn nhà báo vẫn đánh hơi và các cột báo đầy những tin tức giật gân về tên tuổi của Ac-tơ Srô-đê.

Lạy Chúa, họ vẽ chuyện mới ầm ĩ làm sao. Họ tha hồ vu khống, tố cáo hãn.

Và hãn không thể còn làm gì khác, hơn, đành câm lặng nuốt êm những điều lảng nhục xúc phạm ấy và vừa kiên trì chịu đựng những cú đánh thô lỗ nhưng khá đau của báo chí, vừa tự an ủi rằng tất cả mọi việc rồi sẽ qua thôi. Chỉ tới lúc một trong những tờ báo có thể lực nhất Ma-đrit gọi hãn là điệp viên bôn-sê-vích thì hãn mới chột dạ đến mất cả nhuệ khí... Lạy Chúa tôi! Ac-tơ Srô-đê mà là một gián điệp bôn-sê-vích!

Trong hoàn cảnh khác thì chắc hãn được một mẻ cười đến vỡ bụng vì tất cả những chuyện ấy. Nhưng lúc này Srô-đê không có hứng thú để cười. Hãn ra lệnh cho hoãn buổi tập sáng lại và khóa trái cửa buồng khách sạn. Chỉ có viên phụ tá mới được hãn mở cửa cho vào với những qui định ám hiệu riêng.

Ac-tơ Srô-đê nguyên rủa cái ý định đi Mát-xcơ-va. Lúc đầu hãn định đánh điện cho viên Im-pre-xa-ri-ô⁵ bảo y từ chối và xóa bản hợp đồng xúi quẩy kia đi. Nhưng còn các món phí tổn... Lấy gì chi cho các khoản ấy? Nếu hãn nộp tiền bồi thường thì cả dàn nhạc hầu như bị phá sản mất.

Đúng tối hôm mà tờ báo có thể lực vu khống hãn là điệp viên bôn-sê-vích, dàn nhạc của hãn sẽ trình diễn ở câu lạc bộ sĩ quan của sở cảnh sát Ma-đrit. Sự việc xảy ra đột ngột làm hãn phát rồ...

Hay ta đừng đến chỗ hòa nhạc? Chẳng hạn như viện có bị ốm đột ngột! Nếu viên phụ tá của ta chỉ huy dàn nhạc thì sao nhỉ! Và để cho các sĩ quan đừng làm âm ỉ lên cần phải dặn viên phụ tá nói vài lời rằng những bản tin giật gân của báo chí về cuộc kinh lý nước ngoài của dàn nhạc là không đúng, chỉ là những tin vịt. Cả ngày hẩn thui thui một mình trong phòng kín, nghĩ nát óc xem phải làm gì ? Tốt hơn hết là nên thoái thác buổi trình diễn hòa nhạc. Nhưng làm sao có thể từ chối được khi đã nhận tiền thù lao? Gửi trả lại cho họ ư? Ồ, không! Không thể thế được chẳng lẽ hẩn lại đòi số tiền đã phân phát cho các nhạc công.

Ngày sắp hết mà hẩn vẫn chưa quyết đoán được bề nào. Nhưng rủi tự nó đến. Câu lạc bộ sĩ quan gửi giấy báo họ từ chối buổi hòa nhạc và theo hợp đồng họ chỉ lấy lại một nửa món tiền thù lao đã trao cho đoàn.

Lần đầu tiên Srô-đê thấy hạnh phúc từ khi lập dàn nhạc. Hẩn lo phải thanh toán với câu lạc bộ sĩ quan bằng khoản lấy ra từ ví tiền của chính mình.

1. Thủ đô Phần Lan
2. Thủ đô Thụy Điển
3. Thủ đô Na Uy
4. Thủ đô Đan Mạch
5. Chủ đầu tổ chức biểu diễn.

Lẽ dĩ nhiên san một thất bại như thế Srô-đê chẳng còn hứng thú gì ở lại Ma-đrit. Ga tiếp theo của cuộc hành trình là Bác-xê-lô-na. Hẩn chuyển dàn nhạc đến đó. Nhưng chỉ vài ngày sau là sự việc trên lại tiếp diễn y như

ở Ma- đrit. Cũng theo một trình tự như thế, hậu quả như thế, cứ y như là chỉ có một bàn tay điều khiển tấn hài kịch tai hại này vậy. Dàn nhạc của Ác-tơ — Srô-dê bị tổn thất nặng nề gần như phá sản. Các nhạc công chỉ nhận được một phần rất nhỏ trong số lương hai tháng của họ. Lại còn những món vận chuyển đi đường, tiền khách sạn tốn kém cũng không phải ít. Đúng là hăn đã sáng suốt phòng xa. chỉ riêng hăn biết chuyển ba phần tư số vốn của dàn nhạc vào nhà băng ở Viên. Hiện tại «quỹ của dàn nhạc trống rỗng! Hăn nghĩ một vài buổi biểu diễn thành công ở Bác-xê-lô-na sẽ giải quyết bước khó khăn... Nhưng khốn thay ngay đến những hợp đồng đã ký cũng không duy trì được, nói gì đến việc biểu diễn thêm. Hăn cũng muốn xoáy các món tiền bảo hiểm vì các bản hợp đồng không được thực hiện ấy. Nhưng muốn thế lại phải tốn tiền... Bởi vì theo chỗ hăn biết thì ở đất Tây Ban Nha của Phran-cô này muốn đến tòa án mà thiếu tiền lẽ thì chỉ có thiệt thêm thôi.

Tóm lại hăn có đầy đủ mọi lý do để mà vò đầu bứt tóc, mà cái kính đi tới đi lui như gà mắc tóc trong buồng khách sạn để nguyên rửa kẻ đã chơi xỏ hăn ở cái đất Tây Ban Nha tai hại này!

May mắn đến một cách bất ngờ. Một chủ hiệu ăn lớn của thành phố Phi-gie-ra mời dàn nhạc của hăn đến biểu diễn. Lời mời của Gô-me-dơ có nhiều hứa hẹn về khoản tiền thù lao nhiều hơn bất cứ nơi nào khác. Nhưng mà... lưỡi búa đã mất mất rồi...

Ac-tơ đã gửi phần lớn dàn nhạc về Viên, chỉ còn lại bên hăn vài nhạc công hạng ưu mà thôi. Hăn ta nghĩ: nếu ở Phi-gie-ra người ta cùng bài xích hăn thì sao ? Rằng hăn có nên hạ mình chịu đến biểu diễn tại một hiệu ăn bình thường không ? Có nên thỏa thuận về số tiền thù lao hậu hĩnh và các điều kiện của nó không ?

— Ngài Gô-me-dơ ạ! — Srô-dê nói ở lần đầu gặp gỡ với tên chủ hiệu ăn. — Tôi có thể cho phép một sự khinh xuất như thế đối với riêng tôi nhưng tôi làm sao có thể phạm điều ấy đối với những nhạc công của tôi?

Nói đúng ra họ là những bè bạn, là những người anh em của tôi. Tôi sẽ là một kẻ đê tiện biết bao nếu tôi không quan tâm bảo đảm cho họ về đời sống. Sự bảo đảm đó là một khoản tiền thù lao mà chúng tôi có thể nhận trước... dù chỉ là một nửa của bản hợp đồng thôi cũng được. Ngài cũng biết đấy, hiện tôi đang gặp vận rủi: báo chí của các ngài đã đánh lộn từng phèo những chương trình của dàn nhạc của tôi. Chính vì vậy...

Gô-me-dơ có một cố tật là luôn luôn phải nhai. Vợ ông ta đã có lần đặt mua cho chồng cả một hộp kẹo cao su mang từ Niu Oóc về theo lời khuyên của bác sĩ. Ông ta nếm thử, rồi nhổ toẹt giận dữ nói:

— Kệ mẹ bọn Mỹ! Đồ vứt đi ấy!

Lúc này ông ta cũng vậy, dường như lặp lại từng lời trước sự lo ngại của Srô-dê :

— Kệ mẹ báo chí, tôi có sờ đến chung đâu! Đồ vứt đi ấy!

Rồi ông ta cho một tảng, thịt lớn vào mồm nhai một cách khoái trá. Srô-dê lợi dụng phút im lặng ngăn ngài đó:

— Ồ, một sự độc lập tư tưởng! Tôi thán phục ngài đấy! Thề danh dự, rất thán phục. Qua kinh nghiệm tôi biết rằng muốn thế phải có lòng dũng cảm và sự thông minh sáng suốt... ngài hãy tin nếu chỉ mình tôi thì tôi chẳng hề lo ngại gì? Nhưng còn các nhạc công họ bơ vơ ở giữa cái chốn xa lạ này như những đứa trẻ... vì vậy... ta ghi vào bản hợp gông rằng ngài đã ứng trước bảy trăm năm mươi đô la được chứ?

— Gô-me-dơ đã nuốt gọn miếng thịt, nhưng không vội trả lời, lão ta chậm rãi hớp từng ngụm rượu nuốt ừng ực một cách thô lỗ... chỉ đến lúc sắp nhai miếng thịt thứ hai, lão mới lên tiếng :

— Ngài cứ ghi là một ngàn năm trăm. Họ đã thỏa thuận... và dàn nhạc của Srô-đê đã đến Phi-giê-ra dù không đủ nhân số.

Và chính ở đây Srô-đê được thỏa mãn hoàn toàn, sau những thất bại chua cay ở nơi khác.

Viên Im-pre-xa-ri-ô đã đến. Hắn mang theo cả một đồng báo Pháp, Ý, Anh, Đức...

Dường như không có nước nào mà tin về cuộc hành trình sắp đến không được truyền tới. Một số báo khen ngợi tán dương Srô-đê, số khác lại phỉ báng hắn, nhưng dù ở trường hợp nào đi nữa thì cái tên Srô-đê từ trước tới nay tiếng tăm bình thường giờ đã trở thành «Ma-e-xtơ-rô»¹ tồn tại.

1. Tiếng Ý: Maestro: dùng để gọi tôn quý các nghệ sĩ.

Cái gì qua thì đã qua, và điều ấy chứng tỏ rằng vị nhạc trưởng đã đạt được nguyện vọng và mục đích của mình.

Nhưng sự bất ngờ lớn nhất vẫn là số hợp đồng mà viên Im-pre-xa-ri-ô đặt lên bàn.

— Ngài nhạc trưởng, ngài có biết ta cần phải cảm ơn ai về tất cả những điều này không? Tôi cuộc là ngài không thể biết được. Chính là những người bôn-sê-vích đấy! Nguyên nhân của những vụ ầm ĩ về báo chí đã làm cho tiếng tăm ngài nổi bật đến mức ta không còn dám mơ đến kia. Bây giờ để lượt tôi đọc các điều kiện cho họ, chứ không phải là ngược lại! Ngài hãy kết thúc câu chuyện ở Phi-giê-ra ngay đi, sau đó chúng ta về Viên lấy các giấy tờ thị thực hộ chiếu để đi thôi.

Ngày tối hôm đó Srô-đê báo với Gô-me-dơ rằng sau buổi biểu diễn hòa nhạc tối nay dàn nhạc sẽ từ giã nhà ăn của ông ta.

Lão chủ quán ngạc nhiên đến nỗi chiếc đũa gà suýt nữa mắc nghẹn ở cổ hắn.

— Sao lại từ giã kia chứ? Hãy vì tình yêu Chua, ngài Srô-đê! Ngài không cầm dao nhưng tin này như đâm vào tim tôi vậy! Có lẽ ngài cho rằng tiền thù lao còn ít chăng? Rồi ta sẽ tính đến chuyện đó sau. Tôi sẽ cho các nhạc công của, ngài ăn ba bữa thịnh soạn, cả rượu nữa. Còn về phần ngài thì...

Nhưng Srô-đê đã trở nên không gì lay chuyển nổi, hắn phấn khởi chuẩn bị lên đường. Thế là tối nay, buổi biểu diễn cuối cùng và vĩnh biệt Tây Ban Nha. Ngay đến trong giấc mơ cũng mong đừng bao giờ ta gặp lại mi!

Ồ, cái tay Gô-me-dơ tầm thường kia còn đưa ra ngày ba bữa ăn để mua chuộc một nghệ sĩ như hắn kia chứ? Rõ đồ quê mùa thô bạo. Những kẻ như thế có thể dám bán anh em vì một đĩa thức ăn đây. Họ thì có khái niệm gì về những ước vọng cao kia chứ?

Hắn gọi điện thoại nhắc tay bồi chính.

— Ta dùng bữa trưa lúc mười hai giờ như mọi hôm.

Sau đó Srô-đê bước đến chiếc gương lớn để sửa lại mái tóc. Tối lúc đó hắn mới nhận ra mình chưa mặc áo khoác ngoài. Hắn say sưa kiểm tra lại hình dáng và nét mặt mình.

Tuy đã bốn mươi tuổi, nhưng hắn có được cái hình thức bề ngoài rất khá. Tóc vẫn đen, da chưa hề có nếp nhăn, đôi mắt hơi có quầng thâm, lòng

mắt đen to càng làm cho cái nhìn của hắn thêm căm dỡ. Và tất cả những ưu điểm ấy đều do bàn tay khéo léo của bà Lê-be-cơ. Bà ta đã giúp cho bộ mặt hắn trẻ lại đến mười tuổi. Việc hắn tập thể dục, thể thao thường xuyên cũng làm cho cơ thể hắn thêm chắc nịch. Thân hình hắn cân đối nở nang và chủ yếu là chưa đâu có một thớ mỡ nào.

Có tiếng gõ cửa.

Xin mời — Srô-đê trả lời và nhanh chóng mặc áo ngoài.

— Chào ma-e-xtơ-rô! Cô bồi bàn chào hắn và đi đến chiếc bàn nhỏ bên góc. — Em mang lên cả hai quả cam cho bữa sáng của ông nữa. Ông đồng ý chứ ? Em biết rằng ông thường ăn cam trước khi uống cà-phê lúc còn đói.

— Em rất dễ thương, cô bé ạ! Biết cả đến những thói quen của ta nữa.

— Em nghe thấy ông sắp từ biệt nơi đây phải không ?

— Đúng vậy, tối nay là tối hòa nhạc tạm biệt đấy! Người nghệ sĩ như những cánh chim phiêu bạt ấy! Nay đây mai đó.

— Đáng tiếc là ông hát trong vườn nhỏ của chúng em ít quá! Có lẽ ông nhớ đến gia đình...

— Đáng tiếc hay may mắn thay là tôi vẫn sống độc thân.

— Cả vợ chưa cưới cũng chưa ư ?

— Ngay đến vợ chưa cưới cũng chưa ? Có lẽ tại vì cho đến nay tôi chưa gặp một cô gái nào đẹp như em.

—Ồ, thưa ông, vậy thì chẳng có gì trở ngại cho việc ông ở lại đây cả, nếu ông muốn.

— Em thích thế chứ ? Em sẽ âu yếm vuốt ve anh một chút chứ ? Như thế này này... Nào, đừng có bướng thế chứ Ta không nuốt mất em đâu... Ta chỉ...

Một cái tát bốp vào mặt, cùng với tiếng chuông điện thoại làm Srô-đê choáng váng bồng tỉnh táo hẳn.

— Đàn bà Tây Ban Nha các cô không biết bông đùa — hẳn lâu bầu và xoa bộ mặt đỏ bừng...

— Bàn bà Tây Ban Nha chúng tôi ư ? Nghĩa là ông đã có nhưng kinh nghiệm khác phải không ? Cô bồi bàn cười mĩa, rồi biến mất sau cửa.

Srô-đê bực dọc cầm lấy ống nghe.

— A-lô phải, tôi là Ac-tơ Srô-đê đây. Việc khẩn cấp ư ? Ngài tha lỗi cho, nhưng tôi không có thì giờ. Và tôi cũng không có hứng thú để bắt mình phải tiếp những người...

Bực bội vì cái tát nảy lửa của cô gái, và vì thái độ đại dột của chính mình, hẳn định đặt ống nghe xuống, nhưng từ đầu dây bên kia một giọng nói hầu như làm tê liệt tay hẳn...

— Nhất định tôi phải gặp ngài.

— Xin lỗi, nhưng ngày mai tôi đã rời khỏi nơi đây rồi. Có thể là lần đầu và mãi mãi. Tôi sẽ...

— Tôi muốn nói chuyện với ngài về việc có liên quan đến cuộc hành trình sắp tới đây.

—Ồ, nếu chỉ bấy nhiêu thì tôi có thể báo cho ngài biết trước là ý định của tôi không hề thay đổi. Mọi lời nói đều là vô nghĩa cả.

— Ngay cả lúc nếu có phụ thuộc vào cuộc kinh lý của ngài ư ?

— Lại cuộc kinh lý... Cái của nợ báo chí săn đuổi tôi chưa đủ hay sao chứ ?

— Một phút nữa tôi sẽ tới chỗ ngài.

— Một phút nữa ngài sẽ đếm các bậc thang đấy không phải bằng chân mà bằng những chiếc xương sườn của ngài.

— Tôi bảo đảm là ngài không làm như vậy!

— Ngài chưa biết rõ tôi...

— Ngược lại, biết rất rõ nữa là khác. Ngài cũng không ngờ được là rõ đến thế nào đâu! — Cái trọng âm người ấy dùng khá gay gắt làm thức dậy trong Ac-tơ một nỗi băn khoăn lo sợ không đâu. Hắn cảm thấy toàn thân lạnh toát như người ta thường cảm thấy có điều gì không hay.

— Điều gì nhỉ ? Linh tính ư ? Thật là ngu xuẩn, chẳng qua đây là một mưu đồ tống tiền mà thôi. Một người nào đó ở Ma-đrit — Bác-xê-lô-na biết được rằng dàn nhạc đã thành công trong việc làm ăn ở Phi-gie-ra và... việc nhắc đến con đường kinh lý cũng rất đáng ngờ bởi vì những chuyện xảy ra ở Ma-đrit — Bác-xê-lô-na cũng bắt đầu như vậy... Rồi bọn họ sẽ mất công toi nếu họ biết được về những thành quả gần đây. Cần phải gọi A-dam — Rô-dăng-be để anh ta sẽ đập vào mặt họ, nếu cần...

Ac-tơ Srô-đê gọi điện thoại cho viên Im-pre-xa-ri-ô dặn phải tới ngay.

— Chú ý, A-dam, anh có nói với ai ở đây về việc kinh lý sắp tới không ? — Hẳn hỏi đón đầu khi viên quản lý vừa bước vào cửa.

— Từ lúc tới đây tôi chưa có thì giờ để ngủ cho đã cơ mà! Có việc gì vậy, thưa ngài ?

— Có một người lạ mặt muốn gặp tôi và ám chỉ về cuộc hành trình sắp tới.

— Hay tôi ở lại xem hẳn nói gì nhé !

— Chính tôi muốn thế đấy! Có hai người ta để đối phó với họ hơn.

Có tiếng gõ cửa,

— Xin mời, — Rô-dăng-be rộng cửa với vẻ lịch sự nghề nghiệp.

Một người đàn ông tầm thước trung bình, nét mặt sáng sủa, thanh tú bước qua ngưỡng cửa. Thái độ anh ta không có vẻ gâp sự, khiêu khích, trái lại còn làm cho Srô-đê thấy có cảm tình nữa, bởi hẳn nhớ rõ từ trước đến nay hẳn chưa bao giờ gặp vị khách không mời mà đến này.

— Tôi nghe đây, ngài cần gì thế ? — hẳn tấn công ngay khi khách vừa ngồi xuống ghế.

— Ngài thông cảm, tôi muốn được nói chuyện riêng với chính ngài.

Vị khách trả lời với giọng nhấn mạnh kín đáo.

— Tôi không có điều gì cần giữ bí mật đối với viên quản lý của tôi cả,

tất cả mọi việc của dàn nhạc. — Srô-đê nói về tự tin.

— Ai cũng có những riêng tư cả. Người lạ mặt mỉm cười nhã nhặn.
— Tôi, ngài hay ngài Kô-dăng-be, nếu tôi không nhầm thì người ta gọi ngài như vậy, phải không ?

— Rất hân hạnh được ngài chú ý đến cá nhân tôi. Vì tôi vừa mới tới thế mà...

— Từ Cô-pen-ha-gơ tới phải không ? Lúc 18 giờ 40 phút. Đáng tiếc chuyến bay chậm mất hai mươi phút.

— Ngài cùng đi chuyến bay ấy à ? Rõ khổ, tôi già đi mất rồi... hoặc là lúc lên máy bay ngài cố ý tránh gặp tôi Rất tiếc... Xin lỗi vì chưa được biết tên ngài — Và Rô-dăng-be nhìn khách với vẻ dò hỏi, xét nét.

Môi người khách thoáng nụ cười tế nhị.

— Tôi muốn có lời yêu cầu được nói chuyện riêng với ngài Srô-đê. Ồ, xin lỗi, đâu phải vì tôi không kính trọng ngài. Ngược lại. Tôi hy vọng chúng ta còn gặp nhau không chỉ một lần, ngài Rô-dăng-be. Nhưng hôm nay, lúc này... là người hiểu đời, mong ngài thông cảm.

Rô-dăng-be đi ra cửa hoàn toàn yên tâm, ra tới cửa, hẳn nói với ngài :

— Nếu gì thì tôi ở buồng bên cạnh, thưa ngài Srô-đê.

Vị khách lạ và Srô-đê còn lại trong phòng. Srô-đê lên tiếng :

— Tôi có thể biết tên ngài được chứ ?

— Phret Sun! — Người khách đứng dậy và dù đang mặc quần áo

thường phục cũng đập gót chân theo kiểu nhà binh.

Cái việc nhỏ nhặt có vẻ như không có ý nghĩa gì ấy một lần nữa lại làm cho Srô-đê xao xuyến không yên.

— Ngài thông cảm cho sự bực bõ lúc nãy của tôi; Vì ngày mai tôi đã khởi hành mà hôm nay còn một tối biểu diễn. Tất cả những việc đó làm tôi không được lúc nào rảnh...

— Tôi rất hiểu... nếu không vì một việc tối quan trọng thì tôi...

— Tôi e rằng thì giờ định để nghe ngài không nhiều.

— Chúng ta giải quyết nhanh thôi. Tóm lại ngày mai ngài tới Viên, sau khi nhận xong thị thực hộ chiếu ngài sang Nga phải không ? ^

— Đúng vậy, giờ thì tôi có thể ngẩng cao đầu nói về việc đó được rồi. Chí hướng của nghệ thuật đã thắng sự bất lương. Người nghệ sĩ ít khi được thỏa mãn như thế, và vì vậy tôi đặc biệt coi trọng nó. Chắc ngài thừa hiểu rằng người ta đã phá rồi, khuấy động như thế nào chung quanh cái tên bình thường của tôi. Và tất cả mọi ý đồ bất lương đã trở nên có lợi, cho tôi; Viên quân lý nhận không xuể những bản hợp đồng mới.

— Tôi cũng có nghe nói đến việc đó. Thật là tuyệt! Xin chúc mừng ngài, một thành công xứng đáng. Và ngài biết tôi nghĩ gì không ? Rằng việc đến nước Nga của ngài không phải chỉ có nghĩa là thắng lợi đối với ngài mà còn là thắng lợi đối với chúng tôi nữa.

— Thắng lợi ư ? Và ngài ám chỉ gì trong cái chữ chúng tôi ấy ? — Srô-đê trợn mắt ngạc nhiên, giọng nói thản nhiên của vị khách làm hấn bực mình. Còn vị khách vẫn thản nhiên như không.

— Chúng ta đừng lý sự dài dòng làm gì, ngài còn bận rộn với bao

công việc. Tôi xin giới thiệu, tôi là đại diện cho một tổ chức lấy việc nối liền quan hệ chặt chẽ đều khắp giữa nhân, dân Nga với nền văn hóa châu Âu làm mục đích. — Thì cuộc hành trình của chúng tôi Cụng nhằm vào mục đích đó thôi. Lần đầu tiên sau chiến tranh khi quyết định ký bản hợp đồng với Nga tôi đã biết rõ rằng cuộc hành trình đến đó của chúng tôi...

— Tôi hiểu, tôi hiểu — Sun cắt ngang lời Srô-đê — Đối với người Nga chỉ quen xem những tác phẩm cổ điển và các vở kịch thì những buổi hòa nhạc của ngài sẽ là những ngày hội lớn đối với họ. Điều đó đúng... Nhưng ngài đến rồi lại đi, còn chúng tôi thì muốn rằng con đường nghệ thuật của ngài phải để lại những dấu vết sâu sắc sau đó.

— Người nghệ sĩ để lại những dấu vết không thể xóa mờ trong trái tim những khán giả của mình, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào. Tôi hy vọng rằng cái dàn nhạc ưu tú của tôi sẽ xứng đáng với chức năng của nó, — Srô-đê đứng dậy với vẻ sốt ruột không che giấu rằng cuộc nói chuyện đến đây đã chấm dứt.

Sun hiểu thái độ đó, nhưng anh vẫn thản nhiên nói tiếp:

— Đó chỉ là những lý thuyết suông thôi. Ngài Srô-đê ạ! Ngài cho rằng điều ấy làm chúng tôi thỏa mãn hay sao ?

Srô-đê nổi giận:

— Các ngài thỏa mãn hay không thì can hệ gì đến chúng tôi cơ chứ ? Tôi là nhạc trưởng, ngài có nghe không, là nhạc trưởng và việc của tôi là chỉ huy dàn nhạc, chứ không phải nhảy theo điệu huýt sáo của một tổ chức vô danh nào đó tôi không hề biết tới. Nói đúng ra ngài đã đến chỗ tôi mà không hề được mời... Vậy yêu cầu ngài hãy để cho tôi yên; nếu không thì...

Srô-đê lao tới định bắt người khách ra khỏi cửa. Nhưng Sun lại còn

sửa lại lối ngồi cho thoải mái trong ghế bành, rồi châm thuốc hút một cách thản nhiên.

— Ngài không nghe tôi nói gì à? Srô-đê quát lên và bước tới một cách giận dữ. — Nhưng bỗng hấn nín thở.

— Gri-gô-rê Cô-su-le-sen ngồi xuống! — một giọng cảnh cáo vang lên từ chiếc ghế.

Một phát súng nổ vào mặt cũng chỉ tác dụng đến thế là cùng, Mặt Srô-đê trở nên nhợt nhạt như xác người chết, hấn từ từ buông mình xuống ghế bành, hai đầu gối run bần bật.

Im lặng trùm xuống gian phòng. Một sự im lặng đến nghẹt thở và nhiều ý nghĩa hơn mọi lời nói. Ac-tơ Srô-đê cảm thấy mọi việc đều chán chường tàn nhẫn, không cứu vãn được! Cuối cùng hấn nhận ra mình đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng. Im lặng là củng cố thêm lời kết tội ghê gớm kia.

— Một sự nhầm lẫn điên rồ! Gri-gô-tê Cô-su-le-sen là nghĩa làm sao?

Sun tới sát bên hấn :

— Tôi không có thì giờ đùa giỡn với ngài ở đây. Sĩ quan cũ của Xi-gu-ran-xa¹, tội phạm chiến tranh bị kết án tử hình khiếm diện chính là ngài.

— Tôi là nhạc sĩ Ac-tơ-Srô-đê... tôi không dính líu gì đến cái tên mà ngài vừa nói cả. Đây là một sự vụ khổng mới cốt để cản trở cuộc hành trình phục vụ nghệ thuật đơ¹¹ thuần của chúng tôi. Nếu ngài có tư thù gì với cái tên Cô-ru-le-sen nào đó thì mời ngài tìm hấn, còn tôi, ngài hãy nhìn kỹ lại tôi đi... tôi... — Hấn nói lấp bắp một hơi, cố dìm nỗi sợ hãi của mình vào

lời nói.

— Về nhân dạng, thì ngài có lý. Tên Cô-ru-le-sen kia quả rất ít giống Srô-đê ngày nay.

— Ngài thấy chưa ? Tôi đã bảo mà.

— Tôi đã thấy và còn khen ngài nữa kia. Bà Le-be- cơ quả không hổ danh chút nào với nghề nghiệp của mình. Ngài trả một ngàn năm trăm đô la đáng giá.

— Đây lại là một sự hiểu lầm cố ý...

— Ngài đã sớm quên địa chỉ ở phố Xanh Đô-mi- nich Pa-ri rồi ư ?

— Thôi được, bây giờ thì thế nào cũng được! — Giọng hẳn trở nên nửa như thở dài, nửa như tiếng khóc, — Nhưng làm sao mà ngài biết được...

— Tôi nghĩ rằng Xi-gu-ran-xa cũng chẳng phải đau đầu vì mất một sĩ quan như ngài... Tuy nhiên một viên chính hình như thế làm sao tránh được sự quan tâm của sở mật thám Pháp. Bà Lê-be-ơ là bậc thầy về nghề nghiệp cấy tạo hình, đồng thời là một người đàn bà thông minh, Bà ta đáp ơn sự giảm thuế bằng cách báo những tin cần thiết cho nơi cần báo. Và chỉ cầm hai bức ảnh trước và sau cuộc giải phẫu của người khách hàng một cách kín đáo... ngài rõ rồi chứ ?

—Ồ, tôi ngu ngốc quá! — Giọng Srô-đê như rên rỉ, rồi bỗng hẳn đột ngột chuyển sang thể công — Nào, thế thì ngài muốn gì? Ngài đừng quên rằng ta đang ở Tây Ban Nha, không hề có chút quan hệ gì với Ru-ma- ni cả.

— Thứ nhất là chung quanh ngài có cảnh sát, thứ hai, nếu ngoài tôi ra

mà còn có người thứ ba biết chính ngài là... thì con đường công danh, của ngài chấm hết. Số tiền bí mật của ngài gửi ở ngân hàng Viên sẽ bị tịch thu. Gòn các bản hợp hợp đồng dĩ nhiên sẽ được tuyên bố là mất tác dụng.. Những triển vọng tương đối cảm dỗ đấy chứ nhỉ ?

— Tôi làm sao có thể cứu vãn tình thế gay go này ?

— Nếu tôi không làm ngài sẽ có một số ý kiến liên quan đến tôi.

— Đấy mới là một câu đáng hỏi.

1. Tên gọi tổ chức mật vụ của Ru-ma-ni từ 1921 đến 1944

Sun kéo chiếc ghế lại gần Srô-đê và ngồi xuống.

— Ngài đã không nhầm. Quả là tình thế có thể xoay chiều, mà xoay theo chiều tốt đẹp nữa kia... và bằng một giá rất rẻ nữa. Một sự hữu nghị hai bên cung có lợi. Trên đường sang Mat-xcxr-va ngài sẽ mang theo một số đĩa hát, một phần các đĩa thu chính các bài hát của ngài... và một số loại văn xuôi khác...

— Ngài điên rồi! Họ sẽ kiểm tra đo đạc chứ. Cái gì sẽ xảy ra, nếu... cái bọn hải quan ấy.Ồ, ngài có tính đến điều đó chưa ?

— Ngài hơi mất bình tĩnh, nên đánh giá tình thế không được tỉnh táo. Có gì lạ nếu một dàn nhạc hợp xướng mang theo nhiều đĩa về những tiết mục của mình ? Rồi tôi sẽ lưu tâm về các nhãn hiệu cho phù hợp.

— Và tôi cần phải chuyển những đĩa ấy cho ai ở đó ?

—Ồ, không, ngài là nhân vật được chú ý, sẽ có hàng nghìn cặp mắt theo dõi rình mò ngài... Việc của ngài là mang gói hàng đi, còn việc tiếp

theo thì người cùng đi với ngài thi hành.

— Chúng tôi đã nộp danh sách các nhạc công cho sứ quân Xỏviết ở đó rồi... như vậy...

— Việc đó không có gì khó khăn nan giải cả. Trước khi lên đường ngài phải cưới vợ. Họ sẽ không từ chối phát thêm cho ngài một thị thực hộ chiếu nữa.

— Tôi lấy vợ ? Tôi ?! Ngài, đùa à ? — mắt Srô-đê như nhảy lên trán vì bực bội lẫn ngạc nhiên.

— Đó là cách giải quyết ổn nhất. Một nghệ sĩ như ngài, hẳn sứ quân Liên Xô vui lòng cho người vợ mới cưới đi cùng. Cô ta đã biết cần phải như thế nào. Tất nhiên phải làm đám cưới giả... Càng rùm beng càng tốt, Cuối con đường hữu nghị thì ngài đưa đơn xin ly dị... Chuyện đó bây giờ là thường, không ai cho là đáng ngờ cả. Kế hoạch đó ngài thấy tốt chứ ? Tuyệt, phải không ?

— Thế bạn chặn gối của tôi là ai vậy ?

— Yên chí, chúng tôi cũng đã để ý đến sở thích của ngài. là một cô gái đẹp đến quyến rũ, chưa tới hai mươi tuổi.

— Tôi phải nuôi báo cô cô vợ hờ của tôi ư ? Nếu thế thì...

— Ngài sẽ không phải ân hận gì về điều ấy...

— Tôi hiểu, tính tôi vốn tế nhị...

— Chúng tôi sẽ cấp tiền cho cô ta.

— Tôi xin nhắc ngài, tôi là một nghệ sĩ và tên tuổi tôi cũng đáng giá một cái gì đó lắm !...

— Tôi có quan niệm ngài quá coi trọng đồng tiền, nhưng thưa ngài...

— Ồ dù sao thì có tiền cũng giúp ích được cho tôi trong lúc đi đường chứ ?

— Tôi sẽ đưa ngài năm trăm đô la.

— Ngài cho là đủ sao ?

— Ngài đê tiện lắm, ngài Gri-gô-rê Cô-su-le-sen ạ !

— Tôi là một nghệ sĩ, thưa ngài.

— Như một cộng tác viên của Xi-gu-ran-xa từ xa ngài đã nghĩ thấy hơi tiền...

— Tôi không có ý kiến phản đối năm trăm đô-la đâu, thưa ngài.

— Như vậy chúng ta đã thỏa thuận...

— Nhưng tôi muốn được nhận tiền trước...

— Ngài còn tệ hơn đê tiện nữa cơ đấy !

— Ngài cũng biết mọi vấn đề xảy ra quanh tôi. Do đó sự cảnh giác không bao giờ thừa cả.

— Thôi được ngài hãy tạm nhận hai trăm. Ba trăm còn lại Nô-ra sẽ trao cho ngài ở Mat-xơ-va.

— Nô-na là ai vậy ?

— Thật là không phải một chút nào cả. Cho đến lúc này ngài vẫn chưa biết tên vợ chưa cưới của mình.

:— Trước tiên tôi cần phải gặp mặt coi xem có đáng quan tâm đến cô ta không đã. Bao giờ tôi được hôn hạnh ?

— Ngay bây giờ, sau khi tôi đi. Ngài hiểu chứ, tôi tin là... Phret thoáng gật đầu rồi cất bước.

Srô-đê cẩn thận đếm lại số tiền, rồi đặt vào ngăn kéo bàn. Hắn trầm ngâm suy nghĩ, bỗng bật dậy khỏi ghế và lao đến chiếc gương.

— Không giống, không giống một chút nào cả. Nếu mụ Le-be-cơ chết tiệt kia đừng lộ bí mật thì đâu đến nỗi... — Hắn cúi kính kêu lên. nhưng ngay lập tức dùng tay bịt mồm lại.

Có tiếng gõ cửa.

Cánh cửa bật mở, nhưng lần này số phận như nhân từ với hắn. Một cô gái tóc đen diễm lệ đang đứng trước hắn.

— Xin được biết tên cô ?

— Nô-na Pô-xô. Srô-đê, ngài không nghĩ rằng là vợ chồng sắp cưới đáng lẽ chúng ta phải thân mật với nhau hơn hay sao ?

Srô-đê bối rối lạng lẽ đứng sang bên. Nô-na vui vẻ lướt vào phòng với bước chân nhẹ nhõm.

Trong khi đó trên chiếc ô tô chạy từ khách sạn trở về có cuộc đối thoại rôm rả :

— Hẳn thỏa thuận ngay chứ ?

— Srô-đê là một tên hèn nhát, bẩn thỉu. Herr Nun-ke ạ! Hẳn đã nhận tiền, biên lai đây.

— Ngài khá lắm, Phret ạ !

— Tôi cũng rất sung sướng...

— Chúc ngài thành công! — Nun-ke chân thành nói.

Nhưng nếu Nun-ke biết được kế hoạch cụ thể của Gôn-sa-ren-cô chưa chắc hẳn đã chúc anh thành công.

Chương X

VÙNG ĐẢO GIỮA ĐÀM LẦY

Vừa đi về phía biệt thự của Ac-net, Gri-gô-ri vừa tự hỏi mình: liệu anh có phản bội hình ảnh Mô-ních hay không ?...

Hai con người đó là hai thế giới riêng biệt, không có điều gì giống nhau — vậy mà vô tình — Gri-gô-ri cảm thấy bằng bản năng họ lại đóng một vai trò rất giống nhau trong cuộc đời anh.

Ở nước Pháp mà bây giờ đến là xa xôi ấy vào hồi đó hể mỗi lần gặp Mô-ních là dường như anh thoát khỏi được những ô uế, nhơ nhớp chôn chắt ở giữa bọn lang sói... Chính sự thuần khiết về nội tâm của Mô-ních đã an ủi thu hút Hen-rích phân Gôn-rinh hơn cả.

Ở Pháp việc của anh dễ hơn nhiều, dường như anh đã tìm thấy nguồn nước tiếp sức làm sáng khoái tâm hồn anh tăng sức lực của anh lên gấp bội. Nói chung mọi cái đều khác. Nơi đó anh ở cách biệt với bọn sĩ quan, có thể nằm trải dài tẩm thân trên giường trong phòng riêng mặc cho dòng tư tưởng tuôn chảy hàng bao nhiêu lâu cũng được. Ở đó có những bạn bè như Cac Lút bản tính thẳng thắn cương trực, có Cuộc với tinh thần sẵn sàng hy sinh cho anh, người thủ trưởng thân tín, người bạn của anh ta... Có bà Ta-van chăm sóc anh với tấm lòng người mẹ, lại còn có các du kích Pháp, nơi mà anh có thể lánh mình nếu có một hiểm nghèo nào đe dọa sự sống của anh.

Điều quan trọng nhất là ở đó có Mô-ních, con người trong trắng tuyệt vời có một không hai !

Còn ở đây, tại cái đất Tây Ban Nha này, anh không có ai có thể trông cậy được. Không một ai cả !

Anh phải sống tại trường và tuân theo những luật lệ nghiêm ngặt của nội qui, đến cửa phòng anh cũng không được khóa lại, để trực nhật có thể vào ra bất cứ lúc nào. Hẳn vào để nhìn ngó các ngăn kéo, kiểm tra các dây thu được bắt vào phòng mà không cần có sự đồng ý của chủ nhân.

Nun-ke đưa vào lớp A một sự rèn luyện đặc biệt những học viên có nhiệm vụ theo dõi các giảng viên. Các giảng viên được lưu ý phải giấu kỹ mọi hành động của mình. Đồng thời họ cũng không lường trước kẻ đã rình mò đánh hơi theo dõi họ, và điều ấy thật vô cùng khó chịu. Cứ đến thứ hai hàng tuần trực nhật đưa cho Phret và các giảng viên khác bản báo cáo hàng tuần của các học viên. Trong đó có kê chính xác từng chi tiết ai đi đâu và làm gì ở đâu. Khi Phret đi một mình vào Phi-gie-ra lần đầu tiên thì tất cả mọi bước đi của anh đều được lập sơ đồ Học viên thực hành đó ghi rõ anh cho bồi bản bao nhiêu tiền, trả bao nhiêu cho người đánh giày, chính xác từng xu một. Tên người học viên thực hành đến giờ phân tích mới được nêu ra để rút kinh nghiệm.

Trong cả trường Phret không thích ngồi nói chuyện với ai vì anh biết rất rõ không một ai có thể nêu những sở thích cá nhân như bàn chuyện thiên văn học hoặc ngay đến bàn về một quyển sách cũng vậy. Ở đây tất cả được đánh giá bằng khía cạnh có thể sử dụng được trong nghề tình báo hay không mà thôi.

Làm sao anh có thể mơ những cuộc trao đổi thích thú được, khi chỉ chỉ bắt tay với Nun-ke, Vô-rô-nốp, những người khác hoặc Slit-xen là anh lại có cái phản ứng muốn rửa tay không thể cưỡng nổi.

Vi-la của Ac-net là nơi độc nhất anh cố thể tìm đến với tiếng thở phào nhẹ nhõm, nơi không cần phải giữ gìn đối phó. Dù sao đối với Ac-net anh cũng không thể thành thực hoàn toàn được và điều ấy làm phiền lòng anh. Bởi vì Ac-net là kẻ thù, nếu không phải do bản chất độc ác vô lương tâm, thì cũng vì sự khờ khạo, cả tin và mù quáng... Người đàn bà tội nghiệp đó đã bị dớt ra khỏi môi trường sống quen thuộc và bị bao vây bằng màng lưới của những chân lý giả dối, bị đánh lừa, và bị cách ly ra khỏi cuộc đời. Chị ta ghê sợ nước Nga «vô thần» và cho rằng người Nga độc ác tàn nhẫn. Chị ta tin rằng chính «bọn đỏ» đã gây ra cái chết của chồng chị, làm con chị tàn tật! Chị ta căm thù họ bằng tất cả ý chí, bởi chị coi họ là những kẻ đại diện cho sự tàn bạo.

Trong khi đó trái tim chị lại khao khát tình thương và lòng tốt. Chị tưởng có thể tìm được sự tượng trưng của hai khái niệm đó ở Chúa «Giê-su» và Đức Mẹ Đồng Trinh. Tin một cách tuyệt đối rằng nếu lời cầu nguyện của Chúa được truyền đến mọi góc trời xa lạ... thì nước mắt sẽ ngừng chảy, đau khổ không còn nữa và việc đổ máu của nhân loại sẽ chấm dứt.

Thật là một con người ngây thơ non nớt! Hàng năm vào ngày sinh nhật của I-ren, chị gửi hàng đồng sách thánh cho trường. Và Nun-ke nhận

lấy với lời cảm ơn lịch sự, sau đó lập tức cho quăng ngay vào lửa cái của vô tích sự ấy.

Chỉ gần đây, lòng tin mù quáng của người đàn bà ấy mới nay sinh một chỗ trống. Trong lòng chị, người mẹ đã nổi loạn, vì không thấy hy vọng về lòng nhân từ của Chúa đối với con gái mình. Nhưng Ac-net cố gắng một cách tuyệt vọng để dập tắt sự phản nghịch đó trong tâm hồn và xua đi những hoài nghi ám ảnh. Chị không còn thứ gì khác ngoài lòng tin, nếu mất đi nốt thì có nghĩa là mất tất cả...

Gri-gô-ri cố hết sức mình để giúp đỡ người đàn bà đáng thương đó tìm được ý nghĩa cuộc sống chân chính, gạt ra khỏi mắt chị lớp màn che đậy sự thực và thức dậy bản năng yêu tự do đang bị các giáo điều tôn giáo lừa phỉnh, bóp méo. Và để có thể cứu chữa được cho bé I-ren đang cần đến phương pháp chữa bệnh khoa học hơn là các bài kinh cầu nguyện.

Gri-gô-ri cảm thấy bằng bản năng rằng Ac-net có thể từ kẻ thù trở thành bạn đồng minh được. Bởi tính ưa nhân đạo và thích tự do chưa chết hẳn trong lòng chị... Đôi lúc anh muốn nói rõ tất cả sự thực với chị mà không hề lo rằng ngày hôm sau Nun-ke có thể biết, nhất là Vô-rô-nốp một người thường xuyên lui tới vi-la của chị. Đã hai lần Gri-gô-ri vạch cho Ac-net thấy rõ bộ mặt giả dối của lão cha cố và chị đã bắt đầu suy nghĩ về người làm trung gian giữa mình với Chúa...

Ac-net thích cười nưạ và làm cho người ban trẻ của mình cũng ưa thích môn thể thao đó. Mọi chuyến du lịch ngắn của họ, họ đều cảm thấy sáng khoái dễ chịu, nhất là I-ren. Những lúc ấy Ac-net vô cùng vui vẻ. Chị mua vui cho con gái và người ban trẻ khá thân thiết bằng những bài hát digan, thậm chí đôi khi chị còn nhảy nữa. Với sự giúp đỡ của Ac-net, trong một thời gian ngắn Phret đã có thể đệm đàn cho Ac-net hát những bài hát ưa thích của chị một cách thích thú.

Bé 1-ren thì ưa thích quyển luyện bảm lấy chú Phret. Anh tạo mọi niềm vui cho em, luyện tập vốn tiếng Ý, tóm lại có anh gia đình đã trở nên vui vẻ đầm ấm hơn.

Lẽ dĩ nhiên Nun-ke biết Phret thường xuyên biến đi đâu và nghiêm khắc dặn dò Phret không được tiết lộ bí mật của nhà trường cho Ac-net biết. Riêng anh, Phret cũng chán đến tận cổ cái công việc quái quỷ của nhà trường, nên tạm thời cũng tránh nhắc tới đề tài lộn mửa đó. Và Ac-net sẵn sàng đồng ý trong những cuộc dạo chơi của họ sẽ không có lấy dù chỉ một lời về các công việc hành chính. Họ có bao điều cần nói và chưa nói... hoặc im lặng đi bên nhau và điều đó đối với Phret có nghĩa là sự yên tĩnh sáng khoái của tâm hồn.

Thời gian trôi qua và anh càng quan tâm đến Ac-net nhiều hơn. Sự lịch thiệp mà các nhà giáo chuyên về mặt xã giao đã truyền cho cô gái di-gan trẻ theo ý muốn của Cac-lôt Mê-nen-đô không mờ đi theo năm tháng. Nhưng cũng không vì thế mà bóp chết cái «tôi» bản chất của chị. Trong tư tưởng chị vẫn là cô gái di-gan yêu tự do. Các biểu lộ tình cảm thường cực đoan. Nếu Nun-ke hay Slitxen xuất hiện trong vi-la thì một bà chủ thượng lưu, lịch thiệp, trang phục sang trọng quý phái tiếp đãi họ một cách thanh lịch...

Còn nếu Phret hay Vô-rô-nốp tới thì một con người hoàn toàn khác hẳn vội ra đón họ...

Bộ áo váy sặc sỡ rất thích hợp với khuôn mặt và dáng người chị, làm cho Ac-net như khác hẳn đi. Cái phong cách nén mình giả dối như biến mất khỏi chị, cặp môi như đỏ thêm vì cười trong niềm vui được buông thả tự do, làm cho đôi mắt chị thêm sáng long lanh tuyệt diệu. Dấu vết của bà bảo trợ, điệu bộ trịnh trọng, lễ nghi, khách sáo không còn nữa.

— Lần sau anh đừng gọi Vô-rô-nốp đến nữa nhé! Anh hãy tới lúc

không có ông ta ở đây ấy. — Ac-net vui vẻ nói và chị nhìn Phret đến nỗi một người vô ý đến đâu cũng có thể hiểu ngầm ý nghĩa của nó.

Phret cảm thấy vui sướng lẫn bối rối. Gần đây anh đã phạm một thiếu sót làm anh rất phiền lòng. Để kiểm tra lại sự tiến bộ trong thời gian học tiếng Ý, anh đã dịch từ tiếng Nga sang một trong những bài ca của Vecchin-xky nhan đề là «Em bé không chân». Anh cũng không hiểu tại sao lại chọn đúng bài đó vì chính bản thân anh cũng cảm thấy bài hát cả lời lẫn nhạc điệu của nó đều gợi lên nỗi tuyệt vọng đắng cay. Tác giả đã cố gắng thể hiện tình cảm nhân vật bằng những diễn biến đặc trưng... «Một em gái không nhà cửa ngày đi ăn xin, đêm lết về ngủ tại một nghĩa địa... và không một tối nào em gái không cầu «Chúa» ban cho mình một đôi chân mạnh khỏe. Nhưng niềm mơ ước của em gái nghèo tàn tật như tan vào không khí, em vẫn cô đơn và tàn tật như tự bao giờ...

Tối hôm đó Phret vừa đệm đàn vừa hát bài ca được dịch cho Ac-net và I-ren nghe. Lúc hát xong anh chợt nhận thấy mình vừa phạm một sai lầm đến nhần tâm. Chính I-ren học tiếng Ý là để nuôi hy vọng đến Va-ti-căng xin Đức Giáo hoàng cầu nguyện cho mình !

Trong nhà chưa bật đèn. Và hoàng hôn đã khoác tấm màn tối sẫm lên các cửa sổ... Một sự im lặng kéo dài trong phòng. Rồi tiếng nước nở vang lên từ phía I-ren đang ngồi... I-ren tin một cách thành thực rằng sức mạnh diệu kỳ của Chúa sẽ giúp em khỏi bệnh. Còn cô gái nào đó trong bài ca đã hão huyền tin là «Chúa» sẽ ban cho mình đôi chân mới và khỏe thì lại bị thất vọng đến cay đắng...

Phret lấy làm xấu hổ. Anh lắp bắp... — Hãy tha lỗi cho tôi, tôi điên rồ quá !

Anh vừa tự rửa mình vừa lao ra khỏi nhà như đi trốn vậy. Mãi hàng tuần sau anh không dám bén mảng tới nhà Ac-net nữa. Và hôm nay anh nhận được thư của bà bảo trợ. «Hôm nay nhất định anh sẽ đến đây nhé!

Chúng tôi đợi anh đấy! A.»

Trước khi đi đâu tất cả giảng viên đều phải báo cáo với viên hiệu trưởng. Nếu ai làm trái điều quy định đó sẽ mất quyền ra ngoài từ hai tuần đến một tháng.

Phret mang thư đến xin phép Nun-ke.

— Đi đi, đi ngay đi! Tất cả mọi dấu hiệu chứng tỏ bà thiếu phu đang buồn nhớ ngài. Hay đấy! Đáng lẽ chúng ta cần phải nắm bà ta trong tay từ lâu rồi mới phải. Nhưng vì chưa có người đảm nhận chức năng đó. Như vậy ngài là một con người đã được hạnh phúc chỉ định.

Phrét cảm thấy máu dồn lên mặt và một câu nói giáng trả cay độc sắp bật ra khỏi miệng, nhưng anh dằn lòng. Chỉ lúc ra khỏi cổng trường, thì lời nguyền rủa tên hiệu trưởng dồn mạt mới bật ra khỏi miệng anh một cách giận dữ.

Ý đồ của Nun-ke chạm đến lòng tự trọng của anh một cách ghê gớm, nó xúc phạm tới tình cảm chân thật của anh đối với người đàn bà đáng thương này! Từ lâu vi-la của Ac-net đã trở thành một hòn đảo giữa đầm lầy bốc mùi tanh tươi ghê lợm, là nơi anh có thể đến để tìm những phút giây quên lãng cái không khí của ngôi trường chết tiệt kia. Những giây phút ngồi trong hòn đảo bé nhỏ ấy anh còn cảm thấy mình là một con người. Hơn thế ở đó anh không bị các học viên thực tập rình mò theo dõi, bởi dù sao thi cũng là bà bảo trợ của trường kia mà...

Giờ đây mới lộ ra rằng tên Nun-ke muốn dùng tình cảm của anh và Ac-net vào lợi ích của hắn, để vĩnh viễn lừa người đàn bà bất hạnh kia vào những kế hoạch đen tối lẫn hành động bất lương đê mạt của mình. Hắn muốn anh trở thành kẻ đồng lõa để quyến rũ người phụ nữ không hề được che chở ấy. Không bao giờ! Thà anh cắt đứt quan hệ với Ac-net chứ không

bao giờ chịu nhận cái vai trò bản thủ này !

Và anh nghĩ tới sự chia tay với lòng trắc ẩn hơi đau xót nữa.

Một tình thương thật sự đã gắn bó anh với bé I-ren. Dù chưa bao giờ anh có em gái nhưng ý thức đùm bọc, bảo vệ một sinh mệnh nhỏ bé cô đơn dấy lên trong lòng anh một cách mạnh mẽ vững chắc.

Nếu muốn thành thật với bản thân mình, tất nhiên anh phải thú nhận một cách không giấu giếm rằng không phải chỉ vì I-ren mà anh khao khát chiếc tổ ấm quyến rũ kia. Phret cảm thấy ấm cúng khi có người bạn gái thân trẻ đẹp nhìn anh với ánh mắt long lanh, đón anh với cái siết tay ấm áp thân tình và luôn sốt ruột đợi chờ anh...

Gri-gô-ri không bội phản hình bóng của Mô-ních. Không! Nhưng mà... anh thích đến thăm ngôi biệt thự cô đơn của Ac-net và từ nay về sau anh cũng không muốn thay đổi ý thích đó...

Anh đã quên chúng tôi mất rồi! — Ac-net kêu lên, đón anh trong vườn. — Hôm nay anh lại tới muộn thế này.

— Mới có bảy giờ !

— Chúng tôi đợi sớm hơn kia...

Ac-net thường xưng hô bằng số nhiều, dù rằng lúc đó chỉ có một mình chị. Nhưng lúc này cô bé đang ở gần.

— Chú Phret không thích chúng ta nữa rồi. — từ sau bụi cây vang lên tiếng em.

Phret nhìn sang bên. Cảnh tượng bày ra trước mắt làm anh ngạc nhiên,

đồng thời dường như mê hoặc anh... Cô bé đang ngồi trong chiếc xe dùng để đi trong vườn, và đang cho một con la con tai dài mút một chai sữa. Bên cạnh em là một cậu bé rậm nắng tóc đen lác khoảng mười một tuổi, đứng với thùng sữa nhỏ trong tay.

Con la con quá yếu. Nó dang rộng đôi chân trước ra, đôi tai to vểnh lên một cách vụng về. Và chiếc dây đỏ tết lẫn với màu hồng lũng lảng ở cổ làm nó trông càng ngộ nghĩnh. Đôi lúc nó ngơ ngác bỏ bú chép miệng, rồi lại, hăm hở vồ lấy núm sữa một cách tham lam.

— Đây là con Rô-xi-nan-te mới của cháu! Chú Phret có thích không ?
— Mặt 1-ren sáng lên vì hãnh diện. — Bú đi, Rô-xi-nan-tê, bú nữa đi, đồ dở hơi bé bỏng ạ! Đừng bao giờ sợ chú Phret cả nhé.... Chú ấy là bạn của chúng ta đấy...

I-ren bị kích động đến nỗi khuôn mặt nhỏ nhợt nhạt của em thoáng ửng hồng.

— Nó từ đâu tới đấy ? Còn cháu đây là ai vậy ? — Và Phret đặt tay lên vai chú bé.

— Đây là Pê-đrô. Từ đây Pê-đrô sẽ ở nhà này luôn chú ạ. Đúng, thế chứ Pê-đrô, vì bạn không muốn xa con Rô-xi-nan-tê và tớ nhỉ ? Ê, nhìn xem kìa, nó ăn hết cả rồi, bạn rút cho nó nữa đi! Mẹ ơi! Mẹ hứa là sẽ may ngay cho nó một chần thô rồi đấy nhé! Kẻo nhỡ đêm Rô-xi-nan-tê bị lạnh...

Ac-net cười vui vẻ và linh hoạt hẳn lên :

— Anh thấy chưa, bao nhiêu điều mới mẻ đến với 1-ren đấy. Ta vào nhà đi, tôi còn phải may xong cái chần nhỏ nữa. Vừa may ta vừa nói chuyện... được chứ ?

Ac-net đặt cái chăn mỏng lên đầu gối và viền chung quanh một miếng nẹp dỏ.

— Phret, anh biết không, tất cả đều hòa hợp một cách tuyệt diệu. Tối hôm rồi Pê-pi-ta bắt được cạnh cổng một con la con đã không còn đứng vững được nữa. Sau đó mới biết có đàn la ăn cỏ gần đây và chú la con này bị lạc đàn... Giá anh thấy được con bé đã hạnh phúc đến như thế nào khi trông thấy con la. Chưa đầy một tiếng sau thì chú bé Pê-đrô mò tới. Dấu nước mắt còn in trên má chú bé. «Có con la con nào lạc vào vườn không, thưa bà ? Chú ta hỏi — Cháu chăn đàn la, một con la con biến mất». Tình thế này rõ ràng là phải trả lại cho chú bé con la rồi... I-ren cuống lên như phát rồ. «Đàn la của ai thế cháu ?»— Tôi hỏi, sau khi biết rõ, tôi vội vàng đến quán rượu...

— Quán rượu nào vậy, Ac-net ?

— Cái quán của ta ở cạnh đường ấy... Chủ quán sẵn sàng nhượng lại con la và chú bé...

— Sao? Ac-net mua cả chú bé à ?

— Không hẳn là mua, mà chỉ trả tiền chuộc thôi Bởi vì chủ quán cũng còn phải tìm người chăn la khác thay chú bé. Pê-pi-ta soạn riêng cho cháu bé Pê-đrô một buồng nhỏ trên gác. Nhưng chỉ lúc đêm ngủ thôi. Cả ngày nó đùa giỡn với I-ren và con la ở trong vườn.

— Chú bé có gia đình chứ, Ac-net ?

— Pê-đrô mồ côi cả cha lẫn mẹ. Nó chỉ có một ông bác ở Bác-xê-lô-na kiếm sống bằng nghề đánh giày, mà chính ông ta cũng tới bốn con rồi... Ông ta cho Pê-đrô đi ở năm năm. Tiền thì ông ta đã nhận trước hết. Khoản đó tôi phải hoàn lại cho chủ quân. Đối với ông bác của Pê-đrô tôi cũng đã

gửi cho một số tiền rồi... Anh nói đi, ý kiến của anh ra sao? Tôi làm thế có đúng không? Anh đừng nói là không, vì như thế tôi sẽ buồn lắm đấy. Tôi đến là mừng cho niềm vui của bé I-ren.

— Tuyệt diệu! Thế là I-ren đã có được bầu bạn, đối với cháu đám trẻ là rất cần, và như vậy cháu sẽ không còn buồn nhớ vì con Rô-xi-nan-tê nữa.

— Anh tưởng tượng xem, cả ngày nó không kêu đau gì nữa. Nhưng anh làm sao the Phret ? Anh không vui à ? Tôi thấy trong mắt anh điều đó... anh làm sao vậy...

— Tôi có thể thành thật được chẳng ?

— Tôi cho rằng từ trước chúng ta vẫn luôn luôn thành thật với nhau ...

— Tôi muốn Ac-net tránh càng xa càng tốt cả quán rượu lẫn ông chủ của nó.

— Lạy Đức Mẹ! Phret, chẳng lẽ anh lại nghĩ rằng tôi...

Nét mặt Ac-net thoáng vẻ buồn, chị đặt tấm chăn sang bên, ngồi thẳng dậy...

— Ta không cùng nghĩ một vấn đề... Sao Ac-net lại hiểu như vậy ? Chỉ có điều Ac-net không nên có mặt ở quán rượu mà thôi.

— Nhưng vì sao cơ chứ ?

— Đó là một nơi khủng khiếp. Ac-net hãy tin như vậy. Từ nay Ac-net hứa là sẽ không bao giờ đi về hướng đó đi. Và chúng ta hãy quên đi chuyện đó. Tốt hơn hết là Ac-net nên cho tôi uống một thứ gì đi.

— Anh uống rượu nho, rượu pha nước lạnh.

— Vâng, rượu cũng được! Nhưng phải thật lạnh.

Ac-net ra ngoài, lát sau chị trở lại với hai chai rượu lóng lánh trông như nước mắt vậy... Chị đã thuộc các thói quen của Phret, nên luôn luôn giữ vài chai trong tủ lạnh.

Phret khoái trá uống thử rượu hòa nước ấy. Ac-net chậm rãi uống từng ngụm một.

— Anh đừng giận, tôi muốn hỏi anh một chút. Sao anh lại nói cái quán rượu đó là một nơi kinh khủng trong khi nó phụ thuộc vào sự giám sát của Nun-ke. Mà chính tôi đã cống hiến cho quân ấy...

Phret im lặng... Trước sau cũng cần phải nói cho Ac-net rõ thôi. Nhưng đã đến lúc chưa ? Có lẽ anh nên nói bóng gió chăng?

— Anh không muốn nói ư? Phret?

— Chúng ta đã thỏa thuận với nhau là không bàn đến chuyện nhà trường kia mà.

— Đúng thế, về trường. Còn đây là ta đang nói về quán rượu.

— Cũng là một cả thôi.

— Phret, anh nói ra điều ấy mà không ngượng ư? Một cái là nhà của Chúa, còn cái kia là quán rượu kia mà... Ac-net giận dữ thật sự.

— Rồi có lúc Ac-net sẽ hiểu ra thôi. Ac-net đã xuất nhiều tiền cho quán rồi ư ?

— Rất nhiều, nó làm ăn rất tồi... Nhưng Nun-ke nói đã bắt đầu có khách nước ngoài tới du lịch... Theo ông ta rồi nó sẽ khấm khá lên dần.

— Ac-net nên nghe tôi, hãy chấm dứt việc cung cấp tiền để duy trì nó đi.

— Trước kia thì tôi có thể dễ dàng làm được việc đó. Còn bây giờ thì...

— Thì sao?

— Nun-ke muốn tôi ủy quyền sử dụng cả ngân quỹ của tôi cho hẳn. Đến lúc đó hẳn sẽ không phiền đến chữ ký của tôi nữa.

— Thế việc đến đâu rồi?

— Cho đến mùa xuân năm nay ngân quỹ của tôi chỉ còn có ba trăm tám mươi ngàn đô-la. Hồi ấy Nun-ke muốn tôi chuyển thành đô-la... Năm tháng trước đây ngân quỹ nhảy vọt lên đến hai triệu. Một người giúp đỡ vô danh của trường từ Niu Oóc gửi đến.

— Rất tốt! Nhưng việc này có can hệ gì đến Nun-ke ?

— Ông ta nói rằng được vậy là công của ông ấy, vì người ủng hộ quen ông ta. Và người đó muốn chính Nun-ke phụ trách các vấn đề kinh tế của trường. Nếu Nun-ke nắm toàn quyền, hẳn ông ta sẽ sử dụng đồng tiền theo ý ông ta.

— Thì Ac-net đừng viết giấy ủy quyền nữa.

— Tôi làm sao có thể làm được như vậy?

— Ac-net cứ từ chối và thế là xong! Ngoài ra Ac-net hãy bảo với hẳn rằng sẽ mời một kế toán viên, cho kiểm tra các khoản chi thu của trường. Ac-net hãy đòi hẳn cho xem các giấy biên nhận, thanh toán.

— Giấy thanh toán là cái gì tôi không biết? — Ac-net hỏi với nỗi ngạc nhiên thực sự. Dù không hiểu rõ và không thích nói đến việc kinh doanh; nhưng thâm tâm chị cũng cảm thấy băn khoăn. Bởi đó là số tiền rất quan trọng để nuôi dưỡng chạy chữa cho con gái. Nếu Nun-ke nắm toàn quyền về kinh tế thì đời mẹ con chị sẽ ra sao? Chị phát hoảng lên vì lo sợ...

— Phret, bạn yêu quý của tôi. Hãy giúp tôi với, tôi không thông thạo các loại giấy tờ. Từ lâu tôi chỉ biết ký tên khi họ bảo ký. Tiền của tôi biến đi đâu... và những món khác từ đâu mà có... Tôi hoàn toàn không hiểu gì cả... Giờ đây tôi cảm thấy dường như Nun-ke bịp bợm lừa phỉnh, rằng lão ta đang mưu mô một cái gì đó xấu xa và độc ác! Nhưng tôi có thể làm gì được, nếu tôi cô độc, hoàn toàn cô độc... Chỉ có anh có thể cho tôi những lời khuyên thích đáng, có thể giúp đỡ mẹ con tôi mà thôi. Có lẽ Đức Mẹ gửi cho tôi tình bạn và lòng thương của anh. Vì tất cả những đau khổ mà đời tôi đã phải chịu đựng, trải qua...

Ac-net cầm tay Phret áp vào khuôn mặt nóng bỏng của mình, rồi thoáng đụng góc môi như hôn tay anh.

Phret gỡ tay mình ra khỏi tay Ac-net.

— Dừng, dừng, Ac-net! Tôi không phải là cha đạo.

— Anh đối với tôi còn quý hơn cha cố của tôi! Anh là người duy nhất trên đời này... đối với mẹ con tôi. Anh hiểu chứ? Anh là người độc nhất đối với tôi trên quả đất này. Và bây giờ thì anh đi đi... đi đi... tôi muốn ở lại một mình. Lạy Đức Mẹ Đồng Trinh! Thật là tốt biết bao nhiêu, vì còn có anh ở trên đời này, và có ở bên tôi...

Phret rùng mình. Mô-ních cũng đã từng nói câu ấy...

— Anh làm sao thế. Phret?

— Không sao, không sao. Tôi chỉ hơi lạnh tí chút thôi.

— Tôi khoác cái gì cho anh nhé, quả là đêm hơi lạnh thật.

— Đừng, Ac-net! Rồi qua thôi. Tôi sẽ ấm người lại lúc đi đường, Phret cúi xuống hôn tay chị để về, nhưng chị giữ anh lại:

— Phret, hãy vui lòng giúp tôi nhé!

— Nhưng mà...

— Chúng ta hãy uống thêm cốc rượu mạnh...

— Đồng ý.

Ac-net rót đầy hai cốc.

— Ta uống cho cái gì đây, Phret?

— Tôi muốn hôm nay Ac-net nói lời chúc mừng đó.

— Thôi được... Tôi là dân di-gan, đã là di-gan và sẽ còn là di-gan! Bởi với người di-gan chúng tôi thì đây là một tập quán: nếu trong lều ai đó có niềm vui thì cả trại cùng vui, còn nếu có nỗi buồn thì cả trại cùng chia sẻ đắng cay...

Chị ghen lời.

— Sao không nói tiếp đi Ac-net?

— Phret ạ, tôi muốn rằng, không phải là cả trại, mà chỉ mình anh thôi, anh hiểu không, Phret, nếu nhà này có niềm vui hoặc nỗi buồn đưa đến...

— Đó là ước muốn đẹp nhất của Ac-net.

Họ cạn cốc, cùng một lúc, một hơi.

Và khi ra nhà ngoài họ nghe tiếng cười rộ lên của I-ren. Cô bé cười một cách sung sướng chân thành với giọng cười trong sáng của trẻ thơ.

Họ rón rén bước khễ đến gần chỗ bụi cây. Pê-đrô đang thổi những chiếc bong bóng xà phòng, rồi chạy theo thổi để chúng đừng rơi xuống đất

— Ta đi khỏi đây thôi, để lũ trẻ chơi.

Ac-net thì thầm, rồi sau một lát chị nói tiếp giọng còn thì thầm hơn: — Tôi ngắm I-ren, Pê-đrô và anh. Phret ạ! Lạy Đức Mẹ của con, giá đừng bao giờ chúng ta xa nhau thì hạnh phúc biết bao !...

Cách biệt thự chừng một trăm mét, Gri-gô-ri nắm vắt tay sau gáy trên thảm cỏ đã héo vì nắng. Anh nằm như vậy rất lâu và lặng lẽ ngắm nhìn bầu trời luôn thay đổi màu sắc. Màu xanh đậm hòa với màu ghi nhạt trên cao, và màu da cam trải dài ở hướng tây, góc trời sáng bừng lên trong một màu hồng chói lọi, rồi bỗng nhiên xám ngắt lại... một vệt đỏ sáng lên ở phía chân trời, nhưng rồi nó cũng mau chóng tắt ngấm...

Đêm xuân đột ngột như ở các miền phương nam. Tấm màn đêm khổng lồ của bầu trời thấp đến nỗi người ta có thể nghĩ chỉ cần với tay ra là đã có thể hái được vì sao gần nhất. Gri-gô-ri thở dài. Giá có thì được ngủ

dưới bầu trời tự do, quên lãng đi tất cả những gì làm mình suy nghĩ lo lắng thì tốt bao nhiêu. Nhưng... Anh đứng dậy và lặng lẽ đi về phía trường với những bước chân nặng trĩu

PHẦN III

Chương I

NGÀI HIỆU PHÓ MẮT BÌNH TĨNH

Vô-rô-nốp tới chỗ Phret với vẻ khoái trá y như lão vừa mới nhận phần gia tài của một bà cô tốt bụng, hoặc vừa nhận được hai két rượu Xmi-rô-nốp từ Anh quốc gửi tới làm quà vậy. Hiểu rõ tính nết lão già, Phret vẫn ngồi im lặng, vì biết rồi ông ta sẽ tự phơi bày không giấu giếm nổi xúc động của mình.

Vô-rô-nốp đi tới đi lui vài lượt trong phòng, lão ngồi xuống đi văng, rồi lại đứng lên và nhẹ nhàng kéo cái ổ cắm tê-lê-phôn ra khỏi dòng điện.

— Hôm nay ngài đã gặp Slit-xen chưa ?

— Chưa.

— Tôi khuyên ngài chớ lọt vào mắt hăn ta lúc này...

— Ông ta không phải là một nhân vật ghê gớm đến nỗi tôi phải tránh mặt, dù ông ta tỏ ra là người khá khó tính...

— Khó tính à! Ồ không, điên cuồng thì có, hăn lỏng lẻo như chó sói vậy. Slit-xen. A ha! Ai hăn cũng lên lớp, dậy đời, hăn ra lệnh và sai khiến

mọi người...

Trong khi đó... — Lão già phá ra cười giậm chân và đập lòng bàn tay vào sau gáy với vẻ khoái chá vô cùng tận.

Phret biết rằng Nun-ke không thể nào chịu được Slit-xen, cũng như Slit-xen không sao chịu được Vô-rô-nốp. Và lão già thì căm ghét ngài hiệu phó tột bực. Phret đứng dậy rót nước vào cốc đưa tận tay viên tướng già.

— Không phải nước! Hôm nay tôi phải uống rượu nặng kia, uống đến say mềm mới thôi !

Slit-xen đã đôi lần xung đột với Phret và cả hai tỏ ra không ưa gì nhau. Vô-rô-nốp biết thế và có lẽ chính vì vậy mà lão già tìm tới anh lúc này.

— Ngài cứ nói xem có chuyện gì nào ?

Viên tướng già kéo chiếc ghế lại gần chỗ ngồi của Phret.

— Chính vì cần nói mà tôi đến đây! Ngài còn nhớ không, trước khi ngài đi Mua-ních tôi đã kể cho ngài nghe về chuyến hoạt động tình báo mang tên «Du lịch» Slit-xen là người chuẩn bị chính cho chuyến đi ấy.

Tôi có nhớ nhưng không rõ lắm...

— Chuyện là ta đã tung một số lớn điệp viên vào khu Đông Đức ở vùng vịnh biển Ban tích trên các khu vực Xi-xma-rư, Vac-ne-mun-đê và Rô-xtôc. Ngài hiểu không, Slit-xen viện vào tầm quan trọng của vấn đề để tư mình trang bị tung số điệp viên lành nghề trên. Hãn huênh hoang tỏ ra hơn người!... «Ngài, thưa ngài Vô-rô-nốp, chẳng qua là một thằng già cổ lỗ sĩ, còn tôi đây... Các ngài hãy nhìn xem tôi đã vạch một kế hoạch tuyệt diệu ra sao». Slit-xen và cả ngài hiệu trưởng đã đặt biết bao hy vọng lớn lao ở số

được tung vào Rô-xtốc. Họ gồm toàn những tù binh Nga được ta giải thoát khỏi trại. Và được trang bị bằng những phương tiện, giấy tờ không chê vào đâu được...

— Vâng, vâng, giờ thì tôi nhớ rồi, — Phret sốt ruột muốn mau chóng được biết điều gì đã xảy ra.

— Việc mất liên lạc với số được tung đi khá lâu đã làm chúng ta ngạc nhiên?..

— Đúng vậy

— Thế mà cách đây ba tuần bắt được liên lạc. Mà thế nào chứ ? Mật hiệu liên lạc hợp lệ, đều đặn từng phút một!

— Điều này rất đáng mừng...

— Slit-xen vỗ ngực tự hào. Bản báo cáo tỉ mỉ về tin mừng đó được gửi ngay cho Đôm-rai-tơ. Tôi không được biết là ông ta trả lời ra sao, chỉ thấy Slit-xen càng vênh váo tợn. Và hăn liên tiếp trao nhiệm vụ mới cho các con « đại bàng ».

— Các tin tức từ đó đưa về ra sao ?

— Họ bảo rằng đã thi hành tốt tất cả mọi nhiệm vụ được trao. Họ xin thêm người vì phạm vi công việc mở rộng... Điều đó làm Nun-ke đâm ngờ vực. Lão bí mật ném anh chàng « Đen », — ngài biết hăn chứ ? Ồ xin lỗi, hăn là Su-ac-tơ, sang khu đông không cho Slit-xen biết.

— Tôi mới nghe nói đến tên hăn lần đầu tiên.

— Hăn khôn khéo như quỷ sứ vậy! Và đúng là một tay có tài. Hăn đã

đến cả ba vị trí... và vừa trở lại đây ngày hôm qua.

— Kết quả mỹ mãn chứ ?

Vô-rô-nốp cười phá lên.

— Thất bại hoàn toàn, thế mới đau chứ! Các con «đại bàng» của chúng ta ngồi cả trong tù như chim bị nhốt trong lồng vậy. Vô-rô-nốp bắt chéo hai ngón tay lại và đặt lên mặt. — Và đau hơn nữa là tất cả cơ sở mà Ghet-xta-po quá cố lại đều bị phát hiện tận gốc rễ.

— Nhưng còn đường dây liên lạc ? Bởi vì nó hoàn toàn hợp lệ cơ mà !

— Đúng thế! Hoàn toàn hợp lệ! Chỉ có điều do phản gián của bọn đồ chỉ huy mà thôi !...

Bây giờ lại đến lượt Phret phải cố kìm tiếng cười lại dù rằng anh có đầy đủ lý do để cười và để vui sướng.

— Ngài hãy tưởng tượng xem. — Vô-rô-nốp giải thích với giọng mỉa mai không che giấu. — Cả lũ điệp viên ngồi tù còn ngài Slit-xen kính mến tài năng lỗi lạc lại liên tiếp giao nhiệm vụ cho phản gián Nga! Lại còn gửi cả lực lượng bổ sung nữa chứ ? Hãn đã tung gần một phần năm lực lượng của khoa Đức trong trường rồi. Thế ngài nói sao nào ?

Slit-xen nghĩ ngợi một lúc.

— Không! — Hãn dứt khoát phản đối, — Toàn là những con đại bàng lão luyện đáng tin cậy cả. Tôi biết họ từ hồi ta còn chiếm đóng ở U-cra-i-na kia.

— Tôi không ngờ ngài đã từng ở mặt trận phía Đông đấy !

— Tôi sống ở đó cả năm 1942, đúng hơn là từ trước vài tháng cuối năm 1941 nữa. Lúc đó tôi phụ trách đội công tác đặc biệt! — Hẳn nhếch mép cười để tưởng nhớ thời oanh liệt của năm tháng xa xưa... — Đó là khoảng thời gian đẹp để khó quên và không bao giờ còn trở lại được nữa. Ki-ép, Gi-tô-mia, Vin-ni-xa, lại Ki-ép... Lúc đó tôi ngỡ rằng con súc sắc không bao giờ có thể lật lại, rằng vĩnh viễn sẽ như vậy...

— Nếu nói về chuyện đó thì có vô số lính Đức vĩnh viễn nằm lại trên nước Nga. Vĩnh viễn! Thế nhưng dù sao họ cũng vẫn là người đáng cho chúng ta phải ghen tị. Vì họ ngã xuống lúc mà niềm vinh quang chiến thắng của nước Đức lên đến tột đỉnh, và không bao giờ biết được những thất bại nhục nhã trong vụ án truy tố tội phạm chiến tranh ở Nu-rem-be.

Slit-xen bỗng cúi mặt xuống, nhưng Phret còn kịp bắt gặp vẻ hoảng hốt trong đôi mắt xám nhạt của hắn.

— Ngài Slit-xen, ngài đừng để ý, nếu tôi... — Phret im lặng như ngại nói tiếp.

— Chúng ta đều là người Đức cả. Ngài có thể nói chuyện thẳng thắn.
— Lão ta lâu bầu.

— Chính vì thế mà tôi mới dám... ngài đừng cho là tôi dạy khôn ngài, bởi ngài già dặn hơn tôi về kinh nghiệm lẫn tuổi tác. Nhưng ngài cho phép tôi khuyên ngài một câu...

— Tôi nhắc lại, ngài có thể thẳng thắn tự nhiên.

— Ngài thấy đấy, Chua sẽ phù hộ cho kẻ nào thận trọng. Lẽ dĩ nhiên là tất cả chúng ta đều cùng đi một con thuyền, nhưng lạy Chúa! Có trời biết được điều gì sẽ xảy ra nếu hoàn cảnh thay đổi... bao giờ cũng cần phải tính tới khả năng rủi ro nhất...

— Đúng vậy, hoàn toàn đúng, tôi hiểu cả... — Slit-xen hoảng hốt nói.

— Ngài đã từng ở U-cra-i-na và Ki-ép. Ngài lạ chỉ huy đội công tác thanh trừng đặc biệt... Tôi thành thật khuyên ngài hãy thận trọng. Nếu họ biết ngài đã làm những công tác gì trước kia và bây giờ thì sự thể có thể dẫn đến đâu !..,

Slit-xen nhìn Phret. Trong mắt hắn lúc này không phải là vẻ lo lắng mà là nỗi khủng khiếp không che giấu nổi.

— Ngài cho rằng... nghĩ rằng... — hắn ấp a ấp úng, chẳng nói lên lời.

— Đúng thế, tên ngài có thể được nhắc đến trong buổi xử án, — Phret nói không nhân nhượng. — Vậy tại sao ngài lại vô ý tự nói đến quá khứ của mình bằng những lời bộc lộ không cần thiết ? Ngài tha lỗi cho tính chân thật của tôi, nhưng...

— Thật là nhảm nhí. Tay họ không thể với tới Tây Ban Nha được!

Phret bật cười

— Lẽ dĩ nhiên, dù rằng...

— Ngài muốn nói...

— Tôi vừa mới xem tờ báo hôm qua. Họ Viết rằng... A, đây từ báo này. Ngài chú ý, — Phret bắt đầu đọc chậm rãi nhấn mạnh từng từ một—: « Phóng viên thông tấn xã của ta tại Ma-đrit báo về: bọn tội phạm chiến tranh đang trốn từ Tây Ban Nha sang châu Mỹ la-tinh, để lẩn, tránh những hành động chiến tranh tội lỗi của họ...»

— Tôi không hiểu nổi! Bởi chính Chính phủ Phran-cô...

— Chính ông Phran-cô bất hạnh cũng không cảm thấy mình được an toàn gì cho lắm. Không phải chỉ có sự đồng tình ràng buộc ông ta với quốc trưởng và Mut-xô-li-ni, mà ông ta còn giúp nguyên liệu cho công nghiệp quân sự, và « đại đoàn xanh » của ông ta cũng đã chiến đấu ở mặt trận phương Đông. Vậy rõ ràng là bây giờ ông ta muốn vớt vát tội lỗi, lập công với kẻ chiến thắng.

— Và ngài nghĩ rằng... — Slit-xen hỏi, giọng hấn nghẹn lại vì run sợ.

— Kẻ có tội muốn lập công với đồng minh; Trong trường hợp cần thiết hẳn có thể nộp một số người trong nháy mắt được xem là tội phạm.

Chuông điện thoại réo vang. Phret trang nghiêm cầm lấy ống nghe.

— A-lô. Xin chúc mừng... Phải, ông ta đang ở chỗ tôi ... Được ạ !

Slit-xen nhíu mày chú ý nghe câu chuyện.

— Ngài hiệu trưởng vừa về, ông ấy muốn gặp ngài đấy.

Slit-xen chống cả hai tay xuống bàn từ từ đứng dậy. Môi dưới hẳn sẽ xuống run rẩy, trán hẳn lên những nếp nhăn.

— Cần phải đi thôi. — Hấn phờ phạc bước ra khỏi phòng với bước chân nặng trĩu.

Grí-gô-ri nhìn cái lưng còng xuống, hai cánh tay buông rũ rã rời và cái gáy nung núc của hẳn bỗng anh thấy lại một tên Slit-xen khác, hiện ra trước mặt: một tên đao phủ ngạo mạn, dã man bậc nhất dựa tay làm hiệu tàn sát hàng ngàn, hàng triệu người trong bề máu. Ồ, lúc đó làm sao tên đồ tể đó

có thể nghĩ đến sự trừng phạt được! Lúc đó hắn đang say sưa với thể lực mù quáng của kẻ chiến thắng trước người già, đàn bà và con trẻ. Hắn cho mình là con người thượng đẳng, còn kể gì đến máu và nước mắt.

Giờ đây chỉ cần nhắc đến sự trừng phạt là mọi vẻ ngạo mạn tự tin cũ của hắn đều đổ vỡ! Hắn đã mất hết bình tĩnh vì sợ hãi kinh hoàng ám ảnh. Con người thượng đẳng của một dân tộc thượng đẳng là thế đó.

Tiếng chuông điện thoại cắt đứt dòng suy nghĩ tư lự của Gri-gô-ri. Nun-ke tìm anh ;

— Ngài hãy lấy xe tôi và ngay lập tức ra sân bay! Ngài Đôm-rai-tơ đến. Hãy thanh minh với ông ta rằng tôi có việc không thể hoãn lại được nên không có mặt ở sân bay...

Khoảng đất được dùng làm sân bay diễn tập xa khoảng hai mươi phút đi xe. Gri-gô-ri phanh xe lại trước ngôi nhà nhỏ đơn độc dùng làm địa điểm phục vụ đồng thời là trạm đón tiếp. Anh ra khỏi xe và buồn bã nhìn lên trời. Những đám mây bị gió thổi lúc giãn ra, lúc dồn ùn lại đen nghịt, đôi chỗ trống để lộ bầu trời xanh trong sáng, để rồi lát sau lại bị lấp đi như có một chiếc bút lông ngỗng khổng lồ tô xám đi vậy. Thời tiết không tốt và quả nhiên người trực ban báo rằng máy bay chưa thể đến được. Gri-gô-ri không vào phòng đợi, anh đi lại trên khoảng đất bằng phẳng, lấy làm hài lòng rằng giờ phút này chỉ có mình anh ở bên ngoài những bức tường đáng căm phẫn của khu trường. Trời nổi gió hơi lạnh nhưng không làm ảnh hưởng đến dòng suy nghĩ của anh về cuộc nói chuyện với tên hiệu phó mặt hạng, mà còn làm cho ý nghĩ anh bay bổng qua biển, qua núi, qua các giới tuyến...

Ki-ép... Gri-gô-ri nhớ thành phố bị tàn phá hoang vu. Những báo chí bằng tiếng Nga kể về những kiến thiết mới. Không biết bộ mặt của thành phố nơi anh sinh trưởng giờ ra sao?... Liệu các nhà kiến trúc có chú ý làm cho quá khứ và hiện tại ược hài hòa, sao cho tính chất cồ truyền của nền văn hóa Xla-vơ hòa làm một với những đặc điểm của hiện thực xã hội chủ

nghĩa?

Anh nhắm lại như đang đứng trên bờ sông Đơ-nhi-ép dốc đứng. Có lẽ nơi ấy dạo nay đang độ cuối thu. Và những cánh rừng dọc sông đang vàng rục như dải lụa vàng dưới bầu trời xanh biếc. Mùa thu của Ki-ép nổi tiếng vì cái màu vàng kéo dài tăng thêm vẻ quyến rũ đến mê hoặc... Ở đây cũng đang vào thu. Một mùa thu giữa nơi xa lạ. Hầu như anh không nhận ra nó đến từ lúc nào. Đối với anh bốn mùa gần như vô nghĩa. Dường như anh đang sống theo một định luật khác, với những tiếng gọi chưa làm tròn...

Tiếng rú động cơ vang đến tai anh. Người trực nhật và thợ máy đang chạy trên đường băng. Gri-gô-ri cố xua đi những ảo ảnh xa xăm nhưng vô cùng thân thiết kia để quay về thực tại... Anh đi về phía máy bay, vừa đi vừa rửa thầm tên phi công vì nó hạ cánh khéo đến thế.

— Hê-lô, Phret! — Đôm-rai-tư kêu lên lúc vừa hiện ra trên chiếc thang... tất cả mọi dấu hiệu tỏ ra lão ta rất hồ hởi.

— Xin chào ngài.

Lúc bắt tay, Đôm-rai-tư thích khoe khoang sức khỏe của bàn tay mình... Phret đã quen với cái trò ấy nên giữ thế sẵn...

— Ngài không ngán chứ? — Đôm-rai-tư cười.

— Tôi chỉ thận trọng thôi, mà điều đó không phải là dấu hiệu của sự sợ hãi.

— Hoan hô, Phret! Ít nhất ngài cũng được lòng thượng cấp của mình... Tôi rất thích tính tự chủ độc lập của ngài. Đôi khi tôi quên hẳn ngài là người Đức. Tôi hy vọng điều ấy không xúc phạm đến lòng yêu đồng bào của ngài chứ?

Gri-gô-ri chưa kịp trả lời, từ bên canh cổ tiếng kêu thảng thốt vang lên :

— Xô-mốp!

Phret quay sang, kẻ đang ngạc nhiên không phải ai khác ngoài Prô-tô-pô-pốp. Mặt y tái xanh vì cuộc hành trình lần ngạc nhiên, nên trông hẳn càng có vẻ đần độn.

Đôm-rai-tơ qua lời Hai-ghen-đốp đã biết rõ về việc xảy ra giữa Phret và Prô-tô-pô-pốp và lúc này hẳn đang thưởng ngoạn cuộc gặp gỡ bất ngờ một cách thú vị.

— Tôi nghĩ rằng gặp người quen cũ ở nơi mới sẽ rất thích thú. Chính vì vậy nên tôi không báo trước. Nào, sao anh không chào bạn cũ đi, Prô-tô-pô-pốp.

Gã kia cười miễn cưỡng.

— Tôi vô cùng sửng sốt... rằng chính Xô-mốp lại là... và Xô-mốp lại chính là...

— Tôi nhắc lại, — Đôm-rai-tơ cắt ngang, — không phải là Xô-mốp, mà là Phret Sun, là cấp trên trực tiếp của anh đó. Thôi đủ rồi, ta đi thôi!

Hắn ngồi xuống cầm lấy vô lăng và hát đầu báo Phret ngồi cạnh bên hắn.

— Có điều gì mới ở trường không ?

— Có nhiều việc, nhưng tôi muốn để cho ngài Nun-ke báo cáo cùng ngài.

— Thế còn Slit-xen ?

— Tôi không muốn ở trong hoàn cảnh của ông ta.

— Tôi cũng vậy! — Đôm-rai-tơ bỗng nhấn mạnh ga và chiếc xe lao tới.

— Nghĩa là ngài biết rõ...

Đôm-rai-tơ im lặng không muốn nói chuyện đó trước mặt Prô-tô-pô-pốp.

Phret và Prô-tô-pô-pốp xuống cạnh nhà tu cũ. Phret còn cần giải quyết những thủ tục cho người mới tới, và việc đó chiếm rất nhiều thời giờ. Trong khi anh và người trực nhật đang bàn nhau xếp chỗ cho Prô-tô-pô-pốp thì hăn ném về phía Phret một cái nhìn vẻ hăm dọa găm ghè. Tay đàn anh của đám sĩ quan Vla-xốp chưa quen được với ý nghĩ từ nay phải tuân lệnh thẳng nhãi con chơi trội này. Hăn thở phào nhẹ nhõm khi Phret giao hăn cho sĩ quan trực nhật. Anh đang rất tò mò muốn biết nhưng diễn biến trong trường ra sao. Anh không phải đời lâu, ngay từ xa anh đã nhận ra lão già vong quốc Vô-rô-nốp đang đi về hướng anh trên con đường đi dạo của khu trường.

— Hôm nay thì ngài hiệu phó tha hồ mà sướng! — Lão thì thăm vào tai Phret. — Tôi với hăn đang ngồi trong phòng làm việc của Nun-ke thì Đôm-rai-tơ tới. Tay Đôm-rai-tơ bắt tay tôi nhưng không thèm nhìn tới hăn, cả đến gật đầu cũng không! Ôi! Giá ta có thể tàng hình để chứng kiến cảnh hăn run sợ như thế nào... thì thú biết mấy!

— Sao lại tàng hình?

— Vậy ngài tưởng chỉ riêng ngài hiệu phó đáng kính của chúng ta bị xạc không thôi à! Không, ông hạn thân mến ơi! Ai cũng có phần cả đấy...

— Vì sao thế ?

— Tất cả chịu trách nhiệm chung, và tất nhiên là để đề phòng... À, khách đến có một mình à ? Không có ai cùng đi với ông ta sao ?

— Có chứ, một nhân vật vô cùng hấp dẫn, người quen cũ của tôi... Nhưng tại sao ngài lại biết là có ai nữa sẽ đến ?

— Nuu-ke vừa nói. Ra thế, ra thế, ngài giáo sĩ đã tới.

— Giáo sĩ là thế nào?

— Cái trò này cũng lại đổ lên vai tôi đây. Ta định đào tạo hẳn thành phái viên cỡ «bự» phụ trách các nhiệm vụ tổ chức.

— Tôi chưa hiểu.

— Tôi cần phải truyền thụ cho hẳn ta một số môn thích hợp để sau này hẳn có thể cầm đầu giáo phái tam vi nhất thể ở Von-ghi-ni-a.

— Nghĩa là hẳn sẽ ở lại trong ngành.

— Còn tôi thì không hiểu được điều đó.

— Tôi đã bảo hẳn là người quen cũ. Trước chiến tranh hẳn đã từng cầm đầu giáo phái ở vùng Bri-an-xơ.

— Ngài kể tỉ mỉ cho tôi nghe được không? Ta làm cho vị giáo sĩ phá giới ấy lúng túng thì cũng thú đấy !

— Hãn không phải thuộc loại người dễ lúng túng đâu. Nhưng...

Họ vừa ngồi xuống bên chiếc ghế, thì bỗng Slit-xen xuất hiện. Trông hãn rất hồi hộp:

— Hừ! — Hãn thở ra và ngồi phịch xuống cạnh họ. Tôi... tôi nhìn các ngài qua cửa sổ... ơn Chúa, thế là tôi đã qua được rồi!...

— Sao, ngài thoát rồi à, tất cả đều ổn thỏa à? — Giọng Vô-rô-nốp để lộ mỗi thất vọng không che giấu.

— Cũng không ổn hoàn toàn, nhưng không xấu như tôi tưởng. Nun-ke bảo vệ tôi! Và tôi vẫn được ở lại trường

— Thế ra họ đã tính đến chuyện đổi chỗ của ngài ư?

— Ngài tưởng tượng xem, Phret! Người ta tính tống cổ tôi khỏi trường ngay tức khắc. Nếu không có Nun-ke... Không có sự cao thượng của ông ta, thì...

— Cao thượng ư? — Vô-rô-nốp nhún vai. — Ông ta cứu nguy cho người giúp việc mình, vì sợ thiếu tay chân đẩy thoi.

— Nhưng tôi không còn là người phụ tá của ông ta nữa thì sao ?

Nét mặt lão già sáng lên :

— Thế là thế nào ?

— Tôi sẽ phục vụ dưới quyền ngài, Phret ạ! — Slit-xen đứng dậy đập gót chân.

— Dưới quyền tôi? — Phret sừng sốt.

— Đúng vậy,

— Nhưng ngài có thể làm được gì trong khoa Nga cơ chứ ?

— Tôi sẽ dạy một môn mới: chống đỡ chó.

Vô-rô-nốp đắc thắng nhìn Phret, nhưng anh lảng tránh cái nhìn ấy. Anh cố nén nụ cười nếu nghĩ đến sự hình thành của tình thế mới.

Chương 2

SỰ HOẠT ĐỘNG KHÔNG NGỪNG CỦA ĐÔM-RAI-TƠ

— Tôi không phải là người chuông chúc tụng, ngài Đôm-rai-tơ ạ! Nhất là khi chỉ có hai người. Việc nâng cốc chúc tụng xã giao có thể làm giảm bớt sự thân mật... Nhưng hôm nay, một cách ngoại lệ, tôi muốn nâng cốc chúc mừng ngài. Nói giản đơn là tôi thán phục trí sáng tạo và khả năng hoạt động của ngài. — Nun-ke nói và nghiêng người để chạm cốc với Đôm-rai-tơ trong bữa ăn chiều.

Quả là suốt ba ngày qua kể từ lúc tới trường Đôm-rai-tơ chưa hề được nghỉ ngơi. Đúng bảy giờ sáng hăn dậy. Nửa tiếng đồng hồ sau hăn tập thể dục và tắm rửa, uống một tách cà phê không đường với bít-cốt tầm nước chanh từ tối hôm trước. Hăn hoàn thành việc đó nhanh chóng và luôn luôn xem đồng hồ để không phạm quá một giây cho công việc khác. Bảy rưỡi hăn bước ra khỏi khu nhà ở và trong vòng bốn tiếng đồng hồ hăn đi qua một chục phòng nơi các học viên sống để thân chinh xem giờ học, trang phục và bữa sáng của họ, rồi đi tham quan từng buổi giảng dạy theo tổ. Việc đó mất khá nhiều thời gian, vì tổ có ba người. Hơn nữa hăn không kiểm tra chiếu lệ, mà đi sâu từng chi tiết của các học viên. Trong các môn

đánh vật, tấn công và tước vũ khí, hẳn để lộ sự thành thực đặc biệt trong các ngón đánh.

Từ các lớp học hẳn đến phòng vũ-khí, nơi các tổ viên học cách phá hoặc đặt mìn. Họ phải chứng minh cách đặt mìn dưới cầu, đường ray tàu hỏa, hoặc dưới các ghế ngồi, bàn ăn v.v,.. Trong phòng của nhà tu cũ không thiếu những mô hình. Đôm-rai-tơ không ngại ngần tự mình chui vào một mô hình để kiểm tra cách đặt mìn của học viên ra sao, tranh cãi với các giáo viên giảng dạy, đôi khi còn bày ra những đề nghị phi lý và say sưa khẳng định ý kiến mình là đúng chỉ để kiểm tra trình độ giáo viên của các lớp biệt kích. San đó hẳn tới phòng hẳn được trang bị trong nhà thờ cũ nối với phòng vũ khí bằng một hành lang dài không có cửa sổ.

Kỹ thuật giết người dạy tại đây. Những hình nhân trông như người thật, dùng làm bia bắn. Chúng chuyển động trên các trục quay như người sống di động, lúc đi tới, lúc thụt lui, rồi bất thần tạt ngang dọc qua các hẻm nhỏ... Các học viên chỉ được bắn một lần vào các hẻm nhỏ có hình nhân lướt nhanh như chớp đó. Sau phát nổ, Đôm- rai-tơ và giáo viên cùng kiểm tra xem viên đạn xuyên vào đâu. Họ đòi hỏi các học viên ngay phát đầu tiên phải trúng vào đầu và ngực.

Rất đáng tiếc là Đôm-rai-tơ cũng không phải là nhà thiện xạ, nên bằng mọi cách hẳn tránh trực tiếp giới thiệu môn bắn súng. Kiến thức nghề nghiệp kiểu giết người này hẳn kém, bù vào đó hẳn tìm cách chửi mắng bọn học viên bằng những câu có chọn lọc... nếu một ai đó bắn không trúng đích.

Phòng bên phải trường bắn là kho dụng cụ mật, hiện đang được một bức tường đá vây quanh. Ở đây các học viên tiếp thu kỹ thuật giết người hiện đại nhất của Mỹ. Các dụng cụ mới nhất là chiếc găng tay điện và máy phun kín. Một chiếc mô-tơ bé tí xíu loại giảm thanh đặc biệt nằm gọn dưới đáy túi quần truyền lên bề mặt chiếc găng tay một dòng điện... Chỉ cần đặt

tay đeo găng lên vai một người nào đó là đủ để họ ngất lịm, đôi khi trong một thời gian rất lâu nữa. Còn máy phun thì được đặt vào túi áo khoác. Đầu nhọn của nó lộ lên như chiếc mũi-soa trắng bình thường của những người hay làm đóm. Chỉ có điều chiếc khăn tay ấy được nối liền trong chiếc ống máng dẫn vào túi áo bên dưới. Trong lúc nói chuyện với khách chỉ cần ta kín đáo bấm chiếc nút cuối ống là một loại chất lỏng được phun ra vài tia nhỏ vào mặt đối phương và người đó cũng ngất lịm như bị dòng điện của chiếc găng tay vậy.

Thứ «vũ khí này» họ không thể thử được trên các hình nhân. Vì vậy họ đành thí nghiệm trên các sinh vật sống... và những học viên không hoàn thành được nhiệm vụ của mình, những điệp viên bị thương tật hoặc ốm đau vì công tác và sau đó là những người đã rời khỏi hàng ngũ với những lý do này, khác. Thay vào số tiền trợ cấp đã hứa, họ, những người thuộc mấy loại trên, phải trở lại trường để đóng vai trò người phục vụ và vật thí nghiệm có khi vĩnh viễn... Xác của họ được chôn trong nghĩa địa của nhà tu.

Đúng mười một giờ rưỡi Đôm-rai-tơ trở lại phòng mình để ăn trưa. Cũng như bữa sáng, bữa trưa của hắn không bao giờ thay đổi: thịt cừu nấu chín để lạnh với mọi thứ cay và dấm, vài miếng pho mát, rượu ngọt và nửa quả chanh to. Lúc nào hắn cũng ăn một mình. Từ mười hai đến mười ba giờ không ai được quấy rầy hắn.

Hắn đang tìm hứng thú trong công việc phức tạp nhất là lớp A. Thật ra thì lớp này không có buổi học nào cả. Các điệp viên tương lai học tại phòng ở của họ. Các giảng viên đến từng phòng của từng người trong giờ học. Đôm-rai-tơ tập trung mọi chú ý cho những người sắp kết thúc chương trình, sắp được tung vào địa điểm hoạt động. Các điệp viên lớp A học về các điều kiện sống, các đặc điểm dân tộc và đặc điểm khác về kinh tế; văn hóa, xã hội. Tóm lại học tỉ mỉ toàn diện sao cho người mới đến không xa lạ với môi trường mới và hoàn toàn thích ứng với mọi điều kiện sinh hoạt của nhân dân nơi đó.

Trong thời gian gần đây một trong những nội dung quan trọng của môn «hiểu biết địa phương» đòi hỏi phải thường xuyên đọc các báo địa phương Nga. Các tờ báo lớn thì họ nhận theo đường công khai. Còn các báo địa phương và đặc biệt là báo riêng của nhà máy và các trường đại học thì có khó khăn hơn. Những loại đó phải xoay xở bất hợp pháp qua các khách du lịch.

Đôm-rai-tơ đã thuyết cho Nun-ke một mẻ ngay lần đầu hẳn tới trường.

— Các báo của nhà máy và các trường đại học là nguồn tin không bao giờ cạn và rất thu hút chúng ta. Cần phải cố gắng sao cho nhà trường nhận được thường xuyên, càng nhiều càng tốt. Quan trọng là ở chỗ được đọc thường xuyên loại đó. Một tin tức riêng, hay một bài phóng sự cơ thí không mang nhiều ý nghĩa, nhưng nếu ta tổng hợp lại các mối liên hệ của các nguồn tin nhận được hôm qua, hôm nay, và ngày mai, ngày kia... ta có thể biết được là nhà máy đó sản xuất các mặt hàng gì, nó có mấy xưởng, và xưởng nào chịu trách nhiệm làm gì...

— Ngài nói chí lí quá, — Nun-ke vội tán thành. — Quả là từ trước đến nay tôi không đánh giá đúng mức loại nguồn tin này. Thế mà chính ra tôi phải vui mừng chớp lấy khả năng đó trước tiên... Ngài có biết trường hợp của nhà báo I-a-cốp Bec-tôn không ?

— Tôi không nhớ việc ấy, tuy có thoáng nghe...

— Đó là một người Đức chống phát-xít. Ngay trước chiến tranh hẳn nhảy sang Thụy Sĩ và cho xuất bản ở đó một quyển sách. Nội dung của nó tố cáo Hít-le đang chuẩn bị một cuộc chiến tranh đẫm máu. Để chứng minh cho lời tố cáo ấy, tay nhà báo đã kể rõ số quân đoàn của chúng tôi với sự hiểu biết chính xác, hơn nữa còn vạch ra những sơ đồ về sự phân bố quân đội của Quốc trưởng không sai từng chi tiết. Theo lệnh Quốc trưởng, chúng tôi những người tình báo, đã bắt cóc I-a-cốp Bec-tôn mang về Đức. Tất

nhiên sau đó là những cực hình tra tấn... Chúng tôi đòi hẳn phải vạch mặt những kẻ phản bội đã tiết lộ các bí mật quân sự kia. Và ngài hãy tưởng tượng xem... thủ phạm lại chính là các tờ báo của chúng tôi.

— Đó, ngài thấy chưa... mà lúc đó Sở kiểm duyệt của các ngài đã rao riết làm việc ấy rồi đấy. Nhưng nói chung thì người Đức các ngài tinh tế và thận trọng hơn dân Xla-vơ nhiều.

Ngay hôm sau Nun-ke ra chỉ thị cho cả mạng lưới điệp viên phải nghiên cứu các báo của xí nghiệp và cơ quan ngôn luận địa phương Nga là việc mà từ trước chưa được coi trọng, và đưa vào chương trình huấn luyện lớp A coi như một môn đặc biệt.

Đôm-rai-tơ thăm riêng từng học viên sắp tốt nghiệp của lớp A. Hẳn vặn hỏi từng người như vặn thùng, và đòi phải thuộc lòng tên cha mọi người lãnh đạo khu vực, địa phương, phải biết mọi chi tiết nổi bật của từng người, thời gian của các cuộc hội nghị, những buổi nói chuyện quan trọng, chương trình của các rạp chiếu bóng, nhà hát và cứ thế tiếp tục truy cứu, vặn hỏi. Hẳn tỏ ra cực kỳ chú ý đến mọi hoạt động nghiệp dư. Nun-ke nhận thấy hẳn quan tâm một cách thú vị đến những người tỏ ra có năng khiếu đối với âm nhạc, nghệ thuật sân khấu và văn học. Ngày hôm đó hẳn đã bỏ ra trọn một tiếng đồng hồ để nghe những bài thơ vô vị của tay thi sĩ quèn ở buồng hai mươi tám.

— Tôi không ngờ ngài lại ưa thích thơ ca và văn học đến thế!— Nun-ke nói với vẻ ngạc nhiên không giấu nổi.

— Thơ ca ư ? À, ngài muốn nói đến nhân vật ở buồng hai mươi tám phải không? — Đôm-rai-tơ cười vẻ khoái chí. — Hẳn là nhà thơ thì cũng như ngài là người truyền đạo vậy.

— Thế thì ngài phí bằng ấy thời gian vô ích với hẳn làm gì?

Đôm-rai-tơ vỗ vai Nun-ke về đàn anh.

— Cho đến tháng 5 năm 1945 chúng ta đã tiến hành cuộc chiến tranh bằng vũ khí. Lúc đó chúng ta cần đến đại bác, tên lửa và tàu bay. Còn bây giờ ta đang chuẩn bị cuộc chiến tranh tâm lý, tư tưởng... Đây là một cuộc chiến tranh loại khác và vũ khí của nó cũng hoàn toàn khác, quan trọng là triết học, hội họa, âm nhạc, văn học, nghệ thuật và thơ ca. Tôi cam đoan với ngài là người nào tổ chức được một trung tâm văn học theo chiều hướng của chúng ta thì người đó có giá trị chẳng kém gì một điệp viên phá hoại bậc nhất. Vì vậy mà tôi đã nghe các tác phẩm của anh ta... quả là chán chết đi được! Ta hãy đi nhanh lên thôi, tôi thấy khát đến 'cháy cổ họng rồi.

Cho đến tối Đôm-rai-tơ mới uống bran-dy thôi. Nhưng Nun-kê chưa bao giờ thấy hăng say. Tối hôm ấy hăng uống khá nhiều và mặt chỉ đỏ hơn lúc thường một chút, đang uống Nun-ke ngạc nhiên thấy hăng đẩy chiếc cốc vừa rót đầy sang bên.

— Ta hãy ra sân bay xem nhóm nhảy dù đi! Tôi muốn đầu óc được thoải mái đôi chút.

— Còn những một tiếng rưỡi nữa mới đến giờ... Ngài đã ra lệnh chuẩn bị cho buổi tối cơ mà.

— Thôi được, ta đi xem bản đồ vậy.

Nun-ke mở chiếc khóa tinh xảo của két sắt, lôi ra một chiếc bản đồ gấp làm bốn. Trên tấm bản đồ đó là phần nước Nga ở châu Âu được đánh dấu bằng các vòng tròn, hình vuông và hình tam giác. Hăng trải tấm bản đồ ra bàn. Đôm-rai-tơ chăm chú nghiên cứu khá lâu, rồi tỏ ý thất vọng — Ít qua! Ít đến nực cười! Khả năng của trường ta chỉ có thế này thôi ư?

— Đó là tối đa rồi đấy! Nhưng nào phải chỉ có một mình chúng ta.

Ngoài ra còn có hàng tá các tổ chức khác hoạt động.

— Ít quá! Ít quá! Trời ạ. Ít đến nhức đầu cơ đấy! Đôm-rai-tơ vừa lầm bầm nhắc đi nhắc lại câu trên, vừa xem tiếp bản đồ.

— Nếu chỉ xem riêng của trường ta. Nhưng ngài đã nói là bản danh sách mạng lưới tình báo Đức cũ đã có trong tay các ngài. Như vậy thì...

— Cái mạng lưới tình báo đó không tồn tại, ngài Nun-ke ạ! Trong thực tế nó như không có. Và nếu có một điệp viên nào lọt lưới nối liên lạc với chúng ta, thì chúng ta cũng không phải là những kẻ điên rồ tự đâm đầu vào bẫy như trường hợp vừa rồi của Slit-xen.

— Tôi e đó là sự phóng đại, ngài Đôm-rai-tơ ạ! Khi rút ra khỏi nước Nga chúng tôi đã chú ý để lại một mạng lưới điệp viên rộng rãi và được ngụy trang kỹ. Như vậy...

— Không còn gì cả, ngài hãy tin thế! Chúng tôi rất đổi vui mừng khi bản danh sách đó lọt vào tay chúng tôi, Ngài còn nhớ chứ? Chỉ nửa năm sau thì cả bản danh sách đó đã có thể vớt vào sọt rác. Mạng lưới tình báo cũ của các ngài ngày nay chỉ còn là... Một phần tư đến trình diện ở cơ quan phản gián Nga và khai tất cả những gì chúng biết. Phần còn lại thì bị bắt gọn. Bởi nếu đầu dây đã bị nắm thì cả cuộn dây sẽ sổ tung thôi... Còn vài tên có lẽ thoát khỏi bị bắt thì lại lẩn như chuột sợ mèo và hy vọng mọi người sẽ quên mình đi, ngữ ấy thì còn trông mong gì... ở cái nước Nga này. Tất cả phải làm lại từ đầu. Ngay từ đầu.

Đôm-rai-tơ bực dọc đẩy tấm bản đồ sang bên và đi lại trong phòng.

— Hãy để cái này sang ngày mai. Ta cần phải tìm ra một giải pháp gì đó... À, Vô-rô-nốp và Slit-xen đâu nhỉ? Hôm nay tôi chẳng thấy mặt họ đâu cả. Họ rong chơi à? Đó, ngài hãy xem xem! Rồi tôi sẽ viết cho người đỡ

đầu của chúng ta. Tôi tin chắc rằng các tin tức của tôi sẽ làm họ vừa lòng.

— Tôi gọi điện cho Slit-xen nhé, ngài không phản đối chứ?

Đôm-rai-tơ phát cáu.

— Cần phải làm cho cấp dưới hiểu rằng tự họ phải đến trình diện. Chứ không phải ngài cứ theo đuôi họ.

— Có lẽ Phret đang ở sân bay, còn Vô-rô-nốp thì còn bận với cái viên giáo sĩ của mình. Tôi đi kiểm tra xem..

Vô-rô-nốp đặt tên «A-men» cho tổ những người giáo phái được giao cho lão phụ trách.

— Sao lại là «A-men» — Đôm-rai-tơ ngó ra khi nghe cái tên đó.

— A-men có nghĩa là «hết», — Vô-rô-nốp nheo mắt tinh nghịch có lẽ để che giấu nỗi buồn vô tình chen vào giọng nói của mình. — Tôi đã quá bảy mươi một tuổi. Tôi hy vọng việc dạy dỗ các giáo sĩ lần này là nhiệm vụ tình báo cuối cùng của tôi... Hay là «A-men».

Đôm-rai-tơ rất thích tính hài hước, nên hẳn cười với vẻ khoái chá.

— Tôi chỉ yêu cầu một điều thôi, ngài Vô-rô-nốp ạ! Ngài đừng tập cho các linh mục tương lai cái tật nghiện rượu! Chỉ còn thiếu điều họ chưa tan trong rượu trong khi chúng tôi chưa hãm được ngài đấy !

— Ngài Đôm-rai-tơ rất kính mến! Tôi không biết là hiện nay ra sao. Nhưng tôi nhớ rõ là những kẻ chăn chiên trên đất Nga thời trước cách mạng thì cả lũ đều mê tín dị đoan và nghiện rượu. Ngài có thập đốc cũng không tìm ra được một cha cố nào không nốc một vài chai nhân ngày đặt tên, ngày

sinh nhật, đám cưới, đám tang, lễ thập tự nước, mừng sáu tháng giêng, cuối hội hóa trang, lễ thịt, lễ thánh tam vị nhất thể, tối trước tuần chay lớn, tuần chay bé, lễ Pê-te Pan, lúc này, lúc no, lại lúc khác... Tóm lại không có ngày nào các cha cố không uống. Và tôi tin giờ đây tình trạng đó không thay đổi. Bởi vì đó không phải là chuyện nước Nga mới hay cũ mà là một nước Nga cổ truyền, một nước có truyền thống uống rượu khi vui vẻ cũng như lúc than khóc... Như hồng y giáo chủ Vô-lô-đi-mia đã nói «A-men».

Cuối câu kết thúc, Vô-rô-nốp chuyên sang hát và vòm nhà phát run lên vì cái giọng trầm ầm ầm như sấm dậy của lão ta. Đôm-rai-tơ bịt tai lại.

— Một nhân vật ngộ đấy! Hẳn đã làm việc với các ngài lâu chưa?

— Hai chục năm nay!

— Từ đó về trước?

— Chúng tôi có nỗi ngờ vực vững chắc là ngay từ đại chiến thế giới thứ hai ông ta đã có quan hệ với tình báo Anh và vì vậy mới chuồn sang Anh sau cách mạng Nga.

— Rồi sao lại sang với các ngài?

— Một tay lưu vong «trắng» ở Pa-ri đã cho xuất bản những tạp hồi ký của hắn, trong đó có nhắc đến công lao của hắn là người đã được tình báo Nga dùng để đánh lừa một bạn đồng nghiệp tình báo Anh của mình. Vô-rô-nốp bị hất ra sau việc đó. Và vì vậy mới đề nghị sang làm việc cho chúng ta.

— Như vậy thì trong đầu lão già không thiếu những ký ức đâu!

— Tôi cùng tin thế! Ông ta có thể cho ra những tạp hồi ký mà tạp nào cũng thú vị như nhau. Ông ta đã trải qua ba cơ quan tình báo với tất cả mọi bí quyết của nó.

— Chính điều đó... — Đôm-rai-tơ lắc đầu.

— Ngài nghi ngờ Vô-rô-nốp ư? Tôi xin lấy tính mạng để bảo đảm là ông ta phục vụ chung ta trung thành và tận tụy. Ông ấy không có nơi đi về và đã già.

— Chính điều ấy làm tôi lo lắng.

— Về tiền phụ cấp hưu trí phải không?

— Tiền phụ cấp hưu nào — Đôm-rai-tơ ngạc nhiên.

— Có lẽ ngài nghĩ đến số tiền bảo hiểm trong những hợp đồng ư? Thôi đi, cứ để lão ta tự ru mình vào hy vọng đó trong lúc còn sử dụng được lão ta cho một công việc nào đó. Sau đó... nào, sau đó rồi sẽ xem sao! Tôi phản đối việc người ta mất thì giờ với những dạng người như thế này. Người nào biết được nhiều điều là người nguy hiểm. Ngài hãy chú ý hiện tượng tâm lý sau đây: người tình báo viên giữ quá nhiều bí mật trong mình và càng nhiều bao nhiêu thì áp suất nội tâm càng lớn bấy nhiêu.

— Xin lỗi ngài, nhưng tôi không thấy được rằng điều đó có nguy hiểm gì cho chúng ta?

— Những người như Vô-rô-nốp luôn luôn sống một cuộc sống hai mặt: một cuộc sống nội tâm họ giấu giếm tất cả mọi người, đôi khi cả với chính họ nữa. Và một cuộc sống bên ngoài thể hiện ở mọi cử động của họ và thống trị cả cuộc sống nội tâm của họ nữa. Một tình báo viên trước hết phải trầm tĩnh... Nhưng đến khi về già thì cái áp suất nội tâm kia không còn bị các điều kiện bên ngoài đè nén nữa, nên như bị vỡ đê vậy, nó tuôn ra tất cả mọi ngõ ngách những gì bị chất chứa, bị che giấu qua bao tháng năm... Ngài đã đọc các bản hồi ký của các tình báo viên chưa? Ai cũng muốn đền bù những tháng năm phải câm lặng, điều có thể nói được họ dốc cạn... và như thế sẽ lộ bí mật những việc không nên lộ...

— Tôi chưa thật hiểu ý ngài ?

— Tôi không ngờ ngài lại khờ khạo non nớt đến thế, ngài Nun-ke ạ!

— Nếu tôi không làm thì báo chí của các ngài cũng lên tiếng phản đối việc xâm phạm đến quyền sống con người

— Chúng tôi cũng không có ý định xâm phạm bất cứ quyền sống của ai cả... Cái chết của một lão già là một hiện tượng tự nhiên nhất.

— Ngài nói là ... Ngài nghĩ rằng... — Nun-ke lưỡng lự không biết rằng mình hiểu cấp trên có đúng không.

— Chúng ta chỉ thúc đẩy tiến trình các sự kiện đúng lúc, hợp với lô-gich mà thôi... người già là phải chết!

— Thế đấy! — lời nói tắt ngấm trong miệng Nun-ke và hẳn cảm thấy sống lưng nổi da gà. Bởi vì chính bản thân hẳn cũng nằm trong thế lực của Đôm-rai-tơ. Mặc dù hẳn đang sống ở tuổi trung niên đẹp nhất, bỗng nhiên hẳn thấy chân trời như thu hẹp lại. Và cái ngày mà có lẽ cũng một câu chuyện tương tự như thế này người ta nhắc đến tên hẳn... đến Giô-dep Nun-ke...

Và bây giờ, lúc đi tới chỗ Vô-rô-nốp, hẳn nhớ lại tất cả những lời Đôm-rai-tơ nói, một cái gì như lòng thương hại nổi dậy trong tim hẳn. Không có lẽ tới mỗi lúc nào đó Đôm-rai-tơ đặt một cái dấu bằng giữa Vô-rô-nốp và hẳn !

Điên rồ! Bệnh thần kinh! Sống xa Be-tơ và các con... Cần phải mau chóng chuyển gia đình sang Tây Ban Nha. Dù sao thì việc hẳn đến thăm số nhà 15 phố Xa-van-tet không thể bù đắp nổi cho sự ấm cúng của bếp lửa gia đình Đúng, I-da-ben là một người đàn bà tuyệt diệu. Nhưng thời gian gần đây cô ta hay vùi vĩnh đến gần như quá quắt, lại còn cái tính đồng bóng, nóng nảy của cô ấy đôi khi làm hại thân kinh của hẳn. Còn Be-tơ lại biết giữ tính nồng nhiệt trong khuôn khổ. Hẳn đang cần đến điều đó, sau những bước phiêu lưu quân sự đơn điệu, cô độc và trống rỗng. Và lại Han-

xơ và Li-dơ cùng không thể thiếu sự dạy dỗ của cha, nhất là Han-xơ. Mẹ nó quá dễ dãi đã ủng hộ khuynh hướng hâm mộ môn hội họa của con trai, mà quên rằng cần phải rèn luyện tâm hồn của đứa con trai cho cứng rắn, chứ không phải làm cho mềm yếu đi bằng những mơ mộng hảo huyền của niềm vinh quang nghệ thuật. Lần cuối cùng khi hẳn về Béc-lin thì các con hẳn đã lớn bổng. Chúng đã thừa hưởng được những đặc tính tuyệt diệu của cha lẫn mẹ, chắc chắn chúng sẽ chịu được việc thay đổi khí hậu ở đây. Vợ hẳn có lo lắng cũng bằng thừa. Đáng lẽ hẳn không nên nói cho vợ nghe về con bé I-ren tàn tật kia mới phải. Dù rằng do tai nạn mà tàn tật, nhưng vợ hẳn cứ cho rằng, nếu ở điều kiện khác khí hậu khác... Ồ, một thứ lô-gich của đàn bà, rất đàn bà, dù là một người đàn bà thông minh như vợ hẳn! Lúc đầu Be-tơ đã ghen với bà bảo trợ. Cô ta cứ nhắc đi nhắc lại mãi... Thế nhưng cũng đã có lúc hẳn gần như điên rồ lao đầu vào chuyện ấy nên hẳn không ớn con bé tàn tật và nếu không có sự chống đối thềm lặng của người đàn bà di-gan đánh bật hẳn ra... Nhưng xem ra bà ta cũng không làm bộ mãi được. Ít nhất cũng là đối với Gôn-ring nghĩa là Phret

Đạo này Phret đến đó quá nhiều. Lẽ dĩ nhiên điều ấy không xấu, và nó làm giảm bớt aenh hưởng của lão cha cố Au-tô-ni-ô là người càng ngày càng trở nên bướng bỉnh nhiều yêu sách. Đối với Phret càng tốt, nếu nhờ đó có thể quên được cô con gái của Bec-gôn một thời gian... Trước đây anh chàng đòi đi Thụy Sĩ cho kỳ được! Gần đây chuyện đó được im hơi lặng tiếng. Rất hay! Lô-ra Bec-gôn sau cái chết của cha chắc chắn nhận được phần gia tài khá lớn, một phương tiện tốt để giữ người yêu bên mình. Đến lúc đó Phret coi như đã chết trong ngành tình báo. Sau khi cảm thấy nền tảng vững chắc của món hồi môn, anh ta sẽ không bao giờ trở lại nữa... Được, người đàn bà di-gan sẽ là miếng mồi giữ chân anh chàng...

Nun-ke thoát khỏi vẻ tư lự lúc đến cửa phòng của viên tướng già. Nếu viên hiệu trưởng không kìm ắt phải cười vỡ bụng vì bức tranh tĩnh vật có một không hai trước mắt Trên bàn có hai quyển thánh kinh, một quyển dài có trang trí, quyển kia nhỏ hơn, tóm tắt, vừa được gửi từ Niu-Oóc sang, lẫn

lộn với các quyển sách cũng in ở U.S.A của các giáo phái khác, là hai chai rượu, một chai rỗng, chai kia vừa mới bắt đầu, cùng với những đĩa chứa xương cá và những mẫu bánh mì ăn dở...

Bên bàn là Vô-rô-nốp ngồi đối diện với Prô-tô-pô-pốp. Cả hai đã ngà ngà say.

— Ái chà! Ở đây thú quá đi mất! — Nun-ke nói.

— Chào ngài! Một cuộc trao đổi thân mật sau bữa cơm chiều nghèo nàn. Thậm chí với đôi chút trí tưởng tượng. Ngài hãy nhìn sự hòa hợp đẹp đẽ này mà xem. Bánh mì là của Chúa Giêsu. Đây là rượu của đất Thánh, còn cá là tượng trưng của đạo Thiên Chúa và cuối cùng đây là lời răn của Chúa... — Vô-rô-nốp đặt tay lên quyển Thánh kinh, — tất cả đều cần có cho buổi lễ cả...

— Ngài Đôm-rai-tơ muốn hỏi về tổ «A-men». Sáng mai ngài chuẩn bị báo cáo được không? Chỉ thu gọn ở thực chất và số liệu thôi.

— Cố nhiên! Chưa bao giờ có chuyện Vô-rô-nốp không hoàn thành được nhiệm vụ của mình, nhất là sau khi đã được nhấm nháp thứ chất lỏng dễ chịu này. — Và lão già dùng móng tay gõ gõ vào cổ chai rượu.

— Theo ngài thì bao giờ ta có thể tung quân «A-men» lên đường được?

Vô-rô-nốp suy nghĩ rồi đáp:

— Bây giờ là hết tháng 10... cứ cho như là tháng 4, tháng 5 năm sau.

— Ngài vẫn còn tỉnh đấy chứ? Trong bất cứ trường hợp nào chúng tôi cùng không thể chờ đợi thời gian lâu như vậy được...

— Sớm hơn thì chẳng ăn thua gì? — Vô-rô-nốp đứng dậy, bô mặt chuyển sang màu đỏ tía, rồi nói bật ra:

— Đôm-rai-tơ ngựa và tôi phải gãi à!

— Nhưng ngài hãy hiểu là phải rèn sắt lúc còn nóng chứ ? Bây giờ mới là lúc chúng ta rất cần những người cầm đầu các giáo phái... Cái gì cũng có thời gian tính của nó cả...

— Tại sao các ngài không nghĩ đến điều đó từ trước, thưa ngài hiệu trưởng ? Các ngài ném cho tôi những thẳng dốt đặc đến nỗi không phân biệt được quyển kinh thánh với quyển kinh tân ước. Vậy mà lại muốn tôi phải làm cho họ hiểu biết trong ba ngày. Những con bò kéo này sẽ trở thành giáo sĩ thế nào được, nếu không có thời gian lâu dài... Và tôi sẽ tung họ lên đường, để rồi lại nhìn họ sa vào lưới chứ ?

— Đôm-rai-tơ nói rằng giữa bọn giáo phái cũng có những người sáng tác ra cả các bài tụng kinh và thánh ca cả nhạc lẫn lời. Ngài có chú ý đến điều đó không?

— Đây này! Họ cũng gửi cho tôi vài tác phẩm kiểu như thế lúc tối qua. Prô-tô-pô-pốp, ngài thấy thế nào với các tác phẩm này ? — Vô-rô-nốp lật tờ báo đến trang gần cuối và cúi kính đập lên bàn.

— Phải, tôi cũng đã đọc. Thật là buồn cười. Còn âm điệu của nó thì chẳng khác nào các bài hát cũ của các cô gái thất tình vừa hát vừa tuôn lệ vậy. Ngài thử nghe xem.

Prô-tô-pô-pốp với tay lấy tờ báo và cất giọng :

« Ánh sáng cứu rỗi cháy rực trong lòng tôi, tia mặt trời của bình minh tắt lịm »... Hoặc như đoạn này: « Tim ta hao mòn vì tuôn nước mắt, lòng ta

bối rối vực thăm không cùng... ».

Nun-ke không nhin được cười và điều đó càng chọc tức Vô-rô-nốp.

— Phải rồi, đối với ngài thì thú vị đấy !

— Dù sao việc đào tạo cũng cần làm nhanh lên — Nun-ke bỗng đột ngột trở nên nghiêm nghị tiếp. — Bằng bất cứ giá nào! Sáng ngày mai ta sẽ thảo luận thêm ở văn phòng của tôi, ngài hãy báo với Phret. A, Phret ra sân bay lâu chưa ?

— Sân bay ư! Anh ta đang ở chỗ Pan-tê-lây-môn với người ở trọ của lão.

— Phải, phải, tôi đã biết... lúc nào Phret về ngài hãy đến thẳng chỗ tôi nhé !

Nun-ke đi khỏi. Riêng Phret cũng không vội từ Phi-gie-ra về nhà. Thực tốt biết bao tự mình có thể lái ô-tô cho chính mình. Lúc này anh có thể giảm tốc độ để có thời giờ suy nghĩ về sự kiện lớn bất ngờ của ngày hôm nay.

Lúc đầu tất cả đều xảy ra bình thường đúng như kế hoạch đã định trước.

Một buổi sáng, sau khi có cuộc chạm trán với Nô-ra, hơn một tuần, Đô-man-tô-vích đã từ chối bữa ăn sáng. Anh nói với lão chủ nhà :

— Đồ ngốc! Hãy báo với cấp trên của anh cho ta gặp ngay, hoặc ta sẽ nhin đói cho tới chết,

Lão chủ nhà im lặng thu dọn bát đĩa,

Đến bữa trưa, vừa nghe tiếng bát đĩa chạm nhau lách cách và mùi thức ăn, anh nuốt nước bọt và tự rửa mình: « Đồ gàn dở, thà cắn lưỡi đi còn hơn làm cái trò ngu ngốc này! Đáng lẽ phải dồn sức trong những ngày nghỉ và tỏ rõ cho họ biết mình kiên tâm như thế nào thì mày lại nhảy cẫng lên như con rối bị giật dây vậy! Bây giờ đã trót thì phải trét ông cụ non ạ !... »

— Cơm trưa! Chủ nhà gọi cốc lố.

— Cút đi! — Đô-man-tô-vích củng cốc lố không kém. Anh quay mặt vào tường cố nén cơn thèm ăn của chiếc dạ dày rỗng và hút thuốc liên tục. Và anh chớp mắt được một lúc. Nếu không có tiếng động cơ ô tô gần đâu đây vang vọng vào tai hẳn anh còn ngủ nữa. Lại Nô-ra tới ư ? Lúc này thì dù có phải là cô ta đến, anh cũng vui, bởi anh đã chán ngấy cái cảnh ăn đợi nằm chờ này rồi. Anh bật dậy và đi tới cửa sổ. Anh không trông thấy người mới tới. Nhưng tiếng bước chân vang lên ngoài hàng hiên và buồng bên chứng tỏ người vừa tới là đàn ông.

Nên vờ ngủ nữa ư ? Điều đó thì anh thừa khả năng để có đủ thời gian đối phó với vi khách bất ngờ này.

Đô-man-tô-vích vội nằm xuống, chỉ chừa một kẽ mắt, để nhìn mặt người mới tới, nhưng khi cửa mở thì anh bật ngay dậy.

— Xô-mốp! Té ra ngài cũng ở đây à ?

— Như ngài thấy đấy. Có điều tôi bây giờ là Phret Sun.

— Tuyệt! Thật là tuyệt diệu !— Đô-man-tô-vích xúc động nắm chắc tay Phret. Một cái, siết tay ấm áp và chặt chẽ... Phret cảm thấy như có ẩn ý gì trong đó.

— Tôi rất vui được gặp lại ngài! — Phret nói.

— Nhưng không bằng tôi, ngài Xô-mốp ạ !

— Tôi nhắc lại Phret Sun mới là tên thật của tôi.

— Ngài tha lỗi, nhưng có lẽ chúng ta ngồi xuống chứ?

— Lẽ dĩ nhiên, đáng tiếc hôm nay tôi đón không phải với tư cách thăm hỏi ban bè mà với tính chất công việc sự vụ.

— Thật ư ? Thế ra người ta bắt đầu nhớ tới tôi phải không ? Nào, tôi phải làm những gì đây ?

— Tôi cố nhiệm vụ làm quen với tiêu sử của ngài...

— Thệ thì với tư cách một người quen cũ ngài có thể cho tôi biết được ai cần đến tôi và vào mục đích gì chẳng?

— Rất đáng tiếc là chỉ tôi có thể hỏi, còn ngài trả lời mà thôi.

— Nếu như tôi không muốn nói thì sao ?

— Tôi không khuyên ngài nên làm điều đó. Như vậy chỉ càng làm cho tình thế của ngài thêm khó khăn mà thôi. Ngài không có hoàn cảnh để tự vệ...

— Vậy mà tôi rất vui mừng khi gặp lại: ngài !

— Tôi cũng rất vui...

— Ngài định lấy khẩu cung à ?

— Đâu có, chỉ những số liệu mẫu bình thường thôi. Chắc là ngài đã nộp bản lý lịch tự thuật cho Hai-ghen-đốp rồi, phải không ? Bỏ cái thủ tục đó đi ấy mà...

— Thôi được, tôi chịu nạp mình, nhưng chỉ với một điều kiện.

— Tôi bắt buộc phải nhắc lại lần nữa. Tôi khuyên ngài không nên đặt điều kiện trong tình thế của ngài.

— Vậy ta có thể gọi là một đề nghị nhỏ được chứ ?

— Nên lời đề nghị đó có thể chấp nhận được, — Phret do dự đáp.

— Rất nhỏ !

— Tôi nghe đây.

— Tôi muốn rằng con nộm giữ dưa này, — Đô-man- tô-vích hất đầu về phía lão chủ nhà, — đừng có đứng há hốc mồm ra trong lúc này, hấn làm tôi chần ngấy đến nỗi chỉ muốn bóp họng hấn trong giấc ngủ thôi!

Một nụ cười nhao bóng thoáng trên nét mặt lão chủ.

—Ồ, đây có phải là một đề nghị to tát gì. Pan-ja, anh có thể lui ra và ở gần đâu đây một lát

— Thưa vâng, nếu ngài cần đến tôi...

— Tôi sẽ gọi khi nào cần.

Đô-man-tô-vích vui vẻ nháy mắt, khi lão già bước ra ngoài.

— Nào, bây giờ thì ngài bắt đầu đi, ngài đặt máy ghi âm ở đâu ? TÔI CÓ cần phải ngồi dịch lại gần máy không?

— Ngài ngồi sao cho thoải mái thì thôi, vì đây là một dụng cụ rất dễ tinh vi...

— Tôi sinh ra ở nước công hòa Đức vùng sông...

Khi cuốn băng đầu tiên đã hết, Phret đặt cuộn băng thứ hai, thì Đô-man-tô-vích dùng mẫu diêm cháy dở viết lên vỏ bao thuốc lá «Cho tôi tờ giấy».

Phret ngạc nhiên nhìn anh ta và lẳng lặng xé tờ giấy trên quyền sở tay đặt lên bàn, cùng với cây bút chì, đồng thời anh vặn máy ghi âm. Đô-man-tô-vích tiếp tục nói và viết lên tờ giấy: «Sác-lơ Đích-ken không hoàn thành được quyển tiểu thuyết mang tên «Bí mật của Et-vin Bu-rơ» của mình».

Phret gần như run lên, anh chộp vội lấy bút và viết:

«Ác-xa-cốp quả quyết rằng... »

Đó là những câu mật hiệu đã được truyền đạt ở Bec-lin.

Đô-man-tô-vích và Gri-gô-ri nhìn nhau với ánh mắt rạng rỡ...

Chương 3

MỌI CON ĐƯỜNG ĐỀU DẪN ĐẾN THÀNH RÔM

Một mùa đông rét buốt ập xuống Ca-ta-lô-ni-a với những cơn gió khủng khiếp, đôi khi lại có cả mưa tuyết ẩm ướt và to cánh.

Trong mọi góc của nhà tu kín cũ đều có những luồng gió lạnh tê cứng. Trong các buồng ở còn có chút hơi ấm nhưng dọc các hành lang dài dằng dặc, ở các phòng có trần cao và trong nhà thờ cũ, giờ là nơi tập bắn — gió lạnh hun hút gào réo, giá buốt thấu đến tận xương tủy.

Cái lạnh, và ánh sáng lờ mờ ảm đạm của tiết đông và các khả năng giải trí nghèo nàn ở các quyển họa báo, các đĩa hát lấp đi lấp lại những bản tình ca lá lướt, rượu và sự sống biệt lập dần dần biến đổi tâm trạng của các học viên và bắt đầu thể hiện trong các hành động.

Các điệp viên tương lai chui rúc trong các phòng chật hẹp ảm đạm, muốn được tự do thoát khỏi những bức tường xám tối tăm của nhà tu kín. Nhưng lâu dần, ngay cả những người hăng hái nhất cũng đâm ra uể oải... tất nhiên chẳng một ai dám làm trái nội quy khắc nghiệt của nhà trường. Nhưng sự tiến bộ trong các bộ môn thì sút kém rõ rệt... buộc các giảng viên phải luôn luôn trở lại phần chương trình đã dạy.

Nhất là anh chàng Xê-rê-đa, người mang danh là «Tí hon», càng buông mình trong nỗi phiền muộn. Chỉ có việc luyện tập các ngón đánh vật mới có thể lôi cuốn anh ta chừng nào thoát khỏi trạng thái thờ ơ như người mất hồn...

Trong các trận xung đột với kẻ thù tưởng tượng, «Tí hon» đã nện cho người cùng học đến phải dùng vũ lực mới gỡ anh ta ra khỏi cuộc chiến... Một giảng viên bị gãy xương quai xanh, vì cú đấm khủng khiếp của «Tí hon», và một người khác thì bị «Tí hon» quật xuống sàn nhà đến nỗi trật đốt xương sống.

Đối với môn lý thuyết thì «Tí hon» tỏ ra hoàn toàn lãnh đạm. Phret đã có những kế hoạch nhất định với Xê-rê-ra và vì vậy anh cố gắng gần gũi anh chàng trầm lặng đáng sợ đó. Một buổi tối Phret rẽ vào phòng «Tí

hon».

— Chú ý đây, «Tí hon», lần này tôi đến đây không phải với danh nghĩa giáo viên, mà như một người quen cũ của ngài. Tôi muốn rằng...

Xê-rê đã gầm lên :

— Tôi xin nhắc ngài, tôi có tên riêng và tôi không cho phép ai gọi tôi bằng cái tên chó má đó. Mặt khác tôi chán ngấy mỗi thiện cảm của con người, nhất là những người như ngài. — Xê-rê-đa gườm gườm nhìn Phret với ánh mắt căm thù không giấu giếm. Phret hiểu anh chàng nhớ lại câu chuyện tâm sự trong trại lính tại Mui-ních.

— Dù sao tôi cũng muốn những điều tốt lành cho ngài! Chúng ta hãy bỏ qua chuyện cũ đi. Ác cảm với nhau, điều đó thuộc về tình cảm. Còn tôi đến đây là để nói chuyện với lý trí minh mẫn của ngài.

— Hãy cút khỏi đây, Xô-mốp ạ! Đối với Phret Sun thì tôi không được nói như vậy. Nhưng ngài hãy hỏi Xô-mốp xem ý kiến của hẳn ta thế nào. Tôi tin chắc rằng hẳn sẽ khuyên ngài hãy ra khỏi nơi đây càng nhanh càng tốt.

Ngày hôm sau Phret kể cho Đô-man-tô-vích nghe về cuộc nói chuyện giữa anh và « Tí hon ».

— Anh ta không phải là người bỏ đi. Tớ không quên được những điều anh ta phát biểu tối hôm bọn trong trại lính đang chè chén với số tiền bán mình cho quý sứ. Có lẽ cậu cũng nghe thấy: « Có lẽ tôi còn rửa được chút bùn nhớ... » Tớ không thể gằn gửi được anh ta, vì anh ta căm thù tớ quá nặng và nhìn tớ cứ như tớ là nguyên nhân chính trong việc anh ta rơi vào đây ấy. Cậu dễ tìm sự đồng cảm của anh ta hơn, trong hoàn cảnh của cậu...

— Đồng ý, vậy cậu hãy bố trí sao cho tớ có thể gặp anh ta được.

— Tớ có thể xếp cho cậu ở chung với anh ta, chỉ gay cần ở chỗ việc học tập của cậu và anh ta không giống nhau. Địa điểm duy nhất cậu và anh ta có thể gặp nhau là phòng thể thao.

— Cậu lại muốn hản vận cổ tớ phải không ?

— Cậu hãy cố thuyết phục anh ta. Rồi tớ sẽ tạo điều kiện để cậu và anh ta ở lại với nhau... Ta sẽ tìm ra được một cái gì đó...

— Có điều gì mới không, Phret ?

— Có lẽ người ta đang chuẩn bị một cái gì đó... Nhưng cho đến mùa xuân thì chắc chắn chưa có triển vọng chơ đợt hoạt động nào. Khi nào có gì lạ tớ sẽ tin ngay cho cậu rõ.

— Thế thì chúng ta chỉ chơi rông thôi à ?

— Chỉ trong trường hợp đặc biệt nhất mới có thể sử dụng máy vô tuyến điện thôi.

— Đến phát điên lên mất!

— Cậu cho rằng tớ thoải mái lắm sao ? Từ trước đến giờ tớ chỉ cần giữ mình, còn từ nay trở đi lại phải lo lắng vì cậu nữa.

— Tớ là con cưng của họ rồi còn gì! Một tiểu sử đẹp đến thế kia mà! Trước chiến tranh là thanh tra giáo dục ở vùng sông Vôn-ga nhé, và đã hoàn thành tốt công tác cho ngành tình báo Đức, trong chiến tranh khi đứng vào hàng ngũ Vla-xốp đã gây được lòng tin vì chiến đấu dũng cảm... Hay đấy chứ ?

— Cậu chỉ hay đùa tếu.

— Tớ không còn hứng thú nào để đùa khi các việc hình thành như thế. Các nước đồng minh của ta, ít ra thì mới gần đây họ vẫn còn là đồng minh, lại cô thể đòi xét lại hiệp ước Pốt-sdam tại cuộc họp tháng mười của các bộ trưởng ngoại giao tại Luân Đôn...

— Cậu nghĩ tới bài nói chuyện của Boc-ơ chứ gì ?

— Đúng thế, cả đến chuyện bộ trưởng Anh Be-vin đã long trọng tiếp phái đoàn U.S.A. Điều đó chứng tỏ bọn họ hợp tác để chống lại nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô-Viết. Cậu có biết điều đó sẽ dẫn đến đến không?

— Chỉ cần nhìn Đôm-rai-ơ cũng đủ đoán ra được rồi. Hẳn đã nói bóng gió rằng chúng ta đang đứng trước những biến cố lớn lao... Nhưng bây giờ ta hãy gác chuyện đó lại để trở về với công việc cần làm của mình. Cậu hãy mau mau thu phục Xê-rê-đa.

— Cậu hãy bố trí ngay ngày mai cũng được, có điều nên chuẩn bị sẵn bông băng và ít i-ốt.

— Với yêu cầu là nếu tên Vai-xơ không phải là giáo viên trực nhật ngày mai cơ.

— Vai-xơ à ? Cậu có nhận xét gì về hẳn ?

— Hẳn hay đặt những câu hỏi về bề ngoài của tất cả mọi người. Cần phải để ý hẳn.

— Có thể nói là hẳn không có thiện cảm với cậu ư ?

— Có lẽ thế, lẽ dĩ nhiên là hẳn cố giấu, nhưng linh cảm tớ nhắc tớ

rằng hẳn không tin tở.

— Cậu đã để cho hẳn có cơ sở nghi ngờ à ?

— Không bao giờ. Nhưng có lẽ bản năng trực giác của một tên Ghe-xta-pô làm việc trong hẳn. Hẳn linh cảm thấy một sức mạnh thù địch trong tở.

— Hừm, điều đó thì tở không thích tí nào. Cậu nên thận trọng đấy !

— Tất nhiên, còn nói đến sự thận trọng thì cậu yên lòng. Đây không phải là trường hợp đầu tiên.

Gri-gô-ri cố làm yên lòng bạn với vẻ thanh thản giả vờ rằng anh có quan hệ tốt với ban chỉ huy và đa số các giáo viên. Nhưng cái ý thức biết tên Vai-xơ theo dõi anh vẫn làm anh lo lắng suy nghĩ. Có thể không phải tự hẳn chủ động rình mò theo dõi anh, có thể là do chỉ thị của Đôm-rai-tơ ? Không, điều đó không thể có được, Đôm-rai-tơ tỏ ra rất tin cẩn anh kia mà ? Nun-ke ư ? Không khi nào. Bởi vì hẳn đã quen biết anh từ thời anh còn là Nam tước phân Gôn-rinh, mà trong mắt hẳn thì chàng rề tương lai của thiếu tướng Bec-gôn đứng ngoài vòng tình nghi. Vậy thì Slit-xen chắc ? Có lẽ, ngay từ đầu hẳn đã thận trọng, nhưng từ chuyển đi công tác ở Mui-nich về thì sự dè dặt của hẳn biến mất. Nhưng việc hẳn đương nhiên từ một hiệu phó của trường bỗng trở thành dưới quyền một giáo viên trẻ tuổi làm nảy sinh lòng tự ái... Dù sao cũng phải thận trọng trong từng bước đi, từng lời nói. Cả đến từng cái nháy mắt. Trước kia ít nhất anh cũng còn tìm thấy đôi chút niềm vui ở nhà Ác-net, nhưng dạo này...

Dạo này hàng tuần Phret chỉ đến thăm Ac-net và cháu nhỏ một lần. Không phải vì họ đón tiếp anh thiếu niềm nở, mà vì bằng cách nào đó quan hệ của anh đã thay đổi đối với chủ nhân. Và một sự căng thẳng nào đó ẩn núp trong không khí quanh họ. Lúc thì Ac-net đón anh vô cùng mừng rỡ,

lúc lại dè dặt như bây giờ họ mới quen nhau, đang vui bỗng trở nên trầm lắng... hơn nữa ít có dịp chỉ có hai người với nhau. Cha An-tô-ni-ô lúc nào cũng có mặt trong vi-la.

Trời trở lạnh là bệnh tình I-ren phát triển trầm trọng, em quấn mình trong chiếc chăn len như một con thú nhỏ bị thương, sợ hãi tất cả mọi người, mọi vật vây quanh mình. Ai cũng cố gắng mua vui cho bệnh nhân, nhưng em chỉ nhăn trán một cách cáu kỉnh và nhắm mắt vờ ngủ để được nằm yên một mình. Chỉ có Pê-đrô là còn gọi được trong em một vài nụ cười nhạt nhẽo trên đôi môi tái nhợt của em.

Pê-đrô lanh lợi tự nhiên và chân thành gắn bó với người bạn nhỏ của mình không chút kiêu cách, cũng không chiều theo những ý muốn thất thường khó tính của cô bé, không nâng niu quá đáng và không nói với bạn bằng giọng thương hại xót xa, cũng như không tránh nói đến bệnh tình của I-ren.

— Suyt! Lại kêu đau! Đẳng ấy có biết tớ đã đau đến thế nào khi con quỷ thọt chân ở quán ăn đã quật tớ không ? Nằm không yên, ngồi không được, toàn thân tớ không cử động nổi nữa kia. Nhưng tớ cứ tỉnh bơ đi coi như không có chuyện gì cả, bởi tớ biết rằng dù sao mình cũng sẽ khỏi. Rồi có lúc tớ sẽ trả thù cái lão thọt ấy! Đẳng ấy đừng để ý quá nhiều đến đôi chân của đẳng ấy nữa. Hãy cứ nghĩ là: « Bây giờ mình sẽ ngộ nguậy ngón chân, mặc cho nó đau, dù sao thì mình cũng ngộ nguậy nó cho bằng được... » Đẳng ấy có nhớ dạo mùa hè thế nào không ? Lúc đẳng ấy cảm thấy như có kiến bò trên chân ấy mà ? Đúng là lúc ấy tớ có khuyên đẳng ấy phải cử động đôi chân nhi ? Nhưng đẳng ấy lại sợ và bắt đầu khóc nhè. Rõ đẳng ấy là con gái có khác. Nếu phải tớ thì...

— Hôm qua đau nhiều thế mà tớ cố khóc đâu ? Ngay đến mẹ tớ, tớ cũng không nói là mình đau cơ mà !

— Nhưng mà đặng ấy không chịu ăn. Thử nghĩ xem con Rô-xi-nan-tê sẽ ra sao nếu nó không ăn ? Nó sẽ quy và không bao giờ dậy được bữa !

— Hôm nay đặng ấy cho nó ăn rồi nhỉ ?

— Rồi, đấy nhé, nó cứ vênh tai lên và nhìn ngược, nhìn xuôi tìm cô bạn nhỏ đấy !

— Thật à?

— Đặng ấy sẽ thấy nó mừng đến thế nào khi trông thấy đặng ấy... Nếu đặng ấy muốn thì mai tớ sẽ mang nó đến cửa sổ này làm cho nó một cái bực để nó có thể thấy được đặng ấy... Rồi đặng ấy và nó sẽ thi coi ai ăn nhiều hơn. Nhưng mà tớ chán đặng ấy lắm! Rồi đặng ấy sẽ ném món xúp gà và lại bảo nó có mùi lông... Gay ở chỗ là đặng ấy chưa phải đói bao giờ...

— Đặng ấy có muốn thấy tớ uống cả cốc sữa bây giờ không ?

— Cuộc gì, nếu không nào ?

— Cuộc gì ư ? Tớ sẽ cho đặng ấy quyển sách của chu Phret cho tớ. Thế đặng ấy mất gì nếu tớ uống hết ?

— Tớ sẽ đẽo cho đặng ấy một tượng Đức Mẹ Đồng Trinh bé và đem nhúng vào nước thánh ở nhà thờ. Đặng ấy có thể đặt xuống dưới gối, lúc nào chuông gọi cầu kinh đặng ấy hãy kêu với bà ấy những ước mơ thầm kín của mình. Chị Lu-i-da con ông bác tớ luôn làm như thế và Đức Mẹ đã ban cho chị ấy một ông chồng tuyệt diệu...

I-ren uống cạn cốc sữa và Ac-net hạnh phúc như được lên tận thiên đường. Chị ôm chặt Pê-đrô vào lòng, nói là chính Chúa đã gửi cậu bé đến cho chị.

— Con muốn nhận Pê-đrô làm con nuôi. — Một lần chị vừa nhìn hai đứa trẻ vừa nói.

— Hãy nghĩ cho kỹ con ạ, trước khi gánh trách nhiệm đó lên vai. — Cha An-tô-ni-ô nhắc. — Có thể có dòng máu không thuần khiết ẩn trong cơ thể đứa bé không cha, không mẹ này! Bây giờ nó còn bé, nhưng khi lớn lên rồi, sẽ ra sao. Một cây thập tự Chúa chắt lên vai con chưa đủ sao ?

— Chúa đã trừng phạt con ư! Vì sao vậy ? Con đã phạm lỗi gì đối với Người ? — Ac-net bực tức. — Vì con thương một đứa trẻ vô tội ư ? Thế thì lòng khoan dung nhân từ của Người đâu rồi ?

— Các con đường của Chúa là vô tận, không ai có thể phán xét được. — Cha An-tô-ni-ô nghiêm khắc ngắt lời.— Con đừng vội vã lên án Chúa. Hãy khắc sâu vào trí óc: Ta phạm lỗi không phải chỉ ở hành động của ta, mà tội lỗi còn ẩn náu trong mọi ý nghĩ của ta nữa. Con hãy xem lại lòng mình đi.

Phret ngạc nhiên thấy Ác-net bỗng trở nên ủ rũ, mất hết sức sống. Có tối chị ngồi trầm lặng và không để ý đến câu chuyện giữa khách và lão cha cố. Mặc dù cuộc nói chuyện vô cùng thích thú đã làm cho cả hai say sưa, Phret tò mò gợi hỏi về quá khứ của Ca-tô-lô-ni-a và cha An-tô-ni-ô để kể khá tỉ mỉ câu chuyện thảm thường và rắc rối từ sự thống trị của dân La Mã, người Gô-tích, Ả-rập và người Phran-ki cho đến khi đất nước Tây Ban Nha được thống nhất, lúc Ca-tô-lô-ni-a đã mất sự độc lập, rồi mất dần cả những đặc quyền sẵn có từ trước cho đến khi trở thành một trong những tỉnh không có đặc quyền của Tây Ban Nha.

Lúc chia tay bỗng lão cha cố lịch sự muốn tiễn chân Phret. Đó là một buổi tối u ám lộng gió, nhưng trong hơi gió đã có pha trộn ít nhiều hương vị của mùa xuân: mùi thơm dễ chịu của đất và mùi những chồi non của cây

có đã náy mầm...

Gri-gô-ri thích những ngày đầu xuân khi mà thiên nhiên như đang tập trung sức lực để sau đó bắt chắp mọi chướng ngại, nồng nhiệt dồn sức cho đồng ruộng, thung lũng, núi đồi. Tâm hồn anh rung động vì cái cảm giác mơ hồ về điều kỳ diệu của sự thức tỉnh, náy nở sắp tới. Nhưng lúc này anh không cảm biết gì chung quanh mình cả. Anh đang nghĩ về Ac-net và I-ren bé bỏng đáng thương !

— Ngài quá khe khắt, cứng rắn đối với người đàn bà bất hạnh ấy đấy, cha ạ! — Anh nói lúc hai người đã ra ngoài đường.

— Tâm hồn bà ta đang lạc lối. Bốn phận của tôi, một kẻ chần chừ, là phải nghiêm khắc.

— Ngài đã không chất một gánh quá nặng lên vai bà ta sao ? Nhất là lúc bệnh tình của cháu bé đang trầm trọng

— Chính vì I-ren...

Phret dừng lại đốt thuốc. Ánh lửa bùng lên thoáng chiếu khuôn mặt hằn những nếp nhăn của lão cha cố, ông ta nhíu mắt lại có lẽ để tránh ánh sáng, cũng có lẽ vì gió.

— I-ren... Ngài chưa bao giờ nghĩ rằng vì hảo huyền mà mình đã hy sinh cuộc sống của một đứa trẻ vô tội đáng thương sao ?

— Mục đích làm sao cho phương tiện trở nên cao cả, con ạ! Và người nào đã là phương tiện trong tay những kẻ bảo vệ đức tin, rồi sẽ được lịch sử nặn tượng...

— Ngay cả khi họ không đạt được điều họ mong muốn như ngài nghĩ ư ?

— Ta không hiểu, con ạ!

— Ngài tránh trả lời thẳng, thưa cha! Nhưng vô ích thôi. Lúc này tôi là bạn đồng ngữ của ngài, như vậy ngài cho phép tôi khỏi phải giải thích nguyên nhân.

— Ngài là bạn đồng ngữ của tôi ? Thế là thế nào ? Các bạn đồng ngữ bị ràng buộc với nhau bằng một mục đích chung. Còn hai chúng ta lại là hai thế giới khác biệt. Các việc của thế giới này quyến rũ ngài. Nhưng các con đường của thế giới kia lại cắt đứt lẫn nhau, đâu đâu cũng đầy dẫy những tị hiềm, nghi ngờ, độc ác

— Như giữa ngài và Nun-ke ư ?

Lão cha cố đang đi bỗng đứng hẳn lại bất ngờ đến nỗi thiếu chút nữa thì đã bị Phret giẫm lên chân. Mảnh trăng lưỡi liềm ló ra khỏi vành mây trông như con thuyền trên chỗ nước cạn, rồi lại bơi tiếp giữa những đám mây bị gió lùa trở nên sinh động muôn hình muôn vẻ. Bầu trời cao vô tận tỏa ánh sáng bàng bạc lên mặt đất.

Cả hai đều đứng lại. Phret thấy rõ lão cha cố nhìn anh chăm chú gần như căng thẳng.

— Ngài đã nhắc đến Nun-ke. Nhưng lấy gì để làm bằng chứng rằng không phải chính ông ta đã ủy thác cho ngài cuộc nói chuyện hôm nay về quan hệ giữa tôi đối với bà Mê-nen-đô và bé I-ren. Ngài không thể nào lại không nhận thấy rằng số phận của họ đối với tôi không cho phép tôi có thái độ thờ ơ vô trách nhiệm được. Các mối quan hệ trên thế gian này ràng buộc ngài với họ. Mà những cái đó lại xoàng xĩnh tầm thường và không bền vững. Những nét duyên dáng và sức lôi cuốn hấp dẫn của người đàn bà mau tàn úa, đục vong trần tục làm cho những nơi mà mới hôm qua ngài còn

thấy là một ốc đảo xanh rờn, thì đến ngày mai chỉ còn là một vùng hoang vu tang tóc. Dầu có nước trường sinh cũng không làm cho người đàn bà có sinh khí lên được và họ sẽ quay đôi môi khô héo với hai mắt đờ đẫn đi khỏi nơi mà hôm qua còn làm cho họ mừng rỡ... Chỉ có mỗi đức tin sinh động là nguồn không thể khô cạn được và sẽ lan truyền thành một đại dương rộng lớn. Ngài đừng dẫn dắt người đàn bà bất hạnh kia ra khỏi nguồn hạnh phúc lớn lao đó. Bà ta đã bước trên con đường của mình và cần phải đi đến cùng.

— Thưa cha! Chỉ khi nào con người muốn che đậy sự thật thì người ta mới dùng đến lời lẽ ví von bóng gió mà thôi. Chính vì vậy mà tôi không ưa chuộng chúng. Tôi muốn nói chuyện thẳng thắn và chân thật: bà Me-nen-đô đối với ngài chỉ là một phương tiện. Còn bé I-ren tội nghiệp lại là vật hy sinh cũng như ngài, rồi sẽ trở thành phương tiện và vật hy sinh của Nun-ke thôi.

— Đã hai lần ngài nhắc đến ông ta. Tôi có thể hỏi là tại sao cái quan hệ giữa tôi và Nun-ke lại được ngài chú ý không ? Ngài là cấp dưới của ông ta và sự nghiệp của ông ta cũng chính là sự nghiệp của ngài. Nếu chỉ vì lý do cá nhân thúc đẩy mà ngài xúc phạm đến các qui tắc chung của danh dự lúc nào cũng liên kết các chiến sĩ đấu tranh cho một mục đích chung thì thật là lạ.

— Cha An-tô-ni-ô đang trốn tránh cuộc nói chuyện thẳng thắn. Như vậy càng có hại thêm cho ngài thôi. Bởi vì điều tôi nói không phải chỉ quan hệ trực tiếp đến Ac-net và bé I-ren mà trước tiên là đến quyền lợi trực tiếp của ngài. Vậy ta hãy quên những điều đã nói đi, nếu ngài muốn thế. Để trở lại câu chuyện cũ... Ngài bảo là ở đầu thế kỷ thứ XVIII những người đại diện được bầu theo những sắc lệnh riêng, nhưng cuộc sống chiến đấu vô cùng anh dũng và tàn khốc của dân Ca-tô-dô-ni-a với kẻ thù đã ngăn ngừa được điều ấy. Nếu tôi không lầm thì trận bao vây Bác-xê-lô-na đã kéo dài gần một năm và chính nhân dân đã tự tay đốt nhà và quăng mình vào lửa để khỏi lọt vào tay kẻ thù phải không?

Lão cha cố đang đắm mình vào những suy nghĩ, không trả lời. Ông ta thu mình lại hơn nữa trong chiếc áo dạ thô khoác ngoài áo choàng tu sĩ và bước nhanh lên như để cho ấm người và ông quay phắt lại hai bước về phía Phret.

— Thôi được, ta hãy nói chuyện thẳng thắn vậy. Nhưng mà ngài hãy thề rằng không một ai khác, cả đến Ac-net cũng không được biết về nội dung cuộc nói chuyện này.

— Tôi hứa.

— Vậy ngài nói đến Nun-ke với mục đích gì?

— Tôi muốn giải thoát Ac-net ra khỏi cái trò chơi đen tối này của ngài và của Nun-ke.

— Sao lại đen tối! Tôi nhắc lại là mục đích làm cho phương tiện trở nên cao cả.

— Đến một bước ngài cũng không thể xích lại gần mục đích của ngài đâu. Tấm áo choàng tổng giám mục sẽ không bao giờ khoác lên đôi vai ngài, bởi vì Nun-ke, người mà ngài đã tin cần đưa vào cuộc một cách thiếu thận trọng sẽ gạt bỏ ngài mà không cần tính toán gì. Những món tiền không đáng kể mà Ac-net dâng hiến với sự thỏa thuận của Nun-ke không nâng đỡ được ngài và không lái các hoạt động và sáng kiến của ngài vào chiều hướng chung để người ta có thể thừa nhận công lao của ngài, nhất là bây giờ, khi họ muốn bà bảo trợ trao cho họ giấy ủy quyền hoàn toàn đối với việc sử dụng số tiền gửi ở nhà băng lẫn tài sản của bà ta. Như vậy ngài sẽ không còn làm tăng được cả niềm vinh quang lẫn vật chất cho nhà thờ nữa rồi.

— Giấy ủy quyền nào? Có lẽ tôi nghe lầm chăng? — trong giọng nói

du đương êm ái của lão cha cố thoáng có vẻ hốt hoảng không che đậy nổi.

— Tôi đã dự những cuộc thảo luận về vấn đề này. Ngài Đôm-rai-tơ trù tính trong thời gian ngắn nhất Nun-ke phải nắm được giấy ủy quyền.

— Sự tính toán vội và đó có ý nghĩa gì?

— Đôm-rai-tơ lo rằng bà Ac-net bị một người lợi dụng sự khờ khạo và lòng tin, làm ảnh hưởng đến...

— Ông ta ám chỉ nhân vật nào thế ?

— Đúng vậy, người đó là cha linh hồn của Ac-net.

— Ngài để lộ cho tôi điều ấy là thiếu thận trọng. Bởi tôi có thể vượt trước Nun-ke.

— Với một điều kiện: nếu tôi giúp đỡ ngài...

Sự im lặng kéo dài trong một giây mà Phret cảm thấy như vô tận.

— Điều kiện của ngài là gì, Phret ? — lão cha cố thận trọng hỏi, — Chắc ngài cũng muốn nhận phần mình phải không?

— Đúng.

— Đó là những gì vậy ?

— Tự do của mẹ con Ac-net. Một món tiền lớn nhất định để đảm bảo đời sống của cả gia đình, kể cả Pê-đrô và Pe-pi-ta.

— Ngài thử giải thích xem làm sao có thể thực hiện được, điều đó

trong thực tế ?

— Việc đến viếng thành Rôm của Ac-net và I-ren từ lâu không làm cho Nun-ke nghi ngờ, nhất là lúc bệnh tình của cháu bé trở nên trầm trọng. Ngài phải cấp tốc lo liệu về thị thực hộ chiếu cho mọi thành viên của gia đình. Số tiền cần thiết Ac-net sẽ tìm cách chuyển trước qua nhà băng Thụy Sĩ. Ngài sẽ thu xếp cho I-ren vào một nhà điều dưỡng thích hợp. Và nơi ở của Ac-net gần con gái. Sau đó Ac-net sẽ trao giấy ủy quyền sử dụng tài sản của bà ta cho chính ngài... Lẽ dĩ nhiên đây mới chỉ là dự kiến ban đầu, còn các chi tiết ta lai phải bàn thêm về sau.

Trong bóng tối cũng có thể thấy mắt cha cố sáng lên thèm muốn cái điếu vừa lọt vào tai ông ta.

— Thế còn ngài, Phret ? Đến lúc này ngài vẫn chưa nói gì đến quyền lợi của ngài cả?

— Tôi sẽ thuyết phục Ac-net cắt đứt mọi quan hệ với ngài và cả với trường nữa, cha ạ...

— Tôi không có quyền tiết lộ bí mật rửa tội, mà tôi chỉ nói một điều: Ac-net không bao giờ chịu ra đi, nếu thiếu ngài đâu, Phret ạ!

— Điều đó tôi xin đảm nhận. Ac-net sẽ ra đi, ngài sẽ nhận được tấm áo choàng Hồng y giáo chủ vì những công lao to lớn đối với nhà thờ. Việc ấy chỉ còn phụ thuộc ở thái độ của ngài nữa thôi.

— Ngài từ bỏ người đàn bà yêu mình và tôi tin chắc ngài cũng yêu nàng. Đồng thời lại không yêu sách về vật chất. Vậy ngài muốn gì?

— Rất nhiều thứ, nhiều lắm lắm... Trong những buổi tối thế này dường như có một Đông Ky-sốt, một hiệp sĩ chân chính hiện lên trước mắt

tôi. Và hôm nay tôi cảm thấy như đã được chạm tay vào tà áo của ông ta. Trên đất nước tuyệt diệu của các ngài tôi trở nên lãng mạn... Câu trả lời đó thỏa mãn được ngài chứ?

— Ngài đang sống ở Ca-ta-lô-ni-a, mà người của xứ đó không phải là khờ dại. Ở đây như câu châm ngôn thường nói, thì đá cũng biến thành bánh mì.

— Tôi còn phải dẫn đo... '

— Có lẽ tôi sẽ tạm biệt Tây Ban Nha một thời gian dài...

— Điều đó càng làm cho ngài tiến gần Va-ti-căng và Giáo hoàng hơn, đúng hơn là gần với việc thực hiện giấc mơ của ngài mà thôi.

— Về căn bản thì tôi thỏa thuận.

— Thế thì tôi sẽ cố gắng làm chậm lại câu chuyện về giấy ủy quyền của Nun-ke. Và tôi khuyên ngài cố gắng lo thị thực hộ chiếu càng sớm càng tốt để họ có thể lên đường bất cứ lúc nào.

— Thế tôi không cần lo hộ chiếu cho cả ngài sao ?

— Đáng tiếc là tôi cần phải ở lại. Biết đâu tôi sẽ biến một loại đá nào đó thành bánh mì.

— Thật đáng tiếc là tôi lại không được ném...

— Những thứ ngài giật ra khỏi mũi Nun-ke chưa đủ sao, thưa cha?

— Lòng tham của con người là vô đáy, con ạ!..

«Và nhất là người», — Phret nghĩ lúc chia tay với lão cha cố. Và cũng ngay lúc đó anh nói một câu nhiều ý nghĩa:

— Tất cả mọi con đường đều dẫn tới thành Rôm. Hãy nhớ lấy thừa cha!

Chương 4

THEO GIÓ

Tạm thời thì các con đường chỉ dẫn đến Phi-gie-ra

Nun-ke để Phret xuống ngoài ô trước ngôi nhà nhỏ ẩn sâu trong vườn, rồi cùng Ac-net vào thành phố.

Người thiếu phụ trẻ mới vài phút trước đây còn vui vẻ là thế mà lúc này đang ngồi bất động mắt nhìn vào tấm kính chắn gió, trả lời những câu hỏi của Nun-ke một cách rời rạc... Chị ta đang tập trung mọi nghị lực để đừng ngoái nhìn lại đằng sau, về phía chiếc biệt thự nhỏ bí hiểm nơi Phret xuống mà không một lời nói trước.

«Chủ nhân là ai ấy nhỉ? Chưa bao giờ mình nghe Phret nói là có người quen trong thành phố kia mà! Hay là ta hỏi Nun-ke? Không, không đời nào! Ông ta không phải là loại người mình có thể thờ lộ tâm tình được. Biết đâu ông ta chẳng nghĩ rằng...» .

Đến trong ý nghĩ Ac-net cũng chưa dám tự thú cái tiếng «ghen» ấy với chính mình. Dù cảm giác đó đang vò xé trái tim chị và làm chị choáng váng. Bây giờ chị phải tỏ ra chín chắn, điềm tĩnh để thực hiện tất cả những điều cha dặn. Nhưng làm sao chị có thể thoát khỏi viên hiệu trưởng, dù chỉ lát giây thôi cũng được.

Ac-net liếc nhìn bàn tay béo trắng đây sức lực của Nun-ke đang nắm

lấy vô lăng. Mình sẽ khó thoát khỏi những bàn tay như thế này, nếu đã một lần là tù binh của chúng, chúng sẽ giữ chặt... Nếu có Phret ở đây chắc chắn anh sẽ giúp đỡ mình bằng cách nào đó có thể, còn bây giờ thì...

Có lẽ đến việc bước lên bậc thang dẫn tới nhà băng chị cũng không lên bước nổi, vì chân tay chị cứ nặng trĩu như đá tảng, dường như mọi giọt máu đều chảy dồn vào tim và não chị. Không, hôm nay chị không thể thực hiện được, chị không làm nổi, có lẽ không bao giờ chị có đủ can đảm để quyết định bước đi đó... phải chăng đó là vận hạn của chị lẫn của bé I-ren tội nghiệp.

Và tự dưng khuôn mặt của đứa con gái yêu lại hiện lên rõ nét trước mắt chị. Dường như nó đang hiện lên qua một bức rèm dày, và Ac-net thấy con trên tấm kính chắn gió với nét mặt sáng rực, mọi đường nét của khuôn mặt nhỏ đáng yêu ấy đều toát lên niềm vui chan chứa... Đáng lẽ chị phải im lặng, phải, im lặng không nên nói một lời nào, không hứa hẹn chút gì khi cha cố buột miệng một cách thiếu thận trọng về việc đi thành Rôm. Ồ, sao mình lại không thành thật với chính mình nhỉ? Vì chính mình cũng không kiểm chế được lòng mình như dòng lũ không hãm lại được, và các lời nói đã tuôn ra khỏi miệng như một người điên cơ mà...

Mình sẽ xóa đi niềm hy vọng và nguồn vui của con gái ư? Không đời nào, không vì một lý do nào hết, làm điều đó có nghĩa là đã giết chết con gái bé bỏng của mình, bởi vì như thế là mình tước hết mọi hy vọng của con! Mà cuộc sống không có hy vọng thì còn có ý nghĩa gì?

Lòng yêu con đã cho Ac-net thêm sức mạnh, mắt chị trở nên long lanh sinh động và đôi môi nở nụ cười rất tươi nữa...

— Ngài Nun-ke, — Chị nói với kẻ đồng hành, — có lẽ ta hoãn các công việc chán ngấy lại nửa giờ một tiếng chẳng? Ta vào hiệu cà-phê uống một chút gì đó... Tôi gần như phát điên lên trong cái xó xỉnh bé nhỏ của tôi

rồi! Tôi muốn được sống giữa con người một chút, ngài không làm tôi thất vọng chứ ?

Nun-ke ngạc nhiên nhìn Ac-net. Nhưng đôi mắt chị đang nhìn hẩn với vẻ van nài thơ ngây và đôi môi chị thì thoáng nở nụ cười duyên dáng làm cho hẩn không còn có thể nghi ngờ và từ chối được, ồ, được đi với một thiếu phụ bậc nhất vào thành phố hẩn không phải là không thú...

— Ý muốn của bà là mệnh lệnh, bà bảo trợ quý mến ạ! Bà hãy bảo là lúc nào chúng ta nên dừng lại nhé !

— Ngài lại cho tôi nhiều quyền hạn đến thế ư ? Ngoài mấy hiệu ăn và ngân hàng ra tôi có biết gì đâu kia chứ ? Hồi còn mồ ma nhà tôi thì mọi thú vui đều do ông ấy... Lẽ dĩ nhiên phải là những nơi sang trọng lịch sự... Còn bây giờ thì...

— Nào, nếu đã vậy ta vào hiệu « En-đô-ra-đô » vậy — viên hiệu trưởng cười vui vẻ — Nó chỉ cách đây vài nhà thôi. — Mỗi lúc Nun-ke càng thêm thích cuộc giải trí này, và hẩn dẫn mạnh chân ga, lát sau họ đã ở trung tâm thành phố.

Ac-net hy vọng gì nhỉ ? Chị không muốn kéo dài thời gian phải đi với ông hiệu trưởng vào nhà băng, với những công việc không thờ tránh. Đúng, lần này các hành động của chị đều được cân nhắc. Chị thừa biết mười hai giờ trưa là lúc tất cả các bà sang trọng đều đổ xô ra phố dạo chơi, khoe mình và ngắm người, uống một cốc cà-phê, hoặc nhấm nháp loại bánh ngọt ưa thích,...

Chắc chắn là I-da-ben cũng không thu mình nằm nhà vào giờ này - Nun-ke cũng thoáng nghĩ vậy. Hẩn đã biết rõ tính nóng nảy cả ghen của cô nhân tình và lo sợ cô ta thấy hẩn cùng đi với Ac-net, một thiếu phụ tuyệt diệu...

Trong hiệu cà-phê quả là lắm người. Khi đi dọc các bàn, Ac-net bắt buộc phải dựa vào tay Nun-ke. Trước mắt chị mọi thứ đều mờ ảo, choáng váng, có thể thấy rõ là đã lâu chị không đến nơi đông người, xa lạ. Ac-net đành cúi mặt xuống để che giấu nỗi bối rối. Như vậy chị chỉ nhìn xuống mũi giày mình và do đó chị không nhìn thấy mọi người nhìn chị với vẻ háo hức tò mò như thế nào: bọn đàn ông thì thán phục ra mặt, đám đàn bà thì tỏ vẻ ghen tị không giấu giếm. Qua đó Nun-ke càng đánh giá được giá trị của người bạn gái đang khoác tay mình, và vì vậy cuộc dạo chơi càng thêm hấp dẫn đối với hân.

« Đi chơi với người phụ nữ đẹp chỉ làm tăng thêm uy thế người đàn ông lên thôi, — vừa đi hân vừa suy nghĩ. — Thật đáng tiếc là từ trước đến giờ ta chưa biết tận dụng cái khả năng này! Với I-da-ben thì cũng chỉ được vui chơi trong quán rượu mà thôi. Dù cô ta có cố gắng tỏ ra mình là một bà lớn chính tông, cũng không bao giờ che được nguồn gốc ả đào của mình. Nó như một con dấu không bao giờ xóa đi được... Và thật là kỳ lạ: cứ nhìn bà bảo trợ này thì không ai dám bảo lão chủ ngân hàng đã nhặt được trong cái trại hát rong của bọn di-gan. Phong cách bà ta kiêu hãnh, cử động dè dặt kín đáo và sang trọng, đồng thời lại dịu dàng tự nhiên. Có lẽ điều ấy đã có sẵn trong dòng máu di-gan của bà ta. Nhưng dân di-gan làm gì có dòng máu cao quý sang trọng? Ồ, cái bà bảo trợ này đã làm đảo lộn cá qui tắc.

— Xin mời ngài và bà ngồi ở bàn này, rất tốt đấy ạ! •— Người hầu bàn cắt ngang dòng suy nghĩ của hân.

Khi họ đã ngồi xuống trong lúc Nun-ke đặt bánh ngọt và cà-phê, Ac-net nhìn quanh một lượt khắp các bàn.

Bỗng chị phát hiện ra một người đàn bà tuổi trên dưới ba mươi đang nhìn về phía chị vẻ dò xét. Chưa bao giờ Ac-net gặp I-da-ben, nhưng linh cảm báo cho chị biết đúng là người đàn bà ấy. Một lần Vô-rô-nốp đã nhận xét một cách ác ý trước mặt Ac-net « Thẩm mỹ của ngài Nun-ke cũng

chẳng tình huống gì cho lắm. Bà biết không ? Người bạn gái của ông ta không phải là cô ả xấu xí, chỉ có điều ả ta làm cái gì bao giờ cũng quá trớn, nghĩa là người đàn bà « quá độ ». Đúng là tôi đã chọn cho cô ta một cái tên thích hợp đấy chứ nhỉ ? »

Lúc đó Ac-net bật cười và cũng không ngờ bức ảnh truyền thần bằng lời ấy có lúc lại giúp chị như hôm nay.

Cái tên mà Vô-rô-nốp đặt quả là thích hợp với người đàn bà đang nhìn chị kia.

Trang phục của ả sang trọng, nhưng quá « mốt » vì vậy đâm ra lộ bịch, bộ tóc ngắn nhuộm quá đỏ so với nước da nâu và bộ lông mày đen như than, đôi môi đỏ quá mức và các hạt ngọc ở chuỗi hạt đeo ở cổ lại quá to dài lòng thòng, không thể nào gợi được cảm giác ưa thích của người khác. Phải, đúng là ả ta rồi, đúng là người đàn bà « quá độ » của Nun-ke.

— Ngài Nun-ke! Ngài nhìn xem người đàn bà tuyệt diệu kia là ai ? Sao bà ta lại nhìn chúng ta ghê thế ?... Có lẽ hai người quen nhau chẳng ?

Bàn tay Nun-ke đang đưa cốc cà-phê lên miệng bỗng sững lại.

— Nếu quả hai người quen nhau thì mong ngài vui lòng mời bà ta lại cho. Nếu không có trời biết bà ta sẽ nghĩ gì về chúng ta! Ac-net vui vẻ nói.

Lúc đầu Nun-ke thoáng lúng túng, nhưng rồi hẳn tự chủ được. Hẳn nhanh nhẹn đứng dậy vẫy I-da-ben và tiến về phía ả ta với nụ cười vui mừng giả tạo.

Họ gặp nhau và Ac-net thấy I-da-ben thì thầm về cấu kính. Còn Nun-ke thì nghiêng cả người về phía trước, có thể thấy rõ hẳn đang thanh minh với ả. Rồi hẳn nhường lối cho ả và nắm lấy khuỷu tay ả với động tác thành

thạo lịch sự.

— Hãy cho phép tôi giới thiệu các bà với nhau: Đây là bà Mê-nen-đô, người bảo trợ của trường chúng tôi... và đây là I-da-ben, người bạn thân cũ và tốt nhất của tôi. Do một sự tình cờ may mắn bà ấy qua đây và tôi rất mừng,..

— Quả là một tình cờ may mắn! Nếu tôi không nhận ra xe của ngài, thì người bạn tốt nhất, như ngài nói, hẳn cũng không biết được là ngài có mặt trong thành phố! Không, không chỉ có đàn bà, chúng tôi là biết đánh giá đúng mức tình bạn cũ mà thôi! Không phải thế ư?

— Tôi lại có những ý kiến tốt hơn về nam giới, — Ac-net cười — Tôi và ngài Nun-ke cũng là người quen cũ và tôi tin rằng...

— Thế thì bà có nhiều may mắn hơn tôi, — I-da-ben nóng nảy ngắt lời, cố y nhấn mạnh chữ « bà » một cách giễu cợt.

— Bà chưa nghe hết, — Ac-net thản nhiên nói tiếp: — Tôi với ngài Nun-ke thường gặp nhau luôn trong các công việc hành chính của nhà trường. Tôi bảo đảm là ngài Nun-ke chưa bao giờ để tôi phải nghi ngờ về sự cao thượng trong tình cảm, tình bạn của ông ta...

I-da-ben ném một cái nhìn giận dữ về phía Nun-ke và gượng cười:

— Ồ, chúng ta đừng nên để cao tính tốt của ông bạn chúng ta. Khéo ông ấy lai tin là thật! Phải, phải, tôi biết tống gan ruột bọn đàn ông ra rồi. Chỉ cần người ta tốt với họ một chút là ngay lập tức họ phồng mũi lên, trở thành vô ơn và bội tình ngay thôi...

Nun-ke đẩy cốc cà-phê và bánh ngọt mà bồi bàn vừa đem đến, cố lái câu chuyện thành trò đùa:

— I-da-ben! Đây là lời khẳng định của bà: bánh quít mà bà rất ưa chuộng. Như bà thấy đấy, tôi không quên là bà thích gì?...

— Ngài tưởng là có thể dễ dàng chuộc lỗi như vậy ư? Bà Mê-nen-đô, không phải tôi đã bảo ông ta đẩy kênh kiệu đấy sao?

— Tôi sẵn sàng chuộc lỗi, thậm chí đến ăn năn sám hối nữa. — Nun-ke cúi đầu xuống với vẻ qui phục vờ vĩnh.

— Ta hãy tìm cho ông ta một hình phạt như thế nào đây, bà Mê-nen-đô?

— Bốn phận của chúng ta là phải rộng lượng tha thứ...

— Nhưng tôi không phải là người có thể dễ dàng tha thứ! Và chính vì vậy mà tôi sẽ hạ lệnh bắt giam ông ấy cả ngày. Từ lúc này trở đi ông là tù binh của tôi.

— Ồ, đây là một sự giam cầm dễ chịu.

— Tôi không nói đùa đâu. Ngài nhớ lấy! Hôm nay tôi có khách và ngài phải cùng tôi mua vui cho họ.

— Một tiếng đồng hồ nữa tôi xin tuân lệnh bà.

— Đừng quên ngài là tù binh của tôi!

— Ngài Nun-ke! — Ac-net nói chen vào, cố giấu sự vui mừng nội tâm. — Chúng ta hãy làm như sau: Phần tiền bạc tôi sẽ tự giải quyết lấy. Còn vấn đề giấy tờ như ta đã bàn tôi sẽ bảo vờ ông chỗ nhà băng chuẩn bị sẵn, ta sẽ thi hành sau. Ngài nghĩ sao?

— Tôi muốn giải quyết hôm nay cho xong. — Nun-ke kêu lên lưỡng lự, nhưng I-da-ben lại đồng đánh cất giọng:

— Ngài là tù binh của tôi và lúc này tôi có toàn quyền đối với ngài. Bà Mê-nen-đô đã bảo một mình bà ấy giải quyết được, tôi đã hiểu đúng bà nói thế chứ ? — I-da-ben quay về phía Ac-net ngờ vực nhìn chệch.

— Tất nhiên rồi, lấy một số tiền cho việc chi tiêu của nhà trường có phải chuyện to tát gì ? Còn những phần khác thì... Ạ Chúa, cũng không vội gì cho lắm. Ông chồng tôi trước kia cũng là nhà kinh doanh. Nhưng nếu tôi muốn giải trí một tí là lập tức ông ấy sẽ gác cả mọi công việc sang một bên... và tôi xin thề rằng đối với tôi điều ấy còn quý hơn cả những lời thề thốt hoặc quà tặng...

— Công việc đã được quyết định rồi, tôi không cho ngài đi đâu cả. Hay là ngài muốn đi với bà đấy... I-da-ben kêu to và vỗ tay đánh đét.

Nun-ke ngượng vì thấy mọi người đã bắt đầu chú ý đến họ.

— Được rồi, được rồi, I-da-ben, tôi cam nhận tất cả mọi điều kiện.

Ac-net đứng dậy.

— Tôi cùng đi đây. Và rất vui mừng đã được gặp người phụ nữ thanh lịch như bà, bà I-da-ben ạ! Và xin tạm biệt người tù binh đáng thương. Tôi hy vọng người ta sẽ không đối xử quá nghiêm khắc với ngài trong giam cầm.

Ae-net sung sướng là đã thoát khỏi tay tên hiệu trưởng.

— Khoan đã! Tôi không thể để bà đi một mình được! Điều đó thiếu tế nhị, thậm chí cả đến sự an toàn nữa. Mang theo một món tiền lớn, mà ở

thành phố lại đủ mọi hạng người... Ta làm thế nào nhỉ?.. Được rồi, các bà hãy cho phép tôi để hai người ở lại với nhau đúng mười lăm phút Năm phút đến chỗ Phret, năm phút trở về, và năm phút để phòng bất trắc dọc đường. Như vậy tôi mới cố thể yên tâm, khi bà Ma-nen-đô có một cổ vấn ưu tú bảo vệ...

— Tuyệt! — Mắt Ac-net sáng lên, mặt đỏ bừng. — Có Phret thì quả là tôi cảm thấy rất an toàn. Bà I-da-ben, bà hãy khoan hồng cho người tù binh của bà. Tôi bảo đảm là ông ấy không trốn mất đâu !

— Tôi kiểm tra thời gian đây — I-đa-ben đưa tay lên: — Bây giờ là mười hai rưỡi. Đúng một giờ kém mười lăm ngài phải có mặt.

— Sẽ có mặt sớm hơn thời gian đã định.

Cho đến lúc này Ac-net mới thấy hoàn toàn nhẹ nhõm khi thấy rằng mọi việc đều hình thành một cách may mắn. trái với sự lo lắng của chị. Chỗ mười lăm phút này chị sẽ xử sự ra sao với người đàn bà «qua độ» này! Theo các dấu hiệu thì ả đang chuẩn bị lại một cuộc hỏi cung để thỏa mãn tính ghen tuông tò mò của mình... Ac-net nghĩ: Ta hãy ngay lập tức xóa bỏ mọi nghi ngờ của ả hay là nên tiếp tục trò chơi để cho sự nghi ngờ đừng tan biến trong lòng cô ả... và như thế sẽ có lợi cho chị. Chị thương hại, rất thương hại cho người đàn bà phù phiếm này. Vừa mới đây chính bản thân, mình đã hiểu được nỗi nghi ngờ có thể khoét một vết thương đau đớn ra sao. Nhưng chị cần thoát khỏi Nun-ke, dù bằng bất cứ giá nào... Và cứ thế chị tiếp tục làm trò ảo thuật để tăng thêm lòng nghi ngờ của cô ả trong chừng mực vừa phải để tránh kết thúc bằng những lời thô bạo và nước mắt.

Nun-ke về sớm hơn thời gian quy định, cùng đi có Phret. Cuộc chia tay không mất nhiều thì giờ lắm.

— Lay Chúa, tôi đến phát mệt! — Ac-net thốt ra khi ngồi vào xe với

Phret.

— Thật là buồn cười, ngài Nun-ke giới thiệu về người quen của ông ta và hối tiếc là không thể đi được, nên trao nhiệm vụ cho tôi. Nhưng ông ta lại tỏ ra bực dọc đến lạ.

Ac-net bật cười kể chuyện gặp nhau trong hiệu cà phê cho Phret nghe.

— Bây giờ phải vào nhà băng nhanh lên! Tôi cần phải giải quyết các việc của mình càng nhanh càng tốt trong lúc Nun-ke còn chưa nghĩ ra.

— Ac-net có điều gì giấu ông ta ư ?

— Cha An-tô-ni-ô khuyên trước khi đi tôi phải bí mật chuyên tiền ra nước ngoài để khỏi phụ thuộc vào ý muốn của Nun-ke. Anh sẽ giúp tôi chứ, Phret ?

— Tôi muốn rằng đừng có tôi trong vai trò này. Đó là sự thận trọng cần thiết cho Ac-net và cả cho tôi nữa. Rồi sau này tôi sẽ giải thích tất cả...

Ac-net nhìn Phret về trách móc hờn tủi.

— Một cách đơn giản là anh không ưa tôi! Vì Nun-ke đã quấy rầy... Vì thật ra khi đang vui thú với bạn bè riêng bỗng lại bị lôi vào công việc một gánh nặng như là bản thân tôi... Chỉ có điều không phải tại tôi gợi ý điều khó chịu đó cho anh...

Phret bỏ một tay khỏi vô lăng và nắm những ngón tay bé nhỏ của Ac-net.

— Không phải tôi tới thăm bạn bè mà là... đến vì một công tác. Chán đến buồn nôn đi ấy... Và tôi lấy làm hạnh phúc được ngồi cùng Ac-net và

thoát khỏi cái công việc chán ngắt đó.

— Thật ư ? Thế thì Ac-net cũng không giận anh nữa.

— Thế ra Ac-net đã giận tôi, vì sao vậy ?

Ac-net đỏ mặt.

— Vì anh không muốn vào nhà băng với tôi. — Chị nói dối và ngượng chín người với ý nghĩ có lẽ Phret sẽ đoán được nguyên nhân ẩn giấu thầm kín trong trái tim chị.

— Tôi sẵn sàng chỉ dẫn cho Ac-net ở đây, miễn là tôi không lộ mặt...
Này nhé...

Nhưng té ra cha An-tô-ni-ô cũng thành thạo vô cùng trong các công việc trần tục này, nên đã dẫn dắt cho đứa con chiên giàu có của mình những kinh nghiệm tuyệt diệu

— Ac-net thấy không ? Việc người ta tự giải quyết các vấn đề về tài sản của mình có gì gay go lắm đâu. — Phret động viên người bạn gái lúc xe đỗ trước cửa nhà băng.

— Ac-net hãy tự tin và nhắc giám đốc ngân hàng bí mật về việc chuyển tiền ra nước ngoài... tôi đợi Ac-net ở góc phố...

Trong ngày hôm nay Ac-net phải hai lần đóng vai một người khác. Và đúng hơn là do bản năng, chứ không phải do lý trí dẫn dắt hành động của chị. Chị hồi hộp khi bước vào văn phòng, nhưng lát sau, chị hoàn toàn trấn tĩnh và ung dung đưa ra các yêu cầu một cách chín chắn, ký các giấy tờ cần thiết và đếm lại số tiền rút ra... một phần cho nhà trường, một phần chi phí cho cuộc hành trình sắp tới.

Khi chị bước ra phố chị cảm thấy sự căng thẳng bay biến. Các ý thức mình đã vững vàng vì lợi ích của I-ren và các cảm giác dễ chịu về sự độc lập làm cho con tim và khối óc chị ngây ngất.

Thật là tuyệt diệu vì mọi thử thách sẽ kết thúc trong ngày hôm nay. Chỉ vài bước nữa chị đã ở góc phố nơi có Phret đang đợi... Lúc đó chị có thể buông mình trong niềm hạnh phúc đang tràn ngập lòng chị.

Ac-net bước vội không để ý đến mọi người qua đường với ý nghĩ phần khích trên. Bồng một bàn tay đung vào khuỷu tay chị.

— Bà hay giữ mình, phu nhân xinh đẹp ạ! Ồ, bà hãy giữ mình! Nỗi buồn có thể làm ủ dột khuôn mặt xinh đẹp của bà như mây đen che phủ mặt trời vậy. Bà muốn tôi xua đuổi nó đi không ? — một giọng khàn khàn dai dẳng bên tai chị.

Người thiếu phụ rùng mình và đứng sững lại. Một bà di-gan già, gầy tọp da nhăn nheo thu mình trong tấm thảm cũ phủ đến gót chân đang ngược đôi mắt mệt mỏi nhìn chị.

«A-đê-la ?» - Ac-net tự hỏi. Đúng rồi! Không thể lầm lẫn vào đâu được. Không còn nghi ngờ gì nữa. Đây chính là kẻ thù cũ của chị. Người đã hành hạ chị rất nhiều lúc chị rơi vào đoàn người du mục. Đúng, mẹ đã già đi và thay đổi rất nhiều theo năm tháng... da mẹ nhăn nheo và chiếc miệng móm còng làm cho cằm mẹ vêu ra và mặt mẹ trông như ngấn đi. Tuy nhiên Ac-net vẫn nhận ra được. Và chị vô tình né ra và nhìn quanh như để tìm sự bảo vệ...

Nhưng A-đê-la không nhận ra người đây tứ gái xưa kia của mẹ, nên mẹ giải thích hành động của chị theo lối của mẹ.

— Phải, tuổi trẻ và sắc đẹp thường gồm ghiếc, kinh tởm tuổi già. Còn sự giàu sang bao giờ mà chả đối lập với kẻ nghèo nàn khốn khó... Nhưng mà sắc đẹp sẽ tàn úa, tiền tài sẽ khô cạn, bà ạ! Bà đừng nhìn tôi như vậy! Hôm nay thì hạnh vận đến với bà, nhưng ngày mai lại phản trắc bà, cũng như hôm nay là sự ban phước, ngày mai sẽ là lời nguyền rủa vậy.

Mụ di-gan nói mấy lời cuối cùng về đe dọa và chộp lấy tay Ac-net đưa lên và bắt đầu nói hấp tấp vội vàng :

— Dấu ấn của số phận trên tay bà. Vậy bà sẽ làm gì với nó: Nếu như bà đưa sang phải thì vinh quang sẽ đến, sang trái thì bà sẽ phải rơi lệ. Nếu như bà không quay đi đâu thì ngày sẽ qua ngay...

A-đê-la giữ chặt tay Ac-net bằng bàn tay giá lạnh của mu, miệng lẩm bầm bài kinh bói toán mà Ac-net đã thuộc lòng từ lúc còn bé... Kỷ niệm cũ khuấy trộn tâm hồn chị, những xúc cảm đã quên lãng từ lâu. Cái ý muốn được thấy trại lần nữa lại tấn công chị không thể nào cưỡng nổi.

— Bà hãy dẫn tôi tới trại đi. Các người đóng lều ở đâu đấy ?

A-đê-la không lấy gì làm ngạc nhiên với mọi ý muốn thất thường của các bà giàu có, xinh đẹp...

— Ở đó — mụ chỉ vu vơ về phía đông.

— Thế thì bà chờ ở đây nhé !

— Trông Ac-net có vẻ tự lự. Chẳng lẽ có gì trở ngại ư ? — Phret lo lắng hỏi.

— Trái lại, mọi việc ổn cả.

— Vậy thì có điều gì làm Ac-net lo nghĩ.

— Anh sẽ không chế nhạo tôi chứ ? Tôi muốn trở lại thăm trại... muốn không thể chịu được.

— Chiếc xe còn thuộc quyền chúng ta đến tận tối. Tôi cũng thích đến đó xem...

— Thế còn A-đê-la, ta có cho bà ấy ngồi cùng xe không ? Cả đời tôi cứ nghĩ là sẽ không thể nào tha thứ cho bà ấy. Vậy mà giờ đây thấy bà ấy già nua khốn khổ, tôi lại quên hết mọi ác cảm với bà ta và chỉ còn nhớ tới những chuyện đẹp đẽ: đến những con đường vô tận, đến gió trời và mùi hăng hắc của khói lửa trại, đến bầu trời đầy sao phủ lên khu trại và tiếng hý khê của những con ngựa lẫn tiếng nhai cỏ của chúng.

— Kỷ niệm bao giờ cũng đáng quý, Ac-net ạ! Nỗi đắng cay đã qua là một gánh nặng quá lớn, nếu ta cứ mãi mang theo bên mình. Và ký ức như người ban đường ranh mãnh đã chọn lọc loại trừ kỹ những gì đã qua trong quá khứ và chỉ cho ra lại những gì đẹp đẽ dễ chịu mà thôi. Tất cả mọi thứ khác đều được chôn chặt vào góc sâu kín nhất... bởi vì nếu ta luôn luôn nhớ tới những kỷ niệm nặng nề có lẽ sẽ không còn đủ sức lực để sống, và sẽ sụp đổ dưới gánh nặng của chúng.

— Quả đúng vậy! Nếu không chưa hẳn tôi còn muốn trở lại trại... A, A-đê-la đây rồi. Anh hãy dừng lại một chút.

Mụ già di-gan lưỡng lự nhìn chiếc xe ô tô về dò hỏi ngơ ngác.

— Bà ngồi vào đây, A-đê-la! Hãy chỉ xem chúng ta đi về phía nào ?
— Ac-net nói. — Tôi cũng biết bói đấy. Chỉ khác bà ở chỗ tôi chỉ thấy được quá khứ mà thôi. Ac-net đùa.— Ông già Pê-đrô còn sống chứ?

— Rồi bà sẽ thấy! — A-đê-la trả lời khe khẽ, ngồi vào xe và thu gọn mình như muốn chiếm một chỗ ngồi nhỏ nhất, dù không có ai bên cạnh cả.

Đọc đường mù im lặng, qua tấm gương phản chiếu mới bắt gặp ánh mắt dò xét dán lên người khách sang trọng ngồi phía trước mù, Gần tới trai, khi đã trông thấy các nóc lều, mù di-gan già nhắm mắt lại, có lẽ cuộc hành trình đã làm mù mệt, hoặc có lẽ sự tò mò của mù đã được thỏa mãn...

Chiếc ô-tô xuất hiện không làm cho cả trại ngạc nhiên. Vào lúc ấy cả trại hầu như trống rỗng. Mặt trời đã lên cao, lúc này người lớn và trẻ con của trại đang kiếm ăn bằng đủ mọi thứ nghề trên các phố phường. Chỉ có lũ nhóc chưa tự kiếm ăn được chạy về phía khách với tiếng cười đùa âm ỉ nhưng vừa thấy A-đê-la giữa bọn họ là chúng thận trọng dừng lại ở độ xa cần thiết.

Ac-net đưa mắt một lượt. Ngay lập tức chị nhận ra chiếc lều của lão trùm giữa các lều khác. Bỗng nhiên sự sợ hãi xưa cũ lại vò xé con tim chị. Trong một thoáng chị thấy lại mình là một cô bé tò mò đã ngốc nghếch dẫn thân vào cấm địa. Chị đã phải trả bằng một giá quá đắt vì thế. Dù rằng lúc đó chị là đồng bào của họ! ... Đáng lẽ ta không nên tới chốn này làm gì! ...

— Sao lại dừng ở đây ? Ta đi thôi chứ ? — A-đê-la tiến lên trước. Phret và Ac-net bước theo mù.

Ac-net như nhìn qua một lớp sương mù, chị thấy tấm vải thô che cửa được hất ra và một ông già cao lớn hiện ra trước mắt chị, Bên cửa lều.

— Ma-ri-a! — A-đê-la hất đầu về phía người thiếu phụ như việc xuất hiện của chị ở trại là điều tất nhiên vậy

Lão trùm chậm rãi đến bên chị. Ac-net rất ngạc nhiên thấy lão không thay đổi chút nào. Trong mở tóc quần dày vẫn chưa hề có một sợi bạc, cặp

mắt nâu vàng vẫn sắc sảo, hàm răng trắng bóng, dáng dấp khỏe mạnh, chỉ có bộ mặt lão đượm buồn và do đó các đường nét càng trở nên sinh động

— Ma-ri-a à ? — Lão hỏi với giọng hờ hững và nhìn người đàn bà trẻ từ đầu đến chân với ánh mắt dò xét. — Nếu đã đến thì mời con vào lều, cả ngài nữa. Bà ấy thì đã quen rồi, — lão hất đầu về phía Ac-net, — nhưng còn ngài... — lão gia ném một cái nhìn ngạo mạn về phía Phret. - Có lẽ ngài sẽ cho nơi này là bẩn thỉu.

— Trong thời gian chinh chiến nhiều người chúng tôi đã quen với cuộc sống lang bạt nay đây mai đó... Đôi khi một chiếc lều trở thành quý giá như một lâu đài.

— Ô, nếu vậy thì... — Lão tròm hất tấm rèm lên, rồi dùng một thanh gỗ để chặn lại.

Ánh sáng rọi vào giữa lều, nơi để một đồng gối lớn chông chặt, và các túi da ngựa nhồi nhét tất cả mọi thứ trên đời. Chủ nhà - ném hai chiếc gối xuống tấm vải bạt không thấm nước dùng thay cho sàn nhà, mời khách ngồi. Còn bản thân lão ta lại ngồi xuống đất trên mặt thảm...

— Từ dạo con ra đi thì nước chảy đã nhiều¹. Vậy con sống như thế nào ? Một bà lớn thật sự hay chỉ là loại đó ? ...

1. Ý nói thời gian qua đã lâu.

Lão không nói rõ là loại gì, nhưng như vậy thì người thiếu phụ cũng đủ để hiểu. Mặt chị đỏ bừng lên, rồi tái đi...

— Do lòng tốt của lão, có lẽ là con cũng đã trở thành loại đó thật... Những ông chủ nhà hàng Mê-nen-đô đã cưới con làm vợ. — Ac-net thốt ra

vẻ trách móc.

— Nghĩa là con trở thành người giàu có, một bà lớn thật sự. — Pê-đrô thân nhiên nói. — Vậy, con còn tới đây làm gì nữa ? Để khoe mẽ ư ?

— Số phận đã xui nên vậy... Ngoài ra những vết sẹo bằng roi ngựa của lão để lại trên người con đã đưa con... đến — Ac-net vô tình sờ lên vai chỗ có vết sẹo.

— Con nhớ ra muộn quá đấy !

— Con là người di-gan mà. Có lẽ vì vậy đấy.

— Thế bây giờ con không sợ ư ?

— Con không tới một mình. Và cùng không phải đến tay không. Đây! dù sao lão cũng là người cha nuôi tốt của con! —Ac-net rút một xấp tiền lớn ra khỏi túi và thận trọng trao cho lão trùm. Mắt mù A-đê-la đang ngồi cạnh cửa sáng lên một cách thêm muốn, nhưng lão trùm thân nhiên đẩy tay Ac-net đi.

— Như vậy là con đã đến để phô trương sắc đẹp lẫn tiền tài... — Lão nhận xét mỉa mai. — Vì vậy mà con đã đưa cả ông ta đến phải không ? Để mà phô trương trước chúng ta chứ gì ?

—Lão mãi mãi vẫn không thay đổi, lão trùm ạ! Đến lần thứ hai lão cũng đón con bằng roi vọt. Con chưa biết là lần nào đau hơn... Con đến đây với tấm lòng chân thành và cái con cho cũng là do lòng chân thành mà thôi. Không phải cho riêng lão mà cho cả trại. Dù nơi đây có những kỷ niệm không tốt đẹp... nhưng dù sao thì đây cũng là nhà của con. Con tưởng rằng... — Giọng Ac-net run lên, rồi nín bật, chị bậm môi lại.

Ánh mắt giễu cợt của lão già dịu lại.

— Con nói là đến với tấm lòng thành thật ư ? Và con coi trại là nhà của con ư ? Thế thì ta xin nhận... Còn lời nói xấu thì nên quên đi. Và tuy không đủ giàu sang, nhưng chúng ta sẽ đón nhận con như đón nhận đứa con đi xa trở về... E, A-đê-la, hãy đưa Ma-ri-a đi thăm trại và chuẩn bị tất cả bữa đón tiếp thích hợp. Từ giờ đến lúc ấy muốn cho ta với ngài đây khỏi buồn chán, thì bà hãy bày ra đây hai chiếc cốc vaj, bình rượu và cả ống diếu nữa...

Ac-net bật dậy chạy đến vách lều, nơi có những chiếc ống diếu treo thành chùm trên những sợi dây.

— Cái này phải không. ? — Chị hỏi và vẻ nhanh nhẹn của chị làm Phret sửng sốt.

— Đúng, con. đưa cái cán dài ấy cho ta.

Trong lúc A-đê-la lôi ra một bình rượu và lau các cốc vaj bám đầy bụi thì lão di-gan già nhồi diếu châm lửa rít nhanh một hơi và trao diếu cho Phret.

— Ngài đừng lấy làm khó chịu nhé! Đây là tục lệ của chúng tôi, nếu có ai đến với tư cách bè bạn,

— Tôi rất vui lòng! — Phret tiếp lấy tẩu thuốc rít vài hơi, rồi trao lại cho chu nhà. — Thuốc ngon đấy! Đã lâu tôi mới được hút loài này...

— Đây là loại thuốc ngon tôi để dành cho những người thân thiết đấy... Bà đừng làm gì đấy, A-đê-la! Bà hãy làm theo lệnh tôi bà nghe rồi chứ ? Dẫn Ma-ri-a đi đi. Ở đây chúng ta nói với nhau câu chuyện của đàn ông, còn các bà thì theo kiểu của mình, với câu chuyện đàn bà.

A-đê-la và Ac-net rời khỏi mái lều. Từ lúc đến trại lần đầu tiên người thiếu phụ trẻ thở ra nhẹ nhõm. Chị nhìn quanh tìm các vật quen thuộc nhắc chị nhớ đến những ngày xa xưa... tất cả đều như cũ. Những tấm bạt căng trên các xe, các lều nhỏ vây quanh lều của lão trùm... Những tro than của đám lửa trại... bên trên là một cái giàn rỗng đen thui nhỏ nòi... những dấu vết của các đám lửa trại giữa các lều, xe... Những con ngựa bị buộc vào cọc... những tấm bạt trải nằm... những tấm chăn và những cái gối màu sắc sặc sỡ được trải ra phơi nắng... đám trẻ nhào lộn trên đó và kêu thét âm ã.. Một con lừa bị buộc chặt vào chiếc cọc đóng xuống đất... Nó vùng vằng và cố vươn đầu tới bụi cây ngon lành... Một con chó lớn lồi xương sườn chui dưới các gầm xe đánh hơi tìm thức ăn. Trong trại thì chó là vật ít được ai săn sóc đến, chỉ bị đánh mà thôi, ai cũng đánh được nó, cả đến những đứa trẻ. Vậy mà khi người ta nhốt trại thì nó lè lưỡi chạy theo, vì coi trọng sự tự do hơn những con chó no bụng bị nhốt trong chuồng hay bị xích cổ... Đúng thế, tất cả đều như cũ, tuy vậy... trại vẫn bé hơn trước nhiều, đến cả những con ngựa cũng còm cõi hơn xưa, những tấm chăn thì rách nát, sờn mòn... Tim Ac-net thắt lại vì thương xót.

— Thế ra trại đã nghèo đến nỗi bà phải vào kiếm sống trong thành phố ư ? — Chị hỏi A-đê-la và cảm thấy lòng hận thù cũ không còn nữa. — Hay bọn trẻ đã sinh ra lười biếng hơn ?

— Ôi! Không phải thế đâu — A-đê-la lắc đầu buồn bã, nhưng không chịu giải thích.

Khi hai người đã vào lều của mẹ và ngồi xuống chiếc giường, thì mẹ im lặng dán mắt vào một điểm. Mẹ lắc chiếc vai gầy như muốn hất đi gánh nặng của ký ức. Trên vách, thậm chí trên trần lều treo vô số những túi nhỏ đựng cỏ khô... Đầu Ac-net choáng váng vì hương vị của các loại cây cỏ, cũng có thể vì những cái lắc lư nhịp nhàng có vẻ ma quái của mẹ già.

— Chắc giờ đây bà có nhiều cháu, chắc lắm rồi... — Ac-net hỏi vu vơ để cố xua đi cái không khí im lặng đến nghẹt thở này... — Mi-gu-en lấy vợ ngay từ lúc còn ở đây, Giăng thì ...

— Không còn Mi-gu-en, không còn Giăng, đa số những người con biết đều không còn nữa... Con nghe đây, mùa hè năm đó chúng ta đi xa lắm... Lúc đầu thì mọi việc đều tốt đẹp vì dân miền núi giống người baxơ¹ của chúng ta từ tiếng nói đến phong tục, tập quán. Tất cả mọi người trong trại đều vui sướng, chưa bao giờ họ ca hát, nhảy múa nhiều như thế! Nhưng từ xưa đến nay bao giờ cũng vậy, không có niềm vui vào được trọn vẹn, và nỗi buồn lớn thường đến sau khi nguồn vui lớn nảy nở... Đúng, nỗi bất hạnh sau đó ập xuống trại như những tiếng sét từ trên không dội xuống tới tấp không sao tránh khỏi.

A-đê-la kể tóm tắt trại đã rơi vào tình trạng đói khổ ra sao khi chiến tranh bùng nổ, rằng họ đã bị xua đuổi từ thành phố này đến thành phố khác ra sao, và bọn Đức chiếm đóng nước Pháp đã tàn sát dân di-gan như thế nào. Thật là điều kỳ diệu khi họ đã trốn thoát hàng rào dây thép gai... sau khi một số lớn đã bị chúng chở đi mất tích. Số thoát khỏi hàng rào dây thép gai phải đi bộ vượt núi, băng rừng và xác những người chết đói nằm khắp các nẻo đường chạy trốn.

— Con thấy không ? Số người của trại ta hao mòn là vì thế, con cháu của ta đã chết oan chết ức như vậy... Những đứa con của ta... Người ta bảo rằng: chúng đã bị thiêu cháy trong các lò sát sinh với đồng bào chúng... Xương thịt thành khói đen bay lên trời.

— Ôi, ghê gớm quá! Làm sao bà có thể chịu đựng được tất cả những điều đó ? Ac-net xúc động đến trào tuôn nước mắt...

— Cần phải cứu những người khác. Pê-đrô dẫn đường, còn ta thì tìm

những loại rễ cây ăn được, và chữa các vết thương bằng các loại cây cỏ và bằng cầu nguyện... Lúc trốn ra là năm chục người, nhưng số còn sống chỉ đếm được trên đầu ngón tay... lại phải tập trung những người di-gan lại từ đầu, làm lại tất cả từ chỗ không thành có... Nếu không có Pê-đrô thì...

A-đê-la im lặng giây lâu, buông mình vào những ý nghĩ buồn rầu, rồi bỗng mù phẩy tay một cái, đứng phắt dậy, tới gần những cái túi... Mù lôi từ các túi ra một tảng pho-mát cừu to tướng, một miếng thịt hong khói một cái bánh nướng to, một con cá khô và mấy quả ô liu.

— Để tôi làm, bà cứ nghỉ đi thì hơn.

Mu già nghiêm khắc nói:

— Con hay ngồi xuống. Tốt nhất là con kể lại xem vì sao con không báo tin gì về mình với trại. Chung ta cũng đã tìm cái ông mang con đi, nhưng người ta nói ông ta đưa con đi xa lắm... qua biển, qua núi. Thế con đi đâu vậy ?

Lần đầu tiên Ac-net kể nhưng biến thiên của mình cho người đàn bà khác nghe, hơn thế người đó cũng đồng cảnh ngộ trải qua bao đông tố như chị. Câu chuyện chị kể như mặt đê bị vỡ... cứ thế, cứ thế tuôn trào xối xả. Điều làm chị xót xa đau đớn nhất là tật bệnh của I-ren. Chị kể đến lòng xót thương đối với người chồng sau khi sinh con, mặc dù sau đám cưới, chị muốn tự tử vì ác cảm và chán ghét ông ta... Cuối cùng chị nhắc tới bệnh tình của con.

— Cháu cứ như một bông hoa tàn héo ấy, bà ạ! Trời ơi! Tôi sẵn sàng cắt hai chân mình cho con, miễn sao nó đi được, bà A-đê-la ạ. Đến-giọt máu cuối cùng tôi cũng hy sinh cho cháu...

— Đúng thế! Trái tim của người mẹ nào cũng đều giống nhau cả... dù

nó đập bên trong bộ áo quần xa hoa nhung lụa, hay dưới tấm vải thô rách nát tả tơi như tôi... thật đáng tiếc là con đến muộn quá, vì sáng mai chúng ta đã đi rồi... Có lẽ ta sẽ giúp đỡ được con ít nhiều gì chăng ? Ta chữa được một số bệnh như con biết... — Bỗng mắt mù sáng lên, mù bước vội tới bên các túi thuốc... — Đây, cái thứ này, và thứ này nữa để chống đau buốt nhức nhối ở sống lưng. Và loại này để cho da cháu bé đỡ xanh xao vàng vọt. Con hãy chú ý sắc kỹ các loại này trong bảy bát nước. Rồi đổ bảy lần vào nước tắm. Sau đó hãy mang tất cả lên một tảng đá cao nhất đúng lúc nửa đêm, đừng để rơi ra một giọt nào cả. Con hãy chào các ngọn gió bảy lần và đọc bảy lần « Hỡi bệnh tật bắt nguồn từ lửa, nước đất, khí... Ta ra lệnh cho người và trả người về với gió: người hãy cuốn xéo khỏi mắt, vai, ngực, xương, tim, ruột, tay, chân, xương, máu, khỏi tất cả các khớp xương nữa. Ta ra lệnh cho người và thả người đi với gió. Ta xua đuổi người xuống đáy biển sâu, lên ngọn núi cao, vào vực thẳm không cùng, vào rừng rậm hoang vu, nơi chưa hề có một động vật nào đặt chân đến, chưa hề vang lên một tiếng chuông. Đó là nơi trú ngụ của người, người hãy vui chơi và tìm ,gặp anh em người nơi đó! ».

1. Một dân tộc sống ở vùng biên giới Tây Ban Nha.

Ac-net rùng mình vì cái nhìn cháy bỏng, vì giọng đọc trang nghiêm ma quái của mù. Trong một thoáng lòng sợ hãi những thế lực thần bí dấy lên làm tê liệt lý trí của chị... Nhưng rồi trước mắt chị thoáng hiện lại những hình ảnh, những ký ức của tuổi thơ. Với cái trò quỷ thuật này các bà chỉ có thể lừa gạt những người ngờ nghệch, cả tin. Một vài người di-gan quả có thể chữa được một số bệnh thông thường. Tội nghiệp A-đê-la, đến chính mắt mù, mù còn chưa chữa được !— Ac-net nghĩ vậy, nhưng chị không muốn xúc phạm đến người đàn bà đáng thương, vì vậy chị nhắc lại trước mù ta bài niệm chú tới ba lần và cất kỹ gói thuốc lá vào túi.

— Cảm ơn bà A-đê-la! Và để bà vẫn nhớ đến tôi, bà hãy nhận lấy chút quà này của tôi. — Ac-net lấy chiếc khăn len trắng chị đang quàng trên vai

xuống... — Nó sẽ giúp bà lúc trái gió trở trời đấy !

Những ngón tay chai sạm của cụ già thận trọng sờ vào chiếc khăn len trắng mịn màng, rồi áp vào mặt.

— Mềm như bông! Ấm như hơi thở trẻ thơ... Giời ạ, rồi ai người ta tin được, nếu không phải cụ già khốn khổ này đi ăn cắp !

— Không sao cả, đến mùa đông bà sẽ quấn trong người. Ở dưới áo thì không ai trông thấy đâu.

Mụ già tặc lưỡi, và ngăm nhìn món quà mãi cho đến lúc Ac-net phải lên tiếng :

— Đi thôi, khéo ông Pê-đrô đã đợi cháu rồi đấy.

Hai người đàn bà rất ngạc nhiên thấy lão trùm gật đầu và chỉ nơi cho họ đặt thứ ăn xuống. Mọi dấu hiệu cho thấy là Pê-đrô và Phret đã rất hiểu nhau... Món tiền Ac-net để dưới đất lúc này không còn nữa.

— Hãy là khách của chúng ta, ngài và con nữa. Ma-ri-a nhé! — Lão nói và tự tay bẻ bánh đưa cho khách và cũng tự tay thái thịt và phó mát.

Biết rằng từ chối là xúc phạm đến lão trùm mẫn khách, dù rằng cả hai đều không thấy đói, và cả hai đều cố tỏ ra họ ăn ngon miệng... Nhưng rồi họ cảm thấy ngon miệng thật sự. Ac-net không ngớt lời khen pho-mát thơm và tan ra trong miệng như bơ vậy. Còn Phret thì liếm láp vị cá một cách ngon lành, con cá này nhắc anh nhớ đến loại cá chép mà cha anh ưa thích, và ý nghĩ đó cùng với quả ô-liu làm anh ăn rất ngon miệng. Pê-đrô mời khách, còn bản thân ông ta thì chỉ nhấm nháp qua loa, lão muốn kéo dài bữa ăn chợ đến lúc dân trại trở về, Hãy để cho bọn trẻ thấy rằng lão trùm có khách như thế nào, để chúng chiêm ngưỡng họ, đồng thời ra mắt họ nữa,

ông thân mật nói với Phret :

— Rồi ngài sẽ thấy, những nghệ sĩ của chúng tôi nhảy múa| tuyệt như thế nào.

— Nếu tôi được tự do như bác, thì tôi sẵn lòng ở lại ngay. Nhưng đáng tiếc... — Phret xem đồng hồ. — Chúng tôi còn chưa giải quyết xong mọi việc, tôi xin cảm ơn bác, cả việc đón tiếp và tình bạn của bác.

Phret đứng dậy, nhưng ông trùm giữ lại.

— Khoan đã, ngài hãy rót thêm một cốc nữa.! Để đi đường cho khỏi bụi như chúng tôi thường nói. Chúc sức khỏe ngài... và có thể nói tôi đã gặp một người anh em, một người bạn trong con người của ngài... Và chúc sức khỏe của con nữa, Ma-ri-a! Ta rất vui lòng thấy con không quên chúng ta. Còn số tiền con cho thì ta thay mặt cả trại để cảm ơn con. Ngày nay con người sống đã khó khăn rồi, nhất lại là dân di-gan... ta đưa địa chỉ cho ngài đây rồi. Một người bạn của ta sống tại Phi-gie-ra. Nếu cần giúp đỡ thì con cứ vững lòng tìm đến. Hãy nói là Pê-đrô con của Giôn — và Tê-rê-sa gửi đến, thì bất cứ việc gì người ấy cũng sẽ làm vì ta. Ngài cũng nên khắc sâu vào trí nhớ! Trong đời còn nhiều điều có thể xảy ra.

— Chúng tôi không quên đâu... — Phret nắm chặt tay lão trùm, gửi gắm lòng tin vào cái bắt tay ấy. Một người có thể tin cần được ở Phi-gie-ra! Đó là điều mà từ lâu anh đã ao ước, là điều mà bất cứ lúc nào anh cũng cần đến...

Trên đường về Phi-gie-ra, Phret cảm thấy mẫu giấy nhỏ trong túi như chiếc bình ắc-quy tỏa sức nóng sinh động.... Chỉ lát sau anh mới nhận thấy Ac-net hơi run.

— Ac-net mệt à! Ta dừng lại một lát nhé ? Chưa bao giờ tôi thấy Ac-

net tái nhợt như thế ?

— Tôi chỉ hơi lạnh một chút thôi... Có lẽ vì hôm nay tôi trải qua quá nhiều xúc cảm. Anh hãy tưởng tượng xem hôm nay tôi đã giải quyết xong xuôi mọi công việc ở nhà băng, và như vậy dường như tôi đã tiến một bước về phía tương lai... và việc trở lại trại nữa... đây lại là lùi một bước vào quá khứ... Hôm nay tôi không sống trong thực tại, và dường như chính tôi đã thoát ly khỏi cuộc sống thực của tôi rồi vậy. Tôi cảm thấy như mình là một chiếc bóng... Hay có lẽ do phù chú của A-đê-la.

— Phép phù chú à ? Bà ta đã mê hoặc Ac-net ư ?

— Trái lại bà ấy dạy tôi làm phù chú thì đúng hơn! Anh hãy nhìn Ac-net như lúc này tôi là người đàn bà di-gan thực sự vậy nhé! Anh thấy không, đây là cỏ bùa, còn bài thần chú thì tôi sẽ đọc ngay đây: « Hỡi bệnh tật phát sinh từ lửa, nước, đất, khí... »

Và Ac-net cứ thế đọc cung với vẻ say sưa mê hoặc như mục A-đê-la, cũng cặp chân mày nhíu lại nghiêm trang... nhưng bỗng nhiên chị không nhìn được nữa và phì cười.

— Tội nghiệp A-đê-la! Bà ta đã chọn các rễ cây cẩn thận biết bao, và cứ tin rằng tôi sẽ làm theo lời dạy của bà ta đối với I-ren.

Người thiếu phụ giơ tay ra và các gói lá tung bay trước gió kể cả mảnh vải gói.

— Hãy bay đi với gió! — Ac-net thì ào.

— Như những hạt thóc lép bay đi, còn những hạt tốt thì ở lại... — Gri-gô-ri nghĩ. — Hôm nay cả đến Nun-ke, cũng bị thổi theo gió rồi...

Chương 5

CƠN BÃO TRONG CHUÔNG THÚ

— Ngài Phret! Ngài hãy báo Vô-rô-nốp và cả ngài cùng cùng tới đây ngay nhé! — Giọng Nun-ke pha trộn nỗi lo lắng và long trọng.

Phret gọi tê-lê-phôn cho lão tướng, rồi cả hai cùng tới. Nun-ke đang cúi sát chiếc ra-đi-ô chăm chú theo dõi.

— Các ngài hay ngồi xuống và nghe đi... suýt đừng hỏi một lời nào vội...

— Ai nói đấy ? — Vô-rô-nốp thì thầm hỏi Phret lúc nghe đài nói bằng tiếng Đức.

Phret nhún vai — anh cũng chẳng biết có việc gì xảy ra.

— Bài phát biểu của Sóc-sin được trình bày với sự có mặt của Tư-ruman... — Nun-ke khẽ nói và vắn to ra-đi-ô, nhưng lát sau buổi phát thanh chấm dứt, có lẽ Nun-ke vắn đài quá muộn.

Nun-ke lăm băm văng tục và lao tới tê-lê-phôn.

— Hê-lô, thư viện phải không ? Ngay lập tức gửi bưu phẩm hôm nay cho tôi, ngay lúc này nhé! Bài nói chuyên của Sóc-sin ở Phun-tôn đã được đăng báo chưa? Đưa cả cho tôi vài tờ báo nữa !

Hắn đặt ống nghe xuống một cách nóng nảy, rồi quay sang Phret và Vô-rônốp.

— Các ngài có hiểu bài phát biểu này có ý nghĩa gì không ? Mà lại

chính miệng Sợc-sin nói nữa ?

— Phát biểu về việc đó lúc này còn quá sớm, vì chúng tôi chỉ mới nghe được phần cuối của bài nói chuyện... — Phret tránh câu trả lời thẳng, — nhưng qua nội dung những điều đã nghe thì không còn nghi ngờ gì nữa: đó là lời phát biểu chống đối nước Nga Xô-viết.

— Ngài quá thận trọng hoặc chưa thấy rõ tầm quan trọng của các sự kiện... Bài nói chuyện này là đòn tấn công trực diện đối với bọn Nga.Ồ, có thể chứ! Một bước ngoặt lớn của thời cuộc trong lịch sử nhân loại...

Giáo Viên trực nhật mang vào một chồng báo và cả ba người đều hăm hở chộp lấy... Báo Tây Ban Nha chỉ viết những lời bình luận chung chung bài nói chuyện tại Phun-tôn, ngược lại báo Pháp đăng toàn văn bài nói chuyện ngay trang đầu.

— Ngài đọc đi, — Nun-ke bảo Vô-rô-nốp là người giỏi tiếng Pháp một cách hoàn chỉnh.

Vô-rô-nốp bị viễn thị... nhưng lão cố giấu điều đó rất cẩn thận. Lão đặt tờ báo khá xa và phân tích các từ trong từng câu, đôi khi nhấn mạnh các thành ngữ lạ... giọng lão ta hùng hồn âm vang chứng tỏ lão ta rất tự hào về môn ngoại ngữ đó của mình.

Trong khi Nun-ke nghe đọc bài nói chuyện của viên cựu thủ tướng Anh, tuy hiện nay không còn giữ chức vụ cũ nhưng vẫn đóng vai trò quan trọng không thay đổi trong chính phủ, thì riêng Phret lòng thất vọng vì đau đớn: mới hôm qua đây nước Anh còn là đồng minh góp phần đánh gục chủ nghĩa phát-xít và công nhận thắng lợi của quân đội xô-viết với niềm khâm phục, thì giờ đây lại đề nghị thành lập khối Anh — Mỹ chống Nga Xô.

Sợc-sin không cần nhắc lời phát biểu cho lắm. Vài năm trước đây Hít-

le đã tuyên bố: chỉ có nòi giống A-ri-an, một dân tộc thượng đẳng mới thích hợp với việc nắm quyền thống trị thế giới. Và giờ đây tại thành phố Phun-tôn, ngài Sóc-sin trong lời phát biểu của mình lại khẳng định chỉ có dân tộc nói tiếng Anh mới xứng đáng với vai trò ấy mà thôi.

—Ồ, xin chúc mừng... chúc mừng các ngài trên ngưỡng cửa của một thời kỳ mới. Nào, bây giờ thì ý kiến của các ngài sao nào. — Mặt Nun-ke trông đến là hớn hở và tươi rói.

—Đúng, quả là một thời kỳ mới đang bắt đầu trong tình hình quốc tế.
— Phret khẳng định.

Bây giờ thì công việc của chúng ta sẽ nhiều thêm đây, tha hồ mà bơi nhé! — Vô-rô-nốp khoác lác.

—Ồ, vai trò của chúng ta lúc này gần như có tầm quan trọng quyết định ấy chưa. — Nun-ke tán thành. — Đáng tiếc ngài Đôm-rai-tơ lại không có mặt ở đây.

— Như vậy ít nhất chúng ta cũng được nghe những tin tức cụ thể ở Niu Oóc từ miệng ông ta.

—Đúng vậy, hẳn là kỳ này ông ta sẽ truyền đạt nhiều tin mới đây! — Nun-ke trầm tư nói và trong óc hình thành mỗi suy nghĩ: rồi đây những cái mới ấy sẽ thay đổi như thế nào chiều hướng của nhà trường.

Nhưng một sự kiện bất ngờ đã tới trước Đôm-rai-tơ. Một bức điện mật của y chỉ thị là ngoài khoa Nga ra, còn tất cả các khoa khác của trường đều phải được tung gấp vào các địa điểm đã được vạch sẵn không chậm trễ. Địa điểm thứ nhất là Ba-va-ri-a và Tây Béc-lin. Họ chưa kịp thi hành nhiệm vụ ấy thì những học viên mới từ trại những người lưu vong được tới tập chỗ đến. Nun-ke ngạc nhiên thấy không chỉ có người Nga, người U-cra-

i-na, người Bi-ê-lô-ru-xi-a gọi vẫn tắt là người Xla- vơ, lại còn có cả người của các dân tộc Tuyếc-mê-ni-a, Tát-gi-ki-xtan, người Cap-ca-dơ và Kiếc-ghi-di nữa.

— Chúng ta làm gì bây giờ ? Tìm đâu ra bằng ấy giáo viên thực hành,
— Nun-ke vừa lo lắng vừa thu xếp nơi ở cho đội quân mới đến của trường.

Nhưng tất cả đều ổn thỏa. Chỉ vài hôm sau Đôm-rai-tơ có mặt ở trường với vẻ hào hứng, phấn khởi.

— Chúng ta phải đào tạo gấp những điệp viên cho tất cả mọi vùng của nước Nga. Thế thì chẳng lẽ ta lại tung người U-cra-i-na hay Bi-ê-lô-ru-xi-a vào các làng Cru-di-a ư ? Vì như thế họ sẽ trở thành những con quạ trắng nơi đó mất! Trong trường của ta cần có đủ mọi dân tộc là vì thế.

Không chỉ thành phần của học viên ở trường thay đổi mà cả chương trình dạy cũng được rút ngắn, nâng cao.

Các phòng được đặt máy vô tuyến truyền hình. Trong một giờ giấc nhất định các học viên phải nghe bài giảng của một trong hai vị giáo sư mà Đôm-rai-tơ dẫn từ Niu Oóc về. Những bài giảng đó bao giờ cũng kéo dài độ hai tiếng.

Các giáo sư dạy cho các học viên về cách tuyên truyền cho chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa thực chứng mới với chủ nghĩa bản năng... Tóm lại cố làm sao gây cho dân chúng tình trạng hoang mang mất lòng tin vào hiện tại và tuyệt vọng về tương lai.

Đôm-rai-tơ đặc biệt chú ý tới nhóm « A-men », vì các thành viên của nhóm đó rõ ràng được dành cho mặt trận tư tưởng. Những người trong nhóm này được miễn việc luyện tập các phương pháp chiến đấu có vũ khí. Riêng môn bắn họ cần phải biết thành thạo dành cho trường hợp rủi ro bị lộ... Và môn kỹ thuật vô tuyến, để các tổ có thể duy trì liên lạc với nhau.

Đồng thời họ củng cố và chuẩn bị tinh thần cho Bran-tơ là giáo viên môn tôn giáo — một lão già nhỏ bé khô đét như con cá mẫm — thường xuyên xem xét một cách có phương pháp đối với các thành viên của tổ « A-men », kiểm tra riêng từng người một xem họ đã tiếp thu được bao nhiêu kiến thức về tục lệ và các bài kinh thánh của giáo phái, họ có thể sáng tác ngay bài giảng kinh cho bất cứ đề tài nào hay không ? Đôm-rai-tơ thích thú cùng với Bran-tơ kiểm tra các học viên trong môn thần học ngộ nghĩnh này. Hẳn kiểm tra trên cơ sở hiểu biết sâu rộng của mình, nhận xét, chỉnh đốn và nhắc đi nhắc lại nhiều lần một câu...

— Các anh chớ chống đối Xô-viết ra mặt mà chỉ...

Và các học viên thay hẳn nói nốt đoạn cuối.

— Kín đáo! Kín đáo !

Đôm-rai-tơ phì cười và tiến sang phòng bên cạnh. Sự vui vẻ của hẳn có hơi giả tạo, vì tình trạng thực tiễn của trường không làm hẳn vừa lòng. Đôm-rai-tơ vẽ sốt ruột lắm bầm :

— Tôi đã hứa với Niu Ốc trong một tháng rưỡi nữa chúng ta sẽ tung một số nhân viên tình báo và các điệp viên phá hoại được đào tạo kỹ vào giữa bọn bên- sê-vích. Và tôi không thích đùa giỡn với lời nói của mình. Lòng tin được đặt trên cơ sở giữ đúng lời hứa. Nghề nghiệp của chúng ta không phải chỉ lệ thuộc vào công danh, mà đôi khi cả tính mạng chúng ta nữa... — Đôm- rai-tơ tâm sự với Nun-ke vào một trong những giây phút chân thành hiếm có.

Công tác của tất cả mọi người đều tăng, nhưng đặc biệt là công việc của Phret đối với khoa Nga. Vì thời gian này Vô-rô-nốp chỉ lo lắng đến tổ « A-men » của lão.

— Ngài Nun-ke! — Phret gọi lên sự chú ý của ngài hiệu trưởng về công tác của mình. — Tôi không thể nào đảm bảo được khối lượng công tác hiện nay của khoa Nga.

— Vì sao ?

— Vì số học viên khoa này s0 với thời gian trước đã tăng lên gấp ba lần. Ngoài ra cùng với các giáo viên khác tôi bắt buộc phải nghe các giờ « chuẩn bị tinh thần ». Chuẩn bị các cuộc tranh luận với các diễn giả với tư cách là người có nhiệm vụ hướng dẫn cách nhìn nhận, xét đoán của học viện... Chỉ riêng việc này đã chiếm mất khối thời gian khá lớn rồi, lại còn bao công tác khác nữa! Và có ai miễn cho tôi những việc làm hàng ngày ấy đâu ? Nói tóm lại tôi không còn có thì giờ để ăn và ngủ nữa... Mà như vậy thì...

— Nói chung ngài có thích chương trình mới của trường không ? — Đáng lẽ phải trả lời những đề nghị của Phret thì Nun-ke lại đột ngột hỏi anh.

— Chúng ta là ban chiến đấu cũ, nên tôi nói thật, tôi không thích lắm.

— Nói riêng với nhau thôi, thú thật tôi cũng không thích lắm... Một sự trái ngược hoàn toàn: chúng ta cố gắng ngụy trang các điệp viên sao cho từ trong tới ngoài họ sẽ trở thành không thể nghi ngờ được bằng cách khéo léo nhất theo khả năng có thể, đồng thời họ lại tuyên truyền các tư tưởng chống đối bọn đỏ. Như vậy thử hỏi lô-gích ở chỗ nào ? Đó là sự minh mẫn ư ? Nếu không phải là lạy ông tôi ở bụi này! Đây là điều làm tôi không hiểu nổi. Vì vậy tôi quyết định là sẽ viết báo cáo về Niu Oóc và hy vọng rằng sẽ được trên chú ý đến.

— Ngoài sự đồng ý của Đôm-rai-tơ ư ?

— Tôi cũng đã nói chuyện đó với ông ta. Nhưng như ngài biết đấy, Đôm-rai-tơ đối với ông ta thì không có gì tồn tại ngoài ý muốn cá nhân của ông ta...

— Tôi không ganh tỵ với ngài, nhưng quả là tôi cũng không tìm ra được lối thoát nào khác hơn. Nhưng bây giờ ta hãy đi vào thực tế công việc trước mắt. Ý kiến của ngài về lời phát biểu của tôi vừa rồi ra sao ?

— Tôi công nhận là khối lượng công tác gần đây của ngài tăng lên rất nhiều. Ngài muốn đề nghị gì không ?

— Rất đơn giản: cần phải bổ sung thêm một giáo viên thực hành cho khoa Nga.

— Nếu có người thích hợp. Còn không thì chúng ta cũng đến chịu...

— Có lẽ tạm thời chỉ định một người nào đó ở lớp « A » hay lớp « R » chẳng ?

— Cần phải báo cáo với Đôm-rai-tơ thôi, ông ta hứa là các giáo viên mới sẽ từ Niu-Oóc đến. Nhưng nếu trước mắt cần thiết thì có lẽ tạm thời phải thế thôi.

Phret bỗng im bặt vì Đôm-rai-tơ bước vào phòng, mình đẫm mồ hôi và dáng điệu mệt mỏi.

— Hừm! — Hẳn thở phào và buông mình xuống chiếc phô-tôi. — Mới cuối tháng ba mà nóng như giữa hè vậy. Quý tha ma bắt cái vùng Ca-tô-lô-ni-a này đi. Những lúc này tốt nhất chỉ nên ở vùng Địa Trung Hải mà thôi.

— Lần đầu tiên tôi thấy ngài có vẻ mệt nhọc đấy! — Nun-kê nói và vội vã trao cho hẳn một cốc rượu pha nước. — Người Tây Ban Nha quả là

biết cách giải khát một cách tuyệt diệu.

— Tôi đã nốc chán cái của này ở chỗ bà bảo trợ rồi.

— Ngài vừa đến nhà bà bảo trợ Mê-nen-đô ư ? — Nun-ke vô cùng ngạc nhiên. Từ trước đến giờ mọi việc đều do hãn giải quyết và liên lạc với Ac-net. Chính vì vậy nên nghe Đôm-rai-tơ nói vừa ở đó về hãn tỏ vẻ khó chịu.

— Với một người đàn bà như thế, đáng lẽ chỉ nên nói chuyện về tình yêu thôi. Thế mà tôi phải khổ công vì những việc bản thủ khác. Đây, hai mảnh giấy lộn này, nói cho hoa mỹ hơn thì đó là thư mục sư¹: một cái do Bran-tơ viết, cái khác do lão già A-tô-ni-ô viết. Giá quý bẻ gãy tay lão ta đi thì hơn. Từ hai bản này cần soạn thêm một bản thứ ba: cần thu gọn lại cô đọng hơn vào một dạng chung để sao cho con dê cũng no mà bấp cải vẫn còn. Các ngài có biết không, một bản thì bà báo trợ, nhưng đúng hơn là lão cha cố không thích. Còn bản của lão ta viết thì lại không thích hợp với ý tôi.

Phret cầm lấy hai tờ giấy chăm chú đọc.

— Thư mục sư gì thế ? — Nun-ke lo ngại hỏi.

— Niu Oóc muốn rằng, — Đôm-rai-tơ chưa bao giờ gọi phòng chuyên trách ở Mỹ bằng cách khác, — chúng ta hãy lợi dụng tên và lịch sử thành lập của trường để kêu gọi — tất nhiên là thay mặt bà báo trợ — tất cả mọi tổ chức tôn giáo trên thế giới, tổ chức buổi lễ ở các nhà thờ với bài thuyết giáo chống những kẻ phá hoại tôn giáo. Đồng thời chúng ta khuấy động dư luận thế giới ủng hộ phong trào tôn giáo chống chủ nghĩa cộng sản. Không còn gì có ý nghĩa bằng chung ta kết hợp bài thuyết giáo với lời kêu gọi quyên góp. Hãy viết là: các tặng phẩm được tập trung cho việc xây dựng

nhà thờ ở nước Nga, ngoài ra còn cho trường là trung tâm của phong trào tuyên truyền cho giáo phái.

— Chính quyền Xô-viết sẽ nhận các tặng phẩm ấy đấy! — Nun-ke nói chen vào.

— Ta không có ý định chuyển cho họ, mà chính là để tung tin bọn cộng sản chống đối tôn giáo, truy nã các tín đồ, còn số tiền góp được chỉ có lợi cho công cuộc của chúng ta thôi.

— Nhưng hai bài ấy viết thế nào ?

— Đợi một tí, — Phret hỏi. — Ngài có nhận ra chỗ khác biệt giữa hai bản không ?

— Điều đó không khó khăn gì mà không nhận ra. Một bản lão cha cố viết chỉ nói đến những người Thiên Chúa giáo. Còn bản kia kêu gọi tất cả mọi tín đồ bất kể thuộc tôn giáo nào, thậm chí cả những người khác nhau về môn phái nữa.

— Vậy theo ngài phải rút ra từ ý hai bản này để viết thành bản thư ba cho bà bảo trợ ký phải không? — Phret hỏi. — Thế nếu bà ta vẫn không thỏa thuận thì sao?

— Mọi việc đã được dàn xếp ổn thỏa rồi, ít nhất là với bà bảo trợ. Đúng là người đàn bà đẹp, nhưng lạ Chứa, sao bà ta lại đứng xa chính trị đến thế! Tất cả đều do con lừa cố đạo quyết định. À, sao lão ta lại rơi vào đấy nhỉ? Tôi phục ngài đấy, ngài Nun-ke ạ, sao ngài có thể chịu để hẳn đứng mũi vào việc của chúng ta?

-- Cha An-tô-ni-ô là một trong những người sáng lập trường này đấy. Chính lão ta người khởi xướng... mãi sau này tôi mới được nhận nhiệm vụ

bắt liên lạc với lão ta. Vì nhân hiệu của nhà thờ lớn và nỗi đau khổ của người đàn bà tuyệt diệu nói trên... Thời gian đầu lão cha cố là người được việc cho trường. Chỉ trong mấy tháng gần đây là lão dẫn dắt bà bảo trợ vào chiều hướng hoàn toàn trái lại.

— Thế ngài không biết làm sao cho lão ta trở nên vô hại ư?

— Ngài bảo sao ? — Giọng Nun-ke ngạc nhiên và khàn khàn một cách kỳ quặc.

— Điều đó như một chuyện pha trò lỗ bịch vậy! — Đôm-rai-tơ bực bội nói — Hiệu trưởng một trường tình báo không biết cả khái niệm « làm trở nên vô hại» là gì. Có lẽ tôi cần phải mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho ngài chẳng? Một lớp huấn luyện đặc biệt. Ngài hiểu nhầm... Có lẽ tôi biểu lộ không đúng ý mình. — Nun-ke tái mặt...

— Chỉ có những người thiếu thông minh mới diễn tả không đúng ý mình mà thôi, đó là những người không có ý nghĩ cá nhân độc đáo... Còn tôi hiểu ngài ra sao ư? Có thể bảo đảm rằng tôi không phải là thằng ngốc... Tôi cho hai tuần lễ nữa, lão cha cố phải liệu mà rút xéo khỏi chiếc vi-la và khu vực vùng Phi-gie-ra, Nếu lão biến mất hoàn toàn thì càng tốt. Con quạ đen đó đã biết quá nhiều về trường ta và lão có thể gây tác hại ghê gớm nếu... Bà bảo trợ cũng bị lão khống chế quá mức. Ngài hãy tìm cho bà ta một lão chần chừ khác...

1. Thư ngỏ của Đức Giám mục gửi cho giáo dân

Phretvà Nun-ke vô tình đưa mắt nhìn nhau.

— Đúng, đúng, một người đàn bà ở tuổi bà ta đang cần đến người yêu, chứ không phải người chuyên thuyết giáo về luân lý, đức hạnh! - Đôm-rai-tơ tiếp. Nếu đã bàn đến chuyện này thì một trong hai ngài chưa ai để ý đến

miếng mồi béo bở ấy ư ? Nếu tôi có thời gian thì có đến ngàn con quỳ cản trở cũng mặc... Thế còn ngài, Phret? Ngài có quan hệ thế nào với bà hảo trợ ? Té ra ngài cung ru ngủ bà ta bằng tôn giáo ư ?

— Trước đây tôi có đến chơi trong quan hệ bình thường. Nhưng dạo này tôi không có đủ thời gian. Ngoài ra cha An-tô-ni-ô cũng...

Nun-ke phá ra cười.

— Lẽ dĩ nhiên rồi, lão ta sợ mất một tín đồ ngoan đạo là thế. Chẳng cố gì là lạ, nếu lão ta run rẩy sợ Ac-net di lấy chồng.

— Thế thì tổng cổ lão cha cố ấy vào địa ngục đi là phải. Chú ý đây! Tôi có một sáng kiến! Phret, nếu chúng ta cưới Ac-net cho ngài thì sao ? Một cách giải quyết tuyệt diệu đấy! Như vậy dứt khoát chúng ta đảm bảo được cái nhãn hiệu lợi thế cho nhà trường, thu gọn cả tiền bạc vào một mối. Còn ngài thì được một người đàn bà đẹp tuyệt vời... Chưa bao giờ ngài có triển vọng về món kinh doanh tốt hơn thế này đâu. Và cũng sẽ không bao giờ có trường hợp thứ hai như vậy, Phret ạ! Nếu ngài đồng ý chung ta sẽ làm bản giao kèo hẳn hoi. Chúng tôi sẽ cho Ac-net một món tiền hồi môn tử tế... Được chứ? Nào, ý kiến ngài ra sao ? Tất nhiên, tôi hiểu, lấy vợ dù đẹp đến đâu mà lại có cái gánh nặng ở đứa con tàn tật ấy thì... Ai chà... điều ấy sẽ giảm mất hứng thú của tuần trăng mật, nhất là lúc này bệnh tình của đứa bé đang trở nên trầm trọng...

Nun-ke nhận xét.

— Trầm trọng à. Điều đó tốt quá rồi còn gì! Ta có thể nhân đó giảm bớt được gánh nặng. Nếu cưới Ac-net cho ngài Phret thì ta sẽ có cách làm cho đứa con không phải đau ốm lâu thêm nữa... Trong những trường hợp như thế này việc thương hại chỉ là cái chủ nghĩa lãng mạn lỗi thời mà thôi.

Phret cảm thấy một luồng nóng bỏng đang ập xuống đầu mình. Để giấu bộ mặt đang đỏ bừng vì cảm xúc, và để đừng nhảy xổ vào hai tên khốn kiếp... anh quay nhanh về phía cửa sổ. Anh có thể làm hỏng tất cả nếu để lộ mình trong lúc này. Nhưng làm sao anh có thể chịu đựng nổi khi lòng căm thù đang lên tiếng trong anh ? « Phải kiên nhẫn, — anh tự dặn mình, — Phret ạ!...»

— Hãy suy nghĩ kỹ đi, Phret ạ! Hãy suy nghĩ... tôi cho ngài hai tuần để suy nghĩ, nhiều hơn thì không được đâu. Trong thời gian ấy đến một cái lô-cốt còn hạ được, chứ đừng nói đến trái tim người đàn bà, bà ta sẽ ngã vào tay ngài như trái rụng vậy... Ngài Nun-ke, cần phải tạo thời gian cho Phret mỗi tối vài tiếng đồng hồ!

— Nguy ở chỗ là ngài Phret không có thì giờ để thở nữa. Trước khi ngài tới đây, chúng tôi bàn đang tìm người bổ sung cho khoa Nga, nếu không sẽ không đảm bảo nổi chương trình giảng dạy.

— Sao các ngài không nghĩ ra từ trước ?

— Vì từ trước khoa Nga ít hơn gấp ba lần đối với bây giờ.

— Tôi hiểu rồi, vì tình hình mới nên cần phải bổ sung giáo viên thực hành cho khoa Nga. Ngài có đề nghị chỉ định ai không?

— Có lẽ Prô-tô-pô-pốp chẳng? - đúng hơn thì Nun-ke hỏi, chứ không phải đề nghị.

— Ngài hãy quen hẳn ta đi. Hẳn đối với ngài coi như đã chết rồi vậy, mà chí còn cha Pô-li-ét-tôt — hẳn lựa cái tên hay đấy! Đã được dành cho các việc lớn trong môi trường tôn giáo rồi!

— Vậy Đô-man-tô-vích nhé! — Nun-ke nói.

— Còn trẻ quá! — Phret phản đối.

— Già hơn ngài những năm tuổi cơ đấy! — Nun-ke trả lời về câu kính.

— Ủ, đó là một tay thông minh ừ tú. — Đôm-rai-tơ tán thành — Hãn tiếp thu mọi việc rất nhanh, một anh chàng xuất sắc. Trước chiến tranh đã từng là điệp viên của các ngài ở Nga. Qua tài liệu đâu như hãn còn được khen thưởng cơ đấy. Tôi không hiểu vì sao ngài lại không ưa Đô-man-tô-vích, Phrét?

— Chúng tôi có quan hệ không tốt với nhau. Và tôi sợ điều đó sẽ ảnh hưởng đến công việc chung.

— Nhảm nhí! Đôm-rai-tơ tuyên bố dứt khoát. — Điều đó có lợi cho công việc thì đúng hơn. Được rồi, ta sẽ bổ sung hãn làm người giúp việc cho ngài. Rồi hãn sẽ nhìn các lỗi của ngài bằng con mắt sắc sảo hơn và ngược lại ngài cùng sẽ xem xét hãn! Tôi chuẩn y việc bổ nhiệm Đô-man-tô-vích. Bây giờ thì gác tất cả mọi việc lại. Trưa nay tôi ăn cơm không ngon miệng và chưa ăn cơm chiều, thêm vào đó lại còn buồn ngủ như đã phải thức trắng ba đêm ngày rồi vậy. Như Vô-rô-nốp thì suy cho cùng tất cả chúng ta đều là người và đều tầm thường cả?

Nhưng số phận lại muốn Đôm-rai-tơ dừng ăn cơm chiều vội, vì ngay lúc đó chuông điện thoại réo vang. Nun- ke vội cầm lấy ống nghe.

— A-lô!... Cái gì ?... Cho ông ta vào! - Nun-ke thở dài, giọng có vẻ lo lắng... Phái viên đặc biệt của phản gián Tây Ban Nha từ Bác-xê-lô-na đến...

— Lạy Chúa, chuyện quái quỷ gì thế?

— Tôi cũng chưa rõ...

Một người béo, lùn, bụng phệ được giáo viên trực nhật đưa vào. Bộ râu bôi dầu bóng loáng chạy dài hai mép hăn trông như hai mũi tên. Đôi mắt ốc nhồi trắng dã lướt nhanh những người có mặt, không dừng lại lâu hơn ở người nào.

— Tôi muốn gặp ngài Nun-ke, — hăn nói trống không.

— Tôi là Nun-ke, thưa ngài!

Viên sĩ quan phản gián lấy trong túi ra một tờ giấy viết lên đó... rồi trao cho Nun-ke. Nun-ke đọc xong và trả lời bằng vài chữ ở mép dưới tờ giấy. Viên sĩ quan gật đầu, lấy bật lửa đốt tờ giấy vào cái gạt tàn thuốc.

— Cái trò hề gì thế này ? — Đôm-rai-tơ phát cáu.

— Trao đổi mật hiệu! — Numkc trả lời và cầm lấy chiếc phong bì gắn xi do tên sĩ quan trao.

Hăn đứng nghiêm chào Nun-ke và Đôm-rai-tơ, phớt lờ Phret và đi thẳng.

— Cái tên lùn này ở đâu xuất hiện thế, như trong chuyện hóa trang của thế kỷ cũ thế kia ? Đôm-rai-tơ càu nhàu.

Nun-ke cẩn thận bóc chiếc phong bì, lôi ra một phong bì khác đóng xi cẩn thận. Hăn lại thận trọng bóc và lôi ra tờ giấy mỏng với vài dòng chữ đánh máy và Nun-ke chưa đọc xong đã đọc lại từ đầu, vè bản khoản.

— Ngài có thể cho biết nội dung là cái quái gì không? — Đôm-rai-tơ sốt ruột hỏi.

Nun-ke đưa cặp mắt mệt mỏi nhìn quanh và bằng giọng cũng mệt mỏi không kém nói:

— Phản gián Tây Ban Nha đêm qua phát hiện trong địa hạt trường có một máy vô tuyến điện mật lạ hoạt động...

Chương 6

TRÊN VỤC THẨM

Người giáo viên giảng kỹ thuật chưa bao giờ nói chuyện trực tiếp với Đôm-rai-tơ. Đôm-rai-tơ không thông thạo về kỹ thuật vô tuyến, nhưng lại không muốn thú nhận trước cấp dưới. Và lại sắp tới sẽ có một nhà chuyên môn từ Niu Oóc sang là người hẳn có thể hoàn toàn tin cậy do Tổng hành dinh của cơ quan tình báo đề cử. Chỉ hôm nay trong trường hợp cần thiết hẳn mới cho gọi tên Vai-xơ béo trắng như con lợn ỉ tới. Cứ mỗi lần thấy tên này là Đôm-rai-tơ lại lợm giọng khó chịu.

Rõ ràng là ánh mắt lạnh lùng của cấp trên cũng góp phần làm cho Vai-xơ bối rối. Tên thiếu úy Ghe-xta-pô cũ nay luôn luôn mất bình tĩnh, đâm ra lúng túng trước nhân vật cao cấp hơn hẳn.

— Theo hiệp ước, được ký giữa Tây Ban Nha và cường quốc Đức. — Vai-xơ nói líu cả lưỡi, — thì khu vực được đánh dấu bằng con số bốn trăm ba mươi bảy thuộc về chúng ta, tức là thuộc khu vực của trường hiệp sĩ. — Hẳn trái tim bản đồ ra đất trước mắt thủ trưởng.

— Đừng có đứng sừng sững trước mặt tôi như cây cột ấy! Anh hãy ngồi xuống, — Đôm-rai-tơ cúi kính gắt.

Vai-xơ lại càng luống cuống hơn nữa.

— Xin lỗi ngài, — hần lắ bắ nói và ngòì xuống mép ghé.

— Tiếp tục đi

— Theo điều khoản thứ tư tôi đã có hân hạnh vừa nói ở trên...

— Anh không thể nói gọn hơn được sao? Bỏ tất cả các câu «tôi đã có hân hạnh» khách sáo rẻ tiền ấy đi!

— Xin tuân lệnh! Trong khu vực này những người xuất thân là Tây Ban Nha không có quyền đến lập cư...

— Ta hãy nói ngắn gọn là người Tây Ban Nha được không ?

— Không, các người xuất thân là Tây Ban Nha kia... — Vai-xơ đánh bạo phản đối. — Bà Mê-nen-đô cũng không phải nguồn gốc Tây Ban Nha và chỉ một mình bà ấy với con gái và người phục vụ là được ngoại lệ. Ngoài ra cha An-tô-ni-ô cũng có giấy ra vào. Ông ta cũng...

— Tiếp tục!

— Khu bốn trăm ba mươi tám được hưởng quyền bất khả xâm phạm. Cảnh sát Tây Ban Nha không thể can thiệp vào bất cứ sự kiện nào xảy ra trong địa hạt này, chính vì vậy mà nhà trường hoàn toàn chịu trách nhiệm về khu vực của mình.

— Tôi chán ngấy bài mở đầu lòng thông của anh. Vậy mời anh hãy nói về chiếc vô tuyến bí mật kia thôi.

— Theo hiệp ước...

— Anh cứ lặ đi lặ lại mãi, như «gà cồ ăn quần cối xay ấy», rõ ràng

là theo hiệp ước rồi !

— Nhà trường có quyền sử dụng vô tuyến điện. Với điều kiện các nhà chức trách Tây Ban Nha có thẩm quyền được biết về thời gian và làn sóng của các buổi phát...

— Nghĩa là các trạm vô tuyến của ta đều bị đăng ký cả ?

— Đúng vậy !

— Kể cả làn sóng ?

— Vâng!

— Máy vô tuyến mật hoạt động trên làn sóng nào?

— Xin ngài nhìn vào hồ sơ, ở đó ghi rõ không phải trên làn sóng của ta, — Vai-xơ đặt xuống trước mặt thủ trưởng tập hồ sơ và bản mật mã bắt được của máy vô tuyến bí mật. Bản mật mã gồm những con số dài dòng.

— Phản gián Tây Ban Nha chưa giải thử à ?

— Khi tôi lên máy hay ở Bác-xe-lô-na thì họ chưa giải được.

— Đây là lần đầu phát hiện ra đài vô "tuyên bí mật trong địa hạt này à ?

— Đúng vậy, nhưng...

— Nhưng gì nữa?

— Xin phép ngài cho tôi được nói tỉ mỉ hơn, tôi không thể tóm tắt

được.

— Quý tha ma bắt anh đi, nói thế nào được thì cứ nói, nhưng mà chớ dài dòng quá. — Đôm-rai-tơ càu nhàu.

Vai-xơ sửa lại tư thế ngồi và bắt đầu :

— Tối nào tôi cũng làm nhiệm vụ từ mười đến mười hai giờ ở trạm sóng ngắn đang ký số mười. Ngày mười bảy tháng mười một năm ngoái, lúc mười một giờ mười lăm phút thì, xin lỗi ngài, tôi bị hắt hơi và vô tình tay tôi làm rung một chiếc cần nào đó của máy. Trong nháy mắt tai tôi nghe rõ một con số mười sáu chia hai và sau đó thêm vài số nữa có thể đó là phần cuối của một buổi phát. Vì sau đó dù chú ý đến đâu, tôi cũng không nghe thêm được gì...

— Trên làn sóng thế nào hở? — Đôm-rai-tơ đập tay xuống bàn trên tập tài liệu trước mặt. — Hoặc là anh dở hơi, hoặc anh cho ta là đồ ngốc ? Hãy báo cáo cho chính xác!

— Vô cùng đáng tiếc là lúc đó tôi bị hắt hơi và vô tình...

— Đồ ngu xuẩn! Ngài có thể tự hào về các sĩ quan của ngài đấy, ngài Nun-ke ạ!

Viên hiệu trưởng này giờ im lặng... bỗng nhảy dựng lên khỏi ghế và suýt nữa nhảy xổ vào tên Vai-xơ đang sợ chết xanh chết xám cả người...

— Sao anh không báo cáo với tôi ? Hấn hỏi gần như thì ào và nắm chặt tay lại như để thu hết sức lực quật tên Vai-xơ xuống đất vậy.

— Bình tĩnh! - Đôm-rai-tơ nhắc.

— Tôi chỉ nghe có hai con số cuối cùng và nghĩ rằng đó là đài vô tuyến của bọn chống Phran-cô phát đi. Bởi vì loại đó ở Tây Ban Nha có nhiều vô kể.

— Có thể buổi phát hôm qua cũng là của bọn cộng sản Tây Ban Nha chăng?

— Ở Bác-xê-lô-na người ta giải thích cho tôi rằng những đài vô tuyến bất hợp pháp kia chỉ phát bằng tiếng Tây Ban Nha để phát các tin tức liên lạc với quần chúng thôi.

Vai-xơ ướt đầm mồ hôi nhưng không dám lấy mùi soa để lau mặt và cổ. Hãn cứ ngồi dán mắt nhìn Đôm-rai-tơ một cách chăm chú vì hãn biết rõ tính mạng hãn phụ thuộc vào tên này. Có điều hãn không ngờ là việc nhắc tới bản mặt mã vô tình năm được từ năm ngoái đã làm cho Nun-ke trở thành kẻ thù số một của hãn. Còn Đôm-rai-tơ trở thành chỗ dựa vững chắc. Việc phát hiện ra máy vô tuyến mặt của trường đã đặt quyền lợi của hai con thú đối chọi nhau gay gắt.

Theo quaa điểm của Nun-ke thì Đôm-rai-tơ đã phạm một sai lầm không thể tha thứ nổi từ khi bắt đầu bổ sung học viên cho trường. Đáng lẽ phải trải qua các trạm kiểm tra các tra nhân dạng ở ngoại vi Phi-gu-ra, thì những người từ các trại lưu vong về được đưa thẳng vào trường. Nun-ke không phủ nhận rằng điều đó quả là có xúc tiến nhanh quá trình bổ sung đội ngũ nhưng do quá vội vã nên các phần tử đó không thể tin cậy hết được? có thể bọn gián điệp thù địch nhân đó chui vào trường. Trong thâm tâm Đôm-rai-tơ tán thành ý kiến của Nun-ke nhưng dù vậy hãn vẫn bướng bỉnh không thừa nhận điều ấy. Hãn không thể thú thật vì muốn tăng công, muốn xứng đáng với lòng tin cậy của cấp trên ở Niu Oóc nên sống chết gì thì đến cuối năm cũng phải tung được hàng trăm tình báo viên vào đất nước Xô-viết.

Khi phát hiện ra máy vô tuyến điện mật của trường, Nun-ke nhắc lại sự bất đồng đó của hai người từ buổi đầu. Đôm-rai-tơ tự vệ bằng cách phản công lại rằng theo hãn thì một tình báo viên địch đã bí mật lọt được vào trường từ trước. Nhưng hãn vẫn nằm im chưa hoạt động... giờ hãn mới lên tiếng liên lạc về nhà... và biết đâu hãn lại không báo cáo về kế hoạch sắp tung mạng lưới điệp viên mới của trường cho đối phương.

Việc Vai-xơ báo cáo là hãn đã bắt được đoạn cuối của bản mật mã từ năm ngoái đã xác định giả thuyết của Đôm-rai-tơ và làm lung lay quan điểm của Nun-ke. Đúng là chưa có bằng chứng nào xác minh cho sự việc ấy cả, mà công tác tình báo lại thuộc vào nhóm được đánh dấu bằng chữ «K» nghĩa là kiểm tra.

Đôm-rai-tơ với tư cách là thanh tra và Nun-ke là người chỉ huy công khai trực tiếp đành phải báo cáo với Niu Oóc về việc không may của trường. Và điều đó không phải là trò đùa đối với cả hai người.

Nếu tên điệp viên nguy hiểm lọt vào trường từ đội ngũ bổ sung thì tai họa sẽ giáng xuống đầu Đôm-rai-tơ. Hãn sẽ bị triệu về Niu Oóc và hình phạt không tính trước được... Còn nếu tên điệp viên lọt vào trường từ trước thì Nun-ke cứ việc giơ đầu chịu báng. Trước khi Đôm-rai-tơ tới, hãn chịu trách nhiệm lãnh đạo chung cả trường... và như vậy thì con đường công danh của hãn coi như chấm dứt, thậm chí còn có thể kết thúc xấu hơn nữa. Bởi vì trong những phút cởi mở chính Đôm-rai-tơ cũng thường nói rằng chưa có ai sống sót mà thoát khỏi cơ quan tình báo Mỹ. Cuộc nói chuyện về trường hợp Vô-rô-nốp đã chứng minh điều ấy...

Và lúc này ngồi trong văn phòng nhìn tên Vai-xơ toát mồ hôi mà cả hai tên đầu sỏ của trường đều tính toán đến khả năng trốn tránh trách nhiệm trong ý nghĩ. Đôm-rai-tơ sẵn sàng ôm hôn tên Vai-xơ vì vui mừng, còn Nun-ke thì chỉ muốn bóp cổ cho hãn chết ngạt. Cả hai đều biết tổng ý nghĩ của nhau như hai kẻ kình địch nâng súng lên và sẵn sàng nổ phát súng

quyết định.

— Anh hãy rút đi, nhanh lên, cho đến lúc còn được tự do. — Đôm-rai-tơ xẵng giọng sau một hơi im lặng.

— Xin phép ngài cho tôi được nói vài lời. — Vai-xơ rụt rè đề nghị.

— Anh còn muốn gì nữa?

— Dạ, tôi đã thảo luận ở Bác-xê-lô-na,.. tôi có ý nghĩ là...

— Được rồi, tôi sẽ cho gọi anh sau.

Vai-xơ bước ra khỏi phòng. Đôm-rai-tơ đứng dậy vươn vai về thỏa mãn ra mặt rồi bước tới gần Nun-ke. Cả hai tên nhìn chòng chọc vào mắt nhau một lúc lâu, cuối cùng Đôm-rai-tơ nói về hăm dọa :

— Ngài có biết điều ấy là thế nào không?

— Là sự sụp đổ của một trong hai ta. Nhưng tôi muốn nói: Tôi không thuộc loại người vì sợ mà giơ tay lên trời đâu. Tôi sẽ chiến đấu đến cùng cho mà xem.

— Ngài thử tưởng tượng xem, tôi còn hơn thế...

— Ngài cho phép tôi bác bỏ ý kiến của ngài...

— Mời ngài cứ tự nhiên cho.

— Do ngài sắp xếp nên người đến Bác-xê-lô-na để giải bản mật mã không phải là tôi. Ngài đã đề cử tên Vai-xơ là một nhân viên bất lực nhất của trường... Nào, ngài làm sao có thể chứng minh được rằng lúc giao

nhiệm vụ cho hẳn, ngài đã không mớm cho hẳn câu chuyên buổi phát nào đó vào mùa thu phải gió kia ?

— Với mục đích gì tôi làm việc đó ?

— Để che đậy những sai lầm nghiêm trọng của ngài về việc bổ sung học viên một cách bừa bãi, không được kiểm tra kỹ.

— Nhưng tôi lại có nhân chứng.

— Ai vậy ?

— Chính tên Vai-xơ !

Nun-ke cười lớn.

— Ngài Dòm-rai-tơ ạ! Nhân chứng đó là sự bào chữa chủ yếu của tôi. Nếu từ lâu hẳn có tình cờ bắt gặp bản mật mã thật thì liệu hẳn có dám giấu tôi là hiệu trưởng của trường lâu nay hay không?

— Điều đó còn phụ thuộc vào nội qui ngài đặt ra...— Dòm-rai-tơ phản đối với lòng tư tin bị giảm sút. — Hẳn nhận ra rằng hẳn đã mừng hơi quá sớm. Và nếu phải chiến đấu với một người như Nun-ke thì nên thận trọng... Muốn vậy cần phải có thời gian và cao tay. — Theo ngài thì ta cần phải làm gì? — Hẳn đầu dụi hỏi...

— Chúng ta đừng bối lung tìm vết của nhau làm gì mà hãy lo tìm thủ phạm trước đã.

— Hừm !...

— Bởi vì chúng ta lo lật đổ nhau thì cả trường sẽ sụp đổ ngay, chuyện ấy tất phải xảy ra... mà như vậy thì chỉ có lợi cho kẻ thù chung của chúng ta

thôi...

— Vậy theo ngài ta nên bắt đầu từ đâu ?

— Từ sự tái hiện lại các sự kiện.

— Nghĩa là thế nào?

— Ta nên xem lại phần công tác tháng mười năm ngoái của nhật ký trường. Xem coi có gì làm cho tên điệp viên lạ mặt chú ý không?

— Tôi hiểu. Nghĩa là trước tiên ngài muốn kiểm tra lại giả thiết của tôi. Nào, tôi rất vui lòng.

Nun-ke tới kết sắt lấy ra một quyển sổ đóng dấu nhiều lần bằng sáp ở các đầu giấy buộc. Trên bìa để dòng chữ Anh như sau: «Tháng mười một năm 1946...»

— Sao lại viết bằng tiếng Anh ? ... Đôm-rai-tơ hỏi giọng gầy gố.

— Lúc đó trường đã thuộc vào quyền lãnh đạo của Niu-Oóc. Trong thực tế thì không phải tôi lãnh đạo; mà là ngài.

— Nhưng không phải là tôi phát hiện ra nhóm của Prô-tô-pô-pốp với trường.

— Tôi phát hiện. Nhưng chính ngài đã ra lệnh cho Hai-ghen-đôp đưa họ về ở Béc-lin đấy, ngài không nhớ à

— Thôi được rồi, ta hãy bỏ cái trò thử thách trí nhớ ấy đi mà nên xem nhật ký thì hơn.

Nun-ke và Đôm-rai-tơ kéo ghế của mỗi người lại sát nhau và cúi xuống quyển nhật ký đã mở, bắt đầu theo dõi. Người khách lạ trông thấy cảnh này có thể cho rằng họ là hai người bạn thân thích đang say sưa buông mình vào một quyển sách hấp dẫn: ghế sát nhau, hai mái đầu gần như đụng nhau.

Thật ra trên trái đất này không có hai người nào lại muốn cho người ngồi cạnh mình thất bại và sụp đổ đến thế.

Đôm-rai-tơ dùng bút chì dò các trang qua từng dòng, từng chữ, để đừng bỏ sót bất kỳ một điểm chủ yếu nào mà Nun-ke cố tình bỏ qua.

Nhưng dù Đôm-rai-tơ có xét nét đến thế nào thì trong các ngày đầu của tháng mười một cũng không có gì khả nghi đáng kể xảy ra. Toàn những nhận xét bình thường trong tuần. Cuối cùng trang số chín làm cặp mắt hấn sáng lên với câu: «Hoàn thành chiến dịch «Con thỏ» — Hẳn đọc to: — Giáo sư Pê-te-xơ đã viết bài. Tiếng vang chung thuận lợi, thích ứng với niềm mong mỏi của chúng ta».

Nun-ke gật gù vẻ tán thưởng theo nhịp đọc.

— Đây là cái gì vậy ? Đôm-rai-tơ hỏi.

— Chắc chắn là ngài đã biết tên vị giáo sư đó... ông ta đã cư xử hơi khinh xuất ở Phi-gie-ra. Chung tôi cử Ma-ri đến chỗ ông ta và sau đó bắt gặp quả tang hai người đang ở vào trạng thái khá gay cấn... Để tránh các hậu quả tai hại làm tổn thương đến uy tín chung, ông ta bắt buộc phải viết một bài trên cơ sở những quan điểm do chúng ta yêu cầu. Cũng như trong nhật ký đã ghi chiến dịch «Con thỏ» đã thành công tốt đẹp.

— Bài báo nói về đề tài gì ?

— Về kết quả nổi bật của lối tư duy — duy tâm, và về khoa điều khiển học.

— Thế các ngài sử dụng bài báo đó ra sao ?

— Chúng tôi đã chuyển cho mạng lưới tình báo của ta bằng con đường thích hợp nhất.

— Đã được đăng báo chưa ?

— Đã, ở Ba Lan và Nam Tư.

— Còn ở Nga ?

— Theo báo cáo của các điệp viên ta thì bài trả lời Pê-te-xun đã được chuẩn bị trong các tạp chí khoa học có uy tín. Họ đánh giá điều khiển học là môn khoa học giả tạo, là ảo giác.

— Sao trong nhật ký không viết về việc đó ?

— Chúng tôi đã ghi lại các kết quả của các thông báo sai lầm vào tháng mười hai, sau khi bài báo được đăng.

— Thôi được, ngài giờ tiếp đi !

Những trang sau lại được ghi các nhận xét liên quan đến trường. Đôm-rai-tơ đây quyền nhật ký sang bên. Mắt hấn hoa lên vì chú ý quá căng thẳng.

— Có lẽ ta uống một cốc cà-phê chẳng ? — Nun-ke đề nghị.

— Không, ta cứ làm tiếp đi. Khoảng thời gian gần ngày mười bảy làm

tôi chú ý.

Cả hai tên lại cúi xuống quyền số. Đôm-rai-tơ dò từng câu chậm hơn bằng bút chì qua các dòng. Nun-ke là người đã nắm được nội dung, nên đưa mắt đọc lướt qua trang bên cạnh. Tim hấn bỗng nhiên đập mạnh. Mấy dòng ghi chú đề ngày mười sáu tháng mười một như đập vào mắt hấn.

«Ác-tơ — Srô-đê — tức Gri-gơ-rê Cô-su-les-cu thỏa thuận với các điều kiện của ta: Đưa Nô-na Pa-xô là người được trao nhiệm vụ thực hiện chiến dịch «Khiêu vũ» đến Mát-xơ-va với tư cách là vợ.

Một giây sau Đôm-rai-tơ cũng đọc tới đoạn trên và hấn đặt bàn tay nặng nề lên quyền số với động tác của người cuối cùng đã gặp được điều mình mong muốn.

— Tôi nghĩ rằng ta không mất thì giờ vô ích — hấn thốt lên vẻ thỏa mãn — Đoạn ghi chú đề ngày mười sáu còn Vai-xơ thì bắt được bản phát mật mã vào ngày mười bảy. Xin mời ngài, đây chính là chìa khóa của lời nhắn bí ẩn.

— Vài con số mà có lẽ Vai-xơ nghe được trong khi hắt hơi làm chạm phải cần máy chưa chứng minh được gì. Có thể là tình cờ hấn chộp được buổi phát nghiệp dư sóng ngắn nào đó có hàng đồng trong vòm trời này. Và sau đó điều quan trọng nhất là: cách đây hai tuần tôi đã báo cáo với ngài là Nô-na thực hiện thành công chiến dịch «Khiêu vũ» và xin phép được đi một vòng kinh lý với Srô-đê. Ngài đã đồng ý, và còn ra chỉ thị gửi tiền cho cô ta nữa.

— Tôi còn nhớ nhưng mà...

— Còn có cái «nhưng mà» nào nữa khi mà nhiệm vụ được hoàn thành thắng lợi !

Đôm-rai-tơ nhìn chăm chăm vào mặt Nun-ke chỗ trên đỉnh mũi như muốn thôi miên hẳn vậy.

— Và điều sau đây không thể là một giả thích ư: nhân vật Nô-na không đáng hấp dẫn đối với tình báo Nga: Quan trọng hơn nhiều là họ cứ để yên cho cô ta chuyển các đĩa và theo dõi xem chúng được đưa đến những đâu, qua đó phát hiện ra những mối quan hệ của chúng ta nữa... ngài không cho điều ấy là có thể sao ?

— Có thể. Nhưng giả thiết không phải là bằng chứng «K» nghĩa là cần kiểm tra lại tất cả.

— Ai đã chuẩn bị cho chiến dịch «Khiêu vũ»

— Phret và Slit-xen.

— Còn ai biết về vụ hoạt động này nữa ?

— Về việc Nô-na sang Nga cùng với Ac-tơ — Srô-đê thì cả thành phố đều biết, vì hẳn đã tổ chức lễ cưới long trọng bằng tiền của chúng ta trong nhà ăn. Các báo địa phương còn viết về việc ấy cơ mà.

— Ngài hãy gọi Phret và Slit-xen đến đây, gọi riêng từng người một ấy.

Nun-ke quay số điện và lập tức đặt máy xuống.

— Gọi Phret vô ích thôi. Theo lệnh ngài tối nào anh ta cũng ở chỗ bà bảo trợ cả.

— Vậy ngài gọi Slit-xen vậy !

Vài phút sau Slit-xen đã đứng trước ban chỉ huy, hần bị gọi bất ngờ và trong phút đầu tiên phải cố giấu hai đầu gối đang run lẩy bẩy...

— Ngài Slit-xen! Ngài đã tham gia trong chiến dịch «Khiêu vũ» phải không ? — Giọng Đôm-rai-tơ nghiêm khắc, còn ánh mắt thì có vẻ dò hỏi.

Slit-xen như trút được gánh nặng. Qua Phret hần biết rằng, Nô-na đã hoàn thành nhiệm vụ, thậm chí người ta còn gửi cả tiền thưởng cho cô ta nữa.

— Đúng vậy thưa ngài! — Tay phụ tá bị cách chức báo cáo với vẻ hăng hái ít thấy.

— Ai đề nghị chỉ định cái cô... tên cô ta là gì nhỉ... à, cô Nô-na đi thi hành chiến dịch ấy ?

— Thưa ngài, tôi.

— Phret thỏa thuận ngay chứ ?

— Không, lúc đầu anh ta phản đối cho cô ta là quá trẻ và muốn chỉ định Ma-ri nhưng tôi đã thuyết phục.

— Cảm ơn, chúng tôi muốn làm sáng tỏ một số vấn đề. Ngài có thể về...

Slit-xen nghiêng mình lễ phép, rồi trong nháy mắt đã biến ra khỏi phòng, trong lòng thầm nuôi hy vọng là cuộc nói chuyện bất ngờ về chiến dịch « Khiêu vũ » này biết đâu lại không đưa hần trở lại nấc thang danh vọng cũ.

Đôm-rai-tơ bắt đầu gõ ngón tay xuống bàn, điều đó chứng tỏ hần đang

nặng óc suy nghĩ lo lắng. Nun-ke nhìn hẩn, trán nhú lại đầy vẻ dăm chiêu.

— Ta đọc tiếp chứ ? — Nun-ke hỏi bừa để phá tan sự im lặng nặng nề.

— Khoan đã, ta hãy xem lại, ai là giáo viên trực nhật trong trường ngày mười bảy ?

— Phret, đây là chữ ký của anh ta.

— Anh ta đã ghi gì về tối hôm đó ?

— Không có gì đặc biệt, ngài cho phép tôi đọc chứ ?

— Phải, đọc chậm thôi.

«Tôi, Phret Sun đã nhận nhiệm vụ trực nhật vào lúc sáu giờ tối, nhận bàn giao báo cáo về tổng 80 các giáo viên và học viên từ Vô-rô-nốp. Lúc mười giờ tôi đi tuần đêm và không thấy có hiện tượng gì đặc biệt. Đô-man-tô-vích là học viên của lớp «R», kêu bị đau sống lưng Tôi cho mời bác sĩ và anh ta đã được đốc-tờ chăm sóc một cách thích đáng. Giáo viên Vai-xơ gọi điện thoại xin vài viên at-xpi-rin với lý do đau đầu. Tôi đề nghị đòi người trực nhật khác nhưng anh ta từ chối, viện lí do thuốc sẽ giúp anh ta. Mười giờ bốn mươi tôi lại tới kiểm tra trạng thái bệnh tình của Đô-man-tô-vích. Do tác dụng của cái túi chườm và thuốc, anh ta đã ngủ yên. Mười một giờ chủ quán gọi điện cho biết hàng đang đợi đã về. Theo qui định chung, tôi đi kiểm tra các vọng gác ở cổng ra vào và toàn trường trong từng giờ một. Không xảy ra việc vi phạm nội qui...»

— Hừm! Tất cả chỉ có thế thôi à ?

— Sau đó là chữ ký của anh ta. Ồ, không, ngài thông cảm, bây giờ tôi mới nhận ra dòng ghi chú còn một nhận xét nữa: ‘Báo cáo với ban lãnh đạo

trường về việc theo dõi sức khỏe của Vai-xơ. Theo ấn tượng của tôi thì anh ta ‘sử dụng loại at-xpi-rin như một người nghiện, một loại thuốc an thần độc đáo.

— Ngài rút ra kết luận như thế nào về đoạn nhận xét này ?

— Rằng cái quân rượy đã rơi khỏi tầm nhìn của chúng ta. Ta chỉ tập trung mọi chú ý vào trường, mà thực ra bốn trăm ba mươi mét vuông lại là một diện tích tương đối rộng. Đó là điều quan trọng đầu tiên.

— Đúng! Chúng ta biết trong địa hạt này có máy vô tuyến mật hoạt động, nhưng không rõ là ở đâu ? Như vậy mọi giả thiết của ta đều vô căn cứ. Thứ hai là cho đến lúc bản mật mã kia chưa giải được thì chưa thể xác định xem nó có quan hệ tới trường hay không. Về tôi thì tôi cho việc ấy có tầm quan trọng bậc nhất.

— Vậy ngài đề nghị gì ?

— Chúng ta đừng chờ đợi ở Bác-xê-lon-na, nhất là đừng trông mong vào tay Vai-xơ ba hoa kia mà nên gửi đoạn băng thu được vào ngày mười bảy cho cơ quan chuyên môn của tình báo U.S.A. Từ nay cho đến lúc nhận được kết quả cuối cùng, ta nên theo dõi và tập trung các sự kiện... Vai-xơ muốn nói điều gì đó, vậy ta có nên gọi hắn tới để nghe ý kiến của hắn không ?

— Tôi không tin hắn có thể nêu được điều gì đáng kể...

— Không nên coi thường mọi khả năng nhỏ nhất.

Vai-xơ được gọi đến ban chỉ huy hai lần trong một tối đã tưởng mình là anh hùng. Hắn tự thấy lời nói của mình có tác dụng và vì thế thấy mình quan trọng hơn lên. Hắn ngẩng cao đầu và bước vào văn phòng với những

bước chân hùng dũng.

— Anh ngồi xuống — Đôm-rai-tơ vừa nói vừa nhìn hắn từ đầu đến chân một cách nhạo báng, khinh bỉ. — Lúc nãy anh định báo cáo điều gì ?

— Tôi đã thảo luận ở Bác-xê-lô-na là phải dùng phương pháp sàng lọc thích hợp nhất.

— Nghĩa là...

— Theo nghĩa bóng là nghi ngờ tất cả mọi người, rồi gạch dần đi những người không thể ngờ vực.

— Anh hãy lập danh sách những người ấy xem.

— Tôi đã đánh bạo bắt đầu làm...

— Lúc nào xong thì đưa đây.

— Xin lỗi ngài. Đôm-rai-tơ! Nếu tôi dám đánh bạo đặt một câu hỏi thì có được không ạ ?

— Chúng ta cho phép, anh nói đi.

— Trong các cộng tác viên của trường những ai biết được có máy vô tuyến mật hoạt động ở trường ta ?.

— Ngài Nun-ke, tôi và Phret.

— Gay là ở đó...

— Anh cho chúng ta là đáng ngờ sao ? —Nun-ke hỏi với vẻ nhạo

báng, không giấu giếm.

— Chỉ mình Phret thôi! — Vai-xơ bình tĩnh cải chính.

— Sun — Phret ? Đôm-rai-to bật ra, khỏi chỗ ngồi — Thế thì ông ta đã có a-li-bi ngay lập tức¹.

— Tôi không thể kết luận điều mình không biết. Nhưng có một cái gì đáng ngờ trong phong cách của ông ta.

— Các sự kiện đâu ?

— Với tư cách là giáo viên thực hành ông ta thường có mặt vào giờ tập. Tôi ngạc nhiên thấy rằng một tình báo lành nghề như ông ta mà lại tỏ ra thiếu kinh nghiệm trong môn kỹ thuật vô tuyến điện đến như thế. Cách đây một tháng, khi ông ta đến trạm, tôi cố tình phạm vài lỗi và Phret đã sửa lại, thậm chí còn nói rằng tôi không thể biết được điều mà một giảng viên vô tuyến cần phải biết. Lúc ấy tôi nghĩ rằng vì một lý do nào đó buộc ông ta phải giấu kiến thức về vô tuyến của mình.

— Trời ạ, một ý kiến mới tinh tế làm sao! — Đôm-rai-to bật cười chế nhạo. — Thế anh không thể nghĩ rằng anh là con lừa thật sự à ? Và Phret đã thử anh ư ? Chúng tôi cần các sự kiện cụ thể, chứ không cần những hình dung, tưởng tượng, đoán mò của anh. Hiểu không, đồ con lừa !

Vai-xơ rời khỏi văn phòng với tâm trạng xấu hổ, nhục nhã. Lão Đôm-rai-to thì muốn có các sự kiện. Nhưng hẳn biết moi đâu ra các sự kiện đó, khi hẳn chỉ có lòng ngờ vực... Có thể nói thói quen lâu năm ở Ghe-xta-pô đã làm phát triển trong người hẳn ta một'phản xạ như một thứ khứu giác của con chó săn vậy.

« Mình sẽ để ý theo dõi hành động của hắn. Các sự kiện rồi sẽ có... Chỉ cần thời gian và sự kiên trì thôi ».— Vai-xơ vừa đi về phòng mình vừa suy tính nghĩ ngợi.

1. Sự vắng mặt trong khi xảy ra tội lỗi.

Chương 7

THOÁT CỬ SỔ LÒNG

Mùa xuân đã trải một tấm thảm xanh tuyệt diệu. Mới vài ngày trước cây cỏ còn ló ra khỏi mặt đất một cách yếu ớt thì nay đã lớn nhanh như thổi. Như một con đê bị vỡ và như một dòng thác không gì ngăn cản nổi, cái sức mạnh dồi dào hùng tráng đang ồ ạt ào tới trên đồi núi, trong thung lũng, dưới đồng bằng với tất cả sự phong phú đầy sinh lực của vạn vật đang nảy lộc, đâm chồi.

Ac-net hăm ngửa lại.

— Trời ơi! Đây mới là không khí chứ ? Dường như có sự say sưa, ngây ngất lẫn quất đâu trong ngọn cỏ, lá cây, tia nắng... và trong cả sự tự do này nữa. Mọi dây thần kinh của tôi đều rung động tôi muốn đi... đi đến một nơi nào đấy.

— Rồi chẳng bao lâu nữa Ac-net cũng sẽ đi thôi! — Phret thốt ra buồn bã.

Người đàn bà trẻ đưa mắt nhìn dò hỏi người bạn đường của mình với tâm trạng lo âu căng thẳng.

Nhưng Phret im lặng. Trong những ngày gần đây nỗi lo lắng luôn vò xé tim anh, và nhất là hôm nay. Việc phát hiện ra máy vô tuyến, những đám

mây đen u ám đang dồn tới bao phủ trên đầu Ac-net và I-ren. Còn anh thì bị tên Vai-xơ nghi ngờ và luôn theo dõi rình mò từng bước một. Liệu con lợn ã bạch tạng đó có thể biết được gì về anh. Hẳn có thể cảm thấy được bao nhiêu sự thật ? Và liệu hẳn có nghi ngờ cả Đô-man-tô-vích không ?

Gri-gô-ri đắm chìm trong suy nghĩ, đến nỗi khi thấy Ac-net thúc ngựa phi nước đại anh mới bừng tỉnh. Người thiếu phụ đang cúi rạp trên mình con Ra-mi-rô và thúc ngựa phi nhanh hơn nữa. Con tuấn mã cứ thế lao vùn vụt qua các con đường không lối, các bụi cây, hố rãnh và mô đất rải rác. Gri-gô-ri chỉ đuổi kịp Ac-net lúc sắp tới gần biệt thự.

— Không, như vậy chúng ta sẽ không thể là bạn tốt được. — Anh giận dữ nói, khi cả hai người đều đã xuống ngựa. — Ai lại phóng nhanh và liều lĩnh đến thế ? Khéo có lần Ac-net sẽ ngã gãy cổ, hoặc lao xuống vực cùng với con Ra-mi-rô cho mà xem.

— Như thế ít nhất anh cũng thương xót chứ ? Có lẽ như thế cũng tốt đấy! Rơi xuống và không bao giờ còn cảm thấy gì nữa. Rồi vào một mùa xuân như bây giờ lại được sinh ra như một ngọn cỏ dại, một bông hoa đồng nội... Anh nghĩ sao, tôi có thể là một bông hoa đồng nội đẹp chứ ?

Ac-net thẳng người lên và kiêu hãnh ngẩng cao đầu. Và Gri-gô-ri say sưa ngắm nàng.

— Nào, sao anh không trả lời ?

— Một bông hoa tuyệt diệu! Nhưng dù sao tôi cũng thích hơn nếu Ac-net là người đàn bà sống như bây giờ. Ta hãy ngồi ở ngoài hiên đi, tôi có nhiều điều cần nói với Ac-net.

Ac-net đi vội lên bậc thang và buông mình xuống một chiếc ghế bành. Gri-gô-ri thấy ngực chị đập dồn dập có lẽ vì mệt, cũng có lẽ vì hồi hộp xúc

động. Tim anh thắt lại vì thương xót.

« Tội nghiệp! Ac-net nghĩ tới cuộc nói chuyện khác hẳn... Trong một thoáng anh muốn rằng giá đừng bao giờ phải nói. Giá có thể áp cái văng trán vào bàn tay mát lạnh dịu dàng của người đàn bà yêu dấu và thì thào những lời Ac-net mong đợi từ lâu và cùng bỏ trốn với mẹ con nàng.

Thời gian... Thời gian, đúng vậy. Lúc này cần phải nói rõ cho Ac-net nghe, lúc này, ngay bây giờ đừng để cho lão An-tô-ni-ô là người đã biết rõ về mỗi cơ kế cho nàng biết. Không, phải từ cửa miệng của chính anh cơ. Bởi vì Ac-net cần phải khởi hành ngay buổi tối hôm nay... cho đến lúc mà Nun-ke chưa kịp hối lại, chưa nhận ra... Cho đến khi việc có liên quan đến máy vô tuyến mật còn chưa bị khám phá.

— Ac-net! — Gri-gô-ri còn chưa nghe rõ giọng nói của mình, nhưng anh thấy mắt người thiếu phụ mở to vẻ hoảng hốt. Có lẽ trong giọng nói của anh có một cái gì đó làm cho nàng cảm thấy trước điều bất hạnh...

— Anh hãy đợi một lát đã, Phret! Tôi sợ...

Ac-net đưa tay lên như cố chống đỡ lại cú đánh đang giáng xuống đầu mình, theo bản năng.

— Tôi cũng sợ, — Phret nói một cách bất ngờ ngay với cả chính mình. Tất cả những lời chuẩn bị cho cuộc nói chuyện bỗng nhiên tan biến. Bởi anh cảm thấy bản chất giả dối của chung do lý trí chỉ đạo, và con tim bị bóp nát bởi những cảm giác sinh động của chính nó.

— Có nặng nề lắm không, Phret ?

— Nghiêm trọng đấy! Bây giờ tôi mới thấy mình sai lầm không chuẩn bị cho Ac-net từ trước, nhưng gây đau đớn cho người mình yêu mến thật

không phải dễ !

Mắt Ac-net sáng lên.

— Nếu đó là sự thực, Phret ạ, tôi sẵn sàng chịu đựng mọi điều đau khổ nhất!

— Ngay cả việc chúng ta cần phải chia tay chứ ?

— Ồ, tôi chẳng ở thành Rôm quá một tháng đâu.

— Ac-net sẽ không bao giờ trở lại đây nữa! Vì I-ren ,vì tôi, vì chính bản thân Ac-net.

— Điều ấy thì không thể được! Ở đây còn có tất cả mọi thứ... Nhà tôi, bạn bè tôi, cả trường của tôi nữa... Đúng vậy, ở đây... Anh nói là anh chỉ đùa thôi đi, Phret! Đừng im lặng thế, tôi xin anh. Đừng im lặng thế nữa. Và đừng nhìn tôi như là... Tôi không muốn anh nhìn tôi như thế! Trời ơi !

— Tốt hơn chúng ta nên im lặng cho đến khi Ac-net bình tĩnh trở lại.

— Tôi không muốn im lặng! Tôi không muốn đợi! Anh hãy nói ngay là tại sao tôi lại phải từ bỏ tất cả đi !

— Ac-net hiểu gì trong hai tiếng tất cả ấy ?

— Tôi đã nói rồi thôi nhà tôi, trường tôi, cái sự nghiệp mà tôi sẽ phục vụ trước Chúa !

— Ac-net nghĩ đến sự nghiệp giết chóc vô nhân đạo, và mưu kế lừa đảo đều căng nhất đó ư ?

— Hãy tỉnh lại, Phret! Lòng Chúa là tình thương và sự nhân từ !

— Là cái bộ lốt" mà các hiệp sĩ thánh linh đang khoác ư ?

— Tôi không hiểu anh, Phret ạ! Anh nói điều ấy cứ như là...

— Ac-net không có chút khái niệm nào dù chỉ là mơ hồ thôi, về những gì đã xảy ra trong bốn bức tường của nhà trường ? Ac-nét có biết rằng các hiệp sĩ đó đang chuẩn bị cho những chiến dịch như thế nào không ? Rằng bao nhiêu xương máu sẽ đổ vì chúng...

— Mục đích của trường là...

— Không, đó chỉ là nhãn hiệu mà thôi, chỉ là tấm lá chắn để bọn hung thủ ẩn náu! Chỗ ẩn náu của bọn giết người đội lốt Chúa và họ mượn tên tuổi của Ac-nét để lừa bịp nhân loại. Ac-nét hãy bình tĩnh nghe đây.

Khi Phret đã kể xong thì mặt Ac-nét dần dần trắng bệch. Cặp môi đỏ mọng của chị cũng tái nhợt đi.

— Ac-nét mệt à ? Tôi mang ra một cốc nước nhé !

— Không cần, tôi không cần anh giúp đỡ cái gì cả. Anh cũng đã lừa dối tôi... lừa dối một cô gái di-gan ngu ngốc trở thành bà lớn! Trời! Sao tôi căm thù bọn các anh đến thế ? Tôi và I-ren sẽ trốn vào trại. Những con người ở đó chuyên ăn cắp vặt để sống, nhưng không ăn cắp tâm hồn con người! Tôi sẽ nuôi nôi I-ren, tôi sẽ bói toán, khiêu vũ, ăn cắp, ăn mày, nhưng không có ai làm ô nhục tâm hồn tôi cả... Song trước hết tôi sẽ đốt trường! Hốt cái trường của các anh, anh nghe rõ chưa, chứ không phải là trường của tôi! Còn số tiền gửi ngân hàng tôi sẽ tung theo gió! Để cho lũ trẻ di-gan nhặt lấy và gấp chim giấy mà chơi. Ồ, Đức Mẹ Đồng Trinh ơi! Sao Người lại có thể làm nhục con đến thế ? — Ac-net vừa vịn tay vừa khuyu xuống chân cột và cứ thế nguyên rủa đập đầu vào cột.

Gri-gô-ri dùng sức mạnh giữ lấy vai Ac-net, dựng chị dậy và đặt ngồi xuống cạnh mình trên bậc thềm...

— Tôi đã phạm sai lầm là không nói sớm với Ac-nét. Ac-nét không thể nào đóng kịch được khi biết rõ sự thực. Tôi làm thế chỉ vì lo lắng cho Ac-nét mà thôi.

— Anh lo lắng cho tôi ư ? Có lẽ anh lo cho chính anh đấy chứ ?

— Cả cho tôi nữa. Nhưng không phải từ phía Ac-nét mà từ phía Nun-ke, Đôm-rai-tơ và những kẻ khác. Tôi cũng bị đánh lừa và lọt vào hang ổ tội lỗi này và không phải là từng giờ mà từng phút cái chết đều có thể ập tới với tôi. Chỉ riêng việc tôi kể sự thực cho Ac-nét nghe thôi cũng đã... Nhưng Ac-nét đừng lo cho tôi, trong trường sẽ không một ai biết nổi đâu. Việc ra đi của Ac-nét đối với tôi cũng là chuyện bất ngờ... Rồi ta sẽ bàn sau. Việc Ac-net đi công khai sang Rôm đó là nhằm mục đích của Nun-ke, vì hẳn muốn lá thư gửi tín đồ toàn thế giới được tòa thánh Va-ti-căng ủng hộ. Và nếu chỉ có thể thôi thì tôi cũng không thúc giục Ac-nét đi sớm làm gì, nhưng Đôm-rai-tơ lại quyết định phải thủ tiêu lão cha cố là người có thể giúp Ac-nét trốn tránh và đưa I-ren vào viện điều dưỡng.

— Thủ tiêu là thế nào ?

— Vừa rồi tôi đã nói cho Ac-nét nghe về nội dung hoạt động của trường... Họ sợ rằng lão cha cố sẽ khống chế Ac-net, rằng số tiền có trong nhà băng của Ac-nét sẽ bị cha cố sử dụng cho các mục đích của nhà thờ. Tự nhiên cha An-tô-ni-ô trở thành thừa trong cuộc đò đen này !

— Lạy Chúa nhân từ! Người hãy rọi sáng cho lý trí của con! Nhưng chính cha cố đã thành lập trường, ông ta và Nun-ke... Có thể là tôi loạn trí mất rồi, Phret ạ! Lúc này tôi không còn hiểu được điều gì nữa. Cha linh hồn

là người tôi gửi gắm mọi tâm tư, suy nghĩ, là người đã tha thiết lo lắng đến số phận cháu I-ren. Hiện ông ta có biết rõ về tất cả những chuyện này không ?

— Thiết tha lo lắng đến số phận I-ren ư?... ông ta đã dùng I-ren làm công cụ để đưa Ac-nét vào thế lực của mình thì có! Để biến Ac-nét thành nô lệ của ông ta. Ac-nét nghĩ kỹ lại mà xem! Ông ta tỏ ra là người đỡ đầu quan trọng nhất của người mẹ đau khổ và cháu bé. Thật ra I-ren cần đến một bác sĩ chuyên môn hơn là cần những lời cầu kinh và cúng hiến. Tất cả chỉ là những trò lừa bịp để ru ngủ trái tim người mẹ mà thôi...

— Nhưng mà tui và đứa trẻ đáng thương ấy đã phạm tội gì ? Phret! Điều vô lý đó không thể có được.

— Tội của Ac-nét là đã thừa hưởng gia tài giàu sụ của ngài Mê-nen-dô.

— Lúc ấy tôi sẵn sàng từ bỏ tất cả kia mà !

— Lòng hiến danh của cha cố đã vạch sẵn mọi kế hoạch. Lão cần có một người đàn bà giàu có sang trọng, thêm vào đó cú một số phận đầy bi thảm để dựa vào người đó mà gây uy thế cho ông ta, như việc đội quân thập tự chinh và trường của các hiệp sĩ chẳng hạn. Có một điều ông ta phạm sai lầm nghiêm trọng ở chỗ đã cộng tác với Nun-ke. Hai con sói trước hay sau rồi cũng sẽ cào cấu nhau vì con mồi mà thôi.

— Tôi không chịu nổi, không nghe tiếp được nữa. Anh hãy đợi một tí để tôi sắp xếp lại các ý nghĩ của mình đã... Chúng tán mạn trong tôi và đầu tôi sắp biến thành khói mất rồi... tôi như lao đầu xuống một vực thẳm và tất cả như bị đứt tung hết trong tôi... Phret! Lúc này anh đừng đi vội, lúc này anh đừng... Tôi cần phải làm một cái gì đó, có điều không biết phải làm gì. Trời ơi! Tôi không còn đủ sức lực để cử động nữa... Anh hãy giúp tôi đứng dậy. Tôi phải đi, đi ngay bây giờ không phút giây chậm trễ... và dường như

mọi giọt máu trong cơ thể tôi khô cạn cả rồi...

Ac-net áp hai lòng bàn tay vào hai bên thái dương người lắc lư nhẹ, mắt nhìn đắm đắm vào khoảng không và cứ nhắc đi nhắc lại mãi câu mình cần phải đi ngay lập tức. Việc kiệt sức bất ngờ này làm Gri-gô-ri còn lo sợ hơn nỗi thất vọng cuồng nhiệt lúc này.

— Hãy bình tĩnh lại đi, Ac-net! Ngay trong giây lát này thôi! — Anh kêu lên, dứt tay chị ra khỏi thái dương và giữ chặt trong tay mình. — Bây giờ Ac-net hãy nghe tôi, Ac-net có nghe tôi nói gì không ? Hãy nghe tôi! Bình tĩnh chuẩn bị cho cuộc hành trình ngay hôm nay lúc trời vừa tối. Ac-net sẽ viết lại vài dòng cho Nun-ke viện vào việc bệnh tình trầm trọng của I-ren để giải thích lý do việc khởi hành cấp tốc của mình. Trong thư đó Ac-net nhắc đến việc lá thư linh mục gửi cho các tín đồ mà Đôm-rai-tơ đưa tới đã được Ac-net mang theo, và sẽ đem trình ở Rôm. Và Ac-net viết một lá thư nữa cho tôi. Hãy xin lỗi là không kịp chào tạm biệt và hứa rằng trong hai tuần lễ sẽ trở lại... Ac-net nên ký tên là: «Ac-net của anh», nếu được thì nội dung thư nên dành cho tôi vài lời thân mật âu yếm. Tôi đề nghị như thế là để cho Nun-ke và Đôm-rai-tơ đừng đánh hơi nghi ngờ việc ra đi của Ac-net có bàn tay của tôi, như vậy sẽ nguy hiểm cho tôi... Tiền Ac-net đã có rồi, giấy từ hộ chiếu thì cha An-tô-ni-ô đã lo sẵn. Tôi và ông ta đã thỏa thuận với nhau...

— Cha An-tô-ni-ô! — Cái tên này đã kéo Ac-net ra khỏi trạng thái đờ đẫn, chị bật dậy — Thế mà anh còn khuyên tôi nên khởi hành với lão ta nữa ư ?

— Đúng và vì đó là con đường thoát duy nhất, và lúc này ông ta ở trong tay Ac-net. chứ không phải Ac-net nằm trong tay ông ta. Chỉ khi nào ông ta xếp đặt mọi công việc ở Rôm cho Ac-net, Pe-pi-ta, Pê-đrô và I-ren xong thì khi đó Ac-net mới trao giấy ủy quyền sử dụng một phần số tiền gửi ở nhà băng cho ông ta. Lẽ dĩ nhiên Ac-net sẽ chừa lại cho mình số cần

thiết để cho I-ren chữa bệnh và cả nhà sống... Tôi biết rằng phải đi cùng với lão cha cố, Ac-net sẽ bực mình ghê tởm. Nhưng Ac-net hãy tự tìm chế mình. Vì I-ren, vì sự yên lòng của tôi và vì tương lai của chính Ac-net nữa. Hãy hứa là Ac-net sẽ làm đúng như tôi yêu cầu đi !

— Thế còn anh, Phret ? Anh nỡ bỏ mẹ con tôi chơ vợ một thân, một mình trong cái thế giới hoàn toàn xa lạ đó sao ?

Gri-gô-ri sợ câu hỏi này nhất.

— Nếu thoát được khỏi đây, nhất định tôi sẽ tìm đến với Ac-net. Nhưng tôi không thể hứa là sẽ mau chóng đâu. Vòng dây thòng lọng thắt quanh tôi chặt lắm.

— Làm sao tôi yên tâm được khi biết rằng nguy hiểm luôn rình mò đe dọa anh ?

— Một mình tôi sẽ dễ xoay xử hơn.

— Tôi sợ tất cả mọi thứ, Phret ạ! Sợ cuộc hành trình, sợ cái đất nước xa lạ nơi tôi cần phải đến, sợ sự quanh

hiu cô độc... Sợ tôi không tự tìm hãm nổi mình vì những điều xấu xa bẩn thỉu tôi đã làm vì đại đột, thiếu hiểu biết... Nếu có anh bên cạnh...

— Tôi có bạn bè ở nước Ý. Mà một người trong số đó là Mác-ti-ni, và đây là địa chỉ của anh ấy...— Gri-gô-ri xé một tờ giấy ở sổ tay... — Ac-net hãy theo địa chỉ này, nên nhớ lấy, rồi đốt tờ giấy đi. Ban tôi, Mác-ti-nit là một con người tuyệt diệu, sẽ sẵn sàng giúp đỡ Ac-net.

— Anh có nhắn gì với anh ấy không, Phret ? Mà sao bỗng dưng arih nhìn tôi với anh mắt lạ thế ? ...

Giữa lúc này Phret nhìn Ac-net vẻ do dự vì sự nghĩ ra rằng cái tên Phret Sun không có nghĩa gì với Mác-ti-ni cả. Ta hãy tự xưng là Hen-rích-phôn Gôn-rinh ư ? Không, không thể thể được! Chỉ có Mac-ti-ni mới giúp đỡ được mẹ con Ac-net mà thôi...

— Anh ấy không nhận ra tôi ở cái tên này đâu. Ac-net hãy nói rằng Ac-net từ chỗ người bạn ở Ca-sten la Phong đã cùng với anh ấy đi đàm phán với Ga-ri-ban-đi¹. Qua đó anh ấy sẽ nhận ra và Ac-net hãy nói thêm rằng: Tôi vẫn còn nhớ câu anh ấy nói: «Thà làm kẻ hy sinh còn hơn là tên đao phủ...» Đó là câu nói của một nhà văn anh ấy rất thích. Còn về trường thì Ac-net nên im lặng. Chỉ nên nói rằng chúng ta quen nhau ở Tây Ban Nha. Rồi tôi sẽ tự nói rõ với anh ấy...

— Chúng tôi đợi anh, Phret ạ! Tất cả chúng tôi... Tôi, I-ren, Pê-đrô, Pê-pi-ta và hy vọng rằng cả Mác-ti-ni nữa! — Ac-net quay đi để giấu mấy giọt nước mắt...

— Tôi không có quyền làm chậm trễ cuộc hành trình của Ac-net. Nào, người hành hương nhỏ bé của tôi! Một lần nữa tôi nhắc lại: viết thư cho Nun-ke và cho tôi. Và chỉ khi nào mọi việc ở thành Rôm xong xuôi mới trao giấy ủy quyền về việc sử dụng số tiền cho lão cố đạo. Đồng thời lúc đó có thể nói thẳng với lão là Ac-net nghĩ gì về lão... Tờ giấy ghi địa chỉ bạn tôi Ac-net nhớ đốt ngay đi... và bây giờ ...

— Ac-net bước lùi lại và yếu ớt, rã rời dựa vào thành cửa.

— Anh đừng đi vội, hãy ở lại một phút...

— Tôi cũng không muốn đi mà không từ giã Ac-net như một người thân yêu! Tôi muốn giữ lại hình ảnh vui vẻ của Ac-net trong trí nhớ. Ac-net

cười đi... và cho phép tôi hôn vào mắt Ac-net để Ac-net đừng quên...

— Còn I-ren! Anh không già biệt cháu ư ?

— Không nên! Để từ giờ cho đến tối cháu đừng biết tí gì về cuộc hành trình... Ngược lại, tôi sẽ gặp Pê-pi-ta để dặn dò bà ấy đôi điều...

Gri-gô-ri bước vội xuống bậc thang không dám nhìn lại. Phải chăng anh đã cứu thoát người đàn bà tội nghiệp và đứa con đáng thương của chị...

1. Du kích Ý.

Chương 8

THÁNG CỦA NHỮNG SỰ BẤT NGỜ LỚN

Tháng năm năm một nghìn chín trăm bốn bảy mang đến cho ban lãnh đạo trường nhiều sự bất ngờ lớn, nặng nề. Bắt đầu bằng sự việc chưa xảy ra bao giờ: một trong

những học viên của lớp D từ chối thăng thừng không chịu bay sang đất Xô-viết.

Chuyện xảy ra như sau: khi Phret kể cho Nun-ke nghe về sự đụng chạm giữa anh và Xê-rê-đa đầy vẻ thù địch và nguyên nhân của nó, thì Nun-ke thấy rằng tốt hơn hết anh nên tránh và chạm với hắn ta.

— Ngài hãy giao cho tay phụ tá của ngài là Đô-man- tô-vích thì hơn.
— Viên hiệu trưởng ra lệnh.

Phret thỏa thuận ngay. Bởi vì điều đó hoàn toàn thích ứng với các kế

hoạch của anh là để cho Đô-man-tô-vích gần gũi Xê-rê-đa.

Xê-rê-đa vui mừng đón nhận sự thay đổi đó. Nhưng dù Đô-man-tô-vích có cố gắng bao nhiêu đi nữa để gây cảm tình với «Tí hon» cũng đều vô ích. «Tí hon» giận dữ nói :

— Các anh đều cùng một giuộc cả. Đủ rồi. Tôi đã một lần tâm sự vì tin... và tôi không diên đại phạm lỗi lần thứ hai trong đời đâu. — «Tí hon» trả lời giáo viên mới của mình mỗi khi anh ta gần gũi thân mật.

Ngoài môn bắn súng và đánh vật ra thì Xê-rê-đa không tiến bộ chút nào cả trong việc học tập.

— Chúng ta làm gì với anh ta bây giờ, ngài Đôm-rai-tơ ? — một lần Nun-ke hỏi khi báo cáo về «Tí-hon» với Đôm-rai-tơ.

— Trường hợp khác thì chúng ta sẽ bắn bỏ hẳn như đối với một con chó ghê vậy. Nhưng lúc này chúng ta đang cần người có thể tin cậy được.«Tí-hon» phạm quá nhiều tội đối với đồng bào của hẳn. Điều ấy đảm bảo cho chúng ta rằng hẳn sẽ không có đường chạy sang với bọn đỏ. Ngài biết không ? — Đôm-rai-tơ bỗng tươi nét mặt. — Ta sẽ ghép hẳn với một phái viên và tung đi... Ví dụ như cho Đô-man-tô-vích chẳng hạn. Vì chẳng hao lâu nữa Đô-man-tô-vích sẽ được cử sang Ki-ép với tư cách là đặc phái viên ở đó. Cứ để «Tí-hon» cùng sang với ngài thống đốc. Kể cũng thú vị đấy! Họ sẽ kiểm tra và kiểm chế lẫn nhau.

Đô-man-tô-vích vui mừng khi nghe Nun-ke kể lại ý kiến của Đôm-rai-tơ.

— Tuyệt! Một người giúp việc như «Tí hon» thì đáng giá lắm. Nhiệm vụ quan trọng thì lẽ dĩ nhiên là không nên giao cho anh ta. Còn lòng trung thành thì... anh ta sợ sự trừng phạt về quá khứ của mình ghê gớm, có thể tin

tưởng trăm phần trăm, về lòng trung thành của anh ta.

Giờ thực hành sau Đô-man-tô-vích nói chuyện đó với «Tí-hon».

— Cậu hãy mừng đi! Hai ba tuần nữa, nếu còn sống thì ta sẽ bay sang Ki-ép, người anh em ạ! Chỉ hai người chúng ta thôi. Cậu bảo sao nào ?

Xê-rê-da quay sang cửa sổ, rồi sau lúc lâu im lặng anh ta lầm bầm như nói với chính mình, chứ không phải với Đô-man-tô-vích.

Ki-ép... An-đrây tử vì đạo. Ở đó có nhà thờ lớn của ông ta. — Rồi quay sang Đô-man-tô-vích anh ta nói với giọng âu yếm hiếm có: — Mẹ tôi thường gọi cha tôi là An-đrây và luôn luôn nhắc nhở rằng: «Rồi con sẽ lớn, và nếu con đến Ki-ép con đừng quên tìm nhà thờ An-đrây tử vì đạo. Cha con rất thương con và người sẽ can thiệp với Chúa cho con, can thiệp để Chúa tha thứ cho con mọi tội lỗi...»

— Thế thì bây giờ chúng ta sẽ tới Ki-ép và cậu sẽ cầu nguyện...

— Giả dối tuốt! Không còn Va-xin Xê-rê-da nữa rồi. Cha Ki-rin... Đắt hãy nứt ra chôn lão ta đi thì hơn... Họ đã chà đạp, giày xéo đến tan nát cả rồi... Chỉ còn mỗi cái tên tôi thì các người cũng đã xoá bỏ nốt. Tôi chỉ là «Tí hon» thôi. Giả dối! Tất cả đều giả dối tuốt! — Xê-rê-da đập tay xuống bàn mạnh đến nỗi nảy bật cả mọi thứ trên mặt bàn. — Không có Chúa, không có vị thánh nào có thể tha thứ mọi lỗi của tôi cả. Anh có thấy hai bàn tay này không ? Rõ chứ ? Đến tôi nhìn chúng tôi cũng không chịu nổi. Chúng vấy máu rồi! Máu của đồng bào vô tội! Của chính bản thân tôi, tôi là tên đao phủ!

Anh ta gục xuống bàn nức nở... Đô-man-tô-vích im lặng ngồi bên cạnh. Mắt không rời khỏi anh chàng khổng lồ có thể bóp chết mình trong cơn tuyệt vọng... Mười phút trôi qua. Xê-rê-da nước mắt lưng tròng ngẩng

lên và nặng nề ngồi xuống ghế với cái miệng méo xệch...

— Ngài ngạc nhiên à! Chẳng có gì đâu. Đôi khi tự mình không kìm chế nổi mình... Và ngài hãy báo cáo với ban lãnh đạo trường rằng, Xê-rê-đa không đến Ki-ép, không, không đi đâu cả. Bởi vì ở nơi đó người ta sẽ chộp được hẳn, mà hẳn thì chưa muốn chết.. Ở lại đây tôi sẽ làm tất cả mọi điều họ muốn. Dẫu sao tôi cũng không thể tìm được sự yên tĩnh trên trái đất này nữa rồi... Nhưng tôi, không đến Ki-ép, Tóm lại tôi không đến trên toàn lãnh thổ nước Nga. Ngài nghe rõ chưa ? Thà họ cứ bắt tôi đi còn hơn. Còn bây giờ thì ngài hãy rời khỏi nơi đây, tôi đề nghị đấy! Tôi muốn chỉ mình tôi lúc này thôi...

Nun-ke há hốc mồm vì ngạc nhiên khi nghe Đô-man- tô-vích báo cáo... Hẳn thu gọn giấy tờ của «Tí-hon» rồi vội vã đưa sang Đôm-rai-tơ, Cả hai cùng im lặng. Đôm- rai-tơ cầm giấy tờ của «Tí hon» từ tay Nun-ke và bắt đầu giở từng trang với cử chỉ uể oải. Khi đến đoạn Phret ghi về cuộc nói chuyện với anh ta ở vùng Mui-ních thì lão ta đọc chậm dần lại...

— Ngài gọi Prô-tô-pô-pốp tới đây ngay.

— Cha Pô-li-ét-tốt, —Nun-ke đính chính.

— Ngài hãy thi hành mệnh lệnh.

Khó có thể nhận ra Prô-tô-pô-pốp cũ trong con người vừa bước vào phòng. Thân hình đầy đà của Prô-tô-pô-pốp gầy hẳn đi, nên trông hẳn có vẻ cao hơn, và đôi mắt mở to trên khuôn mặt nghiêm trang có bộ tóc dài loăn xoăn buông xuống gáy và thái dương hẳn.

— Tôi có mặt thưa ngài...

— Ngài hãy kể cho anh ta nghe việc vừa xảy ra đi. — Đôm-rai-tơ ra lệnh cho Nun-ke.

Khi nghe rõ mọi việc, Prô-tô-pô-pốp nói :

Đó là ảnh hưởng của việc giáo dục trước đây của tôi. Một trạng thái thần kinh không đơn giản, tôi đã mất năm mươi ngày để truyền bá vào bộ óc của những người như loại hăn về sự sùng bái tôn giáo. Nó như một loại thuốc phiện rất khó bỏ, nếu người đó đã nghiện.

— Tôi không cần biết nguyên nhân phát sinh, mà chỉ đòi hỏi kết quả sẽ dẫn tới đâu thôi. Nếu quả sự hồi lỗi làm hăn sợ hãi trước cuộc hành trình thì...

— Ngài tư lệnh! Ngài cho phép tôi tạo khả năng được gặp hăn. Chỉ có điều là đừng ở trong trường... và hãy để cho hăn say một chút càng tốt... Nếu được tôi rèn cặp hăn sẽ ngoan ngoãn như một con cừu non vậy.

— Được rồi!... Ngài Nun-ke sẽ tạo điều kiện cho anh.

Cái giọng mà Đôm-rai-tờ dùng để ra lệnh, thêm vào đó lại là lúc có mặt của cấp dưới, làm xuyên qua tai viên hiệu trưởng một nỗi đau đớn sâu sắc. Nhưng hăn cố kìm chế sự phản ứng đang chuẩn bị bùng nổ và quay gót ra đi không nói một lời. Từ cuộc nói chuyện tay đôi về chiếc máy vô tuyến mật, thì Đôm-rai-tơ và Nun-ke chỉ còn giữ quan hệ công tác với nhau một cách lạnh nhạt. Vì cả hai cũng biết rõ: tình trạng căng thẳng này chỉ có thể chấm dứt với sự sụp đổ của một trong hai người. Tuy vậy Nun-ke vẫn cam chịu dưới quyền hăn trong công tác, và vì thế viên hiệu trưởng rất lấy làm khở tâm..

Đô-man-tô-vích vẫn còn đợi trong văn phòng hiệu trưởng.

— Anh hãy chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ giữa « Tí hon » và Prô-tô-pô-pốp. Vì anh đã biết họ từ ở Mui-ních. Một đạo họ là bạn thân của nhau.

— Theo tôi nhớ thì cuối thời gian ở Mui-ních quan hệ của họ đã trở nên xung đột gay gắt là khác.

— Có thể chính điều ấy lại có lợi cho chúng ta. Cần phải làm sao cho « Tí hon » chệnh choang hơi men một tí. Nhưng chỉ một tí thôi. Chúng ta sẽ cho Ma-ri đến đó. Cô ta người Ba-Lan nhưng cũng nói được tiếng nói của các anh, dù rằng phát âm chưa được đúng lắm. Anh hãy tổ chức buổi gặp gỡ ở quán rượu mà có lần anh đã đến với Nô-na vào buổi tối. Anh hãy giới thiệu Ma-ri cho « Tí hon » và tạo cơ hội cho cô gái đưa anh chàng đến tâm trạng xúc động, hay ngược lại đánh thức sự cuồng nhiệt của anh ta. Tóm lại cần phải lôi anh ta ra khỏi trạng thái thờ ơ như người mất hồn của anh ta đối với mọi việc. Đến lúc đó thì Prô-tô-pô-pốp tới. Và các người sẽ trao « Tí hon » lại cho hắn ta. Nhưng anh và Ma-ri cũng nên ở gần đấy thôi. Đó là tất cả mọi việc mà anh phải làm cho xong đấy.

— Ngài Nun-ke! Như vậy thì coi như ngài đã lập xong kế hoạch rồi. Tôi chẳng còn gì khác ngoài việc thi hành mà thôi.

Nun-ke kiêu hãnh mỉm cười.

— Nghĩa là ngày mai anh sẽ mang anh chàng khổng lồ đó đi giải trí...

Tối hôm sau giáo viên Đô-man-tô-vích và người học trò của mình đi dạo về phía quán rượu. Bỗng nhiên Đô-man-tô-vích thông cảm sâu sắc đối với con người bất hạnh đi bên mình bị hoàn cảnh xung quanh làm hỏng cả cuộc đời.

Lão chủ quán ân cần dang rộng, hai tay đón hai vị khách và đưa họ vào đúng cái nơi mà Đô-man-tô-vích đã ngồi tối hôm nào. Nhưng cái bình phong không được lão kéo lại như trước.

— Các ngài cần ăn uống gì xin cho biết ý kiến?

— Ở đây có rượu không? Lẽ dĩ nhiên là loại ngon cơ.

— Tôi đã trữ rượu Xmi-rơ-nốp, loại ngon nổi tiếng ở châu Âu đấy!

— Mang ra đây, và cho ít thức nhắm, — Đô-man-tô-vích ra lệnh!

— Va-xin! Hãy cho phép tớ gọi cậu thể nhé. Lúc này không phải ở trại lẫn ở trường mà! Được chứ ? Tớ còn một lời đề nghị nữa: cậu đừng quá buông mình vào cái « loại tốt nhất châu Âu » đấy! Câu chuyện chân tình sẽ thoải mái, nhưng nếu cậu say...

— Lại còn lo say cơ à! Cậu đừng có đùa! Trước chiến tranh có lần tớ chở gỗ trên những con đường rất xấu và thời tiết lạnh khủng khiếp, đến nỗi người chủ nhà tốt bụng còn không nỡ cho chó ra khỏi nhà nữa cơ. Thế mà tớ vẫn chở gỗ đi. Lúc đầu nốc nửa lít và lao vào công việc. Lúc cảm thấy tay chân bắt đầu cóng lạnh lại lôi ra nửa lít nữa... nói tóm lại khi đến Be-lui-e Be-re-ga thì tớ cũng đã đạt tiêu chuẩn năm lít về món đó. Vậy mà bây giờ cậu lại sợ tớ say! Chuyện đùa !

Lúc vừa uống cạn một chai thì Ma-ri bước vào quán. Khi nhìn thấy Đô-man-tô-vích, cô ta vô cùng mừng rỡ như đối với người thân thích, « Tí hon » cũng đón vị khách bất ngờ này một cách hồ hởi, rất vui vẻ nữa là khác. Anh ta nâng cốc chúc sức khỏe cô bạn gái và nốc hết cốc này đến cốc khác, nhưng vẫn chưa có vẻ say. Còn Đô-man-tô-vích thì đã chệnh choáng vì anh ta cứ nhất định thuyết phục Ma-ri bỏ tên cũ đi mà nên đặt lại là Ma-ri-a thì hơn.

— Ma-ri-a! Cô thử nghe mà xem, nó êm ái bao nhiêu! Người ta cũng gọi mẹ tôi như thế đấy!

Khi Prô-tô-pô-pốp bước vào quán thì Xê-rê-đa đã uống cạn chai thứ

hai và đang uống bia.

Xê-rê-đa ngồi quay lưng lại phía cửa, nên anh ta không trông thấy vị khách mới tới, còn người mới tới cũng không để lộ mình, hẩn ngồi vào một góc chiếc bàn con và nhấm nháp rượu một mình.

— Sao cái lão tóc quăn kia cứ nhìn chung ta thế ? — Ma-ri cười hất đầu về phía Prô-tô-pô-pốp.

— Cho hẩn lòi mắt ra! — Xê-rê-đa nổi nóng đứng dậy kéo tấm bình phong, cũng không thèm nhìn xem vị khách thiếu lịch sự kia là ai.

Một phút sau có ai đó kéo tấm bình phong ra, và Prô-tô-pô-pốp giả vờ say, không chào hỏi ai chệnh choạng bước vào, buông mình xuống chiếc ghế thứ tư lão chủ quán đã cố tình đặt sẵn đó từ trước.

Cậu không nhận ra tớ ư, Va-xi-li ? — Prô-tô-pô-pốp chồm qua bàn hỏi.

Xê-rê-đa liếc nhìn khuôn mặt hết sức quen thuộc đồng thời vẫn rất xa lạ ấy! Đô-man-tô-vích liếc thấy sắc mặt đỏ bừng vì rượu của « Tí hon» dần dần tái đi...

Ngay lúc đó máy quay đĩa lên tiếng.

— Ta nhảy vài vòng chứ Ma-ri ? — Đô-man-tô- vích hỏi.

— Rất vui lòng! — Họ ra giữa phòng và bắt đầu nhịp bước càng lúc càng nhanh theo tiếng nhạc.

Đô-man-tô-vích không cần phải chú ý xem hai người bạn cũ nói những gì. Anh biết là dưới bàn họ đang ngồi có một máy thu âm Mỹ hiện

đại nhất tạo điều kiện cho Nun-ke có thể nghe được từng lời của câu chuyện trong quán rượu.

Lão chủ quán gõ chiếc chân gỗ lê đến bên chiếc máy hát để thay đĩa. Một điệu nhạc du dương êm ái vang lên.

Bỗng một tiếng kêu thảng thốt ghê rợn vang lên, và từng tiếng rống khủng khiếp ngắt ngang điệu nhạc. Dù cụt một chân lão chủ quán vẫn nhanh nhẹn lao tới chỗ chiếc bình phong và rút súng lục ra... Nhưng lão chưa kịp bấm cò, Xê-rê-đa đã từ sau chiếc bình phong nhảy xổ ra vồ lấy lão. Anh ta túm lấy lão nhấc cao lên và ném xuống sàn đá hoa với tiếng thét « Màỵ là cuối cùng này!» bằng một sức mạnh đến nỗi lão chủ quán không kịp ngắc ngứ, giãy chết nữa.

— Đồ rác rưởi! — Anh chàng khổng lồ phát khủng gào lên! — Đô-man-tô-vích không có vũ khí trong tay. — « Prô-tô-pô-pốp chinh phục hẳn ngay thôi » — Nun-ke cứ nói mãi. Hẳn ngài hiệu trưởng sẽ vô cùng ân hận vì đã thiếu thận trọng đến thế !

Khi sự việc xảy ra, Đô-man-tô-vích chộp tay Ma-ri lao về phía cửa

Họ chạy đến đứt hơi về trường. Từ xa vẫn nghe tiếng đổ vỡ và giọng gào thét man rợ vọng đến. Mười phút sau họ dừng lại bên chiếc đèn pha vừa chạy tới. Nun-ke nhảy phắt ra.

— Chúng tôi biết cả rồi! Hai người hãy về trường nghỉ đi. Rồi chúng ta sẽ có cách kiềm chế con sói ấy... Hãy nói với...

Câu nói bị chìm trong một tiếng nổ vang trời. Một cột lửa khổng lồ bùng lên ở chỗ mà một phút trước đây còn sừng sững cái quán rượu.

— Nhanh lên, Nun-ke. — Từ trên xe vọng ra, Đô-man-tô-vích nhận ra

tiếng nói Đôm-rai-tơ, chiếc ô tô lao đi.

Bây giờ có thể nhìn thấy đám cháy không chỉ riêng ở quán rượu.

*

Bề ngoài thì tất cả vẫn như trước: việc học tập vẫn tiến hành trong các phòng... đêm đêm thì thực tập nhảy dù. Mọi việc đều diễn ra đúng chương trình đã được vạch sẵn trong từng giờ, từng phút. Đôm-rai-tơ vẫn tới từ phòng này, phòng khác kiểm tra, đôi khi cũng tỏ ra khen ngợi đôi chút... Nhưng nói chung càng ngày hẳn càng hay nổi nóng và to tiếng hơn. Sau cái chết của Prô-tô-pô-pốp thì Vô-rô-nốp vẫn tiếp tục dạy ở tổ « A-men », nhưng đến lúc biết được rằng Đôm-rai-tơ muốn tung lão vào Vôn-hi-ni-a thay chân cho kẻ quá cố thì lão già mất hết vẻ ngang tàng ngạo mạn và đâm ra thờ thần như người mất hồn.

Tất cả vẫn như cũ. Nhưng có một cái gì đó căng thẳng như một làn sóng vô hình truyền vào cuộc sống của trường.

Lý do của điều ấy ngoài Đôm-rai-tơ, Nun-ke, và, dù nghe có lạ tai đến đâu chẳng nữa, thêm Vai-xơ biết mà thôi.

Đôm-rai-tơ và Nun-ke tán thành kế hoạch điều tra về chiếc máy vô tuyến điện mật và họ bắt tay vào việc. Cách điều tra theo đề nghị của Vai-xơ. Bằng mọi phương pháp khác nhau họ cho các giảng viên biết về các nguồn tin « tối mật » Phret bị thử đến ba lần. Lần đầu tiên họ giao anh đưa ra sân bay một điệp viên, được dẫn dò bằng những lời bí ẩn cố tình là người đó cần bay quá Mui-ních, rồi từ đó sang Mát-xcơ-va với nhiệm vụ đặc biệt. Lần thứ hai anh cần phải làm một kế hoạch phá nổ cầu trên sông Đơ-nhi-ép ở khu vực Kri-u-cốp với giảng viên của tổ phá hoại. Lần thứ ba anh phải đưa một tổ ba người đến tận biên giới Pháp. Chúng đều đeo mặt nạ. Chỉ một tên buột miệng thốt một câu thiếu thận trọng rằng hẳn sợ cuộc hành

trình sang Mát-xơ-va này. Tên ngòi canh « kẻ ba hoa thúc cho hấn một cùi tay vào cạnh sườn để cảnh cáo hấn.

Toàn thể các cộng tác viên của trường đều bị kiểm tra kiểu ấy. Kể cả các học viên của lớp «A» và «R» nữa.

Các máy dò hoạt động từ sáng đến đêm trong những ngày này. Đôm-rai-tơ dồn máy móc từ các trường khác về đến nỗi không những có thể thu được tín hiệu vô tuyến nhỏ nhất trong đĩa hạt của trường mà còn có thể xác định rõ là từ đâu nữa.

Nhưng chiếc máy bí mật kia im lặng. Sau hôm quán rượu cháy được vài ngày thì Nun-ke đến chỗ Đôm-rai-tơ với tài liệu về nguyên do đám cháy. Tối hôm trước, hấn đã báo cáo về những xác chết cháy thành than đã tìm được: một xác cụt chân rõ ràng là tên chủ quán... Xác khác bị vỡ đầu có lẽ là Prô-tô-pô-pốp, xác thứ ba — một người đàn bà, có lẽ là vợ tên chủ quán. Xác của Xê-rê-đa tìm được ở kho thuốc nổ. Còn đứa con gái và người phục vụ được cứu sống. Đến hôm nay khi thu dọn xong đám cháy thì họ tìm thấy một cái xác thứ năm nữa. Đôm-rai-tơ chăm chú nghe báo cáo về đăm chiêu và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng một cách cáu kỉnh.

— Điều đó làm ngài lo lắng ư ?

— Đúng vậy.

— Ngược lại tôi rất yên tâm. Bởi vì tên điện báo viên có thể giả làm khách du lịch náu mình ở quán ... và bây giờ chiếc máy vô tuyến đó im lặng là dễ hiểu thôi.

— Nhưng phải có ai chuyển tin tức ra cho tên điện báo viên ấy chứ ? Và có thể là không phải chỉ một lần.

— Tôi cũng đã nghĩ đến điều ấy. Và ngài hãy tin tôi đi, — sự thân thiện ấm cúng vang lên trong giọng nói của Nun-ke, — chưa bao giờ có thời cơ thích hợp để tung mạng lưới điệp viên lên đường như bây giờ đâu.

— Ngài dựa trên cơ sở nào ?

— Ta hãy giả thiết điều rủi ro nhất. Có điệp viên địch lọt vào trường và chính hắn đã chuyển tin tức cho tên -điện báo viên ở quân rệu. Nào, bây giờ thì tên điện báo đã đi đời. Tên điệp viên kia mất liên lạc hẳn không có phương tiện để báo cáo về tin các điệp viên sắp được ta tung đi. Mặt khác ta chuẩn bị việc lên đường không chậm trễ... Cũng có thể tên điệp viên bí mật kia có trong bọn sẽ được điều đi. Trường hợp đó hẳn chỉ có thể làm lộ một tổ ba người của hắn mà thôi. Và việc ấy sẽ không tác hại đến toàn cục, vì hắn không biết sự hoạt động của các tổ khác.

Nun-ke nói với vẻ tự tin xác đáng, đến nỗi Đôm-rai- tơ cũng phải tán thành trước lý lẽ sắc bén đó.

— Ngài Nun-ke! Vậy chúng ta hãy hành động như sau: Chung ta sẽ bảo riêng với từng học viên sắp được tung đi rằng đường bay chưa thuận lợi có lẽ phải hoãn lại một thời gian dài. Trong khi ấy ta chuẩn bị sẵn sàng và...

— Tất cả đã xong từ lâu rồi !

— Vậy thì càng tốt. Tôi sẽ đảm bảo việc chuyên chở cho. Ta hãy xếp họ thành tổ ba người. Và sao cho họ đừng gặp mặt nhau lúc lên máy bay. Thời điểm chuyên chở tôi sẽ báo cho ngài sau. Có nhóm ta phải chở từng người một đấy! Và ta có tất cả hai mươi tư người... Liệu một đêm có giải quyết xong bằng ấy người không ?

— Trong một đêm người ta có thể cho một sư đoàn lên máy bay và thả

từ đầu này đến đầu kia châu Âu nữa là.

— Còn các máy ra-đa thì sao ?

— Ta giảm xuống một nửa, nhưng cứ để cho hoạt động tiếp. Chỉ sau khi các điệp viên đi một ngày mới được chấm dứt.

*

Phret và Đô-man-tô-vích do công tác cùng tổ nên thường gặp nhau hàng ngày, đôi khi còn nhiều lần trong ngày. Nun-ke thích thấy họ cãi co với nhau. Hai người cứ như hai con gà chọi vậy. Chưa bao giờ có việc Đô-man-tô-vích tán thành đề nghị của Phret, hoặc ngược lại Phret phản đối anh ta ra mặt. Và Nun-ke đóng vai trò trọng tài hòa giải cho cả hai.

Viên hiệu trưởng xoa tay vẻ thỏa mãn. Chính Đô-man-tô-vích không kém Phret một chút nào. Anh ta thành thạo trong nghề nghiệp, còn về hiểu biết nước Nga thì có thể thi đua với Phret. Việc giáo viên chính thức và phụ tá ở trong quan hệ đối địch chỉ có lợi cho công tác mà thôi. Vì người này sai ắt sẽ không tránh khỏi cặp mắt của người kia.

Do quan hệ công tác hai người thường ở lại với nhau, họ bàn về công việc chung của những kế hoạch sắp tới của trường v.v... và họ cãi cọ, tranh luận, vỗ bàn đập ghế gay gắt. Tất cả những việc đó Đôm-rai-tơ và Nun-ke đều biết rõ qua máy thu âm hiện đại nhất của kỹ thuật tình báo Mỹ. Nhờ những chiếc máy tinh vi như vậy nên Nun-ke đã nghe được câu chuyện ở quán rượu và thậm chí còn nghe rõ được cả tiếng giầy chết của Prô-tô-pô-pốp nữa. Việc trang bị hệ thống máy vô tuyến truyền hình đặc biệt để có thể theo dõi hành động của tất cả mọi giáo viên và học viên, tạo điều kiện cho Nun-ke và Đôm-rai-tơ theo dõi được mọi người trong khu nhà ở của trường đang được chuẩn bị.

May cho Đô-man-tô-vích là hệ thống như vậy tạm thời chưa đặt ở các phòng trong khu nhà ở của trường. Và trong khi sùi bọt mép cãi nhau về những chuyện vặt vãnh không đâu thì họ lại viết cho nhau những điều khác hẳn :

«Mi-sca! Cậu ngốc vừa chứ ? Ai bảo cậu xoay quanh cái máy vô tuyến làm quái gì ?»

«Tớ làm sao được, khi Nun-ke bảo tớ rằng «Anh hãy chứng minh tài năng của anh đi, chưa biết chừng rồi chúng tôi sẽ bổ nhiệm anh vào hàng ngũ giáo viên thực sự đấy !» Thế là tớ phải báo hiệu cho ở nhà biết trong hai tuần tới họ có thể nhận được những tin tức thú vị chứ !»

«Thế cậu có biết việc làm đó của cậu đã gây ra bao nhiêu khó khăn không ?»

«Tớ rất lấy làm tiếc về việc đó. Giờ thì những khó khăn mới sẽ tăng lên đấy»

«Máy còn ở chỗ cũ chứ ?»

«Cậu lẩn thần thế, chả lẽ tớ lại đeo nó trên cổ như chiếc túi đeo ư ?»

«Theo tớ thì chắc cậu không ở lại trường đâu, mà nếu cậu đã đi Ki-ép thì cần gì đến máy nữa. Cứ việc báo bằng miệng những gì cậu muốn nói...»

« Cậu đã khám phá ra châu Mỹ đấy...»

«Thế nếu cậu vẫn ở lại trường»

« Nếu phải dùng một tay để bấn giữ chân chúng không cho đến gần, tớ cũng quyết báo về nhà chuyện tung nhóm điệp viên lớn này».

« Trong trường hợp ấy thì hai tay tớ sẽ giúp cậu»

« Dù sao cậu cũng cứ ngốc, Gri-gô-ri ạ! Chẳng lẽ cậu nghĩ rằng cần phải hy sinh cả hai đứa sao ? Thế thì ai sẽ ở lại trong hang ổ này để quan sát ?»

« Dù có phải chết thì chúng ta cũng phải báo tin về hai mươi bốn điệp viên kia. Chẳng có đứa nào tồi đâu! À sao cậu không bảo tớ là cậu muốn sử dụng máy !»

« Tớ gặp việc thuận lợi, vì quan lớn còn bận tới thăm đôn-na di-gan. Cậu biết không, Gri-sa, từ nay trở đi tớ sẽ gọi cậu là quan lớn bá tước di-gan. Cậu không có ý kiến phản đối chứ»

«Quý tha ma bắt cậu ai !»

Việc trao đổi tạm ngừng vì chuông điện thoại réo vang.

— Ngài có thư, — Nun-ke nói và trao phong bì nhẹ tênh cho Phret.

«Thoát rồi! » Anh thoáng nghĩ, và vô tình nở một nụ cười hạnh phúc. Nhưng Phret lại tự kiểm chế mình, càng đọc thư càng trở nên nghiêm nghị..;

— Không phải việc ra đi bất ngờ của cô ấy xúc phạm..

Anh tập trung mọi khả năng đóng vai kịch của kẻ đang yêu bị xúc phạm. Dù trong lúc ấy hẳn bàn tay anh ngứa ngáy muốn bộp cho Đôm-rai-tơ một cái vì hẳn lấy bức thư của Ac-net ra khỏi tay anh không một lời trao đổi.

— Ngài biết là bà ta đi Rôm chứ ?

— Tôi biết là ngài đã đồng ý cuộc hành trình đó, và cô ấy đã quyết định một tuần nữa mới lên đường.

Thế mà lại đi ngay đêm nay. Còn nhà băng thì vừa báo cho biết bà ta đã chuyển tất cả số tiền của mình sang nhà băng tư nhân ở Rôm. Đôm-rai-tơ cúi kính vứt lá thư xuống bàn.

Pbret như người đang yêu, dù bị xúc phạm, cúi xuống nhặt lá thư vứt vào túi sau khi đã vuốt lại cẩn thận.

— Ý kiến của ngài về việc nhà hàng ra sao ?

— Theo tôi thì do bàn tay của lão cố đạo.

— Chính thế đấy, Phret! Chúng ta không có nhiều thì giờ để nói chuyện phiếm nữa đâu. Vì chúng ta đã để mất một món tiền khá lớn đủ để duy trì trường trong nhiều năm. Cũng có thể chung ta sẽ mất nốt cả cái nhãn hiệu rất quan trọng và vô cùng thích hợp cho công cuộc của chúng ta nữa. Còn ngài, ngài có thể mất một người vợ tương lai với món hồi môn khá lớn... Tôi nhắc lại khoảng một trăm ngàn đô-la, kể cả tài sản của Mê-nen-đô, — vừa nói Đôm-rai-tơ vừa dò xét nhìn Phret. Phret cố gắng tỏ ra vui mừng pha trộn nỗi băn khoăn lo lắng. Anh thừa biết rằng gia tài của Mê-nen-đô chẳng còn gì và cười thầm sự ranh vặt của Đôm-rai-tơ.

— Tất cả những điều đó chỉ có ngài sửa đổi được mà thôi.

— Bằng cách nào, thưa ngài ?

— Ngay bây giờ hoặc muộn nhất là sáng mai ngài hãy bay đến Rôm đón bà ta trở về đây,

— Đồng ý không Phret ? — Nun-ke hỏi với vẻ bí mật rất buồn cười.

— Rất đồng ý! — Giọng Phret ẩn nỗi vui mừng không tả xiết. Lần này nỗi vui mừng ấy rất thành thật.

— Vai-xơ sẽ cùng đi với ngài. Nhiệm vụ của hẳn ta bằng bất cứ giá nào cũng phải thủ tiêu lão cố đạo...

«Và theo dõi ta nữa» — Phret nghĩ thầm.

— Vậy ngài hãy chuẩn bị đi. Hãy mang theo những bộ Âu phục sang trọng nhất. Và càng nhiều tiền càng tốt. Nếu ngài trở lại cùng Ac-net với ý nghĩa của tuần trăng mật thì tuyệt! — Đôm-rai-tơ nói về cuộc hôn nhân của Phret và Ac-net như là một việc đã rồi vậy.

Phret quay gót, nhưng anh sực nhớ ra điều gì đó anh trở lại.

— Thế nhiệm vụ tôi phải làm gấp ở trường thì trao lại cho ai ? Đô-man-tô-vích ư ?

— Tối qua lúc nhảy dù anh ta bị bong gân, giờ thì phải nằm viện thời gian dài nữa — Nun-ke nói.

— Đó là những việc gì ? — Đôm-rai-tơ hỏi.

— Kiểm tra xem năm học viên lớp M» đã nhớ kỹ tên những người lãnh đạo các địa phương họ đến chưa ? Phret giải thích.

— Điều đó thì nằm trên giường bệnh Đô-man-tô-vích cũng có thể làm được. Ngài hãy cho anh ta biết là cần kiểm tra ai ? Và kèm theo các nhận xét về các học viên ấy là đủ.

— Xin tạm biệt!

— Chúc vạn sự bình an! Hãy nhớ kỹ: ngài được ba ngày vui chơi ở thành Rôm. Mỗi sáng hãy báo cho Vai-xơ để hắn lo bắt liên lạc với chúng tôi. Ngoài việc đó ra ngài cũng còn khối việc phải giải quyết rồi.

Từ văn phòng, Phret đi thẳng đến chỗ Đô-man-tô-vích. Anh ta đang nằm trên giường với chiếc chân gác lên cái gối lớn.

— Ngài thấy đấy, Phret! Chỉ một viên đá nhỏ thế này và thế là...

— Ngài hãy cố luyện tập bằng các đầu ngón chân ấy...

— Có lẽ ngài đến để truyền bá môn thể thao nhảy dù chẳng ?

— Không phải tôi đến với tư cách là thầy thể thao, mà với công việc cần.

Trong khi họ nói về năm người Đô-man-tô-vích cần phải kiểm tra, họ viết cho nhau...

« Tớ sang Rôm. Tớ sẽ chuyển báo cáo từ đó »

« Một con người hạnh phúc! Cậu mà trở lại thì thật là điên rồ... hãy chuyển lời chào của tớ đến đại tá Ti-tôp »

« Rồi cậu sẽ quyết định ra sao »

« Tớ cam đoan là một mình tớ ở đây đủ rồi »

« Tam biệt Mi-sca! Gật đừng quên địa chỉ của ông già đi-gan đấy »

« Cứ yên chí »

« Hãy giữ mình, anh bạn quý mến ạ! Tớ đã yêu cậu như máu thịt của tớ rồi đấy »

Đô-man-tô-vích không trả lời câu cuối cùng. Anh nắm tay Gri-gô-ri kéo lại gần và chôn thành ôm, hôn bạn.

Bỗng Gri-gô-ri đứng bật dậy chuẩn bị đi, nhưng chợt nhớ ra.

« Cậu nhắn gì cho gia đình không ? »

« Địa chỉ ở chỗ đồng chí Ti-tốp ấy. Nếu tất cả mọi sự ổn thỏa cậu hãy tìm mẹ mình ở Min-xcơ, kể với mẹ mình những gì có thể kể được...»

Cả hai cùng cố gắng nuốt những tờ giấy đã viết, và cùng trào nước mắt...

Chương 9

TRÊN MẶT BIỂN

Khi máy bay đã rời đất liền Gri-gô-ri uể oải ngã mình xuống thành ghế và nhắm mắt lại. Một sự mệt mỏi trĩu nặng hầu như ấn anh dính chặt trong tư thế ngồi đó.

Không nghĩ gì nữa! Không bận tâm gì nữa hết! Chỉ bây giờ anh mới có cơ hội để dừng phải nghĩ ngợi cơ mà...

Chính Gri-gô-ri cũng không biết rằng anh đã ngủ thiếp đi, hay là một phút giây lãng quên ngắn ngủi... Nó có tác dụng làm anh hồi sức không

phải với số lượng thời gian mà bằng chính chiều sâu của nó. Nhưng rõ ràng lúc này anh thấy người nhẹ nhõm sáng khoai như người ốm vừa cắt cơn sốt rét vậy.

Gri-gô-ri ngoái nhìn đằng sau thấy người cùng đi với mình, mặt thì tái hẳn đi, hai mắt đỏ ngầu lồi ra như mắt thỏ... Hẳn nôn...

Cái tên khả ố này là hiện thân của rác rưởi như bản mà anh vừa thoát khỏi. Gri-gô-ri rùng mình ghê tởm.

Anh cùng với Đô-man-tô-vích và bao người khác nữa mới chỉ làm được một phần bé nhỏ, những việc cần làm để cho trái đất được trong sạch, cho những kẻ đòi truy tham lam không thể thực hiện được ý định đen tối của chúng.

Chao! Sao mà ghê tởm và nặng nề bản thủ đến thế! Nhưng biết làm thế nào! Công việc của người hộ lý... luôn luôn có nhiều bản thủ... Nhưng như vậy là để cho cái thế giới nhiều đau khổ này mau lành các vết thương tang tóc, để xóa khỏi bề mặt trái đất những nhuốc như tàn bạo của lòng tham lam và sự căm thù man rợ, để sao cho không một nơi nào trên trái đất còn tồn tại sự bất công...

« Mi-khai-lô thân mến! Lúc này mới là lúc khó khăn cho cậu bao nhiêu! Nếu đừng xảy ra tai nạn lúc tập nhảy dù thì giờ đây cậu đã ở nhà từ lâu rồi.

Chỉ nghĩ đến cũng đó ghê tởm: Chỉ một hòn sỏi dưới chân là có thể thay đổi cả số phận con người. Còn mình thì cái tên Vai-xơ khốn nạn này lại chui ngay vào trong nách... Cái gì đã cứu thoát mình nhi? Câu chuyện Xê-rê-đa? Hay là vụ Ac-net bỏ trốn? Giá được nhìn lại Ac-net và gửi gắm nàng cho các bạn thì hay biết bao!

Để phòng xa chúng cử tên Vai-xơ đi với mình.Ồ, ở Rôm rồi mình sẽ tìm cách để trị tên Vai-xơ

Cuốc, Mác-ti-ni, toàn thể những người du kích là những người bạn quý! Tôi biết rằng các bạn sẽ giúp đỡ được tôi. Bởi vì trái đất là của các bạn, chứ không phải của những kẻ như tên Vai-xơ.

Không, không phải sự ngẫu nhiên đã cứu chúng ta, dẫn chúng ta đến thắng lợi...

Bằng mỗi nhịp đập của con tim mình, tôi cảm thấy chính nghĩa sẽ thắng.

Chúng ta đã tưới con đường dẫn tới thắng lợi bằng mồ hôi, máu và nước mắt. Con đường đó ngày càng cao, cao hơn nữa và hàng triệu triệu người diễu hành trên đó, những người chiến đấu cho chính nghĩa. Và chân trời mở rộng trước mắt họ. Chiếc máy bay như muốn khẳng định ý nghĩ của anh bỗng bay xuyên qua mây. Màu xanh vô tận của trời và biển hòa làm một đại dương vô tận trong ánh nắng...

HẾT